

DI SẢN CỔ VĂN - ACIENT LITERATURE HERITAGES

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH

Anonymous Legend Treasures
for Demotic Script of Vietnamese

tập 2

- Truyện Lưu Nữ Tướng.
 - Bản Nữ Thân.
- Truyện chàng Chuối.
- Trình Thử tần truyện.
- Câu chuyện cái Tấm cái Cám.
- Phạm Công Cúc Hoa.
- Truyện Từ Thức.
- Thoại Khanh Châu Tuấn.
- Truyện Trê Cóc diễn ca.
 - Gương sáng trời Nam
(Thiên Nam Minh Giám).
- Phạm Công tần truyện.
 - Thạch Sanh.
 - Truyện Trê Cóc.
 - Nhị độ Mai diễn ca.
- Liễu Hạnh Công Chúa diễn âm.



Nhà Xuất bản VĂN HỌC
Literary Publishing House

Di sản Cổ văn

ACIENT LITERATURE HERITAGES

**KHO TÀNG
TRUYỆN NÔM
KHUYẾT DANH
VIỆT NAM**

*Anonymous Legend Treasures for Demotic
Script of Vietnamese*

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Literary Publishing House

Nhóm sưu tầm, tuyển chọn, khảo thích:

TH.S BÙI VĂN VƯỢNG (*Chủ biên*)

HOÀNG PHONG

LÊ THỊ BÌNH

CHU GIANG

Dịch sang tiếng Anh:

TH.S BÙI VĂN VƯỢNG

Collect, Select, Collate and Annotate by:

MA. BUI VAN VUONG (*Chief Editor*)

HOANG PHONG

LE THI BINH

CHU GIANG

Translate from Vietnamese into English by:

MA. BUI VAN VUONG

CỔ VĂN
Acient Literature

XIII
TRUYỆN
LƯU NỮ TƯỚNG
The Luu Nu Tuong
(Luu women general story)

Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học,
Hà Nội, năm 1965

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiết vừa sen cúc nhụy chìm ⁽¹⁾,
Mưa ngâu rả rích, gió kim ⁽²⁾ lạnh lòng.
Bên tường sang sảng lá đồng ⁽³⁾,
Tuyết in đầy biếc, sương phong rắng vàng.
Ve gầy vắng tiếng cầm xoang ⁽⁴⁾,
Hành Sơn nhạt liệng ⁽⁵⁾, Tương Giang cá chìm ⁽⁶⁾
Khách thơ chè quế, rượu tằm,
Xem gương thanh bạch, gác rèm phong vân

(1) *Sen cúc nhụy chìm*: mùa thu bắt đầu.

(2) *Gió kim*: do chữ kim phong, tức là gió thu; vì hành kim trong ngũ hành, ứng với mùa thu.

(3) Ý nói: tiếng lá ngô đồng rơi ở bên tường. Cây ngô đồng rụng đúng vào ngày lập thu.

(4) Xoang là điệu nhạc, điệu hát. Vĩ tiếng ve kêu như tiếng đàn.

(5) Hành Sơn là một trong năm dãy núi cao có tiếng (ngũ nhạc) ở Trung Quốc: Tương truyền hàng năm, vào mùa thu, có chim nhận lãnh rét phía bắc, bay xuống Hành Sơn.

(6) Tương Giang là tên sông lớn ở Hồ Nam, Trung Quốc.

- Thành thời thay, chốn thiên tân ⁽¹⁾,
 10 Ứng diêm thuy ái, đượm nhuần hoà phong
 Vẻ càn giai bóng đông cung ⁽²⁾,
 Ngôi ⁽³⁾ thơ Thiên bảo ⁽⁴⁾ thông dong đời bằng.
 Lầu lầu nhật nguyệt thẳng hằng ⁽⁵⁾,
 Đã mừng nước trị, lại mừng dân yên.
 15 Nhân khi trăng ánh thu hiên ⁽⁶⁾,
 Quyển vàng ⁽⁷⁾ hứng mờ, giải phiền ngâm chơi.
 Truyện ngoài ⁽⁸⁾ rằng có một người,
 Tên là Lưu Định, gồm tài võ văn.
 Trong triều này mực, cầm cân,
 20 Một tay đắp đức, muôn dân thuận tình.
 Quế hoè nổi dấu công khanh, ⁽⁹⁾

(1) *Thiên tân*: cảnh sắc tươi đẹp (mối mê) của đất trời.

(2) *Vẻ càn* là tượng nhà vua (quẻ càn chỉ tượng trời, tượng vua).

(3) *Ngôi*: tiếng cổ, nghĩa: ngăm.

(4) *Thơ Thiên bảo*: tên một chương trong thơ Tiểu mã của Kinh Thi, cầu trời bảo hộ cho sự nghiệp của vua được mọi điều tốt đẹp và trường cửu như mặt trăng, mặt trời...

(5) *Thăng hằng*: vững bền và thịnh vượng mãi mãi, do chữ trong thơ Thiên bảo: *như nguyệt chỉ hằng, như nhật chỉ thăng*; trường cửu như mặt trăng, cao lên mãi mãi như mặt trời.

(6) *Thu hiên*: phòng đọc sách, phòng đọc.

(7) *Quyển vàng*: dịch chữ hoàng quyển, chỉ sách vở nói chung.

(8) *Truyện ngoài*: dịch chữ ngoại truyện ở đây chỉ các nhân vật không được chép trong chính sử.

(9) *Quế hoè*: chỉ con nhà dòng dõi, gia thế. Điển: Đồi Ngủ đại, Đậu Vũ Quân có năm con trai đều thi đỗ và làm quan to.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trối sinh Lưu tướng ⁽¹⁾ đáng danh nữ tài.
Công dung ngôn hạnh vẹn mười,
Văn dung chẳng kém, võ tài không thua.
25 Gia công luyện tập sớm trưa,
Chọn tài lương đồng mới đưa tin nhân ⁽²⁾.
Ra vào cửa Khổng, làng Nhan ⁽³⁾.
Sớm ôn kinh sử, tối bàn đạo cung.
Định công lòng những mừng lòng,
30 Chắc rằng con phượng, cháu rồng chẳng sai.
Tuy rằng là kẻ nữ tài,
Phòng ⁽⁴⁾, ra vực nước, phù đời cũng nên.
Mới hay vạn sự tại thiên,
Thời vừa giữa tiết minh niên ⁽⁵⁾ ngày lành.
35 Công vào lạy trước đàn đình,
Tâu xin thăm tỉnh ⁽⁶⁾ gia đình cố hương.
Xin về thăm tỉnh miếu đường,
Gửi xin đến độ thu sang ra châu.
Châu phê ban xuống long lâu ⁽⁷⁾,
40 Định công vàng mệnh, khấu đầu lui ra.

(1) *Lưu tướng*: Vị nữ tướng họ Lưu. Tác giả không cho biết tên.

(2) *Tin nhân*: ở đây có nghĩa là tin mới lái.

(3) *Cửa Khổng, làng Nhan*: đạo học Nho giáo.

(4) *Phòng*: tiếng cổ, có nghĩa là: có lẽ, xem ra có vẻ.

(5) *Minh niên*: năm mới.

(6) *Thăm tỉnh; Thăm*: tìm ở nơi xa, thăm dò, *Tỉnh*: thăm hỏi sức khỏe.

(7) *Long lâu*: lầu rồng, chỉ nơi vua ở. Đây nên hiểu là nơi làm việc của triều đình trong cung vua.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Trở về hơn hớn mặt hoa,
Bách quan liêu hữu ⁽¹⁾, nào là thiếu ai?
Tiển đưa rượu cúc, trà mai,
Trường đình mấy dặm đã ngoài đế đô.
45 Những màng ⁽²⁾ ngắm cảnh giang hồ,
Nước phau phau trắng, cây mù mù xanh.
Véo von vượn hót đầu ghềnh,
Một lòng nhớ chúa, trăm tình xót xa.
Nửa trăng về đến quê nhà,
50 Nghe tin, thân thích đều ra chật đường.
Nội đao thị lập ⁽³⁾ hai hàng,
Long câu ⁽⁴⁾ dừng vó, sánh đường xuống yên.
Công vào lạy trước linh tiền
Trở ra mờ tiệt đoàn viên tung bùng.
55 Hương lân ai chẳng lại mừng,
Tù phen tát bể, phát rừng đến nay.
Công rằng: "Bận việc năm mây,
"Cho nên hương đảng ⁽⁵⁾ đợi ngày xa khơi" ⁽⁶⁾.
Xướng ca lưng lẩy trong ngoài,
60 Chén quỳnh mừng chúc đầy vơi mấy tuần.

(1) *Liêu hữu*: bạn cùng làm quan một triều.

(2) *Màng*: Tiếng cổ nghĩa là mai mê.

(3) *Nội đao*: chỉ bọn quan hầu vác gươm theo kề bên để truyền hiệu lệnh, giữ kỷ luật. *Thị lập*: đứng hầu.

(4) *Long câu*: ngựa mạnh.

(5) *Hương đảng*: làng xóm.

(6) *Đợi ngày xa khơi*, ý nói: đợi lâu ngày.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Những màng nghĩ ngợi xa gần,
Thời vừa trời đã cuối xuân sang hè.
Việc nhà việc nước hai bề,
Ngón ngang đường nọ, nổi kia bời bời.
- 65 Hiếu trung còn nặng hai vai,
Quân sự phụ ước vẹn đôi ba bề.
Sửa sang gia sự chỉnh tề,
Nào hay trời đã cuối hè sang thu.
- 70 Có khi thừa hứng đường cù ⁽¹⁾
Kim phong hây hấy, lá ngô lạ đường.
Định công khí cảm nắng sương,
Cầu linh đan dược ⁽²⁾ mười phương thiếu gì?
- 75 Biểu ra tâu trước đàn trì,
Sai quan khâm mệnh kíp về vấn ninh ⁽³⁾.
Thương vì trịnh trọng ⁽⁴⁾ triều đình,
Thương vì tài kẻ lão thành cần vương ⁽⁵⁾.
- 80 Đại triều chính ngự ngai vàng
Phán cùng văn võ tò tường thủy chung.
Lạ gì kẻ nịnh, người trung,
Tuy rằng cùng mặt nhưng lòng hiểm sâu.

(1) *Thừa hứng đường cù*: rong ruổi, vui chơi trên đường cái (Cù nguyên có nghĩa là con đường lớn, từ đó có thể đi nhiều ngã).

(2) *Linh đan dược*: chỉ thuốc hay, thuốc quý.

(3) *Vấn ninh*: hỏi thăm; cũng như: vấn an.

(4) *Trịnh trọng*: chỉ Lưu Định, người nắm chức vị trọng yếu (trong triều đình).

(5) *Cần vương*: tận lực lo việc nhà vua.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Thôi triều Xu mật ⁽¹⁾ quỳ tâu:
"Xem ý lão tướng thấy âu biến đời.
"Rắp lòng tiếm đoạt ngôi trời,
"Thiên binh, vạn mã dành nơi quê nhà.
85 "Vậy nên cáo bệnh chẳng ra,
"Ngu thần mật tấu ngự qua xét tình".
Thiên uy nổi trận lôi đình,
Phán rằng: "Đố quốc ⁽²⁾ quyết tình chẳng tha".
Lại sai lệnh tiễn ⁽³⁾ truyền ra,
90 Ngự triều nghị việc quốc gia thế nào.
Tả văn hữu võ cùng vào,
Ngự tiền mới phán tiêu hao ⁽⁴⁾ mọi lời:
"Đã hay vương mệnh ở trời,
"Bất trung chẳng để những người tà gian.
95 "Bây giờ đông mặt bách quan,
"Truyền cho văn võ luận bàn làm sao.
"Định công chúc trọng quyền cao,
"Phản quân ⁽⁵⁾ tội ấy lẽ nào còn oan?"
Trong triều ai dám luận bàn?
100 Có quan đô đốc Nội hàn ⁽⁶⁾ quỳ tâu:

(1) Xu mật: chức quan to được sung vào viện Xu mật, có quan đặc trách về những công việc trọng đại của triều đình.

(2) Đố quốc: con mọt đối với nước, nghĩa rộng: kẻ làm hại nước.

(3) Lệnh tiễn: cái cờ, giữa có đề chữ lệnh, trên có cắm cái tên, dùng để truyền đạt, sai phái mệnh lệnh.

(4) Tiêu hao: tin tức, ở đây có nghĩa là ngành ngọn, trước sau mọi lẽ.

(5) Phản quân: phản lại nhà vua.

(6) Quan đô đốc Nội hàn: viên quan đứng đầu viện Hàn lâm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Xem lòng lão tướng bấy lâu,
"Phù đời giúp nước, để hầu có hai?
"Một tay sửa việc trong ngoài,
"Kẻ yêu, người ghét đặt bài vông vu ⁽¹⁾
105 "Hạ thần tài thiên trí ngu,
"Cao minh lọng thánh xét cho hạ thần".
Trách lòng Xu mật vô nhân,
Chẳng xong đổ quốc, lại phần hại dân.
Bách quan ai dám xử phân?
110 Quân vô minh ⁽²⁾, để trung thần chịu oan.
Lệnh truyền phó xuống vô ban,
Tru di tam tộc Lưu quan tức thì.
Vâng sai chiếu chỉ thiên uy,
Chiêng khua, trống gióng ruổi về Kinh Châu.
115 Trời còn thương kẻ oan vu,
Xui lòng Lưu tướng lên chùa cầu yên.
Kiệu hoa vừa tới cửa thiền,
Nổi cơn hoả diện, máy bên hữu hùng ⁽³⁾.
Độn ra thấy quẻ tương xung,
120 "Việc gì mà đến cứu trùng tru di?"
Giả chân lòng hãy hồ nghi,
Chữ hung biến cát, hoặc khi có làm?

(1) *Vông vu*: cũng đọc vọng vu: nói không điều xấu cho người khác để tìm cách hãm hại.

(2) *Quân vô minh*: vua không sáng suốt.

(3) *Nổi cơn hoả diện, máy bên hữu hùng*: bỗng thấy mặt nóng bừng như có lửa đốt, và máy mắt bên trái.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Những màng ngấm cảnh từng lâm,
Nào hay nhà đã âm âm tiến binh.
125 Sai người tiếp sứ triều đình,
Sứ đưa chiếu chỉ xem tình làm sao.
Gia nhân bèn lại trở vào,
Vực Lưu Định đến, ai nào chẳng thương?
Định công thấy chiếu tỏ tường,
130 Khí Chu Du bỗng tuổi vàng xa chơi.
Tôn thân Lưu Định mấy người,
Xương bay, thịt nát, máu rơi tan tành.
Hương lân ai chẳng hãi kinh?
Gia đồng hai đứa ẩn mình được yên.
135 Trốn ra, nó mới đưa tin,
Nàng nghe sự đã quả nhiên rạch rời.
Gan vàng chẳng lược mà sôi,
Oan này còn một cây trời rửa cho!
Nhũ gia nhân hết nhỏ to:
140 "Chủ ưu, thần nhục phải cho hết lòng ⁽¹⁾.
"Trận này quyết khởi binh nhưng,
"Tuyệt thù ⁽²⁾ ngõ ⁽³⁾ được đền lòng thân sinh.
"Lòng ta hiếu nghĩa chí thành,
"Giơ tay núi lở, cất mình trời long!"

(1) *Chủ ưu, thần nhục*: chủ phải lo phiền thì bầy tôi phải chịu nhục nhã, khổ sở để gỡ mối lo cho chủ. Câu này thường đi đôi với câu *Chủ nhục thần tử*: chủ bị làm nhục thì bầy tôi phải liều chết để rửa nhục cho chủ.

(2) *Tuyệt thù*: rửa thù, trả sạch mối thù.

(3) *Ngõ*: tiếng cổ (sau nói: ngõ hầu) nghĩa là để cho.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 145 Gia nhân nghe hết thủy chung,
Thưa rằng: "Su đệ một lòng dám sai?
"Chi thề trên thẳm, dưới khơi,
"Đốc lòng báo chủ, quyết lời tận trung".
Người thiếu nữ, chí anh hùng,
150 Mỏ cò, ra mặt tướng công túc thì.
Sai trăm quân kỵ trở về,
Tiểu chu mười chiếc gần kề bên giang.
Vào nhà đào mấy chum vàng,
Đem đi dưỡng dục binh lương cõi ngoài.
155 Đến Kinh Sơn chốn tuyết vời ⁽¹⁾,
Chiếu xem địa thế biết trời dành cho.
Nghìn tầng đá xếp lô xô,
Dựng nên làm chốn thành đô biên thủy.
Cung tên, xe ngựa thiếu gì?
160 Võ thì nghìn tướng, văn thì trăm viên.
Tinh binh biết mấy mươi nghìn?
Đại chu ⁽²⁾ trăm chiếc đóng miền ải quan.
Việc binh đã tạm tạm nhàn,
Ngày truyền trận pháp, tối bàn đồ thư ⁽³⁾.
165 Lưu rằng: "Binh túc lương thừa,
"Chọn ngày, ta sẽ mở cò ra binh".
Đài quan ⁽⁴⁾ biểu gián đàn đình:

(1) Chốn tuyết vời: nơi xa thẳm, ít người lui tới đến.

(2) Đại chu: thuyền lớn.

(3) Đồ thư: sách dạy về các phép bày trận.

(4) Đài quan: tức là chức quan thuộc Ngự sử đài.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Dám xin nhất cử công thành mới nên.
"Và còn thánh mệnh nguyên niên ⁽¹⁾
170 "Mà can qua ⁽²⁾ động, chẳng yên dân tình"
Kíp truyền hiệu lệnh đồn binh ⁽³⁾,
Đặng đàn bá tước ⁽⁴⁾ ra thành cầu phong ⁽⁵⁾
Tù tôi tuyết nhuộm áo nhung ⁽⁶⁾,
Một lòng chi hiếu, tận trung quân nào?
175 Chúc ⁽⁷⁾ rằng: "Đất rộng trời cao,
"Hồn thiêng về dưới suối đào, biết chưa?"
Hạt châu lá chã tuôn mưa,
Quần thần nghe biết sau xua cảm tình.
Biên thủy riêng một triều đình,
180 Dọc ngang trời rộng, tung hoành bể khơi
Cõi ngoài vui thú giông chơi,
Gấm xem, chẳng khác chi nơi kinh thành.

(1) Niên hiệu của nhà vua ban bố từ năm mới lên ngôi vẫn còn, tức là dân chúng vẫn còn tuân theo mệnh lệnh của nhà vua.

(2) *Can qua*: cái mộc và cái dáo, chỉ chiến tranh.

(3) *Đồn binh*: đóng quân lại. Lưu nữ tướng nghe lời can của đài quan, hạ lệnh cho đóng quân lại, chưa tiến vội.

(4) *Đặng đàn bá tước*: điển trong Hán thư, Hán Vương (Lưu Bang) phong Hàn Tín làm đại tướng. Trước hết, sai đắp đàn cao, sau đó hội họp tướng sĩ và binh lính trước đàn, nhà vua lên đàn tuyên bố lễ bá tước, mời viên tướng có tài lược nhất lên đàn; nhà vua tự tay nâng ấn kiếm trao cho và phong làm đại tướng, để binh sĩ hết lòng tuân theo mệnh lệnh chỉ huy.

(5) *Cầu phong*: cầu gió.

(6) *Áo nhung*: áo trận, nghĩa cũng như áo giáp.

(7) *Chúc*: khẩn, khi làm lễ.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cho hay tình lại gặp tình,
Cố chàng Tư Mã ⁽¹⁾ Bắc Kinh quê nhà.
185 Sân Trình, của Khổng lân la,
Mãi vui bề thánh ngại pha bụi trần.
Tuổi vừa xấp xỉ đương tuần,
Giải thu ⁽²⁾ đã giạt, hươu xuân ⁽³⁾ còn chờ.
Cung thêm bóng đã cao giờ,
190 Màng vui bề quế, ngại thua thốt nhàn ⁽⁴⁾.
Chợt nghe hội thí tin truyền.
Cáo từ tiên miếu ⁽⁵⁾, gác yên thượng trình.
Lân la mấy dặm biếc xanh.
Mơ màng lần hỏi Bồng Doanh chốn nào?
195 Kỳ Sơn mấy đỉnh thấp cao,
Véo von địch mục, ngẫu ngao ca tiêu
Chèo ngư lật mặt sóng trào,
Nhác chừng ngõ khách động Đào Đường vương
Cảnh tình nhiều vẻ khác thường,

(1) Tư Mã: tên họ kép. Nên chú ý rằng tác giả không thuật rõ tên chàng trai họ Tư Mã này.

(2) Giải thu đã giạt: đã đổ đầu kỳ thi hương (kỳ thi hương tổ chức vào mùa thu).

(3) Hươu xuân còn chờ: còn chờ dự thi các kỳ thi hội, thi đình (tổ chức vào mùa xuân). Chữ hươu ở đây chỉ công danh.

(4) Ý nói: chàng Tư Mã mãi lo việc học hành, thi cử đỗ đạt (bề quế: thi đỗ), không chú ý gì đến việc hôn nhân. Nhàn: biến âm của nhận, có một nghĩa rộng chỉ tin tức tình duyên, hôn nhân. Hán văn có chữ sương tin, một tên khác của chim nhận, chỉ nghĩa rộng ấy.

(5) Tiên miếu: ở đây chỉ nhà thờ tổ tiên họ Tư Mã.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- 200 Cú gì Lưu, Nguyễn tướng đường Thiên-Thai?
 Giá xưa nay chưa thấy ai
 Nào người Thái Nữ ⁽¹⁾, nào người Ban Cò ⁽²⁾?
 Dưới trăng còn bằng chi to,
 May gì ngu thủy lá thơ thuận dòng.
 Những màng bàn bạc riêng chung,
205 Duyên đầu tống các ⁽³⁾ bỗng không tình cờ.
 Dậm trường luống vất chân lừa ⁽⁴⁾,
 Chợt qua Quý quận, ác vừa tang du ⁽⁵⁾.
 Biết bao kẻ quý, người thô,
210 Đua nhau liễu mạch, hoa cù ⁽⁶⁾ rong chơi.
 Nhìn xem phong cảnh khác vời,
 Mối dừng yên, tạm trú nơi dịch đình ⁽⁷⁾.
 Người phong lưu, cảnh hữu tình,
 Thấy hàng bán quạt rành rành bốn câu:
 "In vẽ phong quang biết mấy ngàn?"
 "Lầu lầu gương thò giỡn dòng ngân."
 "Song mây khép mở, vây nên vẽ,

(1-2) *Thái Nữ, Ban Cò*: Thái nữ tức là Thái Diễm, tự là Văn Cò, con gái Thái Ung đời Đông Hán. Ban Cò là Ban thị, cung nhân có tài sắc nổi tiếng đời Thành đế, nhà Tây Hán, được phong chức tiếp dư.

(3) *Tống các*: đưa vào gác (Đàng vương), xui khiến cho gặp may mắn.

(4) *Vất chân lừa*: giục là đi trên đường một cách ung dung, thanh nhàn.

(5) *Ác vừa tang du*: mặt trời xế bóng, sắp lặn.

(6) *Liễu mạch, hoa cù*: đường đi, hai bên trồng cây liễu và các thứ cây có hoa.

(7) *Dịch đình*: nhà trạm. Trên những con đường lớn thuở xưa, thường có những nhà trạm, dùng làm nơi thay ngựa để chạy công văn nhà nước.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Mới tỏ niềm đan ngụ ý xuân".

- 215 Nhìn xem bút pháp cao sâu,
Than rằng: "Văn Tạ ⁽¹⁾ thể âu cũng dường".
Trở chân luống hầy mở màng,
Gọi hàng quạt lại gạn tường trước sau.
Rằng: "Để quạt ấy, thơ đâu?"
- 220 "Phiền người lai lịch gót đầu cho nghe".
Y nhân ⁽²⁾ trước hầy còn e,
Trình rằng: "Sao dám éo le ⁽³⁾ sự người?"
Chàng nghe thôi, mới mím cười,
Rằng: "Trong tú hải cũng người nhất gia."
- 225 "Đã hay rằng khách trải qua ⁽⁴⁾,
"Lẽ đâu hỏi gạn, dò la có gì?"
"Nghĩ rằng cũng thẹn tân tri ⁽⁵⁾,
"Song xin tâm chiếu thú vì ⁽⁶⁾, được ơn.
"Đã dung lại hẹp lòng nhơn ⁽⁷⁾,

(1) *Văn Tạ*: Văn là Thái Văn Cò (xem chú thích câu 202); Tạ là Tạ Đạo Uẩn, người đời Tấn, nổi tiếng có tài văn học.

(2) *Y nhân*: người ấy, tức là người hàng quạt mà Tư-mã vừa hỏi chuyện.

(3) *Éo le*: thóc mách nói ra chuyện riêng của người, làm cho trở nên rắc rối.

(4) *Khách trải qua*: khách qua đường, không có liên quan gì (với người đang nói tới).

(5) *Tân tri*: người mới quen biết.

(6) *Tâm chiếu thú vì*: xét lòng mà tha lỗi cho.

(7) Câu 229: đã có lòng bao bọc rộng rãi, sao lòng yêu thương lại hẹp hòi như thế?

- 230 "Thế thì lỡ bước Côn Sơn bẽ bàng ⁽¹⁾.
 Lờ vàng để phá gan vàng,
 Rạch rời mối giải tỏ tường sự nhân ⁽²⁾:
 "Con quan đồ đốc trọng thần,
 "Môn my ⁽³⁾ thực đáng thiên chân ⁽⁴⁾ khác với.
 235 "Giá so kim cổ thiếu người,
 "Xạ bình còn hãy đợi tài Lý công ⁽⁵⁾
 "Dịp nhân vịnh đoá phù dung,
 "Tiện khi bút thò ⁽⁶⁾ thuận dòng ⁽⁷⁾ đề chơi".

(1) *Lỡ bước Côn Sơn bẽ bàng*: Côn Sơn là núi Côn Ngô, vị trí ở giữa biển tây Trung Quốc. Phần thiên văn trong sách Hoài Nam Tử nói rằng: "Lúc nào mặt trời đứng giữa đỉnh Côn Ngô là đúng giữa trưa".

Ở đây, Tư Mã nói với người hàng quạt rằng trời đã trưa mà không cho biết tung tích người đề thơ thì chàng phải lỡ bước và bẽ bàng. Xem câu 262, tả trời tối, đủ rõ về mặt thời gian, đoạn văn này cũng có thứ tự.

(2) *Sự nhân*: nguyên nhân, nguyên uỷ của sự việc.

(3) *Môn my*: cái hoành treo trước cửa mỗi nhà, nhìn đó mà biết được gia thế. Từ đó, có nghĩa rộng chỉ người làm nên thanh thế cho cả nhà, cả họ.

(4) *Thiên chân*: bản tính trời phú cho từ thuở lọt lòng.

(5) Câu 236: chưa có chồng, hãy còn đợi người có tài lớn. Điển: Đường thư chép rằng Đậu Nghị muốn kén rể, liền sai vẽ một con công trên một bức bình phong, hẹn hễ ai bắn trúng mắt công thì gả con gái cho. Sau đó Lý Uyên (lúc lên làm vua, tức là Đường Cao tổ) bắn trúng, lấy được vợ. Do điển này, văn học cổ thường dùng những tiếng xạ bình (bắn con công ở bình phong), xạ tước (bắn công hoặc bắn sẻ) để chỉ việc kén rể, chọn chồng, tìm vợ.

(6) *Bút thò*: bút lông (thò).

(7) *Thuận dòng*: thuận dòng (thơ), thuận theo ý thơ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chàng nghe phôi phối đàn đài ⁽¹⁾,
240 Tường như đã thấy Thiên Thai bao giờ.
Thấy xuân, khôn nén lòng thơ,
Nghĩ thôi, cất bút châu cơ ⁽²⁾ nên bài:
"Tuổi độ chừng cao đã có ngần,
"Tiền đường, nào ngại mấy duềnh ngân?
"Cung trăng vẽ rạng soi lòng thắm,
"Khép mở dù khi hấy gió xuân ⁽³⁾".
Phó thanh y ⁽⁴⁾ đệ trang đài ⁽⁵⁾
Nhủ rằng: "Hai chữ duyên hài cạy người".
245 Vì người, vậy phải chịu lời
Linh tơ mới trò dặm mai ⁽⁶⁾ tới hầu.
Nhân khi nhân hạ ngọc lâu ⁽⁷⁾
Dâng thơ, rén gửi xua sau mọi lời.
Nàng xem thôi lại mim cười,

(1) Đàn đài: đài son, chỉ côi lòng. Tư Mã nghe thuật truyện, thấy lòng phôi phối vui mừng.

(2) Châu cơ: Châu và cơ là tên hai thứ ngọc đẹp, chỉ văn chương tuyệt diệu, theo thành ngữ Hán văn: châu cơ mẫn chỉ (ngọc châu, ngọc cơ đầy giấy).

(3) Bài thơ của Tư Mã có ngụ ý trao gửi tình cảm cho cô gái.

(4) Thanh y: áo xanh, chỉ đây tổ gái nhà quyền quý.

(5) Trang đài hoặc đài trang là phòng riêng để trang điểm của phụ nữ, nghĩa rộng chỉ người phụ nữ có sắc đẹp.

(6) Dặm mai: đường đi.

(7) Ngọc lâu: lầu ngọc.

- 250 Khen rằng: "Này mới thực tài lãng vân ⁽¹⁾!
 "Rắp toan đổi luật thay vần,
 "Lại c rằng bút giai nhân dễ dàng".
 Dạy thanh y ngỏ cùng chàng,
 Rằng: "Đa tạ lòng vàng ấy vay!"
- 255 "Ví dù nên nghĩa bèo mây ⁽²⁾,
 "Đuốc hoa đành để đợi ngày hươu kêu ⁽³⁾.
 "Đừng lời oanh yến xôn xao,
 "Hội công danh đã, tờ đào hãy khoan!"
 Tiếng nghe văng dưới thềm lan,
- 260 Trờ ra mới giải niềm đan cùng chàng.
 Sinh rằng: "Đa tạ lòng vàng".
 Hàn âm ⁽⁴⁾ thoát đã truyền sang tối ngày.
 Già thanh y mới phân tay,
 Ngựa quen lối cũ thẳng ngay lên đường.
- 265 Tấc lòng bao xiết bàng hoàng,
 Hội công danh, nghĩa lan vàng bình phân ⁽⁵⁾

(1) *Tài lãng vân*: tài văn chương tuyệt diệu. Hán Vũ Đế khen tài văn chương của Tư Mã Tương Như là "*phiêu phiêu hữu lãng vân chi khí*" (bay bướm, có khí thể vượt lên tận mây).

(2) *Nghĩa bèo mây*: nghĩa vợ chồng kết nên trong lúc gặp gỡ tình cờ, nơi quê người đất khách. Câu thơ vận dụng ý bài *Đề vương các tự của Vương Bột*: Bình thủy tương phùng, tận thi tha hương chi khách: bèo nước gặp gỡ, đều là khách quen nhau nơi quê người.

(3) *Ngày hươu kêu*: ngày thi đỗ đại khoa.

(4) *Hàn âm*: tiếng gà gáy. Dẫn trong thiên *Khúc lễ*, sách *Lễ ký*: Kê viết hàn âm (gà gọi là hàn âm). Đây là nói tiếng gà gáy về buổi tối.

(5) *Nghĩa lan vàng*: dịch chữ "Kim lan", chỉ tình bạn.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Những màng khắp khỏi sự xuân ⁽¹⁾
Chiều người, ngựa cũng vui chân qua chùng ⁽²⁾
Lòng dây cương, vó chẳng dừng,
270 Ngựa trông bóng ác đã chùng đầu non.
Lạc hà ⁽³⁾ lẫn về hoàng hôn,
Đã đồng không mục, lại thôn vắng tiêu.
Tối lui luống ngại trăm chiều,
Màn mây, nệm cỏ khôn điều nghỉ ngơi.
275 Bỗng nghe xao xác tiếng người,
Ầm ầm reo dậy chuyển dời nước non.
Chỉ theo chân ngựa đuổi đồn,
Nhưng y, nho phục chín khôn địch cùng ⁽⁴⁾.
Thảm anh hùng bấy gian hùng,
280 Bao nhiêu hành lý sạch không, còn gì?
Biết gian nhân ấy chẳng gì,
Tốn từ ⁽⁵⁾ sinh mới vãn vì lời rằng:

(1) *Sự xuân*: chỉ cuộc ước hẹn với người đẹp vừa qua.

(2) *Qua chùng*: rong ruổi qua con đường xa.

(3) *Lạc hà*: ráng trời lừng lơ.

Chữ của Vương Bột trong bài Đằng Vương các tự: *Lạc hà dữ cô vưu tề phi, thu thủy cộng trường thiên nhất sắc* (Ráng trời lừng lơ với con cò lẻ loi cùng bay, nước thu và trời rộng cùng một sắc).

(4) Tư Mã là nhà nho, địch sao được cùng bọn lâu la? Phải hiểu đảo lại câu này là: nho phục chín khôn địch cùng nhưng y (áo giáp: bọn lâu la).

(5) *Tốn từ*: tức là từ tốn.

- "Mỗi nay án tuyết ⁽¹⁾ nghiệp hằng,
 "Nghe tin xuân thí vội mừng đi ra.
 285 "Kính kỳ non nước còn xa,
 "Nghĩ cho nhất lộ cũng là đại ân ⁽²⁾
 Kiếp đồ ⁽³⁾ chẳng chút lòng nhân,
 Lấy đồ vào chốn thâm sơn tuyết chủng.
 Bốn bề toàn những suối rừng,
 290 Nguyệt vô tâm, khách biết rằng cùng ai?
 Tổ thầy thơ thẩn đường mai,
 Bất bình hai chữ đeo tai bên lòng.
 Bổng đâu thấy dưới bóng thông,
 Một thanh khâm ⁽⁴⁾, một tiểu đồng xanh xang.
 295 Phòng đăng xa, dạng quý lang
 Nghĩ rằng này giá miếu đường ⁽⁵⁾ chẳng sai.
 Thông dong vịnh tuyết, đề mai,

(1) *Án tuyết*: chỉ người hiếu học, Do điển Tồn Khang đòi Tấn, nhà nghèo, đêm lạnh vẫn chịu khó soi vào ánh tuyết để đọc sách. Hán văn có thành ngữ: ánh tuyết đọc thư (đọc sách nhờ ánh tuyết), chỉ việc hiếu học, việc khắc khổ học hành.

(2) *Nhất lộ*: tức là nhất lộ bình an, thành ngữ Hán văn có nghĩa là lên đường bình an.

(3) *Kiếp đồ*: bọn kẻ cướp.

(4) Thanh khâm (nghĩa đen: cổ áo xanh) là tiếng gọi chung các sĩ tử thuở xưa. Học trò Trung Quốc thời cổ thường mặc áo cổ xanh.

(5) *Giá miếu đường*: có tài lớn, có thể đảm đương những công việc lớn lao ở triều đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tuổi chùng nhị bát, sắc vời Lục lang ⁽¹⁾.
Thanh khâm vừa chợt thấy chàng,
300 Xem chiều dung mạo bằng đường ⁽²⁾ chẳng tươi.
Nhận tường, biết đấng khác vời,
Lân la mới thử hỏi chơi, xem tình.
Lễ làm trường ấp ⁽³⁾ nghiêng mình,
Thong dong bèn hỏi: "Quý huynh quê nào?"
305 "Vũ môn mong vượt sóng dào?
"Hay tìm Trinh Tử ⁽⁴⁾, hay vào Thiên Thai ⁽⁵⁾?
"Vó câu sao vẫn đường mai,
"Phiên xin kể nỗi nguyên lai cho tường".
Sinh bèn thi lễ vội vàng,
310 Rằng: "Ôn thanh vấn ⁽⁶⁾, nói càng ngại thay!
"Mổ dòng thi lễ xưa nay,
"Quen chơi của tuyết, ngại giày đường hoa.
"Vũ môn chưa khỏi dợt ba,
"Vâng nghe chiếu chỉ khai khoa cầu hiền.
315 "Công danh chẳng quản dặm nghìn,

(1) *Sắc vời Lục lang*: sắc đẹp sánh ngang Lục lang. Lục lang, dịch nôm là chàng Sáu, là tên Vũ Tắc Thiên đời Đường gọi Trương Xương Tông. Họ Trương vốn có hai anh em, anh là Trương Dị Chi, em là Trương Xương Tông, đều rất đẹp trai, được Vũ hậu yêu mến, gọi anh là Ngũ lang, em là Lục lang.

(2) *Bằng đường*: hình như, có vẻ.

(3) *Lễ làm trường ấp*: vái dài làm lễ tương kiến.

(4) *Tìm Trinh Tử*: Ý nói đi tìm thầy học.

(5) *Vào Thiên Thai*: Ý nói đi du ngoạn cảnh tiên.

(6) *Ôn thanh vấn*: ôn người có lòng hỏi đến.

- "Cánh hồng quyết chí tới miền thanh vân ⁽¹⁾.
 "Bỗng đâu lỡ bước quá chân,
 "Anh hùng sa chước gian nhân chẳng ngờ.
 "Cho nên mạch lộ ⁽²⁾ thần thờ,
 320 "Hành trang phong tống ⁽³⁾ bây giờ biết sao?
 "Tình cờ may gặp tân giao,
 "Biết rằng trời chẳng nỡ nào phụ nhân".
 Thanh khâm nghe hết vân vân,
 Nghĩ rồi biết tỏ ⁽⁴⁾ gia nhân mỉm cười.
 325 Rằng: "Công đâu sá quan hoài ⁽⁵⁾?
 "Anh hùng nay kém anh tài xưa ru?
 "Xin vào tiện ốc ⁽⁶⁾ giao du,
 "Hoạ là có lẽ quan chu nghĩ hầu ⁽⁷⁾."
 Mấy lời nghe hết trước sau,
 330 Thoắt rồi chủ khách cùng nhau lại nhà.
 Đan tay ngổ mạn, đường hoa,
 Vui chân một phút thoát đà đến dinh.

(1) *Thanh vân*: mây xanh, chỉ công danh phú quý, do thành ngữ thanh vân đắc lộ.

(2) *Mạch lộ*: đường sá.

(3) *Phong tống*: gió đưa. Ý nói hành lý đã bị cướp mất sạch.

(4) *Biết tỏ*: Lưu nữ tướng mới nghe chuyện, đã biết rõ thủ phạm vụ cướp là lâu la trên núi.

(5) *Quan hoài*: mối lo nghĩ vương vấn.

(6) *Tiện ốc*: căn nhà hèn mọn.

(7) Có lẽ quan chu nghĩ hầu: chưa rõ nghĩa. Hoặc giả, nên hiểu là: có lẽ (tôi) xin vì người mà xem xét giúp đỡ cho.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Liếc trông ngoài cửa đường sanh ⁽¹⁾,
Biển đề hai chữ "Chính hình" ⁽²⁾ treo cao.
- 335 Cẩn nghiêm trong luỹ, ngoài hào,
Thành Tề, vách Triệu ⁽³⁾ khác nào phủ môn?
Nhìn xem khác chốn phàm thôn ⁽⁴⁾,
Rộn lòng Tư Mã chín khôn lẽ nào.
- Muôn phần kinh sợ xiết bao,
- 340 Nghĩ rằng nho sĩ, mà sao đường này?
Thình chàng vào chốn hiền tây,
Lẽ sơ giao mờ tiệt vầy quần anh.
- Bạn hồng ⁽⁵⁾ vừa cạm chén quỳnh,
Chàng rằng: "Đa tạ thịnh tình ấy thay!
- 345 "Trong khi gặp bước chẳng may,
"Nỗi niềm, ai kẻ biết thay mà bàn?
"Ôn lòng quý khách ⁽⁶⁾ chu toàn,

(1) *Đường sanh*: dinh thự.

(2) *Chính hình*: nói tắt câu "*Đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình*" của Khổng Tử chép trong sách Luận ngữ (dùng chính trị để dạy bảo, dùng hình phạt để tề chỉnh dân chúng).

(3) *Thành Tề, vách Triệu*: thành luỹ to lớn. Tề và Triệu là tên hai nước lớn thời Chiến Quốc.

(4) *Phàm thôn*: nơi ở của những người bình thường.

(5) *Bạn hồng*: dịch chữ "hồng hữu", tên một thứ rượu ngon. Tò Đông Pha, đời Tống, đi qua thôn Hoàng-thổ, huyện Nghi-hưng. Người thôn trưởng đem rượu ngon ra thiết và bảo: "Thử hồng hữu dã", có ý nói rằng rượu làm cho da dẻ người uống trở nên hồng hào.

(6) *Quý khách*: bạn quý (tiếng gọi bạn).

- "Nghĩ bề thuốc mực ⁽¹⁾, muốn vắn sợ e!"
 Lưu rằng: "Gặp khách tân tri,
 350 "Anh hùng tướng đã vẹn bề tâm giao.
 "Hành trang vật có là bao,
 "Màng chi tiểu thỉnh ⁽²⁾, sá sao bận lòng?
 "Dám xin anh hãy thông dong,
 "Khó gì việc ấy, gạn gùng cũng ra".
 355 Ngánh sau sai kẻ bản nha ⁽³⁾,
 Dạy thay bộ thị ⁽⁴⁾, mới ra sánh đường.
 Vâng lời, chu tướng vội vàng,
 Túc thì đòi đến sánh đường hầu tra.
 Dạy rằng: "Trong phép binh gia,
 360 "Tơ hào chẳng được huyền hoa, hoang đường.
 "Ta mong mở rộng phong cương ⁽⁵⁾,
 "Sá chi tiểu lợi phi thường ⁽⁶⁾ có sao?"
 Truyền đem thủ xuống khai đao,
 Cú trong quân pháp một hào ⁽⁷⁾ chẳng dong.
 365 Vâng lời, dám lổi phép công?
 Đệ đồ Tư Mã nạp trong sánh đường.

(1) *Thuốc mực*: khuôn mẫu, phép tắc.

(2) *Tiểu thỉnh*: vật bé mọn, tầm thường.

(3) *Kẻ bản nha*: kẻ làm việc dưới quyền của mình.

(4) *Dạy thay bộ thị*: dạy (kẻ bản nha) thay mình hầu hạ Tư Mã.

(5) *Lưu nữ tướng* nói rằng mình còn muốn tính những chuyện lớn lao như mở rộng bờ cõi.

(6) *Phi thường*: bất trác, không phải chuyện thường.

(7) *Một hào*: một nẩy, một chút.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Y truyền kể đã tra tường,
Lại xem tang vật hành trang những gì.
Đồ trong nang thác ⁽¹⁾ còn y,
370 Mỏ xem thấy một quạt đề hai thơ.
Điệu cao, ý viễn ⁽²⁾ dễ ưa,
Biết rằng nguyệt hạ ⁽³⁾ tình cò chẳng không.
Giấu chơi để gạn sự lòng,
Còn thời lại phó niềm phong trà chàng.
375 Mừng đà nên nghĩa lan vàng,
Việc rồi, lại đến hoa đường ⁽⁴⁾ lầu tân ⁽⁵⁾.
Bước vào, hơn hôn mặt xuân,
Mỏ lời, nàng đã muôn phần khiêm cung:
"Dò ngoài sảnh, việc chùa xong,
380 "Dám xin quý khách rộng dong đây là".
Thấy người nghĩa chính ôn hoà ⁽⁶⁾,
Tuy rằng giao thiện, tường đà ân thâm.
Xiết bao Tư Mã khuynh tâm ⁽⁷⁾,

(1) *Nang thác*: túi bao (đựng lương thực) ở đây chỉ chung hành lý của Tư Mã.

(2) *Ý viễn*: ý sâu xa.

(3) *Nguyệt hạ*: tức là "Nguyệt hạ lão nhân" (ông già dưới trăng) nói tắt.

(4) *Hoa đường*: nhà hoa.

(5) *Lầu tân*: lầu tiếp khách.

(6) *Người nghĩa chính ôn hoà*: người có nghĩa khí và cách xử sự mực thước, ôn hoà.

(7) *Khuynh tâm*: lòng ngả về, hướng về...; ý nói hết lòng cảm phục.

- Vội vàng đặt chén, tạc châm ⁽¹⁾ tạ rằng:
- 385 "Em nay mạch lộ khơi chùng ⁽²⁾
- "Tấm lòng dài các xem bằng Thái Sơn
- "Nghìn thu thề chỉ núi non,
- "Mỏi hai vai, những gánh ơn nặng chi ⁽³⁾.
- Lưu rằng: "Quân tử tương kỳ
- 390 "Uớc nên đại nghĩa, sá gì vi ân? ⁽⁴⁾
- "Nay mừng gặp khách thu nhân,
- "Khác gì như hạn gặp cơn mưa rào?
- "Ví bằng nhẹ chữ tâm giao,
- "Chén son chẳng thẹn anh hào xưa ru?
- 395 "Em thường ôm quyển trường hu ⁽⁵⁾
- "Đuối màn ⁽⁶⁾, thiếu kẻ trượng phu bạn cùng.
- "Nay đà lương hữu hạnh phùng,
- "Xin nguyện sinh tử thế đồng ⁽⁷⁾ nên chăng?"
- Nghe rồi Tư Mã thưa rằng:

(1) *Tạc châm*: tạc là (khách) rót rượu mời chủ (chữ này thường đi đôi với chữ thù: chủ rót rượu mời khách); châm: rót chén rượu qua (chữ này thường đi đôi với chữ chúc: rót chén rượu lại; cốt cho rượu ở hai chén bằng nhau). Ở đây, tạc châm có nghĩa là: bày tỏ lòng biết ơn và lòng muốn đền đáp lại công ơn đó.

(2) *Mạch lộ khơi chùng*: (bơ vơ nơi) đường sá xa xôi.

(3) *Nặng chi*: nặng trĩu, nặng như chì.

(4) *Vi ân*: ơn nhỏ mọn.

(5) *Ôm quyển trường hu ý nói*: theo đạo học sâu rộng (trường dài, hu: lớn).

(6) *Đuối màn*: dưới trướng, dưới quyền.

(7) *Sinh tử thế đồng*: thề kết nghĩa bạn bè, cùng sống chết với nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 400 "Những người cách vật lan bằng dễ ru?
"Trình môn ⁽¹⁾ trải mấy xuân thu,
"Có ai là đáng giao du cùng thề?
"Nay dù quý tiện chẳng nề,
"Guom thiêng, ta đã quyết bề đoạn kim" ⁽²⁾
405 Cùng nhau giải hết mọi niềm,
Khúc ca khoan nhặt, ngón đàn ca chơi.
Đàn thề bày đặt vừa rồi,
Cùng vào tham lễ ⁽³⁾, khuyinh bồi ⁽⁴⁾ chúc ⁽⁵⁾ rằng:
"Ngu sinh dính chữ lan bằng,
410 "Thiên huynh, địa đảo, sơn bằng ⁽⁶⁾, nghĩa còn,
"Lời giao chung thủy như tồn ⁽⁷⁾.
"Chén sơn cùng chi vùng sơn ⁽⁸⁾ một lời.
"Dù ai hiển đạt biến dời,
"Đào viên vi ước ⁽⁹⁾ guom trời đừng dong!"
415 Lễ rồi lên gác Nghênh phong
Lầu canh ⁽¹⁰⁾ vừa chuyển, thê rồng ⁽¹¹⁾ sang ba.

(1) *Trình môn*: cửa Trình, nơi học đạo thánh hiền.

(2) *Đoạn kim*: Chỉ tình bạn thâm thiết.

(3) *Tham lễ*: dự lễ.

(4) *Khuyinh bồi*: nghiêng chén.

(5) *Chúc*: cầu khẩn.

(6) *Thiên khuyinh, địa đảo, sơn bằng*: (Dấu cho) trời nghiêng, đất sụt, núi lở.

(7) *Chung thủy như tồn*: trước nào sau vậy, không hề đổi thay.

(8) *Vùng sơn*: mặt trời.

(9) *Đào viên vi ước*: phụ lời ước trong vườn đào.

(10) *Lầu canh*: tiếng trống cầm canh trên lầu.

(11) *Thê rồng*: chỉ cái đồng hồ thuở xưa.

- Lưu công muốn gạn niềm hoa ⁽¹⁾
"E rằng quý khách biết là bàn chăng?"
Sinh rằng: "Vừa khách lan bằng,
420 "Nghĩa này non Thái, dám rằng ngại sao?"
Lưu rằng: "Giận chí anh hào,
"Vây nên lâm dã tiêu dao ⁽²⁾ đợi thì.
"Thù nhà tường đến đòi khi,
"Lệ thương tuôn vết nhưng y rành rành.
425 "Quan ân dốc chữ trung thành,
"Chẳng tình đồ quốc, chẳng hành hại dân,
"Thấy khi thời chính phân phân ⁽³⁾
"Anh hùng chịu khuất gian nhân, ra gì?
"Mấy thu tuyết nhuộm nhưng y
430 "Vì gia cừ phải ra đi phục thù.
"Dù bàn rằng trí, rằng ngu,
"Cũng không dờ tiếng trượng phu chê cười.
"Chín lo nghìn dặm việc ngoài ⁽⁴⁾
"Dưới cờ biên lược ⁽⁵⁾, chưa tài kinh luân ⁽⁶⁾

(1) Niềm hoa: niềm tâm sự.

(2) Lâm dã tiêu dao: tiêu dao nơi rừng núi, đồng nội.

(3) Thời chính phân phân: chính trị của đương thời rối bời bời.

(4) Nghìn dặm việc ngoài: mưu kế nhà binh tính trước việc ngoài nghìn dặm.

(5) Biên lược: (tính toán, sắp đặt) mưu kế ở ngoài biên cương.

(6) Tài kinh luân: Kinh là việc kéo tơ, lấy những mối tơ rối gỡ ra thành từng sợi. Luân là việc so những sợi tơ cùng loại mà sắp xếp lại. Kinh luân là việc sắp đặt về chính trị, gỡ xuôi mọi tình thế rắc rối, phức tạp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 435 "Thiếu người bài nạn giải phân ⁽¹⁾
"Những là giáng chí cầu nhân ⁽²⁾ bấy chầy ⁽³⁾
"Dưới cờ mừng gặp nhau đây,
"Xin cùng tương tế ra tay trợ thì ⁽⁴⁾
"Đùng lâm vào chốn hiên trì ⁽⁵⁾
440 "Ở đây, xem việc biên thuỳ đồ tôi!
"Đăng đàn bái tướng ⁽⁶⁾ nhường ngôi,
"Vâng trao guơm ấn, trong ngoài đảm đang
"Sửa sang muôn việc biên cương,
"Ra tay trí trạch ⁽⁷⁾, mở đường thương sinh ⁽⁸⁾
445 "Ấy là tiện ước ⁽⁹⁾ bày tình,
"Chẳng hay trong ý quý huynh thế nào?".
Sinh rằng: "Ôn ấy biết bao,
"Song tài ngu thiển, làm sao xứng lời?

(1) *Bài nạn giải phân*: gỡ xuôi mọi sự khó khăn, rắc rối.

(2) *Gián chí cầu nhân*: quyết ý cầu người tài.

(3) *Bấy chầy*: bấy lâu nay.

(4) *Trợ thì*: giúp đỡ lẫn nhau.

(5) *Đùng lâm vào chốn hiên trì*: Lưu nữ tướng khuyên Tư mã không nên đi thi, đừng tới chỗ công danh, đừng tới kinh đô (Hiên: xe của chức quan đại phu, trì: bệ nhà cao).

(6) *Đăng đàn bái tướng*: lên đàn tế cáo trời đất, phong chức đại tướng một cách long trọng.

(7) *Trí trạch*: nói tắt thành ngữ trí chúa, trạch dân, chỉ nhiệm vụ kẻ làm quan phải giúp chúa và thi ơn cho dân.

(8) *Thương sinh*: dân xanh đầu; dân đen, dân chúng. Mở đường thương sinh: mở con đường sống ấm no cho dân chúng.

(9) *Tiện ước*: điều mong mỗi hèn mọn (lời nói nhún).

- "Hội xuân dù chiếm bảng mai" ⁽¹⁾
- 450 "Cam công đèn sách dùi mài bấy lâu.
 "Đã hay kim hũu ⁽²⁾ tình sâu,
 "Hiếu trung cũng phải ở đầu, dám sai?"
 Lâu lời ⁽³⁾, Lưu chẳng ép nài,
 Quyết đưa Lưu mới gạn bài sự nhân.
- 455 Thấy hoa khôn tỏ ý xuân ⁽⁴⁾
 Trước sau bèn mới vân vân bày trình.
 Tạ ơn hai chữ phân minh,
 Xin ra thiếu túc ⁽⁵⁾ tiến kinh kéo chày.
 Lưu truyền chu tướng sắp bày,
- 460 Đệ bàn kim tử ⁽⁶⁾ tiến mai dâng trình.
 Sinh rằng: "Đã đội ơn tình,
 "Nay xin tù, để thưởng binh trận tiền" ⁽⁷⁾,
 Lưu rằng: "Tình trọng hải thiển" ⁽⁸⁾
 "Đành rằng lời ấy mới yên lòng này".
- 465 Rượu đào mấy độ vui đầy.

(1) *Bảng mai*: đồ đầu kỳ thi. Hoa mai nở vào cuối mùa đông, trước khi mùa xuân tới, tức là nở trước cả trăm hoa. (bảng mai có nghĩa rộng là: đồ đầu kỳ thi ở đây là thi hội, thi đình).

(2) *Kim hũu*: bạn vàng, bạn quý.

(3) *Lâu lời*: nói với nhau đã lâu.

(4) *Câu 445 ý nói Lưu nữ tướng thấy Tư Mã không theo ý mình.*

(5) *Thiếu túc*: Nghỉ ngơi chút ít.

(6) *Đệ bàn kim tử*: dâng một mâm vàng.

(7) *Tư Mã tử vàng bạc*, nói là xin để khao thưởng quân sĩ.

(8) *Tình trọng hải thiển*: tình nặng như trời bể.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trường đình dậm liễu phân tay ⁽¹⁾ vội vàng.
Dịch đình tiễn mấy dậm trường,
Người hầu ⁽²⁾ mới ruổi lại đường về dinh.
Người viên hôm, khách đế thành ⁽³⁾,
470 Biết bao nhiêu học hết tình ⁽⁴⁾ mà đong?
Chàng từ cáo biệt Lưu công,
Đề chùng hoa hạ ⁽⁵⁾ ngựa lồng như tên.
Cuối tuần vừa đến Tràng Yên ⁽⁶⁾
Hội xuân thu đã mùng ⁽⁷⁾ tin thí kỳ.
475 Sinh vào giật giải đản trì

(1) *Dậm liễu phân tay*: người xưa thường có lệ tiễn đưa nhau dưới cây liễu, người ở lại bẻ cành liễu tặng người ra đi làm roi ngựa. Vì vậy, văn học cổ thường nói đến sự chia tay ở dậm liễu.

(2) *Hầu*: tiếng cổ thường dùng để chỉ bậc người quyền quý, ở đây, chỉ Lưu nữ tướng.

(3) *Cửa viên, dịch viên môn*, nghĩa cũng như doanh trại. Viên nguyên nghĩa là cái cang xe. Xưa, nhà vua đi tuần thú cõi ngoài, hoặc đại tướng đi chinh phạt, đóng quân ở một nơi nào, lấy xe làm giậu, ở cửa ra vào, dựng xe cho cang châu vào nhau, làm thành lối đi, gọi là viên môn. Để thành: nói nhà vua đóng đô. Vế 2 của câu nói về Tư Mã.

(4) *Biết bao nhiêu học hết tình*: tình cảm chan chứa, không biết đầu mà kể. Học là một đơn vị đong lường thời cổ.

(5) *Hoa hạ*: tiếng gọi Trung nguyên, đối với các miền ở biên cảnh, cũng có nghĩa là: nơi phồn hoa, đô hội. Câu này nói việc Tư Mã đi xuống kinh đô dự thi.

(6) *Tràng Yên*: kinh đô nhà Tây Hán, sau trở thành tiếng chỉ kinh đô, nói chung.

(7) *Mùng*: tiếng cổ, nghĩa: nghe.

- Ngôi Sơn ⁽¹⁾, tên đã cao đề bảng xuân.
 Vang tai bình địa sấm rân
 Danh lung bốn bể, mặt gần năm mây ⁽²⁾
 Cẩm bào sục nức hương bay,
 480 Yển rồi, bãi tạ trạch ngày vinh hương
 Hương trời, phần nước rõ ràng,
 Kê khen tài tuần, người nhường cao danh.
 Long câu nhạc ngựa đế thành
 Dừng dằng nguyệt các ⁽³⁾ hoa đình ⁽⁴⁾ rong chơi
 485 Kìa đâu núi thăm, động khơi
 Chim chào, sen cũng quen hơi khách trần.
 Kìa đâu ngàn Sở, bãi Tần
 Tường cơ thương hải xoay vần kíp sao!
 Mới vui một cuộc cờ cao ⁽⁵⁾
 490 Sự đời tường lại chiêm bao, nức cười!
 Kìa đâu ngư phủ động khơi.
 Luối trong mặt nước, chim ngoài bóng mây.

(1) *Ngôi Sơn*: Ngôi là vị thứ. Sơn: đời Đường, có Tôn Sơn lên kinh dự thi, đỗ cuối bảng. Có người hỏi thăm Tôn Sơn về một người khác cùng dự thi. Tôn trả lời: "Bảng đỗ đến Tôn Sơn là hết" (tức là có ý nói người kia thi trượt). Do đó, người ta dùng chữ Tôn Sơn hay bảng Tôn Sơn để chỉ sự thi đỗ, hoặc dùng thành ngữ nhường bảng Tôn Sơn, ngoài bảng Tôn Sơn để chỉ sự thi trượt. Ở đây, tác giả viết Ngôi Sơn để nói: Tư Mã đỗ ở vị thứ cao.

(2) *Mặt gần năm mây*: Tư Mã được vào triều kiến nhà vua.

(3) *Nguyệt các*: gác trăng, gác ngắm trăng.

(4) *Hoa đình*: đình hoa, đình xem hoa

(5) *Cuộc cờ cao*: chỉ việc Tư Mã thi đỗ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Một lều song nguyệt ⁽¹⁾ t'í sáng ngày,
Sóng già đầu bạc, non gầy mặt xanh.
495 Kia đầu răng đá gập ghềnh,
Nửa vai ⁽²⁾ tiểu tử, mấy cành quế chi ⁽³⁾
 Kia đầu một lũ mục nhi ⁽⁴⁾
Khuà sừng trâu, đặng ⁽⁵⁾ trong khi ác vàng.
 Kia đầu hoa cỏ đầy ngàn,
500 Mừng công hầu ⁽⁶⁾ nở đời hàng đua tươi.
 Lân la sơn thủy mãi vui,
Hạ tuần trăng mới tới nơi quê nhà.
 Ngựa xe rậm rật đường hoa
Mảng tin, quận ấp gần xa rước mừng.
505 Mấy thu gia miếu khơi chừng,
Nửa mừng rày hợp, nửa mừng xưa phân
 Tù đường, chinh lễ cáo thân
Đoàn loan ⁽⁷⁾ mở tiệc, hương lân vui vầy.
 Trong ngoài trân phẩm đặt bày,
510 Lùng nhà ca vũ, lẫn say chén quỳnh.

(1) *Song nguyệt*: Cửa sổ rộng mở, đón ánh trăng.

(2) *Nửa vai*: quây trên vai một cách thoải mái, nhẹ nhàng.

(3) *Quế chi*: cành cây quế. Ở đây, chỉ bó củi hoặc bó cây thuốc, lá thuốc mà người tiểu phu kiếm được trong rừng.

(4) *Mục nhi*: Trẻ chăn trâu.

(5) *Đặng*: tiếng cổ, nghĩa: hát.

(6) *Công hầu*: hai tước thứ nhất, thứ nhì trong năm tước (công, hầu, bá, tử, nam) nghĩa rộng chỉ công danh; ở đây, chỉ Tư Mã người vừa bước lên đường công danh.

(7) *Đoàn loan*: nghĩa cũng như đoàn viên.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Quê nhà còn muốn lưu tình,
Năm mây đã thấy sứ xanh ⁽¹⁾ tin đời.
Vãng trên quân mệnh, dám sai?
Từ đường cáo biệt, dịch mai tiến trình ⁽²⁾.
515 Mừng đà vẹn chữ công danh,
Tuồng lời hải thệ, sơn minh chạnh lòng.
Tiền đường vào với Lưu công,
Hàn huyền, ngỏ vẹn tắc lòng khát khao.
Tối nơi xuống kiệu gửi vào,
520 Thành môn y cựu ⁽³⁾ người nào thấy ai?
Thần thơ gác nguyệt, tường mai,
Vị tình nghĩa hữu bận đại công hầu
Dùng đăng hiên hạ ⁽⁴⁾ giờ lâu,
Thấy người lão tướng bên sau rén chào.
525 Trong lòng kinh sợ xiết bao,
Hỏi rằng: "Lưu tướng nhân sao vắng nhà?"
Lão nhân khúm núm thưa qua:
"Quan tôi đồn đóng Bắc Hà xa thay!
"Giá thu ⁽⁵⁾ còn để lại đây,

(1) *Sứ xanh*: dịch chữ "thanh sứ", ở đây có nghĩa là: sứ giả của nhà vua.

(2) *Dịch mai tiến trình*: lên đường tới kinh đô. Dịch mai: thời Hán Vũ Đế, đặt nhà trạm ở núi Mai Lĩnh để giao thông tin tức, thư từ. Từ đó, người ta dùng dịch mai để chỉ nhà trạm.

(3) *Thành môn y cựu*: cửa thành y như xưa.

(4) *Hiên hạ*: dưới mái hiên.

(5) *Giá*: nguyên nghĩa là: Xe, cũng là tiếng tôn xưng riêng dùng cho nhà vua (thí dụ: giá ngự: ngai nhà vua ngồi; thượng giá: tiếng gọi vua). Giá thư: tiếng viên lão tướng chỉ bức thư của Lưu nữ tướng, người mà ông coi là vua.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 530 "Đại quân sang đây những ngày sơ xuân ⁽¹⁾.
"Truyền tôi với một dinh quân,
"Thù thành chục đợi quan nhân bấy chầy".
Nghe lời trịnh trọng cảm thay,
Than rằng: "Bằng hữu xưa nay, mấy lòng?"
- 535 Dan tay, chịu lấy thu hồng,
Ngoài đề "Khách tú thu phong ⁽²⁾" rõ ràng.
Mở xem, sau trước đã tường,
Khát mừng hai lẽ đoạn trường đòi nau ⁽³⁾
Tho rằng:
"Tù phen gặp gỡ giữa đường mai,
"Ngấn chữ thề nên ắt chẳng phai.
"Dứt áo chia tay, ai khéo khéo?
"Lâu nam cho khách đợi canh dài!"
Mối tình hoài viễn bấy lâu,
- 540 Phục từ ⁽⁴⁾, kể hết gót đầu vân vân.
"Bước tới vườn xuân chiếm bằng mai,
"Bỏ công đèn sách thuở dùi mài.
"Tắm lòng lan cúc ai hay nhẽ,
"Cũng phó trời cao với đất dài!

(1) *Sơ xuân*: đầu mùa xuân.

(2) *Khách tú thu phong*: theo đúng cú pháp Hán văn thì phải chép là *Thu phong khách tú*. Đây là nhan đề bài thơ tứ tuyệt ở dưới, nghĩa là: tình tứ của khách khi gió thu tới.

(3) *Đòi nau*: tiếng cổ, nghĩa là nhiều lúc.

(4) *Phục từ*: viết thư trả lời.

- Mật phong phó tại lão nhân ⁽¹⁾,
 "Phiền người đệ đến đại quân ⁽²⁾ cho cùng.
 "Nhấn rằng vạn lý tâm đồng
 "Quân hầu nhưng thú thông dong, được mừng"
 545 Nhấn rồi, Hà Bắc ⁽³⁾ trông chừng,
 Tắc lòng ngao ngán ngập ngừng bước ra.
 Những là thơ thần lãn la,
 Để kinh thoát đã phút đã tới nơi.
 Bèn vào bái tạ long giai ⁽⁴⁾,
 550 Cứu trùng yên mến, phán lời khen lao.
 Ban cho ngự sử quyền cao,
 Duyên may ngư thủy, lộc dào thiên ân.
 Yêu thay tuổi hầy thanh xuân,
 Trong triều điều độ ⁽⁵⁾, ngoài dân chống thành ⁽⁶⁾.
 555 Mấy nơi lệnh tộc ⁽⁷⁾, công khanh ⁽⁸⁾,

(1) Phong kín thư lại, giao cho lão tướng.

(2) *Đại quân*: đạo binh lớn, tức là đạo binh trong đó có chủ帥 là Lưu nữ tướng.

(3) *Hà Bắc*: tên tỉnh ở phía bắc Hoàng Hà. Tỉnh lỵ là Bắc Kinh, cũng là kinh đô của nhiều triều đại Trung Quốc.

(4) *Long giai*: bệ rồng, chỉ vua.

(5) *Điều độ*: điều khiển, sắp đặt công việc chính sự trong triều.

(6) *Chống thành*: giữ thành, che chở cho dân chúng, khi ra làm quan ở các địa phương.

(7) *Lệnh tộc*: dòng họ cao sang.

(8) *Công khanh*: nguyên là những chức Tam công (Thái sư, Thái phó, Thái bảo) và Cửu khanh (Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo, Trùng tể, Tư đồ, Tồn bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không). Nói chung, công khanh chỉ các chức quan to.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lá hồng ⁽¹⁾, xuôi ngược, sứ xanh ⁽²⁾ dập diu.
Cố quan Xu mật dương triều,
Rắp đem lệnh ái lộng điều ép duyên.
Uy quyền đoạt tạo hoá quyền
- 560 Bể nhân ⁽³⁾ sai đến ngò tin nghi kỳ ⁽⁴⁾.
Trạng rằng: "Muôn đời yêu vì,
"Tù thì thất lễ, vâng thì chưa nên.
"Người về phục mệnh ⁽⁵⁾ quan trên,
"Rằng đây đã có kẻ hèn giúp trong"
- 565 Sứ về trình hết thủy chung,
Nghe lời, Xu mật trong lòng giận thay.
Tiểu tâm ⁽⁶⁾ nghe nức cười thay,
Mối duyên chẳng vẹn, oán xây nên thành.
Nghĩ đà danh trọng triều đình,
- 570 Rắp gio tên bạc làm kinh chí hồng!
Trạng nguyên quyết chẳng chiều lòng,
Đã đành bọt nước khôn long cột trời.
Trí cơ chẳng khắc nào ngời,
Biên phương phút đã dậy hơi phong trần ⁽⁷⁾.

(1) Lá hồng: việc nhân duyên, việc mối lái.

(2) Sứ xanh: người báo tin tức hôn nhân.

(3) Bể nhân: người làm mối.

(4) Nghi kỳ: chữ Kinh Thi, nguyên là nghi kỳ gia thất, ở đây chỉ việc gả chồng cho con gái.

(5) Phục mệnh: trả lại mệnh lệnh, trả lời sự sai khiến.

(6) Tiểu tâm: lòng dạ nhỏ nhen.

(7) Ngoài biên bồng có tin biến động (Phong trần: gió bụi, chỉ chiến tranh).

- 575 Trấn quan khôn lẽ xử phân ⁽¹⁾,
 Biểu về cáo cấp tấu văn thượng tào ⁽²⁾
 Rằng: "Bên Hà Bắc cõi ngoài,
 "Cờ xung khởi nghĩa, chữ bài tướng quân.
 "Đến đâu bố đức thi ân,
- 580 "Tàn tào dụ chúng, lấy nhân chiêu hiền.
 "Bình tinh, lương túc vẹn tuyền,
 "Mở mang đã tiến tới miền bình dân.
 "Xin sai chiến tướng ra quân,
 "Thế cô khôn địch yêu phân ⁽³⁾ gian hùng.
- 585 "Dám xin thánh đức cao thông,
 "Xét soi ngư thiện, muôn trông chuẩn tình!"
 Thiên uy nổi trận lôi đình,
 Phán rằng: "Thủ thiết ⁽⁴⁾ sao khinh luôi trời?"
 Vội truyền kén tướng chọn tài,
- 590 Sai Trương công kíp chỉ vội tiến công.
 Thiên uy biến sắc non sông ⁽⁵⁾,
 Dấu tào cất vạc ⁽⁶⁾ xem không kể gì!
 Đến nơi, đồn lũy tức thì,

(1) Câu 575: Viên quan trấn thủ bối rối vì chưa đẹp được cuộc khởi nghĩa của Lưu nữ tướng. Câu này viết giống câu: Triều đình rồi lẽ xử phân (Hoa tiên).

(2) Câu 576: Viên quan trấn thủ dâng biểu văn về các cấp triều đình.

(3) *Yêu phân*: thế lực bọn yêu nghiệt.

(4) *Thủ thiết*: bọn trộm cướp nhỏ mọn như chuột.

(5) Uy thế của nhà vua làm cho non sông phải đổi sắc.

(6) *Tài cất vạc*: tài võ vô địch. Cất vạc, dịch chữ cũ *đỉnh*, là sức khoẻ của Hạng Tịch đời Hán Sở, sau là tiếng chỉ người có sức khoẻ phi thường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Báo cùng Lưu tướng định kỳ giao công ⁽¹⁾.
595 Nghe tin bên giặc tuyển phong ⁽²⁾
Sai cờ đăng báo ⁽³⁾ ngựa hồng về thân ⁽⁴⁾.
Thấy lời, Lưu tướng bắn khoăn.
Than rằng: "Trung nghĩa qui thần đã hay!
"Vĩ dù lòng chẳng có ngay
600 "Thời sơn hà ấy trở tay còn gì ⁽⁵⁾?
"Tấm lòng nguyện có thiên tri ⁽⁶⁾,
"Ngay thì ai biết, luật thì phải gian"
Một mình thôi nghĩ lại bàn,
Ngồi trong quân, nhẩn ⁽⁷⁾ trắng tàn, đèn khêu.
605 "Đời xưa những đáng anh hào,
"Hiếu trung cũng chẳng phép nào vẹn hai.
"Mấy thu nếm mật, nằm gai
"Thề lòng trả được giặc dài ⁽⁸⁾ mới yên.
"Trượng phu xử sự kinh quyền ⁽⁹⁾,

(1) *Giao công*: đánh nhau.

(2) *Tuyển phong*: chọn đội quân mạnh làm mũi nhọn tấn công.

(3) *Sai cờ đăng báo*: sai quân cầm cờ lệnh về báo một cách đường hoàng.

(4) *Thân*: nguyên nghĩa là đuổi ra, có nghĩa rộng là bày tỏ.

(5) Nếu ta không có lòng ngay thẳng thì đã tấn công, chiếm xong sơn hà của nhà vua một cách dễ dàng (như trò bàn tay) rồi còn gì nữa!

(6) *Thiên tri*: trời biết.

(7) *Nhẩn*: tiếng cổ, cho đến khi.

(8) *Giặc dài*: dịch chữ trường hận, mối thù sâu sắc, lâu dài.

(9) Bậc trượng phu hành động khi theo phép kính, khi theo phép quyền. Tức là khi thì theo đạo thường, những cũng có khi phải theo phép biến, tùy từng sự việc, không chấp nhất, câu nệ. Lưu nữ tướng nghĩ rằng đã chống lại triều đình để báo thù cha, tất không thể giữ tròn chữ trung nghĩa (với vua) được.

- 610 "Nghĩ đâu những tiếng chê khen nhùng nhằng? ⁽¹⁾".
 Quyết rồi, ra lệnh tung bùng,
 Truyền chư tướng sĩ đến chung phù đường,
 Vâng vào thị lập đôi hàng,
 Lưu công trượng kiếm, đăng đàn, xuất sư.
- 615 Rằng: "Ta từ thuở khai cò,
 "Gio gương núi lở, quyết trừ yêu hung!
 "Khôn tam một tiết cú cung ⁽²⁾,
 "Chẳng lòng vạn thặng ⁽³⁾, chẳng lòng vì quân ⁽⁴⁾.
 "Trời nhăm ⁽⁵⁾ thương hào tâm nhân ⁽⁶⁾,
- 620 "Phen này, ta quyết trả ân thù nhà!
 "Giúp nhau chung thuở can qua,
 "Nghìn xuân, công ấy son hà để ghi.
 "Tối sau gặp hội khả vi ⁽⁷⁾,

(1) *Nhùng nhằng*: cũng có thể phiên âm là dùng dằng, nhưng tiếng này không hợp nghĩa. Ở đây, tác giả đang nói đến những lời chê khen lời thối, phức tạp, khó mà phân biệt được rõ phải trái.

(2) Lưu nữ tướng nói với tướng sỹ rằng đối với vua, mình vẫn giữ lòng trung thành (chỉ muốn trừ yêu hung, tức là trừ bọn gian thần mà thôi). *Cú cung*: Cúi mình làm lễ, tỏ lòng trung thành. *Khôn tam*: hào thứ ba của quẻ khôn, chỉ sự phục tùng. Trong bát quái, khôn là tượng của đất (theo sự chi phối của trời, quẻ kiền).

(3) *Vạn thặng*: muôn cổ binh xa, nghĩa rộng chỉ nhà vua. Theo chế độ nhà Chu, thiên tử có muôn cổ binh xa. *Chẳng lòng vạn thặng*: chẳng có lòng muốn làm vua.

(4) *Vì quân*: làm vua.

(5) *Trời nhăm*: tiếng cổ, có nghĩa là: công minh, đúng.

(6) *Hào tâm nhân*: người có lòng tốt.

(7) *Hội khả vi*: cơ hội thuận tiện, có thể làm nên (công nghiệp lớn).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Lời này mà có chẳng y ⁽¹⁾, đã trời! ⁽²⁾"
625 Nghe lời tướng sĩ ngùi ngùi.
Rằng: "Ôn đại đức ⁽³⁾ một hai chùa đèn.
"Niềm trung canh cánh khôn yên,
"Hiếm nghèo dám ngại, cung tên chí thường?
"Tuồng quân chí đại, uy cường,
630 "Dám xin quả quyết, chớ đường hồ nghi!".
Mấy lời ước thúc ⁽⁴⁾ đã y,
Mới truyền hiệu lệnh tinh kỳ nghiêm minh.
Ngày sau, muôn đội hùng binh,
Tiến sang đông quận, trú dinh hội đồng ⁽⁵⁾.
635 Vội truyền kén tướng tiên phong,
Tên là Cảnh Nhạc, anh hùng đảm đang.
Bình nhung bài bố sẵn sàng,
Phù kiêu ⁽⁶⁾ sớm đã bắc sang đại hà.
Bài binh, bố trận đi ra,
640 Thế đường chẻ trúc ai là chẳng kinh?
Kể du muôn vạn tinh binh,
Nín nghe điều đặc ⁽⁷⁾ tiến hành nghiêm trang.

(1) *Chẳng y*: chẳng giữ được y nguyên...

(2) *Đã trời*: đã có trời soi xét, trừng phạt.

(3) *Đại đức*: đức lớn, tiếng dùng gọi người trên.

(4) *Ước thúc*: ràng buộc theo lời hẹn. Đây là lời Lưu công nói chuyện với tướng sĩ, cố kết được lòng họ.

(5) *Trú dinh hội đồng*: đóng lại và tập hợp các đạo quân.

(6) *Phù kiêu*: cầu phao, cầu nổi bắc qua sông.

(7) *Nín nghe*: chỉ sự phục tùng tuyệt đối của quân đội. *Điều đặc*: điều là sắp xếp (như chữ điều binh), đặc là tính toán, điều đặc có nghĩa là sự chỉ huy, sự cất đặt công việc.

- Đồn binh cách một dặm trường,
Sai công mã dịch ⁽¹⁾ tin sang triều đình.
645 Con thăm ⁽²⁾ ruổi đến trấn thành,
Dưới cờ đại tướng rành rành gửi qua.
Rằng: "Bên giặc đã quá hà ⁽³⁾,
"Hiệu xung mười vạn, quân đà giáp quan ⁽⁴⁾.
"Đồn làm trên núi Thạch Lan
650 "Ngày xem trận pháp, dậy ran góc trời".
Trương công nghe nói cả cười,
Rằng: "Tan giặc ấy như chơi, khó gì?
"Nhờ trong hồng phúc thiên uy,
"Lấy đầu Lưu tướng xem thì dễ không!".
655 Vội vàng sắm sửa binh nhung,
Tiên chi Trương Dũng tiên phong đại kỳ.
Ba quân chỉ ngọn cờ uy,
Tiến sang tặc cảnh ⁽⁵⁾, tức thì giao công.
Hai bên giáp trận vừa xong,
660 Súng ầm ầm nổ, ngựa rong ruổi vào.
Tên như mưa, đạn như sao,
Dư hai mươi trận, ai nào được ai?

(1) *Công mã dịch*: quân coi việc phu trạm, đưa tin tức, bằng ngựa trạm.

(2) *Con thăm*: dịch chữ "thăm tử", đây là quân của triều đình phái đi dò thăm tình hình đối phương.

(3) *Quá hà*: qua sông.

(4) *Giáp quan*: đến sát cửa ải (của triều đình).

(5) *Tặc cảnh*: địa phận của giặc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chiềng vàng ⁽¹⁾ đã gác non đồi,
Trống thu quân, mới về nơi đất mình.
665 Tuần du án giáp, hưu binh,
Sai người mật thám tặc tình làm sao.
Vâng tra, về gửi thấp cao,
Rằng: "Luu tặc đã tẩu ngoài hôm qua"
Trương công rằng: "Thực hay nha ⁽²⁾?"
670 "Thám cho tường tận, kéo sa chúc hèn".
Lại sai thám mã ruổi lên,
Quả nhiên về gửi trưởng tiền ngõ thông ⁽³⁾.
Tuống công nghe nói mừng lòng,
Chiến tâm ⁽⁴⁾ cũng chẳng quan phòng ⁽⁵⁾ như xưa.
675 Cây rằng thế thắng, mưu thừa,
Nào e đường hiểm, nào ngờ chúc cao?
Truyền binh thu xếp dòng đao ⁽⁶⁾,
Đem trăm khinh kỵ ruổi vào yên dân.
Trông sang tặc cảnh gần gần,
680 Ngắm xem phong cảnh nhiều phân hữu tình.

(1) *Chiềng vàng*: mặt trời. Do chữ "đồng chính" (chiềng đồng) trong tiếng Hán có nghĩa là mặt trời.

(2) *Nha*: bản nôm chép bộ khẩu bên chữ ngã, phiên âm nha. Nha hay nhe, tiếng cổ, là trợ từ, đặt ở cuối câu có ý dặn dò hoặc có ý dò hỏi, nghĩa như: phải chăng.

(3) *Ngõ thông*: để cho hay biết. Ngõ là tiếng cổ, nghĩa là để cho (nay còn nói: ngõ hầu).

(4) *Chiến tâm*: ý chí chiến đấu.

(5) *Quan phòng*: lo lắng đề phòng.

(6) *Dòng đao*: chỉ chung các thứ vũ khí (Đòng là thứ vũ khí dài, để đâm).

- Thừa hư phá đánh địa hình,
 Tiến vào xem giặc đồn binh thế nào.
 Bốn bề bát ngát non cao,
 Quân phòng nghiêm mật, lũy hào hiểm sâu.
 685 Truyền quân tiểu nã ⁽¹⁾ trước sau,
 Binh tình, nào thấy ai đâu một người?
 Trương công trên ngựa cả cười:
 "Tiếc cho rằng đã cơ ngơi đường này!
 "Vĩ dù cú hiểm đóng đây,
 690 "Nghìn quân, muôn ngựa khôn hay lẽ nào!
 "Thế mà thích chí lung lao ⁽²⁾,
 "Chẳng hay cò thấp, cuộc cao nổi gì?".
 Truyền ra hoà hiệu tức thì,
 Lửa binh chơi chói, gió uy dùng dùng.
 695 Hoà phong ngát đỉnh sơn phong ⁽³⁾,
 Vùng hồng đã xế, lửa hồng chưa lui.
 Bỗng nghe reo dậy vang tai,
 Bên trong sơn cước chuyển dời pháo tên.
 Đường đường một tướng đương tiên ⁽⁴⁾,
 700 Kim đao, ngân giáp ⁽⁵⁾ thét trên ⁽⁶⁾ mắng rằng:
 "Tiền chi Trương Dũng phải chăng?"

(1) *Tiểu nã*: bắt lấy mà trừ đi.

(2) *Lung lao*: tiếng cổ, nghĩa là tung hoành một cách ngang ngược.

(3) *Sơn phong*: đỉnh núi.

(4) *Đương tiên*: hiện đứng ở phía trước.

(5) *Kim đao ngân giáp*: đao vàng, giáp bạc.

(6) *Thét trên*: ở phía trên thét xuống.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Thế thời bên trí sao bằng bên ngu?
"Còn nhiều hào kiệt, trượng phu,
"Hắn thua ru, hắn được ru, vội cười?
705 "Nghĩ rằng thương nát ⁽¹⁾ dân trời ⁽²⁾,
"Vậy nên tuyết vực, lạnh lời sàm ngôn.
"Thấy người cậy mạnh, tranh khôn,
"Ra tay cho biết, kéo còn khoe khoang!"
Trương rằng: "Lộc nặng, ơn sang,
710 "Trung thần phó đạo hoá thang ⁽³⁾ là thường.
"Mai già chẳng ngại tuyết sương,
"Có gian hùng mới tỏ gương anh hùng.
"Cần vương vốn đã tạc lòng,
"Nguy nan là phận, cát hung ngại nào?"
715 Thốt rồi phi mã, huy đao ⁽⁴⁾,
Đem trăm khinh kỵ, cùng vào giao công.
Khá khen chí khí Trương công,
Thế cô mà tấm cô trung càng bền.
Một mình xung đột trận tiền,
720 Tạc binh tứ diện kịp liền tiến ra.
Guom binh bắt được bấy giờ,
Bèn đem giải nạp dưới cờ trung quân.

(1) *Thương nát*: làm cho thương vong, tan nát.

(2) *Dân trời*: dân chúng (có ngụ ý cho rằng dân chúng nhờ lòng hiếu sinh của trời đất mà sống được).

(3) *Phó đạo hoá thang*: giầy đạp lên trên nước sôi, lửa bỏng, khinh nguy hiểm.

(4) *Phi mã, huy đao*: phi ngựa, vung đao.

- Khải hoàn ca dậy vang lòng,
Tiến sang đông quận gửi thân ⁽¹⁾ được tường.
725 Hàn âm ⁽²⁾, ruổi đến trấn đường,
Nghe tin, Lưu tướng vội vàng xuất nghênh.
Ba quân lừng lẫy hoan thanh ⁽³⁾,
Gửi vào bãi tạ, thoả tình chúa tôi.
Đại đình, yến mỗ tiệc mời ⁽⁴⁾,
730 Luận công, thưởng trận đều vui thoả lòng.
Tiệc rồi, khánh hạ ⁽⁵⁾ thông dong,
Truyền đem Trương tướng vào trong công đình.
Lưu rằng: "Xa mảng đại danh,
"Mới hay danh giá như anh chẳng vừa.
735 "Sa cơ thời phải tùy cơ,
"Giúp đây dựng một lá cờ ⁽⁶⁾, nên chăng?"
Trương nghe biến sắc, mắng rằng:
"Gan vàng, lửa cháy dầu hằng, khôn nung.
"Làm trai đã lỗi đạo trung,
740 "Lại còn thù đoạn anh hùng với ai?
"Muốn cho sứ chép, bia bài,
"Chẳng tham phú quý, không nài tử sinh.

(1) *Gửi thân*: gửi trình cho rõ.

(2) *Hàn âm*: con gà trống; đây là nói tiếng gà gáy vào buổi tối.

(3) *Hoan thanh*: tiếng reo mừng.

(4) *Tiệc mời*: tiệc rượu (rượu rót trong chén đôi mời).

(5) *Khánh hạ*: mừng việc vui.

(6) *Dựng một lá cờ*: coi giúp cho một đội quân (mỗi đội quân do một viên tướng chỉ huy có một cờ hiệu riêng).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Nguoi là xích tử ⁽¹⁾ triều đình,
"Nghịch thiên ⁽²⁾, tội ấy hổ danh muôn đời".
745 Lưu rằng: "Chim lưới, cá chài ⁽³⁾,
"Bại quân chi tướng còn lời kiêu lung?
"Làm người chẳng biết xử cùng ⁽⁴⁾,
"Loạn ngôn vô lễ, còn dong nổi gì?"
Giờ guom mong rắp ra uy,
750 Dưới cờ, có kẻ rên qui gửi can:
"Trương công tội phạm uy nhan,
"Song xin hãy lấy chữ khoan làm đầu.
"Đáng làm quân tử bất cầu,
"Uy thanh lượng bể mặc dầu hèn ngay.
755 "Trí ngu cầm biết trong tay,
"Tuyết thù tiên miếu ⁽⁵⁾ chi ngảy thành công.
"Chúng tôi một tiết cúc cung,
"Mấy lời thiển kiến, muôn trông doãn tông" ⁽⁶⁾.
Thấy lời can phải, bằng lòng,
760 Hoà nhan ⁽⁷⁾, dẹp giận, lửa hồng mới lui.
Rằng: "Ta từ thuở xa khơi,
"Nhất sinh ⁽⁸⁾ này, kể xem tài nhu không.

(1) *Xích tử*: con đò; nghĩa cũng như dân đen.

(2) *Nghịch thiên*: chống trời; chống vua.

(3) *Chim lưới, cá chài*: cá chim đã mắc lưới, mắc bẫy; người đã bị bắt.

(4) *Xử cùng*: xử việc trong cơn bế tắc theo lẽ "cùng tắc biến".

(5) *Tiên miếu*: ở đây chỉ Lưu Định.

(6) *Doãn tông*: bằng lòng nghe theo.

(7) *Hoà nhan*: người nét mặt, bớt sắc giận.

(8) *Nhất sinh*: một đời, nghĩa như bình sinh.

- "Thương vì bèn tấm cô trung,
 "Chẳng dong thì hẹp, mà dong chẳng hàng.
 765 "Muốn cho êm đẹp đôi đành,
 "Há rằng đá dãi gan vàng ⁽¹⁾ hay sao?
 "Ghét vì tài thấp, lượng cao ⁽²⁾,
 "Lượng ta há kém lượng Tào ⁽³⁾ dù vay?
 "Toàn sinh ⁽⁴⁾ cho một trận này,
 770 "Thất cầm ⁽⁵⁾ lúc ấy sẽ hay, vội gì?".
 Truyền tha Trương tướng tức thì,
 Tồn từ ⁽⁶⁾, công mới trở về cửa quân.
 Mừng vì đình trọng hoàng ân ⁽⁷⁾,
 Giận vì một góc biên trần chưa thanh ⁽⁸⁾.
 775 Đêm ngày, lo chúc chóng thành,
 Trường nhung ngồi nhẩn năm canh sao tàn.

(1) *Đá dãi gan vàng*: chỉ việc Trương Dũng giữ bền lòng cô trung. Lưu nữ tướng nói rằng mình tha Trương Dũng là do lòng thương, há có phải vì Trương Dũng giữ vững lòng trung mà tha.

(2) *Tài thấp, lượng cao*: nói về Trương Dũng tài tuy kém, nhưng đức độ cao.

(3) *Tào*: tức Tào Tháo, đã từng chiêu hàng được nhiều tướng giỏi đời Tam quốc, cũng có khi không chiêu hàng được nhưng đã tha cho, để ưu ân về sau, như trường hợp đối với Quan Vân Trường.

(4) *Toàn sinh*: ý nói tha cho được sống.

(5) *Thất cầm*: bảy lần bắt. Tắc giả vận dụng điển Gia Cát Lượng đánh phía Nam "thất phóng thất cầm" (bảy lần tha, bảy lần bắt) Mạnh Hạc. Ở đây, thất cầm có nghĩa là: sau này còn bắt được nữa...

(6) *Tồn từ*: từ tồn khoan thai, ung dung.

(7) *Đình trọng hoàng ân*: ơn vua nặng như vạc đồng.

(8) *Biên trần chưa thanh*: giặc ở ngoài biên thủy chưa dẹp xong.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bầy bầy kiến lũ, chuột đàn,
Vang sông chim nhận, toả ngàn khói lang ⁽¹⁾.
Nhân dân một kẻ một phương,
780 Lưu công thừa thế phá sang trấn thành.
Trương công thu thập tàn binh,
Tiến về phục tội long đình ngự hay ⁽²⁾
Muôn trông đại đức rộng thay,
Phán rằng: "Thắng bại xưa nay là thường.
785 "Muốn cho yên lặng phong cương ⁽³⁾,
"Bày triều, nghị việc biên phương tức thì".
Chen vai đóng chặt đan trì,
Kén tài ngự dịch ⁽⁴⁾ biên thủy chưa ai.
Đài quan ⁽⁵⁾ tâu trước long giai:
790 "Quận Đông đô đốc anh tài đảm đang.
"Xử phiên, trị kịch ⁽⁶⁾ đã thường,
"Dám xin nấy thác ⁽⁷⁾ sửa sang việc ngoài".

(1) *Khói lang*: dịch chữ "lang yên". Đời xưa thường lập những đài cao ở các cửa ải, mỗi khi có việc nguy cấp, thường đốt phân chó sói đã phơi khô, khói bốc thẳng lên trời, tụ lại lâu, đưa tin cấp báo đi các nơi xa.

(2) *Phục tội long đình ngự hay*: xin chịu tội trước đền rồng, để nhà vua biết.

(3) *Phong cương*: biên thủy.

(4) *Ngự dịch*: chống giặc.

(5) *Đài quan*: tức là chức quan Ngự sử, cũng gọi Hiến đài. Đây là Ngự sử Tư Mã.

(6) *Xử phiên trị kịch*: đối phó với cơn bối rối, trị được cảnh ngộ nguy hiểm.

(7) *Nấy thác*: tiếng cổ, nghĩa là giao phó cho.

- Nghe rồi, long bút ngự bài,
 Ủy yên mấy chữ truyền ngoài phó kinh.
 795 Khâm sai vâng mệnh thượng trình,
 Chỉ miền Đông quận tiến hành đến nơi.
 Công tù vâng thấy chiếu bài,
 Khát chừng kim khuyết ⁽¹⁾, cảm lời ngọc âm ⁽²⁾.
 Mấy thu đế lý ⁽³⁾ xa xăm,
 800 Đạo trong thần tử, xích tâm ⁽⁴⁾ dăm dòi?
 Tạ ơn thánh chỉ vừa rồi.
 Trên quan khâm mệnh vào chơi nội đường ⁽⁵⁾.
 Cùng nhau cạn chén hồ tương ⁽⁶⁾,
 Trà rồi, công mới ngò tường thủy chung.
 805 Rằng thời: "Tài chẳng anh hùng,
 "Ghét lời sàm nịnh chỉ trung vi tà ⁽⁷⁾.
 "Vậy nên thoát nếp phồn hoa,
 "Biếc xanh ⁽⁸⁾ vui thú cảnh già thông dong.

(1) *Khát chừng kim khuyết*: càn nung nấu dạ nhỏ vua. Kim khuyết: cửa khuyết vàng, cung vua (khuyết cũng đọc quyết, nguyên nghĩa là cái lâu canh ở cung vua, nghĩa rộng chỉ cung vua, chỉ vua).

(2) *Lời ngọc âm*: câu nói quý trọng. Xưa gọi chiếu chỉ của vua là: ngọc âm, ngọc chỉ, ngọc dụ.

(3) *Đế lý*: nơi vua ở, kinh đô.

(4) *Xích tâm*: cũng như đan tâm, nghĩa: lòng son, lòng trung thành.

(5) *Nội đường*: nhà trong, cũng như tư thất.

(6) *Chén hồ tương*: chén rượu quý (Hồ tương: rượu tương đựng trong bình).

(7) *Chỉ trung vi tà*: trỏ người trung thực, bảo là kẻ gian tà.

(8) *Biếc xanh*: nói tắt thành ngữ: non xanh nước biếc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tuy đà trí sĩ về nông,
810 "Đoái còn tràng áo tam công ⁽¹⁾ chùa đèn.
"Dây tơ, toà đá ⁽²⁾ làm quen,
"Bên tai mấy tiếng chê khen gác ngoài".
Khách rằng: "Những đấng đại tài,
"Giá so gấp mấy mươi người thường nhân
815 "Đòi nhân ⁽³⁾ Y Lã Vị Sần ⁽⁴⁾,
"Khi ra trí chúa, trạch dân ⁽⁵⁾, ai bằng?"
Công rằng: "Trí thiển, tài hăng ⁽⁶⁾,
"Dám so những đấng khác chùng ⁽⁷⁾ xưa nay?"
Tiệc thanh vừa suốt canh chày,
820 Xe hùng ⁽⁸⁾ mới trở dặm mây ra châu.

(1) *Tràng áo tam công*: y phục bậc quan to, chỉ chức quan to, (tam công: ba chức quan đứng đầu triều đại là: Thái sư, Thái phó, Thái bảo).

(2) *Dây tơ, toà đá*: chỉ những thú vui của cuộc đời ẩn dật, Nghĩa đen chỉ việc người có tài, trong lúc ẩn dật, yên lòng ngồi trên thạch bàn, rủ dây tơ câu cá, như Lã Vọng đời Chu.

(3) *Đòi nhân*: đòi lần, nhiều lần nhân dật. Kẻ có tài yêu lòng ẩn dật nhân nhả, nhưng khi đã ra đời thì lại lập nên công nghiệp lớn.

(4) *Y Lã Vị Sần*: những người có tài lớn thường ẩn danh, như Lã Vọng đi câu ở sông Vị đời Chu; như Y Doãn đi cày ở đất Sần, đời Thương.

(5) *Trí chúa, trạch dân*: cũng có khi nói tắt là trí trạch: giúp vua, ra ơn cho dân.

(6) *Tài hăng*: tài thường, tài kém. Thật ra, chữ hăng dịch thường chỉ có nghĩa là bền lâu, chứ không có nghĩa kém cỏi. Cách dịch ở đây hơi ép vì phải gò theo vần.

(7) *Khác chùng*: khác vỏi, khác hẳn người đời.

(8) *Xe hùng*: xe gấu, chỉ cỗ xe chở viên tướng mạnh.

- Gửi vào bái hạ long lâu ⁽¹⁾,
 Ngự tiền phán hỏi xưa sau ôn tồn.
 Tàu rằng: "Vạn lý quân môn" ⁽²⁾,
 "Tắc quì chăm chăm vàng son, đã tường".
 825 Phán rằng: "Cao ngoạ Long Cương" ⁽³⁾,
 "Hiền xưa phiên gót đế vương mấy lần.
 "Bây giờ dương lúc phong trần,
 "Chống thành cho vững, trị dân cho bằng" ⁽⁴⁾.
 "Đã hay non nước nghìn tầng,
 830 "Trung thần ở chỗ ngại rằng nguy nan".
 Chúc thăng, yến đãi, ấn ban,
 Gối hùm ⁽⁵⁾, vâng mệnh long nhan tức thì.
 Bạch mao ⁽⁶⁾ chịu dưới đàn trì,
 Tạ ơn tích mệnh ⁽⁷⁾, trở về sửa sang.
 835 Việc công há dám trễ tràng?

(1) *Bái hạ long lâu*: làm lễ dưới lầu rồng.

(2) *Vạn lý quân môn*: quân môn ở chốn xa xăm nghìn dặm. Quân môn cửa quân, là tiếng chỉ dinh trại của đại tướng.

(3) *Cao ngoạ Long Cương*: nằm cao ở đất Long Cương. Long Cương là quê hương của Gia Cát Lượng đời Tam Quốc. Lượng, tự là Khổng Minh, có tài lớn, chí cao, ẩn thân ở Long Cương. Lưu Bị đã ba lần đến tận nơi ở, đón mời ra làm quân sư, dựng nên cơ đồ nhà Thục Hán.

(4) *Trị dân cho bằng*: cho yên ổn, không xảy ra loạn lạc.

(5) *Gối hùm*: dịch chữ "hổ bái", nói việc viên tướng mạnh quì gối vâng mệnh vua.

(6) *Bạch mao*: cò mao trắng. Mao là một thứ cò, kết bằng lông đuôi mao, một loài trâu trắng. Đó là thứ cò biểu hiện mệnh lệnh của nhà vua, thường trao cho các quan khâm sai, được phái đi công cán.

(7) *Tích mệnh*: ban cho mệnh lệnh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vội vàng sắm sửa nhưng trang khởi trình.
Tiểu thư bái biệt khuê đình,
Dạy rằng: "Vạn lý trường thành ⁽¹⁾, biết sao?
"Phiếu mai ⁽²⁾ dù đợi giá cao,
840 "Chớ nghe lời gió mà bèo lòng xuân.
"Dù đâu nên nhẽ nghị thân ⁽³⁾
"Nội tề ⁽⁴⁾, phó mặc phu nhân giữ giàng
Dạy rằng: "Thay mặt đảm đang,
"Trượng phu sá ngại đa mang gia tính?".
845 Việc nhà mọi nỗi phân minh
Cát thì ⁽⁵⁾ mới dạy ⁽⁶⁾ khởi tình ra quân.
Trùng sơn viễn thủy mấy lần,
Hoàng thành muôn dặm, tử thần một phương
Áo nhung dầm dấp hơi sương
850 Trên vai đeo chữ cần vương nặng chề ⁽⁷⁾

(1) *Vạn lý trường thành*: không phải tên riêng chỉ giải thành ở Bắc Trung Quốc, mà có nghĩa là: đi ra ngoài xa muôn dặm, làm bức thành dài che chở cho dân.

(2) *Phiếu mai*: cũng đọc là *Xiếu mai*, nghĩa đen là: quả mai chín rụng. *Phiếu mai* là tên thơ trong Kinh Thi, nói việc người con gái lấy chồng đã muộn nhưng còn kíp. Ở đây, viên đô đốc dặn con gái phải nhẫn nại, đợi cho người có giá cao mới xe duyên.

(3) Câu 841: Dù có chốn nào xứng đáng bàn việc kết thân với (gả con gái cho).

(4) *Nội tề*: Việc tề gia nội trợ.

(5) *Cát thì*: giờ tốt lành.

(6) *Mới dạy*: mới ra lệnh (cho ba quân).

(7) *Nặng chề*: tiếng cổ, nay ta nói: nặng trĩu.

- Lần lần mấy dặm sơn khe,
 Khách trình ⁽¹⁾ khéo nhẽ khát khe, lạ lòng:
 Đình xanh, đáy biếc, về hồng,
 Cây chen đường dốc, đá chông thung cao ⁽²⁾
 855 Ngu ca, tiêu hát nghêu ngao.
 Nghìn vàng khôn đổi tiêu dao cuộc này.
 Đèn trắng, quạt gió, màn mây,
 Cửa nhà non nước ⁽³⁾, tháng ngày cỏ hoa ⁽⁴⁾
 Bạn quen mê lộc, ngư hà ⁽⁵⁾
 860 Đầu đuôi về núi năm ba khắc cười ⁽⁶⁾
 Tạm dừng xe, gạn gùng chơi:
 "Chẳng hay tính được sự đời bao nhiêu?"
 Ấc vàng xê xế ban chiều, .
 Thuyền ngu vào lạch, gánh tiêu về thôn.
 865 Có khi hứng sự nước non
 Lũ đình ⁽⁷⁾ tạm cuộc hồ tôn ⁽⁸⁾ tiêu phiên.

(1) *Khách trình*: đường đi nơi quê người.

(2) *Thung cao*: nơi cao.

(3) *Cửa nhà non nước*: đi đường xa, lấy chân núi, khúc sông làm cửa nhà.

(4) *Tháng ngày cỏ hoa*: đi vào vùng hoang vắng, ít người qua lại, chỉ nhìn ngắm cỏ hoa cho qua tháng ngày.

(5) *Mê lộc ngư hà*: nai hươu cá tôm, lấy ý trong câu "*lũ ngư hà như hữu mê lộc*" (đánh bạn với cá tôm nai hươu) trong bài *Tiền Xích Bích phú* của Tô Đông Pha.

(6) *Năm ba khắc cười*: năm ba kẻ sơn dã cất tiếng cười sáng khoái. Khắc là âm cổ.

(7) *Lũ đình*: quán trọ, ở đây chỉ nơi tạm đóng quân của Vương đồ đốc.

(8) *Cuộc hồ tôn*: tiệc rượu, thú uống rượu. Hồ tôn nguyên có nghĩa là bình và chén (uống rượu).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trướng nhung tuyết lợt, gió xuyên,
Tắc lòng ưu ái ⁽¹⁾ hằng thìn ⁽²⁾ cần vương.
Khuyết tròn, trăng đã hai gương
870 Ngược trông thoát đã gần đường Bắc Kinh.
Công từ tỵ trấn, yên dinh ⁽³⁾
Ngàn lang bạt khói, bể kinh bạt tắm
Truyền ra an ủi dân tâm,
Kẻ thương sinh ⁽⁴⁾ những cát lầm bấy lâu.
875 Gió nhân ⁽⁵⁾ vỗ khắp đầu đầu,
Mấy nơi núi thẳm, hang sâu rười ruồn.
Sửa sang trong địa phương dân
Lại yên như cũ, thói thuần như xưa
Tụng từ chẳng bấm tóc tơ
880 Thoả lòng xích tử, ngợi thơ cam đường ⁽⁶⁾
Sắp đem quân dẹp biên phương,
Còn e khách địa chưa tường sự cơ.

(1) Lòng ưu ái: lòng lo vua, yêu nước (ưu quân, ái quốc).

(2) Hằng thìn: luôn luôn giữ được bền vững. Thìn là tiếng cổ như: gìn.

(3) Tỵ trấn, yên dinh: đến nơi trấn thủ, đóng yên dinh trại.

(4) Thương sinh: dân đen.

(5) Gió nhân: chỉ nhân chính, những chính sách cai trị nhân đạo.

(6) Thơ cam đường: cam đường là tên một thứ cây, cũng gọi là đường lê, cây lê ăn quả. Thơ cam đường là tên một thiên trong thơ Thiệu Nam, Kinh Thi.

Đời Chu, Thiệu công đi tuần ở phương Nam, tính giản dị, thường ngồi dưới gốc cây cam đường, vừa xử kiện vừa khuyên dân làm ruộng. Nhân dân rất yêu trọng, làm thơ cam đường để ca ngợi.

- Tuy rằng giải giáp, cuốn cờ,
 Chuốc lo công phá khắc giờ nào quên?
 885 Lưu công từ chột mảng tin
 Mật sai thám mã ruổi lên tra tường.
 Biết rằng đồ đốc họ Vương,
 Con cùng Tư Mã rắp đường nghị thân.
 Vậy nên vì nghĩa đồng nhân ⁽¹⁾
 890 Lệnh truyền phản bái ⁽²⁾ lui quân Bắc Hà ⁽³⁾
 Sáp thu dòng máu, can qua,
 Đồn quân tuyết cảnh ⁽⁴⁾ ai là kẻ hay?
 Xanh vàng làm bạn am mây
 Mầu lang tạm cuốn ⁽⁵⁾ lại vầy gối Ôn ⁽⁶⁾.

(1) *Nghĩa đồng nhân*: do thành ngữ "*nhất thụ đồng nhân*", nói về việc nhà vua có đức, lấy đạo nhân xử với mọi người, ai cũng như ai, không phân hậu bạc. Câu này có ý tôn xưng Lưu nữ tướng.

(2) *Phản bái*: quay lá cờ, ra lệnh thu quân trở về. Bái là tên một thứ cờ trận.

(3) *Lui quân Bắc hà*: đem quân qua sông, lui về bên bờ bắc.

(4) *Đồn quân tuyết cảnh*: đóng quân ở cõi xa xăm.

(5) *Màn lang tạm cuốn*: tạm dừng chinh chiến, tạm dừng việc điều khiển ba quân, tướng sĩ. Màn lang hoặc trưởng hổ là nơi đóng binh và tụ hội tướng sĩ đến để ra hiệu lệnh của một viên tướng ở ngoài mặt trận.

(6) *Lại vầy gối Ôn*: lại lấy việc đọc sách làm vui (vầy = vui, vui vầy). Gối Ôn: lấy điển Tư Mã Quang, tự Quân Thực, là nhà chính trị và sử học nổi tiếng đời Tống, khi chết được phong tặng tước Thái sư, Ôn quốc công, gọi tắt là Ôn công. Ôn công nổi tiếng chăm học, thường khi đi nằm, còn đọc sách rất khuya. Khi mỏi, nằm gối đầu vào một cái gối làm bằng một khúc gỗ tròn, có ý phòng khi ngủ say, gối lăn đi, khiến mình tỉnh dậy mà tiếp tục đọc sách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 895 Có phen trượng kiếm Lưu tôn ⁽¹⁾
 Lại toan nhảy bể, pha ⁽²⁾ non ra tài.
 Trường sa bóng ác sang đoài
 Ngựa giông bách kỵ, trận bày bát môn
 Có phen đối dạng như ôn ⁽³⁾
- 900 Ngu danh tài tử, tìm thôn tập hiền ⁽⁴⁾
 Có phen dạo cảnh Đào Nguyên
 Vui dòng Nhuộc Thủy ⁽⁵⁾, chơi miền Bồng Lai
 Có phen đập tuyết tìm mai
 Hứng vui trận bút, thơ bài bách thiên
- 905 Có phen viếng cảnh tham thiên
 Lân la trải khắp non tiên, bầu trời.
 Có phen dạo gót nhàn ngoi,
 Vạy cùng tướng sĩ bày chơi cuộc cờ.
 Có phen hàng nhớ nghĩa xưa.

(1) *Trượng kiếm Lưu tôn*: mang thanh gươm Lưu tôn.

(2) *Pha*: tiếng cổ, nay ta nói: xông pha. *Suối rừng pha, đồn lũy cũng tan tành* (Phan Huy Ích).

(3) *Đối dạng như ôn*: thay quần áo, làm ra vẻ một nho sĩ (như ôn: chỉ tính chất mềm mỏng, ôn tồn của người học trò).

(4) *Tìm thôn tập hiền*: tìm đến nơi có những văn nhân tài giỏi, cùng họ tụ hội.

(5) *Dòng Nhuộc Thủy*: cảnh đẹp, cảnh tiên. Theo sách Sơn Hải kinh, Nhuộc Thủy là một dòng sông ở cực tây Trung Quốc, nơi có tiên ở, nước rất nhẹ, không có thứ gì nổi lên trên mà đến gần được, dù chỉ là một hạt cải cũng bị chìm vì vậy, có tên là Nhuộc (yếu).

- 910 Hương trà giải khát⁽¹⁾, bài thơ tiêu phiên.
 Ngâm rồi chỉ nguyệt trông miên,
 Chiết mai mong gửi thơ truyền Giang Lăng⁽²⁾
 Chia tay trái đã mấy trắng,
 Đào viên lời ấy nhớ chẳng, chẳng tường?
 915 Rộn lòng cố hữu, tha hương.
 Giấc mai mới tịch Cao Đường⁽³⁾ năm canh.
 Thôi xanh vàng, lại biếc xanh,
 Thuyền hồng bày đội, tiếng sanh đòi ngàn⁽⁴⁾
 Gió đưa nhẹ mái thuyền lan

(1) *Hương trà giải khát*: uống nước chè cho giải cơn khát. Đây là cơn khát về tinh thần, dịch khát tâm, khát tình, tức là nỗi mong mỏi tha thiết được gặp bạn tri kỷ.

(2) Viết thoát ý bài thơ sau đây của Lục Khải, đời Đường: *Chiết mai phùng dịch sứ, ký dữ Lũng đầu nhân, Giang Nam vô sở hữu, dao tặng nhất chi xuân* (Dịch: Bẻ mai gặp dịch trạm, đất Lũng gửi người thân. Giang Nam hai tay trắng, xa tặng một cành xuân). Văn học cổ thường dùng ý bài thơ này để nói về việc gửi tin tức giữa bạn bè hoặc đôi lứa, vì bài thơ nói đến mai (câu 1), lại nói đến Giang Nam, nơi có nhiều giống trúc đẹp và quý, mà trúc mai thì có nghĩa là bạn bè, cũng có nghĩa là lứa đôi. Ở câu thơ 912, tác giả không viết Giang Nam, mà viết Giang Lăng, nghĩa vẫn thế, vì Giang Lăng là tên một địa trấn nổi tiếng ở Hồ Bắc, trên tả ngạn Trường Giang, thuộc Giang Nam.

(3) *Cao Đường*: tức là bài phú Cao Đường của Tống Ngọc, nước Sở đời Chiến Quốc. Trong bài phú này, Tống Ngọc thuật chuyện vua Sở Tương vương đến chơi đài Cao Đường, đêm nằm mơ thấy có thần nữ núi Vu đến cùng mình ân ái.

(4) *Tiếng sanh đòi ngàn*: tiếng sáo vang lên ở hai bờ sông. Sanh là một thứ sáo. Ngàn là ngạn (bờ sông).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 920 Diệu xoang lưu thủy, cung đàn cao sơn.
Cảnh màu dễ chạnh niềm đơn
Chốn say rượu thánh, nơi ran câu thần,
Một chiến nhác thấy mái gần,
Trông chiều phong cảnh tuyệt trần không hai.
- 925 Bền vào đề cảnh một bài.
Bóng nghiêng lòng hỷ đeo đai cửa già ⁽¹⁾
Nhựa thông quện bạc áo là ⁽²⁾
Ve đàn ánh ỏi, để ca vang lưng.
Lân la đường hạnh ước chừng.
- 930 Trong chiến nhác thấy tiểu tăng một người.
Tuổi xuân phòng độ đôi mươi,
Áo phở bách nạp ⁽³⁾, miệng cười Thích Ca
Trên tay nâng chén thanh trà ⁽⁴⁾
Gửi rằng: "Phong vị thiền gia toan hàn ⁽⁵⁾

(1) *Cửa già*: cửa chùa. Già, hoặc già lam, hoặc già chiên, đều là danh từ chỉ thờ Phật. Chữ đeo đai trong câu này có nghĩa là lưu luyến, chưa nỡ rời bỏ.

(2) Lưu nữ tướng mãi mê lưu luyến thường thức cảnh chùa, nhựa thông ở chùa quện vào (bết áo) áo là, làm cho áo đổi sắc.

(3) *Áo bách nạp*: cái áo của nhà sư lấy nhiều miếng vải ngũ sắc chắp lại may thành. Ngụ ý rằng áo của nhà sư do thập phương bố thí, chứ người tu hành đã hoàn toàn không lo lắng gì đến đời vật chất nữa. Ở đây, áo bách nạp chỉ có nghĩa là: áo nhà sư, vì thực ra, đó là áo lễ, chỉ khi nào lên đàn, nhà sư mới mặc tới.

(4) *Thanh trà*: nước chè thanh khiết.

(5) *Toan hàn*: chua và lạnh, ý nói phong vị, cách sống của nhà chùa đạm bạc, khổ hạnh.

- 935 "Gọi là biểu ⁽¹⁾ tấm lòng đan,
 "Nam vô công đức quý quan nhậm tình ⁽²⁾
 Công rằng: "Cảnh vắng, am thanh,
 "Rau non, nước suối, tu hành có chi?
 "Anh hùng đến cảnh từ bi,
 940 "Mảng vui cõi phúc, quên về đường danh.
 "Tiểu vào bạch án chân kinh
 "Rằng đà đa tạ thỉnh tình ấy thay!
 "Bạch kim ⁽³⁾ một nén trao ngay,
 "Đệ hầu hoà thượng, lễ thay tấm lòng".
 945 Tiểu rằng: "Phúc đẳng vô cùng"
 Nghiêng mình từ tạ tướng công trở vào.
 Chiêng vàng đã gác non cao,
 Dưới thông, trà hây ngạt ngào hình hương ⁽⁴⁾
 Bồng đầu hấy trận Đàng vương ⁽⁵⁾
 950 Thầy lay ⁽⁶⁾ sớm đã tỏ gương Tần đài ⁽⁷⁾

(1) *Biểu*: tỏ ra.

(2) *Nhậm tình*: nhận lấy tính thành thực.

(3) *Bạch kim*: tiếng người xưa dùng để chỉ bạc trắng.

(4) *Hình hương*: hương thơm.

(5) *Hấy trận Đàng vương*: dịp may đưa lại.

(6) *Thầy lay*: tiếng cổ, nghĩa là can thiệp, dính dáng đến việc người khác, không phải việc của mình.

(7) *Tỏ gương Tần đài*: hiểu rõ lòng trong trắng (của cô gái con viên Đô đốc quận Đông). Điển: Tần Thủy Hoàng có chiếc gương quý, gọi là gương chiếu mặt. Cung nữ kẻ nào có lòng dâm tà, soi vào gương đó thì mặt căng ra, tim đập mạnh. Chinh phụ ngâm cũng có nói đến điển này trong câu: Gương lầu Tần - dấu đã soi chung. Ở câu này, tác giả muốn nói: do việc Lưu nữ tướng bắt cô gái mà tấm lòng trong trắng của cô sẽ được dịp tỏ rõ (xem những đoạn sau).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Xa trông sục sục ⁽¹⁾ đường mai,
Theo hầu sau trước, phòng vài ba mươi.
Dặm hoa lòng lấy hương trời ⁽²⁾
Phút giây, kiệu đã đến nơi cửa thiên.
955 Nghĩ rằng hảnh khách quý quyền,
Chàng lui gót ngọc sang bên Tây đường ⁽³⁾
Kiều dừng, hé bức rèm sương ⁽⁴⁾
Khác nào non thủy ⁽⁵⁾ rạng gương Quảng Hàn ⁽⁶⁾
Gót hài khoan bước thêm lan
960 Mỹ miều tiên tử chơi ngàn Bồng Lai
Khách kiều ⁽⁷⁾ xót liễu, thẹn mai.
Chiều thanh, vẽ lịch châu trai ⁽⁸⁾ vẹn tuyền.
Dâng hương, lạy trước Phật tiên,
Ấm kỳ mấy nổi cần quyền niêm đàn

(1) *Sục sục*: chỉ sự xuất hiện đột ngột.

(2) *Hương trời*: dịch chữ "thiên hương" chỉ người con gái tuyệt sắc.

(3) *Tây đường*: nhà phía tây.

(4) *Rèm sương*: rèm che sương.

(5) *Non thủy*: non xanh.

(6) *Rạng gương Quảng Hàn*: mặt trăng lộ rõ vẻ sáng. Mặt trăng cũng gọi là gương Quảng Hàn, cung Quảng, gương Hàn.

Theo Long Thành lục, thì một đêm trung thu, Đường Minh Hoàng sai thuật sĩ La Công Viễn dùng gậy phép biến thành cầu vồng, cùng đi với vua lên chơi cung trăng, thấy đề: Quảng Hàn thanh hư chi phủ: cái phủ trống, trong, lạnh, rộng.

Câu này tả vẻ đẹp lộng lẫy của cô gái.

(7) *Khách kiều*: cô gái có dáng dấp mềm mòng, yêu kiều.

(8) *Châu trai*: ngọc trai, ý nói về đẹp "vẹn tuyền", toàn bích, như ngọc không có vết.

- 965 Từ nhan ánh sắc hoa nhan ⁽¹⁾
 Lạ con mắt thể trần gian biết nào ⁽²⁾?
 Chàng từ thấy giá thanh cao,
 Rắp toan sửa mũ dưới đào ⁽³⁾ thử chơi.
 Lại e người lại lạ người,
 970 Giờ chiều đường đột ngại lời thốt thẳng ⁽⁴⁾
 Ví bằng có có, chẳng chẳng,
 Nửa công vốc nước xem trăng, ai đèn?
 Nghĩ rồi trở ngựa, xuống thuyền,
 Đòi người tâm phúc mật truyền sự cơ.
 975 Bên màn ⁽⁵⁾ lĩnh mệnh bấy giờ
 Ngàn hoa ám hiệu ⁽⁶⁾ đợi chờ chúa xuân ⁽⁷⁾

(1) Từ nhan: vẻ mặt từ bi của Phật; hoa nhan: mặt hoa, mặt cô gái đẹp. Cả câu ý nói: hai vẻ mặt, một từ bi, một lộng lẫy, đối nhau như đua sắc.

(2) Con mắt tục của người đời chưa quen nhìn.

(3) *Sửa mũ dưới đào*: Bài Quân tử hạnh của Ngụy Văn Đế có câu: *Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chỉnh quan*, ý nói: người quân tử cần phải tránh làm những chuyện có thể khiến người ta nghi ngờ về đức hạnh của mình; vậy nên ở ruộng dưa không sửa dép (vì tuy mình không lấy nhưng người ta thấy mình cúi xuống, có thể ngờ mình bẻ trộm dưa), và dưới cây mận không sửa mũ (vì mình có gió tay lên thì người ta có thể ngờ là mình hái trộm đào).

(4) *Thốt thẳng*: tiếng cổ, nghĩa là ba hoa, càn bậy, không chính đính.

(5) *Bên màn*: dưới trướng (viên tướng).

(6) *Ám hiệu*: hiệu lệnh kín trong quân đội. Bọn thủ hạ của Lưu nữ tướng phục bên rừng chờ có ám hiệu ra bắt cô gái.

(7) *Chúa xuân*: ở đây chỉ cô gái tuyệt sắc, như chúa xuân làm chủ các loài hoa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

 Ác vừa giai ⁽¹⁾ mái tây lân ⁽²⁾
 Tiểu thu kiều mới rời chân côi già,
 Liễu đình ⁽³⁾ cách mấy trùng xa,
980 Thần hôn ⁽⁴⁾ giờ khắc những là tường trông.
 Vẳng nghe gác giống tiếng chuông,
 Lạ lòng đường khách, ngại ngừng tha hương.
 Áo là dầm giọt hơi sương,
 Trường canh đã điểm ⁽⁵⁾ dặm đường còn xa.
985 Đền ngư thấp thoáng vũng hoa
 Kiều phu còn hấy lân la khách trình ⁽⁶⁾
 Những là giọng ruổi dặm xanh,
 Bồng đầu bình thủy nổi nênh ⁽⁷⁾ khéo là!

(1) *Giai*: tiếng cổ, nghĩa là chiếu xiên xuống (chỉ ánh sáng).

(2) *Tây lân*: nhà bên cạnh, phía tây.

(3) *Liễu đình*: chỉ dinh trại viên đô đốc quận đông, cha của cô gái. Liễu là đất Tế Liễu, thuộc Thiểm Tây, Đời Hán, danh tướng Chu Á Phụ đã đóng đại binh ở đó để đánh Hung nô, vì vậy người sau dùng chữ Liễu doanh để chỉ nơi đóng quân của một viên đại tướng.

(4) *Thần hôn*: nói tắt thành ngữ *hôn định nhi thần tình*, chỉ bốn phận người con hầu hạ cha mẹ, buổi tối, phải chờ cho cha mẹ yên giấc ngủ, buổi sớm phải thăm hỏi xem cha mẹ có yên không.

(5) *Trường canh đã điểm*: Trường canh cũng gọi Thái bạch hay Kim tinh, là tên của sao hôm, mọc vào buổi tối. Đã điểm: đêm đã xuống hẳn, nên trên vòm trời, sao hôm đã hiện thành điểm sáng.

(6) *Khách trình*: đường đi nơi xa lạ.

(7) *Bình thủy nổi nênh*: bèo nước nổi nênh; bèo nước là mối duyên tình cờ gặp gỡ giữa đường (chữ Đằng vương các tự): ở đây, tác giả có ý nói mối duyên giữa cô gái này và chàng Tư Mã sẽ vì việc Lưu nữ tướng bắt giữ cô gái mà sinh trắc trở một thời gian.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Bên đường tiểu lộ ⁽¹⁾ vừa qua,
990 Quân đầu mai phục tiến ra ngăn đường.
Trong cơ thắng thốt, kinh hoàng,
Khắc gì Nguy tổ làm đường Hoa Dung ⁽²⁾
Tiểu thư khi ấy kể cùng,
Than rằng: "Trời đất phụ lòng thảo ngay!
995 "Thần hôn muôn dặm bấy nay,
"Chi cam ước vẹn nước mây sá nài?
"Bỗng đâu gặp bước chông gai,
"Non cao, nước thăm nào ai biết gì?"
Phục binh thừa thế ra uy,
1000 Đánh tan quân kiêu, cướp đi phương nào.
Thế cô hầu biết làm sao?
Nghĩ rằng giếng cạn, lầu cao ⁽³⁾ đã đành.
Tặc binh đoạt lộ thượng trình ⁽⁴⁾
Hàm mai ⁽⁵⁾ chút chẳng dám tình kiều lung ⁽⁶⁾

(1) *Tiểu lộ*: Con đường nhỏ, đường hẻm.

(2) Tào Tháo (sau sẽ được tôn là vua Thái tổ nhà Ngụy), sau khi thua trận Xích Bích bỏ chạy về phía bắc, sợ phục binh, bỏ đường lớn, chạy theo đường hẻm, tới Hoa Dung thì bị Quan Vân Trường, vâng lệnh Khổng Minh, đón bắt.

(3) *Giếng cạn, lầu cao*: tự tử để cho tròn danh tiết.

(4) *Tặc binh đoạt lộ thượng trình*: quân giặc cướp đường ra đi (cả câu viết bằng Hán văn).

(5) *Hàm mai*: ngậm tằm (thề) ở miệng, không nói một lời.

(6) *Chút chẳng dám tình kiều lung*: ý này nhằm mô tả kỷ luật tuyệt đối nghiêm ngặt trong quân đội của Lưu nữ tướng. Đoàn quân phục, sau lúc cướp kiêu Vương tiểu thư, tức khắc lên đường, không kẻ nào dám có ý coi thường lệnh trên.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1005 Xa nghe tiếng nhạc thẳng giòng,
 Duốc hoa trăm ngọn ánh hồng giang tân ⁽¹⁾
 Bên đường, xuống ngựa gửi thân
 Rằng: "Vàng mệnh rước quý nhân xuống thuyền".
 Tiểu thư nghe nói thêm phiền,
1010 Song khi xử biến, tòng quyền biết sao?
 "Trong cơ dù phản lẽ nào ⁽²⁾
 "Bấy giờ ta sẽ quyết cao chí hồng"
 Còn đương nghĩ ngợi chưa xong,
 Phút giây đã đến bên sông bao giờ.
1015 Lênh lang mặt nước như tờ,
 Dưới thuyền nhất tự ⁽³⁾ trên cò thất tỉnh ⁽⁴⁾
 Châu lòng đáy bạc long lanh
 Gương hằng ánh sắc biếc xanh lâu lâu.
 Lạc hà, cô lộ ⁽⁵⁾ một màu,
1020 Khen ai khéo vẽ nên bầu hồ thiên ⁽⁶⁾
 Tứ bâng tuyệt tích thôn yên ⁽⁷⁾

(1) *Giang tân*: bến sông.

(2) Để xem công việc xoay ra (phản) như thế nào.

(3) Dưới thuyền nhất tự: dưới sông, thuyền san sát dàn ra như chữ nhất.

(4) *Cò thất tỉnh*: cò theo hình sao Bắc đẩu.

(5) *Lạc hà, cô lộ*: ráng mây lơ lửng, cò lẻ loi.

(6) *Bầu hồ thiên*: bầu trời xinh đẹp. Điển: người nước Lỗ là Thi Tôn đi học phép tiên, gặp một ông già tên là Trương Thân có cái bầu, trong có đủ cả trăng sao sông núi, cứ tối đến, lại chui vào trong bầu ngủ, đặt tên là hồ thiên.

(7) Câu 1021: cả câu viết bằng Hán văn, nghĩa: khắp bốn bề, tuyệt không có dấu vết khói lửa của làng xóm, cảnh hoàn toàn hoang vắng.

- Tôi lui hai lẽ rợn bên tắc lòng.
 Tai nghe thánh thót giọt đồng,
 Lầu canh thoát đã diễm chùng sang hai,
 1025 Tin xuân gửi trước kiệu mai
 Rằng: "Xin gót ngọc xuống chơi thuyền hồng".
 Tiểu thư nghe nói chạnh lòng,
 Lạ lòng đường khách, ngại ngừng bước hoa.
 Đến nơi, thanh sứ gửi qua,
 1030 Tiểu chu ⁽¹⁾ mới dạy để ra rước nàng.
 Sự tình khôn lẽ dở dang,
 Rầu rầu kém sắc, hải đường chẳng tươi ⁽²⁾
 Thuyền lan gác mái tới nơi,
 Vẳng nghe tiếng ngọc dạy mời vào trong.
 1035 Thác rèm tò dạng tướng công
 Sắc đường mũ ngọc tuổi vòng gia quan ⁽³⁾
 Thanh tân lạ vẻ trần gian
 Anh hùng so gấp hồng nhan mấy trùng?
 Phân ngôi tân chủ tây đông
 1040 Lễ rời tương kiến thông dong đều ngồi.
 Hoa đường lòng lầy tiệc mời
 Trà thôi, công mới khúc nhôi gạn tường:

(1) *Tiểu chu*: Chiếc thuyền nhỏ.

(2) *Hải đường chẳng tươi*: nét mặt ủ dột (của cô gái đẹp) trong cơn phiền muộn.

(3) *Gia quan*: lễ đội mũ. Thuở xưa, con trai nhà quyền quý cứ đến 19 tuổi thì làm lễ gia quan, dấu hiệu chỉ sự trưởng thành.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Thừa nhan⁽¹⁾ may trộm tấc gang,
"Chín hiền chưa tỏ tiên trang⁽²⁾ quê nào?
1045 "Dòng dà hoa tộc⁽³⁾ làm sao?
"Dã tường mặt ngọc, xin trao lời vàng.
"Kèo phiên lòng những mơ màng,
"Dị⁽⁴⁾ trăng luống ngẩn cung hoàng⁽⁴⁾ chưa xong".
Lắng nghe lời khách gạn gùng,
1050 Tiểu thư chính sắc⁽⁵⁾ thông dong đáp rằng:
"Viễn nhân non nước khơi chùng,
"Nghĩ lòng trịnh trọng cùng chẳng với lòng?
"Lạm sinh⁽⁶⁾ trâm hốt⁽⁷⁾ cùng dòng,
"Dối truyền thi lễ, quận Đông: quê nhà,
1055 "Nghiem đường vâng trấn cõi xa,
"Hoa thay, lá đổi kể dà ba sao
"Thần hôn luống những khát khao
"Trường thành thiên lý âm hao⁽⁸⁾ khôn tường.

(1) *Thừa nhan*: được tiếp, được gặp mặt.

(2) *Tiên trang*: nơi ở của người tiên (tiếng nói tôn xưng).

(3) *Hoa tộc*: họ quý (tiếng tôn xưng; hoa là danh từ trang lời).

(4) *Cung hoàng*: lòng khao khát người đẹp. Diễn: Đới Hán, Tư Mã Tương Như mê sắc đẹp của Văn Quân, liền dạo khúc đàn: Phụng Cầu Kỳ Hoàng để tỏ tình.

(5) *Chính sắc*: làm nghiêm về mặt lại.

(6) *Lạm sinh*: tiếng nói nhún: sinh ra một cách không đúng chỗ, không xứng đáng (ở nơi quyền quý, cao sang).

(7) *Trâm hốt*: nhà quyền quý. Trâm là cái gài tóc để đội mũ vào. Hốt là chiếc thẻ (thường bằng ngà) các quan thuở xưa thường cầm ở trước ngực.

(8) *Âm hao*: tin tức.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Trưởng nhưng c nổi phong sương.
1060 "Gia từ ⁽¹⁾ muôn việc khôn phương theo đòi.
"Của viên hầu hạ thiếu người,
"Chỉ cam ⁽²⁾ vậy phải vâng lời hiếu thân.
"Nghĩ rằng thiên tướng cát nhân ⁽³⁾
"Hay đâu còn bận gót trần ⁽⁴⁾ thế vay?
1065 "Dầu may dầu nhẵn ⁽⁵⁾ chẳng may,
"Lòng này phó nước non này chứng minh.
"Dám xin thế tất chân tình
"Rộng cho, kéo khách lộ trình còn xa".
Lưu công nghe tỏ họ hoa
1070 Mới hay Tu Mã nghĩ gia ⁽⁶⁾ duyên lành.
Biết tình song hãy làm thỉnh,
Thử lòng thực nữ thiết đình ⁽⁷⁾ đường nào.
Rằng: "Hàn cung ⁽⁸⁾ mấy từng cao.
"Nghĩ công luống những ước ao, nực cười.
1075 "Ví duyên chẳng có bởi trời,
"Thời sao Lưu Nguyễn tới với Thiên Thai?
"Ngụ câu, lá thắm thơ bài

(1) *Gia từ*: tiếng chỉ mẹ mình (từ: mẹ hiền).

(2) *Chỉ cam*: vị ngọt bùi, chỉ thức ăn ngon lành.

(3) *Thiên tướng cát nhân*: trời giúp người lành.

(4) *Hay đâu còn bận gót trần*: ý nói: hay đâu còn bị giữ lại ở dọc đường.

(5) *Dầu nhẵn*: tiếng cổ, nghĩa là dù cho.

(6) *Nghĩ gia*: nên cửa, nên nhà.

(7) *Thiết đình*: cứng cỏi như sắt danh.

(8) *Hàn cung*: cung Quảng Hàn, cung trăng; nơi ở của người đẹp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Gắm trong cũng thấu đến ngoài trần duyên
"Thuở xưa ngư phủ, đào nguyên
1080 "Khách phàm mà đến động tiên, có gì?
"Chẳng qua hai chữ tương kỳ ⁽¹⁾
"Lọ phiên trắng chị, gió di đưa duyên?
"Mấy thu nước Sò, non Yên
"Bên màn chưa kẻ xứng quyền giúp trong
1085 "Mái thiên từ tỏ hoa dung ⁽²⁾
"Xe tơ, những trách nguyệt ông trẻ trăng.
"Bây giờ gặp khách cung trang ⁽³⁾
"Nỡ nào để giấc Cao Đường riêng ai?
"Hắn duyên này đã an bài,
1090 "Tấn Tần xin quyết một lời, nên chăng?
"Lòng này thề có gương Hằng,
"Mở trời, phá đá ⁽⁴⁾ há rằng đơn sai?
"Dù nên thơ ngội trúc mai ⁽⁵⁾
"Sẽ vâng bái yết tôn thai ⁽⁶⁾ được tường".
Thấy chiều mai chẳng kinh sương ⁽⁷⁾
Gan vàng rồi nữa tơ vương mấy lần.

(1) *Tương kỳ*: tức là tương cầu, đọc khác đi cho hợp vần.

(2) *Hoa dung*: mặt hoa, mặt phụ nữ đẹp.

(3) *Khách cung trang*: người phụ nữ đẹp. Cung trang là nơi trang điểm của phụ nữ.

(4) *Mở trời, phá đá*: dịch thoát ý thành ngữ: Khai sơn, phá thạch.

(5) *Thơ ngội trúc mai*: Thơ ca ngội tình duyên êm đẹp.

(6) *Tôn thai*: tiếng tôn xưng cha người mà mình đang nói với.

(7) *Mai chẳng kinh sương*: mai chẳng sợ bị sương giá.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Rằng: "Đà ơn ấy muôn phần,
"Song lương nhân định Châu Trần đã lâu ⁽¹⁾
"Lời giec núi thăm, duềnh sau
1100 "Người tuy còn cách, dám đâu biến tình?
"Dù duyên nênh nổi thủy bình,
"Quyết thề tiết đá, lòng dinh dám dôi?
"Vĩ dù nguyện chẳng như lời,
"Đã dành ngọc nát để dôi danh không!
1105 "Tắc son thề với vàng hồng,
"Lời ngậy xin cặn ⁽²⁾ tướng công thú cười"
Ngọc âm nghe hết mọi lời,
Nghĩ gan liệt nữ khôn dôi tiết cao.
Lầu cao một tiệc quỳnh dao
1110 Xiết nào nghén kính, xiết nào ngợi khong ⁽³⁾
Mấy niềm trăng gió rú không ⁽⁴⁾
Tử hà ⁽⁵⁾, dùng chén, thông dong tạ rằng:
"Dưới đào sưa mủ khuấy chùng,
"Thau vàng nặng nhẹ thăng bằng chửa phân ⁽⁶⁾
1115 "Thiên Thai trót đã nhâm chân
"Đối mừng, thẹn ấy khôn cân, xiết cười

(1) *Lương nhân định Châu Trần*: mối nhân duyên đã định rồi.

(2) *Lời ngậy xin cặn*: Lời ngậy đại xin bày tỏ hết.

(3) *Ngợi khong*: khen ngợi, khong (khen) là tiếng cười.

(4) *Trăng gió rú không*: rú sạch mọi ý nghĩ bõm xồm, không đứng đắn.

(5) *Tử hà*: màu rắng tía, do chữ tử hà bôi, chỉ chén rượu vui mừng.

(6) Chưa biết rõ chân giá trị con người (ví như vàng chưa phân biệt được với nhau).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Dám xin đường đột một lời:
"Xạ binh, Tư Mã đô dài ⁽¹⁾ phải không?
"Thơ mai ⁽²⁾ trao hãy còn phong.
1120 "Tinh kỳ ⁽³⁾ chưa định, trò trung ⁽⁴⁾ việc gì?"
Nàng rằng: "Tù thuở tương kỳ,
"Đào yêu ⁽⁵⁾ vẹn ước kịp thì nghi gia.
"Hay dẫu hào sù đa ma ⁽⁶⁾
"Trạng nguyên việc nước, việc nhà chưa xong.
1125 "Nghiêm đường vâng mệnh đồng nhưng
"Trưởng hùm muôn việc, khôn thông tin nhân
"Giang Lăng, Dữu Lĩnh ⁽⁷⁾ hai ngàn ⁽⁸⁾,
"Dưới trăng luống ngẩn phím đàn nhất thiên
Lưu công nghe tỏ sự duyên,

(1) *Xạ binh Tư Mã đô dài*: người sánh duyên, phải chăng đó là quan Đô ngự sử Tư Mã? Đô dài: chức Đô ngự sử, đứng đầu Hiến đài, đứng đầu toà Ngự sử.

(2) *Thơ mai*: tức là thơ Phiếu mai trong Kinh Thi, nói về việc phụ nữ lấy chồng còn kịp thời.

(3) *Tinh kỳ*: chỉ ngày đưa đón dâu thời xưa, ở Trung Quốc, lễ đón dâu thường tiến hành vào buổi tối, lúc sao mọc, nên gọi tinh kỳ.

(4) *Trò trung*: nay ta nói trò ngai.

(5) *Đào yêu*: tức là thơ Đào yêu (đào non) trong Kinh Thi nói về việc người con gái đã lớn, đã đến tuổi lấy chồng.

(6) *Hào sù đa ma*: việc tốt lành hay bị rắc rối, hay gặp khó khăn trở ngại.

(7) *Giang Lăng, Dữu Lĩnh*: Giang Lăng, nơi có nhiều giống trúc quý. Dữu Lĩnh là tên núi nơi có nhiều giống mai đẹp.

(8) *Hai ngàn*: hai nơi.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- 1130 Cài dung, ly tịch ⁽¹⁾ đứng lên vội vàng
Trình rằng: "Thiên đạo hảo hoàn ⁽²⁾
"Trí nguy nhi phúc, đầu nan nhi tuyền ⁽³⁾
"Tôi cùng Tư Mã trạng nguyên,
"Huyết giao ⁽⁴⁾ cạn chén, đào viên nặng lời.
1135 "Tuy rằng nam bắc cách vời,
"Tắc niệm kim thạch ⁽⁵⁾ chẳng dời chút phân.
"Tình duyên mấy nỗi ân cần,
"Gót dầu, anh đã vùn vùn bày tường ⁽⁶⁾
"Ngổ là yên gối uyên ương
1140 "Hay đâu nguyệt chứa vịnh gương Tần đài
"Ngọc đề kim phiến hai bài
"Vì anh, em những quan hoài bấy nay.
"Dầy dun khéo khéo là may!
"Cán toàn ⁽⁷⁾ vàng sẽ giúp tay tơ hồng
1145. Tiểu thư từ tạ chưa xong,
Thuyền lan, lèo đã thuận phong về thành.

(1) *Cài dung, ly tịch*: đổi nét mặt (ra vồn vã, an cầu), rồi ghé đứng dậy để đón tiếp vợ bạn.

(2) *Thiên đạo hảo hoàn*: đạo trời khéo xoay vần.

(3) Cả câu viết bằng Hán văn, nghĩa: đặt vào chỗ cực nguy mà thành ra gặp may mắn, phúc đức: lâm vào chỗ khó khăn mà được vẹn toàn (đều là do đạo trời khéo xoay vần, xem câu trên).

(4) *Huyết giao*: chén rượu hoà máu để thề nguyện.

(5) *Tắc niệm kim thạch*: tấm lòng vàng đá, bền chặt.

(6) Lưu nữ tướng nói rằng chuyện tình duyên giữa Tư Mã và Vương tiểu thư thuở xưa, Tư Mã đi thuật lại hết cho mình biết rõ.

(7) *Cán toàn*: đảm đương công việc cho được trọn vẹn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vội truyền dọn chiếu rủ màn
Sửa sang hoa tạ cảnh thanh một đài
Rước nàng lên dấy nghi ngơi.
- 1150 Dạy mười thị nữ hôm mai ở hầu.
Tuy rằng gang tấc ngọc lâu ⁽¹⁾
Đuốc soi đêm rạng, chẳng thâu điểm tà ⁽²⁾
Tiểu thư từ đến trướng hoa,
Một mình quê khách, biết là làm sao?
- 1155 Cửa quân lũy kín, thành cao
Tiếng gà chẳng thấu, khôn trao thư hồng
Bạch vân ⁽³⁾ một đoá xa trông,
Khăn là như lụt hai dòng lệ châu.
Cầm ve gây khúc ly sầu ⁽⁴⁾
- 1160 Gió lay lá trướng, trắng thâu ⁽⁵⁾ bức màn.
Nương cầm bóng thỏ năm canh
Cánh hồng còn ngạnh non Hành, chưa thông
Mối phiền khôn gỡ cho xong,
Đối hoa ⁽⁶⁾ mượn bút đỡ lòng tư thân ⁽⁷⁾

(1) *Gang tấc ngọc lâu*: ở gần kề bên lầu ngọc.

(2) *Đêm hôm khuya khoắt*, không hề xảy ra chuyện hiềm nghi.

(3) *Bạch vân*: dẫn điển Dịch Nhân Kiệt dời đường lên núi Thái Hằng, nhìn thấy mây trắng, động lòng nhớ cha mẹ ở quê hương xa xôi.

(4) *Khúc ly sầu*: khúc đàn chia cách, buồn thương. Đây là nói tiếng ve rền rĩ chẳng khác tiếng đàn (cầm ve).

(5) *Thâu*: thấu qua, lọt vào.

(6) *Đối hoa*: đứng trước cảnh đẹp.

(7) *Tư thân*: nhớ cha mẹ. Chữ đỡ trong câu này có nghĩa là khuây.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- 1165 Để rồi, chợt thấy thanh nhân ⁽¹⁾
Tin truyền rằng: "Có tướng quân đến hầu!"
 Gượng vui, đập mối tình sầu,
Trò yên ⁽²⁾ ra mái tây lâu ruốc mừng.
 Ngồi yên, công mới thua rằng:
1170 "Bấy lâu tôn tấu ⁽³⁾ trang bằng ⁽⁴⁾ thông dong
 "Những là bận việc binh nhung.
 "Vấn ninh cam lỗi khiếm cung ⁽⁵⁾ muôn phần.
 "Tác lòng khát vọng dài xuân ⁽⁶⁾
 "Đưa hoa, nay mới một lần thừa nhan ⁽⁷⁾
1175 "Xem tình thắc mắc chẳng an,
 "Chiều hoa ái ngại, vốc loan vỗ vàng
 "Hãy khoan chớ vội phân mang ⁽⁸⁾
 "Ngọc thành ⁽⁹⁾, em sẽ dám dang nghĩ hầu"
 Nàng rằng: "Ôn ấy cao sâu,

(1) Thanh nhân: đây là gái, cũng có nghĩa như: thanh y.

(2) Trò yên: quay mình, đi ra khỏi phòng sách.

(3) Tôn tấu: chỉ quý, tiếng xưng hô, ngôi thứ hai.

(4) Trang bằng: vì văn, chữ thứ hai đọc là bằng. Thông thường, phải đọc trang bình, nơi màn trướng của phụ nữ ở để trang điểm.

(5) Khiếm cung: thiếu cung kính.

(6) Khát vọng dài xuân: thiết tha mong ngóng người đẹp. Dài xuân, ở đây chỉ Vương tiểu thư.

(7) Thừa nhan: tiếp mặt, gặp mặt.

(8) Phân mang: bối rối.

(9) Ngọc thành: ý nói sẽ tác thành cho mối duyên giữa hai người được trọn vẹn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1180 "Nghĩ mình hèn hạ, dấm dầu trùng phiên ⁽¹⁾?

"Gót dầu, ơn đức chu tuyền,

"Khôn đem tác cò mà đền ba xuân ⁽²⁾

"Chin hiềm thiên lý gia thân ⁽³⁾

"Viễn ly tất hạ ⁽⁴⁾ muôn phần khát khao.

1185 "Vây nên ủ liễu, phai đào

"Những lo chữ hiếu, quản nào chữ duyên?"

Công rằng: "Nguyệt khuyết trùng viên ⁽⁵⁾

"Hãy xin bảo trọng cho yên tấm lòng.

"Tôn đường khốn mạc ⁽⁶⁾ thông dong

(1) *Trùng phiên*: quấy quả, làm phiền nhiều lần.

(2) Câu 1182. ý nói báo đáp được ơn sâu. Câu này lấy ý thơ Mạnh Giao đời Đường: *Thùy vân thốn thảo tâm, báo đáp tam xuân huy?* (Ai báo lòng tác cò báo đáp được ánh nắng ba tháng xuân?). Ý nói: nhờ nắng xuân mà cò mọc tươi tốt, nhưng cò là thứ hèn mọn, tầm thường, báo đền sao được ơn ấy.

(3) *Thiên lý gia thân*: cha mẹ (gia thân: tiếng tự nói cha mẹ mình) ở xa ngoài ngàn dặm.

(4) *Viễn ly tất hạ*: cách xa (cha mẹ) không được hằng ngày ra vào, hầu hạ dưới gối các người. Tất hạ, dịch: dưới gối là tiếng nói về bốn phận con cái phải hầu hạ cha mẹ.

(5) *Nguyệt khuyết trùng viên*: trăng khuyết lại tròn.

(6) *Khốn mạc*: khốn là cửa buồng, cửa thành. Thuở xưa, khi đại tướng đem binh đi đánh giặc, nhà vua đưa ra cửa thành nói câu uỷ thác: *Khốn dĩ nội, quả nhân trị chi; khốn dĩ ngoại tướng quân chế chi* (Từ cửa thành trở vào, quả nhân cai trị; từ cửa thành trở ra ngoài cõi, tướng quân chế ngự). Mạc là cái màn, tức là nơi đại tướng tính mưu lược, hai mệnh lệnh. Khốn mạc là dinh trại của đại tướng ở ngoài cõi. Câu này là lời của Lưu nữ tướng cho biết cha Vương tiều thư ở ngoài cõi được thanh nhàn, rảnh việc.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- 1190 "Xin đừng thắc mắc bận trong thốn hoải⁽¹⁾
"Em còn phương trờ⁽²⁾ việc ngoài,
"Rồi vâng đưa chị sang nơi trấn thành".
Thấy người nghĩa chính phân minh,
Thủy chung một tiết, lễ tình kiêm long⁽³⁾
- 1195 Trình rằng: "Đa tạ tướng công.
"Nghĩa kim lan, đã mấy vòng thế dẫu?"
Dinh ninh mọi nỗi xua sau,
Ác tà, lại trở long câu về thành.
Càng ngày càng chấn, uy thanh,
- 1200 Quân tình yêu mến, dân tình ngóng trông.
Dưới cờ đông mặt anh hùng,
Đến dẫu là chẳng vọng phong qui hàng⁽⁴⁾?
Trấn quan từ mắng tin sang,
Giận loài cáo thỏ nghênh ngang góc thành.
- 1205 Có người biết tỏ chân tình,
Dưới màn đồ đốc phân minh sự nằng.
Xót con, lòng nọ bàng hoàng,
Thù nhà, nợ nước thêm càng giận thay.
Rằng thì: "Trời ấy, đất này,
- 1210 "Chẳng thời chịu khuất dưới tay gian hùng".
Tức thì truyền lệnh quân trung.

(1) *Thốn hoải*: cũng như thốn tâm, nghĩa: tắc lòng, tấm lòng.

(2) *Phương trờ*: bận bịu, trở ngại.

(3) *Lễ tình kiêm long*: sự đối đãi nồng hậu, gồm cả lễ và tình.

(4) *Vọng phong qui hàng*, ý nói: chưa cần đánh mà đối phương chỉ nghe uy thanh đã phải ra hàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chọn sai ba hiệu ⁽¹⁾ tiên phong tiến trình.
Đại quân thủy bộ tịnh hành ⁽²⁾,
Trận này hấn quyết quét thanh bụi trần.
1215 Lưu đồn nghe thấy đi vãn ⁽³⁾,
Mặt sai về phủ gửi thân tỏ tường.
Gửi rằng: "Đồ đốc họ Vương,
"Đại quân cách một dặm trường chẳng xa.
"Nghe tin vâng phải thưa qua,
1220 "Xin sai chiến tướng để ra ngự phòng".
Công rằng: "Lẽ ấy đã xong,
"Bấy lâu vốn đã chẳng lòng tương tranh.
"Chi vì chút nghĩa bằng huynh,
"Vậy nên xe rút về thành bấy lâu.
1225 "Miễn là tình nặng ơn sâu,
"Há rằng tài trẻ thua dẫu trí già?
"Mặc ai dòng máu can qua,
"Quân ta hãy giữ thành ta cho bền".
Cơ ngơi ⁽⁴⁾ bày đặt đã yên,
1230 Cứ trong quân pháp, lệnh truyền phân sai ⁽⁵⁾.
Dưới cờ đông mặt tướng tài,
Đều vào thỉnh mệnh trước nơi phủ đường.
Công rằng: "Đồ đốc họ Vương,

(1) *Hiệu*: đội quân.

(2) Hai đạo thủy và bộ cùng lên đường (ra trận).

(3) *Đi vãn*: chỉ những điều nghe biết lan truyền đi.

(4) *Cơ ngơi*: tình hình.

(5) *Lệnh truyền phân sai*: lệnh truyền xuống cho từng bộ phận quân

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

"Cậy nhiều tướng mạnh, binh cường gheo ta.
1235 "Lòng chẳng ⁽¹⁾ muốn động can qua,
"Kiên thành ⁽²⁾, hãy giữ nước nhà cho yên".

Chọn sai hổ tướng trăm viên,
Thuỷ su muốn đội đóng miền hải môn.
Mấy nơi yếu lộ các đồn,

1240 Gia sai hãn ngũ ⁽³⁾ kéo còn thừa hu ⁽⁴⁾.
Lại truyền mười tháng lương dư,
Phép binh gia, phải dự ⁽⁵⁾ cơ quan phòng.

Dù nên thế thủ, thế công,
Chỉ huy cú dấu quân trung hiệu cờ.
1245 Hiệu ⁽⁶⁾ nào tháo thú vì sơ ⁽⁷⁾,
Cú trong quân pháp chẳng tu mộ hào ⁽⁸⁾.
Truyền rồi gươm phó, cờ trao ⁽⁹⁾,

(1) *Chẳng*: chẳng đọc thanh bằng, theo luật hoán thanh.

(2) *Kiên thành*: giữ vững thành trì.

(3) *Gia sai hãn ngũ*: sai thêm binh đến phòng giữ.

(4) *Kéo còn thừa hu*: khỏi cho quân địch bất thành linh đánh vào chỗ trống.

(5) *Dự*: dự bị, lo liệu trước.

(6) *Hiệu*: mệnh lệnh.

(7) *Tháo thú vì sơ*: coi thường, khinh nhờn mà làm sai trái hoặc thi hành chênh mảng, không nghiêm túc.

(8) *Chẳng tu mộ hào*: chẳng vì nể may mắn. Mộ hào, hoặc mộ lông (hào = lông) là tiếng cổ, nghĩa là phần rất nhỏ, do chữ thu hào chỉ mặt (ngọn lông thu) trong sách Trang Tử *Tứ thời khúc vịnh* có câu: *Thu, lệnh thu, chẳng trật mộ lông*.

(9) *Gươm phó, cờ trao*: đây là gươm và cờ lệnh giao phó cho các viên tướng đứng đầu các đội quân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vâng trong nghiêm pháp, ai nào chẳng kinh?
Tướng thần vâng chịu lệnh hành,
1250 Ngược đầu bái tạ công đình ra quân.
Phân chia cổ tiến ⁽¹⁾ vang rân,
Bộ đồn sơn cước, thủy tuần hải môn.
Trấn quan tiến đến hà thôn ⁽²⁾,
Mới truyền hạ lệnh lập đồn bên sông,
1255 Trông sang tặc cảnh quân phòng,
Hào sâu, lũy nhật nghìn trùng khôn đang.
Thành môn khăng khít then vàng
Dù thần binh cũng không đường pháo tên.
Thấy cơ bất lợi thêm phiền,
1260 Song bên quả quyết hơn bên trì hành ⁽³⁾.
Trấn quan mấy trận bày binh,
Song Lưu tướng cú bèn thành chẳng ra.
Tháng dư trăm trận xong pha,
Bên gia công phá, bên gia thủ thành.
1265 Xiết bao căm cốt tặc tình ⁽⁴⁾,
Trấn quan lên ngựa, lệ thanh ⁽⁵⁾ thét rằng:
"Tiếng đồn Lưu tướng tài năng,

(1) Cổ tiến: tiến lên theo lệnh trống.

(2) Hà thôn: làng ở bên sông.

(3) Cả câu ý nói: tuy Vương đồ đốc thấy địch phòng ngự kiên cố, nhưng vẫn quả quyết tiến đánh, vì quả quyết hành động hơn hẳn sự chậm chạp, do dự (trì hành: làm việc chậm chạp).

(4) Căm cốt tặc tình: lòng căm giận quân giặc sâu đến tận xương tủy.

(5) Lệ thanh: cất tiếng nghiêm khắc.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

"Làm sao khiếp trận hay rằng chẳng thông? ⁽¹⁾

"Hãy ra quyết trận thu hùng,

1270 "Biết tay hào kiệt, cam công lão thần ⁽²⁾.

"Cơm lam, nước suối nhọc nhằn,

"Kèo làm uống kẻ trung thần lấm thây!

"Đại quân đã đến chung đây,

"Được thua cũng quyết trận này cho xong.

1275 "Mấy lời già nhẩn quân trung,

"Phiền về thân báo Lưu công được tường.

"Tiếng rằng tướng dũng, binh cường,

"Chịu thua thế, cũng xem thường, chẳng hay!"

Lưu đồn nghe nói giận thây,

1280 Túc thời sai sứ ngựa bay về thành.

Lưu công biết thấu sự tình,

Sai quan đại mệnh ⁽³⁾ phân minh phục từ ⁽⁴⁾.

Vâng lời, sứ phải ra thua,

Nghiêng mình trên ngựa, sau xưa bày trần:

1285 "Chúa công tôi có lời thân ⁽⁵⁾,

"Vâng ra bẩm lại tướng quân được tường.

"Trong càn khôn chín mười phương,

"Anh hùng há có hẹp đường thanh vân?

"Nghĩ rằng ôn cố tri tân,

(1) *Hay rằng chẳng thông*: chẳng thông hiểu trận pháp.

(2) *Cam công lão thần*: cam công kẻ già nua đã tới tận đây.

(3) *Đại mệnh*: thay lệnh.

(4) *Phục từ*: trả lời, cũng như nói: đáp từ.

(5) *Thân*: bày tỏ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1290 "Làm chi cho nhọc lòng dân thăm sâu.

"Vậy nên lui gót long câu,

"Cuốn cờ đại tướng, gác cầu Đường Dương ⁽¹⁾.

"Tuy rằng tôn phủ ⁽²⁾ chưa tường,

"Thời xin thăm lượng, vẹn đường kim lan ⁽³⁾.

1295 "Rắp ra báii yết tôn nhan,

"Hồng môn tiệc ấy, tắc gang chừa dành ⁽⁴⁾

"Lệ vì lưỡng quốc tương tranh,

"Đương khi công sự, tư tình sao thông?

"Sai tôi ra gửi tướng công,

1300 "Xin ban sư ⁽⁵⁾, kéo nhọc lòng chư quân".

Nghe lời hậu ý ân cần,

Thốt thôi, từ tạ lui chân về thành.

(1) *Gác cầu Đường Dương*: giữ thế thủ vững bền, khiến đối phương không có cách nào phá nổi. Câu này dùng điển Tam Quốc chí. Trong trận Đường Dương, Lưu Bị thua to, một mình Triệu Vân xông pha trong vòng vây, cứu được A Đẩu là con Lưu Bị, bỏ chạy theo sau. Đến cầu Trảng Bàng thuộc huyện Đường Dương, thì người ngựa đã mỏi mệt. Tào Tháo đem đại binh đuổi theo rất gấp. May sao có Trương Phi cầm ngay ngọn mâu đứng giữa cầu Trảng Bàng, làm kẻ nghi binh khiến quân Tào phải lui.

(2) *Tôn phủ*: tiếng gọi có ngụ ý tôn trọng một viên quan to của triều đình.

(3) Câu 1294: Xin xét cho rõ rằng việc lui quân kia là nhằm giữ vẹn tình bề bạn (giữ Lưu nữ tướng và Tư Mã, con rể của Vương đô đốc).

(4) *Hồng môn* là tiệc rượu mà Hạng Vũ, theo mưu kế của Phạm Tăng, mời Lưu Bang tới dự để tìm cách giết đi.

(5) *Ban sư*: nguyên nghĩ là thắng trận rồi kéo quân về triều, nhưng ở đây chỉ có nghĩa là lui binh.

- Trấn quan biết tỏ phân minh,
 Nghĩ rằng giặc ấy đã đành khó tan.
 1305 Dẫu mà bất chúc liên hoàn,
 Thiếu tài Gia Cát lập đàn cầu phong.
 Phải toan động dật cứu trùng,
 Ôn trên thánh chỉ cao thông quyết thành.
 Túc thời cần bản ⁽¹⁾ phân minh,
 1310 Sứ về tàu trước long đình ngự hay.
 Phán rằng: "Biên sự ⁽²⁾ bấy nay,
 "Phiên ly ⁽³⁾ những thác mặc tay lão thành.
 "Về chi một chút vi manh ⁽⁴⁾,
 "Để cho nhục mệnh triều đình mấy phen?
 1315 "Chung khi thế nước chẳng yên,
 "Nào tài kinh tế cán toàn để đâu?
 "Nghĩ trong trí lược cao sâu,
 "So nay với trước thế âu khôn bì".
 Ngự tiền nổi giận thiên uy,
 1320 Truyền ra giáng chỉ trạch kỳ thân chinh ⁽⁵⁾
 Đài quan phủ gián đàn đình ⁽⁶⁾,

(1) *Cần bản*: dâng số tàu (lên vua).

(2) *Biên sự*: việc loạn lạc ở ngoài biên giới.

(3) *Phiên ly*: bờ rào ở chung quanh nhà, nghĩa rộng chỉ viên đại tướng có tài chống giữ mọi cuộc xâm lăng ở biên thủy.

(4) *Vi manh*: dân nhỏ mọn; chỉ giặc cướp (với ý coi khinh).

(5) *Giáng chỉ trạch kỳ thân chinh*: hạ lệnh chọn ngày tự cầm quân đi đánh.

(6) Cả câu viết bằng Hán văn: quan ngự sử (tức là trạng nguyên Tư Mã) quỳ lạy trước thềm son, dâng lời can vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tâu rằng: "Hà bắc lộ trình gian nan.
"Nếu mà ngự động chính an ⁽¹⁾,
"Nửa khi công việc thêm phiền phí dân.
1325 "Hiểm nguy là phận nhân thần ⁽²⁾,
"Chưa thanh cũng quét phong trần cho thanh.
"Đã hay Lưu tướng cường binh,
"Chẳng qua mọn mọn tiểu thành một phương.
"Về chi lửa dóm, nước sương ⁽³⁾,
1330 "Mà phiền thánh giá xem thường thiên uy?
"Muôn trông ngự hoãn sư kỳ,
"Sai quan uỷ dụ mật khuy tặc tình ⁽⁴⁾.
"Dù chẳng quy thuận triều đình,
"Bấy giờ đại củ tào thanh, khó gì?
1335 "Ngu trung giải tấm lòng quỳ,
"Muôn trông chuẩn đoán ⁽⁵⁾, cam bề làm tôi".
Đài quan phủ gián vừa thôi,
Dung tài thiên kiến ⁽⁶⁾, mấy lời buông ra.
Tâu rằng: "Thánh đức cao xa!"
1340 Bên triều Xu mật gièm pha tìm điều

(1) *Ngự động chính an*: nhà vua lên ngựa, đem quân ra trận.

(2) *Nhân thần*: bầy tôi. Ngự sử Tư Mã tâu rằng: việc chinh chiến nguy hiểm là bốn phận của kẻ làm tôi.

(3) *Lửa dóm, nước sương*: nhỏ yếu như lửa con đom đóm, như nước sương.

(4) *Mật khuy tặc tình*: kín đáo dò xét tình hình bên giặc.

(5) *Chuẩn đoán*: bằng lòng cho phép thi hành (lời tâu ở trên).

(6) *Dung tài, thiên kiến*: tài tâm thường, trí nông cạn.

- "Quyền sang, ơn nặng, lộc nhiều,
 "Gặp khi vào hiểm, ra nghèo mấy ai?
 "Những là vẽ chước, đặt bài,
 "Làm cho bận ý thượng tài chẳng xong ⁽¹⁾!
 1345 "Dám xin mình đạt thánh thông ⁽²⁾.
 "Vận trù ⁽³⁾ lọ phải chước phòng mới cao".
 Sàm ngôn mấy bận tâu vào,
 Song trên lòng thánh chẳng bào ⁽⁴⁾ chút phân.
 Phán rằng: "Chúc chuông gián thần ⁽⁵⁾
 1350 "Đồ dài biểu tấu mười phần phải thay!".
 Muôn trông đại đức rộng thay,
 Trạng nguyên bái tạ năm mây tức thì.
 Trung ngôn mừng thấu long trì,
 Bỏ lời sàm nịnh bắc chi chê khen.
 1355 Ngọc âm ban trước ngự tiền,
 Truyền đem chiếu dụ vô miền yên dân.
 Thấy lời thánh chi ân cần,
 Bể bàng, Xu mật bội phần giận thay!
 Cáo triều, lên kiệu về ngay,
 1360 Thù riêng Tu Mã, thành xây mấy trùng?

(1) Vua đã định thân chính mà ngự sử còn bày vẽ mưu nọ, kế kia làm bận ý trên, khiến cho việc không quyết định xong.

(2) *Mình đạt thánh thông*: tâu rõ lên trên nhà vua sáng suốt.

(3) *Vận trù*: bàn mưu, tính kế (Vận trù, nghĩa đen là: lăn con tính, tính bằng bàn tính; có nghĩa rộng là: định liệu mưu chước).

(4) *Bào*: động (lòng).

(5) *Chúc chuông gián thần*: nắm chức vụ kẻ gián thần, kẻ can vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Rằng: "Thù này quyết ghi lòng,
"Hoặc khi nào có anh hùng được chẳng?"
Dấu mà Xu mật bất ung,
Song lòng Tư Mã dùng dung chẳng sòn.
1365 Long ngôn vâng dưới sân đàn,
Tạ từ vâng mệnh, gác an ⁽¹⁾ thượng trình.
Nặng đeo hai chữ công, tình,
Phen này thấy mặt bằng huynh chẳng là?
Đường mây từ thuở xem hoa,
1370 Treo cành đào lý ⁽²⁾ trái đà ba xuân.
Tắc lòng kim thạch nhu tân,
Thấm phai chưa tỏ đồng nhân ⁽³⁾ đường nào?
Bình sinh vốn có nhị giao ⁽⁴⁾,
Vườn đào kết nghĩa, gieo đào lỗ duyên ⁽⁵⁾.
1375 Gấm từ nhuần gọi ơn trên,
Thâm tình cần trọng chứa đèn chút phàn.

(1) *Gác an*: gác yên ngựa lên mình ngựa.

(2) *Treo cành đào lý*: ý nói trở nên người quyền quý. Đào lý (đào mạn) tiếng chỉ người quyền quý, do điển Dịch Nhân Kiệt đời Đường chọn được nhiều kẻ hiền tài, đời đó khen rằng: *Thiên hạ đào lý tất tại công môn* (đào mạn trong thiên hạ trồng ở cả cửa tướng công).

(3) *Đồng nhân*: người bạn cùng lòng (đồng tâm nhân).

(4) *Nhị giao*: hai mối tình kết giao. Tư Mã nghĩ rằng trong đời mình có hai mối tình: mối tình bạn với Lưu tướng, mối tình yêu với Vương tiểu thư.

(5) Câu 1374: câu này có hai vế. Vế 1, vườn đào kết nghĩa nói về tình bạn; vế 2, gieo đào lỗ duyên nói về tình yêu của Tư Mã. Gieo đào vận dụng ý thơ Kinh Thi nói về tình yêu nam nữ.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Ví bằng nguyệt lão khi nhân,
Thời xưa hai ngả Việt Tần ⁽¹⁾ cho xong.
Ngâm thơ tứ hỷ ⁽²⁾ ngại ngừng,
1380 Nghĩ câu kim bảng, động phòng tối nan ⁽³⁾.
Chờ duyên nửa gối bên màn,
Chẳng hay duyên thắm trạch càn ⁽⁴⁾ những ai?
Thơ trong ngọc phiến ⁽⁵⁾ còn bài,
Lương duyên lưỡng để giận dài nương long ⁽⁶⁾.
1385 Nghĩ càng thêm bối rối lòng,
Muộn màu sơn thủy giải trong quan hoài.
Kìa dẫu than thán bãi dài,
Chèo ngư xô sát, vất chài so le.
Đình cao ánh ỏi cầm ve,
1390 Lá rừng xanh ngắt, nước khe trắng ngàn.
Trí nhân ⁽⁷⁾ muộn bút hành nhân ⁽⁸⁾,

(1) *Hai ngả Việt Tần*: hai nơi cách xa.

(2) *Thơ tứ hỷ*: bài thơ cổ rất quen thuộc nói về bốn điều vui mừng của con người: *Cửu hạn phùng cam vũ*; *thả lương ngô cổ tri*; *động phòng hoa chúc dạ*; *kim bảng quĩ danh thi* (Đại hạn gặp mưa, quê người gặp bạn cũ, đêm đốt đuốc hoa trong phòng tân hôn, thuở được đề tên lên bảng vàng).

(3) *Tối nan*: rất khó.

(4) *Trạch càn*: hay càn trạch, tiếng gọi nhà trai, khi làm lễ kết hôn.

(5) *Ngọc phiến*: quạt ngọc.

(6) *Nương long*: tiếng cổ, nguyên có nghĩa là: phần đằng trước của cơ thể con người, bao gồm hai lườn, ngực, ức và bụng.

(7) *Trí nhân*: chỉ người yêu thích cảnh núi cao, nước rộng.

(8) *Hành nhân*: khách qua đường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mượn màu thanh tú ngụ vắn thanh cao.
Kìa đâu hương quế ngạt ngào,
Tiều phu rằng ấy lối vào Thiên Thai.
1395 May gì được đến Bồng Lai,
Vịn đào tiên tử, chép bài linh đan.
Dặm hoè, đường liễu, suối ngàn,
Bồng đâu chợt thấy tam quan cửa chiền.
Dừng xe vào mái Phạm hiền ⁽¹⁾
1400 Dạo chơi xem cảnh thiên nhiên đường nào.
Véo von vượt hót, chim chào,
Tiều ra giống khánh, sư vào đốt hương.
Thù ly ⁽²⁾ trước bệ kim cương,
Tuyên kinh bối điệp ⁽³⁾, cứu phương tam đồ ⁽⁴⁾.
1405 Đúc từ lai lảng bẽ hồ,
Mối hay là đạo hu vô cũng màu.
Mãi vui thú vị xiết đâu,
Của thiền để khiến công hầu đeo đai.

(1) *Phạm hiền*: nhà chùa. Phạm hay phạn là tiếng Ấn Độ, nguyên nghĩa là hành vi thanh tịnh, có nghĩa rộng chỉ nhà chùa, Phật giáo.

(2) *Thù ly*: tiếng lúu lờ lửu lường, nghe không rõ. Phần Nam man truyện, sách Hậu Hán thư có câu "ngôn ngữ thù ly". Ở đây tiếng tụng kinh của nhà sư, mà người ngoài nghe không hiểu rõ nghĩa, không nghe rõ lời.

(3) *Tuyên kinh bối điệp*: đọc kinh lá bối. Bối điệp: là bối đa, được dùng để chép kinh trong thời cổ. Ở Ấn Độ, kinh chép trên bối đa gọi là bối biên, song đó chỉ là một cách nói, để chỉ chung kinh nhà Phật.

(4) *Cứu phương tam đồ*: cứu vớt chúng sinh ra khỏi ba con đường ác nghiệp: địa ngục; ngạ quỷ (quỷ đói) và súc sinh (thú vật).

Lân la vào đến thềm trai,

1410 Thấy thơ Lưu tướng bút bài tám câu:

"*Thấy chốn thiền lâm thú hữu tình,*

"*Non nhân, nước trí một màu thanh.*

"*Cầm thông* ⁽¹⁾ *ánh ỏi trên đầu núi,*

"*Đàn suối rung rinh dưới mặt ghềnh,*

"*Cá lội dòng khe nhằm lắng kệ* ⁽²⁾,

"*Chim nương sườn núi nấu nghe kinh* ⁽³⁾.

"*Lan bằng cổ nghia còn khơi diễn* ⁽⁴⁾

"*Vùng vẫy xin cho phỉ chí kinh*"

Nhìn xem tự tích ⁽⁵⁾ giò lâu,

Vắng người, thấy chữ, xiết đâu khát mừng!

Thong dong mới hỏi lão tăng:

"Người đề thơ ấy phỏng rằng bao lâu?"

1415 Tăng nhân thưa hết trước sau:

"Đến nay phỏng độ đã hầu vài đồng

"Qua chiều có một tướng công,

(1) *Cầm thông*: tiếng gió thổi vào cây thông nghe như tiếng đàn.

(2-3) *Kinh kệ*: có sự phân biệt khác nhau trong hai chữ này. Sau khi Thích Ca Mâu Ni chết, các đồ đệ của người nhiều lần họp đại hội, gọi là "kết tập" chép lại và phát triển những lời Thích Ca giảng dạy trong lúc còn sinh thời, trong những bộ sách gọi là kinh (chia ba loại gọi là tạng). Kệ là một lối văn của nhà Phật. Cuối mỗi thiên trong một quyển kinh, hoặc ở cuối quyển kinh, có một bài ngắn (thường gồm từ 4 đến 8 câu) tóm tắt những ý chí...h đã chép, gọi là kệ.

(4) *Khơi diễn*: hoặc diễn khơi là tiếng cổ, nghĩa là cách xa.

(5) *Tự tích*: dấu chữ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tài hơn bảy bước ⁽¹⁾ tuổi trong hai tuần ⁽²⁾.
"Phong lưu khác đáng thường nhân,
1420 "Đã nên tuất kiệt thanh tân lạ đường,
"Nghĩ ngài là đấng miếu đường ⁽³⁾,
"Tuy tường quý thể ⁽⁴⁾ dấm tường hiền danh?" ⁽⁵⁾
Công nghe kể hết sự tình,
Mực chưa ráo bút, thư thanh ⁽⁶⁾ hoạ vắn:
"Tuồng chữ càng thêm cảm nỗi tình,
"Tấm lòng phó mặc với dan thanh ⁽⁷⁾.
"Nhớ tuần hải thệ, hao lòng bể ⁽⁸⁾
"Tuồng chữ thiên minh, ừ mặt ghềnh.
"Toan đến vườn đào truyền Phật pháp,
"Mong tìm Tây Trúc hỏi chân kinh.
"Phen này mong thấy người tâm hữu
"Một vực cùng nhau thoả chí kinh"
1425 Đề rồi từ giả tăng nhân,
Dịch mai ngựa mới trở chân thượng trình.

(1) *Tài hơn bảy bước*: có tài thơ văn rất miễn tiệp, nhanh hơn cả Tào Thục đời Tam quốc.

(2) *Tuổi trong hai tuần*: gần hai mươi tuổi (mỗi tuần là mười năm).

(3) *Đấng miếu đường*: bậc quan to, trụ cột của triều đình.

(4) *Quý thể*: về người (tiếng tôn xưng).

(5) *Hiền danh*: tên người (tiếng tôn xưng).

(6) *Thư thanh*: nét bút thanh nhã.

(7) *Dan thanh*: đỏ và xanh, tiếng chỉ trời (lấy sắc da trời lúc xanh, lúc hồng để chỉ trời).

(8) *Lòng bể*: trong hai tiếng này, lấy chữ lòng làm thực, lấy chữ bể làm hư; cũng như ở câu sau, trong mắt ghềnh, mắt là thực; ghềnh là hư. Đó là cách viết nửa hư, nửa thực trong văn xưa.

"Phen này mong thấy người tâm hữu, "Một vực cùng nhau thoả chí kinh".

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Quản bao non nước gặp ghềnh?
Bắc hà chi nẻo hoa trình tới nơi.
Trấn quan vâng thấy khâm sai,
1430 Lệnh truyền nghị vệ yên bài tiếp nghênh.
Trạng nguyên xuống ngựa nghiêng mình,
Đều cùng áp lễ ⁽¹⁾ vào thành nghị ngơi.
Chén quỳnh nhật chuốc ⁽²⁾ khuyên mời,
Ngồi yên, chính trấn ngó lời vân vân:
1435 Rằng: "Tôi bé mọn tiểu thần,
"Muốn trông sửa việc biên trấn bấy nay.
"Xét mình trí thiếu, tài ngầy,
"Để cho tiểu khấu bấy chầy chưa thanh.
"Dã cam đái tội triều đình,
1440 "Dám rằng trọng nhậm can thành dám đang?"
"Luống đeo lộc nặng, quyền sang,
"Lão phu kể đã hổ hang muôn phần".
Trạng rằng: "Tôn các trọng thần,
"Tắc lòng trung ái, chín lần đã hay.
1445 "Chín hiem kinh ngạc ngoài vây ⁽³⁾,
"Một phương luống chịu nhiều ngày đao binh.
"Lòng vua muốn ngự thân chinh,
"Song thương lao khổ dân tình sầu ưu,
"Vậy nên thánh thế làm mưu ⁽⁴⁾,

(1) *Áp lễ*: chấp tay lại làm lễ.

(2) *Nhật chuốc*: chuốc mau, chuốc luôn nhiều chén.

(3) *Kinh ngạc ngoài vây*: bọn giặc dữ tung hoành ngoài vòng pháp luật.

(4) *Thánh thế làm mưu*: nhà vua định ra mưu kế.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1450 "Sai tôi xuống dự nghịch Lưu về đầu".
Công rằng: "Lẽ ấy cũng màu,
"Song tình giặc ấy thể ầu chẳng hàng.
"Bấy lâu súc mã, bình, lương,
"Thành trì luy ải vũng vàng mười phần.
1455 "Tuổi tuy còn hầy thanh xuân,
"Song tài thần võ mười phần khá khen.
Xem tình Lưu tướng cần quyền ⁽¹⁾
"Bằng như biết mặt, hay tên bao giờ.
"Lão phu trí thiếu, mưu sơ,
1460 "Ngã nghiêngng chưa thấu trong cơ đường nào.
"Trướng trung năm trống đèn khêu,
"Chẳng ai kiến thức mà trao sự lòng.
"Dám xin bàn với tướng công,
"Anh hùng thời biết anh hùng mà thôi".
1465 Mới truyền tả hữu tạm lui,
Trước sau, công mới khúc nhòai bày tình:
"Tôi từ vâng mệnh thủ thành,
"Lưu công quyết chí hưu binh cuốn cờ.
"Kể đã lần bốn sương thừa ⁽²⁾,
1470 "Bể kinh tâm lặng như tờ, chẳng sôi.
"Đóng quân tuyết vực ⁽³⁾ xa xôi,

(1) *Cần quyền*: tiếng cổ, nghĩa: tỏ ý, ra lòng ân cần, săn sóc, để ý tới... Ở đây, có ý nói: ân cần (như đã quen nhau từ trước).

(2) *Bốn sương thừa*: ngoài bốn năm. Mỗi năm có một tiết sương giáng, nên nói: mấy sương cũng như nói mấy năm.

(3) *Tuyết vực*: nơi xa thẳm. Vực là tiếng cổ, nghĩa là nơi chốn; thành ngữ cổ: xa quê, cách vực.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Thác danh dâng tử ⁽¹⁾ rong chơi yên hà ⁽²⁾.
"Giang hồ tuyết, nguyệt, phong, hoa,
"Nhập thần, xuất qui, ai là biết danh?
1475 "Nghe tin gia nữ ⁽³⁾ thượng trình,
"Sai quân đón bắt về thành bấy lâu.
"Thương con tiết thảo cao sâu,
"Ất là nát ngọc, trầm châu ⁽⁴⁾ còn gì?
"Công tư luống bận hai bề,
1480 "Đái thiên ⁽⁵⁾, lòng đã quyết thề chẳng dung.
"Vây nên chẳng ngại cát hung,
"Tiến quân thẳng đến tặc trung hội đồng ⁽⁶⁾.
"Kể đà từ bốn tháng ròng,
"Lưu công án giáp ⁽⁷⁾ quyết lòng hưu binh.
1485 "Nhiều lần bày trận chiến tranh,
"Ân uy nào có động tình ấy đâu? ⁽⁸⁾
"Trót công trình bấy nhiêu lâu,
"Lựa bài chẻ trúc ⁽⁹⁾ thế hầu ⁽¹⁰⁾ khôn nên.

(1) *Thác danh dâng tử*: giả làm khách đi chơi.

(2) *Yên hà*: mây (sớm) và ráng (chiều), chỉ: cảnh sắc thiên nhiên.

(3) *Gia nữ*: tiếng chỉ con gái mình (nói với người khác).

(4) *Nát ngọc, trầm châu*: chỉ cái chết của người đẹp.

(5) *Đái thiên*: nói tắt thành ngữ: bất cọng đái thiên.

(6) *Tặc trung hội đồng*: đứng giữa nơi quân giặc tụ tập.

(7) *Án giáp*: cởi bỏ áo trận, xếp lại thành đống, không ra trận nữa.

(8) *Dùng ân, hay dùng uy* đều không chuyển.

(9) *Lựa bài chẻ trúc*: tính cách phá giặc. Chẻ trúc chỉ việc phá giặc tan tành như chẻ tre.

(10) *Thế hầu*: tiếng cổ, nghĩa là hình như, có lẽ (nay ta nói: như thế, hầu như).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tôi lui hai lễ kinh quyền,
1490 "Chước cao thiên lý ⁽¹⁾, dấm phiên chi mê ⁽²⁾".
Trạng nguyên nghe thấu mọi bề,
Công tu đường nợ, nổi kia phiên lòng.
Sự tình giải hết thủy chung,
Làm thỉnh, nghiêng cạn chén hồng gương vui.
1495 Rằng: "Vâng hạ vấn mấy lời,
"Lẽ đâu tài thấp vẽ vời chước cao?
"Song khi vâng việc cần lao,
"Đòi sinh ắt chẳng anh hào một ai.
"Công đâu đuổi ngựa đường dài,
1500 "Chẳng thời hãy tạm làm bài huu binh.
"Tôi xin mật thám tình hình,
"Tuyên lời minh dụ xem tình làm sao.
"Vĩ dù lòng sắt chẳng bào,
"Bấy giờ công thù lẽ nào sẽ hay".
1505 Nghe lời, chính trấn mừng thay,
Khen rằng: "Tài chẳng dưới tay Từ Phòng.
"Chín hiềm khách địa lạ lòng,
"Chước cao lọt được gian hùng ấy chẳng?
"Hoặc khi cơ sự chẳng hằng,
1510 "Đã hay nhập dị, sợ rằng xuất nan".
Trạng rằng: "Nghiêm đội Tàn quan,

(1) *Chước cao thiên lý*: mưu cao xa, khó đoán biết.

(2) *Chi mê*: cho thấy rõ cơn mê muội, giải thích rõ nổi bản khoăn trong lòng.

- "Cũng còn phải chuốc mưu gian tiếng gà ⁽¹⁾.
"Dù hoà, dù nhẫn chẳng hoà,
"Cũng chẳng đến nổi thế sa mà ngờ.
1515 "Bao giờ sẽ nghĩ bấy giờ,
"Chi cho lại phải thua cơ gian hùng!"
Công rằng: "Hai chữ quan phòng,
"Tướng công trân trọng, yên lòng lão phu".
Cùng nhau bàn bạc xuống thù,
Canh trừ càng điểm ⁽²⁾, vận trừ ⁽³⁾ càng cao.
Mời đòi dũng sĩ tay trao,
Mật thư thoát đã bắn vào tặc trung.
Đồn quan chợt thấy mật phong,
Đệ về thân trước Lưu công rành rành.
1525 Vừa khi nhàn hạ công đình,
Mò thu, Lưu mới xem tình làm sao.
Chợt trông thấy chữ cụ giao,

(1) Thời Chiến Quốc, tướng quốc Mạnh Thường Quân nước Tề sang sứ nước Tần. Chiêu Vương nước Tần có ý muốn hại. Mạnh Thường Quân đang đêm dẫn tân khách trốn khỏi nước Tần. Đến cửa ải Hàm Cốc ở biên giới, trời chưa sáng, cửa thành chưa mở, đợi đến sáng, việc chạy trốn bị lộ. Mạnh Thường Quân rất lo, hỏi kẻ các tân khách. Có người già làm tiếng gà rất khéo gáy lên mấy tiếng trước, gà ở nhiều nhà trong thành gáy theo. Do đó, quân canh ải tưởng đã sáng bèn mở cửa và cả đoàn trốn thoát. Thơ Vịnh con gà đời Hồng Đức có câu nói về việc này: Mấy phút đưa người khỏi cõi Tần.

(2) Canh trừ càng điểm: đêm càng khuya, trống canh càng điểm.

(3) Vận trừ: bàn mưu tính kế lo liệu trước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hẹn ngày thảng tịch ⁽¹⁾ xiết bao lòng mừng.
Bổ khi nam bắc cách chùng,
1530 Mất trông minh nguyệt, phím ngừng cao sơn.
Rầy đà nhuần gội thiên ơn,
Mà lòng kim thạch chẳng sồn chút phân.
Phải ra diện yết cố nhân,
Kèo rằng lấy chữ Việt Tàn đái nhau ⁽²⁾!
- 1535 Nghĩ rồi sang chốn ngọc lâu,
Vào trình nghĩa tấu, xua sau bày tình
Rằng thời: "Tư Mã bằng huynh,
"Cò mao vãng mệnh triều đình xuống đây.
"Cảm tình cách bấy lâu nay,
1540 "Mật truyền tâm phúc hẹn ngày sang chơi.
"Dấy dun tượng ⁽³⁾ bởi duyên trời,
"Em xin gõ mõ xích thề cho xong.
"Mai sau diện yết tướng công,
"Truyền thư, sai sứ lân hồng ⁽⁴⁾ nên chăng?"
- 1545 Nghe tin ra thể bất bằng,
Tiểu thư chính sắc thưa rằng: "Chớ nên!
"Lời ghi bề ước, non nguyên,
"Nghĩ rằng kim thạch, giận duyên thủy bình.

(1) *Thảng tịch*: nghĩa cũng như thảng hội (tịch: giường chiếu - ngồi cùng giường), nghĩa là hội họp với nhau một cách thân mật, vui vẻ.

(2) *Lấy chữ Việt Tàn đái nhau*: ý nói ở xa cách nhau, lòng sinh hờ hững.

(3) *Tượng*: dịch chữ "cái", Hán văn, nghĩa cũng như: có lẽ, đáng là.

(4) *Truyền thư, sai sứ lân hồng*: sai người đưa tin (cho Tư Mã) định việc hôn nhân.

- "Nghĩa đà nhật bạch, thiên thanh,
1550 "Tình riêng tuy trọng, dám khinh phép nhà?
"Tạc ghi biết một lòng ta,
"Đầy vơi nỗi khách, trắng hoa chùa tường.
"Quý kiều, phú dịch ⁽¹⁾ là thường,
"Hãy xem cho tỏ thau vàng sẽ hay".
1555 "Luu rằng: "Một tấm lòng ngay,
"Song xem Tu Mã bấy nay chẳng đời.
"Đáng làm quân tử sai lời,
"Thế thì vực nước, phù đời sao nên?
"Bút thần đã nặng lời nguyên,
1560 "Há rằng trắng gió tạm quyền hay sao?
"Ví dù đen bạc nhường nào,
"Nhưng vui đường tía huơu kêu, lộ rầy?
"Công danh lưng bốn bể hay,
"Thoa quần ai chẳng dưới tay anh hùng?
1565 "Lũy nhưng ⁽²⁾ phẩn biếc lục hồng,
"Du tiên nửa gối ⁽³⁾, lạnh lòng hai sương.
"Cầm lành dắng tiếng cung thương,
"Đuốc hoa, đợi kẻ chủ trương động phòng.
"Lời giao trường cứu dữ đồng ⁽⁴⁾,

(1) *Quý kiều, phú dịch*: lúc đã được sang giàu, tính nết sinh ra kiêu ngạo hay thay đổi.

(2) *Lũy nhưng*: Là tiếng cổ, có nghĩa là nhiều khi.

(3) *Du tiên nửa gối*: chưa được chung chăn gối với người yêu (sống như lên cõi tiên).

(4) *Trường cứu dữ đồng*: Cùng dài lâu với trời đất.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1570 "Quý nhan chớ ngại tướng công dạm tình.

"Muốn cho vẹn chữ bố kinh,

"Há rằng vì nghĩa bằng huynh giúp lời?"

Tiểu thư biết ý mỉm cười,

Tạ rằng: "Thiến kiến phụ nơi hậu tình ⁽¹⁾."

1575 Bàn rồi, từ chốn trang bình ⁽²⁾,

Bóng kim ô đã ánh mảnh đoài khu.

Dịch đình, ngựa tiếp lá ngô,

Nghे tin trạng đến, bấy giờ xuất nghênh.

Bên thời nghi vệ nghiêm minh,

1580 Kim qua, thiết việt, quân tinh nghìn trùng ⁽³⁾.

Một bên triều quý ⁽⁴⁾ thông dong,

Dù xanh cuốn gió, áo hồng bay hương.

Trạng nguyên xem thấy Lưu đồn,

Quân binh nghiêm chỉnh, địa hình nguy nan ⁽⁵⁾.

1585 Một nơi là một cơ quan ⁽⁶⁾,

(1) *Thiến kiến phụ nơi hậu tình*: ý kiến hẹp hòi của tôi thực phụ mỗi tình nồng hậu của người.

(2) *Trang bình*: cũng như trang dài nơi trang điểm, nơi ở của phụ nữ.

(3) *Quân tinh nghìn trùng*: nghìn đợt quân tinh nhuệ.

(4) *Triều quý*: là người sang trọng của triều đình.

(5) *Địa hình nguy nan*: nơi đóng binh của Lưu tướng ở vào thế hiểm trở, khó cho đối phương tới đánh.

(6) *Cơ quan*: mấy khớp mở gọi là cơ, then chốt dùng vào việc khép mở là quan. Chữ cơ quan ở đây có ý nói: bất cứ nơi nào trong phạm vi đóng quân của Lưu tướng cũng đều thuận lợi cho việc khép mở, nghĩa là rất tiện cho cả việc mở ra mà tấn công, khép lại mà phòng thủ.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Nghĩ trong cuộc ấy khôn bàn được chẳng.
Nhưng là đường khách dùng dằng,
Khỏi trùng quan ⁽¹⁾ mới tò chừng quân dinh.
Kiệu hầu vừa đến cửa thành,
- 1590 Lưu công ra trước phủ đình tiếp tân.
Phân ban văn võ tướng quân,
Bội phần nghiêm túc, bội phần uy phong.
Ngọc đường ⁽²⁾ phân vị tây đông,
Lễ làm tương kiến, thông dong đều ngồi.
- 1595 Hàn huyên bày tựa dứt lời,
"Quý quan còn đoái viễn hoài ⁽³⁾ cố nhân".
Trạng rằng: "Vạn cổ như tân,
"Tướng quân chẳng thấu, qui thần đã hay.
"Bá kiều chiết liễu ⁽⁴⁾ đến nay,
- 1600 "Nhớ người, cảm nghĩa, sầu xây nên thành.
"Bằng vàng từ lạm ⁽⁵⁾ đề danh,
"Nghĩ trong công đức bằng huynh khôn đền.
"Quế trình ⁽⁶⁾ ngày nọ vinh hoàn ⁽⁷⁾,
"Viên môn thiên lý khôn truyền tin thông.

(1) *Trùng quang*: mấy lần quan ải.

(2) *Ngọc đường nguyên có nghĩa là*: toà Hàn lâm, dinh thự viên quan văn.

(3) *Viễn hoài*: nhớ đến bạn ở xa.

(4) *Bá kiều chiết liễu*: bẻ liễu ở cầu Bá, chỉ sự biệt ly.

(5) *Lạm*: quá mức độ xứng đáng của mình. Đây là tiếng nói nhún.

(6) *Quế trình*: đường quế; đây là con đường vinh qui.

(7) *Vinh hoàn*: cũng như vinh qui, chỉ việc người mới đỗ tiến sĩ được ơn vua cho phép trở về quê ăn mừng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1605 "Vào hầu, lại trở ra không,
"Khát trần ⁽¹⁾ đã có tấm phong hiến trình ⁽²⁾.
"Rày vâng chiếu mệnh triều đình,
"Mùng rằng công nghĩa tư tình vẹn ơn".
Lưu rằng: "Hết trúc Nam Sơn,
1610 "Chép làm sao xiết nguồn cơn khát mừng?
"Khát vì điển nghĩa lan bằng,
"Tiệc vui, canh điểm nửa chừng ba sao.
"Mùng vì đường tía, hươu kêu ⁽³⁾,
"Nỗi lòng kỳ vọng ước ao bấy chầy.
1615 "Viên môn, để khuyết nhẵn nay,
"Đá vàng nhớ hẹn nước mây mấy lần".
Trạng rằng: "Rộng bước thanh vân,
"Lại mừng thấy mặt cố nhân phi nguyên".
Lưu rằng: "Bè quốc cung tiên,
1620 "Phân hoan ⁽⁴⁾, em những vắng tên ⁽⁵⁾ tiệc mồi.

(1) *Khát trần*: có tấm lòng ước ao được gặp mặt mà không đạt, nên sinh ra buồn phiền. Điển: đời Đường, nhà thơ Lư Đồng đến thăm một cao tăng ba lần không gặp, có gửi lại một bài thơ, trong đó có câu: *Khát tâm qui khứ sinh trần ai* (Lúc về, lòng khao khát sinh bụi bặm).

(2) *Tấm phong hiến trình*: bức thư phong kín lại dâng lên.

(3) *Đường tía, hươu kêu*: đường tía, dịch tử mạch (trong thành ngữ hồng lâu tử mạch), chỉ nơi quyền quý. Hươu kêu: chỉ việc thi đỗ cao (xem thêm chú thích câu 188).

(4) *Phân hoan*: chia vui.

(5) *Vắng tên*: không có tên trong số những người đến mừng.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Rầy nhân may được hoan bồi ⁽¹⁾,
"Hạ bồi ⁽²⁾ đèn thuở tặng bồi ⁽³⁾ ngày nào".
Trạng rằng: "Thượng cổ anh hào,
"Lời ghi thiết thạch, xiết bao tâm tràng ⁽⁴⁾.
1625 "Mấy xuân xa cách uy nhân,
"Nghĩa vàng đeo nặng, non vàng nhẹ không ⁽⁵⁾.
"Cùng như ngôn thánh, kế tông,
"Ra tài ba nước, nghiêng lòng một vua.
"Bạc ta so trước còn thua,
1630 "Tài tuy rằng thiết, danh mua rằng thù.
"Vĩ mà uống tiếng giao phu ⁽⁶⁾,
"Thà rằng làm khách Việt Hồ ⁽⁷⁾ cho xong.
"Tối từ vãng chiếu đình phong ⁽⁸⁾,
"Hai bề quân, hữu ⁽⁹⁾, rồi lòng khôn yên,
1635 "Xin anh xử sự kinh quyền ⁽¹⁰⁾,

(1) *Hoan bồi*: vui sướng được thừa tiếp.

(2) *Hạ bồi*: chén rượu mừng.

(3) *Tặng bồi*: chén rượu tiễn đưa.

(4) *Tâm tràng*: tim và ruột, ý nói lòng dạ chân thành.

(5) Đoạn thơ này lấy điển tích từ Tam Quốc chí, Khổng Minh (ra tài ba nước) phù Lưu Bị (một vua).

(6) *Uống tiếng giao phu*: uống phí mối tình giao du.

(7) *Làm khách Việt Hồ*: ý nói chẳng gặp gỡ nhau, chẳng nên tình nghĩa bạn bè.

(8) *Đình phong*: sân phong, sân châu, nơi nhà vua thiết triều. Phong là cây thường trồng ở sân cung điện của vua.

(9) *Hai bên quân hữu*: hai bề vua và bạn.

(10) *Xử sự kinh quyền*: làm việc theo lẽ kinh quyền, khi bình thường thì xử sự theo lẽ kinh, theo nguyên tắc; khi có biến phải xử sự linh hoạt theo lẽ quyền.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đã nên kỳ thủy, xin tuyền kỳ chung".

Biết lời thuyết dụ thử lòng,

Lưu công biến sắc, thông dong gửi từ ⁽¹⁾.

Rằng thời: "Công nhĩ vong tu" ⁽²⁾

1640 "Trịch nhĩ, sát thiếp" ⁽³⁾, cổ thu rành rành.

"Chu công từ thừa thân chinh,

"Há chẳng thiết chữ chí tình hay sao" ⁽⁴⁾?

"Vĩ dù thương nghĩa đồng bào" ⁽⁵⁾,

"Thời lưu ngôn" ⁽⁶⁾ ấy đòi nào cho mình?

1645 "Em thường xem thấy chính kinh" ⁽⁷⁾,

"Trượng phu lấy chữ trung thành làm tin.

(1) *Gửi từ*: gửi lời từ tạ (từ chối khéo lời thuyết dụ).

(2) *Công nhĩ vong tu*: làm việc chung phải quên việc riêng.

(3) *Trịch nhĩ, sát thiếp*: ném con, giết vợ. Ném con là điển trong Tam Quốc chí. Trong trận Dương Dương, Triệu Vân vì cứu A Đẩu mà lâm nguy. Khi theo kịp Lưu Bị, Triệu Vân kéo A Đẩu từ trong bọc ra, đưa cho Lưu Bị. Lưu Bị quăng A Đẩu xuống đất mà nói: "Vĩ mày mà suýt nữa ta mất một viên hổ tướng". Sát thiếp là điển trong sách Đông Chu liệt quốc. Thời xuân thu, Ngô Khởi giết vợ, mong được làm tướng (sát thê, cầu tướng).

(4) Hai câu 1640-41: Chu Công Đán làm phụ chính cho cháu là Thành Vương đem quân "đóng chinh", giết các em ruột của mình là bọn "tam thúc" (Quản thúc, Thái thúc, Hoắc thúc), giữ yên cơ nghiệp cho Thành Vương.

(5) *Đồng bào*: anh em ruột (cùng một bọc), đây là tiếng theo nghĩa đen, nói về việc Chu Công giết các em ruột.

(6) *Lưu ngôn*: tiếng để lại đời sau.

(7) *Chính kinh*: những sách chính truyền của Nho giáo, tức là những sách tử thư, ngũ kinh.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Tuống công trọng lĩnh đại quyền,
"Dám xin quả quyết cho tuyền lệnh danh.
"Gia nghiêm lạm dự đế đình,
1650 "Cần lao đời biết, trung thành trời hay.
"Đương khi gặp hội rồng mây,
"Theo đòi Y Lã ra tay giúp đời.
"Quyền vâng ngự sử đô đài,
"Trung ngôn thường cũng nghịch tai nịnh thần.
1655 "Có khi biên cảnh phong trần,
"Việt vàng vâng mệnh trợ dân thần đồ ⁽¹⁾.
"Trải ba lần đổi lá ngò,
"Tù thần muôn dặm, hoàng đô vững bền.
"Cúc cung một tiết hằng thần ⁽²⁾.
1660 "Tắc lòng, cao nguyệt thanh thiên đã tường.
"Bổng dẫu các lão ⁽³⁾ họ Vương,
"Trấm thù ⁽⁴⁾, sinh sự hoang đường hư không ⁽⁵⁾.
"Bàn tay che trước vầng hồng ⁽⁶⁾,
"Uốn cây kiêu mộc ⁽⁷⁾ đau lòng trượng phu.

(1) *Trợ dân thần đồ*: giúp dân ở trong vòng khổ cực. *Đồ* thần hoặc thần đồ: vòng khổ cực.

(2) *Luôn giữ lòng sùng kính nhà vua*.

(3) *Các lão*: tiếng gọi viên quan già nắm giữ quyền bính trong toà Nội các.

(4) *Trấm thù*: bày đặt ra sự hiềm thù (nguyên nghĩa chữ trấm là bày đặt lời để gièm chê kẻ khác).

(5) *Hoang đường hư không*: sự bịa đặt bồng không.

(6) *Vầng hồng*: mặt trời, ở đây chỉ nhà vua.

(7) *Kiều mộc*: thứ cây cao lớn, tiếng chỉ người có tài trí lớn có thể làm chỗ nương tựa, che chở cho người khác.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 1665 "Vũ ngôn lòng lầy hoàng đô ⁽¹⁾,
"Trung thần bồng chốc vu cho loạn thần.
"Cao xa thay bấy chín lần,
"Gương trời ⁽²⁾ đường ấy chẳng phân chính tà.
"Chiếu rồng ruổi đến trướng hoa,
1670 "Tay nâng chén thọ, xót xa lệ hồng ⁽³⁾.
"Ngàn thu oan một anh hùng ⁽⁴⁾,
"Đến tù ba thước tiểu đồng cũng thương ⁽⁵⁾.
"Phúc còn em ở tha hương,
"Nghe tin, vậy phải tìm phương lánh nạn.
1675 "Đêm ngày ngoài suối, trong ngàn,
"Chấn tai vượn hót, ve đàn thiết ⁽⁶⁾ thay.
"Dấu danh chòm cỏ, bóng cây,
"Bốn phương mặt nước, chân mây trải tường.
"Dần dà lũ khách, tha hương,
1680 "Hai đông, trời mới mở đường thanh vân ⁽⁷⁾.
"Giơ gương thề chốn giang tân,
"Dựng cờ chữ nghĩa, cầu nhân chữ thành ⁽⁸⁾.

(1) Lời nói vu vang khắp kinh đô, ai cũng biết.

(2) *Gương trời*: chỉ sự sáng suốt của vua. Chữ dùng có ý mỉa mai.

(3) *Lệ hồng*: giọt lệ trong cơn đau đớn (ứa ra đỏ như máu).

(4) Nói về việc Lưu Định bị tru di tam tộc một cách cực kỳ oan uổng.

(5) Ai cũng đem lòng thương xót, kể cả những trẻ em còn nhỏ tuổi. Chữ ba thước là chỉ sự bé nhỏ của trẻ con.

(6) *Thiết*: nghĩa là xót xa.

(7) *Trời mới mở đường thanh vân*: chỉ việc Lưu nữ tướng tụ tập được binh lính và chiếm đất, xưng hùng.

(8) *Cầu nhân chữ thành*: lấy lòng thành mà cầu người hiền tài.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Em tù cô khởi nghĩa binh ⁽¹⁾,
"Thân sù, chủ mạch ⁽²⁾ công trình gian nan.
1685 "Bây giờ, nghe một lời can,
"Để tiên nhân chịu tiếng oan nghìn đời!
"Thù nhà trót đã nặng lời,
"Chẳng nên, thời cũng một trời chia hai!
"Xét mình vì đức, dung tài ⁽³⁾,
1690 "Càn hào cừu ngũ gác ngoài nương long ⁽⁴⁾.
"Thề ghi thìn tiết thủy chung ⁽⁵⁾,
"Son hà trung thổ ⁽⁶⁾ chẳng lòng tiếm can ⁽⁷⁾.
"Nghĩ trong hai lẽ ngay gian,
"Dù nghìn năm, cũng khôn bàn cho mình.
1695 "Trương công ngày trước bại binh,
"Chẳng hàng mà cũng toàn sinh cho về.
"Bây giờ vui thú giang khê,
"Đồng Quan ẩn tích mã đề đến nay.

(1) *Cô khởi nghĩa binh*: một mình dấy quân vì việc nghĩa.

(2) *Thân sù chủ mạch*: tự mình bừa cò, giã gạo; ý nói tự mình phải làm lấy mọi việc gian nan, vất vả.

(3) *Vì đức, dung tài*: đức nhỏ, tài hèn.

(4) Không có ý định đánh lại triều đình để chiếm lấy ngôi vua. Càn hào cừu ngũ: hào thứ 95 trong quẻ càn (Kinh Dịch) chỉ ngôi vua, nên nói ngôi cừu ngũ tức cũng như nói "ngôi vua".

(5) Câu 1691 ý nói: trước sau không có lòng đánh lại nhà vua.

(6) *Trung thổ*: chỉ đất đai của nhà vua.

(7) *Tiếm can*: Can là xúc phạm tới; Tiếm là lấn lên mà chiếm lấy một địa vị cao mà bản thân chưa xứng đáng, như việc bầy tôi cướp ngôi vua gọi là tiếm đoạt ngôi trời.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Đương vui non nọ, nước này,
1700 "Bổng nghe chính trấn hẹn ngày giao công.
"Nghĩ rằng trong nghĩa tâm đồng,
"Ái hoa tích thụ ⁽¹⁾ vốn lòng tương lân.
"Vậy nên nghiêm lệnh của quân,
"Tổ quan ⁽²⁾ chịu tiếng phụ nhân ⁽³⁾ chê cười.
1705 "Đào viên trót đã nặng lời,
"Gót đầu ai kẻ thấu nơi chân tình?"
Trạng rằng: "Lẽ ấy đã đành,
"Hãy cho hậu học ⁽⁴⁾ phẩm bình với nao.
"Ai bằng Ngụy tổ ⁽⁵⁾ anh hào,
1710 "Uy ra kinh nước, trí cao lợp đời ⁽⁶⁾?
"Thanh danh mấy kẻ nghiêng trời,
"Tân vương ⁽⁷⁾ giấc mộng tiếng cười nghìn xuân.
"Tuy rằng thần võ, thánh văn,
"Hậu nho rằng Hán loạn thần ⁽⁸⁾, ai khen?

(1) *Ái hoa tích thụ*: yêu hoa, tiếc cây.

(2) *Tổ quan*: làm quan.

(3) *Chịu tiếng phụ nhân*: ý nói chịu tiếng nhút nhát như đàn bà.

(4) *Hậu học*: kẻ học sau, tiếng Tư Mã tự nhún để chỉ mình.

(5) *Ngụy tổ*: tức Tào Tháo.

(6) *Lợp đời*: trùm đời, hơn cả mọi người trong đời, dịch chữ cái thế.

(7) *Tân vương*: tức Vương Mãng. Mãng là đại thần, được trọng dụng dưới thời Bình Đế. Có tài lớn về chính trị, kinh tế; cướp ngôi nhà Hán, lập ra nhà Tân được 15 năm, thi hành nhiều cải cách quan trọng nhưng không thành công.

(8) *Hán loạn thần*: lời hậu nho bình phẩm Tào Tháo và Vương Mãng, có ý chê là những kẻ loạn thần của nhà Hán.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- 1715 "Dù anh tuyết hận gia tiên ⁽¹⁾,
"Vẹn bên phụ tử, lỗi bên quân thần.
"Đã hay trong đạo thiên luân ⁽²⁾,
"Tiên công tước lộc hoàng ân, ai đền? ⁽³⁾
"Cửu trùng ngự chấm chẳng yên ⁽⁴⁾,
1720 "Thời trung hồn kẻ cửu nguyên ⁽⁵⁾ sao đành?
"Chẳng bằng thuận mệnh triều đình,
"Trung thân, hiếu tử, ân tình vẹn ba.
"Dù anh động việc can qua,
"Lửa Côn ngọc đá ắt là nan phần ⁽⁶⁾.
1725 "Chẳng xong một chữ "nghịch thần".
"Nửa trong tổ miếu, tiên phần ⁽⁷⁾ làm sao?
"Chí hồng xin quyết cho cao,
"Hai đường khú tặc ⁽⁸⁾ hạnh nào tông nghi ⁽⁹⁾."

(1) *Tuyết hận gia tiên*: rửa sạch mối thù, mối giận cho gia tiên, cho cha.

(2) *Đạo thiên luân*: đạo đức tự nhiên do trời sinh ra, ở đây chỉ tình cha con.

(3) Tư Mã nhắc Lưu nữ : Tổng nhớ rằng thuở xưa Lưu Định cũng từng chịu ơn của vua. Nay nếu nàng chỉ lo trả thù cho cha thì mối ơn kia, ai lo đền trả?

(4) Gây binh đao, khiến nhà vua ngủ chẳng yên giấc (ngự chấm: cái gối của vua).

(5) *Kẻ cửu nguyên*: người ở chín tuổi, ở đây chỉ Lưu Định.

(6) Nếu xảy ra chinh chiến, mọi sự đều tan nát cả. Kinh Thư có câu: *Hoả viêm Côn cương ngọc thạch câu phần*: lửa đốt núi Côn, ngọc đá (chỉ chung các vật có giá trị hoặc không) đều cháy cả.

(7) Tổ miếu, tiên phần, nhà thờ và phần mộ cha ông.

(8) *Khú tặc*: đi và đến; nghĩa ở đây là đánh lại hoặc về với triều đình.

(9) *Hạnh nào tông nghi*: hạnh nào nghĩa là may ra. Tông nghi: theo điều nên theo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lưu rằng: "Trong nghĩa tương tri,
1730 "Lời kim thạch đã hằng ghi những từ...
"Trình rằng: Trái mấy cơ chur ⁽¹⁾,
"Người phồn hoa, khách thảo lư ⁽²⁾ dậm nghìn.
"Muôn trông tam cố cần quyền ⁽³⁾,
"Gót hoa rầy đã đến miền Nam Dương ⁽⁴⁾.
1735 "Phận mình nhuần gọi thiên on,
"Phân cam, lòng kẻ chi phân chín mười ⁽⁵⁾.
"Xin khoan, em sẽ bày lời",
Bãi vui tiên tửu, lại bày tiệc hoa.
Chén mời những mắng lân la,
1740 Trường canh thoát đã yên toà đầu thai ⁽⁶⁾.
Thiên đăng ⁽⁷⁾ vào chốn nội đài,
Chúng quan tạ yến ⁽⁸⁾ ra ngoài nghi ngời.

(1) *Trái mấy cơ chur*: trái qua nhiều nơi ở.

(2) *Thảo lư*: lều cỏ, nơi ở của người ẩn dật.

(3) *Tam cố cần quyền*: nói về việc Lưu Bị ba lần tới mời Gia Cát Lượng ra làm quân sư cho mình.

(4) *Nam Dương*: quê Gia Cát Lượng.

(5) Được nhà vua hạ chiếu chiếu an như vậy thì cũng được hã hê đến chín phần mười. Chữ *phân cam* (đầu câu), chữ *phân* (giữa câu) đều có nghĩa là: chia sẽ ngon ngọt, chia vui.

(6) Đêm đã gần tàn. Sao hôm (tên chữ Hán: Trường canh) đã trở về yên vị, sau khi di chuyển trên vòm trời.

(7) *Thiên đăng*: đèn trời, chỉ Lưu nữ tướng, với ý tôn xưng như một hoàng đế.

(8) *Chúng quan tạ yến*: các viên tướng được Lưu nữ tướng vời vào cho dự yến tạ ơn của chủ tướng.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Bóng Hằng giải tỏ hiên mai,
Thong dong, Lưu tướng hỏi lời tiền duyên.
- 1745 Rằng: "Anh gặp khách cung tiên,
"Đào yêu đã vịnh, quế hiên mấy chồi?
"Bấy nay tin tức xa xôi,
"Cầm giang lần để thấu nơi của hầu? ⁽¹⁾"
- Trạng nghe luống ngẩn ngơ sầu,
1750 Lời vàng chẳng cất mà đau lòng vàng.
Trình rằng: "Nhiều nỗi dở dang,
"Chẳng hay sự ấy quải gàn ⁽²⁾ tại đâu?
"Ngân Hà từ bắc nhịp cầu,
"Lá ngô lần đổi, duyên Ngâu chứa vầy.
- 1755 "Bổng Đông Quân ⁽³⁾, khéo thày lay,
"Hái hoa đào, lại dính gai nguồn đào.
"Dặm nghìn nước thăm, non cao,
"Tìm hoa, khôn biết lối vào Thiên Thai.
"Quả cầu dù đến tay ai,
- 1760 "Tại nơi chị Nguyệt, chẳng lời oán vu ⁽⁴⁾.
"Tại hà, lạnh ⁽⁵⁾ tiếng thư cưu,
"Nghĩ câu "quân tù hảo cầu", khôn nên!

(1) *Cửa hầu*: dịch chữ "hầu môn", chỉ nhà quyền quý.

(2) *Quải gàn*: tiếng cổ, nghĩa là xảy ra sự khó khăn trắc trở.

(3) *Đông Quân*: thần làm chủ mùa xuân, chúa xuân. Tư Mã trách chúa xuân can thiệp vào chuyện tình duyên của mình mà gây nên khó khăn, trắc trở.

(4) *Oán vu*: oán giận.

(5) *Lạnh*: vang lên (tiếng cổ).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tiếc công trình đến non tiên,
"Đào trong tay bỗng bỏ quên, nực cười!
1765 "Gió trắng bao sá lòng đời,
"Nhất sinh, mỗ đã cậy trời chủ trương"
Lưu rằng: "Phong tống Đằng vương,
"Người phi thường, sự phi thường mới hay!
"Vĩ dù bắc được thang mây,
1770 "Thời ta gỡ mối duyên này, hẳn xong!
"Cầu Ô tiện nhịp sang sông,
"Em xin nghĩ giúp tướng công một lời".
Trạng nghe càng ngẩn khúc nhờ
Ngà nghiêng khôn biết lòng người già chân.
1775 Cẩn nghiêm thay, lệnh đồng quân,
Dịch mai ⁽¹⁾ đã chỉ, tin xuân còn cài ⁽²⁾.
Gánh sầu đeo nặng đan đài ⁽³⁾,
Sự mình, nào biết hỏi ai cho tường?
Xiết bao khiếp gió, e sương,
1780 Mối duyên kỳ ngộ tường dường chiêm bao!
Nghĩ càng ngơ ngẩn lao đao,
Giờ lâu, công ⁽⁴⁾ mới tiêu hao bày tình.
Rằng: "Lương duyên ấy đã đành,

(1) *Dịch mai*: chỉ tin lành.

(2) *Tin xuân còn cài*: ý nói Lưu nữ tướng chưa vội nói cho Tư Mã biết tin lành, biết chuyện "gỡ mối duyên".

(3) *Dan đài*: ở đoạn trên, tiếng này để chỉ cung vua (đài son), nhưng ở đây, đan đài là cõi lòng, nói tắt hai chữ "đan tâm" (lòng son) và "linh đài" (đài thiêng).

(4) *Công*: chỉ Tư Mã, với ngụ ý tôn trọng.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Bây giờ tôn ý ngọc thành ⁽¹⁾ làm sao?
1785 "Kéo riêng lòng những ước ao,
"Nguyệt dài Tần ấy may nào tròn gương ⁽²⁾!
"Ôn lòng tri kỷ, đá vàng,
"Đã lời tương ái, xin tường thủy chung".
Luu rằng: "Tù thuở tương phùng,
1790 "Trần Châu những ước nghĩa cùng gia thân ⁽³⁾.
"Em tôi lăm tiếng giai nhân,
"Sắc tài chưa kè xứng cân bạn cùng.
"Những là lánh đục, tìm trong,
"Hầu chênh gương quế, còn phong thơ đào.
1795 "Em ⁽⁴⁾ thời nam bắc đồng dao,
"Trướng nhung nào có khoáng nào thông dong?
"Lão thiên đường cũng chiều lòng,
"Tước bình đành đợi Lý công mới truyền.
"Gió Đàng tiện dịp đưa duyên,
1800 "Đồng sàng ⁽⁵⁾ dù khứng, dám xin quyết lòng!"

(1) *Ngọc thành*: Chỉ mỗi nhân duyên tốt lành được thành tựu trọn vẹn.

(2) *Chữ dài Tần* cũng có nghĩa như lầu Tần, chỉ lầu gác sang trọng, đẹp đẽ.

(3) *Gia thân*: thêm sự thân thiết.

(4) *Em*: tiếng Lưu tướng tự chỉ mình.

(5) *Đồng sàng*: giường đồng; chàng rể. *Điền*: đời Tấn, thái úy Khước Giám sai người tới nhà Vương Đạo (có nhiều học trò giỏi) để chọn người làm rể. Nghe tin ấy, bọn học trò xôn xao nghe ngóng. Người đi dò tin riêng thấy có một chàng văn diêm nhiên nằm ở chiếc giường phía đông đọc sách, về nói là với Khước Giám. Khước bèn chọn người ấy làm rể, đó là danh sĩ Vương Hy Chi (Tấn thư).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trạng rằng: "Tù thuở tương phùng,
"Muôn ngàn then chứa đèn trong tờ hào.
"Dềnh dàng vị trọng, công cao,
"Đáp quỳnh xứng thuở gieo đào mới cam ⁽¹⁾.
1805 "Đương khi dờ nhịp cầu Lam
"Mừng lời kim ngọc kể làm trọng thay.
"Ăn tình, mừng nổi niềm tây,
"Khác nào bẻ quế năm mây ⁽²⁾ ngày nào.
"Đương khi thuyền khách ngoài tào ⁽³⁾,
1810 "Bỗng không lạc đến non đào gặp tiên.
"Nghe danh lệnh muội thập tuyên ⁽⁴⁾,
"Kính tài khuê các, mừng duyên giai kỳ.
"Thoả lòng ngụ mỹ cầu chi ⁽⁵⁾,
"Lời vàng, vàng đã tạc ghi lòng vàng.
1815 "Chín hiềm nguyên trước dờ dang,
"Tin nàng còn hỷ mơ màng chứa xong.
"Đội ngày phượng phản vân trung ⁽⁶⁾,
"Ngâm thơ Hạnh thái, dâng cung sắt cầm.

(1) *Đáp quỳnh, gieo đào*: Quỳnh hay quỳnh cư là một thứ ngọc quý. Đáp quỳnh có nghĩa là trả ơn, đền đáp cho xứng với ân tình. Và gieo đào chỉ mối ân tình thâm thiết.

(2) *Bẻ quế năm mây*: năm mây là năm sắc mây, biểu hiện của vị thiên tử chân chính.

(3) *Tào*: chỗ dòng nước lớn, có thể vận tải thuyền bè được.

(4) *Thập tuyên*: mọi thứ đều trọn vẹn, sắc tài đức gồm đủ.

(5) *Ngụ mỹ cầu chi*: xem chú thích 6 ở dưới. Tư Mã tha thiết mong được kết duyên với "em gái" Lưu nữ tướng.

(6) *Phượng phản vân trung*: chim phượng bay trở lại trong mây, ý nói tìm lại được Vương tiểu thư. Tư Mã ước hẹn khi nào tìm lại được Vương tiểu thư sẽ xin kết duyên với "em gái" Lưu nữ tướng.

- "Mấy lời nghĩa nặng, tình thâm,
1820 "Đã vâng khắc cốt, minh tâm, dám đòi?".
Lưu công nghe hết mọi lời,
"Khen rằng: "Tín nghĩa khác vời thường nhân.
"Bao giờ thuốc báo tin xuân,
"Bấy giờ hoa chúc nghinh tân cũng vừa".
1825 "Nghĩ trong duyên phận tình cò,
"Lại khen nguyệt khéo vương to của hầu!"
Trạng rằng: "Kỳ ngộ nan cầu ⁽¹⁾,
"Mặc khi may rủi, nghĩ đâu bận lòng?
"Viết vàng nay đến cửa công,
1830 "Sắp bàn việc nước, chẳng lòng cầu duyên!
"Hôm qua, vâng tiệc tôn tiên ⁽²⁾,
"Thấy lời nghiêm ước ⁽³⁾ vậy nên ngại ngần.
"Đã hay rằng chí anh hùng,
"Quyết lòng đại nghĩa, chuyển lòng thìn ru ⁽⁴⁾?
1835 "Mấy lời đường đột, si ngu,
"Nghĩ rằng trong nghĩa tương phu ⁽⁵⁾ mà bàn.
"Bụng hầu ⁽⁶⁾ quyết chẳng nghe can,

(1) Kỳ ngộ nan cầu: việc gặp gỡ lạ lùng ấy khó có thể cầu mong được.

(2) Tôn tiên: tiếng chỉ Lưu nữ tướng (nghĩa: trước mặt tôn huynh).

(3) Nghiêm ước: chỉ sự khăng khăng của Lưu nữ tướng, không chịu nhận lời chiêu an của triều đình.

(4) Chuyển lòng thìn ru: há có chịu chuyển tấm lòng sắt đá bấy lâu vẫn hằng gìn giữ?

(5) Nghĩa tương phu: tình nghĩa có thể cùng nhau tin cậy được.

(6) Bụng hầu: bụng người quyền quý (hầu là tiếng gọi người cao sang).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Lặng ngồi xem vậy, khôn yên thừa tình ⁽¹⁾.
"Lệ khi nghịch mệnh triều đình,
1840 "Thổ thành chống được thiên binh chẳng là?
"Lẽ nào hơn lẽ thuận hoà?
"Dẹp yên việc nước, thù nhà cho xong!".
Luu rằng: "Cũng muốn thuận tòng,
"Phản hiềm vì chẳng yên lòng ba quân.
1845 "Nghĩ khi mưa gió giang tân,
"Lại thương những kẻ tướng thần gian nan!
"Mấy thu rong ruổi chinh an,
"Ngày dầm nước suối, đêm can lá rừng.
"Tử sinh quyết với hai vàng,
1850 "Dù lòng thiết thạch cũng ngừng ⁽²⁾ xót vay!
"Bây giờ quyền bính đường này,
"Đầu hàng hổ thẹn, khó thay muôn phần!
"Xin anh quyết chữ trung quân,
"Cho em quyết chữ hiếu thân được tuyền.
1855 "Muốn cho thoả chí cung tên,
"Dù khi thành bại, chẳng nên tiếc gì".
Thấy lời quyết chẳng hồ nghi,
Trạng liền ngò lại vãn vì lời rằng:
"Vi trong nghĩa cũ lan bằng,
1860 "Thủy chung như nhất, há rằng đơn sai?
"Cùng nhau châu chực đan đài,

(1) *Thừa tình*: thừa, dịch chữ kỳ, Hán văn. Thừa tình ở đây có nghĩa là mối tình, tấm lòng.

(2) *Ngừng*: tiếng cổ, nghĩa là đau xót.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- "Thoả lời cố cữu, vẹn lời kim lan.
"Tận tù, dù chẳng nghe can,
"Thôi thôi chẳng dám loàn đản nữa là".
- 1865 Lưu công nghĩ ngời thua qua:
"Đà đành muôn việc, âu là em vâng!
"Xin về động dặt cứu trùng,
Được y như ước, dám lòng sai ngoa?
"Kéo lòng cảm đức mẹ cha,
- 1870 "Mà công tướng sĩ can qua đã chầy!"
Trạng nghe cảm động niềm tây,
Rằng: "Lời vàng đá ghi nay dạ vàng".
Đã vâng ghi tạc trăm đường,
Tạ tù, thôi mới trở sang trấn thành.
- 1875 Thưa quan chính trấn đình ninh,
Việc Lưu công đã viên thành hản hoi.
Trấn quan mừng giờ tiệc mời,
Tạ tù chính trấn, đoạn thôi lên đường.
Vó câu chẳng ngại tuyết sương,
- 1880 Tuần du ⁽¹⁾, thắng mấy dặm đường, tới kinh.
Vào châu sau trước mọi tình:
"Tôi vâng chiếu chỉ lệnh hành ra đi.
"Xem tình Lưu tướng tông qui,
"Kể trong gia sự thực thì xiết đau!
- 1885 "Sự tình cần bản về tâu,
"Rằng gia nghiệp ấy thấy âu oan nhiều".

(1) *Tuần du*: hơn 10 ngày.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngự nghe Trạng tấu mọi điều,
Biểu dâng xem hết mọi chiêu mọi thương.
Truyền ban chiếu chỉ miếu đường:
1890 "Đòi người Xu mật để thường ⁽¹⁾ họ Lưu.
"Cho yên bách tính kéo âu,
"Sá gì một kẻ mà sâu muôn dân?"
Bách quan vâng mệnh ân cần,
Truyền sai mấy đội hùng quân vội vàng.
1895 Bắt người Xu mật rõ ràng,
Vua sai đem phó cho chàng trạng nguyên.
Dụ cho giặc đảng cho yên,
Kíp chầy phó mặc trạng nguyên việc này.
Trạng nguyên vâng mệnh ra tay,
1900 Ngựa quen đường cũ, ruổi ngay tới ngàn.
Tin vào trình trước Lưu quan,
Rằng: "Vâng có chiếu triều ban tới rày".
Lưu công ra rước, dám chầy?
Truyền quân sắm sửa đặt bày nghiêm trang.
1905 Trạng nguyên vâng chiếu nhà vàng,
Ngồi cùng Lưu tướng nói tường khúc nhôi:
"Mấy lời cần mật xa xôi,
"Anh đã tấu hết rạch rồi phân minh.
"Này là Xu mật chính danh,
1910 "Vua ban giao phó mặc anh quyết dùng ⁽²⁾".
Nghe thôi Lưu tướng chạnh lòng,

(1) Thường: đền.

(2) Quyết dùng: dùng để giết (quyết: trảm quyết: giết tù).

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Truyền đời tướng sĩ hội đồng, chó lâu.
Rằng: "Ta lòng vốn ước cầu,
"Kể từ khởi nghĩa sơ đầu đến nay.
1915 "Ôn lòng tướng sĩ lắm thay,
"Dầu sương, dãi nắng bấy nay nhọc nhằn.
"Bây giờ vì nghĩa cố nhân,
"Há rằng yếm cộ nghinh tân ⁽¹⁾ đâu là?
"Bấy lâu vui thú yên hà,
1920 "Vì chung oán hận thù nhà chưa xong.
"Bây giờ gương rạng tỏ trong,
"Vậy nên ta phải giải cùng chu quân.
"Bảo nhau chọn lấy hiền nhân,
"Ba mươi tên để theo chân khởi trình.
1925 "Còn thời mặc mặc chu binh,
"Kho tàng phát cả, chỗ dành tích chi!
"Truyền cho phó lại hồi qui,
"Nông tang, chó có theo đi nữa là!"
Lại vào đến chốn trướng hoa,
1930 Lưu công sấm nắm thua qua mọi lời:
"Bây giờ nam bắc đôi nơi,
"Em xin đưa chị sang chơi trấn thành.
"Em về vâng mệnh triều đình,
"Thong dong, chị sẽ bày tình nghiêm quân".
1935 Thốt thôi, kén tướng, chọn quân,
Đưa nàng sang đến nghiêm quân trấn thành.

(1) *Yếm cộ, nghinh tân*: chán (người) cũ, đón (người) mới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tiểu thu từ tạ Lưu sinh,
Lưu đưa nàng lại về thành nghi ngại.
Nàng từ dời gót tới nơi,
1940 Lay mừng nghiêm phụ gái bày khúc nhôi.
Rằng: "Con từ thuở xa xôi,
"Hiếu trung cam chí lỗi nơi đạo hằng".
Trần quan xiết kể đầu mừng,
Rằng thì: "Cách trở suối rừng bấy nay...!"
1945 Nàng rằng: "Ôn đức cao dày,
"Cho nên con khỏi bụi bay đến mình.
"Lưu công từ tở tính danh,
"Một lòng kính mến, dám tình vi sơ?".
Quân Lưu trở lại bấy giờ,
1950 Lưu công sắm sửa binh cơ tiến hành.
Lưu công, Tư Mã thượng trình,
Vất đao, bỏ mác, dân lành mừng sao!
Đến đâu già trẻ xôn xao,
Khen rằng nên đáng anh hào đảm đang.
1955 Rày về vàng mệnh nhà vàng,
Muôn dân mới tỏ ấy chàng họ Lưu.
Mảng vui sơn thủy cảnh màu,
Ngựa quen đường cũ ruổi mau vội vàng.
Tuần du đến chốn Tràng An,
1960 Trạng nguyên gửi trước thiên nhan tâu bày:
"Tôi đưa Lưu tướng về đây,
"Xin vào bái hạ khi nay phục tùng".
Lệnh ban truyền trước sân rồng,

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Lưu vào bái hạ cúc cung thánh hoàng.
1965 Phán rằng: "Con trẻ cả gan,
"Thù nhà quyết chí cỗi oan một mình!"
Truyền ban yến thưởng đan đình,
Lại ban chúc trọng quyền hành thay cha.
Lưu công phục vọng ⁽¹⁾ tâu qua:
1970 "Tôi xin đền nợ thù nhà bấy nay.
"Đem người Xu mật về đây,
"Khai sinh ⁽²⁾ kẻ trước bấy chầy chịu oan.
"Rồi tôi bái mệnh thiên nhan,
"Kéo oan kẻ dưới suốt vàng lăm thay!"
1975 Lệnh thôi ban xuống năm mây,
Phó cho Tu Mã trạch ngày hồi hương.
Lưu công bái tạ long đường,
Nói cùng quân sĩ mọi đường cho hay:
"Ta về bái tổ phen này,
1980 "Cũng như Tu Mã thuò ngày xem hoa".
Những màng nghĩ sự gần xa,
Phút giây thoát đã quê nhà khi nào.
Lưu liền xuống ngựa bước vào,
Thấy phong cảnh cũ, tuôn dào mặt hoa.
1985 Họ hàng, thân thích gần xa,
Tuôn đem lễ vật đến nhà mừng Lưu.
Lưu rằng: "Từ cách bấy lâu,
"Cơ đồ vật đổi, thấy âu ai nhìn?"

(1) *Phục vọng*: quý cũ nép xuống.

(2) *Khai sinh*: khai phục quan tước cho Lưu Định, như lúc còn sống.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Truyền quân dọn trước tây hiên,
1990 Đem người Xu mật ra bên ấy rày.
Công vào mật chúc ⁽¹⁾ bày ngay ⁽²⁾:
"Đạo con, con đã lỗi thay trăm đường.
"Rày tôi đội lệnh triều đường,
"Lòng nguyên xin giải mọi đường khuất oan.
1995 "Bấy nay con những làm than,
"Cho nên khói lạnh, hương tàn vậy nay".
Khẩn thôi truyền tướng ra tay
Quyết hình ⁽³⁾ Xu mật, bỏ ngày mắc oan!
Việc thôi lại đến Tràng An,
2000 Đến cùng Tư Mã luận bàn khúc nhôi:
"Bây giờ bận việc xa xôi,
"Sang hầu chính trấn, bày lời thủy chung.
"Nên chẳng lượng cả rộng lòng?"
Trạng rằng: "Lẽ ấy cũng thông tiện hành".
2005 Trạng cùng Lưu tướng khởi trình,
Mảng vui thoát đã đến dinh gửi vào.
Họ Vương nghe tiếng mừng sao,
Chinh tề áo mũ, rước vào tây hiên.
Tung bùng mở tiệc yến diên,
2010 Mừng chàng Tư Mã đã nên công thành.
Lại mừng Lưu tướng hồi kinh,
Mối cam nhũn kẻ công trình bấy nay!

(1) *Mật chúc*: Lắm nhăm khẩn (cha).

(2) *Bày ngay*: giải tỏ tấm lòng ngay thẳng, thực thà.

(3) *Quyết hình*: xử tội chém đầu.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- Lưu công nghe nói thua bày;
"Lòng tôi dù có chẳng ngay, đã trời!
2015 "Quan sơn cách trở dặm khơi,
"Tắc lòng khôn nhẽ quán vời thân sơ!"
Lưu công sứ trạng ⁽¹⁾ bấy giờ,
Đứng lên lễ tạ, sau xua bày tình.
Rằng: "Tôi muốn đội quí huynh,
2020 "Sửa xong mọi nỗi, công trình xiết bao
"Tôi còn niên thiếu, biết sao?
"Dám xin dưỡng tù, lẽ nào nên chẳng?
"Kéo tôi tận thiện đứng hàng ⁽²⁾,
"Lẽ nên, lẽ chẳng, biết rằng cùng ai?
2025 "Gia tình từ thuở lạc loài,
"Chẳng ai dạy nhủ, chẳng ai đỡ đầu.
"Rày vâng lịnh dụ đến hầu,
"Cho nên được giải xua sau mọi lời".
Tuống công nghe nói khúc nhôi,
2030 Xem tình Lưu tướng thực người thảo ngay.
Rước chàng về mái lầu tây,
Truyền cho thị nữ vào nơi trướng toà ⁽³⁾
Truyền rằng lịnh ái phải ra,
Mừng rằng Lưu tướng nay đã thông dong.

(1) *Lưu công sứ trạng*: Lưu công tiếp đãi trạng nguyên. Nguyên chữ sứ có nghĩa là: vâng mệnh chủ nhân mà ứng phó, tiếp đãi người ngoài, ở đây chỉ dùng theo nghĩa tiếp đãi.

(2) Đã mất hết cha mẹ.

(3) *Trướng toà*: nơi ở của phụ nữ quý phái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 2035 Tiểu thư vàng dạy mừng lòng,
Sửa sang quần áo, má hồng điểm trang.
Vàng lời, sao dám trể tràng?
Ra cùng Lưu tướng, lời vàng thốt thưa.
Lưu công rén rén bấy giờ
- 2040 Đổi thay quần áo châu cơ sẵn sàng
Lạy thôi, Vương phủ ⁽²⁾ bày tường:
"Rày tôi chín thực là nuông họ Lưu.
"Bồi vì thù nặng ơn sâu,
"Cho nên lưu dạng bấy lâu già hình.
- 2045 "Để cho động đến triều đình,
"Môi cam công kẻ sinh thành, kéo thương!
"Bây giờ muôn đội nhà vương,
"Thù nhà giả vện, dám đường giấu đâu?
"Rày con vâng mệnh trong triều,
- 2050 "Dám xin phụ mệnh gửi tâu cho cùng.
"Kéo vua ban chiếu chỉ phong,
"Xin từ, thời lại mắc lòng chẳng ngay" .
Nghe rồi, Vương phủ ngán thay,
Bàn cùng Tư Mã lẽ này lạ sao!
- 2055 Phải làm bản tấu gửi vào,
Trạng nguyên định lấy lẽ nào phải chăng?
Ai ngờ trí nữ tài năng,
Anh hùng mấy kẻ tài bằng trí ru?
Giả danh đã bấy nhiều thu,

(1) *Vương phủ*: chỉ Vương đồ đốc.

TRUYỆN LƯU NỮ TƯỚNG

- 2060 Nào ai là kẻ cần do được tường?
Bàn rồi, làm bản rõ ràng,
Quì tâu sau trước sự nằng họ Lưu.
Ngự xem thấy biểu trước sau,
Phán bày: "Viên ấy vào châu thú xem!"
- 2065 "Thế mà dững lược kiêm toàn,
"Ai ngờ là gái yêm niêm ⁽¹⁾ giấu danh".
Họ Vương đưa Lưu về thành,
Đều cùng bái hạ triều đình biết hay.
Phán rằng: "Việc nước bấy nay,
- 2070 "Bây giờ mới thấy sự này chưa hai".
Truyền bày Tư Mã dò đài:
"Trẫm có công chúa, người trời ban cho.
"Trạng dù thiếu kẻ thê nô ⁽²⁾
"Trẫm ban hạ giá ⁽³⁾ dài đô thế nào?"
- 2075 Trạng nguyên đặt gối tâu vào,
Rằng: "Tôi đã đính tơ đào họ Vương.
"Họ Lưu là nghĩa tuyết sương,
"Ân tình đã lọt tơ hồng nghĩa thân".
Phán bày Vương phủ ⁽⁴⁾ ân cần,
- 2080 Tiểu thư truyền lại trước sân tức thì.

(1) *Yêm niêm*: tiếng cổ, cũng đọc yêm diêm, yêm đêm hoặc diêm yêm, đêm êm, nay ta đọc là êm đêm.

(2) *Thê nô*: tiếng Kinh Thi, chỉ vợ, con nói chung.

(3) *Hạ giá*: (việc người trên ban xuống cho kẻ dưới), vua ban công chúa cho Tư Mã gọi là hạ; giá là lấy chồng.

(4) *Vương phủ*: Điện nhà vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vua ban Tư Mã mọi bề,
Rằng: "Hai nường ấy, trạng thì định sao?"
"Một bên tiền định thơ dào,
"Một bên nghĩa trọng, lại sao nặng vàng.
2085 "Trạng nguyên đội lệnh bằng vàng
"Việc này phân xử chu toàn mới hay."
Trạng nguyên đặt gối râu bày:
"Dám xin việc nước, dùng bài chúc cao.
"Việc nhà khôn biết thế nào,
2090 "Dù ban hai chữ tương giao ⁽¹⁾, được nhờ."
Nàng Lưu nghe trạng râu thưa,
Gửi rằng: "Bèo bọt được nhờ bóng cao,
"Phu thê là nghĩa tất giao,
"Nhuông nàng tiền định thơ dào nghĩa xua.
2095 "Nỗi niềm bao quản muối dưa,
"Hãy xin trọng nghĩa tóc tơ muôn đời".
Tiểu thư nghe hết mọi lời,
Gửi rằng: "Sau trước xin thưa thấu tình.
"Tôi xin phận mọn tiểu tình ⁽²⁾,
2100 "Nhuông nàng danh giá triều đình đã thay".
Ngự nghe thấy hết niềm tây,
Phán rằng: "Tiền định cũng tây trùng giao".
Ngự phê long bút ban cao ⁽³⁾,

(1) *Dù ban hai chữ tương giao*: ý nói nếu nhà vua xuống lệnh cho lấy cả hai người.

(2) *Tiểu tình*: vợ lẽ.

(3) *Ban cao*: vua từ ngôi cao ban xuống.

- Luống phu nhân, sắc phó trao cho chàng.
- 2105 Việc thôi, bái tạ đền vàng,
Trò ra, khi ấy, lên đường hồi gia.
Trấn quan truyền mở tiệc hoa,
Trạng về, dùng lễ để hoà nghinh hôn.
Đù no ⁽¹⁾ lục lễ ⁽²⁾ sẵn sàng,
- 2110 Trạng vào bái tạ từ đường tổ tông.
Trạng nguyên vào chốn đình trung,
Lại dâng một lễ tạ hồng kết duyên.
Dan tay về chốn phòng hiền,
Ngâm lời phong nguyệt, nặng nguyên non sông.
- 2115 Rằng: "Tôi xin chữ "nhật đồng" ⁽³⁾,
"Trước là ghi tạc cho xong nghĩa vàng.
"Sau là thuận cả hai nàng,
"Chữ tình, chữ nghĩa, đôi đành như nhau".
Họ Vương mừng rỡ xiết dẫu,
- 2120 Dạy rằng: "Khuôn tạo thấy âu khéo lường.
"Bây giờ vẹn cả đôi đường,
"Mừng hai con, lại mừng chàng đẹp duyên.
"Chút mừng muôn việc vẹn tuyền,

(1) *Đã no*: đã đủ; nó là tiếng cổ.

(2) *Lục lễ*: sáu lễ trong việc hôn nhân: nạp cát (nhà trai vào nhà thờ tổ tiên mình làm lễ cáo, lễ xin được triệu lãnh thì báo cho nhà gái biết); nạp thái (đem đồ lễ đến dạm ngõ); vấn danh (làm lễ hỏi tên người con gái; trước chỉ biết là con thứ mấy thôi); nạp trưng (nạp tẹ: đem đồ lễ đến xin cưới); thỉnh kỳ (hỏi nhà gái lúc nào cho đón dâu); thân nghênh (đón dâu về).

(3) *Nhật đồng*: ngày nào cũng như ngày nào.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Thuận nhà, thuận nước, phi nguyên cùng nhau".
- 2125 Họ Vương ⁽¹⁾ từ tạ khẩu đầu,
Sửa sang kiệu vồng, quán hầu nghênh ngang.
Đua nhau xe ngựa chật đường,
Mảng vui, đã tới bắc giang ⁽²⁾ bao giờ.
Nhìn xem phong cảnh quá ưa,
- 2130 Bóng tà tà xế thì vừa đến nơi.
Chàng vào truyền chốn trương đài,
Rước phu nhân lại hiển mai tức thì.
Hai nàng vào đến phòng khuê,
Từ đường truyền đặt lễ nghi sẵn sàng.
- 2135 Trạng nguyên với lại hai nàng,
Vào quì bái tạ từ đường sống đôi.
Trạng nguyên mới giải mọi lời:
"Ôn nàng Lưu tướng giao thông nghĩa đền.
"Ôn nàng lệnh ái đáng hiền,
- 2140 "Gặp khi hoạn nạn, giữ bền thủy chung.
"Nghĩa nàng Lưu, kẻ khôn cùng,
"Khi nên, trời cũng chiều lòng ấy cho".
Cùng nhau trò chuyện duyên do:
"Thôi thôi đừng ở Việt Hồ nữa chi!".
- 2145 Truyền nhân dẹp sửa tức thì,
Vợ chồng đều đến kinh kỳ, dăm sai?
Giai nhân, tài tử gồm hai,

(1) *Họ Vương*: Vương tiểu thư (từ tạ cha theo chồng ra đi).

(2) *Bắc giang*: sang bờ phía bắc sông.

- Phò hoàng, bá phuợng ⁽¹⁾ cuộc vui thêm nhiều.
Quyền ngang nhất phẩm đương triều,
2150 Lại mừng hồng phúc, mọi điều mọi hay.
Hai nàng sinh được hai trai,
Thần đồng tuần tú, nào ai dám bì?
Thuận trọng gia đạo mọi bề,
Hai con lại được gặp thì hiển vinh.
2155 Phong lưu nức tiếng môn đình,
Một nhà sum họp, thế tình ai hơn?
Huệ lan hai lúa đoàn viên,
Giấc Cao Đường ⁽²⁾, những mơ màng thành tiên!
Phong lưu phú quý đôi truyền,
2160 Khen sao cho hết lúc này mà khen?
Hùng bi đều sớm báo tin.
Cùng nhau khuyên lấy sách đèn sớm trưa.
Long nghi, phuợng liễn phải thì,
Cân đai nối dẫu, quan y lần lần.
2165 Nay mừng nam bắc đồng nhân,
Mừng dâng hưởng bát thiên xuân thọ trường.

(1) *Phò hoàng, bá phuợng*: nâng chim hoàng, vịn chim phuợng. Phuợng hoàng tượng trưng cho tình vợ chồng. Câu này nói về niềm vui trong gia đình hoà thuận.

(2) *Giấc Cao Đường*: tình ân ái mặn nồng.

CỔ VẤN
Aciént Literature

XIV

BẦN NỮ THÁN

(LỜI THÁN THỞ CỦA NGƯỜI CON GÁI NGHÈO)

The poor and wretched girl's sigh words

BÀN NỮ THÁN

(Lời than thở của người con gái nghèo)

Kiếp phù thế nhân sinh thắm thoát⁽¹⁾

Vì chữ Bàn nên ngắt chữ duyên

Ai làm số phận xui nên?

Há thua sắc thắm, há hèn màu tươi?

Con tạo hoá trên người chi tá:

Đem sắc tài thu cả vào khuôn⁽²⁾

Hiên tây thấp thoáng giăng sương,

Gió vàng⁽³⁾ hiu hắt như tuôn mạch sầu.

Niềm tâm sự thấp cao⁽⁴⁾ mọi nỗi,

Tình cảnh này biết nói cùng ai?

Chống tay ngồi ngắm sự đời,

Bực mình mà gửi mấy nhòe vân vân:

Nghĩ mình cũng dự phần son phấn,

(1) *Phù thế*: Đời người thay đổi không định. *Phù thế* còn đồng nghĩa với *phù sinh* nghĩa là đời người ta sống gửi trên mặt đất chốc lát; *Nhân sinh* là người ta sinh ra. Câu này nghĩa là: Kiếp con người ta sinh ra trên đời đây những biến đổi không chừng, nó qua đi rất nhanh chóng.

(2) *Khuôn khổ* luật lệ nhất định của trời.

(3) *Nghĩa* chữ "kim phong" là gió mùa thu. Xưa chữ này chỉ dùng để tả mùa thu.

(4) *Nổi* lòng khi nhiều khi ít, lúc đây lúc vơi.

Cũng dự phần ngọc trắng gương trong.
Cũng môi son, cũng má hồng,
Cũng màu thi lễ⁽¹⁾, cũng đồng trâm anh⁽²⁾
Cũng chài chuốt màu thanh vè quý,
Cũng nảo nùng trâm vè hương xông.
Cũng hay nữ hạnh⁽³⁾ nữ công⁽⁴⁾
Nữ ngôn⁽⁵⁾ cũng lịch, nữ dung⁽⁶⁾ cũng màu.
Vè quyền quý phong lưu⁽⁷⁾ cũng thuộc,
Nét đoan trang⁽⁸⁾ trinh thực⁽⁹⁾ cũng ưa.
Ờ ăn nề nếp sau xưa.
Dám sai phận gái mà thua⁽¹⁰⁾ phép nhà.
Việc canh củi, tay đưa chân dận,
Đường dệt thêu bướm lượn ống đôi.

(1) Thi là sách Kinh Thi; Lễ là sách Kinh Lễ. Ý nói: Đồng đôi nho gia.

(2) Trâm: cái kim gài tóc; Anh: cái giải mũ. Ngày xưa, người nào thi đỗ tiến sĩ trở lên mới được đội mũ gài trâm.

Ý nói: Đồng đôi quyền quý.

(3) Nết na hay đức hạnh của người con gái.

(4) Khéo chân khéo tay hay là công nghệ của người con gái.

(5) Cách ăn nói của người con gái.

(6) Dáng điệu của người con gái.

Công, Dung, Ngôn, Hạnh là bốn đức tính của người đàn bà.

(7) Phong: gió, lưu: dòng nước. Ngọn gió thổi chỗ này tới chỗ khác, dòng nước chảy nơi này đến nơi kia, nên thường ví với những người có đức tốt. Xưa dùng hai chữ "phong lưu" chỉ người lịch sự, có đức tốt.

(8) Đúng đắn - Giữ cho mình ngay thẳng.

(9) Sự trinh tiết và lòng nhân từ.

(10) Sao nhãng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

So xem quốc sắc⁽¹⁾ nữ tài⁽²⁾
Đã trong giáo huấn⁽³⁾ lại ngoài nam phong⁽⁴⁾
Khi nổi gót kiếm cung kỳ xạ⁽⁵⁾
Khi theo đòi kinh sử⁽⁶⁾ tú thư⁽⁷⁾
 Khi lựa vận, khi so tơ,
 Khi bầu Lý Bạch⁽⁸⁾, khi cò Trương Ba⁽⁹⁾
 Dẫu chẳng phải ngọc ngà kỳ dị⁽¹⁰⁾
 Nhưng cũng trong ý nhị thanh tân⁽¹¹⁾
 Những mong vườn hạnh gặp tuần⁽¹²⁾

(1) Người con gái đẹp nhất trong nước. Vì tiếng cười của người con gái đẹp nhất đã từng làm "khuyên quốc" nên gọi là "quốc sắc".

(2) Người đàn bà tài giỏi.

(3) *Giáo huấn*: dạy bảo, giáo dục.

(4) *Giáo nam* - Tên bài ca của vua Ngu Thuấn. Ý nói: đọc sách của thánh hiền có sự hiểu biết.

(5) *Cưỡi ngựa, bắn cung*. Ý nói: giỏi võ nghệ.

(6) Sách kinh điển và lịch sử.

(7) Bốn pho sách quý trong nho học: Đại học, Trung Dung, Luận Ngữ và Mạnh Tử.

(8) Bầu là bầu rượu. Lý Bạch là một thi hào danh tiếng sinh vào đời Đường (Trung Quốc).

(9) Cò là đánh cò. Trương Ba là người đánh cò rất cao. Có tích Trương Ba khi chết, hồn nhập vào anh hàng thịt, nên anh hàng thịt đốt nát bống trở nên tay cao cò. Vì thế có câu: "Hồn Trương Ba, da hàng thịt".

(10) Ngọc ngà là vật quý và đẹp. Đồ châu ngọc có vẻ đẹp kỳ lạ. Ý nói: con gái đẹp và danh giá.

(11) *Thanh tân*: xanh tốt, mới mẻ. Ý nói: người con gái đương thời tuổi trẻ, xinh tươi trinh bạch.

(12) Hạnh là cây mận có hoa nở về mùa xuân. Vườn hạnh gặp tuần: tuổi dậy thì.

Gieo cầu đáng dịp, nhắc cân đương vừa⁽¹⁾
Tuy chưa chắc cung phi, hoàng hậu⁽²⁾
Thời cũng rằng mệnh phụ phu nhân⁽³⁾
Hoặc là tài tử giai nhân⁽⁴⁾
Thời công sửa túi nâng khăn⁽⁵⁾ cũng đành.
May mà gặp khoa danh, khoa giáp.
Cũng bỏ công đánh sập soi gương.
Những công trang điểm sửa sang.
Dầu treo thuốc ngọc, nhà vàng⁽⁶⁾ cũng nên.
Tuồng không nổi giận duyên túi phận!
Tuồng không điều nhạt phấn phai son!
Một hai tính cuộc vương tròn⁽⁷⁾
Đào còn đương thắm, liễu còn đương to⁽⁸⁾
Ngẫm duyên phận, ai ngờ nên nổi!
Nghĩ nguồn cơn dỏ dối thêm càng.
Vì đâu nên nổi dở dang.
Nói càng thêm giận, nghĩ càng thêm thương.

(1) Câu này ý nói: Đã tới tuổi kén chọn lấy người tình để gả nghĩa trăm năm.

(2) *Cung phi*: vợ thứ của vua. *Hoàng hậu*: vợ chính thất của vua.

(3) Người đàn bà lấy chồng làm quan đến bậc nhất, nhị phẩm (được phong tước) gọi là "Mệnh phụ phu nhân".

(4) Người tài giỏi gặp người con gái đẹp, hay trai tài gái sắc.

(5) Đạo làm vợ săn sóc hầu hạ chồng (theo giáo lý xưa).

(6) Kén chọn nhân tài, người hiền tài.

(7) Tính cuộc đôi lứa vợ chồng (kết duyên).

(8) Hoa đào còn thắm, lá liễu còn non. Ý nói: Người con gái lúc mới dậy thì rất trẻ trung, xinh đẹp.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Con tạo hoá⁽¹⁾ đa đoan lắm nhẽ?

Cái tiện nghi⁽²⁾ chẳng sé cho cân.

Giàu thì trọn vẹn mười phần

Khó không cho một vài phần mấy người!

Tay Nguyệt lão⁽³⁾ trêu người chi mấy?

Cầm lấy dây giữ mãi thế mà

Giàu thì nẩy mực đương vừa,

Khó thì để mãi tro tro sao đành.

Chị Hằng⁽⁴⁾ lại đành hanh chi mấy,

Quyết dang tay giữ mãi khăng khăng.

Cầm cân chẳng nhắc cho bằng

Giàu thì nhắc đến, khó hằng chịu tro!

Trách người thế mập mờ có một!

Bỏ vàng mười mà chuốc thau ba⁽⁵⁾

Trách thay người thế mập mờ,

Chơi non chẳng biết rằng là non thanh⁽⁶⁾

(1) *Tạo hoá*: quy luật tự nhiên hay sự biến cải của trời đất.

(2) Thuận tiện, vừa phải, thích đáng.

(3) "*Nguyệt hạ lão nhân*" tức là một ông lão ở dưới mặt trăng, tục truyền là vị thần trông nom việc hôn nhân. Người ta thường gọi tắt là Nguyệt lão. Người làm mối, hay gọi chung là Ông Tơ bà Nguyệt.

(4) Hằng Nga ở trên cung trăng. Tục truyền rằng Hằng Nga là vợ Hậu Nghệ. Khi Hậu Nghệ xin được thuốc tiên của Tây Vương Mẫu đem về, nàng đã lén lấy ăn, rồi trốn lên cung trăng biến thành một nàng tiên sống trong đó.

(5) Vàng mười là vàng ròng. Thau ba là thứ đồng thau sáng nhoáng giống như vàng. Ý nói: Bỏ cái chân giá trị, mà chỉ chuốc cái hào nhoáng bề ngoài.

(6) *Thanh sơn* là nơi núi non xanh tươi.

Trách người thế, vô tình lấm lấm!
Cảnh thanh kỳ⁽¹⁾ bỏ vắng chẳng chơi.

Trách thay người thế mà sai.
Chỉ tham bông thắm, nở hoài bông thơm⁽²⁾
Tuồng thế sự ai làm nên nổi,
Nghĩ càng thêm tức tối trăm chiều

Hay là số phận làm sao?
Xui ra duyên phận hẩm hiu thế mà!
Hay là kém da ngà mất phượng?
Hoá cho nên bướm chán ong chề!

Hay là nắng chẳng thương huê?
Để dầu bông thắm để xo nhị vàng⁽³⁾!
Hay là kém màu gương nước thủy?
Hay là thua màu quý vẻ thanh?

Hay là thua đẹp thua xinh?
Thua son, thua phấn thua tình thua duyên?
Vì một nỗi thua tiền, thua bạc,
Hoá cho nên thua sắc thua tài.

So ra ai đã thua ai
Kẻ kia tám lạng, kẻ này nửa cân⁽⁴⁾
Vốn đã biết là thân kẻ khó

(1) Thanh kỳ: đô thị có nhiều người thanh lịch.

(2) Ý nói: Chỉ ưa chuộc vẻ hào nhoáng bề ngoài mà bỏ qua cái đức tính cao quý, bản chất tốt đẹp của con người.

(3) Ý hai cây này: vì sự tàn ác, phủ phàng của đời mà phải chịu sự giày vò, tan nát.

(4) Nghĩa: Không có khác gì nhau, tương tự nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có đám đầu đánh đợ với giàu.
Rằng thì mang túi đeo sầu!
Nói càng ấp úng, nghĩ thêm ngại lời.
Xuân xanh kể đôi mươi có lẽ,
Quả mai còn ba bảy đương to⁽¹⁾
Kìa như đông bích lân gia⁽²⁾
Kẻ đà bốc phượng người đà mộng lan⁽³⁾
Cũng mang tiếng hồng nhan với thế,
Nỡ nào nên ruộng rẫy chẳng thương.
Bao nhiêu thêu dệt y thường⁽⁴⁾
Vì người ta sửa tư trang lấy chồng!
Cũng mang tiếng má hồng mặt phấn!
Luống năm năm⁽⁵⁾ chục phận phòng không!

(1) Kinh Thi có thơ "Phiếu mai": "Phiếu hữu mai kỳ thực thất hề... phiếu hữu mai kỳ thực tam hề...".

Nghĩa là: Quả mai mười phần còn bảy phần... quả mai mười phần còn ba phần... nhưng quả vẫn còn, ví như người đàn bà đã quá thời lấy chồng cũng còn vừa.

(2) *Đông bích lân gia*: bức tường bên nhà người hàng xóm về phía đông. Trong sách Mạnh Tử có câu: "Du đông lâu nhi lâu kỳ xử tử". Nghĩa: treo qua sang nhà láng giềng ở đằng đông để đồ dành con gái người ta.

(3) Kẻ đã có chồng: người đã có con.

a) *Bốc phượng* là bói chim phượng có nghĩa là tìm người xứng đáng gả con gái cho. Do tích: Ý thị bói để xem có nên gả con cho Kim Trọng, lấy câu: "Phượng hoàng vu phi, hào minh tương tương". Vơ ông bảo nên.

b) *Mộng lan do tích*: Vợ hầu Trịnh Văn Công nằm mộng thấy cây lan mà sinh ra Mục Công. Vì thế, về sau, đàn bà có chứa gọi là mộng lan.

(4) *Y thường*: quần áo mặc thường ngày.

(5) Năm này sang năm khác.

Há rằng hoa chẳng chiều ong,
Cho nên tui phấn then hồng lấm thay.
Bắc thang đến cung mây mà hỏi,
Biết bao giờ phượng tới cành ngô⁽¹⁾...

Bao giờ bắc lại cầu ô,
Mà cho à Chúc chàng Ngưu tới gần⁽²⁾
Tình rầu rĩ, thôi xuân lại hạ,
Cảnh xuất nhiên, thu quá đông hàn.

Rắp toan hỏi nguyệt than hoa,
Nguyệt trong mây tối, hoa đã ủ bông!
Giải phiền sắp so to mượn chén⁽³⁾

Đàn chùng giã, rượu bèn mùi men!
Lựa vắn nghĩ cuộc giải phiền⁽⁴⁾

Cờ tiên nước bí, thơ tiên tưng vắn.
Đêm thanh những âm thầm với bóng.
Mặt âm thầm bưng lại ủ ê!

Buồn trông gương sớm đèn khuya,
Gương mờ nước thủy, đèn loe lửa phiền⁽⁵⁾

(1) *Chim phượng đến đậu lên cành cây ngô đồng*: Ý nói: bao giờ có người xứng đáng tới đàm hỏi mình.

(2) *Cầu ô*: ô kiều, là cái cầu do đàn quạ báo ơn. Tục truyền rằng: ngày thất tịch mùng 7 tháng 7 Chúc Nữ qua sông Ngân Hà để gặp Ngưu Lang, có bảy quạ đội cầu (để đưa qua sông).

Ý nói: Bao giờ lại gặp được người sẽ cùng mình nối dây tình ái.

(3) *So giã*: đánh đàn; *Mượn chén*: uống rượu.

(4) *Làm thơ để giải cơn phiền muộn*.

(5) *Lòng nặng trĩu sầu phiền*, nên khi soi gương thì thấy gương đục mờ hắt hiu, khi ngắm ngọn đèn thì thấy ngọn lửa đèn loe tán ra, rất buồn.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Buồn trông cảnh, cảnh xiên bóng bạc!
Buồn trông giếng, giếng gác non tây!
 Buồn trông ngọn cỏ lá cây!
Tháng ngày theo ngọn gió bay tới rồi!
Buồn trông tranh, thẹn người tố nữ,
Buồn ngâm thơ, tủi chữ thanh xuân!
 Buồn trông mây kéo dần dần!
Nhu tuôn khói toả, nhu vờn khí thiêng!
Trông non tây đá xiên lỗ chỗ,
Trông bể đông sóng vỗ tung hoành.
 Lại càng như nấu như nung,
Nhu hun, nhu đốt, càng nồng, càng mê.
Trông ngàn bắc so le ngọn cỏ,
Trông bể nam nhấp nhô thuyền câu.
 Lại càng như dệt như thêu,
Nhu vò như cuộn, càng trêu càng buồn!
Nghe oanh ⁽¹⁾ thành véo von ròn rã,
Nghe quốc hè ⁽²⁾ ra rả giọng rên.
 Lại càng ngơ ngẩn lao đao
Lại càng tức tối tâm bào lấm nao!
Nghe đêm thu ve sầu ri ri,
Nghe đêm đông giọng đế nỉ non.
 Lại càng rầu rĩ bồn chồn,
Lại càng tức tối gan vàng chẳng xong.

(1) Chim oanh, một thứ chim hót rất hay về mùa xuân (câu này chỉ mùa xuân).

(2) Chim cucú thường kêu về mùa hè (câu này chỉ mùa hè).

Buồn muốn nói nghĩ không nên nói,
Buồn muốn trông, lệ lại chứa chan.
Sắt cầm⁽¹⁾ muốn lựa phím loan.
Giọng sầu ra rả cho đàn ngang cung.
Buồn cầm quạt khi phong khi mờ,
Ngâm thơ tình, tình nhớ, tình quên.
Thương vì phận, xót vì duyên
Chẳng ai phận nấy hoá nên nỗi buồn.
Càng nghĩ lắm, tâm hồn tức tối
Nghĩ nguồn cơn nông nỗi càng đau
Chẳng qua kẻ trước người sau,
Thôi thôi ta sẽ bán sầu làm tươi.
Lọ là phải bàn may bàn rủi,
Lọ là nên kẻ tui người sầu.
Ai ôi xin chớ cười nhau,
Chẳng qua mai⁽²⁾ trước, hạnh⁽³⁾ sau khác gì!
Mai nở trước, mai cười hạnh muộn⁽⁴⁾
Hạnh nở sau, hạnh ngán mai suy⁽⁵⁾
Hạnh, mai cười lẫn nhau chi,

(1) *Sắt cầm*: hai cây đàn hoà với nhau rất hay. Sắt cầm còn có nghĩa là vợ chồng hoà hợp nhau.

(2) Cây mai.

(3) Một thứ cây lá và hoa giống như cây mơ và cây mai. Đó là cây mạn (cây hạnh).

(4) Ý nói: Kẻ có chồng sớm cười người chưa chồng là lỡ thì.

(5) Ý nói: Người chưa chồng chán cho kẻ có chồng sớm nên sắc đẹp đã phai pha dần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đến kỳ kết quả, đến kỳ khai hoa.
Kìa trai già có khi nở ngọc⁽¹⁾
Nọ trúc đông có lúc nảy măng⁽²⁾
Kìa thì nước, nọ thì giăng,
Giăng thường tròn khuyết, nước hằng đầy vơi.
Đêm thì có khi dài khi ngắn.
Thời tiết giờ khi nắng khi mưa.
Năm khi thiếu, có khi thừa.
Ngày có khi sớm khi trưa khác nào.
Có đâu lại gieo đào giả lý,
Có đâu nên nhẩn cá gù chim.
Miễn có chí, ở cho bền,
Chẳng lo phận khó, chẳng phiền muộn duyên.
Kim, Kiều⁽³⁾ nọ trước nguyên mấy độ,
Phan, Trần⁽⁴⁾ kia gần bó bấy lâu.
Ấy là sớm đã gặp nhau.
Mà còn cách trở lâu lâu sum vầy
Kim Cúc nọ sương bay mới nở⁽⁵⁾
Kính Tùng kia tuyết vỡ càng xanh⁽⁶⁾

(1) Ý nói: Tuổi già mà sinh con quý. Nghĩa câu: "Lão bang sinh châu".

(2) Tre về mùa đông cũng có khi đẻ măng. Ý nói: Người ta dù muộn mằn về đường vợ chồng cũng vẫn có thể có con cái.

(3) Tức Kim Trọng, và Thúy Kiều. Cặp trai tài gái sắc (Truyện Kiều của Nguyễn Du).

(4) Phan Sinh và Trần Kiều Liên, cặp tình nhân trong truyện Phan Trần.

(5) Hoa Kim cúc đợi tới mùa thu có sương xuống mới nở.

(6) Cây Kính tùng khi tuyết lạnh càng sa xuống thì cành lá càng xanh tốt.

Kìa sen tiết muộn càng xinh⁽¹⁾
 Có khi cũng gặp duyên lành như ai⁽²⁾
 Hể hầy còn mày ngài mắt phượng,
 Hể hầy còn má phấn môi son
 Còn đời, còn nước, còn non,
 Hầy còn cát sĩ⁽³⁾ hầy còn cát nhân⁽⁴⁾
 Thôi thì thôi, vườn xuân chực khoá⁽⁵⁾
 Giận những loài nhạn cá⁽⁶⁾ ỏi tai!
 Thôi thì vườn khoá then cài,
 Lấp dòng lá thắm⁽⁷⁾ ngăn loài chim xanh⁽⁸⁾
 Nỡ nào để hồng ngâm, chuột vọc!

(1) Hoa sen càng nở muộn càng đẹp và càng quý.

(2) Người ta muộn mằn biết đâu lại không gặp được người chồng mà mình hằng mong ước.

(3) Người học giỏi, có đức.

(4) Người quân tử.

(5) Bốn chữ "vườn xuân chực khoá". Ý nói: cũng muốn không màng tưởng gì chuyện chồng con nữa.

(6) Những kẻ tầm thường, hèn hạ.

(7) Mối lái. Do tích: đời Đường có một người cung nữ đề thơ vào một chiếc lá đỏ thả theo dòng nước cho lá trôi đi. Vua Hựu bắt được, rồi cũng đề vào lá thả theo dòng nước trở lại. Cung nữ lượm được. Khi vua cho cung nữ ra, hai người kết duyên vợ chồng, đem lá đỏ ra so mới biết rằng: lá đỏ ấy chính là mối gài tự nhiên (duyên thiên định).

(8) Người làm mối. Do tích: Ngày mùng 7 tháng 7, chợt có con chim xanh đến trước diện vua Hán Vũ Đế. Đông Phương Sóc thấy thế nói rằng: "Tây Vương Mẫu gần tới". Một lát, Vương Mẫu tới có 3 con chim xanh theo hầu. Vì thế, người đời sau gọi sứ giả hay người làm mối là chim xanh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nỡ nào để hạt ngọc ngâu vầy⁽¹⁾
Quyết sau chờ kẻ cân đai⁽²⁾
Sớm trưa⁽³⁾ đành phó mặc nơi Thánh hoàng.
Mã Long Tuấn gặp chàng Bá Nhạc⁽⁴⁾
Ngọc Kinh Sơn gặp được Biện Hoà⁽⁵⁾
Nước non kia hẳn chưa già
Nhân duyên kia định, cũng là có nơi.
Có hẳn vì, biết ai hay dở,
Trải phong trần, mới rõ khá hèn⁽⁶⁾
Hể là vận đến thì nên,
Giàu sang cũng có nhân duyên cũng màu
Phượng chấp cánh kia còn đợi gió.
Rồng sinh răng cũng biến lên mây.
Trăm năm có phải một ngày.
Ôm cầm lừa lọc so dây bốn bề⁽⁷⁾

(1) Hai câu này ý nói: Không nỡ để cho thân mình phải rơi vào tay kẻ thất phu tục tử.

(2) Người có chức phận hay quan chức.

(3) Sớm hay là muộn. Câu này ý nói: Có chồng sớm hay muộn là do trời định (quan niệm cũ).

(4) Mã Long Tuấn: con ngựa hay; Bá Nhạc là một người sành và có tài cưỡi ngựa.

Ý nói: Cuộc gặp gỡ xứng đáng, hợp đôi lứa.

(5) Ngọc Kinh Sơn là một thứ ngọc quý giá nhất. Biện Hoà là một người rất sành ngọc (tích xưa).

Ý nói: Cuộc gặp gỡ xứng đáng.

(6) Có nghèo nàn thì mới rõ được người đời ai hay ai dở? Có dày dạn thì mới rõ ai tốt, ai hèn?

(7) Ý nói: Việc trăm năm phải đắn đo lựa chọn.

Nên kết tóc xe tơ cho phải,
Đáng văn nhân tài tử⁽¹⁾ mới trao.
Ngọc lành còn đợi giá cao,
Rồng còn uốn khúc ở ao đợi thì⁽²⁾
Muộn thì muộn, muộn thì càng chắc.
Khó đành khó, khó chẳng lụy ai.

*

Giận duyên nói bấy nhiêu nhời,
Ai khen cũng mặc, ai cười mặc ai.

(1) Người tài giỏi có học thức.

(2) Ngọc tốt tất nhên là có giá, vậy phải đợi cái giá cao cho xứng đáng.
Rồng tất nhiên phải vùng vẫy trong bể cả hay trong đám mây rộng. Nếu
còn phải uốn khúc trong ao chẳng qua chỉ là trong lúc đợi thời.

Ý hai câu này: Mình đã là người có thể so sánh với ngọc với rồng thì thế
nào cũng có thời huy hoàng, đẹp đẽ đến. Sở dĩ muộn mằn về đường nhân
duyên là vì thời chưa đến đấy mà thôi.

CỔ VẤN
Acient Literature

XV
TRUYỆN CHÀNG CHUỐI
THE CHANG CHUOI
(The young man, namely Chuoi story)

Theo bản dịch của Kim Khuê, xuất bản năm
1929, bán tại hiệu Ích Ký, Hà Nội

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Thong dong nhân thừa khi nhàn,
Mở pho quốc sử mới bàn Việt Nam.
Càng nhìn, càng mẫn, càng ham,
Cảnh tiên khá ví, cõi phàm khôn chuyên.
Đất thiêng sinh thánh di truyền,
Quân minh rù áo, thần hiền sửa sang.
Hùng Vương ngôi báu trị trường,
Quốc gia đòi chín, kỳ cương một lề.
Muôn dân đầm ấm phá phê,
Mặc dầu thương mãi, mặc nghề nông tang.
Giời xuân mưa gió dịu dàng,
Chẳng lay cây ngọc, chẳng tan thuyền bè.
Rầu lòng ngại phú ngâm thi,
Thái bình mừng lập khoa thì Nghiêu thiên.
Song le còn nổi trao quyền,
Tuổi cao chưa có con hiền nối tông.
Hiềm vì chúa chuốt âm công,
Phật tiền đá đảo tiên cung lại cầu.
Biết bao phép tắc nhiệm mầu,
Mà cung nữ chẳng thấy lâu nào sinh.
Tức thì sa giá phát hành,

Giả điều sẵn bắn xem tình nhân gian.
Biểu treo "điền lập" chữ vàng,
Văn vương là tính, Vũ, Thang là tài.
Ruổi rong thẳng tới cõi ngoài,
Nhạc sơn phút thấy Thiên Thai ngõ là.
Bổng trông sần núi bên xa,
Thấy người nhon nhòn nét na dịu dàng.
Nào hay là đức Ngọc Hoàng,
Sai thần tiên xuống điểm trang đợi chờ.
Càng nhìn càng nổi say sưa,
Bâng khuâng mặt ngọc ngấn ngò tinh thần.
Kíp truyền một bộ cung tần,
Mau chân thủ bước đến gần hỏi xem.
Điều cùng vàng mệnh trước đèn,
Dập dìu một lũ chị em năm người.
Dịu dàng khoan bước đến nơi,
Miệng cười làm dịp nói nhời làm duyên.
Cung tần chào khách cung tiên,
Trình rằng chị ráp cần quyền chi đây.
Đình non nguy hiểm nhường này,
Xuống lên để khiến, đổ bay khôn lường.
Ngán thay! Một khách phi thường,
Treo tranh muốn ở phòng hương nơi về.
Hay là hiem nổi thốt thề,
Khôn ngoan chẳng đến vụng về chẳng thông.
Cho nên luống để phòng không,
Xin trình chị hải ngò lòng em hay.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dứt nhời, tiên mấy thua bầy,
Chẳng khôn ngoan cũng chẳng ngây thơ nào.
Dịu dàng tiếng thấp tiếng cao,
Đong đưa đòi một, ngọt ngào là ba.
Rằng tôi đội lĩnh quốc gia,
Đào nguyên phó thác yên hà hiển linh.
Song le lòng vốn chí thành,
Kết duyên côi tục nên danh trong đời.
Chút hiềm thay! Nỗi thọ giới,
Chẳng khuyên bà nguyệt, chẳng mời ông tơ.
Bấy chầy luống những耿耿 ngơ,
Đã trông yển bắc lại chờ nhận nam.
Chúc gì gặp gỡ hợp hoan,
Đục trong chẳng quản, tiên phạm mà chi.
Chớ thời các chị hỏi chi,
Đi chơi hay rắp việc gì thù thung.
Năm người bèn mỗi ngỏ lòng,
Rằng vâng phụ giá xe rồng đến đây.
Phán rằng: bên mái non nhân,
Dáng ai như thú lâu Tần, Hằng Nga

Vậy có thơ rằng:

*Tư thấy bên non khách động đào,
Riêng niềm hoài viễn biết là bao.
Lúa hương dù nhẫn duyên ưa bén,
Áu giải mơ màng giãn khát khao!*

Truyền cho cung viện đi tra,
Chúng tôi vâng lệnh quốc gia sai hành.
Bây giờ đã tỏ tính tình,
Trình xin chị hãy sắm sinh sang châu.
Tiên rằng: như ý sở cầu,
Thục thì hãy nói cho nhau biết cùng.
Bơ vơ góc bể bên rừng,
Sâu nông chưa biết, dối đường khôn toan.
Thế tình nhiều kẻ khôn ngoan,
Đá vàng thì ít, đa đoan thì nhiều.
Cung tần bèn mối trình bày:
Non kia há cách núi này bao xa.
Ví dù nhờ có sai ngoa,
Thì xin chị đến tàu qua ngự tiền.
Tiên rằng: nhờ đã cần quyền,
Phải vâng tiếng ngọc, há phỉn lòng thau.
Nghe thì sợ lại cười nhau
Chẳng nghe mang tiếng cơ cầu làm cao.
Dan tay trò chuyện than chào,
Tung bùng đường hạnh, xôn xao dặm hoè.
Lối chèo lần vốn so le.
Rêu in mặt đất, bóng che ngất giời.
Kẻ sau người trước chân rời,
Hay đâu chợt đã đến nơi kiệu vàng.
Tù trông thấy mặt tiên nương
Để sui tình ngọc, khôn hàn lòng xuân.
Làm thỉnh kéo lộ sự nhân,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nhìn bao nhiêu động tâm thần bấy nhiêu.

Phán rằng kìa khách linh tiêu,

Cớ sao mà lại mắng yêu thú này?

Hay là con tạo thay lay?

Quyến ong, đổ bướm, chọn ngày rắp ranh.

Dò la ướm hỏi sự tình,

Rằng ngôi cù mộc còn dành chưa ai.

Tiên rằng: Một áng Bồng Lai,

Biết bao nhiêu kẻ đáng tài cung phi,

Xét mình nào về vang gì!

Nhàn hoa đâu dám sánh bì liên hoa.

Phán rằng: Trong chốn quốc gia,

Một là đẹp phận, hai là đẹp duyên.

Tiên rằng: Muôn đội ơn trên,

Được như nhời ấy thiếp tin theo hầu.

Vua rằng: Đã phi sở cầu,

Tạm duyên một khắc dự trao nghìn vàng.

Trong ngoài thị nữ, quân, quan,

Reo mừng ba tiếng dậy ran bốn bề.

Mã la phát hiện ra uy,

Giã thôi non đỉnh, giờ về kinh sư.

Chợ, quê náo nức tranh đua,

Người khoe áo tía kẻ phô quần hồng.

Đua nhau đón rước xe rồng,

Mừng xem thiên tử hợp cùng tiên nhân.

Rước tiên về nơi cung tần,

Đặt bày yến ẩm vang lừng mọi nơi.

Rõ ràng xuân tới hoa khai,
Năm sau lại có thánh tài nổi sinh.
Muồi giăng khao khát ngọc hình,
Động đào chọt hé cửa thành bước ra.
Bể, hồ một phút vượt qua,
Dàng sinh hoàng tử nét na khác thường,
Tuần du nhìn khắp triều đường,
Rắp theo Đường Đế, nào nhường Hán Chiêu.
Càng nhìn càng dẫu càng yêu,
Sau đành nối nghiệp tiên triều lâu xa.
Lại sinh một á nhường hoa,
Hùng Vương mới đặt tên là Mị Nương.
Trẻ thơ tính đã khác thường,
Thanh tân đòi một, phi phương vẹn mười.
Nhìn xem nhan sắc tốt tươi,
Dáng di thêm nảo, miệng cười thêm say.
Mây như liễu, tóc như mây,
Hàm răng đen rúc, cổ tay trắng ngần.
Chữ rằng: "Xuân lại thêm xuân",
Tuần ngoài đôi bảy tuổi gần mười lăm.
Vua cha thấy đã mừng thầm,
Rắp khuyên bà nguyệt kéo nhằm dây tơ.
Sâm nhân tau nhỏ một khi,
Bà tôi cũng mới dậy thì tốt tươi.
Ngắm trong thế sự nực cười,
Hề người xấu mặt kết người hồng nhan.
Quân thần hội hợp đương bàn,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tự nhiên xảy thấy đôi chàng ở đâu.
 Bước vào sân trước khẩu đầu,
Giãi bày tâm sự xin cầu hôn nhân.
 Nhìn xem khí tượng tinh thần,
Có bề chí khí, có phần oai phong.
 Thiên nhan thấy cũng lạ lòng,
Tuy người đã rõ nhưng lòng chưa quen.
 Tức thì phán hỏi họ tên,
Rằng: Hai viên ấy, ở miền nơi đâu?
 Một viên quì trước gửi tâu:
Nhà tôi chín thực thấy hầu chẳng xa,
 Máng vui rừng núi lân la,
Tiêu phu thấy những gọi là Sơn Tinh.
 Tuy rằng am cỏ lều gianh,
Hàng vui đạo chính, chẳng sinh thói tà.
 Bên tai nghe tiếng ngọc Hoà,
Rằng trong nhà nước có bà thần tiên.
 Cả lòng tâu trước ngự tiền,
Hoạ là may được kết duyên Châu Trần.
 Thủy Tinh chàng lại quỳ tâu,
Nhà tôi ở cũng chẳng sâu mấy từng.
 Thường quen mặt nước bóng giăng,
Ngu ông vốn những gọi là Thù Tinh.
 Tuy rằng: người mọn thuyền khinh,
Bụi trần rửa sạch, đạo lành hàng chơi.
 Trộm nghe thiên tử con giời,
Sớm sinh thánh nữ khác với trần gian!

Cả lòng tàu trước thiên nhan,
Ngò may duyên bén một đoàn lửa hương.
Ngự tiền đôi gã phi thường,
Phán cùng văn, vũ, triều đường đôi bên.
Đọ xem Sơn, Thuý ai nên,
Chọn giò đôi tuổi ngự tiền được hay.
Luống ban đặt gối tàu bày,
Đội ơn cơm nặng áo dày rộng ban.
Biết chừng giúp nước dẹp loạn,
Yên nơi bờ cõi, sạch đoàn kiến ong.
Rằng: Như dựng vợ, gả chồng,
Cho ai nấy được, ở lòng thánh vương.
Phán rằng: Hai gã khôn lường,
Thuý, Sơn chưa để ai nhường ai đâu.
Nhân duyên chẳng lọ ép cầu,
Mà cho một ả làm dâu hai nhà.
Cũng diêm cá nhảy nhận sa,
Khôn cầm quả ngọc gieo cầu tay ai.
Phán rằng: Hễ sáng ngày mai,
Cứ như nhời ước để lại các đồ.
Sấm sinh thổ sản toàn no,
Ai đem đến trước thì cho như nhời.
Hai người vâng mệnh con giòi,
Cúi đầu lạy tạ, chân dõi giòi đi.
Điều cùng hoà tặc, tinh phi,
Người đi nước trí, kẻ về non nhân.
Rút đường phép nghiệm như thần,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dầu xa nghìn dặm xem gần tắc gang.
Đôi người ao ước một nàng!
Nhuộm nhu gió cả chia vàng giữa sông!
Sơn Tinh viết phiếu chuyển thông,
Đã in phó mục lại dòng phê son,
Sơn trang, sơn thú các con,
Cửa rừng các chúa, đầu non các thần.
Kíp tìm châu ngọc kim ngân,
Dù no dị vật kỳ trân mọi loài.
Y thời nhu phiếu chẳng sai,
Khắc trong phải có giò ngoài khôn an,
Lông gà thẻ gấp hồn than,
Đi giao một khắc dậy ran khắp giò.
Thần từ miếu mạo đòi nơi,
Một giò cũng đến y nhời Sơn Tinh.
Thủy Tinh cũng dụ tài lành,
Tự khi lạy tạ Long đình trở ra.
Làm nên một trận phong ba
Sấm ran, chớp giạt mưa sa sóng cồn.
Ngồi trên mây, tiếng thét đồn,
Ngồi kia lạch nọ bồng chồn điều kinh
Bèn theo về đến Động Đình,
Thủy Tinh mới dạy sấm sinh các đồ.
Xà cù mã não, san hô,
Hạt trai ba vạn, ngọc lô năm nghìn.
Xuyến vàng chất để đầy nệm,
Đồi mồi, hồ phách đặt trên đùn đùn.

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Năm nghìn tướng sĩ hội đồng,
Vâng nhời chỉ giáo thần thông ra về.
Đua nhau sắm sửa đồ lễ,
Một giờ hoà tấu tinh phi đem vào.
Đương khi nguyệt cách lầu cao,
Sắp bày thú tự truyền trao trong ngoài.
Kiệu thì đã đệ cho tầy,
Nghĩ đâu áo gấm mặc dày đi đêm.
Phô trương tiết cúng vàng mềm
Đã dày gái tốt lại thêm giai lành.
Trước thì trống phách rập rình,
Chiến, lừng đeo nhẫn, côn, kinh đeo hoa.
Tôm thì tay giống mã la,
Chuối, mè mó bảy mó ba tung bùng.
Giữa thì trăm đánh trống quân,
Ba ba thì kéo song vằn cò ke
Ếch thì kèn thổi lo loe,
Đòng dong, cần cần tì toè mó năm.
Ốc thì mặc áo dài thâm,
Chân đi giày khách, tay cầm quạt Ngó
Chày, trời, nương, ngạnh diếc, rô,
Vóc the là lượt lộn đồ ra vào.
Một ngày chàng lại trông sao,
Còn khuya bao xiết còn cao mấy từng.
Chẳng ngờ giời đã rạng đông,
Chuông chùa đã đánh, cửa rồng mở toang.
Sơn Tinh xếp đặt vội vàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kiểu di chú nhất xe đoàn cùng lên.
Nhác trông ra mái đồng biên,
Thấy kim ô đã lộ lên khỏi đầu.
Kíp truyền tướng sĩ mau mau,
Sai hai hạc dò bung dầu tiên phong.
Thú thì sai hai gái công,
Nhờ nhơ múa cánh quì không hát mừng
Đuôi uoi khiêng quả bánh chung,
Đôi con khi độc kim đằng bảo châu.
Hai vượn gánh quả giàu cau,
Huơ bung quả bánh, hầu bầu rượu tằm.
Ngọc, ngà, vàng, bạc, kể trăm,
Phò cho đàn lợn thì cầm theo sau.
Trung quân ve thổi kèn tàu,
Trống cơm su tù, trống châu kỳ lân.
Trống chiêng ba tiếng dậy ran,
Chân rời non Lĩnh, mặt gần Kinh sư.
Vào đền bái tạ tung hô,
Tính quen thổ mộc chẳng hề phô phang,
Hùng Vương chinh ngự ngai vàng,
Phán rằng: Nay thực Đông sàng nhà ta.
Thôi! thôi! cũng chẳng nài hà,
Truyền Mị Nương lại để ta chịu nhờ.
Nàng bèn vâng mệnh chân rời,
Nhận xa trước mặt, phuợng thời bên sau.
Làm chiếu mặt thẹn phơi màu,
Chứa chan má phấn, âu sầu lòng hoa.

Ghé bên quì xuống tàu qua,
Rằng: Tôi là phận đàn bà ngầy thơ.
Phán rằng: Duyên mới tình cờ,
Mặc khi trận gió thổi đưa các đờ.
Đã trót giao hẹn nói năng,
Vốn rằng: quân tử, há rằng tiểu nhân.
Người nước Tấn, kẻ nước Tần,
Nghìn năm nhời ước nửa phần chẳng quên.
Kíp ra làm lễ trung thiên,
Nguyện xin giai lão bách niên chọn bề.
Chẳng lo chẳng quản chẳng suy,
Chưa đầy một phút đã quy các điều.
Tạ ân đức Thuấn nhân Nghiêu,
Tiếng đồn phò mã trong triều đã vang.
Nghinh ngang trước gã sau nàng,
Ngựa xe diu dặt về ngàn Tản Viên.
Nghìn năm hương lửa bén duyên,
Đã thề non thắm lại nguyên giới cao.
Thủy Tinh sau mới bước vào,
Thấy Sơn Tinh đã kết giao cùng nàng.
Nhon nhon nổi giận vội vàng,
Nhuông như su tử dấy dàng oai phong.
Hu không hoá phép thần thông,
Ào ào gió thổi, dùng dùng mưa sa.
Tiến lên nước chảy chan hoà,
Xem trong phép tắc chín đà uy linh.
Liền sai tám vạn hùng binh,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tai nghe phó chỉ nhật trình đuổi theo.
Quân đi mặt nước nhu bèo,
Chiêng kè trống giục tiếng dèo Tản Viên.
Hùng Vương nghe biết sự duyên,
Mật sai sứ giả cấp truyền Sơn Tinh
Dùng làm lưới sắt vây quanh,
Ngăn sông tiết lộ giữ mình cho yên.
Sơn Tinh mắng tiếng chi hiêm,
Bèn truyền quân sĩ chinh nghiêm trong ngoài.
Trước sai châu Mộc, châu Mai,
Lưu cầu cấp nách, dâng bài che thân.
Sơn Tinh, Sơn diệt, Sơn thần,
Những loài chú Mán cùng quân thẳng Nùng.
Người thì nỏ, kẻ thì cung,
Dem quân ngự hãn bên sông Nhị Hà.
Thủy Tinh kéo vào sông Đà.
Quanh vào sông Hát đầy là sông con.
Thẳng dong lên tới đầu non,
Phá Sơn Tinh chúa, kéo còn tranh thi.
Tiên phong thú, vược, kinh, nghề,
Đầu thì đội lốt, tay thì cầm dao.
Dấu voi đã lách sông vào,
Ngại đầu thành lũy, quán nào gai chông.
Hầu nghe ba tiếng ống đồng.
Sơn vi đá lở, phù phong nước tràn.
Thủy Tinh quân kéo lên ngàn,
Tiếng gieo mặt nước đã ran dậy giời.

Sơn Tinh vốn những mánh chơi,
Chẳng e chẳng chuyển chẳng dời chẳng lay.
Đánh nhau kể đã ba ngày,
Đã no binh pháp lại bày trận cơ.
Thủy Tinh vô ý nào ngờ,
Rằng Sơn Tinh đã có nhò tay trong.
Mỏ con sách ước thần thông.
Tự nhiên nước bỗng cạn không bốn bề.
Mả la ba tiếng chín ghê!
Thủy Tinh phút đã rút về nơi đâu.
Chi truyền tướng sĩ mau mau!
Lấy tre làm cọc, làm lau làm nhà.
Đương hiềm chưa có hồi binh,
Đóng nơi cửa Hát ý tình cũng vui.
Thủy Tinh xem thấy một người,
Phòng chừng đôi bảy sánh tày Mị Nương.
Hình dung nhan sắc dịu dàng.
Cửa tần còn cấm nghìn vàng chưa long.
Da gà tóc phượng môi son,
Miệng cười hơn hớn, náo nùng lòng xuân.
Một chiều là một thanh tân,
Càng nhìn càng mến càng gần càng ưa.
Ngọt ngào yếu diệu đong đưa.
Ngọc nào dễ xứng cho vừa đồng cân.
Thủy Tinh liền bước đến gần,
Mượn nhờ hoa nguyệt Châu Trần gửi trêu.
Nàng nghe thấy nói trái chiều,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đá đưa lòng khách khó điều nói năng.
Nên chẳng dạ hải dùng dâng,
Lạy rồi den đến gửi chuông trước sau.
Rằng: Tôi phận tiện đưa rau,
Thối quê quen việc cửa lau bực hiền.
Nhà quan danh giá ai phiền.
Có chẳng nhưng dự thuyền quyền kinh thành.
Sá chi gà nội nấu hình,
Làm chi dan điu uống danh thế cười.
Thấy người khi độn hổ người,
Thủy Tinh mới lại tìm nhời kể toan.
Rằng: Ta binh sự dan quan,
Ra vào thiếu kẻ hỏi han bạn cùng.
Thấy nàng khác đứng quần hồng,
Đá đưa khôn cấm tắc lòng Hà Dương
Áo Hàn được bén thiên hương
Đã đành muôn kiếp tạc xương ghi lòng.
Kìa non nọ nước dòng dòng.
Tự xem thể dạng đã xong một chiều.
Và xem tướng cả dương triều,
Muốn cho được nổi tiết yêu hoà đoàn.
Vậy nên cầm sắt hợp hoan,
Một mình trong trướng, ngoài màn sớm trưa
Thủy Tinh để chạnh lòng ưa,
Dương dài nổi giận mây mưa dùng dùng.
Phương ngoài có việc binh nhung,
Nhật thời quyền nấy nào phòng sự cơ.

Sơn Tinh kéo đến bấy giờ,
Dám thời thất thổ tránh cơ trận bày.
Tứ bề phơi phơi cò bay,
Thủy quân trận ấy se tay Sơn thần.
Quân kinh lẩn trại xa gần,
Lịnh truyền cho kíp hồi quân giờ về.
Bấy giờ ngao ngán đòi về!
Nửa hằm thua trận, nửa mê sự nằng.
Bồi hồi luống những mơ màng.
Kẻ về người ở đôi đường bơ vơ!
Đêm ngày nghĩ nổi sinh sơ,
Thủy Tinh mới dẫn sau xua cùng nằng.
Ta nay là chúa thủy đường,
Dem quân lên đánh Sơn trang bấy chầy.
Cùng nhau hợp mặt đường mây,
Nào hay là nổi phân tay bao giờ!
Cho nằng luống chịu ngán ngơ,
Anh đà ghi dạ nhời xua một bề,
Một ngày cũng nghĩa phu thê
Dù nằng thai dựng sinh gì cũng nuôi.
Đừng nghe nhời thế ngược xuôi,
Nữa khi cách mặt mà người tắc lòng,
Mấy nhời cận kề thủy chung,
Hoà cơn mưa gió vầy vùng chín ghê.
Thủy Tinh kéo về Hải Tề,
Nằng thì vô vô nhiều bề xót xa.
Hai hàng nước mắt châu sa,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hồn mai thất thiếu mặt hoa vô vàng!
Nỗi mình năn nỉ phòng hương,
Ngùi ngùi chạnh nhớ nhời chàng bấy nay.
Dây dả mẩn nguyện no ngày,
Sinh ra một Chuối tốt thay lạ nhường.
Hoa in vè gấm rõ ràng,
Lại xem thấy có chữ "vương" trên đầu.
Bản hương đồn bầy đầu đầu,
Xem rồi liền báo để hầu làm chi.
Thật nay là của dị kỳ,
Người sinh ra cá sự thì lạ thay.
Nàng nghe thấy nói chau mày,
Nghĩ rằng chàng nhũ, sự này chẳng sai
Đã công mang mẹ bào thai,
Sinh ra đâu có nữ hoài bỏ đi.
Đã hay rằng sự bất tường!
Tình thâm mẫu tử xem thường người ta.
Nưng niu khuya sớm trong nhà,
Thả trong chậu nước để hoà giữ coi.
Ngày nào con được hẳn hoi?
Lung dài vai rộng theo đòi thế gian.
Bổ công dưỡng dục gian nan,
Kéo c miệng thế nói càn cười chê.
Đêm ngày coi sóc bù trì,
Phút dả ba tháng hầu ghi chẳng nhầm
Có ngày nhà vắng âm thầm
Ở trong chậu nước ầm ầm bước ra,

Nàng nghe thấy tiếng nẻo xa,
Vào thì đã thấy lọt ra làm người.
Dung nghi tư chất khác loài,
Cứ mình long cổn, thất đại Lam diên.
Đầu thì đội mũ triều thiên,
Chân hài dùng đinh hoa chiên rõ ràng.
Khoan thai bước tới lên đường,
Lạy từ mẫu mới kể tường khúc nhôi.
Trình rằng: Bác sinh ra tôi,
Vốn dòng Thuý tộc là ngôi Thượng hoàng.
Bấy chầy cách trở đôi phương,
Mẹ thì chó ngại, miệng thường người ta.
Mấy nhời mình bạch thừa qua,
Xin đừng có lộ hở ra sự tình.
Nàng nghe con nói phân minh,
Dành lòng thôi lại sắm sanh đi làm.
Ở nhà thanh vắng mặc chàng,
Gác xuân, lầu nguyệt nghênh ngang chơi bời.
Mảng trông hoa liễu buồn cười,
Hay đâu to đó bởi giò xe duyên,
Có quan họ Lý gần miền,
Sinh ra ba gái thiên niên lạ đời.
Gót câu dùng đinh chân hài,
Mây tầm phượng nhớn dọ vôi Tố nga.
Miệng cười trăm thức nở hoa,
Dày dày lưng tuyết, dà dà tóc loan
Chưa từng bước khỏi cửa màn

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nghe đồn náo nức khôn hàn vết na.
Bủ nhau tìm tòi đến nhà,
Cười cười nói nói xem mà có chẳng.
Chuối nghe tiếng nói vang lòng,
Thu hình vào chậu trùng trùng mắt trông.
Ba nàng dạo khắp tây đông,
Giờ vào thấy Chuối nằm trong chậu đồng.
Chuối xem thấy mặt lượn vòng,
Cát đầu lắc cổ vẫy vung vọi vàng.
Thò đùn hóp hóp hai mang,
Ba nàng thấy sự dị thường giờ ra.
Chuối từ thấy mặt ba nàng,
Đêm ngày mơ tưởng hồn hoa chốc mòng.
Biết ai sứ điệp tin ong,
Mà cho thấu ý thuận dòng nước xuôi.
Chuối buồn nằm thẳng vẫy đuôi,
Lửa tương chất chứa nhường xuôi trận sầu.
Ngại ngừng chẳng muốn đi đâu,
Nằm trong chậu nước cầu dầu về hoa!
Chẳng ngờ có kẻ gian tà,
Nó đà biết ý vắng nhà nó toan.
Giấu mang chân bước vọi vàng,
Được rồi nó mổ nó làm gỏi lăm.
Chuối ta hẳn đã biết nôm
Lão già bất ý thò chân bước vào
Tự nhiên nổi trận ba đào,
Lão kia chết giắc thò nào ra hơi.

Nói ra sợ thế gian cười.
Giờ về tâm ngấm không nài thờ than
Thái dương bóng đã gác ngàn,
Chuối vừa thấy mẹ tái hoàn mừng thay.
Mới bày mọi nỗi chua cay,
Rằng: Là có đứa trộm rày đến nơi.
Nghĩ là nhà vắng chẳng ai,
Bắt tôi thiết khách thực thời gan to.
May nhờ thần thánh giúp cho
Vây nên thoát khỏi vũ phu hành cường
Chuối ta thua mẹ kĩ càng
Gót đầu dẫn sự ba nàng duyên do.
Dám xin từ mẫu hỏi cho,
Tin xuân khỏi phải hẹn hò bướm ong.
Hoạ là Đấng các nghênh phòng,
Đưa duyên may có tơ hồng tể thay!
Nghe con nói hết niềm tây,
Nhủ rằng việc ấy khó thay thi hành!
Con người giá ngọc, nghiêng thành.
Con là thân Chuối chúng sinh ai vì.
Dù người khăng chữ vu quy,
Bấy giờ ta biết lấy gì cầu hôn?
Chuối nghe mẹ nói cười mon,
Trình rằng mẹ hãy nghe con nhời này.
Anh hùng mấy đứng ra tay,
Cũng như tạo hoá ở đây xích thẳng.
Thánh xưa có dạy nhời rằng:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hể là giá thú ắt chẳng luận tài.
Dám xin chịu khó vật nài,
Nhờ ơn nguyệt lão đủ dài mối tơ.
May chăng ngấm nghĩ tình cờ,
Mặc khi tiền định bấy giờ sẽ hay,
Mẹ nghe con nói thương thay!
Giàu cau sấm súa ruối ngay đến nhà.
Vừa khi tiếp khách vườn hoa,
Nàng còn den đến nẻo xa chưa vào.
Tuống công trông thấy liền chào,
Nhủ rằng ấy khách quê nào hỏi ai.
Nàng bèn đến trước hiên mai,
Lạy rồi mới ngỏ khoan thai bày tình:
Tôi nay đứng tiện môn đình,
Quê mùa thói nước cử canh việc thường.
Có quan Đại tướng biên cương,
Cùng tôi duyên kết lứa hương bấy chầy.
Đóng quân được có ba ngày,
Cho nên luống chịu đắng cay lạnh lùng.
Giờ về động chuyển thai cung,
Sinh ra cá Chuối lạ lòng lấm thay!
Phòng hương dưỡng dục đêm ngày,
Thả trong chậu nước tôi nay đi hàng.
Nghe rằng hôm nọ bà nàng,
Tiện khi vắng về rõ ràng đến coi.
Con tôi tự ấy bồi hồi,
Đêm ngày ao ước khiến tôi đến hầu.

Dám dẫu tơ dất, ước cầu,
Ôn người rộng lượng bể sâu thú tình.
Tuống công nghe nói phân minh,
Cười rằng ấy quái nhà mình hay sao!
Hoặc khi tiền kiếp thế nào?
Thiên Tào phạt tội đoạ vào quái tinh.
Nhẽ dẫu cá mú hồi tanh,
Mà hay biết sự chung tình nguyệt hoa.
Nhà min phúc hậu sinh ra,
Được ba con gái tuổi đà tròn giăng
Nhân duyên ý mặc xích thẳng,
Vườn xuân chưa có dải dăng tin ong.
Thuyền quyền sánh với anh hùng.
Hợp duyên cùng Chuối đã song thế cười.
Thương vì nàng đã hết nhời,
Vậy ta sẽ liệu xem thời làm sao.
Đòi ba con lại lâu cao,
Nhời nàng sau trước tiêu hao nói cùng.
Đã hay phụ tác, tử tông,
Song điều này cũng có lòng chúng con.
Cù lao ơn nợ núi non.
À ta lạy đức từ tôn, thưa rằng:
"Và con bồ liễu đứng hàng,
"Lam sinh cửa tuống và chung con dòng.
"Tắc niềm trung hiếu hết lòng,
"Chi lăm phượng các bố công sinh thành.
"Những mong cung quế bé cành.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chuối thì vừa ngọt nời canh vị gì?".
Còn đang uốn éo tiếng chê,
Nàng hai bèn lại ra quì mới thưa.
"Con đâu có dám lọc lừa,
Của ngon đâu lại có thừa đến tôi"
Tuống công nghe biết khúc nhôi,
Chiều con chẳng ép, lại đòi nàng ba.
Bước vào den đến thưa qua,
"Rằng: Tôi đội đức vua cha muôn nghìn.
"Những mong cưới bạc đeo tiền,
"Xa sao vò võ dưới miên trần ai.
"Song thân tôi, đã có nhời,
"Phụ từ, từ hiếu, dám sai đâu là.
"Tham vui những chốn phồn hoa
"Chiều giăng, về gió, nữa mà càng thương".
Nghe nhời con nói tò tuồng,
Tuống công khi ấy tâm trường xót xa!
Ngẫm rằng: tượng bởi giăng già,
Quyết lòng thôi mới bước ra nhủ nàng.
Rằng min muôn đợi ơn sang.
Cửa nhà dư đặt bao màng lợi danh.
Con min tuổi mới xuân xanh.
Gả cho chàng Chuối à anh kết nguyên.
Và hương thôn, cũng gần miên,
Thăm lênh thì cũng tiện bên di về.
Bây giờ đã vẹn mọi bề,
Mặc nàng liệu tính sự lẽ xưa sau.

Làm sao cho đẹp mặt dẫu,
Xem trong thân thích thể ầu cũng nhiều.
Ấy là nhời thực lòng yêu,
Luận trong giá thú ít nhiều mà chi.
Nàng từ nghe thấy lòng vì,
Tạ ơn thôi mới hồi qui lại nhà.
Đến nơi gọi Chuối liền ra,
Trước sau mọi nỗi gần xa gạn gùng.
Rằng duyên tơ thắm đã xong,
Tướng công ngài cũng có lòng thương con
Bây giờ nghĩ nỗi cầu hôn,
Cửa nhà khó ngặt chìn khôn lo lường
Nghe càng thảm thiết trăm đường,
Một nhời sao để đôi phương làm gì?
Tay không chưa để ai vì,
Đàn bà, con trẻ ai thì dạy cho.
Thấy nhời năn ni nhỏ to,
Chuối ra lạy mẹ dặn dò trước sau.
Ngày mai giờ ngộ chỗ lâu,
Mẹ đưa con xuống doanh sâu bãi dài.
Cho con xuống giếng Long đài,
Vào châu Điện nội có nhời tàu qua,
Thủy cung của cái hằng hà,
Dẫu là trăm gánh ắt là cũng thông.
Nghe con nói lệ rờn rờn
Bức thư tay chép sự lòng vắn vỏi.
Bèn đưa cho Chuối một khi,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nàng bèn sấm sửa ra đi bấy giờ.
Đài giang khi ấy gần bờ,
Nàng bèn thả xuống giá từ Chuối ngay.
Bồi hồi tưởng nỗi phân tây,
Bỗng liền nổi trận gió mây dùng dùng.
Lại nghe ba tiếng ống đồng,
Sóng sôi đất ở bên sông bấy giờ.
Sấm vang chớp giạt tuôn mưa,
Các quan hộ vệ liền đưa đến thành.
Gửi vào tin đến Thủy đình,
Bách quan mừng rỡ tiếp nghinh vội vàng.
Quần thần châu chực nghênh ngang,
Cá voi, ngựa bể, hai hàng nhón nhơ.
Trống, chiêng vang dậy cõi bờ,
Gươm vàng, dù, quạt binh cơ chinh tề.
Kèn loa nhã nhạc lo loe,
Tiêu thiều trống mõ uy nghi dậy giời.
Đâu đâu Thủy tộc mọi người,
Dậm nghìn một phút đến nơi của đền.
Tung hô ba tiếng tâu lên,
Vào châu Thánh phụ ngự tiền hỏi han.
Bấy lâu con ở Dương gian,
Biết ai mà được thờ than cùng là?
Từ ngày chia rẽ trưởng hoa,
Đêm ngày bác lướng xót xa đoạn trường.
Thương con và lại nhớ nàng,
Chẳng hay nàng ở dương gian thế nào?

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Xuống đây con có việc sao?
Thuyền cùng của cải dồi dào chứa chan.
Đường đi cách trở gian nan
Nhân sao con biết thuyền quan chốn này?
Chuối nghe phán hỏi niềm tây,
Khẩu đầu lay tạ mới bày sự duyên.
Tâu rằng: Có bức văn tiên,
Ngựa trông Thánh phụ bề trên xét lòng
Con từ sinh ở Dương cung,
Ra vào một mẹ ở cùng sớm khuya.
Con thì giữ phận một bề,
Mẹ thì buôn bán một nghề dưỡng thân.
Thế tình yêu chuộng tài nhân,
Khó khăn mấy kẻ ân cần hỏi han.
Sự này tượng bởi tạo đoan,
Có ông họ Lý là quan một làng.
Phúc lành sinh được ba nàng,
Thứ ba muốn kết lan vàng cùng tôi.
Hiềm vì phận tiện hiếm hoi,
Lấy gì sánh lễ theo đòi người ta?
Vậy tôi phải xuống tàu qua,
Lộ trình chẳng quản sương pha tuyết nồng.
Xuống thăm Thủy tể tổ tông
Trông ơn Thánh phụ thấu lòng xót thương.
Nghe con tâu động tò tường,
Mở thu xem thấy lòng càng xót xa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vậy có thơ rằng:

*Thiếp nay! Tài ti hồ liễu, phận muôn dang la; hồ
mình hằng nương tựa trần hoàn, ơn trên lại bao dong hà hải.
Chỉ non xanh nguyên nước biếc, những ngò muôn kiếp tạc
lòng son; phong giấy trắng giải nhời vàng, chẳng ngại một giây
dòng nét mực. ấy niềm loan phượng phận duyên nỡ nào để
Ngưu lang cách trở; xa xôi tình khê khoát, xui lòng hoài viễn
tường dăm dăm Gập ghềnh nẻo thanh vân để kẻ bên giời trông
ngại ngại. Đã buồn trông chiếc nhận đổ cành dương, lại tưởng
nỗi nằm nghe tiếng đế; Nhớ nỗi cựu mang chín tháng, đêm
năm canh bằng bằng mặt trông giời, tưởng niềm dưỡng dục
một mình, ngày sáu khắc lần lần tay lay đất. Sá chi! Thân
thiếp lạnh lùng; sao chẳng xót chút thơ ngây dại? Chốn từng
lâm vắng vẻ, ra vào thì một mẹ một con; người lân lý nhuốc
nha, ăn ở kể ba chìm bảy nổi!*

*Lòng thảo ngay đã phó mặc giời xanh, bỗng xui khiến
lại duyên tơ đỏ, nay có con họ Lý đã đành đưa bước bắc Cầu
Ngân, hiềm thiếu kẻ hàng Vinh, mới được tiện dương cơ bích
thủy. Dám xin nghĩ dầy, kéo mỉnh hồ hang; dù nhiều dù ít
cũng đôi ơn chàng, đường hơn đường thiệt nhẽ nào giận thiếp.
Dù nghìn dặm chẳng ngại nước non, khuất một chút khôn
trình nhận cá; trước sau mượn bút thảo lòng tự tình đã có con
thay mặt.*

Nay thư

Xem thôi ngàn ngại mặt hoa,
Thư cầm một bức, châu sa hai hàng.
Lịnh truyền mở các kho tàng.
Ngọc, ngà, gấm, vóc, bạc vàng ban ra.
Của yêu bằng cát bằng hà,

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Những loài súc vật kể đà dư muốn.
Dem vào đến trước thiêu ban,
Ban cho hoàng tử khái hoàn Dương cung.
Lại sai quan các ngà sông.
Điều đình sắm sửa để phòng ngày đưa.
Cất quan thị vệ bấy giờ,
Vâng nhời dâng nước làm mua trong doanh.
Cố quan Đại giám phục đình,
Tâu rằng: phép ấy lộ hình chẳng nên.
Dân gian kêu rầy nước lên,
Hiếp người, hại vật, tàn phiên đến ngay.
Rầy lên Thuộc đế biết hay,
Nữa khi nhảm lỗi ta rầy làm sao?"
Thánh hoàng nghe biết thấp cao,
Bãi sai Điện bệ tiêu hao bàn cùng.
Có ban hoàng tử hoàn cung,
Dem về Dương thế khôn thông đầy đầy
Việc này trăm phó cho thầy,
Phép dùng cho khéo thế hay lộ tình.
Thầy vâng ngự chỉ phân minh,
Đồng qua đòi lại pháp hành thi ra.
Bao nhiêu của cái ngọc ngà,
Thu vào quả bí nay đà tiện thay.
Chàng bèn lĩnh lấy cầm tay,
Tạ ơn thánh phụ tôi nay phát hành.
Tiếng rầm văn, vũ triều đình,
Thánh hoàng xem thấy tâm tình cảm thương.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phán rằng; con về bàn hương,
Một mai lại xuống Thủy đường nhớ mong.
Dặn dò mọi nỗi thủy chung,
Cha con diu dặt đến cung Thủy đình.
Tung hô tâu đức thánh minh,
Dám xin xe giá kéo khinh vương triều.
Bây giờ xe đồ ngựa xiêu,
Bách quan đưa đón dập diu binh cơ.
Mảng xem hoa vật thờ ơ,
Sao tàn lổ đố người vừa đến nơi.
Thấy thuyền ngu phủ khoan thai,
Câu tra, chài thả thảnh thơi đầu ghềnh,
Mong con muôn dặm lệ trình,
Mẹ thì vò vố một mình hằng trông.
Vừa khi tang tảng rạng đông,
Mẹ thì mới xuống bờ sông thăm tình.
Bốn bề quanh cỗi vắng tanh,
Thấy không tâm dạng hồn kinh rợn ròi!
Ngỡ con mến cảnh ham chơi,
Một mình lẫn khóc dậy giới gần xa!
Chẳng ngờ nấu bãi Tràng Sa,
Chuối nghe thấy mẹ chín đà mừng rơn!
Nước dâng bờ bãi đòi cơn,
Dập dềnh quả bí nổi hơn nửa giờ.
Nàng trông ra thấy chẳng ngờ,
Thấy con cùng bí vật vờ nổi lên.
Ngỡ là của cải bạc vàng,

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Chẳng ngờ thấy bí lòng càng giận thay!

Mắng con tính nước lòng mây,

Có ai biết sự đời nay chẳng là?

Thôi đừng nghĩ nổi nuốc nha,

Những đồ ăn cưới nhà ta thế này?

Ơn cha cho quả bí đầy,

Thế mà chịu khó cũng hay đem về.

Ngày mai đã cưới đến kỳ,

Lấy gì sính lễ lấy gì nghinh hôn.

Chuối nghe mẹ nói như sơn,

Của linh đám lộ, đã vâng mọi nhời.

Trình rằng muôn đội ơn người,

Mèo thềm thấy cá mấy đời có chê.

Lấy về dù chẳng nên gì,

Chuối thì nấu bí nghĩ thì cũng thanh.

Thiênng thay! Là của Thuý đình,

Du muôn các vật tàng hình ở trong.

Chớ cho người ta hay lòng,

Đem về ta sẽ để dùng việc ta.

Nàng nghe đành dạ ngẩn ngơ,

Hai tay chẳng nổi thật là thiênng thay!

Thần thông phép Chuối ghê thay!

Mang cầm quả bí một tay xách về.

Mở xem thấy các đồ lễ,

Chứa chan tiền bạc khê lê ngọc ngà.

Trâu bò đến cả vịt gà,

Chật sên vống giá đầy nhà quan quân,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mẹ con mừng rỡ muôn phần,
Nhủ rằng nửa để nửa ăn mặc dầu.
Chuối liên bảo mẹ sang hầu,
Rằng xin: Ô thuốc bắc cầu cho xong.
Nàng bèn mừng rỡ thẳng dong,
Tới nhà họ Lý hỏi lòng phân minh.
Trình rằng: phải kiếp duyên lành,
Tôi đã muôn đời ân tình lắm thay.
Sinh kỳ nên chọn một ngày,
Cho tôi xin biết để rày liệu toan.
Tuống công nghe nói cười ran,
Nhủ nàng sự thể hỏi han làm gì.
Tháng Ba mười sáu định kỳ,
Nghinh hôn sính lễ một kỳ cũng nên.
Nhuộc bằng quá nhật trì khiên,
Nàng đừng trách lại rằng mình lắm nhời.
Nghe thôi lay tạ từ hồi,
Nàng bèn sắm sửa tôi bởi giục con.
Đưa tin phi báo hương thôn,
Họ hàng, thân, thích, nhi, tôn mọi người.
Dặn rằng: đến rạng ngày mai,
Cùng sang đi cưới cho dài áng quân.
Thấy tin ai cũng ân cần,
Trên đường giai gái chen chân áo quần.
Đua nhau cười nói đã rầm,
Đến nhà thấy một Chuối trần nằm khoanh.
Hỏi rằng: mai việc tốt lành,

Đồ lẽ sao hầy vắng tanh trong nhà?
Nàng: rằng thôi chớ đàn hoà,
Lạ gì con trẻ đàn bà lấy dâu!
Vốn nhà một quả bí bầu,
Cộng đi buôn bán bấy lâu đã đồn
Để dành làm lễ cầu hôn,
Ai thương đi mấy thì on trăm đường.
Bấy giờ thân, thích, thôn hương,
Nghe nhời nàng nói, chạnh thương ngùi ngùi.
Mặc người chia việc phân phối,
Đôi người khiêng cá, đôi người chúc tiên,
Họ hàng nhiều chốn đôi bên,
Còn đem thông thả trông miền nhà công
Người ta còn vắng tây đông,
Giăng thanh, sao hiện, gió lồng sương pha
Tự nhiên quả bí phá ra,
Người thì vô số của đà vô man.
Cơ nào ngũ ấy quân quan,
Trân châu, bảo ngọc ngổn ngang chật đường.
Trước thì của cải hai hàng,
Sau thì chàng Chuối mấy nàng tù thân.
Kế sau các họ xa gần,
Cái giai đua sắc áo quần như hoa.
Vang lòng sênh báy dịp ba,
Kẻ hòe hát gái, người ca cung đàn.
Sinh tiền, trống bộ dịp dàng,
Xôn xao đại điệu chật đường mã la.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Canh khuya đã giục tiếng gùi,
Đoàn loan cùng đến tận nhà quan nhân.
Tiếng người kháo náo ngoài sân,
Tướng công sức thức ân cần mừng sao!
Tiểu đồng trình hết thấp cao,
Người đem sinh lễ gửi vào tàu qua.
Tướng công sắm sửa bước ra,
Đón nàng cùng Chuối vào nhà thành thoi.
Chuối bèn làm lễ một thoi,
Cất đầu bốn lễ như người thức song.
Lễ thoi tân chủ hai đồng,
Vội vàng mở tiệc lan thông khuyên mời.
Họ hàng ăn uống chơi bởi,
Cùng nhau chén ngọc đầy vơi la đà.
Kim ô bóng đã hầu tà,
Đến giờ mới dạy lên nhà sàng đồng.
Cho chàng vào lễ tơ hồng,
À, anh kết tóc phi lòng ước ao.
Họ hàng rộn rập xôn xao,
Nào ai dễ biết sự nào đấy vay.
Phòng tây ngào ngạt hương bay,
Chuông đưa viễn tự tiếng chầy nhật khoan.
Chờ khi vắng vẻ thanh nhàn,
Chàng bèn trút lột, dung nhan khác thường.
Mặt hoa mây liễu phi phương,
Thung dung bước tới bên giường thờ than,
Rằng: "Hai ta bởi tạo đoan,

Uớc nguyên nay đã phi nguyên phòng hương.
Ruột tằm đòi đoạn tơ vương,
Trước sau mới nói nỗi nàng sự anh
Nàng rằng: "Muôn kiếp đã đành,
"Lọ là sứ điệp lọ đành tin ong.
"Rày đã vẹn chữ tam tòng,
"Kéo còn tường cá, kéo mong tin nhàn".
Đôi người to nhỏ giao hoan,
Vầy vui cung nguyệt gấm càng thêm hoa,
Mảng vui ngõ ả Hằng Nga,
Nào hay vùng thỏ đã ra góc ngàn.
Vội vàng sợ lộ thế gian,
Bước ngay vào lối người khôn biết nào.
Nàng liền bước đến trông vào,
Lại ra hình cá xiết bao nỗi buồn.
Suốt ngày những nghĩ cùng than,
Nung lên đặt xuống sò mang, mó đầu!
Ba tháng chẳng hề chi đâu,
Chờ cho đến sánh cùng nhau một màn.
Có khi vắng vẻ Chuối buồn,
Vầy đuôi nước khắp mình nàng như mưa.
Lý Dung cột giễu sau xua,
Chuối này ăn gỏi thì vừa vụn thay!
Hạ qua, thu tiết lại xoay,
Thị thành đòi chốn nức bay hương giời.
Chùa Lôi Âm tự Tam Thai,
Hội làm khánh tán vui chơi bảy ngày.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đồn rằng đàn việt vui thay,
Đua nhau giai gái dang tay chơi bời.
Lên đường bày đủ mọi nơi,
Ba nghìn thế giới, bầu giời đóng nê.
Lý công nghe thấy tin truyền,
Vợ chồng điều mới cùng lên chơi chùa.
Đôi chị đến nhủ nàng Ba,
Vợ chồng em có lên chùa chơi chẳng?
Nàng ba nghe nói bảo rằng:
Trông vào chầu nước, hỏi chàng rằng nay
Chị đã đến rù tôi đây,
Có đi xem hội cùng thầy mẹ chẳng?
Chàng nghe mới bảo nàng rằng:
Theo đua cùng chị xem chung bầu giời.
Nữa anh hoặc có đi chơi,
Thấy thì chớ hỏi nữa người thế hay.
Đôi người đứng đã lâu thay,
Hỏi rằng bến lên gì mà sao lâu?
Mia mai theo tiếng càng rầu,
Rằng trong áng hội mèo đầu kêu mà,
Nói thôi trông thấy mẹ cha,
Hỏi rằng chàng Chuối ở nhà làm chi?
Nàng rằng đôi chị chẳng vì,
Phải sao chịu vậy, nói thì xấu xa!
Thoắt thôi dạo cảnh lân la,
Về phố quần áo, gấm pha quần hồng
Chàng nghe vắng vẻ môn phòng,

Nghĩ rằng nằm cũng lương công ích gì.
Vây bèn sắm sửa ra đi,
Tổ thầy chênh chệch dung nghi khác loài.
Lên chùa dùng đỉnh chân hài,
Đã trong áng hội lại ngoài non mây.
Người ta rộn rập đông tây,
Đôi con Lý tướng đã gây hết người.
Áng hội đua nhau chơi bời,
Đôi nàng mê khách dễ dãi lòng xuân.
Khiến người đua bức tiên vân,
Trình rằng này của tình nhân gửi hầu.
Chàng xem khắp hết trước sau,
Già thu bèn mới mặt đầu ngảnh đi.
Mắng rằng trong đứng nữ nhi,
Mà sao mách léo thị phi đông dài.
Đôi nàng then mặt khôn nài,
Giục cha cùng mẹ dậm dài thẳng dong.
Chàng rằng biết hết mọi lòng,
Giục đường trở lại về phòng trưởng hoa.
Cách non bóng đã hầu tà,
Bầu đoàn Lý tướng lân la mới về.
Đồng hồ thánh thót canh khuya.
Vợ chồng chàng Chuối cùng kẻ gối loan.
Lý Dung nghe nói rõ ràng,
Trình rằng tôi cũng thấy chàng hôm qua,
Sáng mai liền đến chơi nhà,
Đôi chị chỉ mặt cười mà mĩa mai.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: "Em lấy cá trò cười,
Hội hè chẳng biết, như loài súc sinh.
Vui thay chậu cá nước bình.
Giời sao khéo khiến hiện hình chúng bay.
Bây giờ còn giấu chi vay,
Nổi niệm tâm sự bày ngay mấy nàng.
Hôm qua đi thấy một chàng,
Ở trong đám hội dịu dàng nét na.
Lý Dung bèn mới thưa qua,
Trình rằng người ấy ai là chẳng ưa.
Đã cùng tôi kết mây mưa.
Lang quân mới gọi sau xua chẳng nhầm.
Hai nàng thấy nói cười thầm,
Nửa rằng chàng Chuối ở trong chậu đồng.
Hội hay cũng có đi dong,
Lại e mèo bắt nấu trong góc đường.
Thấy nhời mai mĩa chẳng thương,
Lý Dung dạn dạc bày tường tích nình.
Chồng tôi con vua Thủy Tinh,
Đọa sinh làm cá đáng sinh bấy chầy.
Ngày ngày vào lốt ai hay,
Đêm ra đường liễu đấy, đây kết nguyên.
Dù mà đôi chị chẳng tin,
Đêm nay sẽ đến nấu bên khuê phòng.
Nấu hơi lửa sẵn đèn dong.
Kéo mà phàng phất rộn lòng tin nghi.
Đôi nàng nghe nói ngẩn ngơ,

Muốn cho thấy thực cú y như nhời.
Đêm thanh sao sáng về giờ,
Đôi nàng đến đến nấu chơi cửa màn.
Đèn cao đêm giểu canh tàn,
Mới nghe thấy tiếng hỏi han trong giường.
Đôi nàng liền đến vội vàng,
Dòm lên liền rõ mặt chàng hăn hoi.
Chàng còn bất ý ngỡ ai,
Trách ai sao khéo trêu người thay là?
Đôi nàng then mặt giờ ra.
Về nhà kể mấy mẹ cha hay tình.
Trước sau thua hết phân minh,
Tướng công nghe biết tình hình chưa tin.
Tức thì thẳng xuống nhà xem,
Vào trông thấy mặt mừng liền hỏi han.
Chàng bèn làm lễ dưới màn,
Trình rằng: Muôn đời ơn vãn lăm thay.
Dần dà mãn tháng no ngày:
Bấy lâu luống chịu thế này cuối ché.
Tướng công mừng rỡ há hê,
Đòi mời tiệc mở, chợ quê vang lừng.
Đức vua nghị biết phán rằng:
Phải vời Lý lão tra trung việc này.
Lệnh truyền: hoá tốc chó chày!
Tướng công vâng mệnh tới ngay Kinh kỳ.
Vào bèn vọng bái đàn trì,
Bản tâu giải hết vãn vi sự nhà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vua bèn thấy mặt xem qua.
Biết rằng sự thực hay ngoa làm vậy.
Kíp đòi chàng Chuối vào ngay,
Để ta tra hỏi sự này cho minh.
Chàng vào phục vọng điện đình,
Nổi cha, nổi mẹ nổi mình râu lên.
Vua bèn chỉ phán ngự tiền,
Sắc phong Đại tướng được đền công xua.
Triều đình vâng chiếu chi vua.
Truyền cho Lại bộ bấy giờ sắc phong.
Chàng vào bái tạ cứu trùng,
Tạ từ vâng trước sân rồng bước ra.
Cha con ruổi ngựa đường hoa,
Kìa mai, nọ liễu, này là hương quan.
Đến nhà vào bái từ nhan.
Vui mừng yến ẩm ca ran ba ngày.
Tiệc thôi sấm sửa chắt chầy,
Đòi nàng mới dạy niềm tây sự tình.
Anh nay vâng mệnh triều đình,
Trấn biên ải bắc Kinh thành chẳng xa.
Nàng nên giữ đạo tề gia,
Đêm ngày phụng dưỡng mẹ già cho anh.
Thần hôn định tính việc mình.
Phải chuyên tần tảo tấc thành chó khuây
Chắt chầy lại hợp trướng mây,
Chó hề cách mặt lâu tây ngại ngừng.
Nàng nghe nhời dặn thủy chung,

Gạt hàng châu lệ, sự lòng trình qua:
Rằng: "Anh vâng lệnh quốc gia,
"Rày trong muôn việc, cửa nhà thiếp hay.
"Xin chàng gắng sức ra tay,
"Để cho danh giá nức bay xa gần.
"Ấy là lòng thiếp ân cần,
"Chớ còn quyến luyến Châu Trần làm chi
"Bình an đôi chữ lại về,
"Nghĩa danh vẹn cả mọi bề mới nên"
Thấy nhời năn nỉ nhủ khuyên,
Nghe rồi chàng mới gác yên lên đường.
Tạ vua lên ngựa vội vàng,
Lòng quê luống những mơ màng Thần kinh.
Cầm ve dăng dăng đầu ghềnh,
Nhuông xui hoài viễn tâm tình xót xa!
Trái xem khóm liễu đường hòe,
Thôi sang bể Sở, lại qua sông Tần.
Kìa nước chí nọ non nhân,
Đã thôi vượn hót, lại lần chim kêu.
Nhác trông cảnh vật trăm chiều,
Phút đầu đã tới thuở điều Bắc Kinh.
Lệnh truyền tướng sĩ an dinh,
Mới vào thị sự, sinh linh điều nhờ.
Tiếng tằm chẳng động tóc tơ,
Tĩnh sông, ngạc bể, cõi bờ cáo hang.
Chàng thì muôn việc sửa sang,
Nàng thì vò võ phòng hương một mình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có đêm ngồi tựa hiên đình,
Thâu đêm nhẩn tối năm canh chẳng nằm.
Có đêm bóng nguyệt dâm dâm,
Ngủ ngủ mặt ngọc, đầm đầm châu sa.
Những lo việc nước việc nhà,
Nào hay đôi chị mưu tà hại nhau.
Xưa nhời tạc dạ đã lâu,
Rày xem nó lại cậy giàu khoe khoang.
Liệu đi ta cất lấy chàng
Mẫu đơn một đoá ai nhường ai đâu?
Rủ nhau ra tắm doanh sâu,
Đôi người đẩy xuống giờ lâu giờ về.
Khóc trình cha mẹ mọi bề,
Đoạn thời lại kể vãn vi sự nhà.
Tuồng công nghe biết chạy ra,
Đã xuôi lại ngược khắp hoà khúc sông.
Lại tìm các ngã ba sông,
Hô hồn thôi mới lại phong quan tài.
Tuồng rằng khôn luận hình hài,
Ai ngờ trôi đến Long đài Thủy cung.
Trần biên là Vạn Tường Công,
Đòi vào tra hỏi thủy chung nhường nào?
Nàng bèn thua hết thấp cao,
Thiếp là vợ Chuối ngói cao đại thần.
Bởi vì đôi chị bất nhân
Cho nên thiếp phải mắc thân luân hồi.
Trần quan nghe biết khúc nhôi,

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Nghĩ rằng chàng Chuối là ngôi Hoàng trù.
Vây bèn tức khắc cánh thư,
Sai đem nàng đến, bèn đưa vào thành.
Mấy nhời tàu trước Thánh minh,
Mở thư ngự đọc, xem tình đã hay,
Truyền đưa nàng Lý vào đây,
Lấy linh đan dược sái ngay vào mình.
Bây giờ cái tử hoàn sinh,
Nàng liền bái tạ điện đình quì tâu.
Sự tình kể hết trước sau,
Vua bèn mới biết mặt dẫu từ rày.
Phán rằng: Con hãy ở đây,
Chồng con ắt cũng gần ngày hồi hương.
Thời vừa tiết đến đoan dương,
Nghe tin chàng đã lên đường hồi gia.
Tiếng đồn khắp hết gần xa,
Đua nhau lên rước chín đà khắp sông.
Bấy giờ vua phán Phi cung,
Đua nàng rước đón ở trong miếu đường.
Đây là thánh cả Long vương.
Đế nàng ở đấy, lên đường ra đi.
Đầu non bóng ác dải kè,
Thuyền chàng đến đấy tiện bề nghỉ ngơi.
Chàng liền dùng đình lên chơi,
Đi qua trước miếu thấy người ngồi trong.
Đến gần thấy mặt Lý Dung,
Bấy giờ chàng mới ngán ngưng rưng rồi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sự sao quái sự bấy ôi!
Dón anh, anh rắp đi chơi việc gì?
Lý Dung giọt ngọc sầu bi.
Thưa rằng: Chút nữa thiếp chi thấu chàng.
Nguồn cơn nói nỗi đôi nàng,
Đoạn thời dẫn sự Thượng hoàng đưa lên.
Chàng rằng mấy kẻ nghịch thiên.
Làm sao được sống ở miền dương gian.
Bây giờ ta hãy tái hoàn.
Đến nhà thời hãy hỏi han thế nào?
Mặc anh sẽ liệu chúc cao.
Để xem đôi chị làm sao đấy rày.
Đôi người than thò niềm tây,
Đồng phương đã rặng ngàn mây bao giờ.
Sắp thuyền đồ thú y như,
Sênh khua, trống giống canh tu đến nhà.
Chàng bèn nhủ Lý Dung ra,
Để vào hòm kín làm quà đưa sang.
Ông bà Lý tướng vội vàng,
Thương con mừng rể, bằng hoàng hôn hoa.
Tướng công bèn giò vào nhà,
Năm lần mà khóc kể đà dứt hơi.
Giờ lâu mới nói một nhời,
Rằng: "Ba chúng nó tẩm chơi giang hà.
"Chẳng ngờ phải trận mưa sa,
"Vợ chàng trời mất biết hoà kêu ai.
"Lặn câu chẳng thấy khôn nài,

"Hồ hồn an táng ở nơi sau vườn".
Nói thôi ngần ngại đòi con,
Hồn hoa phảng phất, đã hơn nửa giờ.
Thôi chầy mới ráo nước mưa,
Chàng sai lấy võng để đưa ngài về.
Chàng rằng: "Sinh tử sự lẽ,
"Tại hồ thiên số ai hề thác oan.
"Dám xin thông thả thanh nhàn,
"Đừng thương nhớ nữa chẳng an tâm thần".
Nói thôi giờ lại vườn xuân,
Đôi nàng xon xốt theo chân vội vàng.
Làm chiều thương xốt nỗi nàng,
Chàng rằng chớ nói tôi càng cực thay!
Bây giờ sự đã nhường này,
Biết làm sao xiết, nói hay được nào.
Tuồng vì đông liễu tây đào,
Thủy cung tiên hợp chiêm bao mơ màng.
Rày về thấy mặt đôi nàng,
Hôm nay thực của vật thường mừng nhau.
Nhủ rằng vẫn muốn đã lâu,
Vắng em thấy chị còn đau tấm lòng.
Đôi chị nghĩ đã hẳn xong,
Liên khênh hòm đến bên phòng mở ra.
Vừa khi dải bóng đèn hoa,
Lý Dung chào chị ăn quà cùng tôi.
Giã ơn đôi chị yêu rồi,
Tắm em sạch sẽ lên ngồi gốc cây.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đôi chị then mặt bước ngay,
Sợ lòng cha mẹ hổ rầy thế gian.
Rủ nhau lên ở tuyết ngàn,
Liều mình tự ái khôn toan sống nào.
Chữ rằng: Thiên vớng nan đào".
Hể người ác nghịch làm sao khỏi mình?
Lại thêm Thuợng đế ra hình,
Sai Thiên lôi đá tan tành thịt xương.
Lý Dung nghe nói cảm thương,
Phong phần táng tế mọi đường toan lo.
Mặc người bất nghĩa vô cớ,
Lòng ta vẫn giữ bo bo đạo thường.
Tiếng đồn lòng dậy bốn phương.
Điều khen đại tướng cùng nàng Lý Dung.
Cửa nhà muôn việc đã xong,
Tổ thầy sắm sửa ruối dong Kinh thành.
Vào đền bái tạ thánh minh,
Ban cho xem việc triều đình sớm trưa.
Quân thần cá nước duyên ưa,
Danh lung bốn bể, công thừa bát man.
Hay đâu thiên địa tuần hoàn,
Long vương mới phán vời con về châu.
Sứ sai vâng mệnh chẳng lâu,
Mở đường rẽ nước mới hầu y như.
Chàng bèn vâng chiếu chỉ vua,
Tinh phi chẳng dám trù trì ở lâu.
Chàng vâng chiếu chỉ vào châu,

TRUYỆN CHÀNG CHUỐI

Lạy vua thôi mới vào hầu Lý công.
Trước sau bày hết sự lòng.
Tạ từ thôi mới thung dung lên đường.
Dậm hoà lên ngựa sẵn sàng,
Trước bà từ mẫu mới nàng Lý Dung.
Phép làm rể nước thần thông.
Tinh phi một phút tới cung Long đài.
Chàng vào lạy trước bệ đài,
Tâu rằng: tôi đã vâng nay về châu.
Thượng hoàng phán hỏi nhời này,
Sắc phong thái tử quân thay Thủy Tề.
Phong nàng họ Lý cung phi,
Khen rằng: trinh tiết sớm khuya tảo tần.
Còn nàng Kê hạt tú nhân,
Đặt làm một miếu đền rồng toà chương.
Dương gian sinh Thái tử chàng,
Xong còn một sự Mỹ Nương còn hiền.
Trể chân một phút cho nên,
Giờ về cửa hạt kết duyên cùng nàng.
Ngày sau xe giá hồi loan,
Thủy xa mới nối cùng nàng sự duyên.

CỔ VẤN
Ancient Literature

XVI
TRINH THỦ TÂN TRUYỆN
New story of constancy mouse

TRINH THỬ TÂN TRUYỆN

Vừa năm Long Khánh đời Trần,
Muôn phương triều cống, muôn phân thái bình.
Ngự miển Lộc Đồng cảnh thanh,
Là Hồ Sinh vốn thiện danh đang thì.
Nhiều bề cách vật, trí tri,
Tiếng muông chim lại hay xui nên nhời.
Kính thành nhân thừa ra chơi,
Lý Lê thù tướng gần nơi ngụ nhà.
Canh ba thánh thót đồng hồ,
Lạ nhà chưa ngủ hồ đồ xiết bao.
Bổng nghe trên cối bích đào,
Tiếng con muông sủa bào hao dậy dàng.
Chẳng là Chuột bạch bên tường,
Cong đuôi mà chạy vội vàng hải kinh.
Cửa hang sẵn ở góc thành,
Chạy ngay vào đấy ẩn mình một khi.
Mất mỗi muông lại chạy đi,
Trong hang nhường tiếng nam nhi hỏi rằng:
Uầy ai quen thuộc chưa tường,
Đêm khuya đường đột vì chung có nào?
Hồ Sinh thấy sự lạ sao,

Đến bên tường ghé mắt vào dòm chơi.
Thấy con chuột đục nằm dài,
Nhồi ăn tiếng nói như nhồi chưa khôn.
Đương khi nói ngọt, nói ngon,
Bấy giờ Chuột bạch còn run như cày.
Một giây tỉnh lại mới hay,
Vì chung nhỡ bước biết đây chốn nào?
Tối lui khôn biết làm sao?
Khác nào như thể cạy vào hang cua.
Dám bày nông nổi trình thua,
Rằng: Tôi nhà cũng quanh co miền này.
Quá chân lạc lối tối đây,
Chẳng may bỗng gặp muông cày bất nhân,
Phúc sao mà cũng mau chân,
Chạy vào lại được gửi thân chốn này,
Rộng cho nương nấu ở đây,
Được qua nạn ấy ơn rầy dám vong.
Nhồi ăn tiếng nói thông dong,
Chàng nghe cũng động tấm lòng nước mây.
Rằng: Sao cả quyết tối đây,
Nào chông còn ở đâu nay làm gì?
Một mình khuya khoắt ra đi,
Chẳng như giống vạc có gì ăn đêm?
Hay là nhẩn cá gửi chim,
Đêm xuân đón gió đi tìm mùi hương?
Rằng: Ta rộng rãi lòng thương,
Phóng như gặp kẻ phú phàng thì sao?

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nàng nghe chàng nói thấp cao,
Nỗi mình mấy kể tiêu hao xa gần,
Thiếp nay ở mái Đông làng,
Vì cơ thương cầu, Lang quân tếch ngàn.
Nỗi lòng khôn xiết thỏ than,
Thương chồng lại xót một đàn con thơ,
Rồng rồng theo nạ sớm trưa,
Của dâu cho được dư thừa miệng ăn.
Pha phối chẳng quản nhọc nhằn,
Chân le, chân vịt nào phân đêm ngày.
Nghe quan thủ tướng bên này,
Cửa nhà trắng lệ của đầy bằng non.
Muốn ăn hết phải đào giun,
Pha bờ sông bụi nào còn biết e,
Đêm hôm cũng dẫn mình đi,
Sang đây kiếm ít đem về làm lưng.
Ai ngờ gặp đứa gió giăng,
Cho nên khuất nẻo lạc chừng khốn thay.
Chàng nghe nông nỗi giải bày,
Quyết lòng cầm sắt một hai đồ dành.
Rằng: Nàng giải hết chân tình,
Thương thay phận gái một mình long đong.
Đã hay trong đạo vợ chồng,
Nghĩa sâu tình nặng há lòng chẳng thương.
Kính quyền đôi nhẽ là thường,
Được nơi tựa ngọc nương vàng thì thôi,
Chẳng lo mẹ goá con côi,

Sớm khuya loan phượng no đôi nhường nào.
Chẳng lo liễu cột hoa chào,
Buồm diu ong giữ làm sao cho tuyền.
Vả nàng là gái thuyền duyên,
Phòng khi gặp kẻ vô duyên khôn dè.
Ví mà rốc tấm lòng quê,
Giữ sao cho được trọn bề hướng dương.
Nàng nghe ăn nói sổ sàng,
Muôn sầu tằm tá hai hàng châu chan.
Cúi đầu thua nói khoan khoan,
Thiếp như phận liễu gặp cơn gió thổi.
Đã thương đám mấy ngò nhồi,
Thơ trong sách sử hôm mai ghi lòng.
Chứ rằng: Tòng nhất nhi trung,
Gái hiền thờ chi một chồng không hai,
Cương thường đạo cả há chơi,
Một niềm hằng giữ mấy nhời đính ninh.
Vả nay bóng đã xế màn,
Đám đầu mà lại đeo mình nữa sao.
Mặc ai ong bướm xôn xao,
Muội phần cũng chẳng chuyển giao một phần.
Hạ qua đám ước lại xuân,
Để hầu gà luộc mấy lần hay sao?
Phận dành như á họ Tào,
Mong sân hòe được thanh tao là mừng.
Bây giờ sẩy bước nhờ chùng.
Tối đây đã được ơn chung lòng chàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đoái thương thân phận nhờ nhàng,
Dạy đường phương tiện lòng càng cảm ơn.
Tóc tơ giải hết nguồn cơn,
Quyết liền chịu tốt thồn bon một bề.
Vu qui núi chi non thề,
Tắc lòng đá tạc, vàng ghi dám rời.
Ở đời chen cạnh với đời,
Kéo e anh yến những nhời khen chê.
Chàng rằng: nàng vẫn chấp nề,
Chẳng hay lo trước ắt thì hệ sau.
Hãy suy cho thấu cơ mầu,
Trong khi tuy hoán dễ hầu một ai.
Chữ rằng: Xuân bất tái lai,
Một ngày là mấy sớm mai hồi nàng?
Tới lui đôi nhẽ cho tường,
Tính bề xử biến hơn đường kiên trinh.
Kết làm phu phụ chi tình,
Chẳng lo thuyền bách lênh đênh giữa nguồn.
Lòng xuân tường đến cũng buồn,
Chẳng nghe câu ví phương ngôn thường lẽ.
Chơi xuân kéo hết xuân đi,
Cái già xồng xộc nó thì theo sau.
Ngựa qua cửa sổ bao lâu,
Kíp toan kiếm chốn bán sầu mua vui.
Hoa tàn nhị rửa thì thôi,
Bấy giờ ai kẻ còn nhời tóc tơ.
Một mình giữ đống cơn thơ,

Dễ ai lo lắng sớm trưa cùng nằng.
Có khi biến, có khi thường,
Xui điều cùng chiếu cùng giường vầy vui.
Song song như lứa có đôi,
Ấm no cũng thoả ngọt bùi cũng vui.
Rằng: Khi vò võ nửa chẵn,
Canh khuya trần trọc bản khoăn vui gì.
Được chẳng một tiếng tiết nghì,
Bắc đồng cân thử xem bề nào hơn.
Xưa nay mấy kẻ hồng nhan,
Gan vàng dạ ngọc cơ hàn được đâu.
Nhu người phú các thơ lâu,
Lòng son, dạ sắt mình đâu dám bì.
Nàng rằng: Phận gái vụng về,
Đắn đo chút cũng thấu bề phải chăng.
Vợ chồng đạo ký nhẽ hằng,
Tạo đoan nhẽ ấy há rằng phải chơi.
Kể từ thừa mối thiên khai,
Nằm hang ở nội chưa ai biết gì.
Cũng còn có lẽ lệ bì,
Trừ loài cầu hợp rắn bề dâm bôn.
Phu thê phong hoá tri nguyên,
Sự vong như thể sự tồn kéo què,
Giời đâu phụ kẻ tiết nghì,
Lân kinh mao giản tạc ghi còn truyền,
Đời xưa mấy gái sang hèn,
Chẳng nên giống nọ thì nên giống này.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mấy người tính nước lòng mây,
Sớm đưa à Lý, tối tìm chàng Trương.
Sử xanh còn chép rõ đường,
Lòng nay đâu dám ra nhường như xưa.
Kẻ chồng con đó tro tro,
Cùng người khác đã đợi chờ tình trung.
Kẻ thời mới khuất mặt chồng,
Chưa xanh ngọn cỏ thu dong biển nghỉ.
Những loài ấy kể làm chi,
Rành rành bia miệng còn ghi đến rày.
Chàng nghe lại nói nhời này,
Nàng tuy biết một chưa hay biết mười.
Đã là tai mặt ở đời,
Cứ mình chớ bắt chước người vụ danh.
Ở trong thế sự vẫn thanh,
Hễ mà miễn được ích mình thì thôi.
Ví dù bắt chước như ai,
Nói loài trinh tiết ở màu bốn ba.
Hán thời Lã hậu ai qua,
Sớm khuya cửa tía vào ra nhà vàng.
Từ khi khuất mặt Hán hoàng,
Mà lòng tu túi với chàng Tự Cơ.
À Hồ dương nọ chẳng vừa,
Có gì mà lại toan thờ Tống Công.
(Mất 2 trang trong nguyên bản)

...

Và xem cây lộc tốt thay,

Quý nhân phù trợ tài này làm nên.
Lại xem tiền định chẳng hèn,
Muồi thầy cũng nói như in một nhò.
Số tử vi đã giải bày,
Tham lang thụ mệnh ắt dày vượng thay.
Vậy nên gặp cửa người đây,
Ngôi cao nhất phẩm lộc dày thiên chung.
Toà ngang dãy dọc trùng trùng,
Tả câu hoa xạ, hữu cung ngọc đường.
Của thời núi bạc non vàng,
Thóc Chu, lúa Hán kho tàng xiết đâu.
Thạch sùng tắc luồi lác đầu,
Nhân sinh rất mực hoà giàu hoà sang.
Thức gì thức ấy sẵn sàng.
Giàu lòng ăn ở nghênh ngang một mình.
Vả nhà lắm kẻ hiền lành,
Tụng kinh chẳng nỡ sát sinh làm gì.
Khi vui rúc rích dầu hè,
Dầu rằng: gia chủ chẳng hề đầy dun.
Ngắm thân được chốn an vui,
Hiềm vì một chút số sui muộn mằn.
Muốn cho vẹn nghĩa Tấn Tần,
Thời phong vụ hậu ân cần những lo.
Đã từng xem quẻ bói rùa,
Còn toan bói hạc xem cho mấy đành.
Nghe rằng: già pháp thần linh,
Quyết lòng cầu tự đình ninh đền chùa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trong nhà hắc hổ trấn phù,
Sinh con sinh cái nuôi cho dễ dàng.
Tìm thầy điều hộ lập phương,
Mã đề, qui bản, xà sàng, lộc nhung.
Nhân sâm, liên nhục mật ong,
Pha cao hổ cốt ban long luyện hoàn.
Bổ trong ngũ nội đã an,
Vợ chồng lục vị, thân toàn uống chung.
Trong lòng còn nghĩ chưa xong
Rắp tìm một kẻ biên phòng chưa ai.
To đầu vú cả dái tai,
Dày nơi ngư vĩ, cao nơi ngoạ tà.
Biết đâu như thế mà tìm,
Nhờ tay nguyệt lão khéo đem kết duyên.
Hôm qua máy mắt cho liền,
Dện sa trước mặt báo tin ngoài thềm.
Bè chân gà mới so xem,
Vững con tươi cái ngoài đem quá nôi.
Cho hay duyên kiếp bởi giời,
Nghiệm xem báo ứng rạch ròi chẳng sai.
Hôm nay mẹ nó đi chơi,
Phóng chừng cũng đến có đôi ba ngày.
Mà nàng lạc lối tới đây,
Vả coi hình tướng cũng tày nàng Oanh.
Khác loài tước bộ xà hành,
Lại xem phụ tướng kiên trinh ai bì.
Muốn nên một chút nghĩa gì,

Chẳng hay nàng có khúng vì cùng chẳng?
Dưa duyên nhờ gió các đặng,
Đành hay con tạo nhắc bằng đồng cân.
Xá toan cách cựa nghênh tân,
Lại vầy lại hợp cho nhuần sớm khuya.
Nọ là núi chi non thề,
Bất kỳ nên nghĩa tương cò mối hay.
Đem con sang ở bên này,
Phòng khi ấm lạnh đồ thay cho mình.
Nơi ăn chốn ở vung vỉnh,
Chẳng lo khó nhọc cũng dành ấm no.
Nàng nghe chàng nói nhỏ to.
Bấy giờ mới kể sự Hồ-Lý-Lê.
Làm người mang tính hồ nghi,
Vốn người cốt cách chẳng vì chẳng yêu.
Vấy vùng ếch giếng từ theo.
Tham lam chẳng khác Lý Miêu đời Đường.
Bệ rồng gác phượng tác gang,
Quen lòng khuyến mã toan đường dong thân.
Nô làm đổ quốc hại dân,
Những phần ích kỷ nào phần ích ai.
Rời ra động đất chuyển giới,
Bấy giờ có nhẽ đứng ngồi làm thịnh.
Cá ao sợ nửa cháy thành,
Cũng nhiều giúp phải lánh mình cho hay.
Sao bằng đình chú thiếp nay.
Ba gian thảo xá tháng ngày tiêu dao.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chẳng lo đuổi thỏ săn hươu,
Rồng còn cuốn khúc ở ao đợi thì.
Kính nghề vui thú kính nghề,
Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.
Xem loài bán qui buồn hùm,
Thấy mối như trĩ bời tham mắc giò.
Thà ăn cáy ngáy o o,
Còn hơn phàng phất ăn bò làm chi.
Chưa quen bán chó mua dê,
Vui cùng hạc nội tham chi gà lồng.
Xá chi chiều ấy như không,
Xác ve luống chịu tiếng trong côi đời.
Gặp sao hay vậy bao nài,
Có chi mà phải nghe ai bây giờ.
Chàng rằng: hãy được nương nhờ,
Bao giờ biên cái bấy giờ sẽ hay.
Chờ khi đến nổi cháy mày.
Vội chi mà bỏ chốn này đi đâu,
Mặc khi báo ứng nhiệm màu.
Lý lẽ dù có về sau chẳng tuyền.
Cuối rồng ta đã băng nguyên,
Ứng điềm hùng huỷ vầy đoàn gái trai.
Trước nào ước được nhu nhời,
Cứng đành muôn kiếp ngàn đời chẳng quên.
Nàng rằng: người dạy quá nên,
Song trong lòng nọ đá vàng dăm người.
Tuy rằng: Nương nấu ở đời.

Nhường ve gầy yếu, nhường doi võ vàng.
Nhưng lo trọn đạo thờ chồng,
Chồng sao thiếp vậy kéo càng xấu nhau.
Hầu mong nát ngọc trầm châu,
Lầu cao chẳng quản, giếng sâu chẳng từ.
Bận vì một lũ con thơ,
Mong khi cả nhón bấy giờ sẽ hay.
Vĩ đeo tính nước lòng mây,
Chỉ con chim viêt đồ rầy cảnh nam.
Mấy thu nước mắt chan cơm,
Lung canh đĩa muối quải đơm thường lễ.
Bồi phân làm thập nhị chi,
Trong kinh ghi dạy ấy thì còn gương.
Dám đâu lỗi đạo cương thường,
Nghĩa phu phụ nữ dám đường bội vong.
Thấy câu phu xướng phụ tòng,
Ghi nhời tiên thánh nhủ lòng đình ninh.
Há còn kén cá chọn canh,
Cơm nem đã trải tay chanh đã từng.
Ôn chàng thương kẻ nhỏ chừng,
Xin đừng dạy tiếng gió giảng nữa rầy.
Nghe nhời chàng mới chau mày,
Nghĩ rằng tiết ngọc há lay được nào.
Dở nhời khôn biết chúc sao,
Vẫn là hồ hững làm cao với mình.
Lại bày nhời khác ước tình,
Để xem lòng gái tiết trinh kia là.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rày nhân bướm được gần hoa,
Thuyền ngu ông tới doanh mà chẳng nhung.
Chàng Lưu từ sánh ả Hằng,
Bồi chung gặp gỡ há rằng rắp ranh.
Bạch Viên xưa kết Tôn Sinh,
Cũng vì dan díu bỏ kinh tòng quyền.
Cầm lành dù chẳng đục huyền,
Nghe trong tình ý còn nên tiếng gì.
Bá Nha đã gặp Tú Kỳ,
Bảo sơn ắt chẳng giờ về tay không.
Nghe nhời nàng mấy gạn sông,
Rằng: sao quân tử ra lòng báo lang.
Qui dâm ghi lại còn gương,
Trong kinh giới sắc sao chàng chẳng răn.
Tràng Khanh từ ả Văn Quân,
Tống sinh dụng gái chủ nhân chẳng vì,
Chàng sao chưa tát sông mê?
Xui ai cái tiết biển nghì cho đang.
Vĩ lòng thiếp chẳng đá vàng,
Thời danh tiếng ấy nữ chàng để đầu.
Chàng nghe thấy nói gặt đầu,
Rằng anh là kẻ bắt cầu lợi danh.
Chưa tin bạch diện thu sinh,
Một văn luận thử mà khinh giá này
Xiết bao bướm rù ong bày,
Chẳng hay khoét vách, chẳng hay trèo tường.
Dám xin quyển ngọc dụ hương,

Cẩn trong danh tiết, lánh đường phiến hoa.
Ví dù đem thói dâm tà,
Mây loan, tóc phượng vào ra hiếm gì.
Tin nhân thu cá gửi đi,
Cũng nhiều nơi rắp nệ vì riêng tây.
Bưng tai làm mặt chẳng hay,
Nhưng nhời hoa nguyệt xưa nay chưa hề.
Thấy nàng gái ở có nghi,
So xem khác giá nữ nhi thời này.
Uớc nên chút nghĩa nước mây.
Chẳng mê vì sắc, bởi say vì tình.
Chúa xuân dầu có dành hanh,
Đến vườn cũng bẽ một canh cho cam.
Rời ra đôi ngả bắc nam,
Dầu lòng thu tường, xuân tầm được chẳng.
Tình xuân ví chẳng dài dang,
Cũng đà mang tiếng lãng nhăng bề ngoài.
Dứt nhời nâng mấy giải bày.
Những điều mặt dạn, mày dày khó coi.
Vườn xuân chàng sẵn có nơi,
Nguyệt xuân ai nữ ép nài nhu ai.
Bây giờ rừng mạch vách tai,
Việc trong mối đắp kè ngoài đã hay.
Vàng giăng đã ngả về tây,
Để cho thiếp trở về rày với con.
Đường trường cách trở nước non,
Lũ con tường nó hãy còn thơ ngây.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nể nhời quanh quất mãi đây,
Hoặc chồng về đó nhời này tiếng kia.
Lại càng đại dáng nga mi,
Trăm năm danh tiết xuống tùy sao đang.
Vớ đem tang bộc thói thường,
Xưa nay dạ sắt, gan vàng như không.
Biết rằng nàng chẳng chuyển lòng,
Bấy giờ chàng mấy nói sòng hoạ may,
Vốn người chính thất nhà này,
Trâm anh lệnh tộc xưa nay vẫn là.
Đàn bà ấy mới đàn bà,
Ngọt ngào có một sai ngoa chưa từng.
Chiều chồng khuya sớm nói năng,
Phải chăng chẳng dám cậy rằng một nhời.
Ra vào bật tiếng im hơi,
Một mình sẵn sóc hôm mai nhọc nhằn.
Muốn cho được kẻ đỡ đần,
Quan quan hảo diệu muôn phần những mong.
Chẳng như kẻ bắc người đông,
Ghen tuông vì nỗi chồng chung nồng nàn,
Cát leo cù mọc rắp toan,
Xích thằng xui khéo tạo đoan một niềm.
Được nàng làm chị làm em,
Cùng ăn cùng ở chẳng hiềm giận chi.
Nàng rằng: Chàng dạy thế thì,
Phụ nhân có kỳ xưa kia còn nhời.
Phương ngôn câu ví để đời,

TRÌNH THỬ TÂN TRUYỆN

Nhuòng cơm nhuòng áo để ai nhuòng chồng.

Hiếm chi trong chốn non sông,

Thiên hương quốc sắc nảo nùng chiêu dâm.

Sá chi nữa cánh hoa tàn,

Tình kia ý nọ bàn hoàn nữa chi.

Thiên cao mà lại thánh tri,

Trên đầu chẳng nghĩ còn thì có ai.

Cố lòng ép trúc nài mai,

Mượn dao thiếp quyết một bài cho xong.

Bấy giờ kinh sợ hãi hùng,

Bát trân chàng mấy giải lòng cho qua.

Rằng: Nàng may lại tới nhà,

Tiến đưa một tiệc gọi là có chi.

Dẫu rằng: dưa muối chó nê,

Còn thừa nàng phải mang về cho con.

Gọi là của khác nước non,

Đưa ra mọi thức miếng ngon mĩ hào.

Nem lân, chả phượng, yến sào,

Đàn con chưa để biết đầu của này.

Trình rằng: nhà thiếp xưa nay,

Ngày nào cũng phải như ngày thanh minh.

Và trong cương tỉnh phong thanh,

Giang sơn một dải, yểu đình tri danh.

Mở mang giới cũng có mình,

Nhẽ nào dám để thường tình cười chê.

Xin thôi cho thiếp giờ về,

Ôn chàng non núi để thì đến sau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: bây giờ chưa thấy đâu,
Chẳng là rồi đến mai sau ích gì.
Cho hay rằng thói nữ nhi,
Biết chẳng chỉ có một thì mà thôi.
Chàng sao khéo nói nên nhời,
Hoa kia nguyệt nọ bởi người phải ru?
Bây giờ trong dạ oán thù,
Lặng ngời chàng mới nghĩ cho rạch ròi.
Vả ta cứu nạn cho rồi,
Cũng nên ơn nặng muôn đời chó sao.
Thế mà nhiều nỗi ước ao,
Thấy nào giả nghĩa, thấy nào giả ơn.
Khôn ngoan rất mực hồng quần.
Bày mưu mà nói dối dần cũng xuôi.
Nghĩ thương thân phận lạc loài,
Chồng con nào có biết ai hay là.
Trông người ra cách phong hoa,
Thế mà những thói dâm tà thời không.
Hay còn lý bắc lân đông,
Chờ nơi cốt cách mà lòng chẳng yêu.
Nay ta nói đã hết điều,
Chẳng lay tiết ngọc, chẳng siêu lòng vàng.
Tính rằng khuyên dỗ lấy nàng,
Đôi khi chim cá, tiện đường chung tư.
Nghĩ mình là kẻ văn thư.
Đầu đuôi nghĩ lại mà đo đáng đời.
Thôi thì thôi cũng chịu thôi,

Kiểm đường chữa thẹn mấy nhời cho qua.
Thiền cung bóng đã tà tà,
Khuyên nàng kíp giờ lại nhà cùng con.
Nhưng nhời ban tối ni non,
Thấy nàng có dạ sắt son thủ tình.
Giăng hoa coi những làm thình,
Có giờ hẵn biết cho mình mà thôi.
Ví dụ đây cũng như ai,
Ep tình cá nước phải nài làm chi.
Nàng hay nói quái nói kỳ,
Xưa nay âm thịnh, dương suy thường tình.
Khen cho một dạ kiên trinh,
Dẫu rằng nghiêng nước, nghiêng thành để đầu.
Xin đừng để tiếng cho nhau,
Biện hoà còn giữ được màu tại ta.
Thưa rằng: thân phận đàn bà.
Trông ơn đã được khỏi qua nạn rồi.
Đức dày dành giá muôn đời,
Nghe nhời thiếp phải liệu nhời kêu ca.
Ơn dày giá nghĩa giăng hoa,
Lại là nghiệp chuồng, lại là nợ duyên.
Xin chàng nghĩ lại chớ phiền,
Đừng hồ nghi nữa thiếp xin giờ về.
Bấy giờ sắp sửa ra đi,
Vợ chàng đâu bỗng liền về tới nơi,
Thấy chồng đưa tiễn một người.
Túc mình thơ thẩn một bài liên ngâm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

VỢ CHÚ CHUỘT ĐỤC THỎ RẰNG:

*Non sông cách trở vãng ba thu,
Giấc bướm mơ mờng núi Vọng phu,
Khen kẻ rắp cùng gan phượng sạ,
Trách chàng toan rút ruột tâm khô.
Một niềm dạ sắt in văng thỏ.
Mấy lúc lòng vàng chỉ bóng ô,
Chấn gối chếch lui đà mấy tối,
Mà lòng đã nở thể kia ru!*

THÍM CHUỘT BẠCH TỨC Ý MỐI HOA RẰNG:

*Danh tiết kia mà biết mấy thu,
Nghe quyền khắc khoải tiếng tư phu.
Mây ngài hoa úi sầu khôn tả,
Má phấn châu rơi giọt nước khô.
Chút nghĩa đã nguyên vãng ngọc thỏ,
Tấm lòng phó mặc bóng kim ô.
Thâu đêm mang tiếng rằng kia no,
Dạ sắt gan vàng đã biết ru?*

Hoạ thi rồi tạ lấy lòng,
Giải bày có cả vợ chồng cùng nghe.
Gặp cơn sóng gió bất kỳ,
Nhờ ơn cứu vớt đêm khuya nặng tình.
Có nhà chị cũng như anh,
Người ta ai cũng lòng lành như ai.

TRINH THỦ TÂN TRUYỆN

Dè chừng bắt bóng dong dài,
Dá mòn đá vậy, miệng người thì sao.
Xưa nay danh giá thế nào.
Vì tôi một chút ra vào cho nên.
Phải chăng chị để em xin,
Bạn lòng lo lắng giang sơn nổi nhà.
Bây giờ nàng đã bước ra,
Liệu nhời chàng cũng giải hoà cho xuôi.
Nàng rằng: Trong bấy nhiêu nhời,
Rào sau đón trước cho ai đó mà.
Chẳng tu túi, chẳng giảng hoa,
Tội đâu mà thiết việc nhà người dung.
Tía tai dò mặt bùng bùng,
Vật mình nàng lại vang lừng nói ra:
Có chi thiếp mới vắng nhà,
Đã lòng rủ nguyệt quyến hoa tới bờ.
Vừa lòng thích ý thì chơi,
Nhà này còn có xem ai ra gì.
Cửa nhà lo lắng sớm khuya,
Vắng nhà chẳng nghĩ đi về chút nao.
No cơm thì rừng hồng mao,
Dục hà dục hĩ muốn sao thì làm,
Ai ngờ mặt súa gan hằm,
Rắp toan gà tôi, rượu tằm thoả lòng.
Khác nào như dện đánh vòng,
Ếch kia trong giếng còn mong kẻ dò.
Đói thì dầu gối phải bỏ,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

No cơm ấm cật còn lo lắng gì.
Chẳng thương đến nỗi thê nhi,
Kiếm mồi khuya sớm phải đi đồ chàng.
Giờ về vừa đến đầu đường,
Thấy con muông đứng cửa hang nó rình.
Đã lâu nghe vắng phong thanh,
Ngậm hơi như vũng đem mình về đây.
Lại e lũ khi buông dây,
Đến nhà nên nổi nước này mà thương.
Ghen tuông nhiều tiếng dò dương,
Chàng nghe hết vía vội tường đầu đuôi.
Canh khuya chưa nhấp còn ngồi,
Lạ gì vắng vẻ thức coi cửa nhà.
Bỗng nghe ngoài chốn tường hoa,
Tiếng con muông sủa từ xa lại gần.
Sợ thay nàng vương nhờ chân,
Hoặc khi muôn một trở ngăn đường nào.
Song đà chưa biết làm sao,
Bồi hồi gan vượn, xôn xao khúc tằm.
Thập thò hầu rắp ra thăm,
Thấy nàng Bạch thủ đâm sầm vào hang.
Dủ lành hai nhẽ chưa tường.
Dắt tay đã bảo có đường tìm ra,
Nàng rằng: Trong nghĩa lân gia,
Phải con muông đuổi thế xa đường cùng.
Một mình thân gái long đong,
Dám xin cứu nạn ơn lòng chẳng quên.

Một làm phúc, hai làm duyên,
Chẳng nề cho ở một bên hẹp gì.
Vừa ngồi một chốc lại đi,
Há rằng có ý tú gì cùng ai.
Có sao gieo nặng những nhời.
Nghe ra chẳng chút vào tai cũng phiên.
Nàng rằng: Sự đã quá nhiên,
Nào ai nói đặt cho nên đoạn trường.
Vợ con vừa bước ra đường,
Ở nhà thắc mắc lo lường đứng trông.
Phòng rằng: Cây dạ cây lòng,
Thế thì đổ gái về phòng làm chi.
Ngựa nghiêng như ốc biết gì,
Bật nghe tăn hấn đường dề mắc sừng.
Thôi thôi chẳng lọ nói năng,
Giấu voi ruộng rạ nghĩ rằng kín thay.
Hang hầm ai dám móc tay,
Chuột nào lại dám cắn dây buộc mèo.
Ắt là toan rắp thế nào.
Không nhưng ai có bỗng theo về nhà.
Ruồi kia một phút bay qua,
Biết là đục cái lọ là sự ai,
Ở trong chưa tỏ bằng ngoài,
Để mà ăn cáy bung tai đục nào.
Mê say chìm đắm má đào,
Nhu mèo thấy mỡ khát khao thay là.
Già chẳng thương, trẻ chẳng tha,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Khác nào như ếch thấy hoa thì vồ.
Thường luồng có ở cạn ru,
Mà toan bắt chuốc đứa ngu sò sò.
Chiếu chẵn nào có hững hờ,
Mà như voi dối thì vo đông dài.
Quen mùi bận khác ăn chơi,
Có ngày cũng được như ai ghê tào.
Bấy giờ khốn đồ cho nhau,
Miệng quai gọi chó, tay mau đuổi ruồi.
Vì dù nhằm phải vợ ai,
Dòng sông bè chuối mấy hay cho đời!
Sáng tai họ, điếc tai cày,
Mà lòng lại tưởng đến người đào thơ.
Nhưng mong lại có bao giờ,
Cho khuây khoả dạ, kéo mơ mẩn tình.
Ví không duyên nợ ba sinh,
Nàng sao giờ nổi bất bình tới đây.
Nghĩ càng như tỉnh như say,
Mặt như đầu lợn nhìn thầy tro tro
Nàng ngờ phải thuốc, phải bùa,
Ve sầu xác rû nó cho ăn quàng.
Cho nên thơ thần võ vàng,
Tìm lươn cho kíp cháo thang giả dùng.
Kéo lòng tơ tường mơ mòng,
Khởi hồn Thục đế, khởi lòng Đỗ quỳên.
Bây giờ tính nét đã quen,
Chắc rằng kiến lỗ khó lên trên giời.

Nàng rằng: bắt chạch đằng đuôi,
Kiện vô chúng có khôn đòi đòi co.
Nguyên viết hữu, bị viết vô,
Lá đơn sao mãi duyên do để nào.
Nó thời nhất hướng tại đào,
Đi lên rừng biết đường nào truy dương.
Vô tang tích tịch tình tang,
Khôn làm lý đoán cho tường được đâu.
Rằm nhà tiếng hỏi lao xao,
Ai hay rằng sự giấu đầu hở đuôi.
Vẫn còn thêm thịt thêm xôi,
Ngày thường cơm tẻ thiếp nuôi lệ gì,
Hay là kiến quý dịch thê.
Gái này bỏ chẳng nần nì thương yêu.
Già này lặn cận bỏ liêu,
Xá chi vú xéch, lưng eo sờ sờ.
Chẳng ưa cà chín bầu già,
Tuổi đà du lạp, lịch đà quá niên.
Có giăng nên nổi phụ đèn,
Chẳng ngon thể sốt thời liền bén hơi.
Cười ra nước mắt hổ ngươi,
Khen ai khéo đặt nên nhời ví xua.
Còn duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh.
Thế tình chuộng lạ tham thanh,
Thân tiên thân cú thể tình xấu chơi.
Cầu nôm nời thùng lạ đời,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kéo còn nhọc xác mệt người xông pha.
Cẩn đuôi tha trứng gần xa,
Cái thân tất tả như bà đánh ong.
Dã tràng xe cát luống công,
Tò vò nuôi dện há mong cây nhò.
Ít nhời chẳng muốn nói ra,
Những điều chàng ở ắt là chẳng quên.
Chen nhau từng bước cho nên,
Trong bàn đã phỗng tay trên nực cười.
Tổ tôm kia thực bất tài,
Cừu vạn bát sách chờ hoài bán chi.
Âm dương hai nhẽ khôn suy,
Cứ chi đứng mực, cứ chi lối lẽ.
Chàng rằng: Nhời nói cũng kỳ,
Kể khoan kể nhặt thói quê thường tình.
Nhời chua hơn nữa vắt chanh,
Toan đường tầm gửi lẩn càn được sao.
Ta nay dễ nạt được sao,
Chẳng như kẻ quặp râu vào dễ ruồi.
Cũng toan nhịn nhục cho rồi,
Càng ngày càng một tỏ coi nhữn màu.
Cắm đầu mà chịu vuốt râu,
Đã cắm nhu ngựa cầm tàu mấy phen.
Gióng lừa ưa nặng đã quen,
Thôi đừng dúc lác huyền thiên tít mù.
Bấy giờ nàng lại chi đó,
Xấn quần xắn áo thập thò cửa hang.

Rằng: Đà mang tiếng tao khang,
Nhưng nhờ rể mặn rể bàng cùng nhau.
Bây giờ nên nổi cơ cầu,
Bà làm cho tỏ ra đầu ra đuôi.
Miệng thời thỏ ngắn thỏ dài,
Tìm đường thăm lối kíp rời cửa đông.
Cửa hang chuột bạch tối gần,
Đã phần si và, lại phần mia mai.
Chuột bạch đỏ mặt tía tai,
Hỏi rằng: Ai dấy mắng ai chốn này?
Con này chưa biết bà đây,
Lại toan tiếng nọ nhời này đành hanh.
Con mèo thùng thỉnh góc thành,
Đến xem tranh đấu ra tình làm sao.
Hai bên hồn lạc phách xiêu,
Trèo non nhảy núi ra chiêu lao đao.
Lạ đường chuột cái sa ao,
Thực là báo ứng giới nào có xa.
Bạch thời chạy được về nhà,
Bước qua cồng gạo liền sa mình vào.
Ngắm xem báo ứng nhiệm màu,
Hồ sinh đứng nắp tường đào thủ trông.
Thấy con chuột cái vẩy vùng,
Trên bờ mèo chục những mong ra chào.
Hồ dang tay mấy đuổi mèo,
Vén quần lội xuống ao bèo vớt lên.
Ráo lông tình lại vừa an,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúi đầu mà lại khoan khoan trình bày:
Thiếp nay là phận thơ ngây,
Phải chồng ruồng rẫy tới đây gặp nài.
Ôn ông cứu được thân thân,
Thừa công đức ấy muốn vãn xiết đau.
Nhờ ông lượng bể cao sâu,
Hắn cơ tạo hoá quên đau kẻ hiền.
Sinh rằng: Những tính hay ghen,
Hễ là già néo ắt liền dứt dây.
Rõ ràng kể nói cho hay,
Ban khuya chuột bạch tới đây tìm mồi.
Phải con muông đuổi một thôi,
Vào hang mà ẩn, an rồi lại ra.
Lạ gì gái đẹp đến nhà,
Chồng mảy cũng muốn lân la mấy tình.
Song le phải gái kiên trinh.
Ra chiều khôn nhẽ dễ dành lại thôi.
Người về chưa tỏ đầu đuôi,
Máu ghen ngao ngán nói nhời éo le.
Dẫu rằng: đức Phật từ bi,
Ắt là cũng giận, huống gì chồng người.
Há rằng việc ấy bởi ai,
Mình làm mình chịu trách người sao nên.
Tính hay bạo hổ đã quen,
Dám tìm chuột bạch đánh ghen tận nhà.
Lại làm xấu bạn đàn bà,
Oan lòng tức phụ nghĩ đã phải chưa?
Nàng vâng nghe biết sau xưa,
Rằng: Ôn ông dạy bấy giờ mới hay.
Mấy nhời nghĩ lại hổ thay,
Giăng kia đã khuyết khôn xoay được tròn.
Chốt đã cả giận mất khôn,

Bây giờ cần rồn lại còn được ru.
Liệu nhờ Sinh mấy dạy cho,
Lấy đường khuyên giải điển mô mọi nhờ.
Việc này cơn cố vì người,
Liệu về nói rõ chồng người thôi là.
Muốn cho yên cửa yên nhà,
Chẳng gì hơn ở thuận hoà cùng nhau.
Để ai đội áo qua đầu,
Sao không nghĩ trước nghĩ sau cho tày.
Ái ân là nghĩa nặng thay,
Vợ chồng há phải một ngày dám quên.
Ở đời vô sự là tiên,
Mà đều êm đẹp hơn bên cục cần.
Chót đà cùng chiếu cùng chăn,
Nhẽ nào con dên mấy lần vương to.
Tình sâu như thể nước cò,
Nghĩ cho một phải hai vừa thì thôi.
Chớ toan những sự tranh phôi,
Bói bèo ra bộ tanh hồi cửa nhà.
Đàn bà như hạt mưa sa,
Gặp sao hay vậy biết là đâu hơn.
Dấu chồng trăm giận nghìn hờn,
Cũng nên bấm bụng mới răn đỡ dành.
Một câu nhin chín câu lành,
Chớ ngờ tật đổ cậy mình cậy công.
Mới là phải đạo xướng tông,
Chiều người lấy việc, chiều chồng lấy con.
Com chẳng lành, canh chẳng ngon,
Rành rành thôi hết khéo khôn đàn bà.
Mèo lành ở má dâu là,
Của yêu dâu có bày ra ở ngoài

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thôi đừng đua sức thi hoi,
Há rằng: ba chốn bốn nơi được nào.
Tránh voi xấu mặt hay sao,
Hãy xem sứa vượt được nào qua đặng.
Làm chi mất vược mất lạng,
Rút dây chẳng sợ động rừng kia ru
Thi hoi kèn giải thời thua,
Đàn bà đâu có tranh đua cho đành.
Kíp toan cài dũ làm lành,
Ất là sum họp yến anh một nhà.
Dịu dàng phải phép đàn bà,
Chẳng thời chua xót lệ sa rồng rồng.
Nàng vâng nhời dạy ghi lòng,
Giờ về van lạy cùng chồng đảm sai.
Hồ sinh về chốn thu trai,
Giờ nghiên bút mới ghi nhời kéo quên.
Nào ngờ vi vật chính chuyên,
Rằng: chê thời cũng nên khen lệ gì.
Cũng hay trình tiết giữ nghi,
Vật còn đường ấy hướng chi là người.
Ai hay đen bạc biến dời,
Dấu người chẳng biết, nhưng giòi đã hay.
Những người mặt dạn mày dày,
So xem ắt cũng chẳng tày muông nghê.
Nhu lòng chuột đục khá chê,
Toan đường quyền rủ nhân thê cho đành.
Ấy là chuột bạch chí thành.
Ví dù nó chẳng tiết trinh ra gì.
Thấy chung quả phụ nhân nghi,
Chẳng quên đường chính mà mê thói tà.
Vậy nên co óc cửa nhà,
Chẳng nhưng chi tách đàn bà nóng ghen.

Khá khen chuột bạch trinh kiên,
Giăng hoa chẳng tường giữ gìn tấm son.
Dấu răng đá lở non mòn,
Tấm lòng tạc sắt ghi son trong đời.
Gặp cơn nhỡ bước xa vời,
Chẳng tham chiều dài nghe nhời bướm ong.
Mặc ai cợt giễu thử lòng,
Gan vàng chẳng chuyển chẳng long chút nào.
Đương cơn gặp bước lao đao.
Thế mà vẫn được ra vào ăm no.
Khá chê chuột cái dận dò,
Chờng đi hoa nguyệt chẳng cho được nào.
Phải điều khuyên dỗ thấp cao,
Có chi dè nén lòng lao cật mình.
Làm giai ba bầy mới xinh,
Tài nào mà giữ một mình được ru.
Cả ghen nên nổi cay chua,
Chờng ruộng rẫy phải sa hồ càng thương.
Người xưa câu ví còn gương,
Đàn bà cả giận tan hoang cửa nhà.
Sự này dù thực dù ngoa,
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.
Xét xem giống vật cho tình,
Mà cơ báo ứng rành rành chẳng sai.
Phương chi là đúng làm người,
Sửa lòng cho chính nào giới phụ ai.
Tóc tơ một chút chẳng sai,
Vậy nên làm truyện đặt vài nhời hoa.
Khi buồn mượn thú ngâm nga,
Gọi là theo thói nôm na đối truyện.

CỔ VẤN
Ancient Literature

XVII
CÂU CHUYỆN
CÁI TẮM CÁI CẮM
The Tam and Cam story

Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời dĩ ghè có thương con chồng
Chuyện xưa xem tới bận lòng
Gương xưa còn để soi trong cõi đời
Ai ơi trong đạo làm người
Giữ điều nhân nghĩa thì giới chúng cho
Hay gì diên đảo quanh co
Hố kia nghiệp chuồng ai dò sâu nông
Đạo trời báo phục rất công
Làm điều gian ác chỗ hồng được lâu
Làm lành trời phật giúp sau
Chuyện này chép để khuyên nhau gọi là
Họ Lê xưa có một nhà
Bạc trung vốn giữ nông gia nghiệp thường
Vợ chồng vui chữ cương thường
Sớm sinh một gái má hồng mặt hoa
Yêu kiều vóc ngọc da ngà
Dung nhan ví với tiên sa cõi phàm
Đặt tên cái Tấm gọi thường
Tuổi thơ mẹ bồng rẽ đường trần duyên⁽¹⁾

(1) Nghĩa là chết.

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM

Từ ngày rẽ thủy chia duyên
Cha con thui thủi muôn nghìn thâm thương
Chiều thu khóm quế bên đường
Gió đưa lay động can trường xót xa
Trông con chạy nhảy vào ra
Tình hoài chan chứa lệ sa vắn dài
Không người giúp đỡ hôm mai
Tục huyền chàng mới tìm người tiểu tinh
Để cho vui chốn gia đình
Nuôi con sau nữa thoả tình trúc mai
Ít lâu mẹ cũng hoài thai
Lại sinh một gái thứ hai thêm phiền
Đặt tên là Cẩm cho liền
Hơn bề bụ bẫm kém bên nồn nà
Nào hay gia biến xảy ra
Chàng Lê lâm bệnh lánh xa cõi trần
Cửa nhà hiu quạnh một thân
Mẹ hai ở vậy chuyên cần nuôi con
Cứ nhời miệng thế phao đồn
Mẹ hiền con thảo lại còn nói chi
Nhưng nào có hẳn thế thì
Mẹ hai vốn dạ vô nghi bất nhân
Con mình thì quý muôn phần
Con chồng hắt hủi cấm ngăn đủ điều
Ngày xuân tơ liễu bóng chiều
Dung nhan cái Tắm mỹ miều càng thêm
Má đào mất phượng răng đen

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tuổi vừa đôi tám giá nên ngàn vàng
Tuổi xuân Cám cũng gần bằng
So bề nhan sắc tầm thường ai khen
Cám kia vừa xấu vừa hèn
Nga my, xú diện⁽¹⁾ ghét ghen lẽ thường
Của nhà thiếu thốn đủ đường
Chị em dãi nắng dầm sương tháng ngày
Mò cua bắt ốc hái dầy
Ít lâu ăn vóc học hay thành nghề
Cùng nhau khi lúc đi về
Tấm thì thành thực, Cám thì điêu ngoa
Một hôm bắt tép đồng xa
Nghe nhời dì bảo Tấm ta vui lòng
"Đứa nào bắt được tôm đồng
"Tép riu với cá đầy trong giỏ này
"Dì cho yếm đỏ mặc ngay".
Vui lòng hai à đi ngay tức thì
Tấm thì chăm chỉ khéo suy
Vừa chao vừa bắt tép thì đầy ngay
Cám kia lười biếng xưa nay
Giờ kia mới được một vài con tôm
Lửa lòng ghen tức bòn chồn
Phen này yếm đỏ thôi còn được sao
Máu ghen bỗng nổi mưu sâu
Thói quen giống mẹ cơ cầu xưa nay

(1) Xú diện ở nga my nghĩa là con gái mặt xấu thấy người đẹp mà ghen.

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM

Rằng: "Chị Tắm chị Tắm này
"Chị sao để lấm bùn nay trên đầu
"Nghe em kíp hụp xuống sâu
"Tắm cho sạch sẽ gội đầu hãy lên
"Kéo về mẹ quờ mắng liền
"Phải đòn chị đó em phiền lòng ngay".
Tắm ta vốn dạ thảo ngay
Nghe nhời Cẩm nói lợi ngay xuống đồng
Lặn sâu gội tắm vẩy vùng
Trên bờ Cẩm mới thoả lòng làm gian
Cầm giò của Tắm trút sang
Cho đầy giò nó rồi mang về nhà
Lấy nhời ton hót điều ngoa
Tâng công được yếm mặc ra khoe người
Khi lên Tắm mấy rụng rời
Tép tôm mất cả, Cẩm thời đi đâu
Tắm ngồi than khóc thảm sầu
"Thấu tình chẳng hỏi trời cao đất dày".
Gió dâu thoảng động áo tôi
Nhìn lên Tắm thấy một người cao cao
Cà sa gậy trúc đẹp sao,
Mấy nhời khuyên nhủ thấp cao tỏ tường
"Ta đây là bụt Thiên đường
"Thấy con khổ sở liệu đường giúp con
"Sao con khóc lóc nỉ non
"Đầu đuôi hãy bạch thiệt hơn rõ ràng".
Tắm chỉ cái giò bên đường

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đầu đuôi chuyện ấy tỏ tường thuật qua
Phật rằng: "Con ở thật thà
"Chịu điều nạn trước trước ắt là phúc sau
"Thử nhìn vào đó xem sao
"Còn gì trong ấy rồi sau lên đường"
Tấm liền xét giở lật sang
Thấy con cá bóng vàng vàng xinh xinh
Phật rằng con phải hiếu sinh⁽¹⁾
"Thà nó xuống giếng bên đình làng ta
"Mỗi ngày hai bữa đem ra
"Cho cơm rồi gọi bóng ra ăn cùng
"Gọi rằng bóng bóng bang bang?
"Boi lên mặt nước ăn cùng cùng ta
"Cơm vàng cơm bạc của nhà
"Đừng ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người"
Ăn cần dạy dỗ mấy nhời
Nói xong Phật biến về nơi Thiên đàng
Tấm ta là gái rất ngoan
Nghe nhời Phật dạy việc chăm hàng ngày
Giấu cơm nuôi bóng bầy chầy
Bóng ăn bóng lớn Tấm nay bằng lòng
Cám nghe biết sự lạ lòng
Rình mò cho biết chuyện trong thế nào
Một hôm đứng nấp bờ ao
Tai nghe mắt thấy biết bao mừng lòng

(1) Không nên sát sinh

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM

Vội về mách mẹ kể công
Cơm nhà Tắm lấy nuôi ông cá thần
Dì ta vốn dạ bất nhân
Định rằng bắt lấy thịt ăn cho rồi
Gặp hôm tạnh ráo thành thời
Mụ bèn sai Tắm ra nơi ngoài đồng
Chăn trâu cho nó đi rong
Dặn rằng: "Con phải ghi lòng nhời ta
Chăn trâu thời chăn đồng xa
Chớ chăn đồng nhà làng bắt mất trâu"
Lòng ngay nào biết mưu sâu
Vỗ lưng Tắm nhảy lên trâu cười liên
Thúc trâu đi thật xa miền
Biết đâu tâm dạ đảo điên của dì
Tắm vừa dắt trâu ra đi
Mẹ con cái Cẩm tức thì mừng rơn
Vội vàng lấy giỏ lấy nơm
Đem ra bờ giếng vớt cơm dư mồi
Cũng như Tắm gọi mấy nhời
Giếng sâu bóng đã lội ngoi vào bờ
Mẹ con cái Cẩm, chẳng chờ
Chụp nơm bắt bóng lên bờ thương ôi
Dem về mổ thịt, sắp nời
Ăn rồi xương bóng vớt nơi xó vườn
Tắm còn lặn độn ngoài đồng
Bỗng nhiên như lửa đốt trong can tràng
Nóng lòng Tắm mới vội vàng

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Về nhà bữa ấy chẳng ăn uống gì
Vội ra thăm bóng tức thì
Than ôi! Bóng đã tếch đi đường nào
Gọi lên mấy tiếng như gào
Giếng sâu sóng gợn bóng nào thấy đâu
Xa xa làn nước đỏ ngầu
Nổi trôi cục máu dạt theo vào bờ
Tăm nhìn thấy rõ bấy giờ
Mồ hôi nàng đã như mưa ướt đầm
Đau lòng giọt lệ khôn cầm
Khóc than thâm thiết ruột tằm xót xa
Tù bi Phật lại hiện ra
Hỏi rằng: Có việc chi mà khóc than
Tăm liền cất giọng thảm thương
Phật liền bạch hết đoạn trường khúc nhôi
Phật rằng: "Bóng đã chết rồi
"Quân gian ăn thịt xương thời vút đi
"Vậy con phải về tức thì
"Tìm xương cá bóng, cất đi chỗ chầy
"Mua bốn cái lọ về ngay
"Nghe nhời ta dặn sau đây mà làm
"Bỏ xương vào đậy kỹ càng
"Xong rồi đem đến chân giường mà chôn
"Mai sau con cả lớn khôn
"Có khi dùng đến cho con ỏ đời
Tăm nghe Phật dạy vâng lời
Giờ về tìm kiếm xương rơi chỗ nào

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CÁM

Thấy con gà sống đỏ mào
Cộc ta cộc tác kêu gào một khi
Cho ta một nắm thóc đi
Ta bói xương cá cho thì việc nên
Tắm nghe vút thóc cho liền
Gà ăn rồi chạy ra bên góc vườn
Bói ra cho một đồng xương
Tắm liền nhặt nhanh chẳng vương cái nào
Cứ nhời Phật dạy mà theo
Một mình làm đến xế chiều là xong
Ngán thay cái số long đong
Bông đào hé nhụy trời đông sương hàn
Một mình ngậm thở ngùi than
Xót thân côi cút lệ tràn thấm khăn
Đông qua xuân đã tới tuần
Hội hè nô nức thôn dân trong ngoài
Chiếu vua ban xuống mọi nơi
Giai nhân tài tử rong chơi hội hè
Thời thì khắp chợ cùng quê
Áo quần sang trọng đi về xôn xao
Cám thì bộ cánh bảnh bao
Nhờn nhờ quần lụa yếm đào thuốt tha
Tắm thì phải ở trong nhà
Mẹ ghê úc hiếp chẳng ra được ngoài
Bụng đau độc ác lạ đời
Gạo đem trộn thóc bắt ngồi chọn ra
Dạy 1 Tắm rằng: hãy ở nhà

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chọn xong con mới được ra phố phường
Gạt thăm giọt lệ đáng thương
Vâng nhời Tấm cũng phải nhường đám sao
Mẹ con cái Cám bánh bao
Đua nhau xem hội Tấm nào dám theo
Một mình trước gió hắt hiu
Cắm đầu chọn thóc tối chiều không xong
Nghĩ càng thêm nổi cục lòng
Nì non khóc lóc than cùng thúng nia
Phật đâu hiện đến tức thì
Hỏi rằng: "Con có việc gì mà lo
Tấm rằng: "Lạy Phật độ cho
"Nổi còn khổ sở lòng lo muôn vàn
Thóc kia đổ lộn trong sàng
"Trộn cùng gạo nọ khó sàng chọn xong
"Dù cho có cố chọn xong
"Hội kia đã hết khôn lòng được xem".
Mấy nhời cả động thua lên
Phật nghe rồi mới giải khuyên mấy nhời
Rằng: "Nên vưng dạ con ơi
"Ta cho chim xuống nhặt thời phải xong
Tấm rằng: "Lạy Phật xét lòng
"Sợ chim mổ hết khó lòng lấm thay
"Di con về tới nhà này
"Ắt là đánh chửi la rầy chẳng tha"
Phật rằng: "Con hãy tin ta
"Ta cấm chim nó chó tha hạt nào"

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM

Tắm nghe Phật dạy mừng sao
Cúi đầu lạy tạ chìm vào nhật ngay
Đàn chim có phép lăm thay
Lựa xong nó bảo nhau bay tức thì
Xếp sàng đẩy thúng một khi
Lòng riêng canh cánh nỗi gì buồn tênh
Áo quần rách mướp tan tành
Mà đi xem hội sao đành được đây
Nguồn cơn cảm nỗi chua cay
Hai hàng lệ ứa chan đầy mặt hoa
Phật từ bi lại hiện ra.
Rằng: "Con sầu thảm vậy hoài làm chi".
Tắm thưa: "Lạy đức từ bi
"Áo quần rách cả lấy gì làm vui".
Phật rằng: "Con hãy tạm nguôi
"Ta cho phép lạ tức thời có ngay
"Lọ xương cá bóng lâu ngày
"Con đi đào lấy ra đây đủ đồ
"Nào quần nào áo nào dù,
"Vòng vàng hài phượng trời cho đó mà".
Vâng nhờ Tắm vội lấy ra
Quả nhiên đủ cả thực là lạ thay
Thiếu chi vòng xuyên hán hài
Áo quần vừa vặn xinh thay ai bì
Mừng lòng thắng bộ ra đi
Về xuân tươi tốt kém gì Công nương
Một mình tha thuật trên đường

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ai ai thấy cũng phải nhường lối đi
Qua cầu vân lộ một khi
Trượt chân hài phượng vắng ngay xuống hồ
Mấy lồng đáy nước nhấp nhô
Hài kia rơi xuống ai mò được đây
Hắn là thiên địa chi đây
Gặp khi ngự giá qua ngay bên bờ
Con voi đứng lại bấy giờ
Kêu la ầm ỹ nào ngờ việc chi
Vua liền phán bảo một khi
Mò xem hắn có vật gì ở đây
Quan quân lợi xuống mò ngay
Gầm cầu vớt được chiếc hài phượng thêu
Đúc vua càng ngắm càng yêu
Chắc rằng của gái mỹ miều trăm oanh
Truyền cho loa dịch đại thanh
Bao nhiêu thiếu nữ tới nhanh ướm hài
Ai mà ướm được vừa ngay
Sắc phong phi hậu tuyển rầy vào cung
Lệnh truyền loa thét vừa xong
Công nương mỹ nữ đều cùng đua nhau
Người ướm trước kẻ ướm sau
Chẳng ai vừa cả giờ lâu tán dần
Mẹ con cái Cầm tới gần
Cầm liền cũng ướm xem chân thế nào
Mọi người chú ý nhìn vào
Cầm ta bẽn lẽn thì thảo nhỏ to

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CÁM

Chợt nhìn lên thấy một cô
Lung ong má phấn thướt tha dịu dàng
Lập loà xuyên ngọc hoa vàng
Gót sen nhè nhẹ khoan khoan bước vào
Cắm trông ngợ ngợ toan chào
Rì tai bảo mẹ người nào tới đây
Rõ ràng chị Tắm lạ thay
Cả gan đến úm giày này kia sao
Mẹ nghe ghen tức xiết bao
Gắt rằng: "Cái Tắm khi nào tới đây
"Chuông khánh còn chẳng ăn ai
Huống chi mảnh chính vút ngoài bờ tre".
Mim cười Tắm bước lên hè
Đặt chân sẽ úm giày kia in liền
Mặt rờng vui vẻ phán truyền
Tái sinh âu hần có duyên thiên đình
Kiệu hoa đước ngọc khởi trình
Sắc phong phi hậu tiến kinh rõ ràng
Nhà vàng để đón bạn vàng
Vinh hoa bỏ lúc đoạn tràng xưa kia
Mẹ con cái Cắm ra về
Bội phần ghen ghét tính bề hại ai
Tắm lòng hiếu nghĩa xưa nay
Dù rằng phú quý chẳng khuấy nổi nhà
Gặp ngày kỵ nhật giỗ cha
Quỳ tâu ngọc bệ xin ra ngoài thành
Ngựa xe lễ vật sắm sanh

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tác thành gọi chút tỏ tình cháu con
Cong ngay nào nghĩ thiệt hơn
Mưu gian mẹ Cám đã toan đặt bày
Rằng: Ngày kỵ nhật hôm nay
Tắm con! Lên hái lấy vài buồng cau
Để mà sửa soạn tèm trầu
Phòng khi khách đến mời chào khách xơi
Tắm nghe dì bảo vâng nhời
Nhẹ nhàng đã bám lên ngồi trên cây
Mưu sâu mẹ Cám làm ngay
Lấy dao dẫn gốc để cây đổ dần
Tắm nhìn cả sợ kêu vang
Tiếng kêu chùa dứt thân vàng đã rơi
Mặt hồ nước cháy hoa trôi
Thất cơ hồn Tắm qua chơi hoàng tuyền
Thương ôi vóc ngọc mình tiên
Mưu kia ai khiến rẽ duyên trần phàm
Mẹ con cái Cám vội vàng
Lột hết quần áo của nàng một khi
Cải trang cho Cám tức thì
Trá hình đối lột cung phi từ rày
Mưu mô xảo quyết ai hay
Oan hồn Tắm cũng hiện ngay cõi trần
Hoàng oanh đối lột hoá thân
Đầu ngành bay liệng kêu vang một hồi
Vùng đông rặng buổi hôm mai
Áo vua một chiếc phơi ngay bờ rào

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CÁM

Kêu rằng: Phơi áo trên sào
Chớ phơi bờ rào rách áo chồng tao
Vừa kêu vừa liệng bay vào
Vua thấy diêm lạ xôn xao tắc lòng
Cột rằng: Nếu phải vợ chồng
Tiền duyên âu hân đã cùng hoàng oanh
Phán rằng: Vàng ánh vàng anh
Áo này nếu phải vợ anh thì vào
Chim kia nhảy xuống long bào
Chui vào tay áo kêu gào thảm thương
Vua nghe xúc động can trường
Bắt chim sẽ bỏ vào lồng sơn son
Ngày ngày chim hót véo von
Vua yêu chăm chút sớm hôm chẳng rời
Cám kia lòng giận bởi bởi
Về nhà thuật hết mọi nhời mẹ hay
Mẹ rằng việc ấy dễ thay
Bắt chim giết thịt hết ngay mối phiền
Cám về sai lính giết liền
Ăn xong lại vớt lông chim ra vườn
Lạ thay vừa được mấy hôm
Đống lông chim bỗng hoá luôn xoan đào
Mấy cây tươi tốt nhường bao
Ngày ngày vua bắc võng đào ngự chơi
Cảnh kia sao khéo ưa người
Vườn xoan vua mừng vui chơi suốt ngày
Bất bình Cám những giận thay

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lại về cùng mẹ giải bày khúc nhôi
Mẹ rằng chặt quách đi thôi
Gỗ xoan bào nhẵn để rồi đóng khung
Mấy ngày thợ đã làm xong
Cắm đem mắc cửi thủ khung thế nào
Khung kêu như có tiếng người
Nghe ra ai oán những nhôi mĩa mai
Kịu cà kịu kịt em ơi
Lấy tranh chồng chị, chị thời moi tìm
Mây sao ăn ở đảo điên
Chị thời móc mắt cho xem gan liều
Thất kinh nghe bấy nhiều điều
Cắm về bảo mẹ tính sao việc này
Mẹ rằng: đem đốt đi ngay
Than tro đem đổ rể cây bên đàng
Cắm về hấp tấp vội vàng
Đốt khung than đổ bên đàng cái đi
Thiên ma bách chiết⁽¹⁾ sá gì
Hồn thiêng Tắm lại mất đi được nào
Làm cho áo để gất gao
Làm cho Cắm phải lao đao mới là
Bên đường có áy bóng tà
Mọc lên cây thị ruộm rà tốt tươi
Lá xanh rợp một phương trời
Này ra quả chín chơi vui đầu cành
Ai qua thấy cảnh hữu tình
Cũng thường đứng lại nghỉ chân một giờ
Có bà lão về chợ trưa
Trông thấy thị đẹp liền thưa một nhời

(1) Thiên ma bách chiết là nghìn mài trăm gãy, ý nói Cắm hại Tắm mãi mà không nổi.

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CĂM

Bà yêu thị lắm thị ơi
Ước gì thị thị rụng ngay bị bà
Đem về bà để trong nhà
Bà yêu bà ngủ chứ bà chẳng ăn
Nói rồi bà lão vội vàng
Chìa bị hứng lấy thị lăn ngay vào
Bà già vui vẻ biết bao
Đem về giấu giếm nung niu trong nhà
Một hôm đi chợ đường xa
Khi về com đã dọn ra sẵn sàng
Nào giò, nào nắm, nào măng
Cơm mùa trắng nõn trà thang ấm đầy
Bà già thấy sự lạ thay
Nào ai nấu nướng nào ai đặt bày
Nghĩ mình đợi đến ngày mai
Bà vò đi chợ nấp ngay đầu nhà
Để rình cho vỡ chuyện ra
Xem ai tốt bụng cùng ta thế này
Bà vừa ra khỏi một giây
Tắm liền trút lột ra ngay cửa buồng
Dung nhan chẳng khác ngày thường
Phong tu nét cũ đoan trang dấu nhà
Vừa toan dọn dẹp cửa nhà
Nấp ngoài nom thấy lão bà mừng thay
Vội vàng chạy xóc vào ngay
Ôm nàng hôn hít cầm tay hỏi rằng:
"Sao con tử tế quá chừng
"Ồ đây giúp lão vui mừng biết bao".
Lộ cơ nàng biết nói sao
Vội vàng thụp lạy gửi trao mấy nhời
Rằng: "Con chút phận lạc loài
"Cúi xin bà hãy liệu bài giấu cho".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bà rằng: "Con chó có lo
"Ở đây cùng lão ám no tháng ngày
"Cho làm nghĩa nữ tù ngay
"Mẹ con bầu bạn qua ngày hàn vi".
Tấm thưa: "Được hẳn thế thì
"Cúi đầu lay tạ thuận bề làm con".
Bà già lại vào trong buồng
Đem cái lót thị ra chôn ngoài vườn
Mẹ con nay giữ việc thường
Bà thì đi chợ để buôn đồ hàng
Việc nhà phó mặc tay nàng
Trong ngoài sắp đặt gọn gàng để ưa
Cửa hàng đông khách sớm trưa
Trầu têm cánh phượng nước đưa hương trà
Một hôm nhân buổi trời tà
Đức vua qua đó vào nhà nghỉ chân
Bà hàng trầu nước đem dâng
Khay trầu cánh phượng tay nâng kính mời
Long nhan khi ấy vui cười
Cầm trầu ngắm nghĩa buông lời hỏi han
Trầu kia mụ mới đem dâng
Ai têm khéo thế mụ phân cho tường
Ta xem kiểu đẹp khác thường
Giống như hoàng hậu vẫn hằng dâng ta
Bà hàng quì xuống tâu qua
Rằng: Con tôi nó têm ra kính mời
Đức vua nghe nói mừng vui
Phán rằng ấy thực lòng trời xui nên
Côi trần lại gặp bạn tiên
Truyền cho thực nữ ra bên ngoài hàng
Cho nàng yết kiến long nhan
Ban lời uỷ dụ hồng nhan bấy giờ

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM

Lại truyền sắp sẵn kiệu cò
Xe rồng tán phụng trúc tơ đặt bày
Sắc phong hoàng hậu ngày nay
Tình xưa nghĩa cũ thoả ngày phân ly
Tắm ra quỳ lạy một khi
Dung nhan kiều mỹ lễ nghi dịu dàng
Một đoàn xe ngựa xênh xang
Xe vua đi trước kiệu nàng đi sau
Chúng dân nô nức chen nhau
Cung chiêm hoàng hậu vào châu thánh quân
Cho hay giờ đã dành phần
Âm nhai hàn cốc gió xuân lọt vào⁽¹⁾
Thái dương tuy ở trên cao
Vậy mà ánh sáng nơi nao cũng đều
Chánh cung ngự tới trong triều
Cắm nhìn tỏ mặt hồn xiêu phách rời
Khôn ngoan dẻo lưỡi lựa nhờ
Em em chị chị ngọt bùi cho qua
Thấy nàng vóc ngọc da ngà
Hình dung hơn trước Cẩm ta hỏi rằng
Từ ngày xa vắng nhớ thương
Nay em coi chị đẹp hơn xưa nhiều
Phép tiên giúp chị hay sao
Em mong chị ngỏ thấp cao em tường
Để em coi đó làm gương
Mai sau theo chị dài trang buổi hầu
Tắm rằng chẳng khó chi đâu
"Sai quân đào một hố sâu ngoài vườn
"Nước sôi đun lấy một chum
"Em ngồi xuống hố gội ùm một thời
"Thế là sạch hết tanh hôi

(1) Ý nói dù nơi hang cùng ngõ hẻm cũng được ơn vua nhuần tưới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thay hình đổi dạng như người tiên nga
"Trắng như tuyết đẹp như ngà
"Tóc mây mây liễu như ta khác nào".
Cấm nghe Tấm nói mừng sao
Sai quân đào hố vườn sau tấm liền
Quân đun sôi nước khiêng lên
Cấm truyền đem nước gội liền một thôi
Người mà đem gội nước sôi
Ắt là bỏ mạng ôi thôi còn gì
Vì chung Cấm ở vô nghi
Cho nên Tấm mới quyền nghi rửa hờn
Thủ đem lòng lại hỏi lòng
Oan kia báo thế rất công bằng rồi
Nhưng quân bạc ác ở đời
Không trừ tuyết nó nó thời hại ta
Tấm nay lòng dạ thật thà
Cấm kia bụng dạ điều ngoa hại người
Bây giờ chết thật đáng đời
Tiếc chi quân ấy ta thời bỏ qua
Tấm còn nghĩ đến sự nhà
Cấm thay mẹ ghê cáo già bất lương
Cùng loài Tào thị ⁽¹⁾ một phường
Phải cho bài học làm gương để đời
Truyền quân xác Cấm chết rồi
Bỏ vào làm mắm để mời dì xơi
Ít ngày mắm đã ngấu rồi
Mang sang mẹ Cấm biếu người một khi
Lòng tham mẹ Cấm biết gì
Mắm ngon dậy kỹ bữa thì lấy ăn
Khen rằng vị mắm rất ngon

(1) Tào thị là vợ Phạm Công trong truyện "Phạm Công-Cúc Hoa", đó là dì ghê (vợ kế) rất cay nghiệt với con chồng.

CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM

Khen lấy khen để rằng con thảo hiền
Chợt có con quạ ngoài hiên
Đánh hơi biết rõ nó liền kêu vang
Kêu rằng: Ngon ngon ngon ngon
"Thịt con ăn hết hay còn cho xin".
Mẹ Cẩm nghe rõ ngạc nhiên
Nổi con giận dữ đứng lên chửi ầm
"Con bà có chút thành tâm
"Mắm ngon nó biểu bà ăn đậm đà
"Có sao mà lại lời la
"Kêu xằng kêu bậy cho ta tức mình
Ngày mai mới tỏ sự tình
Cuối chum thấy rõ cái hình đầu lâu
Cầm lên xem rõ giò lâu
Mẹ Cẩm kinh ngạc đập đầu khóc vang
Thất kinh và lại bành hoành
Hồn lìa khỏi xác suốt vàng xa chơi
Thế là mẹ Cẩm xong đời
Ác giả ác báo lẽ giời xưa nay
Lòng ngay được hưởng phúc dày
Nhà vua sủng ái⁽¹⁾ Tắm nay rõ ràng
Từ ngày châu chực Thánh hoàng
Bấy lâu xa cách quê hương của nhà
Liên vào đặt gối tàu qua
Đức vua chuẩn tấu cho bà thăm quê
Xôn xao to trúc đề huề
Về thăm phần mộ, dân quê xóm làng
Khi về phục mệnh đến vàng
Vua khen: "Nhân hậu ai bằng Thánh cung
Giàu lòng cứu kẻ cô cùng
Dưới trên hoà thuận dân cùng đội ân

(1) Sủng ái: rất yêu quý.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Khách tiên giáng xuống cõi trần
Công tâm đã cảm chín lần trời cao
Mệnh cung ở số Thiên tào
Gót tiên chút bồng lại vào làng tiên
Hồng vân một đoá kề bên
Là là đón bạn cung Tiên về Trời
Nhà vua thương tiếc lụy rơi
Đập gương tìm bóng dành hơi nhớ người⁽¹⁾
Năm mây giáng chỉ tức thời
Truy phong sắc ngọc muôn đời khỏi hương
Năm năm dân cú lệ thường
Lễ nghi đền cũ hành hương phụng thờ

*

Cuộc đời luận đến bây giờ
Nhân tâm thế đạo mây mờ mớ xa
Thương đời khóc ráo lệ hoa
Muộn câu chuyện cũ để mà ngụ ngôn
Khuyên ai giữ tấm lòng son
Lấy điều đức hạnh mà tôn phẩm người
Muộn văn văn chép nên lời
Chuyện xưa ghi để muôn đời làm gương

(1) Lấy ý ở câu thơ của đức Dục Tồn khóc Bàng Phi "đập cổ kính ra tìm lấy bóng, xếp tàn y lại để dành hơi".

CỔ VẤN
Acient Literature

XVIII
PHẠM CÔNG
CÚC HOA
The Pham Cong and Cuc Hoa

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1962

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

T
rời Nam thăm thăm chín lần,
Ngôi sao muôn trượng, nghe gần tắc gang.
Xét soi thiện ác đôi đường,
Tổ hào chẳng lẫn, rõ ràng gương trong.
Ngắm xem thiên đạo chí công
Dở hay cũng bởi trong lòng mà ra.
Xưa nay mấy kẻ thảo hoà ⁽¹⁾,
Trước tuy lam lũ, sau đà thành thân.

Có người ở phủ Quỳnh Vân,
Cửa nhà thanh bạch, muôn phần khá thương.
Hiếu trung, tiết nghĩa đủ đường.
Nói theo tiên tổ một đường kính tin.
Dớp nhà gặp bước truân uyên
Tuy nghèo có một, nhưng hiền không hai.
Cơ hàn giữ dạ an vui;
Khó khăn, chẳng dăm một nhời cậy rằng.
Chồng họ Phạm, vợ họ Dương,
Tu nhân, tích đức, mở đường cầu con.
Vợ chồng hái củi trên non,

(1) Hiếu thảo hiền hoà .

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Dem về đi bán, héo hon tháng ngày.

Dương bà lòng thảo, dạ ngay.

Đã thường làm phúc, lại hay cúng dâng ⁽¹⁾.

Một hôm gặp đám đúc chuông,

Có bao cúng cả chẳng lường doi no.

Về nhà, chân mới bước vô,

Chồng liền hỏi vợ nhỏ to mấy nhời:

"Tiền còn nhiều ít, nằng ôi?"

"Hãy xin nói rõ cho tôi biết cùng!"

Thoắt thôi vợ nói cùng chồng:

"Bán vừa được bốn mươi đồng mà thôi:

"Qua chùa ghé lại nghỉ ngơi,

"Thiếp trông phong cảnh, ngậm ngùi lòng thương!

"Vậy nên cúng cả đúc chuông

"Ấy điều làm phúc, xin chàng chớ lo!"

Chồng nghe hiểu hết căn do,

Tấm lòng vui vẻ bằng cho bạc vàng.

Buổi chiều, chuông đánh kêu vang,

Muối dưa đơm cúng, khói nhang ngạt ngào.

Chuông kêu thấu đến Thiên tào,

Động tai Thượng đế toà cao ra châu.

Ngọc Hoàng chính ngự tây lâu ⁽²⁾

Chỉ truyền chu tướng sắp hầu phán ngay:

(1) Dâng lễ cúng Phật và giúp đỡ các sư.

(2) Lầu ở phía tây.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Có ai hạ giới cúng đây,
"Chuông kêu thấu đến trên này thượng thiên?
"Bách thần, tinh tú, quần tiên
"Có ai tiến cúng chùa chiền, nói ra!"
Kim Tinh Thái Bạch tàu qua:
"Dưới dương gian có một nhà họ Dương,
"Vợ chồng cơ khổ trăm đường,
"Hái rau tiến cúng, lễ thường chẳng quên.
"Xét trong cung số dân hèn,
"Đã lo không của, lại phiền không con.
"Phép trời chuyển động cần khôn
"Xin vua đổi số cho tròn mới hay!"
Ngọc Hoàng phán dạy: "Việc này,
"Truyền cho chu tướng luận rầy làm sao?"
Hai bên Bắc Đẩu, Nam Tào,
Tâu: "Xin việc ấy phó giao mục bà.
"Chúng tôi thay số người ta
"Con thì bà mục, tôi hoà biết đâu!"
Ngọc Hoàng chỉ phán trước lâu:
"Dạy đôi bà mục cho mau chớ chầy".
Ngọc Hoàng diện dụ phán ngay:
"Nam nữ ngày rầy còn đứa nào chẳng?"
Chín mươi bà mục tâu rằng:
"Chúng tôi vâng phép giữ chung việc đời.
"Cúi vâng xét kỹ trong ngoài,
"Trong cung chẳng có một ai bấy giờ!"

Đức vua chép miệng vào toà:
"Con thì chẳng có vậy hoà sao đây?
"Ấu là sẵn Thái tử nay, "
Ta cho nhà này, chẳng tiếc làm chi!"
Lệnh truyền Thái tử một khi:
"Con xuống hạ giới tức thì liền tay
"Đầu thai Dương thị ngày nay
"Để hoà nối dõi giữ rầy thần hôn!"
Thái tử quì tấu Thiên tôn:
"Xin cha nghĩ lại cho con được nhờ.
"Thiếu gì vương tướng thế gia
"Mà cho con trẻ vào nhà hàn môn
"Hái rau bán củi sườn non!
"Xin cha thứ lại cho con ở cùng!"
Ngọc Hoàng mới phán triều trung:
"Nó khó mặc lòng, nhưng nó có nhân.
"Vậy nay con phải xuống trần,
"Làm con nhà ấy có phần còn hay!"
Thái tử trong dạ đắng cay,
Nước mắt chan chứa, râu ngay đơn trì:
"Cha cho con xuống một khi,
"Mấy năm cha lại bắt về chính ngôi?"
Vua cha chỉ phán một nhời:
"Cha cho con xuống hai mươi năm về".
Thái tử quỳ động chình tề
"Hai mươi năm về thì cũng như không!
"Bao giờ giả nghĩa đền công

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Báo ơn cúc dục ⁽¹⁾ yên xong lại về!"
Vua cha nghe nói thảm thê,
Dạy cho thợ toán tuổi huê lục tuần,
Bảy giờ Thái tử dời chân,
Giã cha cùng mẹ, cỡi trần thẳng đi.
Lại giã bà mụ chính phi,
Canh ba giờ tý xuống thì dương gian.
Đầu thai khi ấy thanh nhân,
Dương thị nằm thấy rồng vàng phủ trương.
Trong mình sáng tỏ như gương.
Canh ba thức dậy tỏ tường đầu đuôi.
Vợ chồng thấy sự mừng vui,
Đêm ngày gìn giữ đợi hài nhi sinh.
Cưu mang chín tháng rành rành.
Ngày xuân no đủ đã dành hoa khai.
Dương thị sinh được một giai
Cổ cao ba ngón, hiền tài dung nghi.
Dung nhan tú dị ai bì,
Đến ngày đầy tháng mụ thi đền công.
Trong nhà tận hiếu, tận trung:
Cúng những tôm đồng với lại tép rang.
Vợ chồng nước mắt hai hàng,
Khấn cúng Ngọc Hoàng thiên địa chứng tri.
Lòng thành thấu đến đơn trì,
Muồi hai bà mụ tức thì đến nơi.
Nhác trông thấy cổ, nực cười:

(1) *Ơn cúc dục*: Công ơn cha mẹ nuôi nấng con cái.

"Thế mà hương khói đến giờ bay ran!"

Vương mẫu nghe nói liền can:

"Ít nhiều cũng hưởng cho an rồi về".

Mười hai bà mụ hồi quy

Ngọc Hoàng mới hỏi một khi mụ già:

"Vợ chồng họ Phạm tuổi già,

"Nó cúng mụ bà cổ bát những chi?"

Mười hai bà mụ tâu quỳ:

"Nhà nó tận khổ trọn bề hiếu trung,

"Đem ra tinh những tôm đồng

"Vội lại rau muống và cùng tép rang,

"Thấy lòng tin cần cũng thương

"Tôi lạy toà vàng, cả đám động tâu"

Ngọc Hoàng nước mắt tuôn châu:

"Bao lại về châu, cơ khổ thân con!

"Lòng ta chưa xót hao mòn,

"Nghĩ tình phụ tử thương con những là!"

Đến khi tuổi mới mười ba,

Mẹ cha mới đặt tên là Phạm Công.

Vợ bèn than thở cùng chồng:

"Gian nan gặp bước cực lòng bấy nay!

"Sinh con cơ khổ thương thay.

"Để cho đói khát đêm ngày xót xa!

Phạm Công tuổi mới mười ba,

Cha mẹ thời già yếu đuối ai nuôi!

Tường xem cơ sự ngậm ngùi,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ất đi ờ muốn mà nuôi mới là.
Phạm Công ở với người ta,
Tuổi còn bé dại, xót xa thêm phiền.
Một năm ờ, có năm tiền,
Lấy cơm nhà chủ bó lèn vào trong.
Đem về cha mẹ ăn cùng.
Mình ăn tôm đồng uống những nước ao.
Mẹ cha trong dạ bào hao:
Số phải khó đói, biết bao giờ rồi?
Càng đi cầu Phật, khẩn giới,
Tu nhân tích đức trọn đời cùng nhau!
Người ta chịu khổ mãi đâu,
Ba rông xuống rước ông châu thiên cung.
Lão ông kêu khóc cực lòng:
"Con ơi, vợ hời, ở cùng với ai?"
Nói thôi thân thể rụng rời,
Tam hồn thất phách xa chơi non bồng
Dương thị chua xót trong lòng,
Kêu giới vạch đất giọt hồng nhỏ sa
Mẹ thì tuổi tác đã già,
Con thì trứng nước cây hoà biết ai!
Từ sinh cũng có một đời,
Cha về châu giới cách trò xót xa!
Phạm Công tuổi mới mười ba,
Lấy gì táng tế cho cha phen này?
Linh dư ⁽¹⁾ để đã ba ngày

(1) Linh cữu.

Ra đón mời thầy, thầy cũng chẳng đi:
"Cha mày bán củi xưa kia,
"Ai hồng trông cậy mà đi theo mày!"
Lại đi mời sãi đàn này,
Sãi cũng chê khổ chẳng hay đến cùng.
Phạm Công nước mắt rờn rờn,
Khấn trời thấm thía nguyện cùng cho cha.
Một mình làm sãi trừ ma,
Vừa thầy địa lý, chủ gia một mình.
Tuổi còn thơ ấu hậu sinh,
Vào ra chỉ có một mình mà thôi:
"Than ôi! Đất rộng, trời dài,
"Người đời ai có nhu tôi thế này?"
Đem cha táng ở gốc cây,
Vái cùng thiên địa ngày rầy chứng minh.
Trong nhà cơ khổ cực tình,
Việc này phó mặc thần linh chứng mà.
Phạm Công quỳ lạy mẹ già:
"Con đi hái củi phương xa phen này,
"Cố làm lấy một tuần chay
"Cho cha siêu độ lên mây châu giời,
"Dầu tôi bán củi suốt đời,
"Người ta cũng chẳng thèm cười đến tôi".
Mẹ rằng: "Đừng thế, con ơi!
"Con đi bỏ mẹ, ai thời cháo rau?"
Phạm Công nước mắt tuôn châu:
"Làm trai phải chịu lắm cầu thiết tha.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chú ai sinh đẻ tôi ra,
"Bây giờ luy đến mẹ già, hổ nguoi!
"Đeo mang đã chín tháng giời,
"Tuồng niêm cục dục, ruột tôi căng đầy! ⁽¹⁾
"Tam niên nhã độ ơn dày ⁽²⁾
"Xin giả nghĩa này, mới phải đạo tôi:
Trong nhà đói khổ, thương ôi!
Lung cơm bát nước nghĩa tôi vẹn tuyền.
Dịn dè được sáu mươi viên ⁽³⁾
Mẹ con bàn định kiếm miền làm ăn.
Mình mặc áo rách bán khoán.
Tay thời dắt mẹ dòi chân lên đường.
Xa khơi cách mấy dặm trường,
Ba bốn ngày đường vừa tới ngã ba,
Hay đâu gặp một ông già,
Pho phơ đầu bạc, lòng hoà thương ôi.
Phạm Công trông thấy ngùi ngùi,
Xin ông quay lại, ta ngồi nói năng.
Nói cùng ông cụ cho chăng,
Ba ngày ngồi đợi thung thăng cũng là...
Chẳng ngờ ông cụ đi qua,
Kêu xin bớt miếng cho ta ăn cùng.
Phạm Công nghe nói động lòng,
Cho cơm ông cụ ăn xong, đoạn rời.

(1) Ý nói nghĩ đến công ơn cha mẹ mà lòng đầy thương xót.

(2) Ba năm bú mớm: ý nói công lao mẹ rất to.

(3) Chắt bóp để dành được 60 đồng.

Quay ra hỏi: "Lão trượng ôi!
"Việc chi mà lão đứng ngồi ở đây?"
Lão trượng khi ấy giải bày,
Rằng: "Sinh được chút giai rầy yêu thương.
"Trước kia ngõ cũng ra tuồng,
"Cho con đi học cương thường lễ văn
"Theo thầy chưa được mấy xuân,
"Về nhà cưới vợ thành thân vương tròn,
"Gia tài phá sạch chẳng còn,
"Hôm mai phải khốn vì con hết tiền!
"Ngõ là con thảo, dâu hiền,
"Ai ngờ hết của, hết tiền, đuổi ra.
"Nàng dâu chửi mắng ông già!
"Cục lòng lão phải đi ra bấy chầy!"
Phạm Công nước mắt chảy ngay,
Công cha dưỡng dục đêm ngày, thương ôi!
Thấy người, tôi tưởng thân tôi.
Phạm Công ngùi ngùi thảm thiết lòng thương:
"Ấu là còn nắm cơm mang,
"Kính ông lão trượng ăn đường cho qua,
"Ví dù tôi có lỡ ra,
"Tôi xin nơi khác, mẹ già cùng no"
Lão trượng nghe nói nhỏ to:
"Ôn chàng có đạo mà cho phen này.
"Thấy chàng tiết nghĩa thương thay,
"Vậy là lão lấy com này một viên,
"Còn thì lão chẳng dám phiền"

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nói thôi liền biến thượng thiên ba toà ⁽¹⁾.
Chẳng ngờ là phật Di đà,
Thoát về động với vua cha Ngọc Hoàng:
"Triều đình văn võ hai hàng
"Chẳng ai có nghĩa bằng chàng Phạm Công!"
Tiếng đồn đã đến cửu trùng
Lại đồn cho đến Thủy cung động đình.
Ngọc Hoàng lên ngự trên thành,
Đòi hai tiên nữ lộ trình thẳng giòng.
Tiên phi vâng lệnh cửu trùng,
Cõi dương xa giáng bụi hồng dời chân.
Hoá ra mỹ nữ giai nhân,
Khách tiên thử xuống cõi trần ước chơi.
Yếm đào tha thuật là lời,
Mất phàm ai biết là người tiên cung!
Bấy giờ vừa gặp Phạm Công
Hai tay dắt mẹ đi dong khắp đường.
Tiên nga bèn đón lấy chàng:
"Chớ vội lên đường, em hỏi chàng đây:
"Em là người ở phương tây,
"Cha mẹ ép uống em nay lấy chồng,
"Căn nguyên bởi tại Hoá công
"Mới phải chê chồng, khó ở trọn thay!
"Nghe chàng trung hiếu bấy nay,
"Đi đã bốn ngày chẳng thấy một ai!
"Nhân duyên âu bởi sự giời,

(1) Ý nói biến lên trời.

"Nay đi lại gặp có nơi tơ hồng..."
Phạm Công nghe nói hải hùng,
Tay liền dắt mẹ bằng chùng nẻo xa:
"Vợ chồng việc ấy xin tha,
"Thôi, tôi lại tưởng ông già hôm xưa!" (1)
Thoắt thôi hai vị tiên nga
Dỗ chàng chẳng được, vội hoà từ qui.
Ngọc hoàng phán bảo vân vi:
"Phạm Công nó nói điều gì với bay?"
Tiên phi đặt gối râu bày:
"Thực là chàng Phạm thảo ngay ai bì!
"Chúng tôi nguyện kết nhân nghì,
"Dạ vàng chàng cú một bề sắt son,
"Hai tay dắt mẹ héo hon,
"Thảo ngay như thế trần hoàn ít hai!"
Ngọc Hoàng ngự cử trùng đài,
Phán rằng: "Thế mới là giai anh hào!
"Thế gian mấy kẻ tài cao?
"Cõi trần đã thấy ai nào chê tiên?
"Khá khen trung hiếu lưỡng tuyền
"Đã đành phò mã trạng nguyên sau này!"

(1) Ý nói: thôi xin đừng nói chuyện vợ chồng nữa, khiến tôi nhớ lại câu chuyện ông già kể hôm nọ; người con trai ông lấy vợ rồi phụ bạc với bố, đuổi bố đi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phạm Công dắt mẹ sang đây.
Hỏi thăm nhà thầy Quý Cốc bao xa?
Chúng nhân ⁽¹⁾ mách báo bấy giờ:
"Trường thầy Quý Cốc còn ba dặm đường"
Mẹ con nghe nói, liền sang,
Ba bốn dặm đường, mới tới trường trung.
Trường ấy đông thật là đông,
Vừa giai vừa gái kể trong hàng ngàn.
Phạm Công bụng luống lo toan:
"Biết người có chịu bảo ban chăng là!"
Muốn vô, sợ, lại giờ ra,
Tần ngần một lúc sân hoa mới vào.
Mẹ con khép nép thưa chào,
Lạy trình sư phụ thấp cao mọi nhời:
"Đồn thầy lý học hơn người,
"Rộng cho tiểu tử được nơi mưa nhuần
"Con đương gặp buổi khó khăn,
"Xin thầy thương đến ân cần bảo cho!"
Thầy liền nét mặt nhỏ to:
"Ta nhờ đạo thánh phó cho làm thầy.
"Dặm ngàn bay đã đến đây,
"Nếu ta không dạy ắt mày về không!
"Ấu là ta cũng bằng lòng,
"Cho vào ngồi đó học tông sử kinh.
"Học trò cho nó chiếu manh,
"Chớ cho chiếu lành, mà phí chiếu ta!"

(1) Mọi người.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Phạm Công xấu hổ xót xa.
Môn sinh lại lấy mực ra bắt mài.
Chàng mài không được nhanh chai,
Kè si, người mắng chằng hoài xót thương.
"Lọng giương, tráp cấp cùng đường,
"Cũng đòi theo đuổi học trường làm chi!"
Phạm Công xiết nỗi ai bì,
Chứa chan giọt lệ vân vì mấy lời:
"Các anh không biết sự đời,
"Chớ nên bì báng thân tôi làm gì!
"Khác nào như rượu lưu ly
"Mỗi người một chén can gì mĩa nhau!
"Khó, giàu như thể chiêm bao,
"Lọ là phải nhieć lao xao làm gì!
"Chẳng may gặp bước lưu ly ⁽¹⁾
"Chẳng thương thì chớ, nói chi làm vầy!"
Học trò tức giận lắm thay.
Chó cho thằng này coi chữ làm chi!
Lấy màn che kín đèn đi,
Chẳng cho nó học, nó thì ngồi không.
Đêm thầy ra dạo trường trung,
Liếc mắt trông thấy, trong lòng thương ôi!
Phạm Công cầm sách mà ngồi,
Chờ cho chớp giạt mấy hồi sáng ra,
Coi theo mà học thiết tha.
Lòng thương con trẻ, xót xa ngậm ngùi!

(1) Lưu lạc xiêu giạt.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tôn sư mới bảo mấy nhời:
"Cho con vào đó mà ngồi học đi!
"Thầy cho cơm áo mọi bề,
"Con chăm học tập lấy nghề làm nên.
"Trần ai, ai biết sang, hèn,
"Tiếc tài phò mã bỏ bên học mà"
Học trò túm tít nói xa:
"Cố làm phò mã, chúng ta đi hầu.
"Mai ngày lấy mũ có đâu,
"Ồ cùng quan Trạng, phong lưu một đời!"
Phạm Công nghe nói ngậm ngùi.
Bước vào nội thất thấp mòi, học ngay.
Thầy ban cơm nước hằng ngày.
Giấu dưa cho mẹ, ăn rầy rau dưa.
Đạo hằng chẳng trễ sớm trưa,
Hai mươi bốn thảo bảy giờ hăm năm ⁽¹⁾
Hoàng thiên bất phụ hảo tâm,
Người hiền, ai thấy chả nhằm kết duyên,
Có nàng Thị Cúc thuyền duyên,
Con quan tri phủ giá nên ngọc ngà,
Xuân xanh tuổi mới mười ba,
Tóc mây chấm đất, da ngà gương trong.
Năm xe kinh sử thuộc lòng,
Thầy cho thay mặt dạy trong học đường.
Thấy chàng hiếu nghĩa thêm thương,

(1) Ý nói xưa đã có 24 người con hiếu thảo (Truyện Nhi thập tứ hiếu) rồi, nay thêm Phạm Công nữa thì là người thứ hai mươi năm.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Cúc Hoa nước mắt hai hàng chạnh đau!
Tình riêng muốn kết Trần Châu,
Sự riêng chẳng hờ gót đầu cùng ai!
Ba đông đèn sách dùi mài,
Phạm Công nào đã biết ai có tình!
Mây Hàng nhớ đức dưỡng sinh (1),
Cúc Hoa từ tạ quy ninh thăm nhà.
Thấy chàng đói rách xót xa,
Bao nhiêu bút mực để hoà lại cho.
Ái ân bao xiết hẹn hò,
Giã chàng rồi mới đăng đồ hồi quy.

Nhớ chàng lương những sầu bi,
Trong mình chất gánh tương tu nặng nề.
Chập chòn con tính con mê,
Biếng bên thi phú, trễ nghề cùi canh.
Tuống công (2) khi ấy vô tình,
Thấy con mặt mũi ra hình ủ ê,
Rằng: "Con du học mới về,
"Việc chi nên nổi mình ve hao mòn?
"Xưa kia mất phượng môi son,
"Nở nang nét nguyệt, vương tròn mặt hoa.
"Từ ngày đi học phương xa,
"Nghìn vàng thân ấy bồng ra thế này!"

(1) Nhớ cha mẹ.

(2) Chỉ ông phù, cha của Cúc Hoa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ông bà ngẫm nghĩ thương thay:
Võ vàng mặt trẻ chua cay lòng già.
"Con ta nhu thể bông hoa,
"Khi nào có dám mang ra mặt trời".
Việc này chẳng phải trò chơi,
Cho người đi khắp mọi nơi chiêu đề ⁽¹⁾.
Mời thầy phù thủy tú bề,
Các nơi đếm cả được thì bốn mươi.
Lễ dâng khấn Phật, cầu trời,
Chiếu kính ⁽²⁾ ra rồi, thêm sự xót xa.
Lại hai mươi bóng đàn bà,
Một đêm đặt hết mười ba quan chầy.
Thầy ⁽³⁾ sai chiếu kính bảy ngày,
Bệnh thời chẳng đã ⁽⁴⁾ người gầy hơn xưa.
Ông bà trong dạ ngẩn ngơ,
Thương con, đau ruột, bụng ngờ loanh quanh:
Chiếu kính sự đã không rành,
Âu ta đi bói xem tình làm sao!
Vợ chồng bàn luận thấp cao,
Hoài dương qua đó, ào ào chợ đông.
Tìm thầy, vất vương long đong,

(1) Yết bảng cho mọi người biết.

(2) *Chiếu kính*: chiếu mặt gương. Theo mê tín phù thủy làm phép đánh đồng thiếp cho hồn xuống âm phủ, rồi chiếu mặt gương xem hồn ấy đi những đâu, gặp gỡ những gì. Ở đây cha mẹ Cúc Hoa sai chiếu kính xem Cúc Hoa có bị tà ma nào trêu ghẹo quấy nhiễu không.

(3) Thầy đồng.

(4) Chẳng khỏi.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Thấy thầy ngồi khuất bên trong, khôn nhìn.

Thưa: "Tôi xem quẻ lành yên,

"Năm quan tiền đặt nâng lên rõ ràng,

"Bói xem gia sự mọi dàng,

"Bói xem bản mệnh an khang thế nào?

"Trước thời gọi hạn, gọi sao,

"Sau xem phúc đức cùng hào thể nhi?"

Thầy gieo tiền xuống một khi,

Đặng minh, Thần hậu rù rì khẩn ngay ⁽¹⁾,

Thoắt thôi thầy mới giải bày:

"Cú trong bản mệnh quẻ này bình yên".

Ông bà khi ấy nói liền:

"Nữ nhi trẻ nó ngày đêm trong phòng;

"Từ ngày du học trường trung,

"Bổng dung đeo bệnh, hình dung ầu sầu!"

Thầy nghe nói thế, gật đầu,

Cầm tiền gieo xuống lầ lầ nói ngay:

"Cú xem trong tuổi Tuất này,

"Bệnh sao cơn tỉnh, cơn say dị kỳ!

"Chẳng phải nội ngoại cô dì,

"Vong chú, vong bác đều thì cũng không!

"Nội tà ma, ngoại không vong,

"Quẻ này là quẻ phải lòng ai đây!

"Cho nên ngoạ bệnh làm vầy,

"Chả tin, ông hỏi tuổi này mà coi!"

(1) *Đặng minh, Thần hậu*: tên hai vị thần mà thầy bói thường hay khẩn vái đến trước khi gieo quẻ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ông già nghe nói mỉm cười:

"Con tôi nào phải con người nết hư".

Cùng nhau tự tạ bậc sư,

Non quê thẳng trở dặm dư ⁽¹⁾ về nhà.

Ghé tai hỏi lại Cúc Hoa:

"Nay con có phải giảng hoa đèo bông?

Nàng rằng: "Đâu có lạ lòng,

"Ai từng bé nhỏ phải lòng người ta?

"Tuổi con mới có mười ba,

"Nào con có dám giảng hoa bao giờ?

"Nghe lời thầy bói đoán vớ,

"Để cho cha mẹ ngăn ngở nào nùng

"Bây giờ con tò dục trong,

"Kéo e cha mẹ ruột lòng héo hon.

"Thiếu gì lệnh tộc, quyền môn

"Cho con xứng đáng nhân hôn lâu dài.

"Có người thiện sĩ cao tài,

"Cùng con cùng học đã hai năm chầy.

"Thiện sĩ dắt mẹ ăn mày,

"Một niềm đèn sách đêm ngày thiết tha,

"Com thời để kính mẹ già,

"Mình ăn dưa muối cùng là rau bông.

"Thấy chàng trọn đạo hiếu trung,

"Ham vì nết thảo, nên lòng vẫn vương.

"Bấy lâu chưa xót can tràng,

"Giấu cha giấu mẹ há rằng giấu ai!"

(1) Dặm dư: hơn một dặm.

Ông bà nghe nói thờ dài,
Ôm con mà khóc kêu giờ xiết bao:
"Sao con chẳng nói làm sao.
"Để cha bói toán lao đao bấy chầy?
"Đã ra duyên sự làm vầy,
"Cũng bằng như phượng đỗ cây ngô đồng
"Lòng con nhất quyết to hồng
"Thời cha cũng phải chiều lòng, biết sao!
"Chẳng tham gác tía lầu cao,
"Cũng đành gọi nó mà trao xích thằng!"
Cúc Hoa nghe nói vui mừng,
Bước vào lạy tạ cảm lòng mẹ cha.
Thoắt thôi giờ gót phòng hoa,
Gọi con hoàn ⁽¹⁾ đến dặn qua mấy nhời:
"Bay lên trường học tức thời,
"Thấy người áo rách, bay mời về đây!
"Những người áo đỏ hây hây,
"Chớ nên rước họ về đây làm gì!"
Liễu hoàn vâng lệnh ra đi,
Phút đầu đã tới gần kề trường môn
Thấy người áo đỏ đông ngòm,
Áo rách chả thấy, đứng mòn cả chân!
Giờ đi giờ lại tần ngần,
Thấy người dất mẹ qua lần bờ sông,
Liễu hoàn trông thấy, hỏi cùng:
"Chàng kia có phải Phạm Công chăng là?"

(1) Đây tổ gái nhà sang trọng thời xưa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phạm Công nói với mẹ già:
"Cớ sao lại có đàn bà hỏi chi?"
Chàng bèn hỏi lại một khi:
"Nhà cô nào đó hỏi gì đến tôi?"
Liễu hoàn khép nép trả lời:
"Ô hay! Ai dám bảo người gọi cô.
"Tôi nay là gái trung đô,
"Ở cùng quan phủ dạy vô đòi chàng!"
Phạm Công kinh sợ bàng hoàng:
"Người đòi hay dò, cô tưởng hay không? "
Hoàn rằng: "Quan pháp chí công, ⁽¹⁾
"Cần chi người phải bàn cùng với tôi!"
Phạm Công mặt ngọc kém tươi:
Nếu quan tri phủ sai thời có nha
Cớ sao sai bảo đàn bà,
Mình nay lui tới thật là khó thay!
Liễu hoàn ngon ngọt giải bày:
"Nếu sao tôi sẽ chịu thay cho chàng!"
Phạm Công nước mắt hai hàng:
"Tôi nghe lời nàng ắt phải khảo tra".
Nói thôi tay dắt mẹ già,
Bước vào lạy tạ gần xa tú bề.
Sinh viên hạng nhất, hạng nhì: ⁽²⁾
"Anh em nghỉ lại, tôi đi phen này!"
Lên thềm quỳ lạy trình thầy:

(1) Phép quan rất công bằng.

(2) Chỉ học trò trong trường thầy Quý Cốc.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Nghĩ tình sư đệ con nay túi thâm!"

Học trò bàn luận ì ầm:

"Vĩ dù quan phủ giam cầm Phạm Công,

"Chúng ta rồi sẽ sang cùng,

"Góp tiền lo chạy mở gông cho chàng!"

Thầy ngồi trên án biết tường:

"Nó đi hẳn được hiển dương ⁽¹⁾ phen này!"

Chàng theo nữ sứ ⁽²⁾ thương thay,

Hai tay dắt mẹ, trời hay chẳng trời!

Trái bao đường sá xa khơi,

Bổng đầu đã tới gần nơi công đường.

Quân canh đóng chặt mấy vòng,

Bốn bề nghiêm kín, nghìn trùng rộng cao.

Liều mình, chàng mới bước vào,

Cửa quan tri phủ ai nào chẳng ghê!

Tướng công ngảnh mặt ra hè,

Hỏi chàng nho sĩ mới về tới đây.

Chiếu hoa sửa soạn lâu tây,

Mời chàng nho sĩ tới rầy ngồi chơi.

Phạm Công ngơ ngác rụng rời,

Phận mình đâu dám được ngồi chiếu hoa!

Hay là người thử bụng ta,

Trẻ trung thơ dại biết là làm sao?

(1) *Hiển dương*: Làm nên danh giá, vẻ vang cho cha mẹ.

(2) *Nữ sứ*: Sứ giả dân bà, đây chỉ liễu hoàn do Cúc Hoa sai đến mời Phạm Công.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tướng công mới nói thấp cao:

"Chiếu hoa đã giải, chàng sao chẳng ngồi?"

Dạy quân nhà bếp mọi người,

Làm cơm cho mụ ăn chơi bây giờ.

Cúc Hoa ngồi tựa rèm thua,

Thấy chàng hiếu nghĩa, lòng ưa muôn phần,

Mời vào cơm nước ân cần.

Tướng công mới hỏi xa gần ung dung:

"Đã nguyên kết nghĩa giao thông ⁽¹⁾

"Hay còn nghi ngại, nói ông nghe chừng!"

Phạm Công đặt gối tâu rằng:

"Con nhà đói khó, hổ chung ngày rầy,

"Thân con như thể ăn mày

"Con đâu chữ nghĩa cho tầy người ta!"

Tướng Công chép miệng nói ra:

"Tiếc tài kinh sử thôi mà hèn chí.

"Con ta ham nét nhân nghi,

"Cho nên mới gọi chàng về tới đây.

"Từ khi du học trường thầy,

"Bốn trăm nho sĩ đông tây anh tài

"Thế mà nó chẳng yêu ai,

"Thấy chàng hiếu nghĩa, tâm hoài nhỏ thương.

"Về nhà, phiền muộn trăm đường,

"Mình gầy, mặt võ, thuốc thang chẳng dần ⁽²⁾

"Nay chàng muốn kết phượng loan

(1) Kết duyên vợ chồng.

(2) Đỗ bệnh, khỏi bệnh

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Xuyến vàng ba cặp, mới hoàn nhân duyên."

Phạm Công nghe nói lòng phiền,
Đất bằng dâu bỗng nổi liên phong ba.
Ấu dâu dám sánh liên hoa ⁽¹⁾
Cú dâu dám đo tiên nga mỹ miều!
Nghĩ mình chút phận hẩm hiu,
Bạc vàng chẳng có, tính chiều nào xong?
Cúc Hoa ngồi ở nhà trong,
Muốn đem hơi tiếng mà thông cùng chàng.
Thấy người thách bạc, thách vàng,
Dận ai ra bảo kéo chàng sợ e...
Thấy cao lại bỏ ra về,
Ấy là mới thực trò quẻ vô hồi ⁽²⁾.
Bảo chàng ở đó mà thôi:
"Thấp cao thiếp liệu, mặc người chó nghe.
"Canh ba vắng vẻ tứ bề,
"Vợ chồng ta sẽ vân vi dân hoà ⁽³⁾"
Nhưng tin con gái trong nhà,
Tay hòm chìa khoá trao ra cho nàng.
Nào là hòm bạc, hòm vàng.
Giao cả cho nàng, gìn giữ chẳng sai.
Trống lâu vừa tới canh hai,
Cúc Hoa mới lên ra ngoài đứng trông.

(1) Cú ấu không dám sánh với sen.

(2) Ý nói nếu Phạm Công thấy bố mẹ Cúc Hoa thách cưới nhiều mà bỏ ra về thì thực là đồ dang lỗ bịch!

(3) Ý nói hai chúng ta sẽ bàn với nhau.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Người ta ngủ hết tây đông,
Bảo chàng vào lấy liệu cùng sự duyên:
"Đôi ta xin chớ ngại phiền,
"Một hòm chuyển vận đã yên cả rồi.
"Chàng vào chuyên đồ cùng tôi!"
Phạm Công nghe nói bồi hồi vấn vương...
Cúc Hoa mới nói tỏ tường:
"Chấp kinh cũng phải quyền đương du mà ⁽¹⁾
"Ai hay kinh sử tài hoa,
"Không bằng đàn bà, ấy thực trò quê!"
Phạm Công lòng vẫn rụt rè,
Nghe nàng cũng quyết một bề vào trong.
Cúc Hoa liền mở cửa phòng,
Lấy tiền cùng bạc để trong sẵn sàng.
Thoắt thời nàng nói cùng chàng:
"Của riêng của thiếp vô vàn thiếu chi!
"Ai mà biết được điều gì,
"Mai kia đâu có sự gì, tại tôi!"
Phạm Công khi ấy tỏ nhời:
"Đêm khuya canh vắng, mấy người biết tăm?
Canh tư rồi lại canh năm,
Hai người chuyên được bốn trăm quan tiền.
Phút đây gà gáy giục liền,
Lấy được đủ tiền, trời cũng sáng ra.
Cúc Hoa rào bước về nhà,
Phạm Công cũng trở gót ra ngoài đường.

(1) Ý nói chấp kinh thì cũng phải có khi tòng quyền.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Tiền mang xếp chặt đầy giường,
Xuyến vàng đủ hết, bạc vàng thiếu đâu.

Tam canh trống điểm trên lầu,
Tuống Công khi ấy biết đâu sự tình.
Tổ thầy thức dậy bình minh,
Kíp truyền nha dịch sắm sanh lên toà ⁽¹⁾
Phạm Công quỳ lạy ông bà,
Đại hồng, longicorn, xô sa, xuyến vàng ⁽²⁾
Áo quần ba cặp rõ ràng.
Phạm Công khi ấy về vang ai bì!
Tuống công phán nói: "Lạ kỳ!
"Của đâu sẵn có, nói thì ông hay!"
Phạm Công rón rén thưa bày:
"Của tôi đi mượn trường thầy bên xa"
Tuống công bắt độn xem qua:
"Què nay là què của ta thực rồi!
"Tí, sừu, dần, mao, ngọ, mùi,
"Nội gia hữu đạo ⁽³⁾ què thời phát ra!"
Trường thầy sao nhữn của ta
Bèn gọi đầy tớ bay ra bắt vào!
Phạm Công mất vía sợ sao!
Nghe nhời nàng, phải tù lao phen này!

(1) Toà: chỉ công đường viên tri phủ.

(2) Chỉ quần áo, gấm vóc, lụa là, vàng bạc.

(3) Trong nhà có trộm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa nghe nói thương thay,
Lạy trình cha mẹ giải bày vân vi: ⁽¹⁾
"Vĩ dù tội hữu sở quy ⁽²⁾
"Tội con con chịu, can chi đến chàng!
"Thấy cha đòi bạc, đòi vàng,
"Lòng con ái ngại thương chàng hàn vi.
"Tơ hồng Nguyệt lão đã xe,
"Duyên giới đã định phu thê mới rồi.
"Vậy nên kết nguyện cùng tôi,
"Phải đi lấy trộm tiền tài của cha,
"Kim, ngân, quý vật những là,
"Của tôi cho đến để mà cưới tôi.
"Lạy cha, lạy mẹ, thương ôi!
"Việc này lỗi tại ở tôi nhiều bề,
"Dù cha chẳng khúg ⁽³⁾ thương vì,
"Tội con xin chịu, chàng thì xin tha!"
Ông bà ôm lấy Cúc Hoa:
"Tơ duyên trời định con ta chắc rồi!
"Thử lòng hỏi ướm mà chơi,
"Thử xem thiện sĩ ra người làm sao?"
Vợ chồng cười nói ngọt ngào:
"Thôi ta sửa lễ khiến trao tơ hồng!"

(1) *Vân vi*: đầu đuôi câu chuyện.

(2) *Tội* có nơi phải chịu.

(3) *Khúg*: ưng, chịu.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Trước sau mọi nỗi vừa xong,
Liên trao Thị Cúc Phạm Công đem về.
Cổ bàn bày đặt chỉnh tề.
Ba ngày rộn rã, bốn bề xôn xao.
Khấn cùng Bắc Đẩu, Nam Tào.
Chúng mình đôi ấy cùng nhau thuận hoà.
Khấn cùng tiên tổ gần xa,
Xin cho con cháu cửa nhà bình an.
Lão bà khi ấy luận bàn:
Xin xem đôi tuổi ⁽¹⁾ cho toàn cát hung ⁽²⁾
Tướng công mới bảo Phạm Công:
"Tuổi chi con khá nói cùng cha hay?"
Chàng liền đặt gối đầu bày:
"Tuổi con mười tám thực nay tuổi dần!"
Tướng Công mừng rỡ muôn phần:
"Con ta tuổi tuất có phần hợp nghi.
"Kết duyên làm đạo phu thê,
"Phượng hoàng được què vu quy tuổi này.
"Dần kia tuất nợ mới hay,
"Hai tuổi ngày rày tốt đẹp cả hai.
"Vợ chồng sum họp trúc mai,
"Đào yêu hai chữ vịnh bài nghi gia ⁽³⁾.

(1) Tính xem tuổi hai người sắp lấy nhau có hợp nhau không.

(2) *Cát hung*: tốt hay xấu, lành hay dữ

(3) Ý nói hai người thành vợ thành chồng rất đúng lúc: cây đào đang độ xanh tươi (đào yêu).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Và nay con lấy Cúc Hoa
"Cửa nhà của cái thời ta cho rầy!"
Cúc Hoa nghe nói mừng thay!
Bái từ cha mẹ, phen này bước ra ⁽¹⁾.
Dòng thu chan chứa giọt hoa,
Cảm thương chữ hiếu, xót xa chữ tình!
Tướng công thăm thiết vật mình,
Trước sau bày hết phân minh nhời này:
"Xét xem bản mệnh xấu thay!
"Hai tuổi cùng khắc, khó rầy, con ơi!
"Lấy nhau không được trọn đời
"Trong ba mươi tuổi nàng hời Diêm La.
"Để hai con đại xót xa,
"Tuổi này lại khắc mẹ già chẳng sai.
"Góm cho thiên số an bài
"Ngũ hành chẳng được, lộc tài thì không".
Ngắm câu tiên định lạ lòng,
Tướng công nước mắt rờn rờn chứa chan.
Vợ chồng chẳng được song toàn,
Mẹ già chẳng được an nhàn khi nay!
"Con mà lấy nó ngày rầy,
"Cha đoán mẹ mày chịu thác chẳng không!"
Hạt châu lai láng khăn hồng,
Đến kỳ châu Phật mẹ chồng xa khơi,

(1) Ý nói Cúc Hoa lấy và từ già cha mẹ đi về nhà chồng.

Nàng dâu khắc mẹ ⁽¹⁾, thương ôi!
Quả thực hung hiểm đôi hồi làm sao!
Mẹ già mới nói tiêu hao:
"Bây giờ mẹ chẳng quan bao tiếc gì!
"Con ôi, hãy lấy nhau đi!
"Mẹ tám mươi tuổi, lo gì thác oan!
"Miễn là được chốn quyền môn,
"Gặp dâu phú quý cho con nương nhờ.
"Tình duyên chó đẻ hững hờ,
"Được hoa chó đẻ đợi chờ phòng loan"!
Cúc Hoa khi ấy thờ than,
Tuồng trong sách bói phần nản xót xa:
"Xin chàng hãy gác nguyệt hoa,
"Trăm năm kết tóc, duyên ta vội gì!"
Phạm Công một bụng trung nghi,
Muoi ngày chẳng chút hoan hỷ gió giăng.
Muoi ba gió thổi duyên Đàng ⁽²⁾,
Cung thêm nay đã chị Hằng chủ trương ⁽³⁾.
Mối hay thiên số lạ đường,
Muoi ngày vừa chẵn, huyên đường về quê ⁽⁴⁾.
Cúc Hoa giọt lệ đầm đìa,
Tóc mây chấm đất cắt kè ngang vai.

(1) Xung khắc với mẹ chồng.

(2) Ý nói mối nhân duyên được thuận chiều may mắn.

(3) Ý nói Phạm Công đã có vợ.

(4) Chỉ mẹ Phạm Công qua đời.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hiếu trung giữ trọn hoà hai,
Giàu ăn, khó chịu, dám sai đạo trời.

Sục nghe hung tín ⁽¹⁾ đến nơi,
Ông bà thừa tướng ⁽²⁾ vội thời đi ngay.
Xuất tiền sắm sửa lễ bầy,
Minh tinh, nhà táng thực rầy về vang.
Linh xa sơn đỏ thếp vàng,
Nhiều điều phủ kín hai hàng gấm sao.
Đối thêu toàn những hồng đào,
Đưa đón ra vào xứng đáng thông gia.
Đồ tùy chọn đủ trăm ba,
Tám mươi kỳ thái ⁽³⁾ đưa ra rõ ràng.
Cúc Hoa nằm vật bên đường,
Phạm Công khuyên nhủ xin nàng tạm nguôi.
Miễn là hiếu kính thì thôi,
Chớ dùng vật vã tanh hôi mình nàng.
Cúc Hoa mới bảo cùng chàng:
"Có sao nói thế, phụ phàng hiếu trung!
"Cù lao ơn nặng non sông,
"Chưa đền mạng tóc, nên lòng xót thương!"
Phạm Công nước mắt hai hàng:

(1) *Tin dữ*: mẹ Phạm Công mất.

(2) Chỉ cha mẹ Cúc Hoa (chỗ này cũng như nhiều chỗ trong truyện dùng hai tiếng "thừa tướng" không đúng, vì cha của Cúc Hoa chỉ là một viên tri phủ).

(3) Cờ quạt đám ma.

"Phen này anh cảm ơn nàng biết bao!
"Khen cho nghĩa trọng tình cao,
"Ngày nào già được công lao cho dành!"
Cúc Hoa sùi sụt thưa trình:
"Đạo trời như thế, ai rình đền công".
Đôi bên đèn đuốc sáng trưng,
Giữa thì sãi vải trống chuông rập rình.
Phạm Công đứng trước mình tình
Tướng công mới nói sự tình vân vi:
"Việt, Tàn cách trò sơn khê
"Hãy đem tư thọ ⁽¹⁾ đưa về quê hương,
"Để cho có nước có làng,
"Chữ trung chữ hiếu vinh quang cùng người".
Tướng công cất đặt xong rồi,
Phạm Công nước mắt ngùi ngùi xót xa!
Cúc Hoa lẫn khóc mẹ già,
Đôi bên phố xá đều là thương thay!
Nàng ra quỳ trước lạy thầy,
Sau cùng lạy vải tờ bày ai bi,
Cúi đầu lạy cả đô tùy,
Xin người thông thả mà đi dịu dàng.
Chư quân thủy bộ chập dềng,
Đi vừa hai tháng dặm tràng tới quê.
Phạm Công xem đất chính tề,
Mồ xây rộng rãi tú bề đắp lẫm.

(1) Linh cữu mẹ Phạm Công.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa mới hỏi chàng rằng:
"Phụ thân mộ ấy ở chùng nơi nao?
"Muốn cho đông liễu tây đào,
"Mồ cha mà mẹ táng vào một nơi".
Phạm Công khi ấy giả nhời:
"Phụ thân anh táng ở ngoài gốc cây.
"Nay nghe nàng hỏi đến rầy,
"Vậy nên di táng ⁽¹⁾ nơi đây gần kề.
"Có lục liễu, có thanh hoè ⁽²⁾,
"Đã phần cao ráo lại bề thanh quang".
Ông bà tri phủ mến thương,
Đứng ra sửa soạn mọi đường về vang:
Trên mộ xây vách vũng vàng,
Bao lơn con tiện mọi đường tráng quan ⁽³⁾.
Mồ cha làm hết bốn ngàn,
Ai trông thấy cũng vội vàng khen lao.
Phạm Công ruột xót như bào
Ngày đêm than thở giờ cao đất dày.
Làm được thất thất tuần chay,
Bốn mươi chín ngày báo hiếu mẹ cha.
Đến tuần tháng bảy hạ qua.
Rước thầy thuê thợ cất nhà làm chay.
Tứ bề đến đủ đông tây,
Thịnh kinh niệm Phật báo rầy hai thân.

(1) Dời đi chôn chỗ khác.

(2) *Lục liễu*: cây liễu xanh. *Thanh hoè*: cây hoè xanh.

(3) Trông đẹp đẽ.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Tiếng đồn khắp hết xa gần,
Ba năm mãn phục tới tuần hết tang.
Ông bà tri phủ vội vàng.
Giã con ở lại, hồi trang về nhà,
Nàng bèn lấy xuyên vàng ra,
Bán đi báo hiếu cho cha mẹ chông.
Đoạn rồi nói với Phạm Công:
"Thiếp xin giải hết thủy chung nhờ này,
"Việc nhà mặc thiếp ra tay,
"Xin chàng hãy học cho hay muôn phần.
"Chớ lo chi sự ái ân,
"Vợ chông là ngài Tấn Tàn trăm năm".
Khen chàng hiếu nghĩa tình thâm,
Ba năm thủ chế ⁽¹⁾ cứ nằm giường không.
Năm canh chẳng chút mơ màng,
Chút không say đắm tường vờng nguyệt hoa.
Góm thay ma mọi gan già,
Đêm đêm luống để duốc hoa lạnh lùng!
Chịu chàng tấm dạ kiên trung,
Nghĩ câu vô hậu ⁽²⁾ ngại ngùng mai sau!
Vợ chông cái nghĩa dài lâu,
Há như Chúc nữ, Khiên ngư mà rằng!
Hãy xin âm yếm đái dằng,
Hai người ân ái nào nùng cả hai.

(1) Giữ lễ trong khi có tang cha mẹ.

(2) Do câu: "Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại", không có con trai nối dõi là điều bất hiếu lớn hơn cả.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hay dâu cũng bởi duyên giờ,
Không đầy ba tháng nàng thời thụ thai.
Phạm Công lo nghĩ thờ dài,
Thương nàng cũng gượng mua vui chiều lòng.
Tiền bạc đã hết sạch không,
Lại nàng sinh đẻ tiêu dùng bằng chi?
Làm chay cha mẹ hết đi,
Khai hoa nò nhĩ lấy gì mà ăn?
Cúc Hoa nước mắt tần ngần:
"Phải sao chịu vậy, tính dần sẽ hay!"
Thụ thai đã bốn tháng chầy,
Phút nghe chiếu chỉ vua rầy mở thi.
Trường văn đã báo nhật kỳ
Nếu ai đến chậm vua thì thái ra.
Lo nàng thai sản khai hoa,
Đã thi được đỗ, vợ nhà ai nuôi?
Cúc Hoa thăm thiết ngùi ngùi:
"Khuyên chàng cứ gắng một hồi ra thi,
"Thai sinh thì đã có kỳ,
"Ồ nhà mặc thiếp, cứ đi theo người!"
Thấy nàng đã nói hết nhời,
Phạm Công quyết chí vội dời chân ra.
Nàng rằng: "Còn tấm lụa sa,
"Ấu là thiếp cắt may ra cho chàng!"
Phạm Công nghe nói càng thương,
Rằng: "Anh cũng có áo tràng ⁽¹⁾ mặc đây.

(1) Áo dài.

"Lụa sa để lại chỗ may
"Phòng nàng sinh nỏ mặc thay đồ lòng!"
Cúc Hoa nước mắt rờn rờn:
"Xin chàng cú mặc cho sang kịp người.
"Người ta sang trọng vô hời,
"Quần áo là lượt đủ mùi ăn chơi.
"Chàng thì áo rách tả tơi
"Không bằng chúng bạn hổ tôi chẳng là.
"Có một cái áo lụa sa,
"Từ khi thiếp giữ đã ba năm trường.
"Ấu là thiếp khẩn âm dương
"Về ai thì mặc, khôn đường đuổi ra!"
Ba dài⁽¹⁾ cũng vậy cả ba,
Ngọc Hoàng chẳng chi áo là về ai?
Cúc Hoa bèn cắt làm hai,
Phạm Công lấy nửa, xót thay lòng phiên!
Chi còn có sáu đồng tiền,
Ra đi để lại cho em ba đồng.

Chứa chan giọt lệ rờn rờn.
Giờ lâu chàng mới thẳng dong lên đường.
Học trò trông thấy lang thang,
Đem lòng khinh rẻ coi thường trẻ trâu:
"Thằng này mày muốn đi đâu?
"Mày có gánh hầu thì chúng ta thuê!"

(1) *Ba dài*: ba lần xin âm dương.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chàng rằng: "Bay khéo nói mê,
"Tao chẳng tội gì mà gánh cho bay!"
Học trò vào quán đông tây,
Nem công chả phượng đòi ngay rành rành.
Phạm Công tối lại nằm đình.
Học trò đàm tiếu hổ danh phen này!
Phạm Công mới nói ra ngay:
"Chúng người được ở đình này như ta.
"Cầu lon, con tiện ruồm rã,
"Có cây cổ thụ, có hoa tú thồi,
"Trần ai, ai biết anh tài,
"Thì đem quý vật mà mời tướng khanh"
Phạm Công khi ấy đang trình,
Bấm tay sực nhớ ngày lành giỗ cha.
Khi đi, dặn vợ ở nhà:
Lung cơm đĩa muối, em hoà kinh dâng.
Một mình khách địa ⁽¹⁾ bằng khuâng.
Phương xa hành khát đạo hằng chẳng quên.
Tuong rau cơm thính mọn hèn.
Giữa đàn thiết lập hương đèn cúng cha.
Thành tâm động đến Đế toà,
Mục đồng xem thấy cũng hoà cảm thương!
Phạm Công giò gót lên đường,
Hai mươi ngày tới Ngụy Vương thành trì.
Bảy nghìn văn sĩ vào thi
Bảng vàng tên sót, đều về quê hương.

(1) Đất khách.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Phạm Công ra sức văn chương,
Trạng nguyên trúng cách, tiếng vang trong ngoài.
Ngụy Vương chính ngự chương đài,
Chi truyền phò mã nào ngồi hầu ta.
Phạm Công đặt gối tâu qua,
Khấu đầu bái chúc quốc gia ngai rồng:
"Tôi nay tài mọn, trí nông,
"Đổng lương ⁽¹⁾ biết có xứng trong đại tài!"
Đức vua mới phán một thời:
"Lòng ta đã quyết, người thời chớ nghi!"
Phạm Công đứng trước đơn trì,
Bước vào nội điện liền thi mấy bài.
Khôi khoa đỗ trạng ngày rày,
Sắc ban áo mào cân đai rõ ràng.
Đức vua ngồi ngự triều đường.
Dạy lấy lọng vàng ra rước Phạm Công.
Trạng nguyên vào tới trào trung
Mâm vàng chén ngọc thung dung khuyên mời.
Vua phán cùng Trạng mấy nhời:
"Con giai chẳng có nối ngôi trị vì,
"Trẫm sinh công chúa nữ nhi,
"Mày ngài, mắt phượng, dung nghi ai tày,
"Mới mười ba tuổi năm nay,
"Trẫm gả cho Trạng sum vầy thất gia!"
Trạng nguyên thôi mới giờ ra,
Bước sen cao thấp, gót hoa vấn dài.

(1) *Lương đổng*: Tài kinh bang tế thế.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đức vua mới phán một nhời:
"Ao sen thả cá, Trạng ngồi xem qua!"
Trạng nguyên nhớ đến Cúc Hoa
Mất xem phong cảnh, lòng đã chẳng nguôi.
Vua đòi công chúa lên ngồi.
Cùng quan tân Trạng ngỡ nhời nhân duyên.
Công chúa vâng lệnh vua truyền,
Phấn son trang điểm, bước lên thềm ngà.
Cung thêm hé bóng Hằng Nga.
Cả triều trông thấy mặt hoa tỏ tường.
Chúa liền đứng trước đèn vàng.
Tay bưng chén ngọc mời chàng Tam nguyên ⁽¹⁾.
Chúa rằng: "Thiên tài lương duyên
"Đôi ta kết hợp phi nguyên thừa long!" ⁽²⁾
Tay vua đỡ lấy chén hồng,
Trao cho quan Trạng tỏ lòng ái nhi.
Trạng nguyên cất lấy tức thì,
Ngỡ là chàng uống một khi vui lòng.
Ai ngờ chàng hất sau lưng.
Công chúa trông thấy, mặt bừng tía tai.
Sắc kia há thẹn với tài?
Hai hàng vãn võ ai ai lắc đầu.
Chúa liền ren rén vào chầu,
Sự tình tâu hết trước sau dần hoà.

(1) Đồ đầu ba kỳ thi: thi hương, thi hội và thi đình.

(2) Thừa long: cưới rồng. Ý nói lấy chồng xứng đáng.

Lệnh truyền tân Trọng vào toà
Hỏi: "Sao khinh rẻ con ta nhường này?"
"Làm sao rượu đã trao tay,
"Chẳng uống thì chó, nõ rầy đồ đi?"
"Hay là chẳng xứng hiền thê,
"Con ta chẳng đáng, Trọng thì nói qua? "
Trọng nguyên tâu lạy quốc gia:
"Vợ tôi thai sản ở nhà sắp sinh.
"Chưa tường no đói, dữ lành,
"Vui gì mà lại thị thành ăn chơi!"
Công chúa nghe nói một nhòì,
Tâu xin giam Trọng ở nơi chương toà.
Triều đình sợ hãi tâu qua:
Xin vua tha giết, bắt ra đi đây.
Trọng nguyên thăm thiết khi nay,
Lấy ai tin tức về ngay quê nhà!
"Hay chăng, em hỏi Cúc Hoa!
"Nước non xa cách, biết là làm sao?
Tuổi em bé dại thơ đào,
"Cưu mang đầy tháng ai nào vắng lai?
"Nhạc gia tri phủ một nơi,
"Xa xôi khôn tỏ tâm hơi cho mình!
"Hồn cha phách mẹ có linh,
"Giúp cho con trẻ, bộ hành nàng dâu!"
Thoắt thời vua phán bãi châu,
Trọng nguyên từ giả công hầu ⁽¹⁾ bước ra.

(1) Công hầu: ở đây chỉ các hàng quan trong triều đình vua Ngụy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Theo sau mười gã quân g' a,
Mang dây quan Trạng thẳng qua trường đồ.
Trạng nguyên ruột rối tơ vò.
Hai hàng chan chứa nhu hồ nước nghiêng ⁽¹⁾.
Trải qua nước độc, rừng thiêng.
Ải quan trước mặt, kinh thành cách xa.
Dặm ngàn tới xứ Ô-quà ⁽²⁾
Phạm Công giấu tiếng, ai mà biết chi
Hung Nô dương mờ khoa thi,
Kén tài phò mã để thi thay ngôi.
Bảng treo hết khắp mọi nơi,
Bốn phương nô nức, anh tài vào thi:
"Ai mà đỗ Trạng đàn trì,
"Ngôi thiêng trăm quyết nhường vì ấy cho!"
Năm nghìn sĩ tử, sinh đồ,
Xôn xao trận bút, ganh đua nghề tài.
Đến kỳ kéo bảng hôm mai,
Trạng nguyên đôi chữ nhường tài Phạm Công.
Sĩ nhân ai nấy thẹn thùng,
Ở đâu về đó cho xong một bề.
Phạm Công nghĩ lại một khi:
Chẳng vào thì uống công thi ngày rày.

(1) Ý nói nước mắt Phạm Công lướt suốt tâm tã như nước từ trong bình trút ra.

(2) Địa danh trong văn học cổ dân gian hay dùng. Có lẽ thuộc Ba Tư xưa.

Thoắt thôi bước tới vào ngay,
Vua chào phò mã đến đây đó mà:
"Ồ đâu mà Trạng tới ta?"
"Lòng trăm vẫn muốn tài hoa giúp châu!"
Ruốc chàng phò mã vào lầu,
Tiệc bày yến ẩm, chu hầu mời khuyên.
Trào thần văn vũ đôi bên,
Xôn xao tờ trúc quản huyền ⁽¹⁾ xuống ca.
Đức vua mới phán nhời ra:
"Trăm có công chúa tài hoa khác vôi.
"Dung nhan cá lặn, nhận rơi,
"Trăm gả cho Trạng; muôn đời kết duyên".
Trạng nguyên nước mắt luôn liền,
Lại có công chúa ép duyên ta rồi!
Tâu rằng: "SỰ ấy xin thôi,
"Tôi có vợ rồi, lại có hai con!"
Công chúa bèn lại hỏi dồn:
"Vợ chàng bao tuổi, hai con ở nhà?"
"Chàng bao nhiêu tuổi đăng khoa?"
"Vợ chàng lại nhón hơn là mấy mươi?"
"Hỏi chàng có muốn ta coi,
"Hay là chẳng muốn, ngó lời cho mình!
Trạng rằng: "Nhờ lượng xét tình,
"Tao khang đã có, tôi đành xin thôi!"
Hung Nô nổi giận bời bời,
Dạy giam quan Trạng bỏ nhời nói ngoa.

(1) Đàn sáo

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Gông cùm treo kẹp chẳng tha,
Liệu mà thù tiết đợi chờ được chẳng?
Trạng nguyên thâm thiết râu rằng:
"Thì mà đồ được cũng bằng công hu!
"Đến đây sáu tháng có dư,
"Còn vợ thai sản ở nhà làm sao?
"Thà đốt hơn chịu tài cao,
"Thôi đành chịu thác bề nào cũng xong!"
Đức vua mặt đỏ hồng hồng,
Tháng ngày ép buộc đeo bông thất gia.
Trạng rằng: "Tâu lạy quốc gia,
"Con vua là gái ngự hoa đèn rồng.
"Ngôi cao sang trọng triều trung,
"Còn tôi chả dám xướng tòng làm đôi.
"Hỡi ôi! Công chúa chương đài,
"Ai làm nên nỗi hại tôi thế này!"
Vua bèn nổi giận quát ngay,
Mắng rằng: "Ta chịu thằng này hay chẳng?"
Vội vàng thét mắng dùng dùng,
Truyền quân trị tội Phạm Công chó chày.
Quân vâng hiệu lệnh chặt tay,
Khoét hai con mắt, rút mảy, xẻ tai.
Đục cả hai hàm răng nhai.
Phạm Công lẫn khóc kêu giời xót xa,

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Than rằng: "Em hồi Cúc Hoa!
"Chẳng hay nghiệp trái oan gia sự chông!"

*

Phạm Công đọc số thuộc lòng,
Dem nguồn cơn vãi giới cùng chứng minh.
Hay sao sự bất thành linh,
Du thuần ⁽¹⁾ qua đó thầy tình mà thương,
Liên về tâu với Ngọc Hoàng,
Kíp truyền chư vị sửa sang vào toà.
Trước đòi đức Phật Di Đà⁽²⁾,
Sau đòi đến cả Phật Bà, Đức Ông.
Các vị đều tới hội đồng,
Đòi cả La Hán ra công việc này,
Mời vua Thập điện ⁽³⁾ đến đây,
Các vị đều tới cả nơi chương toà.
Ngọc Hoàng dạy đem trạng ⁽⁴⁾ ra,
Để cho tam giới các toà ngự biên.

(1) Vị thần đi chơi qua.

(2) Tên hiệu một vị Phật.

(3) Tức là Thập điện Diêm Vương.

(4) Tờ tâu trình (cũng như đơn khiếu nại) của Phạm Công.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng cáo rằng

"Hung Nô man dã, bắt gà con cho. Tôi dôi ơn vua, vợ nhà đã có. Hung Nô thịnh nộ, dạy phải đóng gông, giam hãm ngục trung, chân tay chắt hết. Những điều hà hiếp, khổn khó làm vầy, khoét mắt khoét mày, tôi tình khổ nhục, làm tôi cơ cực, giam hãm ngục hình, mấy nhời chứng minh, phán phân khúc trực ⁽¹⁾. Các việc cứ thực, cáo đến thành đô: cáo vua Hung Nô, triều thần văn vũ, lại cáo công chúa, thấy thấy mọi điều, suốt cả trong triều, đến bà hoàng hậu, tôi cáo cho thấu, thiên địa chứng tri, kẻ thị người phi, phân minh đồng sát ⁽²⁾".

Nay trạng

Ngọc Hoàng xem trạng mới hay,
Nhiều điều ác nghiệt gồm thay cõi trần!
Liên sai hoá tốc chu quân,
Trảm cho tra xét xử phân việc này.
Phật bà nghìn mắt nghìn tay,
Phật tổ ngày rầy cũng phải ra đi.
Quan Âm cũng đến tức thì,
Thanh Đề Huyền Nữ ⁽³⁾ chinh tề uy nghi.
Thập điện La Hán chi huy,
Ngọc hoàng chính ngự đơn trì xuống tra.

(1) Phân biệt phải trái một cách rõ ràng.

(2) Đồng sát: cùng xét xử.

(3) Tức Thanh Đề Nữ, tên người mẹ qua đời quá khứ của Mục Liên (theo kinh Phật).

Sai quan ⁽¹⁾ đặt gối quỳ thua,
Xuống tra, vua phán lý tù ⁽²⁾ cho thông.
Vua dạy cơm nước các đồng,
Vội lại tiền chõng, lấy một ngàn ba.
Muời hai bộ xá đi ra,
Đằng vân giá vũ bay qua hai hàng.
Mặt xanh, nanh trắng, mày vàng,
Riu đồng, búa sắt, rõ ràng hai bên.
Các tướng đóng chặt như nêm,
Sai quan thẳng kéo tới miền Hung Nô.
Phạm Công nghe nói liền hô,
Sai quan trông thấy Trạng vô thêm phiền,
Hung Nô mất vía trên đền,
Chinh tề áo mũ vua liền bước ra.
Phán quan đều dạy các toà,
Tiền tra lấy bảy ngàn ba mới đành.
Khắp đòi văn võ triều đình,
Phép đâu có phép khổ hình chặt tay?
Triều đình khi ấy giải bày:
"Các việc ngày rày vua dạy chúng tôi.
"Xưa nay cơm áo người nuôi,
"Thò vua giữ đạo làm tôi phụng hành.
"Ép Trạng phải lấy con mình,
"Trạng kêu có vợ tâm tình xót xa".

(1) Viên quan được phái đi làm một công việc gì.

(2) Lý lẽ trong khi xét xử.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hung Nô mới nói những là:
"Ta nhờ quan Trạng cáo ta với làng,
"Lại đi kêu đến Ngọc hoàng,
"Đem tiền chõng hết bảy nghìn ba quan!"
Sai quan mới hỏi nguồn cơn:
"Hàm răng có đục hay chàng cáo gian?"
Vua ⁽¹⁾ rằng: "Việc ấy thì oan,
"Bồi hiềm việc khác, cáo gian việc này".
Phán quan mới dạy rằng nay,
Đòi Thổ công đến bắt rầy tồ cung.
Phán quan cứ phép, chẳng dung,
Thổ công cất bút làm cung vội vàng:

Thổ công cung rằng

"Trung tuần chính nguyệt ⁽²⁾ đang tiết thanh xuân. Quê quán Trạng nguyên, thời tôi không biết. Trạng nguyên mới đến, ước được mười ngày, vua mở thi tài, kén chõng cho chúa. Trạng nguyên tới đó, chiếm được bảng vàng. Vua mới sắc phong, cho chàng phò mã, rồi lại hiếp gả, công chúa cho chàng. Trạng thua tồ tường, Trạng đã có vợ. Vua liền thịnh nộ, tức khắc đem giam: cõng gông chân cùm, làm cho khổ sở! Trạng nguyên thương vợ, coi rẻ coi khinh, vờ vờ triều đình, nói nhời khinh bĩ. Công chúa xấu hổ, tâu với bà Hoàng. Nổi giận ngai vàng, vau rằng thói bấy, bắt đem hành tội: chặt cả chân tay, khoét mắt cạo mày, làm cho đủ phép! Tôi ngồi trong bếp, trông thấy tồ tường, độ tàn nén hương, hàm răng lại đục! Tôi thấy

(1) Chỉ vua Hung Nô.

(2) Trung tuần: từ ngày 11 đến ngày 20. Chính nguyệt: tháng giêng.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

sự thực, cứ việc cung khai, không dám nói sai, man khai chỉ thấy. Bằng tha tội vậy, tôi ở trong nhà, đuổi xuống giang hà, tôi làm Hà Bá, kiếm ăn đôi ngà. Tôi có bụng nào, mắt thấy làm sao, tôi cung làm vậy"

Nay cung

Bấy giờ chúng tá đủ rồi,
Phán quan mới hỏi mọi nhời khi nay:
"Thổ công nay đã cung đầy,
"Thực có làm vậy, hay lại cáo gian?"
Hung Nô mới nói rằng: "Oan,
"Thổ công cung thể thực gian quá chừng!
"Công tôi thờ phụng hương đăng,
"Đêm ngày khới lửa xem bằng thần linh".
Phán quan mới hỏi sự tình:
"Chân tay, mày mặt Trạng hình đâu nay?"
"Việc vua làm thực quá tay,
"Sắc rồng, ấn ngọc nộp đây đem về!"
Hung Nô nghe nói mẩn mê,
Mất bằng, mất sắc, nằn nì xiết bao!
Phán quan về tấu thiên tào
Khấu đầu, đưa ấn nộp trao sân rồng.
Ngọc Hoàng dạy đem vào trong,
Hàm răng, con mắt, sao không thấy gì?
Sai quan đặt gối tâu quỳ:
"Hàm răng, con mắt, tìm thì thấy đâu!"
Ngọc Hoàng mới phán trước lầu: "

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dem bình tiên được xuống mau trần hoàn ⁽¹⁾

Chứa cho thân thể Trạng nguyên

"Cho chàng trọn vẹn về miền bản gia!"

Chân tay mình mấy đường hoa,

Đầu mày con mắt lại hoà nhu xua.

Trạng nguyên mừng rõ bấy giờ,

Ra về thăm vợ, của nhà làm sao.

Nghìn trùng cách trở xiết bao,

Thương nhau lặn suối qua đèo ngàn chỉ!

Miền là thấy mặt thê nhi,

Thờ than tâm sự, hoan hỷ hàn huyên ⁽²⁾

Ai ngờ muôn sự tại thiên,

Đi vừa hai tháng tới miền Đẳng châu.

Phạm Công xiết nổi thâm sầu,

Xót mình lưu lạc, nghĩ câu thủy bình ⁽³⁾.

Hoá công sao khéo đa tình,

Vê bùa danh lợi hãm mình éo le!

Nổi riêng chẳng dám giải giề,

Đánh liều ở lại, tính bề gần xa.

Triệu vương truyền mở hội khoa ⁽⁴⁾

Bốn phương sĩ tử khắp hoà vào thi.

(1) Cõi trần

(2) *Hàn huyên*: lạnh ấm, ý nói câu chuyện thăm hỏi nhau.

(3) *Thủy*: nước, *bình*: bèo: Ý nói trôi giạt lênh đênh như cánh bèo trên mặt nước, nay đây mai đó.

(4) Khoa thi hội.

Phạm Công ngẫm nghĩ vân vi:
"Qua đây nhân tiện ta thì thi chơi.
"Làm giai sinh ở trên đời
"Áo xiêm cũng phải nhuộm mùi nước non!"
Sĩ nhân kéo đến ồn ã,
Phạm Công còn đứng trường môn⁽¹⁾ trông vào.
Quan quân mới hỏi người nào.
Rằng: "Người ngoại quốc cùng vào thi đây!"
Thoắt thôi vào đến tận nơi
Ra tay dặt gấm tỏ tài thêu hoa.
Sĩ nho ai dám sánh qua.
Các quan khanh tướng đều là khen lao.
Đức vua chính ngự trước lầu,
Phán rằng: "Người ấy đã hầu làm quan,
"Lê thì phò mã dư ngàn,
"Hay chàng đã có làm quan nước nào? "
Phạm Công quỳ lạy tâu vào:
"Phận hèn đói khó, quan nào đến tôi!
"Cơ hàn đói rách hổ người,
"Một mình kiếm củi để nuôi mẹ già!"
Trạng nguyên chiếm được khôi khoa,
Ba kỳ thi đỗ cả ba ngày rày.
Cả trào văn võ đông tây.
Đều mừng quan Trạng vỗ tay reo cười.

(1) Cửa trường thi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiếng đồn khắp hết xa khơi
Rước chàng phò mã vào nơi ngai vàng.
Đức vua mới phán rõ ràng:
"Trẫm có công chúa về vang mọi chiều,
"Da ngà, mắt phượng mí miều,
"Nhân duyên chưa định tơ đào nơi cao.
"Nay trẫm thấy Trạng anh hào,
"Lòng trẫm muốn kết tất giao ⁽¹⁾ muôn đời.
"Ví dù có được nhu lời,
"Trẫm nhường cho Trạng nối ngôi cừu trùng".
Phạm Công nước mắt rờn rờn.
Tâu rằng: "Chú quý ⁽²⁾ ở trong có rồi"
Đức vua nổi giận bời bời,
Chi truyền văn võ tới nơi sắp hầu:
"Phép công chiếu án luận mau,
"Bắt Trạng nguyên bỏ vạc dầu không tha".
Công chúa nghe nói bước ra,
Khấu đầu can đức vua cha cừu trùng:
"Con nay hổ phận má hồng,
"Trạng nguyên đã có dèu bông trước kia" ⁽³⁾.
"Mong cho thi đỗ mà về,
"Nở nang mày mặt, vinh huê cửa nhà,

(1) Gắn bó thắm thiết keo sơn.

(2) Ý nói: đã có vợ là người giúp việc thờ cúng trong nhà.

(3) Ý nói: Phạm Công đã có vợ rồi.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Còn như công chúa ngự toà
"Thiếu gì loan phượng, mà ta ép người ⁽¹⁾
"Xin cha lượng cả khoan thai,
"Tha cho quan trạng về nơi gia đình"
Dúc vua mới phán dinh ninh,
Chi truyền công chúa tiến hành chàng ra:
"Trăm phong chúc trọng khỏi khoa
"Ngày sau trăm mắt thì ra trị vì;
"Lại phong phò mã đơn trì,
"Cho quyền tiết chế ⁽²⁾, tước thì quận công".
Muốn cho thủy bộ mặc lòng,
Bóng cờ rợp đất, tiếng cồng vang non.

Trạng bèn bái tạ triều môn,
Non quê vó ngựa bước dồn dặm khơi.
Mục đồng ⁽³⁾ chờ đợi một nơi.
Vỗ tay reo múa mừng người cựu giao ⁽⁴⁾.
Quân reo thét mừng ào ào:
"Xun xoe nào những thằng nào ở ni ⁽⁵⁾?"

(1) Ý nói: công chúa con vua thiếu gì nơi cầu thân mà phải ép người ta lấy.

(2) Quyền chỉ huy ba quân.

(3) Chỉ trẻ em chăn trâu bỏ quen biết Phạm Công từ khi chàng đi thì gặp ngày giỗ cha cúng lễ rất cảm động.

(4) Người quen biết cũ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Tránh đường cho phò mã đi,
"Không thì ông đánh chúng mi ốm đòn!"
Mục đồng hết vía kinh hồn,
Vội vàng trình bẩm ôn tồn vân vân:
"Làm quan thì cũng có dân,
"Trị nước cũng có danh thần ở trung" ⁽¹⁾.
Trạng nguyên nghe nói động lòng,
Hỏi rằng: "Có phải mục đồng năm xưa? "
Ngổn ngang giọt lệ nhỏ sa:
"Ngày xưa ta cũng giỗ cha chốn này!"
Ôm nhau mà khóc thương thay,
Ngỡ rằng đã thác ngày rày Hung Nô!
Mục đồng đặt gối quỳ thưa:
"Nhớ nhời dặn trước, nên chờ đợi ông".
Trạng nguyên bèn bảo mục đồng:
"Nay ta phong chức quận công cho chàng!"
Đồng rằng: "Nhờ ngài giữa đường,
"Tôi xin một chúc về làng vinh phong.
"Tôi xin trùm cả mục đồng,
"Chẳng y quan ⁽²⁾ cũng dự trong cường hào?
"Quyền coi bảy phủ tào ⁽³⁾,
"Ngựa xe tàn quạt, vông đào nghênh ngang.
"Tiền lương bảy vạn ba quan
"Gọi là bổng nước lộc quan lâu dài".

(1) Bầy tôi danh tiếng có lòng trung thành.

(2) *Y quan*: áo mũ, tượng trưng cho hạng quan liêu phong kiến.

(3) Các ti, các tào, tức các cơ quan hành chính cấp dưới xưa kia.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Trạng nguyên nghe nói êm tai,
Đáp rằng "Người cũng có tài khá kham"!
Túc thì cấp sắc cho làm.
Phút thôi quân thẳng cõi Nam kéo về.
Xôn xao tàn kiêu tu bề,
Vó câu nhè nhẹ, dặm hoè ⁽¹⁾ thanh thanh.
Nước non bao quản lộ trình
Hơn mười ngày mới tới đình cố gia.

Này đoạn Cúc Hoa ở nhà,
Một mình vắng vẻ đêm hoà nhớ thương:
"Thiếp thì vô vô trông chàng,
"Chàng thì hôn hờ Trạng An vui cười!
"Hay là duyên phận no đôi, ⁽²⁾
"Sao không thương đến thiếp tôi ở nhà?
"Hay là say đắm nguyệt hoa,
"Giai tài, gái sắc, mặn mà trúc mai?
"Con thì mang mẽ ⁽³⁾ trong thai,
"Chồng thì vắng vẻ cây ai bấy giờ? "
Cúc Hoa nước mắt sầu bi:
"Con ơi! Đến tháng từ kia những là...
"Cha con còn ở phương xa,
"Dù mà con có sinh ra phen này,
"Lấy chi nuôi nấng con rầy?

(1) *Dặm hoè*: đường trồng cây hoè xanh xanh.

(2) *Dù đôi, tròn đôi*. Ý nói Phạm Công có lẽ đã lấy vợ khác.

(3) *Mang mẽ*: có mang.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đội cha con về hãy xỏ cho chăng!
"Mẹ thì thơ dại chưa từng,
"Cụp lại mà nằm, chớ có làm sao:
"Cụp nằm lại ấp lấy rau,
"Chớ có trần trọc mà đau nhiều bề.
"Ví dù sinh nở sớm trưa,
"Quý thần phù hộ, gió mưa giữ giàng!"
Còn đang than thở phòng hương,
Phạm Công đâu đã viễn phương mới về.
Cúc Hoa chuyển dạ canh khuya,
Bụng đau quần quai, tức thì nở hoa.
Phạm Công vào đến trong nhà,
Hai tay ôm lấy Cúc Hoa than rằng:
"Em ơi! Có rõ tình chăng,
"Sâm, Thương, chẳng được đãi đằng bấy nay!
"Bây giờ anh đã về đây,
"Duyên đầm loan phượng, hương bay quế hoè!"
Xóm làng kéo đến đầy hè,
Vực nằng nằm xuống chăm bề thuốc thang.
Lại thêm có cả lân bàng ⁽¹⁾,
Tranh đua thịt cá, vôi vàng viếng thăm.
Đầy nhà vui vẻ ầm ầm,
Reo mừng phò mã xa xăm mới về.
Gia đình chúc chén đề huề,
Mừng câu phan quế, tặng bề sản lân ⁽²⁾.

(1) Hàng xóm láng giềng.

(2) Ý nói: vui mừng vì Phạm Công thi đỗ và Cúc Hoa sinh con trai.

Cúc Hoa mê mẩn tâm thần,
Thuốc thang ba bữa tỉnh dần, nói ra:
"Chao ôi! Có thấu chăng là,
"Ba năm cách biệt, em hoà nhớ thương!
"Hay chàng đã có đa mang,
"Có the quên lưa, có vàng quên thau?
"Hồ Dương công chúa cũng màu,
"Tống công biết có nhớ câu há đường" (1).
Phạm Công nghe nói tỏ tường
Sụt sùi mới kể mọi đường vân vi:
"Sân rồng anh mới vào thi,
"Vua truyền đồ trạng vậy thì gà con.
"Lòng anh một dạ sắt son,
"Một niềm nhớ vợ thương con ở nhà.
"Hung Nô nổi giận phong ba,
"Cắt tai, xẻo mặt, chặt hoà chân tay!
"Thiên cung làm trạng tâu bày,
"Muồi hai sứ bộ vậy rầy xuống tra.
"Lòng ngay thẳng nỗ yêu ma,
"Thổ công bắt hết gian tà ai ai,
"Luống thương công chúa chương đài,
"Lại thương nàng phải mang thai nặng nề.
"Lòng nào tưởng sự nguyệt huê,
"Mà nàng lại nói nọ kia thêm phiền!"

(1) Cả hai câu ý nói chẳng biết Phạm Công có được như Tống Hoàng xưa không chịu lấy công chúa Hồ Dương, mà vẫn giữ được tình chung thuỷ với người vợ lấy từ thuở hàn vi không.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa quỳ xuống thưa liền:
"Một đời gặp đấng chồng hiền, thoả thân.
"Chàng mà ăn ở có nhân,
"Trên đầu nhật nguyệt quý thần chứng minh!"
Nói thôi vào tựa trước huỳnh,
Thấy con mặt mũi ra hình phương phi,
Vợ chồng mừng rỡ hoan hỷ,
Đặt tên Tiến Lực để ghi cơ cừ. ⁽¹⁾
Mới nuôi yêu dấu trăm chiều,
Xem bằng vàng ngọc mỹ miều xiết bao!
Ba năm chập chững ra vào,
Nhờn ăn tiếng nói khác nào cả khôn ⁽²⁾
Trình rằng: "Nghĩa nặng tầy non,
"Công ơn cúc dục lòng con báo đền.
"Ví bằng có giặc nổi lên,
"Thay cha, con quyết cầm quyền ra tay!"
Cúc Hoa nghe nói lạ thay!
Giật mình nàng mới báo ngay một nhờ:
"Con còn hơi sữa, con ơi!
"Bước đi chưa vững, coi trời bằng vung!
"Con đòi đánh giặc ra công,
"Những nghe nói đã ngại ngùng xót xa!
"Sao con chẳng bắt chước cha,
"Chớ ở kiêu hãnh người ta chê cười."

(1) Để ghi cơ cừ: để lấy nghiệp nhà do ông cha truyền lại.

(2) Khôn lớn.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Nói thôi hai vợ chồng ngồi,
Thấy con mặt mũi tốt tươi mừng thầm.
Quân trong vây bọc trướng hằm,
Rõ ràng suý phủ đầm đầm uy nghiêm.
Kỵ binh đóng chặt dưới thêm,
Trong dinh thị lập ⁽¹⁾ ngoài rèm song phi.
Vọng lâu phơi phơi tinh kỳ,
Ngựa rung tiếng nhạc, voi quỳ trước sân.
Vinh hoa bố lúc phong trần.
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.

Một nhà mai trúc vui vầy,
Cúc Hoa đâu đã đến ngày có thai.
Chàng Tiến Lục ấy là giai
Bây giờ nàng lại mộng bài xà uy. ⁽²⁾
Cưu mang chín tháng, tới kỳ
Sinh ra nữ tử dong nghi khác thường:
Da như tuyết, tóc như gương,
Ả Hằng cung Quảng cũng nhường vài phần.
Vợ chồng yêu dấu muôn phần,
Viết thư chọn mặt gia nhân hai người
Đường trường chẳng quản xa khơi,
Đưa tin sang đấy rước mời nhạc gia.

(1) *Thị lập*: đứng hầu.

(2) Theo điển trong kinh Thi, đàn bà nằm mộng thấy rắn là điềm sinh con gái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bấy giờ tri phủ ông bà
Khúc nhồi chưa rõ sự là làm sao.
Gia nhân đặt gối đầu vào:
"Tôi người quan Trạng trong trào cho sang,
"Thầy tôi, phò mã quan sang,
"Cầm quyền tiết chế rõ ràng đồng nhung!"
Tuống công nghe nói hãi hùng,
Hỏi rằng: "Quan Trạng ở vùng đâu ta? "
Gia nhân quỳ xuống thưa qua:
"Người coi thư ấy vậy hoà biết ngay!"
Tuống công liền cất lên tay,
Mở ra xem tờ thư nay thế nào?

Thư rằng

"Giời cao muôn trượng, non cách ngàn trùng, gặp hội tao
phùng, thương cha cùng mẹ, xưa tôi còn bé, tên là Phạm Công,
đội đức cừu trùng, cho tôi phò mã, vua cho sang cả, tặng chức
Quận công, tiết chế binh nhung, cầm quyền sinh sát, thủy bộ
kiếm hết, khắp cả chư dinh ⁽¹⁾, đội đức thánh minh, được bề
vinh hiển. Khi tôi bần tiện, cơ khổ quá chừng, vợ chồng chân
nâng (2), mẹ cha về trước, chạy xuôi chạy ngược, được sáu
đồng tiền. Bấy giờ làm nên, trình cha mẹ biết. Cúc Hoa mẫn
nguyệt, sinh được hai con, tuổi hãy còn non, một trai một gái.
Làm thư đưa lại, cha mẹ hay cùng, mọi nỗi thủy chung, kể ra
minh bạch".

Kính thư

(1) Ý nói: chỉ huy các doanh trại cả bộ lẫn thủy.

(2) Chân nâng: Đồi sông bấp bênh, không được bảo đảm.

Xem rồi thừa tướng mới hay,
Nằm lăn mà khóc giờ hay chẳng giờ?
Ngô là ai, hoá con tôi,
Thế mà chả biết đôi hồi làm sao!
Mừng con chúc trọng quyền cao,
Tốt cung quan lộc, vượng hào thể nhi.
Cúc Hoa chút phận nữ nhi,
Khi xưa nhan sắc còn y chẳng là?
Hay là lo việc cửa nhà,
Màu gương con đã kém loà vài phân? ⁽¹⁾
Mấy nhời dặn bảo gia thân,
Cho hai lạng bạc xá nhân ⁽²⁾ đem về.
Hai người bái tạ trước hè,
Trò ra thẳng chỉ non quê hồi trình.
Mười ngày về tới bên đình,
Vào thưa quan Trạng phân minh mọi lời.
Trạng nguyên nghe nói vui cười,
Ông bà thọ khảo tuổi trời trăm năm.
Phòng loan diu đặt phím cầm.
Chặt nhà lan huệ, đầy sân quế hoè.

Thấy con xinh tốt mọi bề,
Vợ chồng quan Trạng quý thì dường hoa,

(1) Ý nói: nhan sắc có giảm đi ít nhiều.

(2) Người hầu xưa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nghi Xuân tuổi mới lên ba,
Còn như Tiến Lục tuổi đà lên năm.
Cúc Hoa trong dạ mừng thầm,
Vợ chồng mới được bảy năm phen này.
Làm nên giá trọng thành tây.
Dù che, ngựa cưới, tổ thầy ăn chơi.
Năm nay nàng chẵn ba mươi,
Vợ chồng khi ấy nằm chơi trướng tiền.
Hai con nằm tựa hai bên.
Cúc Hoa đêm ấy ứng liên chiêm bao:
Bỗng đâu có tấm lụa đào
Bay ngang qua mặt giặt vào tận tay.
Sáng choang như thể ban ngày ⁽¹⁾
Nửa đêm giờ tí tới ngay đen sầm ⁽²⁾.
Cúc Hoa trở dậy toan cầm,
Hai tay với lấy bay ầm lên mây.
Cúc Hoa mất vía, rời tay.
Tỉnh ra than khóc, giải bày khúc nhòe:
"Hỡi chàng phò mã hãy ngồi.
"Xin chàng giải hộ thiếp tôi mộng này..."
Phạm Công mới nói một nhòe:
"Lụa là tinh lạc ⁽³⁾ em ơi thêm phiền!

(1, 2) Ý nói: vào khoảng nửa đêm đang tối tăm, thế mà bỗng sáng như ban ngày vì có tấm lụa kỳ lạ bay đến trong lúc chiêm bao.

(3) *Tinh lạc*: ngôi sao sa. Theo lối mê tín xưa, thấy ngôi sao sa là điềm xấu.

"Số em phải về thượng thiên,
"Vợ chồng khi xuống cửu tuyền gặp nhau."
Cúc Hoa nghe nói thâm sâu
Nằm lẫn vật vĩa, hạt châu hai hàng!
Phạm Công kinh sợ bàng hoàng
Truyền quân mười đứa sắp hàng hai bên.
Chung quanh gươm mác cấm liên
Đêm ngày canh thủ giữ gìn Cúc Hoa.
Than rằng: "Duyên lúa đôi ta
"Trời xanh tác hợp, giăng già xe duyên.
"Anh hùng sánh với thuyền quyền
"Ngọc đường kim mã bách niên lâu dài
"Ai ngờ lưới bống xa chài
"Ai ngờ trúc héo cho mai hao mòn.
"Bôn bờ ông tạo trẻ con
"Bể khơi mà hoá ra cồn dâu xanh!
"Loan giao phận ấy đã đành,
"Tuyền đài ai rửa khối tình cho nên!" (1)
Sút sùi hạt lệ chứa chan
Mở hòm lấy lụa ra bàn toan may.
Phút đâu bỗng thấy hai người
Bước vào giục giả đi ngay tức thì
Phép quan chẳng có tây vì,
Dẫu cho gia sự việc gì cũng khoan.

(1) *Tuyền đài*: như suối vàng. Cả câu ý nói Cúc Hoa khi chết rồi cũng chưa sạch được nỗi hận về tình duyên dở dang.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cả nhà chớp giạt sấm ran.
Cúc Hoa kinh sợ phàn nàn một khi:
"Chẳng may gặp phải cơn nguy,
"Xin người hãy thứ cho thì cảm ơn.
"Nghĩ trăm bề lại nguồn cơn,
"Thương chồng vạn bội, nhớ con muôn phần.
"Ngán thay thiên địa xoay vần,
"Đất bằng ai tưởng nổi âm phong ba!
"Khéo trêu người hời giăng già!
"To duyên ngán ngùi ai mà nói cho?
"Thương con chút phận ấu cô!
"Thương chồng đơn bạc ai lo tảo tần?"
Nói rồi lệ ứa đầm khăn.
Phạm Công thảm thiết, khôn ngăn giọt hồng.
Hai người ⁽¹⁾ đứng đợi, sốt lòng.
Giục rằng: "Việc nước, phép không được chầy!"
Cúc Hoa phách lạc hồn bay,
Vang rằng: "Xin hãy chờ rầy chút nao!"
Hai người giục giã xôn xao:
"Lệnh truyền hoà tảo vào châu cho mau.
"Câu liêm, gương, mộc kê đầu,
"Hãy còn ngồi gặng tay hầu bông con!"
Phạm Công lẫn khóc nỉ non:
"Lấy ai dạy dỗ đàn con cho mình!

(1) Chỉ hai sứ giả do Diêm Vương sai đến.

"Bồi dàu ra sự bất bình
"Chẳng ngờ có giặc Bắc Kinh lăng loàn!"
Dem quân vào đến Ngọc Quan
Vua Trịnh mất vía đã toan lánh mình.
Chỉ truyền văn võ triều đình:
"Cù binh dẹp tới Nguy thành cho ta!"
Quần thần đặt gối đầu qua:
"Chúng tôi ai dám địch hoà Sầm Hưng ⁽¹⁾
"Có chẳng quan Trạng đã từng
"Xin sai dẹp giặc hoạ chẳng nên rầy!"
Đức vua ngự trước lầu tây,
Kíp sai sứ giả về ngay huyện Quỳnh ⁽²⁾
Đòi Trạng nguyên đến đế kinh,
Sắc phong nguyên soái tiểu chinh giặc ngoài.
Sứ quân vâng lệnh kíp đòi,
Sự tình tỏ hết đầu đuôi tỏ tường...
Trạng nguyên nước mất hai hàng:
"Mình già tuổi yếu ⁽³⁾ chiến trường làm sao?
"Người về tàu với trong trào
"Xin sai các tướng lược thao gồm tài"
Sứ quân liền trở về ngay
Tàu vua biết rõ sự này vân vi:

(1) Tên viên tướng giặc.

(2) Tức Quỳnh Văn, quê Phạm Công

(3) Phạm Công bấy giờ mới độ ngoài ba mươi, còn trẻ và khoẻ mạnh.
Không rõ tại sao soạn giả lại đặt thế này! Có thể là một cố từ chối vì vợ mới mất, buồn rầu không muốn xuất trận.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Vợ Trạng vừa mới mất đi,
"Vậy nên Trạng bảo sứ về tâu vua:
"Chiến tranh chẳng sợ được thua,
"Chỉ vì vợ mất, con thơ, buồn rầu!"
Vua rằng: "Những kẻ công hầu
"Chữ trung phải giữ làm đầu mới nên!
"Nhân nay có giặc lộng quyền
"Thế nào cũng phải Trạng nguyên mới rồi!"
Các quan tâu động một lời:
"Trạng nguyên là bậc có tài anh hoa.
"Giặc này đã kéo đến nhà,
"Vợ già mặc vợ, phải ra phủ bình" ⁽¹⁾.
Vú quan vâng lệnh tái hành,
Trạng nguyên nghe nói sự tình xót xa!
Hai tay ôm lấy Cúc Hoa,
Hai con than khóc theo cha phen này.
Tiến Lục nước mắt sầu thay!
Anh lên năm tuổi, em rầy lên ba.
Phạm Công thương xót Cúc Hoa
Dem xác nàng đến chương toà để kính.
Đức vua đang ngự long đình,
Quay ra trông thấy, thất kinh bàng hoàng.
Than rằng: "Gò quái lạ nhường!
"Ai đem ma đến triều đường, lạ sao? ⁽²⁾

(1) Ý nói: dẹp giặc và vỗ về dân.

(2) Ý nói: sao lại đem xác chết đến triều đình.

"Phần thì giặc mới tiến vào,
"Lại đem ma đến khốn tao làm vậy!"
Trạng nguyên đặt gối đầu bày:
"Xin vua soi xét lòng này cho chăng?"
"Bởi vì tôi sợ vô bằng,
"Không cho vợ đến kêu rằng nói sai.
"Rồi vua lại bảo vô loài
"E câu đánh giặc, dối bài vợ đau!"
Đức vua nghe nói, gật đầu:
"Nhu lòng quốc Trạng kể đầu trung lương ⁽¹⁾
"Bây giờ Trạng cứ lên đường
"Ở nhà trăm sẽ lập đàn làm chay".
Trạng nguyên ruột héo gan rầy.
Vội vàng quỳ xuống đầu ngay một nhời:
"Triều đình đã phó đến tôi
"Dẫu rằng lửa nóng, sóng dồi quân chi!"
Đức vua mới phán một khi:
"Trăm khuyên Trạng gắng mà đi phen này
"Vợ chồng xa gót cung mây
"Cho đem hài cốt theo rầy một bên.
"Chồng đâu vợ đó cho liền,
"Trước sau cho trọn lời nguyên cùng nhau!
"Năm xương giữ để về sau
"Kẻo c lưu lạc dải dầu cỏ hoa!"
Phạm Công vâng lệnh bước ra

(1) Ý nói: Phạm Công lòng ngay dạ thực, đứng đầu các trung thần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vai mang hòm cốt Cúc Hoa lên đường.
Dem quân năm vạn rõ ràng
Cờ mao trống trận sấm vang cõi ngoài.
Hai con thì công hai vai
Việc này thấu đến tận giới xót xa!

Kéo ra đến cõi trường sa ⁽¹⁾
Ngụy binh đóng chặt hàng hà dưới trên
Phạm Công quân đóng một bên,
Ngụy binh đối luy đôi bên hội đồng ⁽²⁾.
Sầm Hưng, Quách Quốc anh hùng.
Đứng ra liền hỏi Phạm Công tên gì:
"Xung danh cho biết một khi,
"Hể còn giấu ẩn, thân mi tan tành!"
Công rằng: "Mổ ở Trịnh Thành,
"Nói thua bày hết tính danh của nhà,
"Chẳng may vợ mổ mới qua
"Triều đình củ mổ phải ra trận này.
"Vai mang hòm cốt vợ đây
"Hai con bé dại thơ ngây biết gì!
"Vâng thừa hoàng chiếu ⁽³⁾ ra đi,
"Cần lao quốc sự quản chi gia đình!
"Can qua mổ quyết liều mình,
"Mong sao cho trọn ân tình hiếu trung!"

(1) Sa trường

(2) Ý nói: quân hai bên dàn thành thế trận.

(3) Chiếu chỉ của nhà vua.

Mắt trông ai chẳng đau lòng:
Vai mang hài cốt, tay bồng con thơ.
Các tướng nước mắt như mưa,
Nghĩ chàng tiết nghĩa có thừa, thương ôi!
Bảo nhau quay mác phản hồi
Ai ganh chỉ kẻ ôm hài công con.
Sầm Hưng khen Trạng nên ngoan
Bấy giờ mới nói rõ ràng thủy chung:
"Tôi xin lấy thủ dăng công ⁽¹⁾
"Chém rồi giao lại Phạm Công tức thì
"Ta lấy đầu khác mang về
"Lỗi thì ta chịu, chàng thì nên công.
"Thương chàng vẹn chữ hiếu trung
"Ai từng đánh giặc con bồng xót xa!
" Sầm Hưng, Quách Quốc mới qua.
Truyền quân nước Ngụy mã xa ⁽²⁾ giờ về.
Ngụy vương mới hỏi sự kỳ:
"Làm sao đánh giặc giờ về quá mau?
"Hay là thua giặc Trịnh châu
"Để cho đến nỗi quân đầu ⁽³⁾ tướng tan?"
Triều đình văn võ bài ban ⁽⁴⁾
Khẩu đầu tàu trước long nhan những là:
"Quân kia đánh giặc thực thà,

(1) Chặt đầu đem nộp để dâng công.

(2) Ngựa và xe.

(3) Quân thua trận phải đầu hàng.

(4) Bày hàng thứ tự hàng ban trong triều.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đem quân đóng chặt hàng hà hai bên.
"Có một danh tướng trung hiền
"Ngôi cao chúc trọng ở miền Trịnh Châu
"Xung danh Đô đốc tại triều
"Đàn anh chu tướng tài cao tốt vôi.
"Chẳng ngờ vợ tướng xa vôi
"Vai mang hòm cốt, tay thời bằng con.
"Lòng thương tướng ấy có nhân.
"Chịu thua tướng ấy, đem quân trở về.
"Cúi đầu tâu trước đơn trì,
"Vội vàng cần tấu vãn vi tỏ tường".
Ngụy vương đang ngự ngai vàng
Phán cùng chu tướng nên đường trao nhạ:
"Tướng ấy ở gần hay xa?
"Đem đi mà thưởng mười ba lạng vàng!"
Đức vua hỏi hết triều đường:
"Bá quan ai dám bằng chàng, nói ra? "
Triều đình đặt gối tâu qua:
"Ai từng đánh giặc đem ma ⁽¹⁾ theo cùng!
"Nước nào chả có anh hùng,
"Được như tướng ấy thì không ai mà!
"Rõ ràng tiết ngọc giá ngà,
"Khen cho có đạo, lại là có gan"

Phạm Công khi ấy hồi loan ⁽²⁾

Tàn vàng thê bạc về ngàn Trịnh châu.

(1) Chỉ hài cốt Cúc Hoa

(2) Ý nói: quay kiệu trở về.

Bách quan áo mũ ra châu.
Thấy Trọng về tới nộp đầu Sầm Hung.
Vừa xem thấy mặt thấy răng.
Ai ai sợ hãi lẫn dùng ngã ra.
Trịnh vương ngồi ngự thượng toà,
Một giờ định tỉnh ⁽¹⁾ phán qua bệ rồng:
"Trẫm chờ phò mã Phạm Công "
Nên trẫm đã phải triều trung định vì"
Bách quan nhượng kính thiên uy
Trận tiền chém được túc thì Sầm Hung.
Ba quân, thiên hạ đều mừng,
Đồn rằng đã chém Sầm Hung đi rồi.
Trạng nguyên tâu thực mọi nhời:
"Tài tôi thô thiển nhờ giời giúp công.
"Vậy nên chưa kịp giao phong
"Nó chém đầu khác lộn sông cho tôi?"
Phạm Công tâu thực vừa rồi
Bách quan ai nấy đều ngồi ngợi khen.

Bây giờ thế giặc đã yên.
Triều đình cất vợ Trọng nguyên an phận ⁽²⁾
Sắp thuyền thủy bộ chu quân
Truyền ba mươi chiếc hải tặc vượt qua.
Cả triều văn võ đều ra.
Ba quân áo chế ⁽³⁾ cất ma vợ chàng.

(1) Định thần tỉnh lại.

(2) Làm lễ chôn cất cho yên mồ mã.

(3) Áo tang.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Can qua, đồng bác ⁽¹⁾ hai hàng,
Lệnh truyền thiên hạ để tang tức thì.
Muôn dân kẻ chợ người quê
Đều là tang phục tỏ bề ai bi.
Quan Trạng công đức ai bì,
Quan quân đưa đón một khi linh đình.
Trạng nguyên nước mắt rình rình
Hai con phải chịu đã đành mồ côi.
Trạng nguyên đưa vợ đã rồi,
Sụt sùi than khóc phản hồi cố gia ⁽²⁾
Bây giờ kể đoạn Cúc Hoa,
Âm cung nàng xuống vào toà Diêm vương.
Vua cha Thập điện xót thương.
Sai quân tàn quạt ruốc nàng vào trong.
Ngai vàng, bệ ngọc, trướng hồng,
Cung phi mỹ nữ hội đồng ⁽³⁾ vui thay.
Công chúa vào toà ngự ngay,
Một trăm con hát sắp bày đàn ca.
Tiêu thiếu nhã nhạc huyền hoa ⁽⁴⁾
Cá ngoi mặt nước, gió hoà cung mây.
Quần tiên nghe thấy đến chơi
Đàn Hồ, đàn Hán vui thời nên vui!

(1) Bác đồng, sủng.

(2) Trở về nhà cũ.

(3) Hội họp đông đủ.

(4) Vui vẻ nhộn nhịp.

Cúc Hoa ngồi gục thò dài,
Thương con trứng nước, lấy ai bù tri?
Trước rèm thông trúc xanh rì,
Cúc Hoa ngồi tường đến khi trần hoàn ⁽¹⁾
Thương con đói khát cơ hàn,
Tường chàng Phò mã gian nan thêm phiền!
Nửa đường đứt mối tơ duyên,
Nghĩa mai nợ trúc bao đèn cho qua!
Tuy hồn đã xuống Diêm la,
Hãy còn tường sự người ta trên đời.
Nỗi nàng sầu thảm khôn nguôi,
Nỗi chàng lửa giập sóng vùi khôn an!
Trăm hoa đua nở đầy dàng,
Phạm Công mới phẫn vội vàng làm chay.
Hội đồng thủy bộ đông tây
Làm chay niệm Phật đêm ngày tụng kinh.
Bốn bề rộn rập linh đình
Làm chay ba tháng lòng thành thấu thiên.
Lạ lòng sự rõ hiển nhiên.
Cúc Hoa hiện đến vào bên động phòng.
Rõ ràng đèn lửa sáng choang
Cha con ông Trạng nằm trong trướng đào.
Nàng bèn năn nỉ thấp cao:
"Chàng ơi, con hỡi, làm sao bây giờ!

(1) Ý nói: ngồi nghỉ đến lúc con sống ở cõi trần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Sao chàng có ý đợi chờ,
"Tề gia nội trợ chàng nhờ vào ai?
"Sao không kiếm bạn trúc mai ,
"Trước nuôi con nhỏ, sau hài nhân duyên.
"Thiếp về kiếp ấy đã yên,
"Âm dương đôi ngả hàn huyên khôn vầy.
"Khuyên chàng cưới vợ liền tay ,
"Đừng ham phú quý chua cay nhiều đường .
"Rồi ra nó chẳng kính nhường ,
"Con chồng dì ghè dỏ dang trăm điều" .
Cúc Hoa dặn hết mọi điều ,
Gót tiên phút đã về châu tiên cung.
Trạng nguyên chợt tỉnh giấc nồng,
Nam kha còn tưởng mơ màng hôm mai.
Chập chờn cơn tỉnh cơn say
Thân này bao lại có ngày gặp tiên!
Ngò là chưa hết trần duyên
Nên nàng sống lại cho tuyền nghĩa xưa.
Lòng thương hót hải hót hồ
Trạng liền cất gánh bơ vơ tìm tòi
Dạo quanh khắp bốn phương trời,
Trần hoàn đâu lại thấy người cứu nguyên ⁽¹⁾
Bể tình bao lấp cho liền,
Để thương, để nhớ, để phiền cho nhau!
Nước non khôn lấp mạch sầu,
Đoạn trường ai có qua cầu mới hay!

(1) Ý nói: trên cõi trần không thể tìm thấy người đã chết.

Đường đi một bước một chầy.
Ước gì có cánh mà bay lên trời.
Nỗi nàng nghĩ đến, thương ôi!
Đêm khuya nàng hiện đến nơi bảo chàng:
"To duyên đã trót nhờ nhàng,
"Trăm năm ai dám phụ phàng với ai!
"Chẳng qua thiên số an bài
"Xin chàng đừng nghĩ đến hồi phân ly,
"Sớm tìm nơi khác kết nghì
"Của nhà an ổn, thiếp đi thoả lòng!
"Trước là thờ tổ nuôi con,
"Sau duyên loan phượng lại tròn như xưa.
"Dây đàn chấp nối cho vừa,
"Ấy nhời tục ngạn ví xưa tở tượng! ⁽¹⁾
Trạng nguyên nằm mộng rõ ràng.
Càng nghe nàng nói lại càng thêm đau.
Tiến Lục trong dạ rầu rầu
Trình cha soi xét trước sau mấy nhời:
"Mẹ tôi giới lại cha ôi,
"Kiếm người dì ghê nuôi tôi đỡ dần,
"Mẹ tôi nay đã về thần,
"Chúng tôi cam chịu lấy phần tuất côi ⁽²⁾!
"Xin cha nghĩ lại đôi hồi,
"Tìm người kế mẫu trông coi cửa nhà!"

(1) Ấy là lời tục ngữ ngày xưa đã ví dụ rõ rệt như thế.

(2) Côi cút.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng nguyên mới nói đàn hoà:
"Khuyên con thông thả cho cha đợi ngày"
Hương hoa ngũ quả đặt bày
Vái thần Hậu thổ tỏ nay tâm tình:
"Cúc Hoa em hỡi có linh!
"Nhời em dặn thế, lòng anh nào nùng.
"Anh thề có bóng trăng trong
"Quyết niềm ở vậy cho xong một đời!
"Nếu anh chẳng có nghe nhời,
"Hoá ra phụ bạc với người cứu nguyên ⁽¹⁾!
"Muốn cho chung thủy vẹn tuyền,
"Âm dương xin hãy thử xem thế nào?"
Trạng nguyên gieo xuống ba hào
Ba lần đều được dồi dào cả ba.
Đêm khuya nàng lại hiện ra,
Bảo cho Trạng biết kèo mà còn nghi:
"Có người dòng dõi lễ thi
"Tên là Tào thị, dong nghi dịu dàng,
"Khen thay giá đáng nghìn vàng,
"Gặp con gia biến nhờ nhàng hồng nhan.
"Hái rau ngoài nội làm than
"Xin chàng ra đón kết duyên Châu Trần"
Trạng nguyên do đắn xa gần
Nhời nàng đã vậy, mộng thần dám sai!

(1) *Cửu nguyên*: cũng như "cửu tuyền", chín suối

Bây giờ mới quyết một bài,
Rước nàng Tào thị về nơi an phòng.
Ngõ là Trạng có đèo bông.
Dem về chung gối chung phòng với nhau.
Ai ngờ chệnh mảng đêm thâu,
Ba năm đằng đẳng chưa hầu giảng hoa ⁽¹⁾
Trạng nguyên thôi mới nói ra:
"Dẫu mà lỗi ước cũng là có đôi
"Ái ân chẳng được, em ơi!
"Làm chi mà vội tìm tôi mua mây!
"Thương con tất tuổi lắm thay
"Những điều hoa nguyệt ngày rày sao an!
"Con anh tho đại muôn vàn,
"Vui chi mà lại cầm loan giao hoà".
Phút đầu chín bệ truyền ra
Chỉ đòi quan Trạng vô qua đế đình.
Năm mây chi dụ rành rành.
Cao Bằng thẳng nhậm trấn thành biên quan.
Sao cho xả tấc được an
Bốn phương bình định thì quan Trạng về.
Trạng nguyên tâu trước đàn trì:
"Tôi đi đánh giặc mới về chưa bao ⁽²⁾
"Bây giờ lại phải hiệu lao
"Cao Bằng cõi ấy ồn ào xa xôi!"

(1) Ý nói: suốt ba năm Phạm Công không hề ăn nằm với Tào thị.

(2) Chưa được bao lâu

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đức vua mới phán một nhời:

"Quốc gia trụ thạch cây người tôi trung.

"Trước chàng đánh giặc Nam nhung,

"Lầy dầu Sầm tướng, hải hùng Ngụy vương.

"Nay sai ra trấn biên cương,

"Dẹp yên rồi sẽ hồi hương lo gì!

"Mai sau trăm có nhường vì, ⁽¹⁾

"Bấy giờ Trạng phải hết nghề trị dân".

Trạng nguyên trong dạ tằn ngần,

Khấu đầu lạy tạ trước sân ra về.

Hai hàng giọt ngọc lâm ly,

Gọi con đến trước hoan huy báo ban:

"Vua sai cha trấn ải quan

"Cửa nhà mờ mà cậy toan người nhà.

"Hai con thì phải theo cha

"Cùng đem hài cốt Cúc Hoa đi cùng.

"Chồng đâu vợ đấy mới xong,

"Vạn điều hiếu nghĩa, thoả lòng sau xưa!"

Bấy giờ Tiến Lục ngậy thơ,

Đứng ngay trước án trình thưa mọi đường:

"Xin cha đừng nghĩ ngón ngang,

"Chôn đâu để đó vũng vàng mới yên.

"E khi cát xuống đào lên,

"Một phen bộc lộ, một phen thâm sâu!"

(1) Nhường ngôi.

Trạng nguyên nghe nói gật đầu,
Chứa chan giọt ngọc, dải dầu lòng son.
Tào thị than khóc ni non:
"Thiếp xin nuôi đỡ hai con cho chàng.
"Dù khi thiếp có phú phàng,
"Trên dầu nhật nguyệt hai hàng xét soi!"
Trạng nguyên mới nói một nhời:
"Con ta, ta chẳng tin ai khác lòng.
"Dì ghè mà nuôi con chồng,
"Ất là có bữa kiến ong đoạ đầy!"
Tào thị mới nói nhời này:
"Tôi xin tiết nghĩa giải bày cùng ông:
"Con vợ cũng như con chồng,
"Tôi đâu lại ở ra lòng nước mây
"Khi chàng trấn thủ về đây,
"Con chàng đi học giỏi hay đủ mười"
Trạng nguyên nghe nói mỉm cười,
Xin nàng lập thệ ⁽¹⁾ tôi thời mới tin:
"Vái cùng hậu thổ, hoàng thiên:
"Ai ở chẳng hiền, thiên địa chứng tri.
"Phu thê hoặc có điều gì,
"Dưới thì Phật điện, trên kia Ngọc Hoàng!"
Nói thôi vái lạy tam quang ⁽²⁾

(1) Thề

(1) Mặt trời: mặt trăng và tinh tú.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cùng là tam giới ⁽¹⁾ vạn bang nhữn là ⁽²⁾

Nàng đà vái hết gần xa:

Thôi con hãy ở lại nhà cha đi!

Trạng nguyên cất binh tức thì

Hai con khóc lóc nằn nì theo cha.

Nghi Xuân nước mắt chan hoà:

"Cha đi trấn thủ bao xa cha về?"

- "Con ơi! Con ở cùng dì,

"Cha đi cha lại giờ về có phen!"

Cha con than thở thăm phiền

Trạng nguyên khi ấy thẳng miền đi ra.

Đoạn rời ra mà Cúc Hoa,

Hai hàng nước mắt nhỏ sa khẩn rằng:

"Vua sai anh nhậm Cao Bằng

"Nước non ngàn dặm núi rừng quân chi!

"Hồn em như có linh kỳ ⁽³⁾

"Em về coi sóc khuê vi ⁽⁴⁾ của nhà.

"Tào thị hoặc có sai ngoa,

"Em về và miệng nó ra cho chùa!"

(1) *Tam giới*: chỉ chung ba cõi có sống có chết lần hồi qua lại, theo thuyết nhà Phật.

(2) *Vạn bang*: muôn nước. Cả hai câu ý nói vái lại: khắp cả trời đất và bốn phương.

(3) *Linh thiêng*.

(4) *Khuê vi*: nơi buồng riêng.

Nói thôi giường gác, phất cờ,
Ba quân thẳng chỉ một giờ ra đi.
Đường trường cách trở sơn khê
Tay vin mòm đá, chân kê đèo mây
Trải qua dặm cò, đời cây.
Vừa trong một tháng tới nơi tỉnh thành
Chuông voi, nhạc ngựa tập tành,
Ầm ầm trống trận, rập rình quân canh.
Trạng nguyên cầm cánh gia đình
Guơng vui cũng phải ra hình nghiêm trang.
Lập binh đóng trại đã an,
Muôn dân lòng lấy bốn phương về đầu ⁽¹⁾
Chu quân thủy bộ đâu đâu,
Man nhung ⁽²⁾ các nước lại hầu Trạng nguyên.
Tiếng đồng khắp cả dưới trên
Trạng đi một trận chém liên Sầm Hung,
Tiếng đồn ông Trạng vang lừng
Tú đi ⁽³⁾ thán phục, bể rừng ngợi khen:
Nhu trong ai biết hay hèn
Gia đình phó thác vợ hiền trông coi.

(1) Bốn phương đều phục

(2) *Man nhung*: các tộc người nhỏ

(3) *Tú đi*: man di ở bốn bề xung quanh. Triều đình phong kiến xưa cho mình là nước lớn, còn những nước nhỏ khác là mọi rợ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ai ngờ dì ghê lạ đời
Ở ăn chẳng phải ra người thủy chung.
Chồng đi chưa được mấy đông,
Bống đâu đã ở ra lòng ghét ghen.
Bất con chịu khổ chịu phiền.
Trăm bề cay đắng khó hèn thêm thương.
Bắt đi kiếm củi trên rừng
Chăn gà, chăn ngỗng ra phường thú dân
Ở cùng dì ghê nhọc nhằn.
Cha thì chinh chiến lao cần ⁽¹⁾ thương thay!
Tào thị mới bảo rằng nay:
"Hai đứa ngày rày đi học làm chi!
"Cha con cũng dặn cùng dì
"Chăn gà chăn vịt phần thì hai con!"
Anh em than khóc ni non
Trách dì ăn ở bạc đen nhường này!
Cha ngồi vương tướng cao thay
Con thời chăn ngỗng, giò hay chẳng là?
"Suối vàng mẹ hỏi Cúc Hoa!
"Đi đâu mà bỏ con ra làm vậy?" -
Tiến Lục khi ấy nói ngay:
"Em để anh rày làm cả cho nao!
"Em ơi! Chớ có xuống ao
"Mà đĩa nó cắn rúc vào, biết không? "
Anh em bé bỏng long đong
Bao giờ lại được thấy cùng mặt cha?

(1) Đánh dẹp vất vả

Bốn bề vắng vẻ xót xa
Nghị Xuân khi ấy nói ra một nhời:
"Nếu đi ước hiệp ta rầy,
"Thì ta đánh phá, đi ngay cho rồi!"
Anh rằng: "Chẳng được, em ơi!
"Chớ có cưỡng nhời mà bỏ ra đi
"Thế nào cũng phải vắng nghe,
"Trọn đạo thờ dì, trọn nghĩa thờ cha.
"Nếu không, lỗi ở chúng ta,
"Nhời nói thực thà, anh bảo phải nghe!
"Ví dù chẳng ở lại đi,
"Nay đông, mai bắc, tức thì xót xa!"

Này đoạn Tào thị ở nhà,
Trẻ con thơ dại dễ hoà biết chi!
Kể từ Trạng bước ra đi,
Phòng loan vắng vẻ mấy khi giao hoà ⁽¹⁾
Trạng nguyên trấn thủ phương xa
Ông chưa ăn chả, bà đã ăn nem
Say sưa cùng đứa Mỹ Hiền
Hai người từ đó kết nguyên cùng nhau.
Phải khi Tiến Lục đi đâu
Nghị Xuân trông thấy trước sau hỏi dì:
"Cha tôi chinh chiến chưa về
"Chứ ai nói chuyện cùng dì đêm qua?

(1) Ý nói: phòng riêng vắng vẻ, thiếu hẳn tình cảm vợ chồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tào thị mới nói nhời ra:

"Ai xui mày đặt chuyện ta lạ lùng?

"Ta nay là gái có chồng

"Con này dám nói vu cùng cho ta!

"Đêm hôm then khoá cửa nhà,

"Tao biết mặt đục hay là mặt ngang.

"Hổ mang lại giống hổ mang ⁽¹⁾

Nó giống mẹ nó là nàng Cúc Hoa!"

Nghi Xuân nóng giận nói ra:

"Dì đâu biết mặt Cúc Hoa thế nào?

"Mẹ tôi vụng dại hay sao

"Mà dì nhieć móc ra vào một khi?

"Duyên may và lại gặp thì,

"Cho nên dì mới sánh kẻ cùng cha.

"Mẹ tôi thác đã ra ma,

"Sao dì nõ nhieć Cúc Hoa, hỡi dì?

"Vĩ dĩ có nhón hơn thì

"Cũng là dân thứ ⁽²⁾, làm chi đó mà!

"Tôi bé cũng thế con nhà.

"Dì nhón nhưng mà cũng thế thứ dân!

"Tôi thì là hắc đầu ông

"Dì bạch đồng nữ, đồ đồng bằng nhau!" ⁽³⁾

(1) Ý mỉa Nghi Xuân giống mẹ đục dữ như rắn hổ mang.

(2) Như thứ dân, dân thường.

(3) Ý nói: Tiến Lực đầu là đứa trẻ đen đầu nhưng khôn, đáng là hạng "Tám tuế chi ông" (ông lên ba); còn Tào thị đầu lớn nhưng là dân chân trắng (theo quan niệm phong kiến): thế thì hai bên không hơn nhau gì!

Nghe thôi, Tiến Lục nói sau:
"Thôi đi đừng hiếp tróc nhau, chẳng lành!"
Tào thị rằng: "Lỗi tại anh,
"Hai đứa đồng tình nói xấu cho tao!"
"Nuôi ong tay áo được sao,
"Bay có đường nào thì bước ngay đi!"
Nghị Xuân nổi giận tức thì:
"Lấy guom ta chém đi đi cho rồi!"
Tào thị nghe nói: "Hồi ôi,
"Vái lạy đất giời chúng giám cho ta."
Tiến Lục khi ấy nói ra:
"Những nhời anh dặn em đã thực hay
"Gót đầu tâm sự kể bày,
"Tao đã bảo mày đừng có lung lao ⁽¹⁾
"Ồ ăn ngày tháng ra vào,
"Phải cho gìn giữ, cạp nào thương dè!
"Nên chăng cũng đợi cha về.
"Bấy giờ hay dò đã thì có cha!
"Không nghe nên lỗi phép nhà
"Tù nay phải bỏ cửa nhà ra đi!"

Hai hàng châu lệ lâm ly,
Bồng em từ đấy ra đi ăn mày.
Áo quần toi tả thương thay!
Non cao cách trở đêm ngày long đong.

(1) *Lung lao*: ngang ngược.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giời oi, có thấu cho không?
Tháng ngày đói khát, xin rong phố phường.
Ai ai trông thấy cũng thương,
Thấy trẻ dị thường, thí bỏ cho ăn.
Tào thị cấm hết xa gần:
"Ai cho Tiến Lục, Nghi Xuân ăn mày,
"Dân thời ta sẽ chém ngay,
"Quân lính ngày rày, ta sẽ cắt lương!"
Lệnh bà truyền hết bốn phương,
Ai nghề thấy cũng can trường xót xa.
Thấy bồng Nghi Xuân đến nhà,
Đàn ông, đàn bà nước mắt liên miên.
Nghi Xuân, Tiến Lục băng miên,
Nay đình, mai chợ, mấy phen cục lòng!
Này đoạn Tào thị cần rông:
Phép vua, luật nước, đem lòng mạn khi ⁽¹⁾.
Ngang tàng lắm liệt ai bì,
Ra ngoài giáo dục cùng thì gươm đeo.
Quan quân đồng bác ⁽²⁾ vào triều,
Dân tình ai nấy cũng đều chê bai.
Vợ ông phò mã ghê thay
Sinh sự ngày rày đi những ngựa voi!
Kiệu tàn che phủ đòi nơi,
Hai bên quân kéo rợp trời nghênh ngang.

(1) Khinh mạn.

(2) Súng.

Quan quân tâu trước bệ vàng,
Đức vua mới phán rõ ràng một khi:
"Vợ Trạng đã sớm mất đi
"Còn đâu mà cáo, thực thì điều toa!"
Quân dân rằng: "Sự thực thà,
"Trạng mới cưới vợ về nhà lần sau.
"Phải người ác nghiệp cơ cầu
"Hai con quan Trạng rù nhau ăn mày!"
Vua nghe thét mắng khi nay:
"Can chi việc ấy chúng bay rầy rà!
"Sự này đợi Trạng về nhà.
"Bấy giờ phải trái đàn hoà sẽ hay!
"Bây giờ ta chẳng nghe bay,
"Mất lòng phò mã bấy nay phù trì!" (1)
Quân tâu chẳng đặng, bỏ đi:
"Thôi ta phải chịu một bề cho xong!
"Ta đây tâu đến ngai rồng
"Mà vua chẳng xử, ức lòng một khi!"
Anh em Tiến Lục ra đi
Chẳng còn đứng lại làm chi chốn này,
Bồng em từ bấy đến nay
Mười ngày phút đã về ngay quê nhà.
Mất trông mã mẹ xót xa,
Anh em nước mắt nhỏ sa bụi ngùi!

(1) Giúp đỡ phò tá.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chẳng ngờ, lại tối thương ôi!
Anh em ta tạm kiếm nơi ta nằm.
Đêm hôm trời đất tối tăm,
Anh để em nằm ma bắt em đi.
Nằm lâu em mới ngủ đi,
Vừa hết canh một sang thì canh hai
Cúc Hoa trong mả, thương ôi,
Nước mắt ngùi ngùi thấm thiết xót xa!
Bấy giờ mới mở cửa ra,
Thấy hai con đại xót xa tấm lòng!
Dánh thức con dậy vừa xong:
"Con ơi có biết mẹ cùng hay không?"
"Bấy lâu mẹ nhùng cực lòng,
"Hỏi con hai đứa nay cùng đi đâu?"
Hai con thấy nói thêm sầu
Hai hàng nước mắt rầu rầu nhỏ sa:
"Từ ngày mẹ thác ra ma,
"Cha con cưới vợ về nhà đến nay,
"Để con cho dì ghê rầy
"Chẳng ngờ bắt dây hai đứa chặn trâu,
"Cho nên chẳng ở được lâu!"
Cúc Hoa thấy nói, lòng sầu thương thay!
Bồng con hỏi đến một giây,
Cúc Hoa nước mắt rõ ngay rà ra...
Bấy giờ canh đã sang ba,
Đi kèm theo với Cúc Hoa hai người (1):

(1) Hai người âm phủ.

"Mẹ đi được mấy tháng giò,
"Con ơi! Mong được đến hồi cả khôn!"
Còn đang than thở cùng con,
Bỗng đâu gà đã ồn ồn gáy lên:
"Hai con ở lại cho yên,
"Mẹ về âm phủ cõi tiên vậy mà!"
Nghĩ Xuân ôm mẹ xót xa:
"Xin mẹ chớ bỏ con mà mẹ đi!
"Chúng con ở có điều gì.
"Mẹ giận vậy thì mẹ bỏ chúng tôi?"
Thấy con nói vậy lại ngồi:
"Tại có hai người theo mẹ đến đây!"
Hai người thấy nói thương thay:
"Con nói làm vậy, khó bỏ mà đi!
"Nàng thời ở lại một khi,
"Hai tôi chẳng dám nói chi mất lòng!"
Cúc Hoa nước mắt ròng ròng,
Ngồi tù giờ sùu suốt trong dần thì ⁽¹⁾
Lấy giấy phủ mặt xưa kia
Làm thư để lại một khi cho chồng!

Thư rằng

"Mực nghiên nước mắt, bút chép nên thư, tay phong một tờ, gửi quan phò mã: Tôi về âm phủ, tuổi mới ba mươi, tưởng

(1) *Giờ sùu*: khoảng 2, 3 giờ sáng; giờ dần, khoảng 4, 5 giờ sáng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

những trọn đời, cùng nhau an thái ⁽¹⁾, ai ngờ hờn lại, về chốn Diêm La, đôi vợ chồng ta, từ khi cách biệt, hương con thăm thiết, chán ngổn chán trâu, chàng ở nơi đâu, sự nay có biết? Tôi muốn đánh chết, nào có khó đâu, lại sợ lòng chồng, nói ra kia khác, nói rằng đã chết, lại còn đánh ghen, tôi phải nín im, chịu điều nhẫn nhục. Nó đã ngang ngược, sự thể nhường này. Đạo vợ chồng nay, xét điều khổ thiết ⁽²⁾, dở hay chàng xét, mới phải là chồng. Sau trước một lòng, kính dâng hai chữ".

Nay thư

Thư nàng xem thấy đau lòng,
Buộc vào dải áo con phòng kéo rơi:
"Thư thời mẹ đã buộc rồi,
"Bây giờ mẹ lại châu giò đường nao!"
Mặt trời lên đã gần cao
Mẹ buộc thư vào kéo lại rơi đi.
Bộ hành qua lại âm ỷ,
Bồng con nàng hãy chưa về âm cung.
Bộ hành thấy sự lạ lòng:
"Đàn bà nào ở chung quanh điểm này?"
Cúc Hoa đáp lại khi nay:
"Thương con thơ dại, lòng này xót xa!
"Ra đi chúng chưa buông ra,
"Ngồi đây ta bế con ta làm vậy!"
Cúc Hoa bèn nói con hay:
"Ồ đây thổ lộ khốn thay những là!

(1) Yên ổn thành thói.

(2) Khổ sở, thống thiết.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Hai con ngoảnh mặt giờ ra,
"Cho mẹ bắt chấy vậy hoà một khi."
Con nghe quay mặt tức thì,
Cúc Hoa nàng đã biến đi nơi nào!
Thấy tay vắng ngắt trên đầu,
Ngó ra chẳng thấy mẹ đâu bên mình.
Bởi ta bé bỏng thơ sinh.
Để mẹ đi mất, nghĩ tình thiết tha!
Anh rằng: "Mẹ thực hồn ma,
"Có đâu ở dạng cùng ta chốn này!"
Anh em nước mắt tuôn rày,
Chơ vơ bên mã, đắng cay muôn phần.
Đường trường cách trở xa xăm,
Nắng dài mưa dầm hai tháng thăm thay!

Dinh quan thủ tướng ⁽¹⁾ nào đây,
Ấu là ta nghỉ chốn này xem qua.
Quân canh thét mắng rầm rà:
"Dinh quan tri phủ vốn dà ở đây,
"Chúng người hành khất qua ngày,
"Đi đâu thăm thiết lòng này, ấu nhi?"
Bước vào đến cửa liên quỳ:
"Xin người thí bỏ quản chi ít nhiều!"

(1) Chỉ dinh viên tri phủ, ông ngoại của Tiến Lực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tướng công nhìn thấy dăm chiêu,
Quyển vàng đặt xuống trông theo tức thì:
"Con ai thơ đại hài nhi,
"Sao cha mẹ bỏ cho đi ăn mày?
"Con vào ngồi ở trong này
"Bồng em quỳ đó mời rầy, thương ôi!"
Mình trần nhem nhuốc mồ hôi.
Tướng công bùi ngùi, thảm thiết, sầu thay!
Thấy hai đứa trẻ đến đây
Anh em trẻ này giống mặt Cúc Hoa.
Tướng công nghĩ ngợi gần xa:
"Con ai mà giống Cúc Hoa làm vậy?
"Nó giống bàn chân, bàn tay,
"Vừa mặt vừa mày lại giống hàm răng.
"Cách đi điệu đúng ung dung,
"Sao mà nó giống Phạm Công vậy thì?"
Gọi vào bèn hỏi một khi:
"Con ai cốt cách, phải đi ăn mày? " (1)
Phu nhân nghe nói tức thay
Vội vàng đáp lại khi nay một nhời:
"Rể ta, đồ dốc cao ngời
"Có đâu con nó mồ côi ăn mày!
"Làm chi nên nỗi thế này,
"Tôi ngẫm ông này ăn nói lông bông.

(1) Ý nói: trông anh em Tiến Lực có vẻ ra đáng con nhà, sao lại phải đi ăn mày?

"Cho trè bát gạo cho xong,
"Gọi là của thảo giải lòng xót xa!"
Con đòi ⁽¹⁾ lấy gạo đem ra
Gọi hai đứa trè đến ta cho này:
"Gạo quan tri phủ cho bay!"
Vội vàng Tiến Lực ngày rầy thưa qua:
"Chúng tôi bé bỏng ngây thơ
"Cho gạo bây giờ biết nấu làm sao?
"Gạo người hãy cứ đem vào
"Cho cơm nhiều ít khát khao đồ lòng!"
Ông bà thấy nói bèn trông,
Cho cơm một bát đồ lòng ấu nhi.
Tiến Lực nhường em một khi:
"Em đói vậy thì em hãy cứ ăn!"
Nghị Xuân bảo lại anh rằng:
"Em đói chịu được, anh ăn cho rồi!"
Tiến Lực mới bảo: "Em ơi,
"Em ăn cho rồi, anh sẽ kiếm sau!"
Ăn rồi từ tạ phủ lâu ⁽²⁾
Bồng em đứng dậy, thăm sầu khi nay.
Tướng công từ thấy trè này,
Ba bốn ngày rầy dạ vẫn còn thương.
Anh em từ tạ lên đường,
Non cao cách trở đường trường hiểm nguy.

(1) Dày tổ gái.

(2) Lầu của viên tri phủ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chim kêu vượn hót nhiều bề
Đi bốn ngày thì đến chợ Phú Xuân.
Anh em đến đó nghỉ chân
Phố phường trông thấy ân cần tẻ tẻ:
"Nghỉ Xuân còn nhỏ biết gì,
"Bảo Tiến Lực có ở thì ta nuôi!"
"Cảm thương người đoái đến tôi
"Đành xin ngày tháng mà nuôi em cùng!"
Bạn hàng thấy nói chạnh lòng,
Ai ai cũng đến bế bồng Nghi Xuân.
Kẻ thăm người hỏi bán khoán,
Người ta ai cũng gian truân lọ là...,
Hỏi rằng: "Nào mẹ, nào cha?"
"Chẳng ai nuôi nấng mà ra ăn mày?"
Nghỉ Xuân đáp lại khi này:
"Cha tôi bỏ mẹ tôi rày đã lâu.
"Mẹ tôi quý quái cơ cầu,
"Lấy chồng từ trước thăm sầu lắm thay!
"Cha tôi lại muốn cao tay
"Liền đi lấy vợ cho tầy mẹ tôi.
"Đôi người này khá vừa đôi
"Gia đạo biến dời ⁽¹⁾ thăm thiết xót xa.
"Chúng tôi muốn ở cùng cha,
"Song lòng dè ghè thiết tha nhiều bề.

(1) Cảnh nhà biến đổi khác thường.

"Cho nên bồng bế nhau đi
"Để cho cha mẹ yên bề cùng nhau!" ⁽¹⁾
 Bạn bè ấy này trước sau,
Kẻ cho người giúp bấy lâu tháng ngày.
 Anh em bàn bạc khi nay:
"Ta ở chốn này, ta đợi tin cha!"
 Người người xem thấy xót xa,
Kẻ cho người cấp vậy hoà đã quen.
 Mỗi ngày xin dâng vài tiền
Dù no ngày tháng đợi tin cha về.

 Đoạn này trấn thủ ⁽²⁾ vinh quy,
Nhậm Cao Bằng đã vỗ về yên dân.
 Một hôm ngồi ở trong quân,
Tự nhiên bỗng thấy bắn khoãn tấm lòng.
 Bấm tay đã được ba đồng,
Hoa Lan, Nhật Bản vọng phong về đầu ⁽³⁾
 Túc thì làm số khai tâu
Vua cho giở lại bản châu ⁽⁴⁾ túc thì.

(1) Đây là Nghi Xuân muốn giấu cảnh nhà và danh giá cha mẹ, nên mới nói thác đi như vậy.

(2) Chỉ Phạm Công.

(3) Ý nói: các nước Hoa Lan, Nhật Bản nghe biết oai phong Phạm Công, thấy đều qui phục.

4) *Bản châu*: quê nhà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vội vàng thu xếp ra đi,
Xa gần các thú đua về lễ đông
Khắp miền trên bộ dưới sông
Đến đua báí vọng đều cùng mến ơn.
Lai truyền các trại nhỏ quân,
Ai ai hớn hở lòng xuân hội này.
Bấy lâu xa cách buồn thay,
Nay được về rầy viếng vợ, thăm con.
Bỏ khi xa cách nước non,
Rầy mừng cha mẹ vợ con một nhà.
Phố phường kéo đến hằng hà
Đua mang cá thịt rượu trà tiến dâng.
Quan quân lăm liệt uy phong
Tứ bề khí giới vây trong, bọc ngoài.
Phú Xuân vừa mới tới nơi,
Truyền quân nghỉ lại rong chơi mấy ngày.
Cho quân ăn uống vui vầy,
Chơi bời hát xướng bỏ ngày đao binh.
Phố phường nô nức đua tranh,
Đi xem quan trạng Cao Bằng hồi hương.
Nghỉ Xuân, Tiến Lộc chưa tường.
Phố dân bèn mới chỉ đường bảo ban:
"Hiện nay có đám quân quan
"Đi xin tiền bạc mà ăn tháng ngày!"
Nghe người báo, vội đi ngay
Bồng Nghì Xuân đến ăn mày tướng công.

Theo chân nhà bếp vào trong
Cổ bàn cá thịt thấy trưng đặt bày.
Nghị Xuân, Tiến Lục trình ngay:
"Dám xin cậu bếp thương nay kẻ nghèo.
"Còn cơm dư dật ít nhiều,
"Xin cho một bát hăm hiu đỡ lòng!"
Hai người thấy nói liền trông,
Tự nhiên lệ rỏ ròng ròng xót xa:
"Thấy bay, ta tưởng người nhà,
"Con bà phò mã Cúc Hoa thêm rầu!"
Hai người bèn nói cùng nhau:
"Trẻ con thơ dại ở đâu lạ kỳ!"
Bảo rằng: "Bay chó lo chi,
"Vào xin quan lớn người thì sẽ cho.
"Xin xong rồi lại trở ra,
"Lấy cơm ta sẽ vậy hoà cho thêm".
Nghe lời Tiến Lục vào liền
Bồng Nghị Xuân đến cạnh bên liền quỳ.
Dâng cơm quan lớn một khi,
Dù no mọi vật mỹ kỳ, quý thay!
Trạng nguyên chưa biết dò hay,
Nhìn thôi nước mắt chảy ngay ròng ròng.
Trạng nguyên liền gọi thông dong:
"Nào lũ nha phòng ⁽¹⁾ cho trẻ cơm đây!"

(1) *Nha phòng* Những người giúp việc trong các nha, các dinh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiến Lục đỡ lấy khi nay,
Dem ra cúng mẹ ngày rầy xót xa:
"Mẹ ơi, mẹ hồi Cúc Hoa!
"Có thiêng về hưởng cơm hoà cùng con!"
Anh em khẩn khứa ni non,
Hai hàng nước mắt chứa chan bồi hồi.

Trạng nguyên cho lính tới nơi
Đòi hai đứa trẻ tới chơi đỡ buồn,
Anh em nghe nói theo luôn:
"Trình quan lớn hỏi chúng con việc gì?"
Trạng nguyên mới hỏi tí tề:
"Chẳng hay cha mẹ hương quê đâu rầy?"
Tiến Lục khi ấy tỏ bày:
"Nguyên quán con rầy ở phủ Quỳnh Vân.
"Nói ra xấu hổ muôn phần".
Trạng nguyên nghe nói tâm thần liền nghi:
"Sự sao có sự dị kỳ,
"Trẻ cùng ta ở một quê, một làng!"
Căn nguyên mới hỏi vội vàng:
"Vì đâu mà phải nhờ nhàn tới đây?"
"Nói ông tiền gạo cho ngay,
"Đến cơ hội này, con giấu làm chi?"
Tiến Lục đặt gối đầu quỳ:
"Cha con cũng chẳng kém gì ông đâu.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Vốn là cao cả công hầu,
"Oai linh lừng lẫy, đâu đâu biết tài:
"Mẹ con bất hạnh châu giời,
"Cha đi viễn trấn ở nơi Cao Bằng!"
Trạng nguyên lại hỏi nữa rằng:
"Cha quyền chức ấy tên hàng gọi chi,
Thưa rằng: "Cũng chẳng giấu chi,
"Trạng nguyên hai nước tên thì Phạm Công.
"Một mình năm chức vua phong,
"Cầm quyền trăm vạn, lẫy lừng phương xa.
"Mẹ con tên gọi Cúc Hoa.
"Con ông tri phủ của nhà giàu sang.
"Mẹ con xấu số nhờ nhàng,
"Phôi pha sớm đã tuổi vàng, thâm thây!
"Phụ thân cưới vợ khác
"Tên là Tào thị người nay
"Vắng chồng làm sự
"Con chồng đầy đoạ hết um đoạ đi!
"Chúng con có một bức thư,
"Dem trình quan lớn người thì xét cho!"
Trạng nguyên xem đến bức thư,
Tự nhiên ngã xuống một giờ ngất đi.
Tình thôi ôm lấy ấu nhi.
Hai hàng châu lệ nay thì chứa chan:
"Con ơi! Thâm thiết muôn vàn,
"Vì cha cách trở, nhờ nhàng thân con!"

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Quân gia đều khóc nỉ non,
Trạng nguyên kể lễ nguồn cơn sự nhà:
"Suối vàng em hỏi Cúc Hoa!
"Bởi ai làm lỡ duyên ta thế này!
"Hàn vi cùng vợ sum vầy,
"Đinh chung nàng bỏ về ngay ⁽¹⁾ sao đành!
"Để hai con đại một mình,
"Sớm khuya không kẻ ân tình yêu thương.
"Ai đi ngoại trấn viễn phương,
"Một mình gánh việc quân vương nặng nề!"
Phổ phường nghe Trạng ti tê
Sụt sùi ai cũng trăm bề xót thay!
Sai quân lấy áo ra đây
Mặc cho con để về rầy thăm ông.

Các quan, chư tướng hội đồng,
Sắp quân hàng dãy thông dong lên đường.
Tiến Lực thấy em vui mừng
Bảo em rằng: "Chớ tung bùng làm chi!
Em bé chưa biết tính suy,
"Thấy sao vợ vậy, hiểu gì đầu đuôi.
"Em còn khờ dại, em ơi!
"Có cha không mẹ, còn vui nổi gì!

(1) *Đinh*: cái vạc; *chung*: cái chuông; chỉ cảnh quyền quý, sang trọng.
Câu này ý nói lúc làm nên giàu sang thì Cúc Hoa chết.

"Dù ta sang trọng trăm bề,
"Rửa sao cho sạch tiếng đi ăn mày!
"Đầu bờ xó bụi thăm thay,
"Nắng mưa dối rét, em rày nhớ không?
"May mà trời chưa dứt lòng,
"Giữa đường gặp mẹ thu phong tỏ bày
"Gặp cha nay ở chốn này.
"Lại nhớ đến mẹ thăm thay muôn phần!"
Đường đi vừa được một tuần.
Tới dinh tri phủ, đóng quân vào nhà.
Trạng nguyên khi ấy đứng ra
Hai con theo bước vào nhà một khi.
Tướng công xem thấy dị kỳ,
Hỏi thăm phò mã vinh quy về rầy:
"Trẻ nào cùng đến chi đây?
"Thục thà hai đứa trẻ này quê đâu?
"Coi trước thôi lại nhìn sau,
"Rõ ràng hai đứa dắt nhau ăn mày.
"Bữa trước nó đã đến đây,
"Cho cơm ta đã nhận ngay cháu nhà!"
Hỏi thăm đến sự Cúc Hoa
Năm nay bao tuổi được đà mấy con? ⁽¹⁾
Trạng nguyên nghe hỏi bồn chồn:
"Cha đừng hỏi nữa mà con đau lòng!
"Vợ con sớm vắng âm cung,

(1) Bấy giờ ông bà tri phủ vẫn còn chưa biết Cúc Hoa đã chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Để hai con đại đèo bông ở đây.

"Bồi con viễn trấn khi nay,
"Cho nên mới có sự này dờ dang!"
Ông bà tri phủ bâng hoàng,
Vội bông lấy cháu thỏ than một hồi:
"Cúc Hoa bạc phận, con ơi!
"Đi đâu chẳng nói một nhời mẹ cha?
"Chẳng thương cha mẹ tuổi già,
"Lấy ai nương tựa vào ra sau này!
"Giận khi trẻ mới tới đây,
"Ta nhìn nhận nó giống rầy Cúc Hoa.
"Ngán thay cho cái mẹ già,
"Trẻ mò đến nhà chẳng hỏi làm sao!
"Dù rằng sang cả bậc nào,
"Thấy trẻ nó vào, phải hỏi mẹ cha,
"Mất gì một tiếng hỏi qua,
"Ta giận mẹ già có mắt không người ⁽¹⁾!"
Nghĩ Xuân liền đến dỗ nhời:
"Bà nhìn chi cháu tá toi ăn mày!
"Hoạ là nhìn kẻ sang này.
"Ngựa xe vông giá ngày nay đến nhà.

(1) Đoạn này có ý trách bà tri phủ khi thấy hai anh em Tiến Lực đến ăn xin thì không nhận ra và cũng không hỏi han gì.

(2) *Dinh quan tri phủ*: Hai câu này có ý mỉa mai bà phủ chỉ quen tiếp đãi hạng quan khách lui tới lễ lạt.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Bà nhìn quan khách vào ra,
"Lễ nghi đem đến phủ nha ⁽²⁾ liền liền."

Bà nghe cháu nói, lòng phiền:
"Than ôi! Bà lẩn, một phen thú tình!
"Mẹ cha sang cả triều đình,
"Có dẫu đến nỗi cảnh tình xót xa,
"Tuy rằng vắng mặt Cúc Hoa,
"Thấy cháu thời bà cũng bớt ruột đau!"
Trạng nguyên tâm tã tuôn châu,
Thỏ than mới kể tình đầu gần xa:
"Hai con ở với ông bà,
"Sớm khuya thay mặt Cúc Hoa giải phiền.
"Để cha phụng mệnh về đền,
"Đoạn thôi thăm hỏi sự duyên của nhà.
"Từ đường ⁽¹⁾ làm lễ trình qua,
"Lại xem mồ mã Cúc Hoa thế nào.
"Đẩn do Tào thị thấp cao,
"Trước sau có biết nhường nào một khi!"

Trạng nguyên từ biệt ra đi,
Lay cha cùng mẹ, tức thì lên yên.
Ngựa quen đường cũ chạy liền,
Mấy ngày quân dã tới miền kinh đô.
Vội vàng làm số tau vua,
Tào thị nghe rõ sợ lo đêm ngày.

(1) Nhà thờ tổ tiên.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kỳ thai sản đã gần ngày.

Mặt thời nhồi phấn, người nay võ vàng.

Tóc thời sợi dọc sợi ngang,

Liên đón giữa đường rước Trạng hồi quy.

Trạng nguyên giờ gót ra về,

Quan quân đi đón Trạng thì đến đông.

Tối nơi mời cả vào trong,

Yến diên bày đặt thoả lòng khái ca.

Đoạn xong mới hỏi việc nhà

Tào thị bèn ngó gần xa mấy nhời:

"Chàng đi thiếp chịu lẽ loi,

"Đêm ngày tưởng nhớ lòng thời khát khao.

"Khác nào như hạn mong rào.

"Cho nên tóc liễu xanh xao võ vàng!"

Trạng nguyên dò hỏi tỏ tường:

"Sao nàng nỡ bỏ phấn hương chẳng giời?"

"Cố sao đầu óc tả tôi?"

"Son phấn chẳng giời ra đáng vợ quan?"

Nàng rằng: "Bồ liễu tân toan,

"Chồng đi viễn trấn biên quan chưa về.

"Vui gì tô điểm mặt huê,

"Mà chàng bảo thiếp vậy thì sao đang!"

"Bây giờ hỏi cả xã nhang

"Ăn chay cầu khẩn cho chàng về ngay.

Trạng nguyên mới hỏi lại ngay:

"Nghị Xuân, Tiến Lục ngày rày ở đâu?"

Nàng rằng: "Thấy nói thêm sầu,
"Vắng chàng thiếp vẫn yếm âu như thường.
"Ai ngờ chúng nó dọc ngang
"Cứng đầu cứng cổ cái thường quá đa.
"Thiếp cho đi học phương xa,
"Nó lại về nhà chăn gối, chăn trâu.
"Đàn bà dạy được con dâu,
"Nói thời mang tiếng cơ cầu chẳng hay.
"Áo rách thì thiếp lại may.
"Quần là áo lượt đổi thay thời mà.
"Thật là tội báo oan gia,
"Nghị Xuân thiếp tắm ngày ba bốn lần.
"Nâng niu quý báu muôn phần,
"Bữa thường đồ mồi mới ăn cho rồi.
"Thiếp giận mới nói một nhời,
"Hai đứa bỗng rồi dặt dứ nhau đi.
"Cho tìm khắp chợ cùng quê,
"Cắm thè chiêu đề ⁽¹⁾ khắp hết đông tây!"
Trạng nguyên mới nói nhời này:
"Trẻ mò ngày rày sao để đi đâu?
"Chúng đi đã được bao lâu?
"Mà tìm chẳng thấy lo âu vậy mà!"
Tào thị khi ấy thừa qua:
"Mới đi sáu bữa ở nhà không yên.
"Thương con lòng thiếp lo phiền,
"Đi dò chưa thấy, đi tìm chưa ra!"

(1) Viết vào tấm thẻ, cắm ở bên đường, yết thị ra cho mọi người biết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phạm Công nghe nói cười khà:
"Ôn nàng ăn thực ở thà chẳng sai!"

Lả loi vừa nói vừa cười,
Hỏi: "Sao nàng đứng một người hoá hai?" ⁽¹⁾
Nàng rằng: "Anh ở đường xa,
"Bay hồn về nhà ân ái cùng em!" ⁽²⁾
Quân gia hầu hạ ngày đêm,
Vào thua quan Trạng nổi niềm thấp cao.
Kẻ thua người gửi xôn xao,
Âm nhà sau trước thấp cao nhùng là:
"Tù ông trọng nhậm đường xa,
"Vợ ông ở nhà dáo dể, thương ôi!
"Thấy ông quyền cả cao ngời,
"Ở nhà sắm những ngựa voi đi về.
"Đầy cô với cậu ⁽³⁾ ê chề
"Cô thời chẵn ngổng, cậu thì chẵn trâu".
Trạng rằng: "Ta rõ trước sau,
"Quân dùng nói nữa thêm đau lòng vàng.
"Đó là ta ước thử nàng,
"Con ta, ta gặp phố phường xin ăn"
Tào thị thú hết xa gần:
"Rộng dung làm phúc một lần xin tha.

(1) Ý mĩa sao bụng nàng to thế?

(2) Ý nói: hay là tại hồn Phạm Công ở xa bay về chung chạ với Tào thị nên mới có mang như thế?

(3) Chỉ Tiến Lộc và Nghi Xuân.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Khi ông trấn thủ phương xa,
"Nghĩ Xuân mắng mỏ tôi đã quá thôi!"

Trạng đi thăm mà vợ coi:
Tú bề cỏ mọc ngất trời, xót xa.
 Năm lân trên mà Cúc Hoa.
Khóc rằng: "Em hỡi! Anh đã về đây,
 "Anh đi vắng bấy lâu nay,
"Cỏ mọc làm vậy, chưa xót hồn em!"
 Khóc rồi trở lại tây thiên
Vái cùng hậu thổ, hoàng thiên ba toà:
 "Nhời thề nàng đã sai ngoa:
"Phó mặc thiên địa chính tà soi cao!" (1)
Trạng nguyên chẳng nói làm sao
Đi ra đi vào, thương vợ, nhớ con.
 Nửa đêm ngồi tựa lầu son
Thắp đèn làm số ngọn nguồn quỳ tâu.
 Ngọc Hoàng nổi giận xiết đầu,
Tào thị ác nghiệt khó hầu khoan dung.
 Truyền cho Lôi bộ, Lôi công (2)
Sấm chớp dùng dùng xuống đánh nó thôi.
Trạng nguyên khi ấy tỏ nhời:
"Thôi nàng thu xếp về nơi quê nàng!
 "Chia đôi của cải bạc vàng
"Mặc lòng chọn lấy mà mang đi cùng!"
 Tào thị nghe nói thẹn thùng:
"Ôn người tha thiết lại dong cho về.

(1) Ý nói: xin trời đất soi xét xem ai ngay ai gian.

(2) Chỉ Thần Sấm, Thần Sét theo mê tín.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Tài vật ⁽¹⁾ chẳng lấy một ly.
"Gái hu chồng bỏ, ai vì ⁽²⁾ nữa đâu!
"Tuồng điệu ân ái thêm sầu,
"Nhuốc nhơ thai nghén, dãi dầu cỏ hoa?
"Chẳng còn hầu hạ vào ra,
"Lạy ông xin trở về nhà từ đây!"
Muôn dân mai mĩa nhục thay:
Ai ngờ Tào thị ngày rầy ra không!
Quân sĩ si nhục tây đông:
Chẳng còn xe ruổi, ngựa rong nữa mà!
Chẳng còn hách dịch gian ngoa,
Dù xanh tán tía vào ra gác lầu!
Giời gần chẳng có xa đâu,
Nàng đi vừa đến nửa đầu ngã ba.
Giời sai đánh đứa gian ngoa
Là con Tào thị gian tà, bất nhân.
Búa rìu một lưỡi tan hoang
Đánh chết giữa đường, cha mẹ không hay!
Thiên lôi trở lại trên mây
Hổ lang bèn đến ngày rầy tha đi.
Làm gương cho kẻ nữ nhi
Thờ chồng lỗi đạo cùng thì sai ngoa.

(1) Của cải và đồ vật.

(2) Nể vì.

Đoạn này kể chuyện Trạng qua,
Trước sau cư xử việc nhà vừa xong.
Ngựa xe vổng giá thẳng dong
Muoi ngày về đến đền rồng Giao Châu.
Trạng nguyên dâng số quỳ tâu:
"Chúng tôi viễn trấn bấy lâu đã về.
"Chiêm Thành các nước man di,
"Lão Qua, Chân Lạp đều thì cống vua!"
Đồng mặt văn vũ triều đô
Đến mừng quan Trạng giúp vua vương tròn.
Trạng nguyên than thở ni non,
Dúc vua phán hỏi nguồn cơn một nhời:
"Ngõ là khai tiếp thì vui,
"Sao Trạng bùi ngùi, nhớ tưởng gì đây?
"Quyền cao chúc trọng ơn dày
"Trạng nguyên sao chẳng vui thay nhũng là?"
Trạng liền đặt gối tâu qua:
"Thần muốn về nhà nộp chúc ⁽¹⁾ mà thôi!
"Bởi vì gia sự rối bời,
"Vợ thời sớm goá, con thời thơ ngây."
Dúc vua thấy nói lạ thay!
Trong lòng bối rối, chân tay rụng rời.
Công phu bình định mới rồi,
Ba năm khai hồi lại muốn thôi quan.

(1) Nộp trả chức quan, tức là từ chức.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngõ là châu chực đèn vàng
Vua tôi thấy mặt mới an tâm lòng.
Phạm Công tâu trước bệ rồng:
"Đội ơn thánh thượng đoái lòng cò cây,
"Con thơ vợ thác đi nay
"Âm cung, thần muốn xuống ngay tìm nàng!"
Triều đình văn võ đáp rằng:
"Dương gian đâu dám tìm đường âm ty!"
Vua liền an ủi một khi:
"Dương gian ai xuống âm ty lạ lùng?"
Cầm tay giải tỏ nỗi lòng:
"Ta hỏi thực cùng ý Trạng làm sao?
"Dương gian chẳng có vợ sao?
"Hiện nay công chúa giá cao trong đền ⁽¹⁾
"Tuổi vừa đôi tám thanh niên,
"Âu là ta gả cho nên vợ chồng."
Trạng nghe tâu trước bệ rồng:
"Dầu tiên hạ giới mặc lòng, tuồng chi!
"Lòng tôi muốn xuống âm ty
"Hoạ may gặp vợ thì về toan lo."
Triều đình trên dưới thành đô,
Ai nghe thấy nói đều lo cho chàng.
Trạng nguyên tâu trước bệ vàng:
"Tuy rằng cách trở âm dương, vậy mà

(1) Chỉ cung vua.

"Muốn cho biết quý thấy ma,
"Dương gian phải xuống Diêm La một hồi!"
 Công chúa nghe nói ngùi ngùi
Vua trách Trạng thời nỡ bỏ mà đi:
 "Chiêm Thành các nước vân vi
"Hoặc có điều gì, Trạng bỏ cho ai?"
 "Trẫm thì chưa có con trai,
"Muốn người kế tự hôm mai trị vì,
 "Nỡ nào Trạng bỏ mà đi?
"Biết thuở nào về, tôi chúa ⁽¹⁾ vui chung?"
 Cầm tay, lệ ứa ròng ròng:
Cánh trò nghìn trùng dạ trẫm xót xa!
 Tạ từ thánh thượng trở ra,
Đến thăm tri phủ ông bà bình ninh ⁽²⁾
 Dầu đuôi kể hết sự mình
Nổi niềm thương vợ quyết tình tìm đi:
 Ở nhà hai đứa hài nhi,
Trông ơn cha mẹ bù trì hôm mai.
 Ông bà nghe nói rưng rờ:
"Con sao nói gở những lời trái tai?
 "Vợ con xấu số đã rồi
"Bây giờ con lại băng vời tìm đi!"
 Trạng rằng: "Sống thác quản chi,
"Miễn tìm thấy vợ lòng thì mới an."

(1) Bầy tôi và vua.

(2) Bình yên khoẻ mạnh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mặt nhìn hỏi lại hai con:

"Theo cha có muốn thấy hồn Cúc Hoa? "

Ông bà tri phù phân qua:

"Con đi cháu phải ở nhà mới xong!"

Tạ từ trở lại triều trung,

Lập đàn chiếu kính ⁽¹⁾ âm cung đi tìm.

Ba sinh khôn phi mười nguyên ⁽²⁾

Cho nên xuống chốn hoàng tuyền ⁽³⁾ xem tinh.

Vua nghe cảm cảnh thương tình,

Quyết theo Trạng xuống Diêm thành xem sao?

Triều đình nghe tỏ âm hao ⁽⁴⁾,

Hai bên vẫn vỗ cùng vào can ngăn:

"Người là Hoàng đế dương gian,

"Uy linh bốn bể, giàu sang chín trùng.

"Sơn hà, nhân vật cật trông,

"Nỡ nào bỏ chốn bệ rồng đi nay?"

Vua rằng: "Ta ở lại đây,

"Ai kẻ ngồi rầy canh thiếp cho ta?

(3) Đánh đồng thiếp.

(1) Duyên vợ chồng chưa được hoàn toàn thoả nguyện.

(2) Suối vàng

(3) Tin tức.

"Cừu lưu, tam giáo ⁽¹⁾ gần xa,
"Dàn ông đàn bà chẳng biết chi chi.
"Ngồi canh quan Trạng thiếp đi.
"Việc xong, quan tước tức thì ta ban."
Trong ngoài đạo khắp tính toán,
Kẻ bàn kế nọ, người bàn kế kia.
Ngồi canh người xuống âm ty.
Hung đa cát thiếu, sự thì khó thay!
Sứ rao đã được ba ngày,
Chẳng ai dám đến ngồi rầy mà trông,
Bấy giờ công chúa trong cung
Tình thương quan Trạng trong lòng xót xa.
Vội vàng ra chốn triều ca
Khẩu đầu làm lễ vua cha tức thì:
"Tôi xin cầm kính ⁽²⁾ Trạng đi,
"Gọi là ân nghĩa để ghi sau này!"
Vua rằng: "Quái gở lắm thay!
"Chi ⁽³⁾ phán ba ngày chẳng có ai vô!

(1) *Cừu lưu*: Chín nhà có chủ trương khác nhau: nho gia, đạo gia, âm dương gia, pháp gia, danh gia, mặc gia, tung hoành gia, và nông gia. Tam giáo: ba đạo: Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Ý nói: tất cả các giới, các phái

(2) Cầm gương soi để xem hên người đồng thiếp xuống âm cung, theo mê tín.

(3) Chiếu chỉ nhà vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Có sao mua lấy sự lo
"Đào tở liễu yếu và chưa có chồng!" (1)
Nàng rằng "Việc chẳng phải chơi,
"Khi Trạng về rồi công chúa làm sao?
"Phải nên nghĩ trước nghĩ sau
"Kéo khi nhờ việc nói sao được rầy!"
Nàng rằng: "Cha chớ lo thay,
"Bao giờ đến đó sẽ hay kinh quyền." (2)
Thấy con khẳng khái một niềm,
Hắn rằng duyên nợ xui nên thế này.
Thương con, xót Trạng cả hai
Thời thời chuẩn tấu xem thời làm sao!
Vua cho đồng cốt áp vào,
Bùa bèn cúng cấp thế nao mặc lòng.
Dù mặt văn võ triều trung,
Thấy điều quan Trạng đều cùng xót thay!

Vua liền dặn bảo Trạng nay:
"Âm dương cách trở sự này khó phân.
"Thương người nghĩa nặng Châu Trần,
"Nên cho công chúa ngồi cầm kính theo,
"Thăm xong, kíp phải về triều,
"Kéo ta trông đợi nhiều điều lo thay!"

(1) Ý nói: Công chúa là phận gái yếu đuối, mà lại chưa chồng thì không đủ sức và không tiện làm việc ngồi canh đồng thiếp cho Phạm Công.

(2) Ý nói: lúc đó sẽ q. yên biến linh động mà làm cho được việc.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Trạng nguyên lay tạ vua này,
Dặn dò tăng pháp ⁽¹⁾ cố rầy giúp ta.
Công chúa dặn với gần xa:
"Thấy, không, thì cũng về nhà, chàng ơi! ⁽²⁾
"Thương chàng, thiếp phải liền ngồi.
"Đi mau hoá tốc một thôi mà về!"
Trống chuông rầm rĩ tứ bề,
Thầy sai quân tướng tức thì phân minh.
Lại sai thiên tướng thiên binh,
Áp vào đồng thiếp thượng hành ⁽³⁾ một phen.
Lại mời tam phủ dưới trên,
Công đồng hiệp nghị kíp lên giúp cùng.
Hai ngày cúng vái uống công
Chẳng thiếp ⁽⁴⁾ được đồng, Trạng vẫn tỉnh nay.
Bồi oai quan Trạng lớn thay,
Cho nên các vị khó lay được người.
Ai ai cũng nói một nhời:
"Bạc vàng thêm lễ thù coi sự lòng."
Công chúa, nghe nói, lạ lòng,
Bảo rằng: "Lễ bái ở lòng mà ra,
"Phạm Công quốc trạng đương toà,
"Phải sai các tướng thật là oai linh."

(1) Như pháp sư.

(2) Ý nói: thấy hay không thấy, người đồng thiếp cũng phải trở về.

(3) *Thượng hành*: Lên đường.

(4) *Thiếp*: Làm mê.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Pháp sư nghe rõ phân minh,
Lại ngồi khẩn các vị chính pháp đồng,
Kíp sai Thái tử thủy cung
Áp vào mà đánh ⁽¹⁾ Phạm Công trong đàn.
Lại sai tả hữu lưỡng ban
Hắc hổ huyền đàn, tức tốc xuống thôi
Đánh chết đồng tử ⁽²⁾ cho coi.
Các vị nhà giời đều sợ Phạm Công,
Cho nên chẳng chuyển được đồng,
Tăng pháp rối lòng, ý muốn xin ra.
Vua truyền đại thánh Tề thiên
Kíp phái xuống liền đánh ngã Phạm Công.
Tề thiên vội vã thẳng xông
Đánh ngã ngựa hồng cùng Trạng một khi.

Phạm Công khi ấy ra đi,
Ngựa ruồi tức thì đến cửa Long Vương:
Nghe tù kêu khóc bốn phương,
Quý sứ đầy đường ghê gớm làm sao!
Trạng nguyên tể ngựa xông vào,
Quý sứ ồn ào đến hỏi một khi:
"Chốn này là ngục âm ty,
"Mấy người phạm tội chết thì giam ngay.
"Việc chi ông đến chốn này?"

(1) Làm cho mất tinh thần, phải phục theo mệnh lệnh của pháp sư.

(2) Đồng tử: Người ngồi đồng.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Trạng vội tỏ bày: "Ta ở dương gian,
"Trạng nguyên tể tướng vua ban,
"Xuống đây tìm vợ hỏi han một nhời.
"Ngục quan mở cửa ta coi
"Cúc Hoa mệnh phụ ⁽¹⁾ xem thời có đây!"
Ngục quan mở cửa ra ngay,
Rước mời quan Trạng vào rầy xét xem.
Thấy người trong ngục than phiền,
Gầy gò nhơ nhuốc, gông xiềng xót xa!
Mấy nơi ghê gớm vào ra,
Tuồng rằng đây có Cúc Hoa thêm sầu!
Chung quanh lửa đốt vạc dầu,
Tìm nàng chẳng thấy, biết đâu chốn nào?
Trạng nguyên mới hỏi tiêu hao ⁽²⁾:
"Diện này chẳng biết vị nào Long Vương?
"Muốn ra mắt hỏi tỏ tường,
"Các người hãy tạm chi đường cho ta!"
Quý tốt ⁽³⁾ chi trò gần xa...
Phạm Công tới đó vào toà một khi.
Chàng Cà ra đón tức thì:
"Chào quan phò mã xuống chi chốn này? "
Trạng nguyên bái tạ tỏ bày:

(1) Vợ quan to.

(2) Tin tức.

(3) Linh canh âm phủ, như ngục tốt.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chuyết kinh ⁽¹⁾ thác đã âu dầy Diêm La,

"Tên nàng là à Cúc Hoa,

"Chẳng hay giam cầm ở toà này không?

"Xin người thứ lỗi dột xông,

"Bảo cho tôi rõ vãn mòng một khi!"

Minh vương tra sổ tức thì:

"Cúc Hoa tên ấy thực thì không đây!"

Trạng nguyên nghe nói, buồn thay:

"Chẳng ở chốn này, biết kiếm đâu ra?"

Lại đi xem xét gần xa,

Thấy người tội lệ ⁽²⁾ nghĩ đà làm sao!

Tứ bề lửa cháy hồng hào,

Chân tay trói buộc ném vào ghê thay!

Cháy chân thôi lại cháy tay,

Xương da máu thịt hoá rầy ra tro.

Thấy người bị tội thêm lo,

Bực mình tìm vợ thăm dò không ra!

Bấy giờ mới hỏi gần xa:

"Tù này dương thế ở mà sao xưa?" ⁽³⁾

Quý sú cứ thực trình thưa:

"Nhưng người ăn thiếu nói thừa bấy lâu,

"Cùng là trộm cướp hiểm sâu,

(1) *Chuyết kinh*: Vợ tôi (tiếng dùng để xưng vợ mình một cách khiêm tốn).

(2) Như tội lỗi.

(3) Ý hỏi: những người tù này lúc sống phạm những tội gì.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Cho nên phải tội trước sau chốn này."

Trạng nguyên than thở khi nay:

"Đạo trời quả báo rất hay nhiệm màu!"

Phạm Công đi đến lầu cao,

Hỏi thăm nàng ở ngục nào mà thôi.

Diêm Vương mỗi hỏi một nhời:

"Năm sáu cửa ngục khó thời vượt qua!"

Trạng nguyên bái tạ bước ra,

Lại lên quất ngựa vậy hoà tìm đi.

Vua dương ⁽¹⁾ hỏi kính ⁽²⁾ một khi:

"Xuân Dung con hỡi ⁽³⁾, Trạng đi phương nào?"

Công chúa nói hết tiêu hao:

"Trạng nguyên mới vào chàng Cả Long Vương.

"Tìm không thấy Cúc Hoa nương,

"Trạng lại lên đường tìm kiếm các nơi."

Phạm Công đến cửa thứ hai,

Trông thấy rụng rời tù ngục rất đông:

Đội chầu máu, ngồi bàn chông.

Mắt thấy đau lòng, tưởng những xót xa.

(1) Vua trên dương thế.

(2) Chỉ công chúa là người cầm kính soi theo dõi Phạm Công đánh đồng thiếp.

(3) Xuân Dung: tên công chúa cầm kính soi cho Phạm Công thiếp và đồng âm cùng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngựa hồng chẳng dám xông pha,
Vạc dầu lửa cháy xốt xa tấm lòng.
Tù thì bị nấu cả gông,
Ngựa thì nó thét nháy lồng chẳng qua.
Phạm Công nghĩ có Cúc Hoa,
Lại thấy chủ ngục dương tra khảo tù,
Tức thì đến đó hỏi dò,
Thấy những tù đồ trối buộc chân tay.
Quý sứ thấy lại hỏi ngay:
"Thằng nào dương thế xuống đây lạ lòng?"
"Cửa này là cửa Long cung,
"Những tù nặng tội giam cầm ở đây."
Trạng nguyên nghe rõ niềm tây,
Bước vào trong ngục tìm rầy Cúc Hoa,
Hay đâu thấy những mục già
Buộc lưng vào cột, kêu la nhộn nhàng:
Cho vay thóc lép thảm thương,
Giả thời thóc chắc, đảo lường gôm thay!
Trạng nguyên hỏi rõ cho hay
Tiền căn, hậu kiếp sự này làm sao?
Chủ ngục mới nói thấp cao:
"Ở trên dương thế người nào có hay.
"Buôn nhiều, bán ít khi nay,
"Đảo diên dong đầy, lúc bán dong non.
"Ăn thời có cả chồng con,

"Tội thời mình chịu chẳng còn kêu ai."

"Thóc lép chọn để cho vay,

"Thóc chắc đòi rầy cho được mới thôi:

"Tính ra vốn một lãi mười,

"Làm cho dương thế lắm người gian truân.

"Hậu kiếp lại báo tiền căn,

"Ấy việc thóc lép kiếm ăn nhường này".

Dạo tìm khắp hết đồng tây

Trước sau cũng chẳng thấy rầy Cúc Hoa.

Trạng nguyên châu lệ nhỏ sa:

"Kiếm nài chẳng thấy biết hoà sao đây? "

Trạng nguyên bước tới lầu tây,

Tạ từ Diêm chúa kịp rầy ra đi.

Chàng Hai mới hỏi một khi:

"Rằng quan phò mã ở thì dương gian?"

Trạng rằng: "Vợ phải thác oan,

"Bỏ hai con đại dương gian phen này,

"Cho nên thương nhớ đêm ngày,

"Bằng miền tìm đến nơi đây những là..."

Diêm vương hỏi lại xem qua:

"Vợ ngài trần giới vốn là tên chi?"

Trạng nguyên đáp lại một khi:

"Chẳng dám giấu gì, tên thực Cúc Hoa."

Chàng Hai mở sách xem qua

Rằng: "Tên ấy rõ thực là không đây.

"Dù giam cấm ở chốn này

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ta cho về rầy chẳng giấu làm chi!
"Ta cho quý dẫn chàng đi
"Trạng hãy chịu khó tìm thì chàng Ba!"
Vua dương phán hỏi thử qua:
"Xuân Dung con hỡi! Trạng đã đến đâu?"
Túc thì Công chúa quỳ tâu:
"Trạng nguyên còn ở dưới lầu chàng Hai.
"Tìm nàng, chẳng thấy tăm hơi
"Lệ châu chan chứa một hồi sầu bi.
"Tạ từ Trạng sắp ra đi,
"Chàng Ba chưa rõ ở về nơi nao!"
Chàng Hai chỉ dẫn tiêu hao:
"Khó nổi tìm vào cho đến chàng Ba:
"Lắm bề nguy hiểm sự cơ,
"Hãy xin quan Trạng nghĩ cho hết lòng!
"Cầu này đi được hay không
"Ván mỏng như giấy bắc sông Ngân Hà.
"Dưới thời những rắn mãng xà
"Thấy người, cắt cổ bằng ba con sào.
"Giờ mình sấm chớp mưa rào.
"Trạng nguyên khó nổi đi sao vẹn tuyền!"
Trạng nguyên nghe, đáp lại liền:
"Rồng rắn hàng ngàn cũng chẳng làm chi.
"Đến đây mà lại trở về,
"Nghĩ sao đành dạ phu thê nửa chừng?"
Chàng Hai mới nói: "Mặc lòng,
"Ở đây quán xá thì không có rầy

"Lòng thương quan Trọng lắm thay!
"Ta cho ăn yến phen này sẽ đi.
"Nếu ăn thì khó nổi về,
"Chẳng biết lấy gì cho Trọng mới yên!
"Nay còn một quả đào tiên
"Của bà Vương mẫu ban truyền xuống cho.
"Ăn vào mãi mãi vẫn no,
"Tinh thần khoẻ mạnh, ta cho Trọng thời ⁽¹⁾"
Trọng nguyên ăn một nửa thôi,
Một nửa cho ngựa đoạn thời ra đi.
Ăn xong khoẻ mạnh tức thì,
Ngựa hồng nó mới từ bi trong lòng.
Trọng nguyên mới hỏi ngựa hồng:
"Đường xa nghìn trùng, trở lại hay đi? "
Ngựa hồng lắm bấm một khi:
"Đến đây mà lại trở về sao đang!"
Trọng nguyên châu lệ chứa chan,
Nhảy lên mình ngựa tìm đường lối qua.
Mông mênh một dải Ngân Hà,
Mất nhìn ai thấy cũng là phải ghê:
Cầu thì khắp khênh éo le,
Dưới sông rấn rết đầy ghê giạt mình
Ai trông thấy cũng phải kinh,
Lũ co lũ quán chung quanh dưới cầu!
Ngựa hồng chẳng dám qua đâu
Đứng ở bên cầu ngừng mắt mà trông...

(1) Thời (tiếng cổ): ăn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng nguyên nước mắt rờn rờn:
"Cúc Hoa em hồi thấu lòng cho chưa!
"Cầu này vắn mỏng ghép thua,
"Đi sao cho được mà qua Ngân Hà!"
Đi qua chẳng được xót xa
Trạng nguyên ngồi đó vậy hoà làm thu..."

Thư rằng:

*"Nước trong leo lẻo, sóng vỗ là đà, có rấn măng xà, cất cao
cái cổ. Vợ tôi âm phủ, cách trở nghìn trùng, tìm kiếm hết lòng,
phương nào chẳng thấy! Hai con thơ dại, dương thế miền xa,
nhớ mẹ nhớ cha, hai bề cam khổ. Vái cùng Hậu thổ, soi xét
lòng đau, sống thác nhường nào, xin cho tôi biết"*

Nay thư

Than ôi! Thâm thiết thay là,
Rắn rờn lặn xuống cho qua cầu vồng.
Bồi chàng hiếu nghĩa, tiết trung,
Măng xà lặn xuống, cam lòng một khi.
Bấy giờ Trạng mới ra đi,
Ngựa hồng vội vã đường thì đi qua.
Than rằng: "Em hồi Cúc Hoa!
"Em đi đâu mất cho ta cực tình!"
Vái cùng thiên địa chứng minh,
Năm bảy vắn trình ⁽¹⁾ mới khỏi dòng sông.

(1) Đường mây.

Khởi cầu, lòng mới mừng lòng,
Tuồng rằng rắn nuốt giữa sông Ngân Hà!
Bồng đầu đến cửa chàng Ba,
Toà vàng, ngói bạc, thấy hoà chan chan.
Trạng nguyên đến đó bàn hoàn,
Tứ bề tù ngục kêu ran thăm lòng!
Đầu trâu ngục tối rờn rờn,
Chàng thời cuỗi ngựa đến cùng một khi.
Góm ghê ngựa chẳng dám đi.
Bốn bề hoà phát, phong suy ⁽¹⁾ hải hùng.
Đầu trâu hành tội ⁽²⁾ vừa xong,
Chàng cuỗi ngựa hồng thôi mới đi qua.
Mặt xanh nanh trắng những là
Đường đi trắc trở biết là làm sao!
Trạng nguyên chẳng biết đường nào,
Thấy đầy những máu tanh tao gồm là!
Kính hoàng thảm thiết bao la,
Đến nơi ngựa chẳng đi qua được nào!
Chàng liên buộc ngựa ở hào.
Một mình bước vào tới cửa phương đông.
Tù kêu trong ngục khôn cùng,
Trạng nguyên nước mắt rờn rờn nhỏ sa:
"Tù đông hẳn có Cúc Hoa,
"Liều mình đi tới hoặc là gặp không."

(1) Lửa bốc, gió thổi.

(2) Quý sứ đầu trâu hành hình những người có tội.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Quý sú thét mắng dưng dưng:
"Chàng nào dám đến tận trong ngục này?
"Những tù trọng tội cầm ⁽¹⁾ đây,
"Ồ đâu chàng đến chốn này làm chi?"
Trạng nguyên trình trước tức thì:
"Khốn cùng nên phải tìm đi chốn này.
"Khi không ai xuống chi đây,
"Vị vớ tôi thác xuống rầy âm ty!"
Giám quan mới hỏi một khi:
"Vợ chàng trần giới, tên gì nói ra!"
Trạng nguyên khi ấy trình qua:
"Vợ tôi trần giới, Cúc Hoa, rõ ràng"
Giám quan truyền quý sú sang
Dem chàng vào chốn nhà vàng cho hay.
Chàng Ba mới hỏi khi này:
"Dem chàng nào rầy hỏi có việc chi?"
Trạng nguyên thưa thốt một khi:
"Tôi là phò mã ở thì dương gian"
Chàng Ba thét mắng vang vang:
"Người nào trần giới lằng loàn đến đây?"
Giám quan đặt gối râu bày:
"Chàng là phò mã ở rầy dương gian
"Vào châu đức thánh thiên nhan ⁽²⁾
"Vợ chàng thác xuống thân oan ba toà ⁽³⁾

(1) *Cầm*: Giam giữ.

(2) *Thiên nhan*: Vua.

(3) *Kêu nổi oan ở ba nơi cung điện.*

"Tên nàng gọi à Cúc Hoa,
"Trạng nguyên ngõ có cửa ta đến tìm".
Vào tìm chẳng thấy quả nhiên,
Hai hàng nước mắt rỏ chan khăn hồng!
Thình mồi quan Trạng vào cung,
Trà thang thắt dải, cúc thông khuyên mồi.
Trạng nguyên mới nói một nhời:
"Vợ tìm chẳng thấy, ngồi chơi làm gì? "
Chàng Ba chỉ phán một khi:
"Cúc Hoa chẳng thấy, vậy thì chàng ôi,
"Chẳng tin đem sổ mà coi "
"Kèo nhọc lòng Trạng tìm tòi lắm phen!"
Trạng nguyên thấy nói liền tin,
Tạ từ đi kiếm bốn bên xa gần.
Trông thấy những kẻ thanh tân.
Trói buộc cưa xẻ muôn phần xót xa!
Trạng nguyên mới hỏi thù qua:
"Tội này dương thế tại là sao đây?"
Ngục quan mới nói khi này:
"Nó ở dương thế theo giai, bỏ chồng."
Trạng rằng: "Nhất nhật tương phùng.
"Ấy cũng vợ chồng muôn kiếp nhân duyên.
"Hành tội nó rầy chẳng oan
"Sinh ở dương thế tà gian cậy mình!"
Trạng nguyên xem ở trong thành
Lắm tù bị tội hành hình quá ghê:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chẳng biết tù ấy tội chi
"Cho nên bị phạt một khi phen này? "
 Ngục quan thừa thốt trình bày:
"Phân minh tội này sinh sát nhiều phương,
 "Cho nên cưa dọc xẻ ngang,
"Kẻ làm tội ấy muôn đường chẳng thương!"
 Trạng nguyên nghe nói bàng hoàng,
Vợ thời chẳng thấy ở phương hướng nào?
 Bắt tù khảo đá lao xao.
Lấy đầu mà xẻ ào ào khá thương!
 Kiếp xưa sống những cướp đường
Cho nên phải tội ngục tràng Diêm La
 Trạng nguyên khi ấy nói ra:
"Tội hành đã đáng ai mà dám thương!"
 Mày xanh, mắt đỏ, nanh vàng,
Cầm đồ hành tội trăm đường gồm ghê!
 Chủ ngục hành tội tú bề
Mổ gà làm vịt vậy thì ăn chơi.
 Trạng nguyên mới hỏi một nhời:
"Nó ở dương thế, than ôi, tội gì?"
 Đầu trâu ngục tốt thừa quỳ:
"Nó khi còn sống ở thì dương gian,
 "Tính hay trộm cướp làm càn,
"Trúng gà đang ấp gian ngoan đem về.

"Cho nên thác xuống âm ty,
"Cho gà nó mổ thân thi ⁽¹⁾ đêm ngày."
Trạng rằng: "Tội ấy đã hay.
"Chúng tôi từ tạ khi nay thượng trình".

Chàng vào đến cửa ngục hình,
Những người do mình tẩm tối ba mươi ⁽²⁾
Tội ấy đã lắm trong đời,
Đầu đội chậu máu, tròn ngời bàn chông.
Trạng nguyên nghe nói hải hùng:
Tội ấy mặc lòng ai dám can ngăn,
Hậu kiếp thì báo tiền căn,
Những người phải tội muôn vàn thấp cao
Cơm ăn đem trút xuống ao,
Rầu rĩ ăn vào nó lại nhỏ thôi.
Trạng nguyên ruột những bồi hồi.
Bấy giờ mới hỏi một nhời cho hay:
"Người ăn cơm hẩm làm vậy,
"Chẳng hay tội này dương thế làm sao?
"Chẳng hay kiếp trước thế nào?"
Ngục quan mới nói tiêu hao làm vậy:
"Bồi trên dương thế đã đầy
"Kẻ ăn người khổ, khôn thay trăm bề!

(1) *Thân thi*: thân thể, thân xác.

(2) Làm tội những phụ nữ thấy kinh mà tẩm tối ba mươi. Đó là lối kiêng kỵ xưa theo mê tín và phản khoa học.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Người ăn, kẻ nhớ làm chi,
"Để cho phải tội ở thì Diêm La
"Cơm ăn vào miệng nhớ ra,
"Nhớ đi cơm ấy ắt là tội đây!
"Cho nên giữ lấy tội này,
"Quả báo ngày rày thác xuống nó ăn"
Trạng nguyên mới nói nguồn cơn:
"Tội này đã đáng, dám can đầu mà."
Hãy còn kêu khóc xót xa,
Thấy một đàn gà nó chạy đến ngay.
Trạng liền xem thấy mới hay
Vốn xưa nuôi chúng gà rầy báo ân.
Chi bằng tích đức thì hơn.
Bây giờ nó phải đền ơn cho người.
Trạng nguyên mới nói một nhời:
"Đi khắp đất trời chẳng thấy Cúc Hoa!"
Hai hàng châu lệ chan hoà:
"Vợ chồng là nghĩa biết là sao đây?"
Chàng Ba mới nói khi này:
"Ba ngày chàng hãy ở đây dần dà.
"Của này chẳng có Cúc Hoa
"Trạng nguyên phải xuống tới toà chàng Tu".

Vua dương phán hỏi một khi.
"Xuân Dung con hỡi! Trạng đi phương nào?"

"Ngồi đồng ba tháng tiêu hao,
"Trạng di phương nào thì nói cùng cha!"
Xuân Dung đặt gối tâu qua:
"Trạng nguyên ở cửa chàng Ba bây giờ.
"Hồn ăn cơm nước chưa ra.
"Chàng Ba lại bảo xuống toà chàng Tư.
"Thực thời cửa ấy không tù,
"Nhận mà chưa thấy chàng vô cửa nào?"
Trạng nguyên bái tạ lầu cao
Nhảy lên mình ngựa ào ào một khi.
Bền đi tới cửa chàng Tư
Ngựa hồng còn đứng đợi chờ ở trong.
Ngạt ngào những vị hương xông,
Trong thành chẳng có một gông tù nào.
Xem thôi mĩa liễu thẹn đào
Bốn bề dân sự làm sao mặc lòng.
Trạng nguyên mới hỏi ngựa hồng:
"Cửa này tù ngục có không, hỏi mày?"
Cửa này chẳng có khi nay,
Ngựa hồng nó thét vang rầy thành đô.
Ngựa hồng nó biết cửa vua,
Bốn ngày thẳng ruổi liền đưa đến toà.
Bước lên toà rộng quốc gia
Chàng bền cười ngựa đi qua cung đường.
Thấy vì thiên tử hào quang,
Chẳng thấy tàn vàng thấy nhũng điệp xanh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng nguyên quỳ xuống tâu trình...
Chàng Tư mới hỏi sự tình thấp cao:
"Trạng nguyên ở tại nơi nao?"
"Đi đâu mà lại tìm vào đến đây?"
Trạng nguyên kể hết niềm tây
"Chuyết kinh ⁽¹⁾ xấu số lên rầy Cúc Hoa.
"Để con bé đại u ơ.
"Cho nên thương nhớ bây giờ xuống thăm!"
Chàng Tư mới hỏi nguồn cơn:
"Sao mà quan trạng thăm ơn ⁽²⁾ đường này?"
"Làm quan chức tước cao đầy,
"Thiếu chi nữ sắc ngày nay má đào!"
Chàng Tư mới hỏi thấp cao:
"Như có ngục nào chàng cứ kiếm ngay.
"Ta thời chẳng tiếc chi này,
"Nói cho Trạng biết kéo rầy giận ta!"
Trạng nguyên với lại chàng Tư
Ngồi gần bấy giờ vắng vẻ tây đông:
"Những người mỹ nữ tiên cung,
"Kêu ra cho Trạng kéo lòng nhớ thương.
"Kéo ta chẳng thực cùng chàng,
"Tuỳ chàng nhận lấy mặt nàng Cúc Hoa"
Lại đòi Công chúa liền ra.
Cho chàng nhận thù thực đã phải không?
Vua cho tìm khắp tây đông.
Cúc Hoa chẳng thấy, trong lòng xót xa.

(1) Vợ tôi. Xem chú thích trang 112.

(2) *Thăm ơn*: ơn sâu

Chàng Tu thôi mới nói ra:
"Có chẳng thời xuống dưới toà chàng Năm!"
Trạng nguyên trong dạ dăm dăm
Gắng đi đến cửa chàng Năm hỏi dò.
Chàng Tu nói hết nguyên do:
"Cửa ấy không tù hãm có Cúc Hoa!
"Nhưng nhời ta bảo thật thà,
"Khéo đi thì mới đến toà chàng Năm.
"Đàn bà kể hết hàng trăm,
"Thác oan đến cửa chàng Năm đầy tràn.
"Bởi vì sống ở dương gian
"Tắm khi giờ tí thác oan những là!
"Vội lại giờ Dậu xót xa,
"Phạm hai giờ ấy vậy hoà chết đi!
"Bị oan nên mới đến quy,
"Để Diêm vương phán vậy thì làm sao.
"Cho nên uống tử ⁽¹⁾ biết bao?
"Cũng vì vô ý tắm vào giờ nguy.
"Chết rồi lại xuống âm ty,
"Rủ nhau kêu khóc rằng thì bị oan.
"Ấy là sống ở dương gian,
"Nhỡ ra một tý nên oan uống nhiều!"
Trạng nguyên nghe nói dăm chiêu,
Tức thì châu lệ đều đều nhỏ sa.

(1) Uống tử: chết oan uống.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vua dương phán hỏi chương toà:
"Xuân Dung cơn hồi! Chàng đã đi đâu?"
Công chúa vội vàng quỳ tâu:
"Trạng nguyên còn ở dưới lầu chàng Tư.
"Nhưng mà cửa ấy không tù,
"Chàng Tư mới bảo đến toà chàng Năm.
"Tôi nghe tiếng nói ân cần
"Đàn bà xuống tắm duyên giang ⁽¹⁾ hăng hà.
"Trạng nguyên ở đây dần dà,
"Bây giờ chưa biết đi đã phương nao?"
Trạng nguyên bái tạ lầu cao
Tâu vua ở lại sắp hầu ra đi.
Chàng Tư mới bảo một khi:
"Nhưng rờng cùng rấn đường đi khó mà.
"Biết bao nhiêu rấn măng xà
"Nó thời nổi khúc thấy mà ghê thay!
"Dù qua khỏi được rấn này
"Thôi lại mắc phải sau này Ma vương.
"Tứ bề rấn cuốn đầy đường,
"Thấy đầu nó cất, kinh hoàng xót xa!
"Chàng đi khó nổi bước qua
"Hết rấn măng xà lại giống yêu tinh,
"Nó thời chín mắt uy linh,
"Hào quang mi nhờn hoà tinh ào ào ⁽²⁾

(1) Ven sông.

(2) Mất mảy như phóng ra lửa.

"Giăng ra sấm chớp mưa rào,
"Chàng đi đường nào cho vắng mà đi!"
Trạng nguyên đặt gối đầu quỳ:
"Đã đi mà lại trở về sao nên!
"Tử sinh số mệnh tại thiên."
Trạng nguyên bái tạ vội liền đi ra:
"Cúc Hoa em ở đâu ta?
"Để cho người ngựa xót xa vì tình!"
Trạng nguyên hỏi lại phân minh:
"Hay ta cũng đành trở lại mà thôi!"
Ngựa hồng mới nói một nhời:
"Tôi muốn đôi hời cho thấy bà ngay!"

Trạng nguyên lên ngựa đi ngay,
Một hời đi tới thấy ngay mãng xà.
Nó thấy ông Trạng đi qua,
Liên cất cao cổ bằng ba con sào.
Vênh vang cổ cất càng cao,
Ngựa hồng trông thấy sợ nào dám qua.
Rồng vàng hiền thảo buông tha,
Thấy chàng, nó chẳng a dua làm gì.
Cho nên qua khỏi một khi.
Ngựa hồng bèn lại tức thì đi ngay.
Kiệu vàng tán tía nhiều thay,
Đi hai tháng rày mới đến chàng Năm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bốn bề lửa cháy âm âm,
Hai bên cửa cấm âm binh áp vào.
Gió to ngọn lửa càng cao,
Chàng cười con ngựa thẳng vào tới dinh.
Quân canh trong cửa hoành hành,
Gươm thần nó tuốt chung quanh sáng loà.
Chém đầu lấy quách chẳng tha,
Ở đâu chẳng biết vào toà chàng Năm.
Trạng nguyên phi ngựa âm âm,
Mắng rằng: "Mày ở chàng Năm mặc mày!
"Tao là người ở trên mây
"Ngọc Hoàng có dạy xuống đây soát tù.
"Ngọc Hoàng sai xuống thành đô,
"Cho ta soát tù tội phúc sao kia!"
Quân canh thấy nói một khi,
Trò vào tức thì tâu lạy vua hay.
Chàng Năm mới phán khi này:
"Trời người trần giới xuống đây ngang tàng!
"Quân ra giữ lấy công đường,
"Phải sứ Ngọc Hoàng cũng trời vào đây!
"Dù là người ở trên mây,
"Trời mà hành tội ngày rày chớ tha!
"Một mình một ngựa xông pha,
"Đứa nào dám xuống mà tra chốn này?".
Trạng nguyên bước xuống, chấp tay,
Khấu đầu làm lễ, trình bày một khi.

Chàng Năm thấy nói tức thì,
Giải hai hàng chiếu lễ nghi khuyên mời:
"Ngõ là thiên sứ trên giới,
"Bao nhiêu cửa ngục trong ngoài mở ra!"
Trạng nguyên đặt gối đầu qua:
"Tôi người trần giới chương toà xuống đây:
"Vợ tôi là Cúc Hoa rày,
"Mới ba mươi tuổi bỗng nay chầu giới!
"Để hai con đại mồ côi
"Cho nên tôi lại băng vời tây đông.
"Ngõ là có ở ngục trung,
"Cho nên tôi mới đột xông tìm nàng!"
Bách quan văn vũ triều đường,
Chàng Năm, nước mắt hai hàng, thương thay:
"Thế mà Trạng chẳng nói ngay,
"Lại nói thiên sứ xuống đây soát tù!"
Trạng nguyên đầu hết nhỏ to:
"Phải dùng chước ấy mới vô được rày!"
Vua phán mở cửa ra ngay,
Cho chàng coi thử khi nay rõ mà.
Tù đem vô sổ hằng hà,
Cho chàng coi thử ở toà công đình.
Trạng xem chẳng thấy sự tình,
Chẳng ai giống mặt, giống hình cho xong!
Nhưng là gièm vợ gièm chồng,
Nó đã độc lòng làm dở dang kia,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nói cho nó bộ nhau đi,
Nhưng tù ấy thì nên phải phạt thôi,
Cho nên cầm cổ mà lôi.
Sợ vợ chồng người chẳng dám khuấy trêu.
Trạng nguyên thấy cảnh tiêu điều,
Đi kiếm đá nhiều chẳng thấy Cúc Hoa!
Ngục quan hành tội người ta,
Dốc dầu dựng ngược, kêu la tú bề!
Trạng nguyên nghe nói một khi:
"Ồ trên dương thế tội thì làm sao?"
Ngục quan mới nói thấp cao:
"Chồng mình thì bỏ, ước ao chồng người.
"Cho nên cửa xẻ làm hai,
"Tội hành đã đáng, nào ai thương tình!"
Thấy đoàn con gái thai sinh ⁽¹⁾
Giật đồ nhơ uế rành rành nuôi con.
Hoài trông xương thịt gầy mòn,
Làm mẹ khổ vậy, nuôi con cực lòng!
Hai hàng nước mắt rờn rờn
Mẹ cất lên cùng, con khóc kêu la.
Đi tìm khắp hết gần xa
Cửa này chả có, biết là ở đâu?

Trạng nguyên liền bước lên lầu,
Vội vàng làm lễ gửi tâu đến rồng:

(1) *Thai sinh*: mới đẻ.

"Xin vua xét lại cho cùng,
"Ăn đúc cứu trùng thâm tạ quốc gia!
"Tôi xin kêu với chương toà,
"Rộng tha cho tội dân bà thai sinh.
"Sự kia tắm rửa hồi tanh
"Xin vua tha thứ nghĩ tình nuôi con.
"Giời sinh có nước có non,
"Phải cho tắm rửa mới an việc này!"
Chàng Năm liền mới đáp ngay:
"Trạng nguyên đã dám can ngay vô hồi,
"Thì ta tức tốc tha thôi,
"Rộng dung cho chúng những người thai sinh.
"Còn như những đứa nhor mình,
"Vạc dầu nấu bỏ tội tình ba đông.
"Nhờ mình tắm rửa bỏ sông,
"Để cho nhor ướ chảy cùng công đình.
"Cho nên cưa xẻ hành hình,
"Những đứa nhor mình tắm tối ba mươi!
Trạng nguyên mới ngỏ một lời:
"Tội ấy đã đáng, việc người dám can!"

Trạng nguyên tìm kiếm khóc than,
Thời lại bằng ngàn tìm đến trung ương ⁽¹⁾
Thấy thầy phù thủy bốn phương,
Quân thì khảo dã nhộn nhàng làm xong,

(1) Diêm vương đứng đầu cả cung Diêm La.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Treo chuông, buộc trống, đầu gông.
Trạng nguyên đứng đó, hỏi cùng: "Làm sao?"
"Ở trên dương thế tội nào?"
"Cứu dân mà phải tội sao thế mà?"
Lời quan giám ngục thưa qua:
"Lắm bệnh lễ gà lại bắt làm heo,
"Sát sinh súc vật đã nhiều,
"Cho nên phải tội mà đeo ⁽¹⁾ làm vậy!"
Các thầy phù thủy thăm thay!
Khóc than trong ngục ngày rầy như ong.
Lễ thời vợ con ăn cùng,
Thác xuống âm phù tội chung một mình.
Chàng Năm mới hỏi sự tình:
"Xét loài gà lợn oan tình cũng thương.
"Lại còn chuông trống rộn ràng,
"Nó lại thét mắng Long Vương áp vào ⁽²⁾.
"Cho nên mang tội tiêu hao,
"Xuống đây phải tội gông đeo thế này!
"Vợ con nào có biết nay.
"Giả cách làm thầy lừa dối thế gian!"
Trạng nguyên kể lễ nguồn cơn:
"Làm thầy chẳng lễ kính nhường với ma.
"Chẳng cho thét mắng kêu la,
"Lấy chi sát quý trừ tà cho an!

(1) Ý nói các thầy phù thủy phải mang gông và đeo chuông trống.

(2) Ý nói phù thủy quát thét ộp đồng.

"Nói rằng vâng mệnh Ngọc Hoàng
"Sai tà làm bệnh tim đường kiếm ăn.
"Nó đã đại đột muôn phần,
"Tâu vua lượng thứ xá ân cho rày!"
Chàng Năm nghe nói xót thay,
Truyền tha các thầy phù thủy cho ra.

Trạng nguyên trong dạ an hoà,
Lại đến ngục tù thấy những thầy tu:
Cạo đầu, dối thế mơ hồ,
Hai bên giam chấp tù đồ xót xa!
Giả điều nay đạo thiên gia,
Mất thời ve gái, nam vô liên liên...
Trạng nguyên thấy nói sự duyên:
Thầy tu đáng tội khi thiên ⁽¹⁾ bấy giờ.
Ngày đi phá quyến ⁽²⁾ người ta,
Lấy của về nhà, ăn uống nhơn nhơ.
Làm chay sám hối khôn qua,
Hãy còn thác xuống Diêm La tội này.
Chàng Năm mới nói khi nay:
"Dương gian nó ở đấng cay nhiều bề.
"Nó đi xin của đem về,
"Nói rằng tô tượng cùng thì đúc chuông.

(1) Dối gười

(2) Di quyến giáo của thập phương.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Dương gian nói dối rõ ràng,
"Cho nên thác xuống Diêm Vương cầm tù."
Trạng nguyên rằng: "Sự hư vô,
"Mất công lễ Phật sớm trưa làm gì?"
Hai hàng nước mắt sầu bi:
"Cúc Hoa nào thấy em thì ở đâu?"

Một mình thẳng tới tây lâu
Thấy lũ thầy bói lao nhao khăn hồng.
Chậu thau buộc ở đầu gông.
Tiền đồng cầm quẻ đáng trông la đà.
Tay thời lần túi xót xa.
Trước là kiếm lễ, sau là độ thân
Thấy đoàn thầy bói thêm buồn.
Trạng nguyên ướm hỏi nguồn cơn những là.
Đã làm thầy bói thầy khoa,
Việc người trần giới ắt là phải thông.

Thấy nhau ắt đã phải lòng,
Nó đến bói cùng xem quả lại chê.
Cho nên nó bỏ nhau đi,
Thác xuống hà trì phải khổn tù lao.
Trạng nguyên nghe nói bước vào,
Vội vàng quỳ bái thấp cao chương toà:
"Bồi chảng trời đất dựng ra,
"Quyền đâu đến quẻ bói khoa ở đời!

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Nhân sinh các hữu kỳ tài ⁽¹⁾
"Sự này thầy bói trời thời sinh ra.
"Dở hay tiên định đó mà,
"Ví dù chẳng nói thì ra tiếc nhời.
"Thầy rằng què xấu mà thôi,
"Sợ xấu tuổi rồi sau lại chết đi.
"Cho nên nói xấu làm gì?
"Xấu thì báo xấu tội chi ngày rày!"
Chàng Năm mới nói rằng: "Nay,
"Mở cho thầy bói phen này được tha"
Trạng nguyên cứu kẻ oan gia,
Một đoàn thầy bói được tha ngày rày.
Nhờ ơn múa hát mừng thay
Lao xao biết lấy chi rày đền ơn!
Gọi là một chút niềm ơn ⁽²⁾
Khấu đầu lạy tạ nguồn cơn bấy giờ.

Này đoạn vua ngự dương toà,
Đêm ngày cầu khẩn cho hoà Trạng nay.
Mới hỏi đồng kính nhờ này:
"Hiện thực ngày rày hồn Trạng ở đâu?"
Vậy nàng công chúa quỳ tâu:
"Trạng nguyên còn ở dưới lầu chàng Năm.

(1) Người ta sinh ở đời, ai có tài của người ấy.

(2) Lơng sơn thành thực.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Người dẫu nhân đức sẵn lòng,
"Cứu đoàn thầy bói khỏi vòng Diêm La
"Còn dương cứu tội người ta,
"Kính tôi chưa thấy Trạng ra phương nào"
Trịnh vương nước mất tuôn rào,
Ngồi kính ba tháng, Trạng sao chưa về?
Thương nàng công chúa nhiều bề,
Kính ngồi ba tháng mặt thì xanh xao!
Trạng nguyên thôi mới bước vào,
Khẩu đầu vọng bái thấp cao nhời này:
Lương y sao chẳng thấy đây?
"Cùng là thầy dịch ⁽¹⁾ ngày rầy cũng không? "
Chàng Năm mới nói thực lòng:
"Lương y tha nó về cùng người nay.
"Nó chẳng làm sự chi đây,
"Mà bắt lấy nó vào dầy Diêm La"
Một mình ông Trạng trở ra,
Gặp đàn bán mắm nhuộm nhơ ở tù.
Cầm tù ngồi ở ao hồ,
Hành tội tù đồ lại chặt tay đi.
Vừa kêu vừa khóc như rì,
Bán mắm vậy thì nước cốt bỏ ra.
Chỉ bán có thứ nước pha.
Bán lãi cả nhà nuôi vợ cùng con.

(1) Chỉ người dùng kinh Dịch để bói.

Bây giờ phải tội nì non,
Cũng là đáng tội bán còn hay pha!
Nếu vợ con biết bây giờ
Thời xuống ao hồ mà vớt hồn lên.
Bán mắm phải tội dâ yên,
Tội này đã đáng chó phiền kêu ca.
Trạng nguyên nghe thấy, nói ra.
"Lãi ăn cho lắm vậy mà oan chi!
"Tiền thì tiền thực một khi
"Mắm thì mắm giả, dung chi kẻ tà?"

Trạng nguyên nghe nói trở ra,
Thấy đoàn thợ mã ở toà cửa đông.
Trạng nguyên bước đến đèn rồng,
Chàng Năm mới hỏi gạn gùng khi nay:
"Trạng đi kiếm vợ ngày rày,
"Đi tìm chẳng thấy, đêm ngày nhớ nhung!"
Liên đặt thợ mã là xong,
Đánh những búa đồng nát thịt tan xương.
Trạng nguyên mới nói tỏ tường:
"Ngày ở trung giới ⁽¹⁾ nó mang tội gì? "
Giám quan mới nói một khi:
"Những đoàn thợ mã tội ghi trầm hà
"Cũng vì kiếp trước gian tà,
"Nó làm nó chịu tội đà gian ngoan.

(1) Chỉ thế gian người đời ở.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nó làm chẳng có ruột gan,
"Lấy tiền, nói dối dương gian đã đầy!"
Trạng nguyên trở lại thành tây
Hỏi một nhời này rồi mới ra cương ⁽¹⁾
"Những quân thợ mã ở dương,
"Nó làm sao phải tội mang nhường này?
"Những người đốt mã xuống đây,
"Vua thường trâu dựng ngày rầy có không?"
Chàng Năm rằng: "Việc ấy không
"Hãy đi xem hết bên trong công đường!"
Trạng nguyên tâu trước đèn vàng,
Hỏi một điều nữa khỏi đường bản khoán:
"Nếu không có lễ tiến dâng,
"Sao mà sống được muôn phần người ta? "
Chàng Năm nghe nói những là:
"Sự này là số người ta hãy còn!"
Trạng nguyên nghe nói nguồn cơn,
Nghĩ mà ngao ngán thiệt hơn nhiều bề!
Hai hàng châu lệ ê chề:
"Cúc Hoa em hỡi! Đi về phương nao?
"Biết ai mà hỏi lối vào?
"Thương con nhớ vợ như bào lòng ta!"

Tâu vua ở lại bấy giờ
Cho tôi được giờ tìm kiếm vợ tôi
Vua cầm tay Trạng một hồi:
"Nỡ nào Trạng lại bỏ tôi vậy mà!

(1) Giật dây cương cho ngựa chạy.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Cửa này chẳng có Cúc Hoa,
"Thì chàng xuống cửa vua cha ngày rày!
"Chàng đi theo phía lầu tây,
"Nhưng dưới cửa này tù ngục thì không".

Trạng nguyên lên ngựa thẳng dong,
Chúng đều lễ Trạng xin cùng theo qua.
Trạng nguyên mới phán nhời ra:
"Ta còn tìm kiếm Cúc Hoa cõi này!
Kỳ lân mới nói khi nay:
"Nàng Cúc Hoa rày cai quản chúng tôi!"
Đi qua kỳ lân bèn coi
Trạng nguyên một hồi đến cửa vua cha.
Tú bề đào mận nở hoa,
Cõi này mới biết xem ra thấy trời.
Bấy lâu ám muội một nơi ⁽¹⁾
Bây giờ mới thấy mặt trời sáng ra.
Dập dìu đàn hát xuống ca.
Chẳng thấy nàng Cúc trong toà cũng thương
Bốn trăm mười gái đèn vàng.
Ngân nga lại có tiếng chuông canh giờ.
Trạng nguyên bước tới liền vô,
Động Đình ngỗ sứ trên toà thượng thiên
Các vị đứng dậy chào khuyển:
"Chào rằng quan sứ thượng thiên tạm ngồi!

(1) *Ám muội*: u tối, Ý nói: từ trước đến giờ Phạm Công toàn vào các ngục thất tâm tối cả.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Động Đình mới hỏi một lời:
"Ngọc Hoàng dạy sứ đòi tôi việc gì?"
Trạng nguyên đặt gối đầu quỳ,
Vội vàng làm lễ tức thì đầu qua:
"Vợ tôi tên gọi Cúc Hoa
"Mới ba mươi tuổi vợ đã xuống đây,
"Đi tìm đã bốn tháng chày
"Cho nên tôi phải xuống đây nhùng là!"
Này nhời Động Đình nói ra:
"Hãy ăn yến đã, Cúc Hoa có liền!"
Trà, thang, ngọc thực mời khuyên,
Rồi chàng cùng dặng vợ hiền về thôi!
Trạng nguyên mới nói một lời:
"Vợ thời chẳng thấy, ngồi chơi làm gì?"

Này đoạn vua dương đơn trì,
Phán hỏi đồng kính: "Trạng đi phương nào?
"Ngồi đồng bốn tháng tiêu hao,
"Quá báo đời nào châu chực ăn chay?"
Vay nàng công chúa trình bày:
"Trạng nguyên mới đến cửa rầy Long Vương.
"Tôi nghe tiếng nói rõ ràng
"Rằng vua ban yến về vàng nhùng là!"
Này nhời công chúa nói ra:
"Tôi coi trong toà nhác thấy vắng tanh"
Vua hỏi: "Trạng về hay không?"
Công chúa đầu trước bệ rồng vâng vi:
"Động Đình làm yến một khi,

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Cúc Hoa vậy thì có đó, chàng ơi!"

Trạng nguyên mới nói một nhời:

"Bao giờ thấy mặt mới vui trong lòng"

Vua bèn chỉ phán thông dong:

"Ra người vẫn nhớ quá chừng Cúc Hoa!

"Trẫm có công chúa trong toà,

"Mới mười tám tuổi tiên sa non Bồng.

"Ngồi thời hoa nở màu hồng,

"Đúng thời ngào ngạt hương xông hoa nhài.

"Đi thời ngọc giắt trâm cài.

"Hình dung nhan sắc cũng loài Cúc Hoa.

"Công chúa gả cho giao hoà,

"Nhuộm vì thủy tể ⁽¹⁾ vua cha dưới này!"

Trạng nguyên thưa trước thành tây:

"Dù là tiên nữ dưới này mặt hoa,

"Dù mà bắc đẩu sao sa,

"Tôi cũng chẳng thiết, hướng là con vua.

"Vợ tôi là đạo ngày xưa"

Vua nghe mới phán: "Bây giờ đường bao!

"Vợ chàng tốt nữa hay sao,

"Mà chàng nói vậy thấp cao những là?

"Con ta mảy liễu mặt hoa

"Tóc phượng da ngà trưa sớm cấm cung".

Trạng nguyên quỳ lạy đền rồng:

"Tuồng đạo vợ chồng nên phải tốt xa.

(1) Nhuộm ngôi vua ở Thủy cung.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Tôi mà tham sự nguyệt hoa,
"Thời tôi đã ở trên toà Trịnh vương!"
Động Đình mới phán tỏ tường:
"Gà cho bầy vợ thêm nàng Cúc Hoa!"
Trạng nguyên lễ tạ trên toà:
"Xin người đừng nói nguyệt hoa thêm sầu!"
Đức cha mới phán trước sau:
"Vợ chàng còn ở dưới lầu Diêm Vương.
"Ba năm nhật dạ đi đường,
"Mối gặp vợ chàng tên gọi Cúc Hoa!"
Phán rồi vua trở lại toà,
Trạng nguyên nước mắt chan hoà ra đi.
Thủy cung công chúa sầu bi.
Nói cùng quan Trạng một khi phen này:
"Cha tôi nói dối chàng nay,
"Chàng đi mười ngày thì gặp Cúc Hoa.
"Muốn cho ở lại giao ca ⁽¹⁾
"Cha tôi nói dối phải ba năm chầy
"Tôi đưa chàng quá một ngày
"Tới Diêm quân phủ thấy ngay đó mà!
"Việc thời phải có mẹ cha,
"Đưa chàng nhẽ ấy ắt là không nên"
Trạng nguyên kể hết sự duyên:
"Có chăng thời giờ về đền sẽ hay.

(1) Ý nói: muốn cho Phạm Công ở lại để kết duyên với công chúa Thủy cung.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

"Công chúa giờ lại khi nay,
"Dù mà chẳng lại thì đây mặc lòng!"
"- Chàng ơi! Đến đó nhiều đường,
"Kẻo mà đi lạc lại sang bên trời.
"Đường nhiều tình quý ⁽¹⁾ chàng ơi!
"E khi nó đón chàng nơi giữa đường,
"Dù mặt vẫn vũ triều đường
"Ấu là viết sắc cho chàng đi ra,
"Lúc đi có gặp yêu ma
"Cùng là tình quý thấy dà phải thôi!"
Những đang nói khó một hồi
Thì liền lĩnh sắc tức thời ra đi.
Trạng nguyên bá ắc ⁽²⁾ tức thì:
"Giã từ nàng ở, tôi đi lên đường".
Trạng nguyên ra khỏi đền vàng. ⁽³⁾
Thoắt lại gặp nàng thương xót chìn ghê!
Động Đình mới phán một khi:
"Gối rêu, nằm đất, sầu bi cho chàng!
"Chiếu thời giải dọc giải ngang,
"Tôi thương quan Trạng tàn vàng bỏ không!"

Trạng nguyên lên ngựa thẳng dong,
Hón hờ vui lòng, nào có quản chi!
Đường trường cách trở gian nguy,

(1) Yêu tính và ma quỷ

(2) Lạ tờ sắc mệnh của nhà vua.

(3) Cung điện nhà vua ở Động Đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chẳng ngờ quan Trọng lạc đi lên trời!
Ngựa hồng nó cứ thét hoài,
Nói cùng quan Trọng một nhời khi nay:
"Đường đi hạ giới thẳng ngay,
"Đi xuống dưới này, sao lại trèo lên?"
"Đường này là đường thượng thiên!"
Trọng nguyên thét mắng rằng lên trên này.
Trọng nguyên giục ngựa chớ chầy,
Chẳng ngờ lại đến động này hơi tanh!
Thấy đoàn tiểu quý nó canh,
Đàn ca thiêu vũ ⁽¹⁾ rập rình góm ghé.
Trên thời đàn mặn tú bề,
Trọng nguyên chẳng biết việc gì ở đây?
Cảnh xem vời vọi lâu tây.
Trọng nguyên cuối ngựa đi ngay vẹn tuyền.
Yêu tinh mới hỏi sự duyên,
Biết tình quan Trọng đi tìm Cúc Hoa,
Bên hiên dò thám xem qua,
Đoạn rồi nó hoá Cúc Hoa hình này:
"Chàng ôi, tôi bảo chàng rầy,
"Tôi ở chốn này, tìm kiếm nơi nao?"
Trọng nguyên thấy nói thêm đau,
Tam hồn thất phách bỗng đầu rụng rời!
Liên bước xuống ngựa một hồi,
Nói đoạn hai người than thở cùng nhau:

(1) Ca múa.

"Anh ơi, tôi thác đá lâu,
"Ai ngờ lại thấy mặt nhau chốn này!
"Ai đem anh xuống đến đây?
"Mặt võ mình gầy, thâm thiết, anh ơi!"
Trạng nguyên lăn khóc kêu trời:
"Đến đây chè rượu vui chơi một thì!
"Kết nguyên làm đạo phu thê,
"Tắm rửa vậy thì ta sẽ ái ân!"
Ngựa hồng nó cứ giẫm chân:
"Sao ông đã vội những phần nguyệt hoa?"
Yêu rằng: "Mau uống rượu trà.
"Đàn ca hát xuống giao hoà cùng nhau!"
Ngựa hồng giẫm trước giẫm sau,
Trạng nguyên trong lầu ngời lặng tự nhiên:
"Vợ chồng chưa nói sự duyên,
"Sao vội bàn liên những chuyện nguyệt hoa?
"Cớ sao nó thấy chủ nhà,
"Vật đầu nó hét kêu la nổi gì?
"Gặp nhau chưa nói điều chi,
"Vợ chồng con cái một khi của nhà?"
Nó đem tiệc rượu bày ra,
Mời chàng uống cạn vậy hoà giao hoan.
Trạng nguyên rằng: "Hãy khoan khoan,
"Khuyên nàng đừng có vội vàng làm chi!"
Trạng nguyên hỏi chuyện một khi:
"Lấy nhau năm trước anh thì đã quên?"
Nàng yêu mới nói sự duyên:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Lấy nhau từ thuở tháng giêng năm Dần.

"Tiếng chàng kinh sử văn nhân

"Làm sao lại hỏi đến thân đàn bà?

Này nhời ông Trọng nói ra:

"Phần thì thương vợ nên đã quên đi.

"Lại thêm con dại si nhi ⁽¹⁾,

"Tháng ngày nên mới quên đi từng hồi.

"Chẳng hay ngày ấy kết đôi,

"Lấy nhau thăm hỏi tìm tòi chi không?

"Gặp nhau mà kết vợ chồng,

"Xưa kia vốn có chi không những là? "

Này nhời yêu tinh nói ra:

"Xưa kia chàng mặc áo dà ⁽²⁾ thương thay!

"Cha thời tri phù ai tày,

"Chàng thời đói khó ăn mảy một khi.

"Lấy tôi chẳng có vật gì,

"Của tôi cho cả để thì cưới tôi.

"Hay đâu số phận thương ôi!

"Đến khi vừa tuổi ba mươi thì già ⁽³⁾!

"Chưa hay từ giả mẹ cha,

"Bởi vì tôi già từ thuở ba mươi!"

Trạng nguyên mới hỏi một nhời:

"Đã thực vợ rồi thôi lại hỏi chi!"

(1) Con trẻ ngây thơ.

(2) Nấu sòng, áo nhà chùa.

(3) Già: đây nghĩa là chết. Các chỗ dưới đây cũng thế.

Yêu tinh mới nói tức thì:
"Chẳng tin thì chỗ hỏi chi những là."
 Này nhờ ông Trọng nói ra:
"Vợ chồng mới gặp vậy hoà hời han.
 "Bấy lâu chịu những tai nạn,
"Cho nên thiếp phải cơ hàn một khi.
 "Con thời hai đứa hài nhi,
"Thương chàng chẳng biết làm chi đoái hoài?
 "Một đứa Tiến Lục là trai
"Nghị Xuân là gái vừa hai bấy giờ."
 Này nhờ ông Trọng nói ra:
"Xưa kia nàng già, con hãy thơ ngây?
 "Bao nhiêu gia sự nhường này:
"Có điều chi nói cho hay những là?"
 - "Thừa sinh, con gái lên ba,
"Thời thằng Tiến Lục nó đà lên năm.
 "Những lời thực kể vừa xong.
"Tôi cũng khó lòng nói hết thấp cao!"
 - "Nàng già năm tháng ngày nào,
"Thời nàng nói thực tiêu hao những là!"
 - "Tôi già tháng chín, mười ba."
Trọng nguyên mới nói: "Nàng già tháng tư,
 "Giữa ngày mười sáu tháng tư,
"Nghĩa là nàng mất tháng tư trung tuần.
 "Phu thê là đạo ái ân,
"Của đem ngày trước mấy phần, nhớ không?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Có chi để lại cho cùng?
"Thì nàng nói hết cho thông, khỏi ngờ!"
Nàng rằng: "Bán hết bấy giờ,
"Trạng nguyên khéo hỏi ồm ồm lắm thay!
"Xuyến vàng còn để lại đây."
Trạng nguyên lại hỏi: "Áo may có còn? "
Nàng rằng: "Thương nhớ đàn con,
"Lòng sầu trăm mối, tôi còn nhớ chi?"
Trạng nguyên mới nói một khi:
"Sao nàng nói lại sai đi vô hồi?" ⁽¹⁾
Ngựa hồng nó thét vang trời:
"Sao ông còn ngồi hỏi hiếc làm chi?"
Yêu tinh mới nói một khi:
"Đến đây chàng hãy khoan đi đã chàng!"
Lôi đình ⁽²⁾ nó thét đã vang:
"Bây giờ việc chàng khó đã thoát xong."

Xuân Dung công chúa trình cùng:
"Trạng nguyên thôi đã mắc vòng yêu tinh.
"Vàng bạc đem đi lộ hành,
"Kíp thỉnh thiên đình Đại thánh Tề Thiên
"Xuống mau cứu lấy Trạng nguyên
"Kéo còn tiệc rượu dưới đèn yêu ma!

(1) *Vô hồi*: nhiều quá. Ý nói sao nàng lại nói sai đi nhiều quá thế.

(2) *Lôi đình*: sấm sét, ý nói giận lắm.

Lấy vàng vua ⁽¹⁾ đốt hằng hà.
Mối sai thái tử Na Tra ⁽²⁾ tức thì.
Các tướng chẳng dám ra đi,
Tề thiên Đại thánh tức thì liền ra.
Các tướng khi ấy ở nhà,
Đại thánh xuống toà đánh hết quan quân.
Một mình Đại thánh xuất thân,
Đằng vân giá vũ ầm ầm ra đi.
Xuống động yêu tinh tức thì,
Biến thành con muỗi một khi bay vào.
Trạng nguyên chưa biết đường nào,
Đại thánh liền vào sát quỳ ⁽³⁾ ra tay.
Yêu tinh nó uống rượu say,
Bấy giờ nó chúc rượu mời Trạng nguyên.
Tay cầm chén rượu dâng lên:
"Nàng thời uống tước, anh tin lòng này!"
Mới rót một chén rượu đầy,
Chẳng ngờ Đại thánh mới bay lên vào.
Yêu tinh chưa biết làm sao,
Uống chén rượu vào mắc phải Tề thiên.
Uống vào Đại thánh thét lên:
"Sao mày còn ép Trạng nguyên nổi gì?"
"Tao là Đại thánh thiên uy,

(1) Vua cha của công chúa Xuân Dung.

(2) Thái tử Na Tra: tên một vị tướng trẻ tuổi võ nghệ và pháp thuật cao cường trong truyện Phong thần.

(3) Giết quỳ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thấy mày vô đạo tao đi đánh mày!"
Yêu tinh tức giận lắm thay:
"Phanh gan tao chém chết mày, Tề thiên!
"Ruột gan người dám đâm xiên!"
Nào ngờ Đại thánh hiện lên trên đầu,
Nói rằng: "Ta hãy ở đây
"Đốt lửa đầu mày, ăn thuốc ta chơi!"
Yêu tinh tức giận bồi hồi:
"Tao kiếm nó hoài chẳng thấy nó đâu!"
Yêu tinh bỗng thấy rúc đầu:
"Lạy ông Đại thánh đốt đầu làm chi!"
Đại thánh mới nói một khi:
"Tao ngồi chơi mãi mùa hè mới ra!
"Trạng nguyên kiếm vợ đường xa,
"Sao mày bắt bỏ người ta làm gì?
"Vì mày làm sự phi vi ⁽¹⁾,
"Nên tao mới phải ra uy thế mà!"
Yêu tinh mắt vía nói ra:
"Chấp chi dân bà đại đột ngu si.
"Trạng nguyên thôi mới ra đi,
"Chẳng còn ai dám làm chi đâu mà!"
- "Để cho quan Trạng đi qua,
"Xong rồi ta sẽ bay ra tức thì!"
Trạng nguyên lên ngựa ra đi
Thoắt thôi Đại thánh biến đi đằng nào.
Yêu tinh khi ấy sợ sao,

(1) Việc sai trái.

Mới lạy quan Trạng thấp cao bấy giờ:

"Xin đừng nói với Cúc Hoa

"Nếu bảo nhà bà lại khốn chúng tôi

"Ngõ là ai, ghẹo mà chơi,

"Thực chồng công chúa chúng tôi đây mà!"

Thôi vừa khỏi nạn ma tà,

Trạng nguyên lên ngựa đi ra tức thì.

Đường trường đi thẳng một khi,

Chào ông Đại thánh trở về thượng thiên.

Trạng nguyên lên ngựa đi liền,

Theo nơi thạch lộ dấu tiên ruòm rà.

Đường này chẳng có ai qua,

Dọc đường đua nở muôn hoa tốt lành.

Cối này là cối thanh bình,

Hai bên cửa thành những bãi tràng sa⁽¹⁾

Lên đường, ngựa mới xông pha,

Cận sơn cận thủy thực là nên vui.

Trạng nguyên tới đó một hồi,

Chẳng ai mà hỏi khúc nhôi sự tình.

Chốn này vui vẻ hữu tình,

Rõ nên phong cảnh thị thành khác đâu!

Trên thời phượng múa, rồng châu,

Cối này chẳng biết là đâu cối này!

(1) Bãi cát dài.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Người ta ai được thế này,
Tứ bề chuông trống vang rầy quân canh.
Dưới sông nước chảy trong xanh.
Ngựa hồng đến đó quần quanh nó nhìn.
Trạng nguyên mới nói đẹp thêm.
Bốn bề hoa nở vẹn tuyền vui thay!
Chim kêu ríu rít trên cây.
Loan quỳ phượng múa, vui thay những là!
Sông thì thực sông Giang Hà
Hai bên ngọn nước chảy qua rành rành.
Ngựa hồng mừng đến chạy quanh,
Bỏ công qua chốn hôi tanh ngục tù.
Đến đây thực cảnh thanh u
Tắm sông chơi với ngày thu lo gì.
Nhảy nhót lại múa tức thì,
Ngựa hồng thấy nước một khi vui lòng.
Những là kỳ cổ kỳ chân,
Tắm rồi nên mới băng chùng chạy lên.
Ngựa hồng ăn cỏ đứng bên.
Trạng nguyên xuống tắm ở bên Giang Hà
Một đoàn đầy tớ Cúc Hoa
Ba mươi đàn bà xuống tắm dưới sông.
Lụa sa đũa nhộn nhiễu hồng
Cởi ngay áo yếm tắm sông Ngân Hà
Ngựa hồng nó thấy người ta,
Nó liền bỏ gò, hí la liên liên.

Thoắt thôi ngoảnh mặt ngó xem,
Thấy người tốt đẹp trong rèm chạy ra,
Trạng nguyên thấy tiếng đàn bà.
Vội vàng chàng mới bước xa dần dần.
Vô tình chúng chạy lảng xăng.
Đua nhau vùng vẫy vang rầm khi nay.
Ở đây nghiêm cấm bấy chầy.
Nhờn nhờ mọi bữa vắng rày người ta.
Cho nên quen thói xông pha,
Mặc dầu tắm gội ai mà cấm ngăn!
Lũ kia cời áo cời quần,
Buông tay bỏ xoã nhảy ãm xuống sông.
Tuồng rằng chẳng có đàn ông.
Trạng nguyên đâu lại bỗng không lẫn vào.
Nó quen vắng vẻ giảng sao.
Ba mươi đứa mới lội vào gốc cây.
Chẳng ngờ lại thấy Trạng đây,
Bao nhiêu con gái kinh thay, rụng rời!
Đua nhau che đậy toi bồi,
Bấy giờ mới chạy một thôi đến bờ.
Áo quần thôi mới mặc vô,
Ba mươi đứa đó ò ò như ong:
"Ồ đây sông lặng một dòng,
"Sao mà thấy mặt đàn ông chốn này?
"Ồ đâu mà lại tới đây,
"Ta về thua với vua nay chém đầu!"

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng nguyên đứng đó hồi lâu,
Bấy giờ tức ruột muốn hầu chửi lên.
Nhưng rồi nghĩ lại chẳng nên,
Nhê đâu chửi mắng gây nên tương tranh.
Nói thời ra sự tranh giành.
Trạng nguyên chẳng nói tương tranh nhời nào.
Lũ kia chửi Trạng lao xao.
Trạng nguyên nín lặng nhường bao nực cười:
"Lũ kia con cái nhà ai
"Nó chửi ta hoài, ta chịu làm sao?
"Đây thời chẳng có người nào,
"Cho ta phân nhể thấp cao sự này!"
Ngựa hồng nó tức giận thay
Nó rống ngày rày, nó muốn nhảy ra.
Trạng nguyên mới bảo ngựa hoa:
"Mày đừng có hỗn, khổ ta chốn này!
"Mặc tao với chúng ở đây"
Ngựa hồng nghe nói chạy ngay vào rừng,
Thét thôi ngựa lại đứng dừng,
Ba mươi đứa nọ vào chung trong này.
Trạng nguyên có một mình đây,
Ngó hoài chẳng thấy có ai nhũng là.
Này đoạn ông Trạng nói ra:
"Ồ đâu có đó vậy mà cũng hay,
"Trên bờ có Thổ công đây,
"Dưới sông Hà Bá cùng rày thủy quan
"Dòng sông tới tấp vui nhân.

"Vô can nó lại một đoàn chửi ta!
"Hôm nay tháng sáu mười ba,
"Xin người làm chứng cho ta chốn này!
"Đù cha lủ đi ăn mây,
"Cá tồ lẩn thầy ăn dếch cho tao!"
Ba mươi chúng nó giận sao
Liên chạy giờ vào quỳ gối tâu qua.
Trình bà công chúa Cúc Hoa:
"Xin soi xét đến kèo mà oan khiến
"Có người công tử xa miền,
"Thấy nay xuống tắm giang biên giữa dòng.
"Xưa nay chẳng thấy đàn ông,
"Quen như mọi bữa tắm sông Giang Hà,
"Chúng tôi đang tắm bấy giờ,
"Áo quần còn để trên bờ chẳng hay,
"Chúng tôi chưa chửi nó rầy,
"Nó lại chửi mắng liền ngay những là!"
Đức vua tức giận quát la:
"Thằng nào quái gở ở xa phương nào?
"Chửi vua là chửi làm sao,
"Khinh vua Thập điện ngôi cao cừu trùng!
"Tội này phải trị mới xong,
"Ta phải công đồng luận sự quốc gia,
"Ta ngồi ở chốn chương toà,
"Làm sao nó dám chửi ta vậy thì?
"Nó còn ở đấy hay đi? "
Ba mươi đầy tớ tâu quỳ vua cha:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Chàng thời có ngựa hồng hoa,
"Mặc thì áo giáp nguy nga lạ lùng!"
Vua sai mười tám búa đồng ⁽¹⁾
Tứ bề chiêng trống thẳng sông Giang Hà,
Dầy đường gương giáo can qua,
Dùi đồng búa sắt bày ra ngất trời.
Dưới sông thuyền giữ khắp nơi.
Vây chàng khó nổi băng vôi trốn đi.
Ngựa hồng trông thấy một khi,
Thương thay ông Trọng phải kỳ gian nan.
Ba quân la hét đã vang.
Vây quanh khắp hết trên ngàn dưới sông
Quân gia vừa thẳng tới sông,
Trọng nguyên mới hỏi gạn gùng làm sao:
"Thế nào xin kể trước sau,
"Để ta đến hầu, xem việc xét tra!
"Ta đây có một thôi mà,
"Sao bay nhiều vậy, hiếp ta thế này?
"Chẳng nghe thì đánh nhau đây,
"Hắn không có một chúng bay đâu mà!"
Quân nhân khi ấy phân qua:
"Chúng tôi vâng lệnh quốc gia thi hành
"Dám đâu làm sự tung hoành,
"Xin chàng hạ cố lên trình chàng Năm,
"Cầm cân hai chữ công bằng,
"Xin chàng chớ sợ cát lầm làm chi!"

(3) Ý nói: vua sai mười tám tướng cầm búa đồng.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

Trạng nguyên nghe nói liền đi,
Về đến thành trì, đình đặc vẻ vang.
Trong triều văn vũ bách quan,
Vua phán ra hỏi mặt nàng Cúc Hoa.
Hai bên chư tướng giân ra,
Cúc Hoa tâm sự hỏi ra một nhời:
"Hỏi chàng trần giới tới nơi
"Sao mà chàng lại nhiều lời chua ngoa?
"Nỡ đi chửi mắng quân ta,
"Làm sao thì nói cho ra việc này?"
Tổ thầy Cúc Hoa trình bày
Nó kêu thêm thất nghĩa rầy xót xa.
Muội lăm đứa đứng để tra,
Còn mười lăm đứa đứng ra bên ngoài.
Cúc Hoa mới nói một nhời:
"Chú thời tao hỏi những nhời kia bay,
"Hỏi chàng khi ấy chửi mày,
"Có phân ai rầy chúng có chi không?"
Nàng ngồi của sổ bên trong,
Cả ba mươi đứa đến trông đều quỳ,
Cúc Hoa mới hỏi một khi:
"Thời tao đợi chúng bên kia những là,
"Kéo mà bay cáo người ta,
"Lại thì làm chúng, tao tra thế nào?
"Tao sàu sự cũ của tao,
"Bảy năm chốn ấy khi nào cho vui,
"Bồi người ép uống mà thời,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Ta nhớ sự cũ ngùi ngùi thương thay!

"Có nhời thì nói cho ngay,

"Quê ở đâu rầy kể hết khúc nhôi? "

Trạng nguyên nói buống một nhời:

"Ta người dưới đất, trên trời phú sinh!"

Cúc Hoa nổi giận lời đình:

"Đem ra chém quách trẻ ranh di mà!

"Ta là công chúa bản toà,

"Sao ngươi mạn phép quốc gia cho đành?"

Trạng nguyên kể lễ sự tình:

"Quyền nài công chúa đã đành trong cung.

"Thực là quý hoá vô cùng,

"Bổ chi mà nói tranh hùng với dân.

"Chúng thời chúng tá chân chân,

"Tôi thì chỉ có nhất thân ⁽¹⁾ thôi mà"

Thoảng nghe công chúa nói ra:

"Phải đòi chúng tá đến mà cung đây.

"Chàng Tư hãy chực ở đây,

"Để đòi cho được chúng rầy mới tha!"

Sai quân công chúa trong toà,

Đi đòi Hà Bá đến tra tức thì.

Vua dương hỏi kính vân vi:

"Xuân Dung con hỡi! Trạng đi đường nào?"

Kính ngồi cạnh Trạng lao xao,

Vua sầu quan Trạng biết bao nhiêu ngày.

(1) Một thân một mình

Ở nhà cầu khẩn ăn chay,
Thăm hỏi bấy chầy mong được bình yên.
Vây nàng công chúa thưa lên:
"Trạng nguyên đã xuống đến đền Cúc Hoa.
"Thưa nhau kiện tụng đương tra,
"Cũng vì đầy tớ Cúc Hoa phen này."
Đức vua thấy nói mới hay:
"Thưa kiện làm vậy phải trái về ai?"
Công chúa tâu hết mọi nhời:
"Lỗi tại bọn người đầy tớ Cúc Hoa.
"Sai quan vừa mới đi ra
"Đòi được Hà Bá vậy mà đến cung,
"Nào khi chửi mắng dưới sông,
"Có phân bua đến cùng ông hay là?"
Này nhời Hà Bá khai ra:
"Rằng tôi nghe lệnh người đà đòi tôi,
"Trước sau chưa rõ tầm hơi,
"Thấy quân về đòi tức khắc đến đây!"
Triều đình phán hỏi khi nay:
"Thấy làm sao vậy thì thầy cung lên!"
Hà Bá cung trước án tiền:
"Vốn tôi chẳng có biết quen bên nào.
"Thực là phải khốn lao đao,
"Ồ chón ba đào ⁽¹⁾ lại phải đi cung!"
Cúc Hoa mới hỏi thông dong:
"Thế nào thời nói phân minh thực thà!"

(1) *Ba đào*: sóng gió. Ý nói: Hà Bá là thần ở dưới sông.
1502

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Hai bên chó nói tây tà,
"Kèo mà bị tội ắt là khảo tra. "
Này nhời Hà Bá nói ra:
"Vốn tôi làm chứng đã ba bốn đời,
"Trước sau tự sự mấy nhời,
"Bồi quan nhà người lắng mạ tiên phong (1).
"Nói ngay thì phải mất lòng.
"Nói gian thì tội chẳng xong phen này!"
Cúc Hoa thét mắng rằng bay:
"Việc quan chẳng mượn đến tay đứa nào!
"Hà Bá nói hết trước sau
"Cung đi cho chóng cho mau mà về!"

Hà Bá cung rằng

"Hôm nay tháng sáu, ngày hai mươi ba. Người ở đâu ta, thì tôi không biết, thấy người hào kiệt, có ngựa hồng hoa, đến sông Giang Hà, thấy sông tốt nước, tắm cho ngựa trước, thôi mới dắt lên, để ngựa giang biên, chàng liền xuống tắm, nói thì có ngẫm, chứng cho người ta, khi ấy những là, giờ thìn quá nửa, nghe hết mọi sự, đến ty vừa qua, thấy tớ nhà bà, ở đâu tới đó, quen như mọi bữa, chẳng có dân ông, đua nhau xuống sông, vừa ba mươi đứa, quần áo để đó, nháy cả giữa dòng, kỳ mình kỳ lưng, chẳng ngờ trông thấy, ở gần nơi ấy, một người dân ông, đua nhau bằng chèo, chạy lên mặc áo, rồi cùng chửi lão, sinh sự đánh người, có một mình tôi, cũng không ai thấy. Trang nguyên khi ấy, chẳng có một ai, có một mình thôi, ở đây

(1) Chửi trước.

PHẠM CÔNG - CÚC HOA

thì lạ, phân bua Hà Bá, làm chứng cho mình, tất cả sự tình, tôi cung làm vậy".

Nay cung

Cung thôi đứng trước đàn đình,
Đức vua xem rõ sự tình mới hay,
Phán rằng: "Quả sự nhường này,
"Tội nơi đây tố chúng bay, a hoàn!
"Đem đi chém quách chẳng oan,
"Thế mà còn muốn cáo gian cho người!"
Tạ từ Hà Bá cáo lui,
Vua truyền lệnh xuống bệ giai ⁽¹⁾ tức thì.
Dem ba mươi đứa nữ nhi
Khai đao tức khắc để thì làm gương.
Trạng nguyên quỳ xuống vội vàng:
"Xin tha lũ ấy, mở đường hiếu sinh.
"Vì tôi họ phải tội hình,
"Ắt là có kẻ oan tình chẳng không!"
Vua nghe Trạng nói thủy chung.
Tức thì tha tội má hồng một khi.
Đức vua phán hỏi vân vi:
"Chẳng hay chàng có việc gì xuống đây!"
Trạng nguyên khi ấy tâu bày:
"Tôi là Quốc trạng ở rày Trịnh bang

(1) Thêm bệ trong sân rồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Vợ tôi là Cúc Hoa nương,
"Mới ba mươi tuổi tuổi vàng sớm chơi.
"Bỏ con thơ dại mồ côi,
"Cho nên tôi phải băng vời xuống đây!
"Đi tìm đã mấy tháng nay
"Khấp hết cửa ngục ngày rầy vắng tanh!
"Tôi đây chưa rõ căn nguyên
"Xin vua xét lại cho yên tấm lòng!
"Cho nàng giở lại dương cung
"Mẹ con chồng vợ được trông nhau rầy!"
Vua nghe thấy rõ niềm tây,
Khen chàng có dạ thảo ngay đi tìm:
"Âm dương cách trở muôn nghìn,
"Thế mà chàng chịu tàn phiên bấy nay!"
Cúc Hoa nghe nói khóc ngay,
Vật mình xuống bệ tàu bày khúc nhôi:
"Xưa kia vâng mệnh đầu thai,
"Cùng chàng sớm kết duyên hài bấy lâu.
"Ba mươi năm vẹn Trần Châu,
"Hết duyên nên lại về châu phụ vương,
"Để hai con lại nhờ nàng,
"Đói cơm, khát sữa, mặc chàng một thân!"
Vua nghe, phán hỏi ân cần:
"Cha cho con lại dương trần tái sinh,
"Cùng chàng cho vẹn chữ tình,
"Sáu mươi chàng lại Thiên đình thì thôi.
"Bấy giờ con sẽ tái hồi

"Có dây có rế nối ngôi cừu trùng!"
Chàng liền bái tạ đèn rồng,
Túc thì xe ngựa thẳng dong Trịnh thành.

Vua dương hỏi kính sự tình:
"Chẳng hay quan Trạng lộ trình đến đâu?"
Xuân Dung công chúa quỳ tâu:
"Trạng nguyên chồng vợ gặp nhau vừa rồi.
"Diêm vương cho cả tái hồi,
"Độ ba giờ nữa tới nơi cõi trần."
Trịnh vương nghe nói mừng thầm,
Cho mười văn vũ bá quan đứng chờ.
Trạng nguyên nhập xác bấy giờ,
Tự nhiên lại thấy Cúc Hoa cùng về.
Triều đình thấy sự dị kỳ,
Đều khen quan Trạng túc thì thành tâm.
Vua truyền mở tiệc đoàn viên,
Nay mừng quan Trạng thiếp chàng gặp nhau
Vua rằng: "Trạng thiếp ⁽¹⁾ bấy lâu,
"Công nương cầm kính liệu sao bây giờ? "
Trạng tâu: "Xin để toan lo,
"Duyên sau nghĩa trước phải cho vuông tròn!"

(1) Chỉ việc Phạm Công đánh đồng thiếp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cúc Hoa nghe nói thiệt hơn
Mừng rằng một phượng hai loan sánh kề.
Vợ chồng sau trước hà hê,
Vua truyền làm lễ vui hề vu quy.
Tình cũ nợ, duyên mới kia.
Càng lâu duyên thắm càng dài tình yêu.
Rạng ngày bái tạ bần triều
Vợ chồng xe ngựa, quân reo hăng hà.
Cồng chúa châu chực vua cha,
Phạm Công riêng với Cúc Hoa lên đường.
Đến nhà tri phủ vội vàng,
Ông bà trông thấy lại càng sinh nghi:
"Cúc Hoa nó đã thác đi,
"Có sao nó lại tìm về đến đây?"
Trạng nguyên kể hết niềm tây,
Ông bà nghe rõ đều nay vui mừng.
Mẹ cha, con cháu, vợ chồng,
Vui này bỏ với đau lòng khi xưa!
Tiệc vui ngày tháng thoi đưa,
Tạ từ cha mẹ bấy giờ vinh quy.
Quỳnh Vân ngựa kíp ruổi phi,
Tới nơi, tề áo cùng thì yến diên.
Họ hàng, chúng bạn, láng giềng
Đến mừng quan Trạng như nê một nhà.
Còn đương yến ẩm xướng ca,
Tín kinh có sứ về nhà một phen
Đòi quan phò mã về liền,

Vua nhường ngôi báu trị yên dân giới.
Một nhà xiết nổi mừng vui,
Lại kính vui đón kịp thời đăng quang
Vua thời mến cảnh già lam.
Nhường ngôi cho Trạng lữ hương sau này.
Tân vương nối trị khi nay,
Trăm quan phủ phục đến ngay chúc mừng.
Tôn vua cha Thái thượng hoàng
Cùng là Thái hậu nương nương trọn tình.

HẾT

CỔ VĂN
Ancient Literature

XIX
TRUYỆN TỪ THỨC
The Tu Thuc story

Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học,
Hà Nội, năm 1963

MỞ ĐẦU

Buồng văn hieu hất canh tàn,
Đêm thu trăng lọt, cửa đan ⁽¹⁾ gió lò,
Càng khêu đèn hạnh ⁽²⁾ nhỏ to,
Giờ xem lục cữu ⁽³⁾ thấy pho truyện kỳ
Trần triều gặp hội thanh di ⁽⁴⁾,
Nhân ra bốn bể, chính về trăm quan ⁽⁵⁾
Khang cù, ⁽⁶⁾ tiếng hát dậy vang,
Chấp thơ giải huấn, phím đàn nam phong. ⁽⁷⁾

(1) *Cửa đan*: Cửa phiên có ô.

(2) *Đèn hạnh*: Đèn dầu lạc, bắc nhỏ, thường gọi là đèn hạt hạnh.

(3) *Lục cữu*: Sách ghi chép chuyện cũ.

(4) *Thanh di*: Cũng nghĩa như thanh bình.

(5) Ý nói chính sách nhân từ nhà vua ban ra khắp thiên hạ, đủ các quan lại trong triều để trông coi việc chính sự.

(6) *Khang cù*: Con đường lớn. Ý nói cảnh tượng đời thái bình.

(7) *Nam phong*: Bài hát cổ.

Tử Thúc làm quan ở Tiên Du

Tổng Sơn cầu khí thần đồng ⁽¹⁾
Họ Từ, tên Thúc, vốn dòng thư hương
Trăng thu ⁽²⁾ cướp giải văn chương
Tuổi xanh nức tiếng, đèn vàng biết tên.
Móc mua nhuần đội ơn trên
Xuất thân huyện tế ⁽³⁾, nhiệm miền Tiên Du.
Trung thanh ⁽⁴⁾ hai chữ đội đầu.
Vóc rồng lẫn có, Dao Châu thi gà ⁽⁵⁾
Cam đường ⁽⁶⁾ bóng ngà tà tà
Gió xuân quyến gót, mưa hoà dặm khơi.
Chiếu chẵn một cõi thành thời,

20 Sửa sang cây đức, tài bồi nền nhân

(1) *Tổng Sơn*: Nay là huyện Hà Trung (Thanh Hoá).

(2) *Trăng thu*: Xưa kia thi hội vào mùa thu. Câu này ý nói Tử Thúc thi đỗ cao.

(3) *Huyện tế*: Quan đứng đầu một huyện. Tiên Du là một huyện ở Bắc Ninh.

(4) *Trung thanh*: Trung thanh và trong sạch.

(5) Cả câu này ý nói Tử Thúc là người tài giỏi mà ở lẫn lộn với những kẻ bất tài (rồng với cá), và tuy ông có tài năng, nhưng chỉ được làm quan ở một huyện nhỏ, chưa xứng với tài năng của mình.

(6) *Cam đường*: Một bài thơ trong Kinh thi, ca tụng ông Thiệu Bá đời nhà Chu làm quan, mỗi lần xử kiện ngồi dưới gốc cây cam đường, nhân dân rất quý mến. Người ta dùng điển này để chỉ các quan lại tốt được dân chúng kính phục

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thanh bình chưa dễ đâu hơn,
Phượng vui thỏ cỏi, hùm vờn nhện sông
Tắc lòng giữ phép phụng công ⁽¹⁾
25 So bề phủ tỵ đáng nhòng ⁽²⁾ tuần lương ⁽³⁾.
Huyền hoà ⁽⁴⁾ vừa tiết xuân sang
Dũ hiên tơ liễu, đua tường thoi canh ⁽⁵⁾
Gần miền một áng thiền quynh ⁽⁶⁾
Núc nỏ cảnh phật, linh đình hội xuân.
Thấm vàng là lượt chen chân ⁽⁷⁾
30 Cuộc vui mã tích, xa trần ⁽⁸⁾ thiếu ai.
Yến cư ⁽⁹⁾ thông thả ngày dài,
Khiến lòng quan khách say mùi thuyền gia ⁽¹⁰⁾
Vó câu lẳng đẵng đường hoa,
Một vài tiểu lại, năm ba hề đồng ⁽¹¹⁾
35 Trái xem phạm vũ ⁽¹²⁾ mấy trùng

(1) Dịch chữ "*phụng công thủ pháp*", nghĩa là làm việc quan (việc công, thì phải đúng phép).

(2) *Nhòng*: Tiếng cổ, nghĩa là cao.

(3) *Phủ tỵ*: vỗ về chăm sóc dân. *Tuần lương*: ông quan có đức độ.

(4) *Huyền hoà*: Ấm áp, yên vui.

(5) *Cành liễu buông xuống như rũ áo bên thềm*. *Chim oanh liệng như đưa thoi bên tường*. Ý nói mùa xuân đã đến.

(6) *Thiền quynh*: Nghĩa đen là cửa chùa, đây là một vùng thuộc phạm vi nhà chùa.

(7) *Quần áo nhiều màu sắc*, nói về người đi hội.

(8) *Mã tích*: Dấu chân ngựa; *xa trần*: bụi xe. Tả cảnh náo nhiệt.

(9) *Yến cư* - Nghĩa như yến dật: nhàn hạ.

(10) *Thuyền gia*: Hoặc thiền gia, nói về nhà chùa.

(11) Ý nói đi theo Từ Thức có một số người hầu cận.

(12) *Phạm vũ*: Hoặc phạm đường, phạm lâm... Chữ Phạm dùng riêng cho nhà chùa, đây ý nói cảnh nhà Phật.

- Ao sen đủ biếc, sân tùng tán xanh
 Tiếng tiu, tiếng cánh rập rình
 Cầu phan phổ độ, quyến kinh sấm cầu.
 Tiệc thôi kẻ trước người sau
 40 Bóng hà tu ⁽¹⁾ đã gác dầu non tây
 Một chiều ⁽²⁾, một cảnh, một thầy,
 Dặm hoè vắng khách, am mây thừa người
 Góc tường gió giạt nắng soi,
 Lá ngan ngát rụng, chim thoi thót về
 45 Chàng còn lẩn thẩn trước hè,
 Dừng chân sực thấy hương khuê ⁽³⁾ một người
 Nữ đăng vắn vít chồi mai
 Mất ngừng lệ ngọc ⁽⁴⁾ má thối thức đào ⁽⁵⁾
 Hoa buồn lệ ủ trăm chiều
 Nhường đau Tây Tử, nhường liều Duyên Châu ⁽⁶⁾

(1) *Hà tu*: Con tôm, trở vào mặt trời. Buổi chiều mặt trời gác núi, trông như hình con tôm.

(2) *Chiều*: Ngồi chùa.

(3) *Hương khuê*: Khuê là cửa nhỏ. Hương khuê là phòng đẹp của con gái. Đây ý nói người con gái có vẻ của nhà khuê các.

(4) *Ngừng*: Tiếng cổ, nghĩa là ứa nước mắt.

(5) Cả câu ý nói: người con gái khóc, dòng lệ chảy như làn trôi màu hồng trên đôi má.

(6) *Tây tử*: Tây Thi.

Duyên châu: Duyên châu, không có nghĩa chắc là chữ Lục châu làm ra, vì chữ Duyên và chữ Lục hơi giống nhau. Lục Châu là vợ lẽ yêu của Thạch Sùng đời Tấn, nhan sắc rất đẹp. Chữ "liều" đặt ở trước xác nhận thiên diễm tích này: Lục Châu không chịu thất tiết với Tồn Tử, đã nhảy từ lầu cao xuống mà chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cành lê như khuất bóng lâu,
Mây Tần lệch mái, trăng thâu chên vàng ⁽¹⁾
Tuy chưa giáp mặt bày tình,
Vị say về phượng, dễ khuynh tơ tằm ⁽²⁾.
Giục đồng vầy tiểu hời thăm
Ấy ai mắc bối lỗi làm bởi sao?
Đèn từ dầu sáng bóng cao,
Chẳng soi cho thấu, nỡ nào phẩn gương.
Thấy lời gạn gục ⁽³⁾ sự nằng
Tiểu rằng: khách ấy xa đường tới đây.
Mẫu đơn hoa nở đầy đầy,
Màng lòng quyến nhị, quá tay vin cành ⁽⁴⁾.
Vị hoa mờ hội Phật đình
Đã khi sa sẩy phải canh dấm rồi.
Chàng nghe tiểu nói ngậm ngùi
Chạnh bề tiếc ngọc, nhò lời van lơn:
Về chi một đoá mẫu đơn
Màu hồng chưa dễ trọng hơn má hồng.
Sây tay trót đã thẹn lòng,
Bây giờ nước đổ khôn mong vết dầy
Khách xin làm lễ tạ vay ⁽⁵⁾

(1) *Mây tần*: Lông mây cau lại có vẻ buồn rầu. Cả câu có ý nói Giáng Hương bị trói cạnh gốc cây, nét mặt thiếu náo.

(2) *Tơ tằm*: Ý nói tơ lòng.

(3) *Gạn gục*: Hỏi kỹ lưỡng, căn vặn (tiếng cổ).

(4) *Màng lòng quyến nhị*: Ý nói vì mê hoa quá.

(5) *Tạ vay*: Tạ là đền đáp, ý nói bởi thường. Vay là giúp họ.

Cởi trao cẩm bạch, đổi thay xuyên vàng.
Gọi là chuộc lỗi cho nàng
Thôi đừng nặng nhẹ, nửa càng túi hoa
Tiểu rằng: đây cảnh chiến già
Bồ để cây cỏ bóng xa hẹp gì
Khách mà còn nặng lòng vì ⁽¹⁾
Xem cho dâu dấm, dậy thì phải vàng.
Từ lang khắp khởi lòng mừng
Hoạ may dun dùi các đấng ⁽²⁾ gặp nhau
Lần tơ tay gỡ mối sầu
Đỏ hoa trận gió, nàng châu bóng dầm
Vén mây mờ mặt trăng rằm
Vành đan quế ⁽³⁾ đã tối dần lại trong.
Trước hiên đã đặt quần hồng.
Ngò lời, nàng mới tạ lòng Từ lang
Thiếp nay son phấn phận thường
Vì yêu hoa đã bể bàng với hoa
Một lời vàng ngọc trao ra
Tuồng công đức ấy, biết là để dâu.
Lấy gì trả được ơn sâu
Thiếp dành thẹn mấy trên đầu xanh xanh.
Dịu dàng tiếng nói về thanh
Càng như xui khách vẫn quanh tặc niêm ⁽⁴⁾

(1) *Lòng vì*: Có lòng vì người bị nạn.

(2) *Các đấng*: Duyên may gặp gỡ.

(3) *Mặt trăng (đan*: màu son; *quế*: cây quế). Do chữ nguyệt trung đan quế (trong mặt trăng có cây quế đỏ).

(4) *Vẫn quanh*: Cũng đọc là quần quanh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: khi lửa cháy lan thêm,
Dầu gan sắt đá cũng mềm lợ ai,
Đã yêu nhau dám tiếc lời
Miễn là khỏi lụy đến người hồng nhan.
Há rằng lấy đấy làm ơn
Xét lòng cho ấy là hơn đền bồi
Nay đà giáp mặt rõ mười
Luống xuân xin đoái đến người tác công.
Để cùng nguyện trước cửa không ⁽¹⁾
Tạc ghi hai chữ: tâm đồng ⁽²⁾ nên chăng?
Dứt lời nàng mới thua rằng:
Niềm ân ái ấy, dài dằng xiết dâu
Lợ là thề trọng nguyên sâu,
Thiếp vâng minh khắc, dám đâu quên lòng ⁽³⁾.
Bây giờ chưa tiện gạn gùng,
Dám xin nghĩa ấy để lòng mà thôi.
Từ lang vừa rắp trả lời
Trông ra trăng đã xế ngoài hàn khe ⁽⁴⁾
Nàng bèn từ tạ xin về
Mặt đều già mặt, ai hề biết ai
Dặm mây, đường liễu chia hai

(1) *Cửa không*: Cửa Phật.

(2) *Tâm đồng*: Đồng lòng. Từ Thức ngộ ý yêu đương.

(3) *Minh khắc*: Do ở chữ khắc cốt minh tâm, nghĩa là ghi trong xương, để trong dạ.

(4) *Hàn khe*: Hàn khe là khe núi lạnh lẽo hay dòng suối lạnh.

- Người tiên còn chút tình rơi cõi trần
Để cho lòng khách nhọc nhằn
Ngày mong tin thuốc, đêm lần gối uyên ⁽¹⁾
Biết ai mà hỏi sự duyên
Khi buồn thì lại trông miền cù du ⁽²⁾
Vườn xuân hoa nở tranh đua,
Am mây còn tưởng non Vu những ngày.
Còn trời, còn nước, còn mây,
Mà người tri kỷ vắng rầy biết sao?
125 Giấc nào là chẳng chiêm bao,
Bữa nào là chẳng khát khao âm thầm.
Sầu đường bể, khắc đường năm
Cậu thơ biếng nghĩ, khúc cầm biếng khêu.
Tiếng mây, tiếng gió, tiếng thiêu
130 Dàn khuya tiếng dế, mõ chiều tiếng quyền
Người buồn gặp cảnh thêm phiền
Tiếc người nhớ cảnh đòi phen trạnh lòng
Nhưng là mơ tưởng chốc mòn
Chữ cần chênh mảng, chữ công ơ hò
135 Gác văn pháp, bỏ án từ
Nha đình nhãng việc, thái tư trọng lời ⁽³⁾
Chàng nghe bút rút thở dài

(1) *Tin thuốc*: tin chim thuốc. *Gối uyên*: Gối có thêu chim uyên ương.

(2) *Cù du*: Nơi đã đi chơi trước đây.

(3) *Nha đình*: Nơi làm việc quan. *Thái tư trọng lời*: Thái tư là chức quan to, chức tam công. Thái tư trọng lời là quan trên của Tử Thúc nặng lời quở trách vì Tử đã sao nhãng công việc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Giật mình xu phó nên người dề ngang ⁽¹⁾
Vè chi năm đấu gạo vàng ⁽²⁾
- 140 Uốn lưng co gối cho càng tốn hơi.
Hoạn đồ ⁽³⁾ càng rậm chông gai,
Quận Bành Trạch quyết coi dai Đào Tiềm.
Giàu sang gác để một bên
Ấn treo thiên khuyết ⁽⁴⁾, sắc niêm huyện tào ⁽⁵⁾
- 145 Tính tình di dưỡng là cao
Thà ra tịch cảnh hơn vào quyền môn ⁽⁶⁾
Gánh vũ trụ, túi càn khôn
Tháng ngày phong nguyệt, nước non yên hà
Lưỡng gian ⁽⁷⁾ đâu chẳng là nhà,
- 150 Còn dài ngày tháng, chưa già nước non.
Đi về thủy quách yên đồn ⁽⁸⁾,

(1) *Xu phó*: Đi theo cầu cạnh. *Dề ngang*: Nghĩa đen là thấp cao, có ý nói người ta xem thường.

(2) Sách Tấn thư chép Đào Tiềm làm quan lệnh ở Bành Trạch. Trên quận sai một viên đốc bưu đến, nha lại trình ông phải buộc đai để ra đón tiếp. Ông than rằng: "Ta không thể vì năm đấu gạo mà phải khom lưng". Đây ý nói Từ Thức quyết bỏ quan về.

(3) *Hoạn đồ*: con đường làm quan.

(4) *Thiên khuyết*: Cửa trời.

(5) Cả câu ý nói Từ bỏ ấn tín và sắc chỉ lại, lưu lại huyện và bỏ đi.

(6) Theo thủ ấn dật hơn là đi làm quan.

(7) *Lưỡng gian*: Trời và đất.

(8) *Thủy quách yên đồn*: Ý nói lấy sông nước làm nơi chõ che, lấy mây khói làm nơi trú ngụ.

- Sớm hăng Thê hạc, tối còn Tiềm giao ⁽¹⁾.
 Cấp thu cảnh vật đổi dào,
 Động trăng ấy thú, nguồn đào ấy duyên.
 155 Cơm hồ ma ⁽²⁾, nước cúc tuyền ⁽³⁾
 Vó lừa cầu Bá, con thuyền doanh thu ⁽⁴⁾
 Một ngày trông cửa Thần Phù ⁽⁵⁾
 Khen ai thủy mặc vẽ đồ hoá công
 Một trời một biển mênh mông
 160 Nước tuôn trắng xóa mây lồng biếc om
 Viễn sơn cao ngất mấy chòm
 Sóng reo róc rách, đá vòm chênh vênh.
 Cảnh buồm dạt lá tàu nghiêng,
 Gió chung tám mặt, kinh riêng bốn mùa
 165 Chạnh lòng bắt chước chàng Tô ⁽⁶⁾
 Quan lan một chiếc tiểu chu rập rền ⁽⁷⁾

(1) *Thê hạc*: Hạc đậu, *Tiềm giao*: Giao long lặn. Ý nói những thắng cảnh của non sông.

(2) *Cơm hồ ma*: Cơm vừng. *Hồ ma* là loài cây vừng.

(3) *Cúc tuyền*: Suối hoa cúc.

(4) *Vó lừa cầu Bá*: Cầu Bá ở trên sông Bá Thủy, (Thiểm Tây). Có người hỏi Trịnh Khải đời Đường: gần đây có thơ gì mới không? Ông đáp: Từ thơ của tôi chỉ ở cảnh cuối lừa đi trong tuyết trên cầu Bá. Nay không có cảnh ấy thì làm thơ sao được. Câu này ý nói Từ Thức muốn dạo chơi, tìm thi cảm.

(5) *Thần Phù*: Cửa biển ở huyện Nga Sơn (Thanh Hoá).

(6) và (7) *Tô*: Túc Tô Đông Pha đời Tống. *Quan lan*: Xem sóng. *Tiểu chu*: Con thuyền nhỏ. Ý nói muốn làm như Tô Đông Pha xưa cưỡi thuyền nhỏ chơi sóng một cách thanh nhàn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Gió đưa lai láng thủy trình
 Bé hồ Phạm tử, nhỏ ghềnh Đố Pha ⁽¹⁾
 Thăm khơi chưa tỏ đôi bờ,
170) Núi non dâu đã vờ vờ nổi ngang.
 Hàn nham đổ lộn yên quang ⁽²⁾
 Hà y che kín, thủy thường buộc quanh ⁽³⁾
 Để xui thấy cảnh sinh tình
 Buộc thuyền mòm đá, lách mình sườn non
175) Khói xây gió cuốn ùn ùn,
 Hang bày rượu lễ, suối tuôn cơm vừng ⁽⁴⁾
 Thành thoi nương cát vin đàng ⁽⁵⁾
 Thơm bay đôi quế, hơi lừng mùi sen
 Bâng khuâng mặt lạ, lòng quen,
180) Người nhân gặp thú lâm tuyền thêm ưa.
 Liên tay ngụ cảnh đề thơ:

Khảo dị

Câu 170: *Núi non dâu bỗng vờ vờ nổi ngang*
Long xà một vẩy, châu cơ năm vắn

(1) *Phạm tử*: Phạm Lãi đời Chiến quốc, sau khi giúp Ngô, bỏ đi chu du Ngũ Hồ.

(2) *Hàn nham*: Đá núi dốc, lạnh lẽo. *Yên quang*: Ánh sáng đẹp đẽ.
Đây muốn tả ánh mặt trời chiếu vào thành núi.

(3) Ráng trời, dòng nước như xiêm áo phủ quanh, bao bọc lấy cảnh vật.

(4) *Hang bày rượu lễ*: Cảnh tiên như mở sẵn đón tiếp Từ Thức.

(5) *Cát đàng*: Hai thứ dây leo. Ý nói Từ Thức xin cây rê có mả vào

Thơ rằng:

*Nghìn hàng cây biếc một vùng son
Hoa cỏ mời người tới đông môn.
Vìn lạch đã không thầy hái thuốc,
Theo dòng còn có khách tìm nguồn.*

*Khúc cầm để vị dù lưu loát,
Chén rượu sinh nhai đủ ngọt ngon.
Mông thấy chú Ngư mà thử hỏi,
Xa gần bao ná chốn Đào thôn?*

Ngâm nga chữ cảnh câu thần
Bút đoan còn ướt, mực ngần chưa khô.

185 Nào hay mấy miệng khôn dò
Vô tình trời bỗng vun cho hữu tình,
Cửa hang sục mở thênh thênh,
Nhác trông bỗng thấy giật mình sợ sao!
Nhẹ chân chàng thử bước vào.

190 Ngồi tuôn ranh rách, sóng gieo âm âm
Tứ bề lạnh lẽo tối tăm
Rêu ngồi mặt nhạt, đá nằm dọc ngang
Quanh co mấy lối dương tràng ⁽¹⁾
Biết đâu thăm hỏi khôn đường tới lui.

195 Trông ra cửa đã đóng rồi,
Núi lam, hơi chuông đứng ngồi không yên

(1) *Dương tràng*: Lòng dè, ý nói đường khuất khúc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Biết là động quý hang tiên
Làm tươi tỉnh gương sẽ men mốc lằn
Càng trông càng rõ dần dần
200 Mây gần êm lặng, đá gần phẳng phiu.
Cố chừng đuôi lối ra vào
Gà co óc gáy, chim xào xạc bay
Nắng soi độ nửa ban ngày
Mở quang trời rộng ra ngay đất bằng
205 Long lâu, phượng các tầng tầng
Từ lang lòng đã chắc rằng cõi tiên.
Song phiền còn lạ chưa quen,
Nửa mừng nửa sợ, nửa tin nửa ngờ
Một mình ngơ ngẩn, ngẩn ngơ
210 Ai là kẻ biết mà đưa tin vào.
Bóng dương xê xế hầu chiều,
Nhấp mai thay nước, nếm đào đổi cơm
Hương trời thoang thoảng đưa thơm
Tựa hoa theo liễu, rập tìm tới nơi
215 Xa trông thấp thoáng bóng người
Tay nâng tiểu hạp ⁽¹⁾ ra mời Từ lang.
Nhời thưa tiếng nói dịu dàng,
Rằng vâng ôn chi rước chàng vào trong
Vội mừng theo sứ thanh đồng ⁽²⁾
220 Làng tiên chốn ấy thiếu phong cảnh gì

(1) *Tiểu hạp*: Cái tráp nhỏ.

(2) *Thanh đồng*: Người tiên.

- Ngọc đường ⁽¹⁾ gấm giải màn che
 Lò hương ngũ vị, chén chè lục thanh
 Chàng còn khép nép bên mình
 Hải loan ⁽²⁾ nghe kịch, hậu đình bước ra.
- 225 Khoan khoan một vị tiên nga
 Chiêu thanh, về quốc, chữ hoà, chữ trang ⁽³⁾
 Dung nghi khác giá tầm thường
 Quần thoa về nhạt, cử hoàng ⁽⁴⁾ tiếng trong.
 Chàng vào thi lễ vừa xong,
- 230 Ngọc âm sang sáng, cách song phán rằng ⁽⁵⁾
 Khen ai chỉ nẻo đưa đường
 Cho chàng lặn suối qua rừng bấy nay.
 Hang giới thứ sáu là đây ⁽⁶⁾
 Bốn mươi chín cảnh chất đầy Bồng Lai
- 235 Cũng vì xui khiến lòng trời,
 Không dung ai để tìm tòi được ru.
 Nghe chàng ngày nhậm Tiên Du
 Hội xuân ai những nức nở Phạm đường ⁽⁷⁾
 Tầm phương có khách dài trang

(1) Ngọc đường: Nhà ngọc. Đây nói cung tiên.

(2) Hải loan: Đôi giày đẹp.

(3) Thanh ứng, hoà, trang: Thanh lịch, cao quý, hoà nhã, trang trọng.

(4) Cử hoàng: Hai thứ ngọc dùng để trang sức.

(5) Ngọc âm: Tiếng ngọc, tiếng của bà Kiêm Tiên. Cách song: cách cửa sổ. Bà tiên ngồi trong rèm nói ra.

(6) Hang giới thứ sáu: Truyền thuyết xưa có nói 36 động tiên. Núi Phù Lai ở Thần Phù này là động tiên thứ 6.

(7) Phạm đường: Xem chú thích câu 27

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 240 Nạn hoa, may lại gặp chàng giúp nhau.
Gần quanh nào phải ai dẫu
Giáng Hương nàng ấy vốn châu chực dẫu.
Tương tư chút đã lâu ngày,
Lòng ta nhũn thối mắc thay sự nàng
- 245 Bây giờ may lại gặp chàng
Cơ duyên cũng gặp vẹn đường thủy chung.
Chàng nghe nói chạnh tắc lòng,
Biết rằng: cốt, thực, có không mà lòng.
Hổ tôi bèo cánh phận thường
- 250 Phù sinh trái hạn mấy đường công danh
Chút lòng làm bạn cảnh thanh,
Lân la nước biếc non xanh qua ngày
Gót trần lấm bước thang mây
Lẽ đâu đường đột thế này cho nên
- 255 Thú tình muôn đội ơn trên
Dám chi kể lẽ tiền duyên cũ càng ⁽¹⁾
Kim tiên mới dạy với nàng
Phải ra từ tạ có chàng lên đây
Giáng Hương vội trở gót giày
- 260 Nhòn nhơ một lũ tổ thầy bước ra.
Bảnh bao xuyên ngọc trâm hoa,
Phất phơ áo mũ, ruộm rả xiêm nghề.
Đường còn khép nép rụt rè

(1) *Tiền duyên*: Duyên trước. Từ Thúc tỏ ý khiêm tốn, không muốn nhắc đến ngày gặp ở hội chùa.

TRUYỆN TỪ THÚC

- Mai e tuyết sớm, liễu e gió chiều ⁽¹⁾
265 Phù dung chớm chín nhị điều
Điểm trang chẳng lọ là nhiều mới xuân
 Mùi lê gió thoảng đưa gần,
 Từ lang lòng đã muời phần thiết tha
 Nghĩ âu người ấy hẳn là,
270 Một mai cầm sắt thực là bén duyên.
 Ba sinh đã phi muời nguyên,
 Đỗ Lan xưa cũng vẹn tuyền thế thôi ⁽²⁾
 Lọ là nguyệt sứ, băng môi ⁽³⁾
 Phận này duyên ấy ắt thời trong tay.
275 Tình cờ rui lại hoá may
 Lựa sao được chốn tiên rày kết nhân.
 Ca dài mở hội yến tân ⁽⁴⁾,
 Sơn hương dịu dặt, khúc xuân vang lừng.
 Phòng tiêu gió cuốn dây dăng,
180 Tiệc vui chuốc chén, rượu mừng trao tay
 Lệ thường hôn cầu đã dày,
 So trong kim cổ cuộc này hẳn chưa.
 Mộng hồn say giấc mây mưa,

(1) Tả dáng yếu điệu, mảnh dè của Giáng Hương.

(2) Truyền thuyết Đỗ Lan Hương là ngọc nữ trên trời, lấy Trương Thạc, ít lâu phải về cõi tiên làm cho Trương rất nhớ.

(3) *Nguyệt sứ, băng môi*: Trăng làm môi lái. Đây ý nói không phải nhờ đến nguyệt lão xe duyên nữa.

(4) *Ca dài*: Nói ca múa, đây tức là cung tiên. *Yến tân*: mở tiệc đãi khách.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đá Vu Sơn tạc tiếng dư Cao đường ⁽¹⁾.
285 Mấy thu chẵn chiếu hồ sàng ⁽²⁾,
Bụi Chiêu Quân lấy gối chàng Ngưu sinh ⁽³⁾.
 Đấy dây tù bên duyên lành.
Khát khao bỏ lúc phật đình thẳng qua.
290 Dầu xanh vẹn ước tuổi già
 Cháu con chung vũ, cửa nhà đào yêu ⁽⁴⁾
 Lan vàng hai chữ sương siu ⁽⁵⁾
 Tò xe bạch phát, gấm thêu đan tình ⁽⁶⁾.
 Thoi đưa thắm thoát tin oanh
Sen tài thoi lại cúc xanh thay màu
295 Đốt tay lần kể bóng câu ⁽⁷⁾

(1) Cao đường vừa là tên cái quán, vừa là tên bài phú nổi tiếng của Tống Ngọc nói đến câu chuyện Vu Sơn.

(2) *Hồ sàng*: Tên một thứ giường đời xưa.

(3) *Ngưu sinh* tức là Ngưu Tăng Nhu đời Đường, thi hỏng về đến núi Minh Cao thì bị lạc. Bỗng tìm đến một nơi cung điện rực rỡ, họp mặt được với các tiên nữ, trong đó những người nổi tiếng thuở trước như Chiêu Quân, Thái Chân.

4) *Chung vũ*: Kinh thi có thiên Chung tư, nói rằng giống họ ngựa này (chung tư) đẻ một lần rất nhiều con.

- *Đào yêu*: Thơ Đào yêu trong Kinh thi có nói về việc con gái về nhà chồng vui vẻ thành gia thất.

(5) *Sương siu*: Tiếng cổ, nghĩa là quyến luyến.

(6) Tò dây là dây tơ của Nguyệt lão, ý nói mối duyên hẹn đến khi đầu bạc.

Dan tình: Tình thắm như son. Gấm thêu đan tình là ý nói mối tình dưng nên thêm đẹp.

(7) *Bóng câu*: Bóng ngựa. Người ta ví ngày tháng đi mau như bóng ngựa câu qua cửa sổ.

- Gió toan trái lá, sương hầu nhuộm hoa
 Chưa gần đã hoá ra xa
 Trách chàng phụ chốn tiên nga cho đành
 Tuy rằng chấp cánh liền cành
- 300 Tuy rằng khuya sớm bên mình Giáng Hương
 Lòng trần còn chút đa mang
 Nghĩ bao giờ chạnh quê hương bấy giờ
 Ba thu rộn rã hồn cơ ⁽¹⁾
- Ài nam sương cuốn lần mơ giấc hồ ⁽²⁾
- 305 Ngập ngừng nhớ cánh phàn du ⁽³⁾
 Anh em bè bạn mấy thu đến giờ
 Phòng loa lắng vắng trúc tơ
 Dàn sao khác phím, sáo ngò ngân cung
 Buồn trông cửa bể mịt mù
- 310 Lá buồm thương khách vẫn dòng NamMinh ⁽⁴⁾.
 Lại càng như giục sự mình
 Nước sâu bao nả gia linh bấy nhiêu
 Đoái trông bóng ác ban chiều

Khảo dị

Câu 298: Trách chàng phụ chốn tiên nga cho đành (B).

(1) *Hồn cơ*: Có lẽ là hồn quê, đọc theo vần.

(2) *Ài nam sương cuốn*: Ý nói trông về phương nam mù mịt, quê hương ở xa.

Giấc hồ: Giấc mơ, do chữ hồ điệp, lấy điển Trang Chu nằm mơ hoá bướm. Sau người ta dùng chữ này để chỉ vào giấc mộng.

(3) *Phàn du*: Tên một làng ở ấp Phong, quê hương của Hán Cao tổ. Đời sau dùng chữ này để chỉ quê hương nói chung.

(4) Từ Thức thấy một chiếc thuyền buồn đi về phương nam.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Máu quuyến đời giọt rơi theo lửa hè
315 Lại càng như giọt lòng quê
Lòng theo mây bạc cùng về cố đô ⁽¹⁾
 Nhân khi vắng vẻ chuyện trò
Kể bày tâm sự nhỏ to mấy (vội) nàng
 Bấy lâu sum họp nhà vàng
320 Tình sâu đã vậy, nghĩa càng mặn thay
 Lòng ta như bát nước đầy
Khăng khăng đành để dạ này dám quên.
 Song còn một chút riêng phiên
Nói ra lẽ những chẳng yên lòng nàng
325 Từ ta xa chốn cố hương
 Một mình nào kẻ họ hàng có ai
 Đường thì cách trở xa xôi
Nhà thời đơn bạc một mùi dạm trong ⁽²⁾
 Mà người cậy được thì không
330 Để nơi phần mộ tổ tông sao đành
 Xin nàng thấu hết tác thành
 Há ta nỡ ở ra tình thắm phai
 Nàng nghe như muốt mồ(bờ) hôi
Trách duyên sao khéo những lời chông chênh ⁽³⁾
335 Hay là cợt yến cười oanh

(1) *Mây bạc*: Dịch chữ bạch vân. Ý nói quê nhà. Dịch Nhân Kiệt đời Đường đi làm quan xa, một hôm trông thấy đám mây trắng ở trên núi Thái Hằng, ông trò mã bảo rằng cha mẹ ta ở dưới đó.

(2) *Dạm trong*: Dịch chữ thanh dạm.

(3) *Chông chênh*: Nghiêng ngửa, không vững.

- Dấn do lòng đá thử thanh tuổi vàng ⁽¹⁾
 Hay là lệ phấn phiền hương ⁽²⁾
 Quạt trăm lỗ phận, loan hoàng trái khuôn ⁽³⁾
 Lỗi thề chưa cạn chén son
- 340 Đào chưa phai thắm, lan còn quyến hương.
 Trọng vì chút nghĩa tao khang
 Lê dâu thiếp dám giữ chàng ở đây
 Trót từ gian díu đến nay,
 Nghìn năm chẳng kiếp, một ngày cũng duyên.
- 345 Dù tà lạnh ước tan nguyên ⁽⁴⁾
 Thiếp đành phận cánh hoa tàn quản chi
 Khuyên chàng xin hãy rộng suy
 Côi trần sống độ phỏng thì trăm năm?
 Súc voi chịu được mấy lăm? ⁽⁵⁾
- 350 Lá khô bèo nổi cũng cầm bằng không
 Chẳng vui thể chốn non bồng ⁽⁶⁾
 Phần du xin thử nán lòng cũng người
 Khen nàng kéo cọt ⁽⁷⁾ đến lời
 Từ lang song đã quyết bài phân ly

(1) Cả câu ý nói: hay chàng nói đùa để thử lòng vàng đá của em.

(2) *Lệ phấn phiền hương*: Ý nói không còn trân trọng đối với người đẹp.

(3) *Loan hoàng trái khuôn*: Loan là con chim trống, hoàng là con chim mái. Loan hoàng trái khuôn là ý nói duyên lứa không hợp.

(4) *Lạnh ước tan nguyên*: Quên lời thề, lời hẹn cũ. Đây nói tình duyên tan vỡ.

(5) *Mấy lăm*: Chữ cổ, nghĩa là bao nhiêu.

(6) *Tình quê hương cố nán đi* thì sẽ người dân.

(7) *Kéo cọt*: nói đi nói lại mãi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 355 Bước lên thỉnh mệnh đan trì
 Kim Tiên biết ý xin về ngán xong.
 Thương nàng, giận khách vân phòng
 Dối rằng: mặc đó để cùng cấm ngăn
 Bấy lâu kíp miệng, chầy chân
- 360 Tình cơ lữ ất bội phần tư quy
 Nhân duyên nào phải một thì
 Ví mà bao nả, chẳng về có dẫu
 Đạo người phải nhớ trước sau
 Lá xanh bởi cỏ, dòng sâu bởi nguồn
- 365 Ở lâu xem vậy cũng buồn
 Lấy ai coi sóc tông môn đồ chàng?
 Chỗ nghe nhi nữ tình thường
 Đèo bồng mãi thế nữa càng luống công
 Chàng vâng lay trước đèn rồng
- 370 Về phòng riêng mới già cùng Giáng Hương
 Một lời chi đá thề vàng
 Há còn sẽ nhớ chia thương chốn nào.
 Khuyên nàng lòng chó lòng lao ⁽¹⁾
 Tin xuân thắm thoát hoa đào chẳng lâu
- 375 Chữ tình hăng gấm về sau
 Lời trân trọng giữ, chó sầu muộn chí.
 Dù ta giáo giờ phụ nghĩ
 Dối vùng nhật nguyệt xin thì xét minh
 Nàng nghe lẫn khóc vật mình

(1) *Lông lao*: Tiếng cổ. Chưa rõ nghĩa.

- 380 Than ôi! Ai nỡ dứt tình, mấy ôi!
 Từ đây kẻ ngược người xuôi
 Chia hai mái tóc, chia đôi tấm lòng
 Từ đây thẹn phận túi hồng
 Lẻ loi chẵn thúy, lạnh lùng gối loan
- 385 Chàng về sao thiếp dăm can
 Cầm bào một bức, hoa hàn một phong
 Tiến đưa của thiếp tạ lòng
 Biết bao giờ lại tính cùng duyên Ngâu
 Nói thôi như giục cơn sầu
- 390 Khăn bào lệ dợt nhuộm thêu đầm đĩa
 Dặm trường đôi ngà mây chia
 Hoa ngăn động khẩu, nước về nhân gian
 Nàng thời vò võ trướng loan
 Chàng thời lặn suối tách ngàn pha phôi.
- 395 Doanh thâu một cuộc vừa rồi
 Bằng quan song đã có người Lạn Kha ⁽¹⁾
 Chàng từ giờ lại quê nhà ⁽²⁾
 Nhìn xem đi chỉ biết là cố cư ⁽²⁾
 Phong trần cõi cũ dấu xưa
- 400 Mai già một khóm, liễu thơ hai hàng
 Rêu rài ngổ, phấn trôi tường
 Cô đình đứng gió ⁽³⁾, thảo đường ngăn mưa ⁽⁴⁾

(1) *Lạn Kha*: Riu nát. Tục truyền Vương Chất đòi Tấn lên núi hái củi, xem Tiên đánh cờ, thấy riu bị nát, về nhà thì đã sang đời khác.

(2) *Đi chỉ*: Nền nhà cũ còn lưu lại vết tích. *Cố cư*: Nhà cũ.

(3) *Cô đình*: Đình đứng một mình.

(4) *Thảo đường*: Nhà tranh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lều gianh tường đất lo tho
Diễn gia đối thú, thôn cư đối người ⁽¹⁾
405 Cho hay cõi tĩnh ⁽²⁾ ngày dài
Mấy giây phút đã sự đời trăm năm.
Chốn hoang tịch bước vào thăm
Ngủ ngủ thấy cảnh đầm đầm theo phiên
Châu xa mấy lớp tầng huyền
410 Đã khơi đốt sấn, khôn nhìn dây dưa
Bụi cây dấu cũ nên bờ
Mất tin cuộc đối, lòng ngờ giấc say
Nguồn cơn biết ngò ai hay
Giận cơ tang hải trách ngày thiếu niên
415 Thì rằng đừng gặp bạn tiên
Nhưng mà đã gặp kết duyên cho tròn
Làm cho đường đẩy nước non
Bời ta niềm tục hầy còn đà mang.
Bây giờ trót đã dò dang
420 Duyên xưa nở để quai quàng cả hai ⁽³⁾
Tiên trần diệu vợi đối nơi
Nghìn vàng đối được trận cười nửa chẳng
Hải môn sóng nước khơi chùng
Chân mây mặt nước biết rằng hỏi ai
425 Kiếp nay lỗi hẹn thời thôi
Lưu lang để tới Thiên Thai mấy lần

(1) Việc cày bừa thay đổi, người trong làng đều là người lạ.

(2) *Cõi tĩnh*: Cõi tiên.

(3) *Quai quàng*: Tiếng cổ, nghĩa là trò ngai, lơ lửng.

- Giận duyên, nghĩ ngợi tàn ngần
 Xa xôi bao lại được gần cận nhau
 Đường mai tuyết nhận mưa mau
 430 Mỗi riêng những chạnh mạch sầu khôn trao
 Biết phương nào, biết chốn nào
 Có chăng còn một chiêm bao thấy nàng
 Đã đành tan hợp sự thường
 Tìm nơi thanh vắng tựa nương hoa là
 435 Hoàng Sơn nẻo ấy bao xa
 Nghe rằng thắng cảnh cõi nhà xứ Thanh
 Trên đình thắm, dưới doanh xanh
 Mây len lối đá, nước quanh quần dèo.
 Một bầu sơn thủy cheo leo
 440 Trời dành lập để treo theo cho chàng
 Tiện nghỉ xem được sẵn sàng
 Vắng bên danh lợi xa đường oán tranh
 Mặc dù đi dưỡng tính tình
 Chín mươi chín đình một mình chủ trương
 445 Đều hiu lêu cò vài gian
 Xuân hoa tươi đậm, thu sương thấm màn
 Thừa hư ⁽¹⁾ thông hát, suối đàn
 Văn chương đại khối, thanh nhàn hoá công
 Sẵn sàng kho tạo của chung
 450 Sân sây vàng cúc, ao rồng tiền sen
 Hoa tàn, lá rụng quá niên

(1) Thừa hư: Giữa chốn không gian.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Suy xem vạn vật, biết tin tứ thì.
Cớ phen hàng bộ thu về
Lôi thôi cánh nhạn, dầm dề giọt sương
455 Nam song một gối huy hoàng
Tinh say Lý Bạch, mơ màng Động Tân
Cớ phen Lãng uyển rước xuân ⁽¹⁾
Hang tan khí lạnh, cây nhuần vẻ tươi
Tà dương một khúc lạ tai.
460 Cầm châu phong nguyệt, rước mời giang sơn
Niêm trần gió thổi bụi tan
Tuy không vũ khách cũng lần văn nhân ⁽²⁾
Hạ qua đông tới lần lần
Mai che vẻ trắng, nhuộm dần tóc xanh.
465 Ai hay những kẻ tài tình
Cơ duyên trời đã để dành về sau
Từ chàng già bạn hồng lâu
Giáng Hương luống những thâm sầu đa mang
Chạnh niềm và trách vẻ thương
470 Trách chàng phụ nghĩa, thương chàng lỡ duyên.
Nước non tuy cách dặm nghìn
Giấc hoa thương lẫn quất miền Hoàng Sơn
Nghĩ rằng: Từ hội mẫu đơn
Gặp nhau nên mới trót gian dẫu cùng
475 Liễu đào một phút tây đông

(1) *Lãng uyển*: Nơi tiên ồ.

(2) *Vũ khách*: Người đạo sĩ.

- Vì chung chàng đã dũ xong niềm trần
 Rày đà tát cạn nguồn ân
 Vui lòng tuyên thạch, lánh thân thị thành
 Bấy lâu cách mặt xa tình
- 480 Duyên hương lửa, để nguội tình, cũng rầu
 Ví dù lần lửa ngày thêu
 Ái ân nữ phụ lòng nhau sao đành
 Túi chàng và túi duyên mình
- Liệu lời nàng mới lên trình Kim Tiên
- 485 Thiếp nay bèo bọt phận hèn
 Phước dư may được sánh chen cửa rồng
 Tắc mây để bận hương trong
 Pha phối tuổi bạc, then thùng bóng loan
 Những ngò vện nghĩa keo sơn
- 490 Dương vui bỗng dứt dây đàn biết sao.
 Khách thơ tình phụ má đào
 Ngắm nhân duyên ấy lẽ nào còn nên
 Song từ cách trở mấy phen
- Lòng Từ lang hẩn chưa quên chốn này
- 495 Cùng tôi trong lúc chia tay
 Quê chàng nghe đã nước mây đổi dời.
 Sa cơ sẩy bước nhỡ vời
 Bể xuân chi nữ hẹp hòi chẳng thương
 Dám chi thấu hết đoạn trường
- 500 Đối duyên ngâu kéo lỡ đường bơ vơ.
 Thấy lời kẻ lẽ sau xưa
 Kim Tiên se sẽ ngò đưa tiếng vàng

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mấy thu sáng nguyệt tròn gương
Mới ca tộ đã nên đường phân sô
505 Thương nàng bồ liễu gãy thơ
Mà chàng chéch bóng ngấn ngơ côi trần.
Cũng đà rắp một hai lần
E lòng nàng có ân cần nũa không
Bây giờ đã hẳn như lòng
510 Cùng nhau cho vẹn chữ đồng cũng hay
Cái tình ⁽¹⁾ lại phàn chọn ngày
Truyền cho sấm sửa xe mây rước chàng.
Sự sao sự mới lạ nhường
Hoàng Sơn gặp lúc nạp lương ⁽²⁾ nửa chiều
515 Bóng kim ô xế nửa dèo
Chòi sương mới hết, tiếng chiều còn êm
Chàng đang lắng vượn nghe chim
Hé song chờ gió, ôm cầm đợi trăng
Khách đà béo lẻo rộn rừng
520 Như dưa diêm tốt, như mừng tin xa
Bên giới chàng mới trông ra
Mây tuôn về trắng, rắng pha thức hồng.
Gấm thêu hoa dệt trùng trùng
Hương dưa thụy khí, bóng lồng tường quang ⁽³⁾
525 Dừng xe, chợt thấy hai nàng

(1) *Cái tình*: Ngôi sao. Ý nói chọn ngày tốt.

(2) *Nạp lương*: Hóng mát.

(3) *Thụy khí, tường quang*: Diêm tốt.

- Lời thưa êm ái, tiếng trường khoan thai
 Rằng tôi vãng mệnh tiên dài
 Phù Sơn ⁽¹⁾ chốn ấy lại mời chàng lên.
 Trùng phong một bức vân tiên ⁽²⁾
- 530 Để chàng lấy dấy làm tin chó ngò
 Các lời đã dẫn trong tờ
 Lên xe kíp ruổi bây giờ kéo lâu.
 Mỏ thu xem hết gót dầu
 Chàng rằng: vãng dạy phải mau chớ chầy
- 535 Nước non bầu bạn bấy nay
 Khách xin đề già cảnh này một thiên
 Nói thôi giờ lấy bút nghiên
 Giải lòng từ biệt lâm tuyền mấy câu:
Một giác phù dung trái mấy xuân
Yên hà sẽ lối hẹn ba thân ⁽³⁾
Dẫn đoàn yên hạc đi tìm bạn ⁽⁴⁾
Đành để giang sơn vắng chủ nhân.
 Dề thôi non nước rầu rầu
- 540 Đá toan đứng dậy, nước hầu xô lên
 Chàng vui để cố sơn phiên
 Hoa rầu mặt ủ, chim rền tiếng kêu.

(1) *Phù sơn*: Tức là La Phù sơn, ý nhắc đến ngọn núi tự nhiên mọc ra để đón Tử vào động tiên lúc trước.

(2) *Tờ giấy đẹp, gấp kín.*

(3) *Ba thân*: Nghĩa như ba kiếp.

(4) *Yên hạc*: Không có nghĩa. Chính là chữ *viên hạc*: con vượn và hạc, cùng đi tìm cảnh thanh cao.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cảnh dầu bóng ngả chân dèo
Chàng trông chừng chốn am tiêu tịch ngàn
545 Dăng không ⁽¹⁾ nghìn dặm mê man
Dây xe trước gió ngang tàng bên mây
Mịt mù khói toả sương bay
Nhác trông tiên động phút giây đã gần
Tĩnh biểu gác mái bạch vân
550 Cùng nhau thị nữ men chân bước vào
Nhìn xem cảnh ấy cảnh nào
Liều mừng thăm liễu, hoa chào mím hoa
Còn quen thuộc chùa bao xa
Ngại riêng vì bởi trước đà vụng toan
555 Nghiêng mình đứng trước thềm dan
Hoa dung thấp thoáng hương lan ngát lòng.
Kim Tiên mới ngỏ lời rằng
Từ lang nay lại xích thằng nhiệm trao
Gia hương biến cái đường nào
560 Bấy nay ăn ở ra vào những đâu?
Hoàng Sơn tu được bao lâu
Hãy còn đeo đẳng hương sầu nữa thôi? ⁽²⁾
Khéo léo thay khách trần ai
Cất công tìm cỏi đến vời non tiên
505 May mà kim cái bén duyên
Lúa đôi đường ấy phụ nguyên cho dang!

(1) *Dăng không*: Bay lên trời.

(2) *Hương sầu*: mối sầu quê hương.

- Phấn hồng dễ thẹn dài trang
 Trước sau trăm sự tại chàng phải chưa
 Thoát nghe những tiếng đá đua ⁽¹⁾
- 570 Toan tình bỏ ngõ, rắp thua ngại ngừng.
 Rằng tôi chút phận hình bông
 Chờ che muôn đội tấm lòng tiên cô.
 Trót từ trở lại phần du
 Bụi bay nhà lửa, cát mù động mây
- 575 Nước nghiêng khôn vớt lại đầy
 Bất tình ⁽²⁾ cam chịu lỗi này tại tôi.
 Biết suy ra sự đã rồi
 Trách mình, chỉ dám trách người hẹp dung
 Vậy nên lánh đục tìm trong
- 580 Chiếc thân kia với tấm lòng khoan khoan
 Muộn màu trí thủy nhân sơn ⁽³⁾
 Tiêu dao ngày tháng thanh nhàn cho qua
 Mấy lời bạch trước sân hoa
 Phán tiên đồng rước chàng ra mái ngoài
- 585 Hay đâu duyên sẵn phận sui
 Khi nên chẳng lọ rậm lời mới nên
 Thế gian dầu có tục huyền ⁽⁴⁾

(1) *Đá đua*: Đá: nặng, đua: nhẹ. Là tiếng trách hờn dỗi của Kim Tiên.

(2) *Bất tình*: Vụng về, không hiểu được tình thế. Không nên làm với vô tình.

(3) Do câu: "Trí giả nhược thủy, nhân giả nhược sơn" trong sách Luận ngữ (người có trí thích nước, người có nhân thích núi).

(4) *Tục huyền*: Nói lại dây đàn (vợ chết lấy vợ khác).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Liên tài ⁽¹⁾ cũng bởi Kim Tiên có lòng
Nghĩ chàng là đáng thu trung ⁽²⁾
590 Muốn cho kháng lệ vẹn trong đạo hằng ⁽³⁾
Vời nàng lên mới phán rằng
Đã dành hậu hội sao bằng tiên duyên.
Tiếc vì đôi lứa thiếu niên
Tơ Tần chi Tấn vẹn nguyên duyên xưa
595 Kéo còn mong mới đợi chờ
Biết nhau há một bây giờ hay sao?
Uyên ương lại hợp trướng đào
Thẹn đều thẹn cả, mừng đều mừng chung
Ba sinh phận đẹp cõi rồng
600 Thuốc Kiều ⁽⁴⁾ sẵn dịp, loan phòng sẵn duyên
Tiếng cầm tiếng sắt đưa chen
Tả tình ấm lạnh kết nguyên non sông
Sánh bày phuợng lữ song song
Tuổi chung giai lão năm cùng trăng xuân ⁽⁵⁾
605 Thực là tài tử giai nhân
Thiên duyên đã định tiên trần mà chi
Thừa nhân mượn bút chép ghi ⁽⁶⁾
608 Phong lưu gọi một truyện kỳ mà chơi

(1) *Liên tài*: Hay lân tài: yêu thích tài năng.

(2) *Thu trung*: Trong sách. Người trí thức.

(3) *Kháng lệ*: Đôi lứa vợ chồng. *Đạo hằng*: Đạo thường của vợ chồng.

(4) *Thuốc kiều*: Cầu Ô-thuốc.

(5) *Năm cùng trăng xuân*: Năm cùng dài với mùa xuân.

(6) *Thừa nhân*: Nhân lúc rảnh.

PHẦN THỨ HAI

PHỤ LỤC

- I. TỬ THỨC TIÊN HÔN
- II. CÁC BÀI THƠ VỀ TỬ THỨC
- III. CHÈO TỬ THỨC
- IV. CÁC SÁNG TÁC VÀ THƠ DỊCH
VỀ ĐỀ TÀI LƯU NGUYỄN

1. TỪ THỨC TIÊN HÔN

TRUYỆN NÔM CỦA LÊ KHẮC KHUYẾN

(KHOẢNG ĐẦU THẾ KỶ 20)

1. TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Lê Khắc Khuyến, hiệu Nguyệt Đình, lại có hiệu là Thiện Trai, sinh vào khoảng năm 1870 (?), mất vào đầu thế kỷ 20, con ông Lê Khắc Huy ở thôn Nguyệt Viên, tổng Từ Quang (nay là xã Hoàng Quang) huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá. Đỗ tiến sĩ, làm tri huyện Thạch Thành ít lâu, rồi đổi về giữ chức ngự sử ở Huế (vì vậy ở quê, người ta thường gọi là ông ngự Khuyến). Bất mãn với triều đình, ông xin từ chức ngự sử, về nghỉ ở quê nhà, đi chơi dây dỏ, làm thơ và câu đối. Không dạy học trò, không tham gia vào phong trào nào, nhưng cũng có thiện cảm với nhân dân, vì đã cố gắng giữ được tính cách thanh bần của một nhà nho.

2. TÌNH HÌNH VĂN BẢN.

TỪ THỨC TIÊN HÔN viết vào hồi tác giả làm Tri huyện ở Thạch Thành. Khoảng những năm 20 của thế kỷ, truyện này đã được in ra quốc ngữ, xuất bản ở Huế, nhưng hiện tại, các thư viện ở Hà Nội và cả gia đình tác giả đều không còn tập in hoạt bản nào cả.

Tuy vậy, cũng như truyện Phương Hoa của Nguyễn

Cảnh⁽¹⁾, *Từ Thức tiên hôn* được nhân dân các vùng Nga Sơn, Hà Trung, Hoằng Hoá thuộc lòng. Bạn Hà Khang và Mai Bình ở Ty Văn hoá Thanh Hoá đã chép lại được một bản theo lời kể của nhân dân, và làm là một truyện nôm khuyết danh. Bản chép này cũng thiếu nhiều đoạn. Bạn Lê Khắc Thế, giáo viên ở thị xã Thanh Hoá, cháu nội của tác giả, đã cung cấp cho chúng tôi bản nôm độc nhất còn lại. Bản này do ông Lại Văn Diệm (đã mất) là thư ký riêng của tác giả hồi ở Huế, chép trên giấy bản, dày 60 trang. Mấy tờ đầu còn có bút tích của Lê Khắc Khuyến viết bằng chữ Hán, giới thiệu sơ lược những thắng cảnh ở Nga Sơn có liên quan đến truyện Từ Thức. Trải qua một thời gian tuy không lâu lắm, bản này cũng bị rách một đôi chỗ, mất đi một số chữ, số câu. Chúng tôi đã đối chiếu lại với bản của Hà Khang, Mai Bình và khôi phục lại trọn vẹn, trừ những trường hợp nghi vấn thì không thêm thắt, võ đoán.

3. VÀI NHẬN XÉT VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT.

Nội dung *Từ Thức tiên hôn* theo rất sát nguyên bản của Nguyễn Dã. Lê khắc Khuyến đã tỏ ra rất trung thành với tác giả *Truyền kỳ mạn lục*, thậm chí ông còn rút những chi tiết ở các truyện khác trong cuốn sách này để đưa vào *Từ Thức tiên hôn*. Thí dụ ở hai câu 277, 278:

Kỳ la Cao vọng thấy giờ

Bể dâu thay đổi ngồi chờ mà coi

là lấy cả ý lẫn lời trong "Câu chuyện đối đáp của người tiêu phu núi Na" (xem bản dịch Trúc Khê, Nhà xuất bản Văn hoá 1957 - trang 155). Lê Khắc Khuyến còn rất chú ý đến

(1) Xem Tập san nghiên cứu văn học, số 1 - 1962.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

tình cảm của Nguyễn Dữ gửi gắm trong những bài thơ Từ Thức làm ở cõi tiên. Không có điều kiện đưa vào, ông đã lược dịch cả 10 bài thơ ấy, (sách trên từ trang 116 đến trang 121) và lồng ngay vào câu chuyện. Xin cử một vài bài làm thí dụ:

Bài thứ 4 Nguyễn Dữ (theo bản dịch của Trúc Khê):

*Ráng dò đèn lên tựa gấm thêu
Cung tường cao vút vắng leo teo
Trăng sao đường mọc quanh bên mái
Tân nữ đêm dài học thổi tiêu.*

Bài thứ năm:

*Ngoài mây thấp thoáng bóng tiên châu
Màn quế phương trời ngút tận đầu
Xuân muện còn chim bay lạc lõng
Vòm không quang sạch biếc lâu lâu.*

Bài thứ sáu:

*Rèm buồng cần lạnh nguyệt linh lung
Gương võ vàng soi luống then thùng
Cách trúc gổ tiên vừa khẽ chợp
Non xa đưa rộn tiếng chuông đồng.*

Lê khắc Khuyển lược ý ra là:

*... Bốn là lâu các nghìn trùng
Bên toà tinh đấu nẻo nùng tiếng tiêu
Năm là bãi bể tịch liêu
Chim bay mây cuốn có chiều mệnh mông
Sáu là phong cảnh ba đông
Soi gương ngại mặt, lắng chuông chạnh lòng*

(câu 475 - 180)

Ngoài ra, hình như Lê Khắc Khuyến cho rằng trong câu chuyện Từ Thức này, Nguyễn Dữ có khuynh hướng về đạo Tiên. Việc Từ Thức, tìm lên tiên giới không chỉ là một sự tình cờ của mối duyên hội ngộ, mà còn là một cơ hội cho Từ Thức tìm học phép tiên. Điều này không có trong nguyên bản của Nguyễn Dữ, song là điều mơ ước của nhiều người trần giới ⁽¹⁾ nhất là những con người trí thức đã từng biết đến thiên "*Kim đan*" trong sách *Bảo phác tử* của Cát Hồng. Theo sách này, người tu tiên có thể tu luyện để chế ra các thứ thuốc thần đan, có 9 loại, hoặc uống thành tiên ngay, hoặc sẽ thành tiên trong một thời gian nào đó... Phải như thế, nên tác giả mới cho bà Kiêm Tiên nói với Từ Thức:

*Miễn cho nên chữ xiróng tuy
Còn phương tu luyện, nữ nhi đã tường
Kim đan, ngọc dịch đầy rương
Khi nhân vẽ bảo còng chàng khó chi*

(câu 391 - 394)

Như vậy là ở đây, Lê khắc Khuyến đi xa hơn Nguyễn Dữ. Trong tư tưởng của ông, có những nét ngả về đạo giáo, thủ đạo thần tiên, trường sinh bất lão, khá thịnh hành từ đời nhà Hán (Thuận đế 126 - 144).

*

Nhưng điều đáng chú ý của *Từ Thức tiên hôn* không phải

(1) Sách *Thượng Kinh ký sự* của Lê Hữu Trác cho biết: Trong thời Trịnh Sâm, Quốc sư Nguyễn Hoàn đã sai người đi khắp nơi tìm thầy học phép trường sinh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Và những câu thơ sau đây cũng tả đúng hình ảnh quan huyện Thạch Thành Lê Khắc Khuyển:

Dưới đèn tựa bóng thâu canh

Một mình mình biết, một mình mình hay.

Và:

Đèn trời soi xét một hai

Chẳng tham lễ vật mà sai án tình.

Còn những câu này là phác hoạ hình ảnh của Lê sau những ngày từ chức:

Có khi dựa đá êm nằm

Ngẫm câu tiểu đối đã nhầm hay chưa?

Trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, phong trào cách mạng - Đông Du, Duy tân - đang sôi nổi, mà chỉ có thái độ nhu vậy, quả không có gì đáng khen! Nhưng "con người nhà nho bất đắc chí" "ông quan rút lui" này cố gắng giữ mình trong trắng trong cảnh ngộ riêng biệt của mình, cũng đã hơn xa bao kẻ quì gối đầu hàng, hoặc lao vào con đường hưởng lạc như kiểu Chu Mạnh Trinh, Dương Khuê, thế cũng là đáng quý rồi.

*

Tuy nói Lê Khắc Khuyển đi rất sát nguyên văn của Nguyễn Dữ, song như thế không có nghĩa là Lê không có phần sửa đổi, gọt dũa lại câu chuyện cho phù hợp với bản sắc của mình. Nhân vật Từ Thúc chẳng hạn trong *Từ Thúc tiên hôn* khác xa với Từ Thúc trong *Truyện kỳ mạn lục*. Dưới ngòi bút của Nguyễn Dữ, Từ Thúc mặc dầu chưa được như trong

TRUYỆN TỪ THỨC

Từ Thức tân truyện có vẻ là một danh sĩ tài hoa. Nhưng Từ Thức của Lê Khắc Khuyến thì lại là một con người đạo đức hoàn toàn. Từ như được đúc trong một khuôn khổ lễ nghi, và bao giờ cũng không vượt ra ngoài khuôn khổ ấy. Đôi khi anh ta làm cho mọi người phải khó chịu. Hãy nghe Từ nghiêm nghị trách Giáng Hương lỡ tay bẻ gãy cành hoa:

À kia là gái thuyền duyên

Hành hương cũng đến chùa chiền làm chi?

(câu 75-76)

Sao mà đĩnh đạc, quan dạng đến thế? Rồi đến khi được lên chốn non Bồng cũng vậy. Có lẽ trong bấy nhiêu Từ Thức xuất hiện trong văn học thì chỉ có chàng Từ Thức của Lê Khắc Khuyến mới từ chối việc hôn nhân:

Năm xưa gặp gỡ cửa thuyền

Nặng bên chữ phúc, nhẹ bên chữ tình

(câu 381-382)

và từ chối bằng một lời nói không vọng một ly tình cảm:

À kia như nhớ nghĩa người

Xin cho kết bạn lên chơi giao tri

(câu 385-386)

À kia! Lúc nào cũng cứ "à kia" cả. Có lẽ vốn là quan lại xuất thân, nên Từ Thức bị cái "méo mó nhà nghề"chăng. Hay vì chàng ta đã là người có vợ có con, nên phải đứng đắn đạo mạo như vậy? Ngay cả tác giả cũng gọi Từ là "ông" (trong cả cuốn chuyện 18 lần Từ Thức xưng ông, 3 lần là Từ công, chỉ có 6 lần được gọi là chàng). Rõ ràng là Lê Khắc Khuyến không xem tác phẩm của mình là một tác phẩm trữ tình như người ta từng hy vọng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

là ở đó, mà chính là ở giá trị hiện thực của nó, ở niềm tâm sự của tác giả được phơi bày trong tác phẩm. Chính Lê Khắc Khuyển cũng đã mượn lời của bà phu nhân mà nói ra:

Rằng vẫn là sự tâm này

(câu 497)

Tâm sự của Lê là tâm sự gì? Là tâm sự của nhà nho bất bình trước xã hội đổi thay, trước những cảnh áp bức bóc lột của bọn quan lại thống trị, dưới chế độ thực dân phong kiến của nước ta ở đầu thế kỷ 20. Lê cũng thuộc vào loại Tàn Đà, Hải Nam, nhưng có cái "may mắn" hơn Tàn Đà là thi đỗ làm quan, và vì vậy, Lê đã chứng kiến được một cách khá đầy đủ, sâu sắc cái cảnh:

Góm ghê ngô thế sân quyền

Phương lân thì ít, ưng chiên thì nhiều

(câu 143 - 144)

Lê đã nói lên được điều mà Nguyễn Dữ không nói trong truyện Tù Thức (nhưng có nói đến ở nhiều chuyện khác):

Bây giờ gặp buổi quyền gian

Một hầu đồ mò đầu ban triều đình

Cầm cân ít mực công bình

Việc chi hễ có nhân tình mới mau

(câu 163 - 166)

Có thể nói rằng khoảng đầu thế kỷ 20 này, trong lớp nhà nho quan lại, ngoài Nguyễn Khuyển có mấy câu chưa chất mĩa mai:

Có tiền việc ấy mà xong nhi

Đời trước làm quan cũng thế a?

Hay là Tú Xương chỉ trích:

TRUYỆN TỪ THỨC

Chữ y chữ chiếu không phê đến

Ông chỉ phê ngay một chữ tiên...

Thì cũng có những đoạn văn như kiểu sau đây, bóc trần bộ mặt bi ối của đám quan trường:

Làm quan cũng một cái nghề

Quần chi miệng thế mà chê mùi đời

Ông xem những vợ con người

Hạt châu quần cổ vàng mười khoanh tay...

....

Ông xem thương giới là tiên

Tôi xem hạ giới thì tiên là hơn.

Lê Khắc Khuyến không dám công nhiên đá kích vào chế độ thực dân, nhưng ông đã có ít nhiều can đảm khi công kích quan trường, khi đưa vai trò của đồng tiền ra phê phán. Thực ra ở đây cũng chẳng phải là một điều mới lạ. Nguyễn Du bằng hình tượng, Nguyễn Công Trứ bằng lời lẽ trực diện (*Hôi tanh chẳng thú vị gì...*) đã nói nhiều về đồng tiền. Cái đáng trân trọng ở đây là điều thành thực của Lê. Quả thực, Lê có chán ghét chế độ quan trường, khinh bỉ cái thế lực kim tiền đã làm cho lương tâm con người mờ ám. Lê không phải chỉ nói suông, chửi đồng. Tiểu sử của Lê cho ta thấy Lê quả đã bỏ chức lui về, sống cuộc đời đạm bạc của nhà nho thanh bạch.

. *Viết Từ Thức tiên hôn.* Lê Khắc Khuyến đã muốn thể hiện bản thân mình trong đó. Nếu Bùi Kỳ cho rằng Từ Thức là hiện thân của Nguyễn Dữ, thì có thể nói sự so sánh này phù hợp với Lê Khắc Khuyến nhiều hơn. Đọc lại những đoạn "*Ngư tiều vấn đáp*" trong truyện, ta đã thấy Lê mượn lại những hình ảnh cũ để gói gắm tư tưởng tình cảm của mình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Về mặt nghệ thuật, một điều đáng chú ý là *Từ Thức tiên hôn* đã chịu ảnh hưởng *Nhị độ mai* khá sâu sắc. Tiếng "ông" nói trên kia, làm ta nhớ đến ông Mai Bá Cao. Nhân vật Từ Thức có lẽ cũng nghiêm nghị như viên quan huyện ở ở Lịch Thành, được bổ về làm giám quan vậy. Lê Khắc Khuyển tâm đắc với hình ảnh Mai Bá Cao là phải, vì Lê cũng là một quan huyện, rồi cũng làm ngụ sứ, như Mai. Ảnh hưởng *Nhị độ mai* đối với *Từ Thức tiên hôn* ở cả phần kết cấu và phần văn chương. Trong cách kết cấu, Lê Khắc Khuyển đã lấy hẳn một chi tiết của *Nhị độ mai* đưa vào sách mình. Đó là lúc Mai Bá Cao làm tri huyện Lịch Thành, về kinh nhận chức mới, tác giả khuyết danh đã cho dân chúng kéo đến công đường, cổ xin lưu lại:

*Bẩm rằng: dân đã chúng tôi,
Tấm lòng xin ngỏ, chút lời xin thưa,
Từ ngày trọng lý đến giờ,
Một đường sao phúc, muôn nhà phật sinh.
Bao nhiêu lại tộ dân tình,
Đuốc soi chẳng chút đình đình đám loà.
Tấc lòng xem tựa mẹ cha,
Doc ca mạch tuệ, ngâm thơ Cam đường.*

(*Nhị độ mai* - câu 147 - 154)

Nhưng Mai Bá Cao vẫn cương quyết ra đi.

*Dân nghe biết ý quyết đi,
Lùi ra còn dám năn nỉ nữa đâu.*

(câu 185-186).

Thì ở *Từ Thức tiên hôn* cũng xảy ra một cảnh tương tự như thế (xem từ câu 178 đến 198). Ngoài ra có một số câu hai

TRUYỆN TỪ THỨC

bản còn rất giống nhau. Chắc chắn, Lê Khắc Khuyến đã lấy hẳn chữ và lời của tác giả *Nhị độ mai*.

Thí dụ:

Một nàng phong dạng con nhà

Mặt vành vành nguyệt tóc rà rà mây

(Tù Thúc tiên hôn - câu 43-44)

Người dâu trong ngọc trắng ngà

Mặt vành vành nguyệt tóc ngà ngà mây

(*Nhị độ mai* - câu 677-678)

Bên cạnh những cái giống *Nhị độ mai* như vậy, Lê Khắc Khuyến còn chịu cả ảnh hưởng *Truyện Kiều*. Có khi ông cũng lấy ngay từng câu Kiều đưa vào tác phẩm của mình. Thí dụ:

- *Liều đem ra trước phật dài tha ngay* (câu 90)

- *Thuở công đức ấy ai tày* (câu 91)

- *Lam Kiều đã có duyên may* (câu 377)

- *Chàng sương để để vào tay ai cầm* (câu 378)

Nêu ra như vậy, không phải là nghệ thuật của Lê Khắc Khuyến không có những ưu điểm riêng. Trong những đoạn *Tù Thúc* trò chuyện với vợ trước khi ra đi, đoạn *Ngũ tiều* trao đổi về thể thái nhân tình, đoạn tác giả lược ý mười bài thơ của Nguyễn Dữ để dịch thoát ra thơ lục bát, ta thấy Lê Khắc Khuyến có khả năng sử dụng Việt ngữ, lời lẽ của ông có nhiều chỗ điêu luyện. Với những nhược điểm và thành công của nó, *Tù Thúc tiên hôn* vẫn đáng cho chúng ta chú ý hơn nữa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Người sinh ở chốn phong trần
Một đời hồ để mấy lần gặp tiên
Cũng là sẵn có phúc duyên
Lạt mùi chung đỉnh ⁽¹⁾ nặng nguyên nước non
5 Trần triều đương buổi Thuận tôn ⁽²⁾
Giang sơn bốn mặt vẫn còn nước ta.
Gần miền là xứ Thanh Hoá
Non xanh nước biếc đúc ra nhân tài
Tính quen trọng nghĩa khinh tài
10 Nhiều câu khẳng khái khác người xa xa
Huyện Tống Sơn, xã Cẩm La ⁽³⁾
Có chàng Từ Thúc vốn là cốt tiên
Phong trần được về thiên nhiên
Trâm anh tài tử tiếng truyền một phương
15 Năm nay bỗng đội chiếu vàng
Ngựa xe sấm súa lên đường trị dân
Đêm ngày giữ mực thanh cần ⁽⁴⁾
Tiên Du một huyện mười phần lạng an

(1) *Chung đỉnh*: Chuông và vạc, ý nói cảnh nhà quan. Cả câu: Từ Thúc không thích làm quan mà lòng đã hẹn cùng cỏ cây mây nước.

(2) *Trần Thuận tông*: Niên hiệu Quang thái (1388-1398).

(3) Ngày nay là một phần huyện Nga Sơn và Hà Trung (Thanh Hoá).

(4) *Thanh cần*: Thanh liêm, cần mẫn, ý nói làm quan siêng năng, trong sạch.

- Việc quan lăm lúc thư nhân
- 20 Rượu bầu chơi núi, to dân đạo sân
 Có khi vui bước tìm xuân
 Mấy nơi chữ phật bìa thầu cũng đi
 Văn chương sơn thủy thanh kỳ
 Vẽ đồ đã mới, đề thi lại già ⁽¹⁾
- 25 Tháng hai vừa tiết trung hoà
 Đào dương kết nhị liễu đã buông tơ
 Mẫu đơn mấy đoá phát phơ
 Màu hoa tới độ sau mưa càng đậm
 Rừng thuyền toả bóng quan âm
- 30 Năm thường mở hội tiếng rầm gần xa
 Mấy nhà Diêu, Ngụy danh gia ⁽²⁾
 Dưa vàng sánh tía vào ra dập dìu
 Khăn xanh, áo thụy, quần diêu
 Vương tôn quý khách có chiều nhơn nhơ
- 35 Mặt người chen lẫn bóng hoa
 Nào là quốc sắc, nào là thiên hương
 Cẩm hồng nổi giá Lạc Dương ⁽³⁾
 Ít nhiều thêu dệt có phường thi nhân

(1) Những bức tranh của Từ vẽ đều có nét mới lạ, những bài thơ của Từ đều già dặn, lão luyện.

(2) Do chữ Diêu hoàng, Ngụy tử của Âu Dương Tu đời Tống: nghĩa là hai loại hoa mẫu đơn vàng và tía của hai họ Diêu, Ngụy. Điển này đóng xuống câu 32 để tả cảnh rực rỡ của hội mẫu đơn.

(3) Cẩm hồng là sắc hoa. Sách xưa nói hoa mẫu đơn ở Lạc Dương nổi tiếng đẹp nhất thiên hạ. Câu tiếp theo có ý nói các nhà thơ đề vịnh, tô điểm thêm cho hoa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mơ màng hồn bướm ba xuân
40 Cánh tiên cũng liệng trước sân dịu dàng ⁽¹⁾
Đại sư lễ Phật trên đường ⁽²⁾
Tiểu lãng cú giữ lệ thường canh hoa ⁽³⁾
Một nàng phong dạng con nhà
Mặt vành vạnh nguyệt, tóc rả rã mây
45 Mai điểm trán, liễu trang mày
Sen vàng dạo bước dưới cây một vành ⁽⁴⁾
Vín xem bông gầy một cành
Tiểu lãng bắt lấy đem trình nhà sư
Sư rằng: hoa nở dương kỳ
50 Dang tay mà nữ bề đi hỏi người?
Cửa chùa mất một đèn mười
Nam vô di Phật kêu trời trời cao.
Để thương cái má hoa đào
Nguồn tiên khéo lạc nơi nào tới đây
55 Mẫu đơn còn nắm trong tay
Thục tang bắt được thế này không tha
Truyền đem giữ lại cho ta
Nhà chùa hết hội Vô Già sẽ hay
Nàng thời chịu phận ôm cây
60 Tay không hầu để mà bay đường trời
Tham hoa đến nỗi đoạ dày

(1) Ý nói Tiên cũng xuống dự hội.

(2) Đường đây là Phật đường.

(3) Canh hoa: Coi sóc vườn hoa.

(4) Vành: Vòng. Giáng Hương đi một vòng dưới cây.

- May khi gõ mái là ngày hoá duyên ⁽¹⁾
 Từ công mến cảnh am thuyền
 Dù che ngựa cuối hai bên quân hầu.
 65 Guơng dần trước, quạt theo sau
 Quàng mình áo gấm, đội đầu khăn sa
 Hài vãn lần bước dầy hoa ⁽²⁾
 Thấy người ngồi đó nghĩ mà xót thương
 Rằng đây cũng chốn địa phương
 70 Triều đình xích tử ⁽³⁾ đều phường dân ta
 Vui chân đã tới cửa già
 Có hay tế độ mới là từ nhân ⁽⁴⁾
 Nực cười cho lũ tăng nhân
 Tu hành còn chút bụi trần chưa quên
 75 À kia là gái thuyền quyền
 Hành hương cũng đến chùa chiền làm chi?
 Nàng rằng: chút phận thơ si
 Thấy hoa không nở bỏ đi cho đành
 Ngán cho con tạo đa tình
 80 Bồng dung mà buộc lấy mình ở đây
 Bạc tiền không sẵn trong tay

(1) *Hoá duyên*: Chữ nhà chùa, thầy tu đi khuyên tiền khiến kẻ bỏ thí kết duyên với phật. Đây tác giả muốn chơi chữ, có thể hiểu ra nhiều nghĩa: khi cời trôi ra thì mới biết duyên nợ với nhà phật; nhưng cũng có ý: gõ cho xong sự phật vạ này thì gặp được mối duyên lành.

(2) Gót dầy của Tử Thức đi bên đường hoa. Câu bắt chước văn Kiều.

(3) *Xích tử*: Con đỏ, những người dân thường.

(4) Đã đi đến cửa chùa thì phải biết cứu giúp người mới là kẻ từ thiện.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Biết ai giúp đỡ nạn này cho qua
Nam vô đến phật Di Đà
Nam vô đức phật Thích Ca độ trì
85 Ông rằng: biết sự không may
Cho đem áo gấm mà thay má hồng
Tiểu tăng bạch với sư ông
Tha cho nhi nữ thoát vòng trần ai
Lệnh truyền đâu lại dám sai
90 Liên đem ra trước phật đài tha ngay
Thừa công đức ấy ai tày ⁽¹⁾
Quan hiền nổi tiếng một ngày một xa.
Nàng từ rộng bước bước ra
Cúi đầu quỳ xuống sân hoa giải bày
95 Rằng tôi mến cảnh mến thầy
Không ngờ nên nổi đứt dây động rừng
Ngồi xem con tạo xoay vần
May thay gặp buổi Từ quân chơi chùa
Nghìn vàng áo ấy khôn mua
100 Bỗngưng treo cửa phù đồ ⁽²⁾ hôm nay
Cứu oan nhớ nghĩa cao dày
Báo đền mong mới có ngày về sau
Đầu tường vừa ngả bóng dàu
Người trong một hội rủ nhau đều về
Nàng thời trở gót sơn khê

(1) *Thừa*: So, xét (câu này bắt chước văn Kiều).

(2) *Phù đồ*: Ý nói của Phật.

TRUYỆN TỬ THỨC

- Cầm thi ông cũng đề huề tới nha ⁽¹⁾
Hiên tây dựa bóng trăng tà
Nghĩ duyên hội ngộ biết là có chẳng
Một rằng cung quốc á Hằng
110 Hai rằng thần nữ, ba rằng ma cô
Bốn chẳng mái núi La Phù
Thần tiên cốt cách mơ hồ chiêm bao ⁽²⁾
Bây giờ án kiện phiên lao
Giải trần chưa biết khi nào cỏi xong
Mai sau họa có trùng phùng
Hoa xuân dễ được màu hồng như nay
Hay là mưa gió lâu ngày
Lá xanh rù bóng quả sây đầy cành
Dưới đèn dựa bóng thâu canh
120 Tâm mình mình biết, sự mình mình hay
Tình ra trời đã rạn ngày
Lại dân ⁽³⁾ dâu đã chục đầy trước sân
Kê thời bầm việc hôn nhân
Người thời đưa giấy quân phân điền tài ⁽⁴⁾
125 Dèn trời soi xét một hai

(1) Tử Thức mang túi đàn, tập thơ đến công đường một cách thông dong (không chú ý gì việc quan).

(2) Tử Thức mơ tưởng người con gái đã gặp, cho rằng có thể nàng ở đây núi La Phù chăng. Từ cũng bàng hoàng như ở trong giấc mộng.

(3) *Lại dân*: Nha lại và dân chúng.

(4) *Quân phân điền tài*: Xin chia ruộng, chia cửa. Ý nói những việc kiện tụng tranh chấp

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chẳng tham lễ vật mà sai án tình
Phương dân hưởng phúc thanh bình
Hương thôn sĩ độc nông canh ⁽¹⁾ như thường
Hà Dương hoa nở đầy đường
130 Mịch kỳ có tụng, cam đường có ca ⁽²⁾
Kiên khôn một bụng thái hoà
Chất người tố giản, thói nhà thanh tu ⁽³⁾
Nghĩ mình cõi hạc Dương châu ⁽⁴⁾
Tiên nhân phú quý đã hầu mấy thu

(1) Chốn thôn quê, học trò đọc sách, nhà nông đi cấy. Ý nói cuộc sống yên vui.

(2) Cả hai câu đều nói về gương quan lại tốt.

Hà Dương: một huyện nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Phan Nhac đời Tấn làm quan huyện ở đó, chung quanh huyện đều trồng cây đào, người ta khen là một ông huyện phong lưu.

Mịch tuệ: Do câu ca "Tang vô phụ chi, mịch tuệ lữ đồng kỳ, Tritong quân vị chính, lạc bất khả chi" (đâu không chánh phụ, lúa trở hai bông, ông Trương cai trị, vui vẻ trong lòng) của nhân dân ca ngợi Trương Kham đời Hán làm thái thú ở quận Ngự Dương, có đức tính tốt.

Cam đường: Đã chú thích ở bản chính.

(3) Tố giản: Bản chất trong sạch tốt đẹp, giản dị. Thói nhà thanh tu: Ý nói có nề nếp, quen trau dồi đạo đức.

(4) Cả hai câu 133 và 134, sách *Thường vấn tiểu thuyết thuật chuyện*: có mấy người cùng đi với nhau và cùng nói lên chí hướng mình: người thì muốn làm quan thứ sử Dương Châu, người thì muốn có nhiều tiền, người thì muốn cưỡi hạc bay lên trời (thành tiên). Sau cùng, một người nói: tôi muốn sau lưng đeo mười vạn quan tiền, rồi cỡi hạc bay lên thành Dương Châu (muốn được cả ba việc; giàu có, làm quan và thành tiên). Câu thơ này và câu dưới muốn nói: Từ Thức thấy mình đã trải qua những cảnh ngộ ấy.

Diệp tiên khéo hoá song phù ⁽¹⁾
 Mai tiên để dấu cửa ngỏ lạ đường ⁽²⁾
 Khu khu một chốn danh trường
 Vinh hoa chắc có thường thường mãi không.
 Mảng vui non nước trùng trùng
 140 Hoàng công là bạn, Hồ công là thầy ⁽³⁾
 Khi thơ rượu, lúc cầm kỳ
 Một ngày thông thả, một ngày thần tiên
 Góm ghê ngộ thế sân quyền
 Phụng lâu thì ít, ung chiêm thì nhiều

(1) *Diệp tiên khéo hoá song phù*: Theo sách *Phong tục thông*: Vương Kiêu trước làm thượng thư, sau bị giáng làm chức Diệp huyện lệnh, có phép thần, thường đến ngày 1 và 15 thì vào kinh chào vua, mặc đầu đường rất xa. Vua lấy làm lạ sai quan dò xét. Quan thái sử tâu rằng mỗi khi Vương Kiêu đến thì có hai con chim - (song phù) bay từ phía đông nam lại. Nhà vua cho chăng lưới bắt chim, nhưng giờ lưới lên thì chỉ thấy chiếc giày, chính là chiếc giày lúc Vương Kiêu còn làm thượng thư. Vì vậy gọi Vương là Diệp tiên.

(2) *Mai Phú dời nhà Hán*, làm quan uý ở Nam Xương, sau cáo quan về, thường dâng thơ xin bãi bỏ bọn quyền thần. Lúc Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Mai Phú bỏ nhà đi, có người nói là thành tiên. Có lần người ta gặp ông đã thay đổi tên họ làm tên lính giữ cửa chợ ở đất Ngô (Cối Kê).

(3) *Hoàng công*: Có lẽ là Hoành Thạch công, ông tiên dạy Trương Lương dời Hán.

Hồ công: Thầy học của Phi Trường Phòng, dạy cho phép rút đất, lấy roi trở đất thì chỗ xa nghìn dặm cũng thấy gần ngay trước mắt. Đây ý nói Từ Thức sống cuộc đời như các vị tiên thuở xưa, rút ngắn không gian mà đi hết nơi này nơi nọ. Ở huyện Vĩnh Lộc (Thanh Hoá) có động Hồ Công, trong động có thờ Phi Trường Phòng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 145 Phủ đường quen thói làm kiêu
Lấy câu thống hạt ⁽¹⁾ kiếm đều quả quang
Rằng nghe ít thuở hạ đường ⁽²⁾
Việc dân như vậy chúc quan thế nào?
Chú dả quen tính phong trào
- 150 Khư khư giữ lấy ấn thao làm gì
Triều đình bỗng lộc cao chi
Những nơi có giá mấy khi ế hàng
Tuồng công ta biết tỏ tường
Thuận tình chỉ sợ phép thường không dung
- 155 Ông nghe nói cũng ngại ngùng
Về đời nha tới cửa công tỏ bày
Rằng trong lệ nước xưa nay
Mấy chân châu huyện chọn tay khoa trường
Làm quan trọng tiếng thuần lương
- 160 Nhọc lòng phủ tự vụng đường thôi khoa ⁽³⁾
Quan liêu trên kính dưới hoà
Sĩ dân vui về nước nhà trị an

Bây giờ gặp buổi quyền gian
Một hầu dò mò đầu ban triều đình ⁽¹⁾

(1) *Thống hạt*: Bản nôm viết chữ Hán như vậy, nhưng có thể là chữ *hống* hát, nghĩa là hách dịch. Lại theo nghĩa chữ Hán thì huyện thống hạt với phủ, Từ Thức làm tri huyện là thuộc dưới quyền tri phủ.

(2) *Hạ đường*: Như ta nói bây giờ: đến cơ quan làm việc.

(3) Ý nói cảnh làm quan, rất khó khăn trong việc vỗ về khuyến bảo nhân dân, lại không biết cách đốc thuế sưu thuế.

- 165 Cầm cân ít mực công bình
Việc chi hễ có nhân tình mới mau.
 Những phường thích thuộc gia nô
Quan sang chúc trọng ngoài châu trong triều
 Tối hôm hết sức kêu cầu
- 170 Dựa lưng thần thế, cỡi đầu người ta
 Kể bao xiết nỗi gian tà
Ngỡ rằng mặt sắt té ra hơi đồng
 Nước trong trót đã thề lòng
Còn lên ở chốn bụi hồng nửa chẳng?
 Làm người phải trọng lấy thân
- 175 Chi dăm dẫu gạo uốn lưng Đào Tiềm
 Truyền đem con ấn giao niêm
Hề đồng đôi lứa quyết niêm tiêu dao
 Tin đưa dậy tiếng thân hào
Hợp hành phụ lão kéo vào bày can
- 180 Rằng nghe treo ấn từ quan
Rừng gai dấn bận chân loan lâu ngày ⁽²⁾
 Những nhờ công đức mấy nay

(1) Ý nhắc đến Hồ Quý Ly cầm quyền chính. Những người đối lập với Hồ Quý Ly dưới thời Trần, gọi Hồ Quý Ly là hầu đồ mò (xích chuy hầu).

(2) Ý ca ngợi của nhân dân: dành rằng nơi gai góc không thể là chỗ ở của chim loan phượng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Móng hồng riêng dễ chốn này tuyết in ⁽¹⁾
185 Vậy nên cả dạ vào xin
Họ lưu sao phúc giữ gìn phương dân ⁽²⁾
Còn như những cửa thế thần
Ít nhiều cũng được khó khăn nỗi gì
Ông rằng: đã quyết ra đi
190 Hoàng kim thế giới kể chi bây giờ
Vào lòn ra cúi cũng nhờ
Thà đem danh tiết treo cờ thế gian
Và chung tính cũng ưa nhân
Huyền ca đã thuộc những làn phong lưu ⁽³⁾
195 Lòng xưa luống những ước cầu

(1) Lấy ý ở câu thơ của Từ Thức: "*Nhân sinh đáo xứ tri hà tự, ưng tự phi hồng đạp tuyết nê*" (Người ta đi đến mọi nơi giống như cái gì có thể giống như chim hồng giậm móng chân lên trên bùn tuyết). Ý câu thơ này là thân hào phụ lão muốn nói Từ Thức đã để lại dấu vết (ký niệm) đẹp đẽ ở huyện này.

(2) *Sao phúc*: Tiên Vu Sần đời Tống làm quan rất được nhân dân quý mến. Người ta khen là "*nhất lộ phúc tinh*" (ngôi sao phúc của một vùng). Dời sau dùng chữ này để nói đến những viên quan hiền đức. Hoa lưu: May ra mà giữ lại. Cả câu ý nói: Nhân dân đánh bạo (cả dạ) vào xin, may ra phúc tinh có thể lưu lại để giúp cho dân chúng.

(3) *Huyền ca*: Dân và thơ, có nghĩa là tiếng dân câu hát. Từ Thức nói là tính mình ưa phóng khoáng, đã quen với những câu thơ tiếng nhạc, chứ không thích làm quan.

TRUYỆN TỪ THỨC

- Không lên tới Nhạc Dương lâu cũng hèn ⁽¹⁾
Dân tình lưu luyến nên khen
Chúc cho lại có quan hiền nối sau
Phu nhân nghe biết gót đầu
200 Vào trong mới kể mấy câu sự tình
Rằng nhà quen nét trâm anh
Bán buôn lơ dờ củi canh vụng về
Làm quan cũng một cái nghề
Quản chi miệng thế mà chê mũi đội
205 Ông xem những vợ con người
Hạt châu quần cổ vàng mười khoanh tay
Ăn chơi sung sướng liên ngày
Chưa xong đồ cuộc, đã bày Yến diên ⁽²⁾
Khắp nơi ruộng mẫu ao liên
210 Toà ngang dầy dặc để truyền cho con
Sao cho tính cuộc vương tròn
Và chi vượt tuổi trào non thêm phiền
Ông xem thượng giới là tiên
Tôi xem hạ giới thì tiền là hơn

(1) Nhạc Dương lâu: Lã Động Tân (đã chú thích ở bản chính) có câu thơ:

*Tam tuý Nhạc Dương nhân bất thức
Lãng ngâm phi quá Động Đình hồ:*

Dịch:

*Nhạc Dương ba bận say sưa
Rồi bay trên Động Đình hồ hát chơi.*
(V.N.K dịch)

(2) Đồ cuộc: Đánh bạc; yến diên: tiệc tùng

KHO TÀNG TRUYỀN NỘM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 215 Ông rằng khéo kể nguồn cơn
Nỡ đem danh lợi mà sòn lòng dàu
Ví chẳng năm bước một lâu
Càng cao càng đắp thành sào cho dân
Của bất nghĩa, của phù vân
- 220 Ví như giấc mộng đêm xuân một trường
Phúc thanh đội bóng hoè đường
Có nương vãi lúa, có vườn trồng dâu
Mẹ con về chốn nương nhau
Tảo tần nếp cũ, cơ cầu dẫu xưa ⁽²⁾
- 225 Mùi xuân ta nếm đã thừa
Xiêm sen áo cỏ lại ưa giang hồ
Dàn bao thơ cuốn rượu hồ
Chiều lòng nhà mới sắp đồ hành trang
Tiễn đưa thầy tổ lên đàng
- 230 Mạn du lưu để luật Đường một thiên:
Bên gối hoàng lương tỉnh giấc nồng
Khéo đem danh lợi bận trong lòng
Bụi hồng muôn dặm chen chân ngựa
Đất tuyết ba thu điểm dấu hồng
Rông bước thử xem cùng tạo hoá
Lỡ lời trót hẹn với non sông
Phong lưu vô sự phòng tiên tử
Một gánh cầm thư, một chiếc bông.
Phong lưu lên ngựa xuống thuyền

(1) Ý nói trở về sống cảnh rau dưa, sơ gai quê mùa quen thuộc với mình.
Cơ cầu có nghĩa là nghiệp ngày xưa.

TRUYỆN TỪ THỨC

- Phẩm đề cho khắp những miền thanh cao
Trải qua non thúy vườn đào
235 Khi ca cửa bích, khi vào kênh nga
Chùa Chương Các, núi Bàn A
Châu Phong, Kim Động bao là cảnh tu ⁽¹⁾
Một hôm trông cửa Thần Phù
Mây che một đám năm màu xinh thay
Thấp cao nổi bóng lâu đài
240 Phải chăng Phương Trượng, Bồng Lai chốn này
Ví chưa mọc cánh cao bay
Dố ai đi tới tính ngay còn dài
Bồng dâu thuê được tay chài
Hỏi ra dâu cũng là người Vũ Lăng ⁽²⁾
245 Hưng suy kể chuyện Tấn Tần
Nhịp chèo nhịp hát thuyền lần tới nơi
Ông liền đổ bộ lên chơi
Bốn bề đá dựng một trời mây bay
Quanh khe hái thuốc mấy thầy
250 Tiều phu một bác vốc gầy như mai
Bên dèo đặt gánh nghỉ vai
Rón chân ông mới liệu bài hỏi chơi
Rằng nghe những bậc tránh đời
Chẳng nơi thành thị thời nơi lâm tuyền

(1) Cả hai câu nhắc đến những thắng cảnh ở Thanh Hoá

(2) Chuyện đời Tấn, người đánh cá ở Vũ Lăng, chèo thuyền vào đến nguồn Đào gặp những người sống từ mấy đời trước. Đây ý nói người đánh cá mà Từ Thức gặp cũng hạng người ẩn dật.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 255 Gió tăng mưa chẳng tốn tiền
Núi sông là lợi tự nhiên của trời
Tôi xem bác cũng lâu ngày
Bàn đào đã hái trong tay mấy lần ⁽¹⁾
Cối tiên không biết xa gần
- 260 Nhò ơn chi nẻo trông chừng mà đi
Tiêu rằng: ông hỏi sự kỳ
Thần tiên hầu để mấy khi xuống trần
Xưa nghe có Lã Động Tân
Nhạc Dương tính đã ba lần rượu say ⁽²⁾
- 265 Hà cô học được phép thầy ⁽³⁾
Cối mây ngự gió tới nay chưa già
Làng tiên kể mấy mươi nhà
Gặp mà để biết, biết mà bảo ai?
Chốn này quen thú sinh nhai
- 270 Vào ra hạn với bác chài đã lâu
Củ rừng cá nước đổi nhau
Việc trong trần giới không rầu đến tai

(1) Theo sách *Hán võ cổ sự*: Tây Vương Mẫu đến chơi, đem biểu quả đào cho Hán Võ đế và nói: "Thú đào này ba ngàn năm mới nở hoa, ba ngàn năm mới đậu quả". Khi đó có Đông Phương Sóc đứng cạnh, Vương Mẫu chỉ Đông Phương Sóc mà nói: "Chú bé này đã ba lần trộm đào đấy". Câu này ý nói: Từ Thúc hỏi rằng tiêu phu đã sống lâu đời cũng thuộc vào hạng tiên chăng?

(2) Xem chú thích câu 196.

(3) Tức là Hà Tiên cô, một trong 8 vị tiên.

- 275 Có khi chống búa đứng hoài
Cò tiền tan cuộc đã vài bốn năm
Có khi dựa đá êm nằm
Ngắm câu tiêu đối đã nhăm hay chưa
Kỳ La, Cao Vọng bấy giờ ⁽¹⁾
Bế dây thay đổi ngồi chờ mà coi
Hai bên trò chuyện vừa rồi
- 280 Ngư tiều xuống hoạ một hồi đua nhau
Ngư rằng: bể rộng sông sâu
Lựa chiều cá mới buông câu dần dần
Đào nguyên tránh khỏi bước Tàn
Tơ Tàn một sợi đồ dần vạc Lưu ⁽²⁾

(1) *Kỳ la*: Tên cửa biển. *Cao vọng*: Tên ngọn núi, đều ở huyện Kỳ Anh (Hà Tĩnh). Hồ Hán Thương thua trận bị quân Minh bắt ở đây. Ý này tác giả lấy của Nguyễn Dữ ở ngay trong truyện người tiều phu núi Nà (*Truyện kỳ mạn lục*). Người này đã tiên đoán nhà Hồ mất nước, nên đề trước hai câu thơ:

*Kỳ la hải khẩu ngâm hồn đoan
Cao vọng sơn đầu khách từ sầu.*

Dịch:

*Hồn thơ dứt của Kỳ La
Đỉnh non Cao Vọng xót xa nỗi người.*

Lê Khắc Khuyến muốn cho hai lão ngư tiều đều là kẻ tiên tri, nên đã ghép chuyện nọ với chuyện kia. Có thể ông cũng hàm một ý về thời thế.

(2) Nguyên bản chữ nôm viết *tàn* là *nhà Tàn*, không rõ nghĩa, e rằng có lầm. Có lẽ *tơ Đồng* thì phải hơn. *Tơ Đồng* theo ý câu "*Đồng giang nhất tí phù Hân của đình*" (một sợi tơ ở Đồng Giang cũng nâng đỡ được chín vạc nhà Hán). Câu này nói về Nghiêm Quang không ra giúp Hán Quang Vũ, chỉ có một sợi dây tơ câu cá ở Đồng Giang, nhưng vì khi tiết thanh cao, dù giữ được cơ nghiệp nhà Hán (vạc Lưu là nhà Hán vì Hán Cao tổ tên là Lưu Bang).

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 285 Nón mây áo cò quen màu
Thế gian khanh tướng công hầu nặc ai
Con cò khéo khuấy con trai
May ra bắt gặp cả hai cũng vừa ⁽¹⁾
Tiêu rằng: có rậm cây xua
- 290 Tha hồ đi sớm về trưa mặc dầu
Sơn hà còn mặt đất châu
Kiên khôn một gánh xuân thu bốn mùa
Quảng đời tân quốc cay chua
Ai mua thời bán chẳng mua thời về
- 295 Thấy người đói rét cũng ghê
Cùi than ta phải giữ nghề nghiệp ta
Ngư tiêu quen lối yên ba ⁽²⁾
Kẻ về nước Nhược, người qua non Bằng
Ông theo dãy núi đi vòng
- 300 Trời in rắng tia cây lồng bóng xanh
Đá dẫu như dựng bức thành
Cỏ hoa đường thấy có tình dội ai
Thạch bàn được chốn thánh thời
Rượu bầu riêng rót không mời cũng say
- 305 Cung đàn không gãy mà bay

(1) Do câu "*Bụng duật tương trì, ngư ông đắc lợi*" (trai cò giăng giữ nhau, bác chài được lợi) ở *Chiến quốc sách* (lời Tô Đại nói với Huệ Vương) để ví dụ với việc nước Triệu và nước Yên đánh nhau thì sẽ bị nước Tần nhân dịp ấy mà thôn tính cả hai.

(2) *Yên ba*: Khói sông. Hai ông ngư, tiêu từ biệt Từ Thức đi vào chốn nước Nhược, non Bằng mở mịt sau khói trên sông.

Cao sơn lưu thủy chí này xa xa
 Chữ tình chữ cảnh ngân nga
 Lại nồng nét bút mặn mà câu thi:

*Cây xanh ngắt ngắt bóng vàng chen
 Hoa cỏ xem chừng giống đã quen
 Quanh suối vẫn không thấy hái thuốc
 Tìm nguồn thêm có khách đưa duyên
 Chân dèo vui thú dòn ba nhịp
 Mặt nước sinh nhai rượu nửa thuyền
 Những bạn Vũ Lăng đâu vắng tá
 Chốn nào là chốn nước non tiên?*

- Đế rồi như tình như si
 310 Dậm về cách trở đường đi lạ lòng
 Ngập ngừng bên núi xa trông
 Khéo ai đã mở lối thông nguồn dào
 Ông liền vén áo bước vào
 Thoảng nghe như có xôn xao tiếng người
 315 Chẳng hay đồng tử chực ngoài
 Rằng vâng lệnh chỉ ra mời lang quân
 Được tin xiết nỗi vui mừng
 Đãi theo lối mới lần lần bước đi
 Quỳnh giao cỏ mọc xanh rì
 320 Vượn leo hạc múa thiếu gì cảnh thanh
 Nước khe róc rách chảy quanh

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nghe ra như tiếng sinh huỳnh bên tai ⁽¹⁾
Hai bên thạch thất lan dài ⁽²⁾
Có tranh cổ hoạ, có bài cổ thi
325 Đá đầu sắp sẵn thế kỳ
Thuốc dai ai chế chất dày từng ô
Mấy hòn thạch nhũ lộ xô
Trống chuông sênh khánh như đồ nhạc xưa.
Khấp nhìn mọi thức mọi ưa
330 Biết ai dải gió đầm mưa không mòn
Bước lần đã tới cung môn
Thanh đồ hai chữ mục còn nét tươi
An Nam băm sáu động trời
Đây là thứ sáu muôn đời vẫn tồn
335 Trập trùng phủ tía lầu son
Một nàng áo trắng ngồi tròn cung mây
Phu nhân Nguy quốc là đây
Cầm quyền chủ động quân bầy nữ tiên
Mời chàng ngồi lại một bên
340 Trà thung rượu quế sắc truyền ban ra
Chực châu đối đẩy tổ nga
Kè vào đồ chén người ra quạt hầu
Áo vàng thuy lục đua nhau
Mà xem sắc giáng có màu thêm tươi.

(1) *Sinh huỳnh*: Hay *sinh hoàng* là tiếng sáo, tiếng sênh. Thơ Đường có câu: *Thuy thanh duyên gian hữu sinh hoàng* (tiếng nước quanh khe nghe như có tiếng sáo).

(2) *Thạch thất lan dài*: Nhà đá, nhà lan, ý nói chỗ ở đẹp đẽ.

- 345 Chị em giờ chuyện cợt cười
 Rằng mừng nay dựng có người đào yêu ⁽¹⁾
 Ngồi xa ông lắng đọng Kiều
 Nhắc xem có ả động chiều thu ba ⁽²⁾
 Bình the bóng nắng lập loà
- 350 Hình dung như kẻ hái hoa chùa Thầy
 Bên lòng đôi ngả tin nghi
 Nhân duyên đã biết sự này làm sao?
 Phu nhân nghe tiếng thì thảo
 Sắc phùng tiên tử đứng vào trước hiên
- 355 Rằng: đây là chốn thanh huyền ⁽³⁾
 Bàn chi tích lạ cho phiên người xa
 Vâng lời ai nấy đều ra
 Đứng lên ông mới lần la gửi lời
 Rằng tôi sinh ở cõi đời
- 360 Bụi bay gió thổi tới bờ mấy thu
 Những nghe thế giới diêm phù ⁽⁴⁾
 Cung tiên nay mới được hầu là may
 Yên hà trong giấc tỉnh say

(1) Thơ Đào yêu trong Kinh thi nói về chuyện người con gái đến dịp về nhà chồng.

(2) *Thu ba*: Sông nước mùa thu, tả con mắt sáng ngời, sóng sánh. Đây ý nói Giáng Hương đứng đằng xa đưa mắt nhìn Từ.

(3) *Thanh huyền*: Thanh tịch và huyền ảo, ý nói ở cõi tiên trong lặng, mơ màng, khác với cảnh trần tục.

(4) *Diêm phù*: Cũng gọi là *Nam diêm phù đề* (hay *Thiệm bộ châu*) gọi tắt là diêm phù, chỉ cõi đời (chữ sách Phật). *Bích câu kỳ ngộ* cũng có câu: *Tứ xương gửi áng diêm phù*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bể tràn chưa khỏi khi đầy khi vơi
365 Ngổn ngang trăm mối tôi bời
Sơ cuồng ⁽¹⁾ nhờ có lượng trời bao dong
Phán rằng đương buổi lạ lòng
Rón ngời nghe biết thủy chung sự tình
Cũng là phúc quả ba sinh
370 Không dung hầu để đem mình đến đây
Mẫu đơn kéo hội những ngày
Cố người mắc vương nhờ tay độ trì
Giáng Hương tên ở động này
Ân sâu mong giả nghĩa đầy chưa xong
375 Hoa đào đương đợi gió đông
Chúa xuân kết chữ tương phùng hôm nay
Lam Kiều đã có duyên may
Chày sương dễ để vào tay ai cầm ⁽²⁾
Chàng rằng riêng dạ nghĩ thâm
380 Dám đem cốt tạc mà làm thần tiên,
Năm xưa gặp gỡ cửa thuyền

(1) *Sơ cuồng*: Vụng về, đại dốt, ý khiêm tốn.

(2) *Đời Đường*, Bùi Hằng đi qua trạm Lam Kiều, ghé vào một ngôi nhà tranh, xin nước uống. Bà già trong nhà bảo cô gái là Văn Anh bưng ra một bát nước. Bùi Hằng uống thấy nước ngọt như "ngọc dịch" lại thấy Văn Anh dung nhan đẹp dễ mới xin lấy làm vợ. Bà già nói: "Trước đây có một vị thần tiên cho thứ thuốc, cần phải có chày ngọc, cối ngọc mới giã được. Muốn lấy Văn Anh thì phải có chày cối ngọc làm lễ cưới. Bùi Hằng đi tìm được hai thứ ấy, lấy Văn Anh. Sau hai vợ chồng đều thành tiên. Trong *Truyện Kiều* có câu: *Chày sương chuta nện cầu Lam*, chính là theo điển này.

TRUYỆN TỬ THỨC

- Nặng bên chữ phúc, nhẹ bên chữ tình
Dài gương phông có duyên lành
Mai hoa mấy kiếp tu hành tới nơi
385 À kia nhu nhớ nghĩa người
Xin cho kết bạn lên chơi giao tri
Phán rằng: những hội ly kỳ
Tiêu lang Lộng Ngọc đã xây phượng đài ⁽¹⁾
Sông ngân núi ngọc cao dài
390 Lan hương hạ giá có bài Đường thi
Miễn cho nên chữ xuống tuyền
Còn phường tu luyện nữ nhi đã tường
Kim đan ngọc dịch đầy rương ⁽²⁾
Khi nhân vẽ bảo cùng chàng khó chi
395 Sắc truyền sấm sửa lễ nghi
Nghê thường một khúc vũ y hai hàng
Lan kết đềm, huệ vảy màn
Dựng bình vân mẫu đặt giường lưu li
Nem công, chả phượng, rau chi
400 Đào Vương Mẫu, táo Yên Kỳ đều dâng

(1) *Lộng Ngọc* là con gái Tần Mục Công, học thổi tiêu với Tiêu Sứ rồi lấy nhau. Tiếng tiêu của vợ chồng Tiêu Sứ giống như tiếng chim phượng gáy, nên mỗi khi họ thổi thì chim phượng liền bay đến đậu. Sau hai vợ chồng đều lên tiên. Người nước Tần dựng lên đền Phượng nữ để thờ Lộng Ngọc. Mấy chữ xây phượng đài trên đây là theo ý ấy.

(2) *Kim đan*: Thuốc tiên; *ngọc dịch*: rượu tiên. Bà tiên bảo Tử Thức là Giáng Hương có biết phép luyện đan, sẽ có dịp bày vẽ cho Tử. Đoạn này chứng tỏ Lê Khắc Khuyến muốn gán ý tu tiên, nấu thuốc trường sinh... cho nhân vật của mình.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Năm ba kết đội hồng quần
Xe loan ngựa hạc tới sân ngọc đường ⁽¹⁾
Dựa hoa nghiêng chén vũ trường ⁽²⁾
Từ công chủ tiệc, Giáng Hương đồ hồ ⁽³⁾
405 Dưới trăng gót ngọc xô bồ
Này em, này chị, này cô, này di
Yến rồi ai nấy đều về
Trên đồng nổi tiếng trúc to lên mừng
Đuốc hoa một hội tung bùng
410 Động phòng khép mở riêng phần chủ nhân
Đương khi hương lửa duyên gần
Vân vi nàng lấy tình thân hỏi chàng
Rằng tôi trộm lết dung quang
Chẳng dòng anh kiệt cũng làm phong tao
415 Vinh hoa đã bậc trâm bào
Vỗ tay lấy ấn phong hầu như chơi
Vì sao mà tới chốn này
Hắn hương án lại xuống đầy Bồng Lai.
Ông rằng: Hạ giới trần ai
420 Chi đem chữ thế chữ tài tranh đua ⁽⁴⁾
Ngang tàng vốn tính trượng phu

(1) Cả mấy câu tả cảnh lộng lẫy trong tiệc cưới ở chốn tiên.

(2) Vũ trường: chén uống rượu. Người xưa bảo khí rượu chạy nhanh như bay nên gọi chén rượu là vũ trường.

(3) Đồ hồ: Cầm bình rượu. Từ Thức làm chủ tiệc cưới, còn Giáng Hương đồ bình đi rót rượu mời khách.

(4) Nguyên văn viết chữ thế có nghĩa là thế lực.

- Đế đô đã trái, thiên cù cũng lên
 Tiên tào sao khéo ⁽¹⁾ ghi tên
 Giờ tìm chuyện cũ, kết nên duyên lành
 425 Ba sao vàng vặc trước màn
 Lấy chi tiêu khiến đêm thanh gọi là
 Nàng rằng mấy chị em nhà
 Lòng trần rửa nước thiên hà đã lâu ⁽²⁾
 Sách tiên son thả điểm đầu
 430 Kê lên thái phủ, người châu thượng thanh ⁽³⁾
 Thiếp còn mang chữ si tình
 To duyên vương vếu một cảnh mẫu đơn.
 Nhẽ nên trích xuống doanh hoàn ⁽⁴⁾
 Trong mây ai biết hợp đoàn phượng loan.

(1) Cả hai câu 421 và 422 là lấy ý mấy câu thơ của Lý Bạch đời Đường:

... *Bất nhiên, tuyết tạp thăng thiên cù*

Bất nhiên, minh kha du đế đô

An năng bất quế hựu bất khứ

Không tác ngang tàng nhất trượng phu.

(Nếu không thù nhện ăn để bay lên trời (tu luyện thành tiên).

Nếu không thù rặng ngọc đi chơi kinh đô (cỡi ngựa làm nên vinh hiển).

Sao lại không làm nên quý hiển cũng không bỏ đi tu luyện.

Mà chỉ làm một kẻ trượng phu ngang tàng?)

Ý Tử Thúc muốn nói lên sự từng trải và cốt cách phóng khoáng của mình.

(2) Ý nói các tiên nữ đều không còn đa mang trần tục.

(3) Các tiên nữ đều được ra vào chốn thiên đình, hoặc được giữ các chức vị ở thượng giới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 435 Bãi hà mấy tiếng quan quan ⁽¹⁾
Sắt cầm xin gảy khúc đàn thơ phong
Trướng xuân chung một giấc nồng
Khởi vầy thược được, được trong hải đường
Ni non đêm vắng tình trường
- 440 Sông ân bể ái ai lường cạn sâu
Làn lùa gió hạ trăng thu
Tìm nơi cảnh thú rú nhau dạo lần
Khi thời dựa bóng dài ngân
Cờ vầy cuộc ngọc, rượu nâng chén quỳnh
- 445 Khi thời dạo mát hương đình
Cung đàn Ngọc nữ, tiếng sinh Vương Kiêu ⁽²⁾
Cũng khi nghe nhạc quân thiều
Qua chơi Kim Khuyết lên triều Dao cung ⁽³⁾
Khi về ngồi chốn hiên đông
- 450 Mây liền viện sách, núi chông gác kinh

(1) *Bãi hà mấy tiếng quan quan*: Tiếng chim kêu ở bãi sông. Ý nói người con gái đã có chàng trai muốn dạm hỏi. Lấy điển ở Kinh thi: "*Quan quan thư cưu, tại hà chi châu, yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu*" (con chim thư cưu kêu ánh ỏi ở bờ sông, người con gái yếu điệu có chàng thanh niên mong được duyên lành).

(2) *Ngọc nữ*: Tức là Mao nữ, tên tự là Ngọc Khương ở trong núi Hoa-âm (có sách cho là thần nữ ở núi Thái Hoa). Vương Kiêu là Vương Tử Kiêu con Chu Linh Vương, thổi笙 hay, làm được tiếng chim phượng gáy, theo đạo sĩ Phù Khâu lên núi tu luyện 20 năm, sau cõi hạc trắng lên tiên.

(3) *Kim khuyết*: Cửa vàng. *Dao cung*: Cung Dao Trì. Lên triều Dao cung là lên châu tiên mẫu ở cung Dao Trì.

TRUYỆN TỪ THỨC

- Giờ xem những chuyện thần tình
Đan thư một bộ, Hoàng đình mấy thiên ⁽¹⁾
Thanh nhân nhớ thú bút nghiên
Truyền đời mấy tập Vân tiên ngâm bình
455 Tiên đồng chưa kịp đem trình
Quanh nhìn có bức tố bình dựng ngang ⁽²⁾
Mây lượn như sóng sông Tương
Vẽ trong như dải tấm sương giữa trời
Thanh tao xem đã tuyệt vời
460 Hoá công không mượn vẽ vời cũng xinh.
Nàng rằng bút pháp chưa tình
Bấy lâu bỏ trắng như hình còn què
Châu cơ phỏng được chữ đề ⁽³⁾
Cũng duyên hàn mặc để về sau xưa ⁽⁴⁾
465 Tính ông hào hứng đã thừa
Thơ vui Đào tập, thiếp ưa Lan đình ⁽⁵⁾

(1) *Đan thư*: Nghĩa đen là sách dạy chế thuốc. Sách *Bảo phác tử* có nói phái Thần tiên có sách luyện đan, có lẽ đan thư là loại sách này. *Hoàng đình* là sách nói về cách dưỡng sinh của phái Đạo học.

(2) *Tố bình*: Bức bình phong trắng.

(3) *Châu cơ*: Do chữ *châu cơ mãn chỉ* nghĩa là ngọc châu, ngọc cơ đầy giấy, ý nói văn chương hay và đẹp.

(4) *Hàn mặc*: Ngọn bút và thoi mực, duyên hàn mặc là duyên văn chương.

(5) *Đào tập*: Lối thơ của Đào Tiềm tức Đào Uyên Minh đời Tấn - Lan đình: Nơi Vương Hi Chi đời Tấn họp bạn. Đình ấy ở huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc). Chữ Vương Hi Chi rất tốt, đời sau dùng điển này để chỉ lối chữ của ông. Câu này ý nói hồn thơ và nét chữ của Từ Thức thuộc vào vòng danh giá.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nhân khi đối sánh sinh tình
Mấy câu cảm tú theo cành bút hoa
Một thiên tả thú vân hà
470 Khe tùng gió động, là tà bóng câu
Hai thiên tả cảnh trời thu
Trăng tròn hoa nở mối sầu như vương
Ba là tình tứ đêm trường
Triện hương một nén, nghề thường một cung
475 Bốn là lâu các nghìn trùng
Bên toà tỉnh đầu não nùng tiếng tiêu
Năm là bãi bể tịch liêu
Chim bay mây cuốn có chiều mệnh mông
Sáu là phong cảnh ba đông
480 Soi gương ngại mặt, lắng chuông chạnh lòng
Bảy là khuê các khói lung
Lao xao gà gáy thì thùng trống canh
Tám là bể lặng trời thanh
Thuyền ai thấp thoáng bên màn đứng trông
485 Chín là ngoài cửa sóng rung
Nước xanh leo lẻo, bụi hồng xa xa
Mười rằng trách nỗi lưu gia
Đào nguyên tới chốn sao mà vội ra⁽¹⁾
Để rồi nàng mới ngâm nga
490 Khen rằng thực đáng tài hoa một đời

(1) Chú ý mười khúc này phỏng theo mười bài tứ tuyệt của Nguyễn Dữ ở *Truyền kỳ mạn lục*.

TRUYỆN TỬ THÚC

- Nếu xưa sinh ở cõi trời
Chẳng trong Động bích, cũng ngoài Tây viên⁽¹⁾
Nhân ngày mở hội quần tiên
Nàng đem những tập văn biên lên trình
495 Phu nhân ngự trước xích thành⁽²⁾
Giờ xem mấy khúc đề bình khen hay.
Rằng vẫn là sự tâm này
Tiệc vui ta phải mượn tay phê bình
Tin đưa lên quán ngọc thanh
500 Kính mời Xương khúc, khôi tinh tới đàn⁽³⁾
Bút nghiên sấm sửa sẵn sàng
Ông xin điểm điểm, ông bàn khuyên khuyên
Thiên tào giữ mực công nhiên
Bình thơ đã biết nhân duyên xa gần
505 Phê rằng cốt cách thanh tân
Cõi tiên tuy lịch, cõi trần chưa khuây
Thiên thai, Lưu Nguyễn đề này
Ý chàng trách kẻ đi đi về về

(1) *Động bích*: Tên ngôi sao (ở trong *nhị thập bát tú*). Người xưa cho sao Động bích là phủ đồ thư trên trời. *Tây viên*: Nơi Tào Tháo xây dựng ở Nghiệp Luyện, phủ Chương Đức (Nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc). Tao nhân mặc khách đề vịnh ở đó rất nhiều.

(2) *Xích thành*: Nơi tiên ở. Chính là tên một đỉnh núi ở tỉnh Chiết Giang, phía tây có động Ngọc Ninh. Lên núi Thiên Thai phải qua Xích Thành.

(3) *Xương khúc, khôi tinh*: Ba vì sao Văn Xương, Văn Khúc, và Khôi Tinh đều là sao chủ Văn chương. Đây dùng để chỉ các vị tiên đượ

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Còn như tả cảnh mấy đề
510 Tơ lòng vương nổi hương quê bởi bởi
Cho hay mấy bậc anh tài
Cuộc đời nghĩ lại để ai người lòng
Lịch tiền ngày tháng khôn cùng
Quanh năm cứ độ đào hồng là xuân
515 Từ ngày gặp gỡ giai nhân
Bóng nga tính đã sáu lần tròn gương ⁽¹⁾
Triều trông thuyền khách viễn thương
Ngọn buồm thẳng trở một phương nam hà
Chim kêu vượn hót đèn tà
520 Tiếc riêng riêng nghĩ nước nhà bấy nay
Đông a vắn độ đương dày
Ác già khi đã cao bay xa miên ⁽²⁾
Mã cừu ⁽³⁾ mấy bạn thiếu niên
Nhưng ai lang miếu lâm tuyền vào ra
525 Lan phòng nhớ bậc kinh thoa
Hoàng Châu chờ rượu cho ta chẳng là
Quan trăm mấy chút dẫu nhà
Con khi sinh cháu, cháu đã sinh con

(1) Mặt trăng đã tròn sáu lần; thời gian ở tiền giới của Từ đã được sáu tháng.

(2) *Đông a*: Chữ Hán ghép chữ *Đông* và chữ *A* thành chữ *Trần*. Câu này ý nói nhà Trần đương thịnh. Ác già đương thời thấy Trần Nghệ tông uỷ thác con mình cho Hồ Quý Ly, nói rằng đem con mà gửi qua già. Đây Lê Khắc Khuyết đứng về quan niệm phong kiến chính thống chê trách Hồ Quý Ly, câu này ý nói có lẽ Hồ Quý Ly đã chết rồi.

(3) *Mã cừu*: Ngựa và áo cừu. Bạn mã cừu là bạn chơi thân thiết.

- Sao cho biết được cỗi nguồn
 530 Mối đem tâm sự nỉ non cùng nàng
 Giáng Hương nghe nói lạ đường
 Xót tình ly biệt kiếm đường giải khuyên
 Rằng ta giải cấu ⁽¹⁾ là duyên
 Dám đem chân gối trở nguyên hương quan ⁽²⁾
 535 Nhưng nay trở xuống trần hoàn
 Cảnh tiên để lại bàn hoàn mấy khi
 Ví chăng hậu hội hữu kỳ ⁽³⁾
 Hoa sân trắng ngả như rày nửa không
 Ông rằng xin chớ ngại ngừng
 540 Đòi ta đã ấn chú đồng trong tâm
 Nhớ nhà gọi chút viếng thăm
 Có đâu lỡ hẹn tri âm lâu ngày.
 Dùng dằng không nở rời tay
 Bên thương vì nét, bên say vì tài
 Giáng Hương thỏ thẻ một hai
 Giải vây lại mượn tới bài phu nhân
 545 Phán rằng: Gã ấy lòng trần
 Cơ duyên tuôn tả mấy vần Tề thi ⁽⁴⁾

(1) *Giải cấu*: Tình cờ không hẹn mà gặp.

(2) *Trở nguyên hương quan*: Ngăn trở tấm lòng đối với quê hương.

(3) *Hậu hội hữu kỳ*: Còn có dịp gặp gỡ sau này.

(4) *Tề thi*: Thơ bà Tề hậu Thương đời Hán làm ra, nay đã thất truyền. Sách *Sử ký* (Nho lâm truyện) lại cho Viên Cố người nước Tề là thủy tổ làm ra Tề thi, cùng với Lỗ thi, Hàn thi gọi là Tam gia thi. Ở đây chỉ mượn chữ để nói mấy bài thơ Tử Thức là vào loại văn chương có giá trị.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ai ngờ sự quả thế này
Của tin thôi gọi chút chi làm tình
Tùng chi, vân dịch mấy bình ⁽¹⁾
- 550 Ngoài phong có chữ khang ninh thọ trường
Xc mây một cổ đi đường
Ngọc Thu một bức chỗ thường mở xem
Tiễn đua nghi trượng đã nghiêm
Nàng ra ngoài cửa cung thêm đứng trông
- 555 Mây tuôn gió cuốn lạnh lòng
Xc bay bỗng phút tới vòng nhân gian
Trở về đến đất Tống Sơn
Non sông là đó, họ hàng là đâu
Trần đà khuất bóng kẻ lâu ⁽²⁾
- 560 Thôi Hồ lắng tiếng lại Ngô tung hoành ⁽³⁾
Triều Lê mở nghiệp thái bình
Dòng thuyền nay hiệu Diên ninh năm đầu ⁽⁴⁾
Giữa đường có kẻ nông phu
Da mồi tóc bạc tuổi hầu chín mươi
- 565 Dưa bờ cái cuộc thanh thoi

(1) *Tùng chi*: Một chất nhựa thông rất quý. *Vân dịch*: Rượu tiên.

(2) *Kẻ lâu*: Chuồng gà. Câu này ý nói nhà Trần đã mất Hồ Quý Ly nhiếp chính, có người đương thời làm thơ đoán trước thế nào Hồ Quý Ly cũng cướp ngôi. Đại ý câu thơ xem Hồ Quý Ly như con cáo (hồ) lọt được vào chuồng gà (Trần Nghệ tông tuổi đậu, cầm tinh con gà).

(3) Ý nói triều nhà Hồ thất bại rồi quân Minh lại xâm lược nước ta.

(4) *Diên ninh*: Niên hiệu Lê Nhân tông (1454 - 1459).

TRUYỆN TỬ THÚC

- Hát thiên Lương phủ, tụng bài Mân phong ⁽¹⁾
Hai bên ngẫu nhĩ tương phùng
Nhân đem sự tích Từ công hỏi người
Lão rằng tám tuổi đi chơi
570 Có nghe ông tổ ba đời lên tiên
Tự Trần quang thái tam niên ⁽²⁾
Chẳng hay thiên hạ lưu truyền phải không
Họ tên hai chữ vắn đồng
Còn ra khi đã cánh lông nên rồi
575 Khói hương nay cũng có người
Cấm La làng ấy chính nơi cụ sào ⁽³⁾
Nghe lời ông biết tính sao
Lại tìm tới chốn non cao hỏi nàng
Đến thời lối cũ mơ màng
580 Gió khe hiu hắt, trăng ngàn lũng lo
Trông lên dấu cũ đề thơ
Mực pha nét trắng, râu mờ ngấn xanh
Vuơn đầu béo lẻo đầu cành ⁽⁴⁾
Hạc đầu quanh liệng như hình đã quen
585 Xa nghe quốc quốc mỡ quyền

(2) *Lương phủ*: Một khúc hát nhạc phủ theo điệu nước Sở.

Mân phong: Một thiên trong 15 thiên Quốc phong Kinh thi có thơ Thất nguyệt nói về việc nông tang.

(3) Tức là năm 1390 đời Trần Thuận tông.

(4) *Cụ sào*: Tổ cũ của Từ ở xã Cấm La.

(5) Nguyên văn viết khẩu bằng chữ biếu và khẩu bằng chữ bản. Có người đọc là vúi vồn nghe không xuôi. Xin tạm phiên là *béo lẻo*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thương tâm nước cũ lửa phiền kêu ra
Gần nghe mấy tiếng gia gia
Phần du chạnh nhớ cảnh nhà khôn khuây
Đào hoa nước chảy còn đây
- 590 Tay tiên rót chén độ này qua đâu?
Đố ai gảy hết cung sầu
Giờ thơ xem lại càng sầu càng thương
Quyết đi cho lại thấy nàng
- Hài sương từ đấy rộng đường vân du ⁽¹⁾
- 595 Chuyện kỳ sự đã tin đâu
Diễn ra một truyện để câu ngụ tình
Những xem sử cũ nước mình
Rồng tiên đúc giống văn minh đời đời
Mấy thu vật đổi sao dời
- 600 Giang san có tiếng nhờ người có duyên
Từ tiên không gặp Giáng tiên
Bích Đào động ấy ai truyền đến nay?

(1) *Hài sương*: Đôi giày nhuộm sương. Câu này ý nói Từ Thức từ đó đi phiêu bạt đây đó.

II- CÁC BÀI THƠ VỀ TỪ THỨC

THƠ CHỮ HÁN

1. Hải thượng quần tiên lộ diều mang
Bích Đào động khẩu cửu hoang lương
Kiền khôn nhất cát cùng Từ Thức
Vân thủy song Nga lão Giáng Hương
Thạch cổ hữu thanh khao hiểu nhật
Sa diêm vô vị nát thu sương
Thế nhân khổ tác Thiên thai mộng
Thùy thức Thiên thai diệc hí trường.
Lê Quý Đôn ⁽¹⁾

Dịch:

Mồ mịt thần tiên ngất dặm dương
Bích Đào hang cũ dấu thê lương
Áo gai phiêu bạt thân Từ Thức
Mây nước già dăm mắt Giáng Hương
Trống đá nghe khua lay nắng sớm
Sương thu chẳng đọng cát sa trường
Thiên thai bao kẻ từng xây mộng
Nào biết Thiên thai cũng hí trường.

(Bản dịch của *Hội Thống*)

(1) Chép theo Lịch Triều hiến chương loại chí. (Phan Huy Chú).

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

2. Phiêu phiêu tiên lữ phóng đào nguyên
Khước thị trần duyên vị liễu căn
Vinh lộc dĩ cam từ huyện ấn
Ái tình do tự luy tiên hôn
Nghe thường âm đạm triều vân ảnh
Thạch nhũ lâm li dạ nguyệt hồn
Tiểu ngã dương đồ qui khứ vãn
Tương phùng động khẩu tịch vô ngôn.
Hương Sơn ⁽¹⁾

Dịch:

*Nguồn Đào thanh thân bước chân
Tiếc thay lòng vẫn duyên trần da mang
Đã hay treo ấn từ quan
Ái tình còn luy mơ màng chốn tiên
Mây trời óng vẻ nghệ xiêm
Trắng soi thạch nhũ hồn đêm ngậm ngùi
Ta chưa về, cũng đáng cười
Gặp nhau cửa đông, không lời nói năng.
(Bản dịch của *Hội Thống*)*

3. Hạc thành tam nguyệt trú thiêm duy
Bất tịch lai trì tịch khứ trì
Sĩ tường Tiên lang qui Bích Động

(1) Chép theo lời kể của cụ Đinh Văn Liên, đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hoá. Không rõ tác giả tên thực là gì. Hương Sơn là tên hiệu. Người đọc cho biết tác giả là một nhà nho ở huyện Hương Sơn (Hà Tĩnh) nên lấy ngay tên huyện mà đặt hiệu.

Nhân khan xích tù lộng hoàng trì
Bách niên tâm sự hồn như mộng
Trấp tải phong trần giác vị suy
Đa thiếu giang sơn trì tặng vật
Hà Đình bút tháp Đạm Trai bi.

Hương Sơn ⁽¹⁾

Dịch:

Ba tháng miền Thanh rủ bức màn
Đường đi lối đến vẫn chưa an
Muốn theo Từ Thức về hang biếc
Khôn để nhân dân giữa cảnh nàn
Tâm sự trăm năm hồn vẫn mộng
Phong trần nửa kiếp chí chưa tan
Đó đây non nước còn lưu lại
Bút Nguyễn bia Vương nét rõ ràng ⁽²⁾.

(Bản dịch của *Hội Thống*)

4. Hoa nguyệt đông lai hốt mãn thiên
Nam phong thủ tịch đối sàng miên
Đồng phao cố quốc thiên niên hận
Khước toại danh sơn thập tải duyên
Mộng lý liên hoa phù bích hải
Nhân trung hạc ảnh hạ thanh điền

(1) Vẫn theo lời kể của cụ Đình Văn Liên, đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hoá.

(2) Ở Thanh Hoá tại mấy nơi phong cảnh đẹp và di tích lịch sử có khắc chữ và thơ của Hà Đình (Nguyễn Thuật) và Đạm Trai (Vương Duy Trinh). Cả hai người đều có làm Tổng đốc Thanh Hoá.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dăng cao mạc hướng Long thành vọng
Hưu vị thương sinh nhất sái nhiên.

Nguyễn Thượng Hiền ⁽¹⁾

Dịch:

Trăng tù đóng lại sáng đầy trời
Đón gió nam, nằm ngủ giấc chơi
Nước cũ ngàn năm người giận trước
Non tiên muôn độ thoả duyên rồi
Mơ màng bể biếc hoa sen nổi
Thấp thoáng đồng xanh cánh hạc bơi
Bát ngát Long thành thời chẳng ngóng
Chạnh niềm dân chúng lệ tuôn rơi.
(Bản dịch của *Hội Thống*)

5. Chu trình thừa hứng phòng Từ lang
Động khẩu y nhiên toả tịch dương
Bích quải y thường quang ý tú
Thạch xao phượng quản ưởng cung thương
Tiên hôn tự tích tam sinh khế
Trần hải kinh kim kỷ độ dương
Mạc thuyết dao trì thừa tuần nhật
Tư du hà dị lãng bằng hương.
Nhật Nam Tiên Chủ ⁽²⁾

(1) Theo lời kể của cụ Mai Trăn ở Vĩnh Lộc (Thanh Hoá), cụ Nguyễn Thượng Hiền làm bài này trong dịp ngụ ở Thanh Hoá, có đi chơi qua các nơi.

(2) Theo cổ Cú, ông Từ giữ động Từ Thức (đã 80 tuổi) *Nhật nam tiên chủ* là hiệu của vua Thành Thái. Thành Thái đã làm bài này trong dịp Bắc tuần khoảng năm giáp ngọ (? 1904). Điều này không lấy gì làm chắc. Lê Thánh Tông cũng có hiệu là *Thiên nam động chủ*.

Dịch:

Dạo gót qua dây ước hời chàng
Ánh tà còn vẫn bóng lồng hang
Áo treo vách phấn tươi màu gấm
Đá vọng đường tiêu não động đàn.
Von hạc ba sinh duyên nợ sẵn
Bể trần mấy bận sóng triều lan
Ngày vui lọ phải bàn tiên cảnh
Bích Động nơi dây đã khác phàm.
(Bản dịch của *Hội Thống*)

THƠ NÔM

Hai bài ca trù ⁽¹⁾

1. Huyện Tống Sơn có chàng Từ Thức
Mãng vui chơi thế giới ba ngàn
Lòng chẳng tưởng thóc vàng năm dậu (a)
Đã dạo khắp Thần Phù hải khẩu (b)
Lên non xanh thấy thức mây che (c)
Miệng ngâm thơ tay tả bút đề

Khảo dị:

- (a) Lòng chẳng tưởng sắc vàng ẩn báu
(b) Khi rong chơi Thần-phù hải khẩu
(c) Nhác trông lên năm thức mây che

(1) Hai bài này thấy có chép trong *Ca trù thể cách* của Thư viện khoa học, ký hiệu AB.342 và AB.621. Có những bản chép khác nhau, chúng tôi sẽ ghi khảo dị ở dưới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mực chưa ráo của hang sạch mờ

Thơ rằng ⁽¹⁾:

Thiên chương bích thụ quải triều đôn

Hoa thảo nghênh nhân nhập động môn

Nhiều giản dĩ vô tăng thái được

Duyên lưu thặng hữu khách tầm nguyên

Lữ du tư vị cầm tam lộng

Điều đình sinh nhai túu nhất tôn

Nghĩ hướng Võ Lăng ngư tử vấn

Tiền lai viễn cận chung đào thôn.

Xấn quần lan (?) bước vào hang đá (đ)

Dạ lăm le tới cõi tiên đường

Được ba thu nhớ cảnh quê hương (đ)

Giã chúng tiên anh về hạ giới

Bạn tiên nhũ chàng đừng trở lại

Bỗng làm sao bối rối ra đi

Trách chàng Từ Thúc vụng suy

Khảo dị

(d) *Xấn quần hồng...*

(đ) *Được ba năm sức nhớ quê hương*

(1) Các bài hát nói thường chỉ có hai câu thơ, nhưng bài này lại lấy toàn 8 câu trọn vẹn (chính là bài của Nguyễn Dữ trong *Truyền kỳ mạn lục*). Lối ca trù này ít dùng, nhưng vẫn đúng quy tắc. Sách *Ca điệu lược ký* của Nguyễn Công Trứ (Ký hiệu AB.463) cho biết những bài ca trù có cả 8 câu thất ngôn như vậy gọi là Thơ Hát Khế. Cuối cùng có hai câu lục bát gọi là hát nối).

TRUYỆN TỪ THỨC

Dã lên cõi thọ xuống chi cõi trần.

Khuyết danh

2. Từ Thức xưa xem hội Hồng Châu
Bỗng chốc thấy một nàng phải trối
Chàng bèn mới lân la uôm hỏi
Có làm sao nàng phải oan tình
Trót say hoa đắm nộ vin cảnh
Cho nên phải lụy tay trần tục
Nghĩ sự thế thương nàng oan khóc
Há rằng hoa trọng vọng cho cam
Tiếc tiên dung nữ để tay phạm
Áo cừu đổi xin tha tiên nữ
Nàng bèn mới tạ từ than thờ
So đạo tâm mấy kẻ hơn chàng
Pháp nghiêm cho phải giữ giàng
Chẳng thời thiếp cũng tìm đường trả ơn. ⁽¹⁾

Khuyết danh

3. Vịnh Từ Thức

Cầu mã nghênh ngang thuở thiếu niên

Dã hay tài tử lại quan hiền

(1) Nên chú ý khuynh hướng của bài ca này. Tác giả chỉ tập trung vào việc gặp gỡ giữa Từ Thức và Giáng Hương, đồng thời gạt bỏ đi mọi yếu tố thần thoại ly kỳ. Tỉ mỉ của Giáng Hương diễn tả ở đây cũng khác.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Non cao nước biếc đồn đôi khúc
Gió mát trăng trong rượu nửa thuyền
Gặp hội xem hoa tìm cảnh Phật
Thương tình cõi áo kết duyên Tiên
Phong lưu nhớ chuyện triều Trần trước
Người vẫn lưu danh, động vẫn truyền.

4. Vịnh Giảng Hương

Thân trước e là kiếp mẩu đơn
To duyên ai dắt đến thiền quan
Ba xuân hoa nở mê hồn bướm
Sáu độ trắng tròn tỏ bóng loan
Thơ ngọc vội đưa người viễn khách
Động đào còn để tiếng danh sơn
Chuyện này chưa biết không hay có
Khác bậc phong tình ở thế gian.
Khuyết danh ⁽¹⁾

SONG THẤT LỤC BÁT

1. Bích đào một giải xanh xanh
Là nơi tiên nữ Động Đình đầy chẳng?
Xem phong cảnh nhớ chàng Từ Thúc
Xét sự truyền lường tiếc Giảng Hương

(1) Chép theo *Việt ngâm thi thoại* của Nam Cầm-Báo Tiếng Dân, 1942.

5. Trần gian thượng giới đôi đường
 Ai đưa chàng đến gặp nàng ở đây
 Xem cửa động lối này thuở trước
 Nay lòng ta cũng ước cùng mong
 Trăm năm tạc một chữ đồng
- 10 Cùng nhau ta lánh vào trong vườn đào
 Thoạt của vào thấy rồng ấp trứng
 Mấy nghìn năm vẫn cúng tro tro
 Của tiền chất những bao giờ
 Tưởng rằng của thật nào ngờ đá dăm.
- 15 Hai mắc áo đủ năm màu sắc
 May bao giờ mà mắc mãi đây
 Bát âm mấy mặt trống này
 Chẳng có ai đánh thì bày làm chi ⁽¹⁾.

.....

- Thuốc ô kia ai hoàn ai tán
- 20 Hỏi mấy nàng ngồi bán đất không?
 Nhân làm sao chẳng lấy chồng
 Lòng kiên như đá như đồng khôn lay
 Xuống địa phủ mấy ngày thì tối
 Của thiên đường mò đợi ai đây?
- 25 Bàn cờ, thế đó ai bày
 Hỏi người nào được với người nào thua
 Nước ao đó bao giờ thì cạn

(1) Hình như ở đây có mất mấy câu, vì không tiếp vần. Nhưng chúng tôi nghe nhiều người đọc thì ai cũng nhớ như trên đây cả.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngọn bèo này có sát nước không?
Hỏi tiên tiên bỗng non Bồng
- 30 Hỏi người trong động thật không thế nào.
Tiên đi vắng rồi sao chẳng thấy?
Khách giang hồ gửi mấy lời chơi
Dò hay bởi tại tính trời
- 34 Ai khen cũng kệ, ai cười mặc ai.

*(Theo bản chép của Hà Khang--
Ty Văn hoá Thanh Hoá)*

CỔ VẤN
Acient Literature

XX

THOẠI KHANH
CHÂU TUẤN

The Thoai Khanh and Chau Tuan

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông
Hà Nội, năm 1962

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Có người ở phủ Bình Hoa,
Làm quan Thừa tướng quốc gia yêu dùng.
Con trai chẳng có nối dòng,
Sanh dựng một gái tu dung khác thường.
Thoại Khanh vốn thiệt tên nàng,
Cha mẹ mất sớm gia đành quanh hiu.
Gần xa chẳng có người yêu,
Mười mười lăm tuổi, ghe chiu⁽¹⁾ gian nan.
Thoại Khanh tánh nết đoan trang,
So bề tài sắc lại càng dễ thương.
Dốc lòng học tập văn chương,
Tìm thầy dạy dỗ, dỗi đường xa xôi,
Bỗng dẫu lại gặp một người,
Tên là Châu Tuấn, tính thời thông minh.
Kết làm bầu bạn sử kinh,
Xích thẳng chỉ thắm thỉnh linh xe sẵn.

(1) *Ghe chiu*: chịu nhiều.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Vẫn là ngọc hữu kim bằng,
Châu Tuấn dòm ý lòng hằng thiết tha,
Cậy người mai mối vô ra,
Hai bên ý hiệp tình hoà cả hai.
Thoại Khanh thôi mới mở lời,
Mặc chàng sở cậy mới mai lẽ thường.
Trước là lay tạ từ đường,
Sau là cho được rõ ràng tổ tiên.
Châu Tuấn sắp đặt đã yên,
Vàng ròng một nén làm tiền sính nghi.
Minh hôn chánh thú cập kỳ⁽¹⁾,
Một nhà dâng chúc⁽²⁾ hai vì giao bôi⁽³⁾.
Vợ chồng xứng lứa vừa đôi,
Ra vào cũng đẹp, đứng ngồi cũng xinh.
Cùng nhau lo việc kinh dinh⁽⁴⁾,
Có người nội trợ, gia đình cũng yên.
Thuở ấy có bảng vua truyền,
Bao nhiêu sĩ tử tựu trường ứng thi.
Ai mà khinh xuất chẳng đi,
Mai sau chẳng dạng ơn gì cùng vua.
Châu Tuấn nghe nói hơn thua,

(1) *Minh hôn chánh thú*: nói hai người con trai con gái thương yêu nhau hết lòng, lấy nhau có đầy đủ lễ nghĩa.

(2) *Dâng chúc*: dâng chúc, nói cảnh vui tung bừng.

(3) *Giao bôi*: đưa chén mời rượu nhau, ý nói lễ hợp cẩn của vợ chồng mới cưới.

(4) *Kinh dinh*: trù hoạch để làm việc xây dựng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vào than với mẹ, con tui⁽¹⁾ tụi trường.
Thoại Khanh hiếu kính khiêm nhường.
Ở lại nuôi mẹ mọi đường ấm no.
Riêng than cùng vợ nhỏ to,
Lịnh truyền dâu dấm so do nỗi gì.
Cục lòng anh phải ra đi.
Cửa nhà có bậu⁽²⁾, anh thì nhẹ lo.
Làm sao cho mẹ ấm no.
Anh đành thất hiếu phú cho một nàng.
Hai dang khó liệu khôn toan,
Dĩ thì mất thảo, ở càng mất trung.
Dang xa cách biệt ngàn trùng,
Một lo anh chẳng về cùng mẹ ta.
Thoại Khanh nghe nói xót xa,
Xin anh đỡ dặng cao khoa cùng người.
Mẹ già để lại em nuôi,
Xin anh chớ khá bồi hồi chuyện chi.
Tội mà lỗi đạo thất nghi.
Nhứt nguyên phú có chứng tri⁽³⁾ trên đầu.
E chàng chúc trọng ngôi cao,
Phụ phàng đạo nghĩa, chẳng âu⁽⁴⁾ mẹ già.
Châu Tuấn nước mắt nhỏ sa.
Trò vào lạy mẹ, con mà rời chân.

(1) *Tui*: nèn, phải (tiếng cổ).

(2) *Bậu*: em, mảy, tiếng gọi thân thiết.

(3) *Chứng tri*: chứng kiến, biết cho.

(4) *Âu*: lo tới.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Anh đi sở cậy cùng nàng,
Tề gia nội trợ mới an lộ đồ⁽¹⁾.
Đàng trường mới tới kinh đô,
Trăm nghìn sĩ tử tranh đua dày dầy.
Chẳng ai thi đỗ dặng rày,
Một mình Châu Tuấn lãnh ngay bằng vàng.
Vua phong Quốc trạng rõ ràng,
Sẵn sàng áo mũ, thè vàng trao tay.
Vua mời Quốc trạng ngồi ngay,
Lọng vàng tán bạc, ba ngày khoe khoả⁽²⁾.
Chơi hoa thường nguyệt Trường An,
Trong ngoài dải yến rõ ràng công danh.
Khi ấy vua mới tỏ tình,
Trẫm sinh một gái tợ⁽³⁾ tiên non bông.
Không trai nối dõi nghiệp rồng,
Trẫm đưa cho trạng ung không một lời.
Ngày sau trẫm lại nhường ngôi,
Trạng nguyên chớ khá bồi hồi lẽ chi.
Trạng nguyên đặt gối tâu quỳ,
Rằng có cộ nghĩa⁽⁴⁾ đồng thì sơ giao.
Nữ tham lộc cả quờn⁽⁵⁾ cao,

(1) *Mới an lộ đồ*: mới yên tâm lên đường.

(2) *Khoe khoả*: khoe khoang, phô trương.

(3) *Tợ*: tựa, giống.

(4) *Cộ nghĩa*: tình nghĩa cũ, ý nói vợ cũ.

(5) *Quờn*: quyền.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vợ dầu tắm mẩn⁽¹⁾ lẽ nào dám vong.
Vua nghe bết⁽²⁾ việc không xong,
Cười rằng áo cũ không lòng dỗi thay.
Biết cho Quốc trạng người ngay,
Tội chề công chúa phải dầy phương xa.
Muoi lăm năm chẵn mới tha,
Cho bỏ nghĩa cũ vợ nhà sơ giao.
Trạng nguyên nước mất thâm bào⁽³⁾,
Chim lồng còn có lẽ nào bay xa.
Trạng bèn đặt gối tâu qua,
Dung cho tiện sỹ⁽⁴⁾ gối cha sẽ dầy.
Vua bèn lãnh việc gối thầy,
Cha Trạng trầm quai⁽⁵⁾, ngày nay rõ ràng.
Của vua chẳng thiếu bạc vàng,
Truyền cho vãn võ hai dằng quai dóm⁽⁶⁾.
Dọn ra bát sứ mâm sơn,
Dúc vua van vái niệm hương khuyên mời.
Có linh về hưởng của đời,
Ấy là của trăm tế thôi cho người.

Vậy có văn tế rằng:

"Bóng quang âm thấm thoát,

"Sự đời khác thể gió qua,

(1) *Tắm mẩn*: từ chữ tao khang.

(2) *Bết*: vờ.

(3) *Thâm bào*: thấm vào áo bào.

(4) *Tiện sỹ*: học trò nghèo kém, ý tự xưng khiêm tốn.

(5) *Quai*: cúng tế, (tiếng cổ địa phương).

(6) *Quai dóm*: mức ra đem cúng.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

"Hồn kim cổ bằng khuâng
"Cơ tạo sánh đường chớp nhoáng
"Tuồng đến lòng nên chua xót,
"Nghe thôi dạ rất thảm thương.

"Nhớ linh xưa!

"Tánh tình nơn hậu, nét hạnh từ nhường⁽¹⁾,
"Sanh một con tư chất thông minh,
"Hằng cấp cùm⁽²⁾ vun trồng đức nghiệp,
"Dặng một trẻ hình dung tuấn tú,
"Nhũng ấp yêu dạy dỗ nghĩa phương⁽³⁾,
"Tuồng nuôi con cho được nhờ con,
"Hay đâu nổi âm dương viễn cách.
"Tuồng còn cha mà trả nghĩa cha.
"Bao giờ đà cách biệt sấm thương⁽⁴⁾,
"Trăm nay vì nghĩa, hết dạ yêu dường,
"Quải thế cho chàng, tỏ chung⁽⁵⁾ lòng thảo.
"Vài từng⁽⁶⁾ rượu lạt dóm cúng gọi là,
"Của trăm dọn ra, cố linh xin hường".

Trạng nguyên nhớ mẹ ngùi ngùi,
Đêm ngày luống những sứt sùi nhỏ sa.

(1) *Từ nưòng*: hiền lành, khiêm tốn.

(2) *Cấp cùm*: (tiếng cổ) thu vén.

(3) *Nghĩa phương*: ý nói chỉ vẽ cho con cái đi theo đường nghĩa.

(4) *Sấm thương*: sao hôm; sao mai ý nói không bao giờ gặp nhau nữa.

(5) *Tỏ chung*: làm cho rõ ra.

(6) *Từng*: tuần, lần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Con đà mắc phải tai ba⁽¹⁾,
Có linh xin cứu mẹ già sống lâu.
Mẹ già ở với nàng dâu,
Đoạn thăm nỗi sầu, con một cậy cha.
Muôi phần thương mẹ ở nhà,
Chín phần thương vợ còn là ngây thơ.
Đàng đi uất khúc⁽²⁾ quanh co,
Chim kêu vượn hú, bơ vơ một mình.

Cách ra ba tháng lộ trình,
Dãi dầu mưa nắng thật tình thâm thương.
Đi vừa đến nước Tề Vương,
Người đồn nước Tống Trạng nguyên qua Tề.
Kính thành cho đến thú quê,
Thầy đều náo nức đề huề đi coi.
Uớc như có Trạng ra đời,
Ắt là Tề quốc nơi nơi thái bình.
Tề vương hay Trạng tới kinh,
Bèn cho dò Trạng vào đền xem qua.
Ba quan vâng lệnh Hoàng gia,
Ra rước quan Trạng triều ca ứng hầu.
Tiêu chiêu nhạc trời lao xao,

(1) *Tai ba*: họa hại.

(2) *Uất khúc*: khuất khúc.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Khô lân, chả phụng, quỳnh giao cổ bản.
Đoái xem quan trạng doan trang,
Con người tuấn tú dung nhan thanh kỳ.
Tề vương phán giữa triều nghi,
Uớc được quan Trạng trị vì nước ta.
Công chúa tuổi mới mười ba,
Dung nhan đẹp dễ nhận sa cá chìm.
Hãy còn xuân sắc thiếu niên,
Trẫm đưa cho Trạng, chớ hiềm chuyện chi.
Cảnh già sanh tử bất kỳ,
Uớc sao cho Trạng trị vì nước ta.
Trạng bèn đặt gối đầu qua,
Vốn tôi đã có vợ nhà lâu nay.
Tề vương nghe nói giận thay,
Trẫm đưa con gái Trạng rày dám chê.
Ngâm de chém giết rất ghê,
Trạng nguyên khăn khăn⁽¹⁾ chẳng hề đơn sai.
Phán cầm Quốc trạng mái ngoài,
Chẳng cho ăn uống vài ngày sẽ hay.
Ví bằng chẳng chịu dỗi thay,
Thì ta cứ việc giết ngay chẳng màng.
Trạng nguyên luy ứa hai hàng,
Ngồi trong cũi sắt thở than việc nhà.
Tuồng là đã dựng vinh hoa,
Hay dẫu hoạn nạn còn ra thế này!

(1) *Khăn khăn*: khăn khăn, quyết tâm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Oan này trời đất có hay,
Mỗi vương nạn tám, mắc rày tai ba⁽¹⁾.
Lấy ai trả thảo mẹ già?
Vợ con thơ yếu ai mà dưỡng nuôi?
Phận hèn xá kể thân tôi,
Mất ngay, mất thảo chết thôi đã đành!
Công chúa vốn có lòng lành,
Nghe chàng than thờ đồng tình xót thương.
Kíp vào tàu lạy phụ vương,
Kiếm lời khôn khéo mở đường hảo sanh.⁽²⁾
"Lương duyên vốn tự thiên thành"⁽³⁾,
Ép dầu, ép mỡ, ai đành ép duyên.
Người xung là có vợ hiền,
Tống Hoàng xưa có tiếng khen đến rày.
Trạng nguyên vốn thiệt người ngay,
Cha đành giết Trạng, c gây hoạ nhà.
Xin cha khá thả Trạng ra,
Chẳng thương thì duối, cũng là có nhơn.
Làm chi gây dữ, gây hờn,
Giết người vô tội, mà mang tiếng đời!"
Tê vương chẳng chịu nghe lời,
Một hai giết Trạng cho rồi, chẳng tha.
Thốt đoạn công chúa trở ra,
Viết thư cho Trạng hay qua sự tình.

(1) Ý nói hết tai nạn này đến tai nạn khác.

(2) *Hảo sanh*: hiếu sinh.

(3) *Thiên thành*: trời định, thu xếp.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Xin chàng chớ khá chấp kinh⁽¹⁾,
Tuỳ cơ quyền biến việc mình mới xuôi.
Khuyên chàng chịu đỡ cho rồi,
Bằng cam chịu chết ai nuôi mẹ già?
Sau đầu sum hiệp một nhà,
Phận dành trên dưới, thiếp hoà tính xong.
Để chi ra sự long đong,
Dở dang phận thiếp, vợ chồng cách phân.
Dở dang phận thiếp đã đành,
Nào ơn dưỡng dục, sanh thành chàng dẫu?
Thôi chàng chớ khá để lâu,
Rạng mai áo mào vào chầu phụ vương.
Khuynh thân⁽²⁾ vung chịu mọi đường,
Ắt là vương phụ đoái thương chung cùng.
Chàng bền vào giữa đền rồng,
Tề vương xem thấy trong lòng mừng thay.
Rằng nay Trạng chịu hiệp vầy,
Dạy dôi Thái giám coi ngày thành thân.
Chọn ngày kết nết⁽³⁾ lương thân,
Ngõ sanh cháu phụng con rồng nối ngôi.
Giường ngà chiếu ngọc đôi nơi,
Động phòng hoa chúc rạng ngời ngoài trong.
Dức vua van vái hết lòng,
Nguyện cùng Nguyệt lão tơ hồng xe sẵn.

(1) *Chấp kinh*: giữ lễ thường.

(2) *Khuynh thân*: ngã theo người.

(3) *Kết nết*: cắt nết, ngày tốt.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cùng nhau phối hiệp mấy trăng,
Tuồng là loan phụng sất cầm bên duyên.
Công chúa chẳng xiết ưu phiền,
Trạng thì cú việc ở riêng một phòng.
Đã không chung gối, chung mừng,
Ngày đêm than thở khóc ròng mà thôi.
Gá duyên đã bảy năm trời,
Trong ngoài chẳng thấy vắng lai tiếng gì.
Công chúa bước lại phòng vi⁽¹⁾,
Trách chàng chặt dạ, chẳng vì ái ân:
"Thiếp đà có dạ ân cần,
"Chẳng cho vương phụ biết tâm sự chàng.
"Tuy không chung chạ chiếu giường,
"Thiếp cũng nói dối cho an một bề.
"Cớ sao chàng những ừ ê,
"Hay là thương nhớ hiền thê, mẹ già?
"Làm sao chàng khá nói ra,
"Tôi tuy phụ nữ, chí là nam nhi.
"Ví dầu đành sá hiểm nguy,
"Thiếp nguyện di rước mẹ thì về đây.
"Bình Hoa phủ ấy xa thay.
"Người trong quê các⁽²⁾ đi rày dựng dâu.
"Ngọc Dung công chúa làm sao,
"Lấy thằng bán củi rừng cao cũng treo.

(1) *Phòng vi*: phòng riêng kín đáo.

(2) *Quê các*: khuê các, buồng và gác nơi con gái nhà giàu ở.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

"Dành liều chịu việc hiểm nghèo,
"Ví dầu đường xá cheo leo chẳng nề.
"Trước là đi rước mẹ già,
"Sau là rước chị một bề cho xong".
Thấy nàng ăn nói có lòng,
Trạng nguyên từ ấy an tâm giao hoà⁽¹⁾.

Này đoạn Thoại Khanh ở nhà,
Chồng đi ứng cử kể đã bảy năm.
Phận đành cần kiệm khó khăn,
Bữa no bữa đói, thiết thân cơ hàn.
Áo quần rách rưới lang thang,
Làm thuê nuôi mẹ, phần nàng ăn rau.
Hai hàng nước mắt thâm sâu⁽²⁾,
Tóc rối nùi đầu⁽³⁾, chẳng gỡ chẳng trâm.
Đêm đông gió lạnh căm căm,
Ôm mẹ vào lòng cho ấm mẹ ngồi.
Tóc dài lại đắp phía ngoài,
Giả làm mền chiếu, chi nài tấm thân.
Nàng rằng muốn xuống âm cung,
Cho trọn đạo chồng, mất thảo mẹ cha.

(1) *Giao hoà*: giao thiệp hoà hảo.

(2) *Thâm sâu*: thấm áo.

(3) *Núi đầu*: Búi đầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Biết ai nuôi dưỡng mẹ già,
Hai hàng nước mắt nhỏ sa rồng rồng.
Tương Tử bạn học cùng chông,
Đi thi chẳng đồ uống công về nhà.
Cửa nhà phú quý vinh hoa,
Vàng ròng mười nén mua mà chúc sang.
Quyềnặng thái thú cao quan,
Vua cho chú chàng thái thú tại gia⁽¹⁾.
Thoại Khanh có việc đi qua,
Tương Tử xem thấy mặt hoa phải lòng.
Muốn sao cho được một phòng,
Vàng ròng hai nén nói trong với nàng:
"Chồng nàng qua chốn Tề bang,
"Thác bảy năm trăng còn chực làm chi?
"Ta thì phú quý vinh quy,
"Cửa nhà giàu có thiếu chi bạc vàng!
"Tôi chỉ rách rưới lang thang,
"Về ta cấp dưỡng cho an phận nàng.
"Trời đã định chữ nhơn duyên,
"Ta nay đã có vợ hiền tốt thay.
"Qua⁽²⁾ cưới bậu dặng về rày:
"Chia đôi sự nghiệp làm hai cửa nhà"
Thoại Khanh thôi mới nói ra:

(1) Thái thú tại gia: làm quan thái thú nhưng ở nhà không đi nhậm chức ở địa phương nào.

(2) Qua: ta, tôi, xưng hô thân thiết (tiếng Nam Bộ).

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

"Và người bạn học cũng là đồng song⁽¹⁾.

"Sử kinh người đã lão thông⁽²⁾,

"Sao người lại dám ra lòng tà tây⁽³⁾?"

"Dù tôi làm chuyện chẳng ngay,

"Thật là súc vật chẳng hay đạo người?"

"Của người đem dụ lòng tôi,

"Tôi thà dối lạnh, của người chẳng ham.

"Của chàng trả lại cho chàng,

"Tôi thà dắt mẹ đi tìm bạn xưa".

Tương Tử nổi trận mây mưa⁽⁴⁾,

Truyền khắp phủ huyện chẳng chùa một nơi:

"Thoại Khanh chẳng thuận mạng trời,

"Ăn xin thì chó có ai cho rày.

"Ai mà cãi lệnh ta đây,

"Một mai bắt dặng chém dầy chẳng tha!"

Thoại Khanh nghe nói xót xa,

Xin ăn chẳng dặng thiết tha trong lòng.

Hai hàng nước mắt rờn rờn,

Anh ơi! Châu Tuấn hay không nổi này?

Cơm đâu cho mẹ ăn rày,

Cảm thương từ mẫu mình gầy ốm đau.

Thoại Khanh bắt ốc hái rau,

Lần hồi nuôi mẹ trước sau một niềm.

(1) *Đồng song*: cùng học với nhau một trường.

(2) *Lão thông*: lâu thông, hiểu kỹ cả ý nghĩa sáu sách.

(3) *Tà tây*: lòng riêng không thẳng không chính đáng.

(4) *Nổi trận mây mưa*: ở đây có ý nói nổi giận.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cơm thì để mẹ ăn riêng,
Nàng ăn rau củ, chẳng hiềm đắng hơi.
Lão bà thấy vậy, than ôi!
"Thôi thì để mẹ, kiếm nơi Châu Trần.
"Trước là con dặng ấu thân,
"Sau là cho mẹ khỏi vòng gian nan.
Thoại Khanh nghe nói thò than:
"Nó cấm phủ nợ, ta còn phủ kia.
"Châu quận đây có thiếu gì,
"Nó dâu có phép làm chi ta rày?"
Lão bà nghe nói thương thay,
Mẹ thì già yếu đi nay đàng nào?
Thoại Khanh nước mắt thâm sâu,
Kề vai công mẹ rầu rầu bước đi.
Dàng trường cách trở hiểm nguy,
Muoi ngày mới tới phủ thì Bình Hoa.
Mẹ con đói khát thiết tha,
May gặp một gã vốn là cố tri.
Xích Phạm tên gọi cũng kỳ,
Khó khăn giữ trọn đạo nghề anh em.
Xích Phạm thấy cuộc biến thiên⁽¹⁾,
Rung rung nước mắt, chẳng yên trong lòng:
"Anh tôi đổ Trạng nguyên long,
"Tống vương ép gả công nương cho rày.
"Anh tôi lòng chẳng chịu ngay,

(1) *Biến thiên*: thay đổi.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

"Tổng vương thanh nô⁽¹⁾ dày dầy phương xa.

"Tôi còn bát gạo trong nhà,

"Chị nấu cho bác ăn qua dỡ lòng.

"Dàng di chị phải đề phòng,

"Thằng qua Tề địa có hồng thăm anh.

"Gồi lời kính lạy trường huynh,

"Biết sao cho gặp kéo tình nhớ nhau!"

Thoại Khanh nói lại trước sau,

Lão bà nghe nói chạnh đau lòng vàng.

Ôm o da thịt vỗ vàng,

Lão bà đến số Ngọc Hoàng rước đi.

Thình lình ngã xuống thuyền nguy⁽²⁾,

Thoại Khanh ôm mẹ, miệng thì kêu la.

Hai hàng nước mắt nhỏ sa,

Mẹ sao nỡ bỏ con qua giữa dàng!

Một mình than khóc đã vang,

Thấu đến Ngọc Hoàng, chư Phật xét soi.

Tìm con lội nước lặn ngòi,

Lần qua Tề địa chết thôi giữa dàng.

Một mình lúống chịu gian nan,

Cảm thương thân mẹ trăm đường đắng cay.

Anh ơi! Châu Tuấn có hay,

Nếu mẹ thác xuống tôi rày làm chi.

Phật trời lòng cũng thương vì,

(1) Thanh nô: thịnh nô.

(2) Thuyền nguy: nguy hiểm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bèn cho Tuấn mẫu tức thì hoàn sinh.
Thoại Khanh mừng rỡ hết tình,
Kề vai công mẹ thượng trình⁽¹⁾ ra đi.
Dàng trường cách trở hiểm nguy,
Dối thì chẳng biết lấy gì mẹ ăn?
Thoại Khanh tìm kiếm lãng xăng,
Hái trái nuôi mẹ cầm chừng cho qua.
Trái chín để cho mẹ già,
Trái sống nàng nuốt thật là thảm thương!
Ăn tình nhùng trái không an,
Lão bà trời chết⁽²⁾ cùng nàng mà thôi.
Thoại Khanh nghe nói bùi ngùi,
Vái trời xin chứng lòng người thảo ngay:
"Tôi xin cắt thịt cánh tay,
"Dặng mà nuôi mẹ tháng ngày cho xuôi.
"Dầu may có gặp chồng tôi,
"Thì cho tôi cắt dùng rơi máu hồng.
"Bằng mà không gặp mặt chồng,
"Thì tôi cắt thịt máu hồng tuôn rơi!"
Lời nguyện thấu đến trên trời,
Cầm dao nàng cắt, chẳng rơi máu hồng.
Giữa rừng củi lửa đều không,
Lấy chi nướng thịt có hồng mẹ ăn?
Cầm dao chém đá lửa văng,

(1) *Thượng trình*: lên đường.

(2) *Trời chết*: gắng gượng phi thường để giành nhau giữa cái sống và cái chết.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Túc thì nướng thịt mẹ ăn đỡ lòng.
Lão bà thấy thịt kêu con:
"Thịt gì cho mẹ ăn ngon làm vậy?"
Thoại Khanh chẳng để mẹ hay,
Dối rằng là thịt ông thầy bỏ rơi.
Lão bà ăn thịt xong rồi,
Trong mình khoẻ mạnh phục hồi lai sinh⁽¹⁾.
Thịt gì hiệu nghiệm rất linh,
Phải không mẹ đã bỏ mình mà thôi.
Thoại Khanh nước mắt nhuộm sôi,
Kề vai cố mẹ lui cui⁽²⁾ lên dềng.
Dềng đi hiểm trở gian nan,
Bỗng đâu gặp cộp đón ngang giữa rừng:
Hùm lên một tiếng vang lừng,
Hỏi nàng công mẹ băng chừng đi đâu?
Thoại Khanh nước mắt thâm sâu,
"Lạy ông xin kể đuôi đầu ông thương:
"Chồng tôi dày đến Tề bang,
"Tìm chồng tôi mới băng ngàn qua đây.
"Xin ông làm phúc cứu rày,
"Đưa tôi qua khỏi truông⁽³⁾ làm ơn!"
"Quản bao khó nhọc chi sồn,
"Lên lưng ta cống kéo dềng hiểm nguy.
"Dềng thì rừng bụi khôn tuyền,

(1) Lai sinh: sống lại.

(2) Lui cui: (tiếng cổ) thui thui, lẻ loi.

(3) Truông: đất hoang cỏ cây mọc thành rừng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Người đi cả tháng ta đi một ngày;
"Khuyên người tạm bước lưng đây,
"Đặng cho ta cố đi ngay tìm chồng;
"Thấy nàng ta cũng động lòng,
"Mấy ai có dạ hiếu trung như nàng!"
Hùm kia khuyên nói đã an,
Mẹ con mới dám bước choàng lên lưng.
Hùm bèn bắt mặt⁽¹⁾ bằng chừng,
Cố lưng chạy miết khỏi rừng hiểm nguy.
Hùm rằng đã tới nước Tề,
Thoại Khanh bước xuống chè he⁽²⁾ lay hùm:
"Bao giờ trả đáng ơn ông!"
Hùm rằng chớ khá kể công làm gì.
Cứ theo đàn ấy mà đi,
Giây lâu nàng sẽ gặp thì thôn dân;
Hai đàn từ tạ rẽ phân,
Hùm kia về núi, nàng lần bước đi.
Mẹ con mệt nhọc ly bì,
Gạo cơm chẳng có lạnh thì thẩu xương;
Thoại Khanh kêu khóc thảm thương,
"Biết ai dắt mẹ đổi đường xa xuôi?"
"Con cầm chẳng đặng mẹ ôi!
"Lay mẹ ở lại, con hồi⁽³⁾ âm cung".

(1) *Bắt mặt*: (tiếng cổ) bắt đầu tức khắc.

(2) *Chè he*: (tiếng cổ) quỳ một chân cúi đầu lùi về đằng sau, cung kính sợ sệt.

(3) *Hồi*: về.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Mẹ già nghe nói hãi hùng,
Ôm cháu vào lòng, khóc kể thảm thay!
Thấy cháu mất thịt cánh tay,
Mới biết mình đã ăn rày thịt con.
Kêu van than khóc nỉ non,
Thấu đến Ngọc Hoàng rước thuốc linh đơn.
Thịt cháu thôi đã sanh hườn⁽¹⁾,
Nàng bền sống lại rõ ràng như xưa:
Mặt hoa thơ thỏ nở đua,
So tài tiên nữ chẳng thua chút nào!
Than cùng đất thấp trời cao,
Miễn sống dẫu mẹ, quản bao ăn mày;
Người người xem thấy thương thay,
Ngỡ là tiên nữ xuống rày phạm gian⁽²⁾;
Đi thôi đã mấy dặm trường,
Phút đâu đã thấy miếu đường xa xa.
Cảnh thanh vắng vẻ thay là,
Mẹ con xem thấy lòng đã mừng thay!
Cổ bàn trên dưới sắp bày,
Mẹ con thôi mới vào rày xin ăn.
Miếu thần mất toả sao băng,
Ngó thấy Thoại nữ cầm bằng tiên sa.
Dâm thần ép uống giao hoà,
Thoại Khanh không chịu thân mà làm ngang.

(1) *Sanh hườn*: sống lại, thịt lại đầy lên như cũ.

(2) *Phạm gian*: cội trần tục.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bắt hồn Tuấn mẫu mà giam,
Muốn mẹ nàng sống phải an một bề.
Không thì phải khoét mắt đi,
Dung đôi con mắt tao thì mới tha.
Thoại Khanh nghe nói xót xa,
Nếu không chịu khoét, mẹ ta phải nài.
Lời nguyện thấu đến Ngọc Hoàng,
Cầm dao khoét mắt để bàn dung lên.
Đặng hai con mắt nữ tiên,
Thần cho Tuấn mẫu phút liền hồi dương⁽¹⁾.
Xiết bao những chuyện dọc đường,
Cảm thương thân mẹ gian nan nhiều bề;
Mẹ con chẳng thấy dằng đi,
Vai thì cồng mẹ, gậy kia dò đường.
Mẹ con lạc đến lều hoang,
Lấy tranh mà đập, cơ hàn thấm thay!
Phật trời xem thấy người ngay,
Thích Ca xuống phước cho nay cây dòn;
Đòn kêu tích tịch tình tang,
Đòn kêu khắp hết nhưn gian xa vời.
Đòn kêu mười bảy năm trời,
Chờng Hồ, vợ Hón⁽²⁾, mẹ người ai nuôi?
Đòn kêu Châu Tuấn anh ơi!
Sang cả nước người, nghèo khổ nước ta!

(1) *Hồi dương*: lại về dương thế, sống lại.

(2) *Chờng Hồ vợ Hón*: (Hán) mỗi người mỗi nơi.

Thế gian nghe tiếng đồn ca,
Gái trai già trẻ đều là xót thương.
Kê cho bát gạo, đồng tiền,
Người cho quần áo cũng yên thân rày.
Dặng cơm nuôi mẹ mừng thay,
Phút đâu nay đã đến ngày giỗ cha:
Cùi săng⁽¹⁾ tìm kiếm chẳng ra,
Cò rơm chụm đố, dặng mà nấu cơm;
Lâm râm khấn vái quải dom,
Có linh xin hưởng, chó hồn cơm xa;
Quải rồi đem xuống dọn ra,
Để mẹ ăn trước, nàng dầ ăn sau.
Nàng ăn tỉnh những canh rau,
Để dành nuôi mẹ, cơm đâu dư thừa.
Lâu ngày nóng nực xót xa,
Nàng đi xách nước tắm cho mẹ rày.
Tắm rồi mẹ khá nghỉ đây,
Dặng cho con trẻ xin rày bữa ăn.
Dem dân đi gầy lãng tăng.
Dặng phần no ấm cũng trong cây dờn,
Thốt đoạn Châu Tuấn càng thương,
Muoi bảy năm trường, chẳng dặng hồi quy.
Những mong tự vẫn chết di,
Phật trời mách bảo chẳng chi mà phiền.

(1) *Cùi săng*: cùi, gỗ khô để đun bếp; săng: cò lộp nhà ý nói không có gì để thổi nấu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tuy là cách biệt đôi phang⁽¹⁾,
Mai sau cũng dặng nhơn doan⁽²⁾ hiệp vầy.
Trời đà thêm phước, cho rầy,
Vợ chồng thặng thọ⁽³⁾ hưởng đầy trăm năm;
Tuồng thời mộng ứng chẳng làm,
Chàng bền thức dậy than thầm sự duyên:
Nhớ ngày từng tự thêm⁽⁴⁾ phiền,
Chàng bền lo liệu từng quyền⁽⁵⁾ giở cha;
Thốt thời hiệu lệnh truyền ra,
Sấm sanh lễ vật để mà quái đơm;
Trâu bò đem tới sẵn sàng,
Rượu trà quả phẩm nghiêm trang đặt bày:
Một dâng tế lễ nghiêm thay,
Trạng nguyên, công chúa vào rày dựng hương;
Bá quan đồng tựu tại đường⁽⁶⁾,
Tế văn kêu kể một chương chung cùng.
Cùng nhau tế lễ vừa xong,
Trạng nguyên còn hầy trong lòng chưa an.
Tế cha chẳng thấy cha ăn,
Còn lo nỗi mẹ cùng nàng Thoại Khanh,

(1) *Phang*: phương.

(2) *Nhơn doan*: nhân duyên.

(3) *Thặng thọ*: sống thêm lâu.

(4) *Từng tự*: tuần tự, ngày giờ.

(5) *Từng quyền*: theo lễ quyền nghi trong lúc bắt thờ, tùy điều kiện mà linh động.

(6) *Đồng tựu tại trường*: đều có mặt đông đủ ở nhà thờ.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Trạng nguyên đau đón hết tình,
Trạng bèn ngã xuống thình lình hôn mê;
Công chúa bỗng đỡ đem về,
Hồi lâu mới tỉnh còn mê dậy ngồi.
Bá quan tế lễ vừa rồi,
Trạng nguyên dọn xuống dãi thôi mọi người.
Tề vương chánh trị ngôi trời,
Bốn mươi tuổi chẵn chưa rời khỏi cung.
Bữa nay Phật hiện vào lòng,
Trẫm đi diên điệp⁽¹⁾ chung cùng vui chơi.
Hoàng nương ngồi thế ngôi trời,
Dặng cho phò mã gót rời theo cha;
Thuyền rồng hải đạo⁽²⁾ dọn ra,
Bá quan văn võ cùng ta chung cùng.
Chèo thì mái nhịp cho rồng,
Tôi chúa đồng lòng lên chốn sơn lâm,
Long thuyền⁽³⁾ giàng⁽⁴⁾ trước ngự tiền,
Loan thuyền phò mã tới liền tận nơi;
Cùng nhau diên điệp vui chơi,
Xem qua quan Trạng bồi hồi chẳng an.
Canh ba giờ tỵ lặng trang,
Trạng nguyên vắng vắng nghe qua tiếng đồn:
Đồn kêu tích tịch tình tang,

(1) *Diên điệp*: đi xa chơi bời (tiếng cổ).

(2) *Hải đạo*: đường biển.

(3) *Long thuyền*: thuyền vua đi.

(4) *Giàng*: buộc theo, đi theo liền.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dồn kêu giòn giã muôn vàn ái ân.
Dồn kêu đã nhặt lại khoan,
Cung cao cung thấp dịu dàng khá thương.
Dồn kêu mười bảy năm trường,
Chồng Nam vợ Bắc, huyền đường tám mươi.
Mẹ già để lại thiếp nuôi,
Mà chàng sang cả nước người sao an?
Trạng nguyên nghe thấu tiếng đồn,
Động lòng thương nhớ ngã lặn một hồi.
Giây lâu mới chỗi dậy ngồi,
Khen ai khéo khảy⁽¹⁾ hay thôi tiếng đồn?
Dồn kêu kể nhặt kể khoan,
Sao mà biết dạng việc vàng tôi nay?
Hay là bậu lạc đến đây,
Thoại Khanh em hồi, có hay sự này?
Quân nhơn bay khá chạy ngay,
Dem ba quan rày cho nó làm ơn.
Phải chi rước được người đồn,
Kẻo còn cách trở lâm sơn chưa tường.
Quân nhơn vâng lệnh lên đàng,
Bôn ba tìm tới lều tranh gặp nàng.
Hỏi han bước tới vội vàng,
Hỏi người bần nữ quáng manh⁽²⁾ kia là.
Người khen khéo khảy, khéo ca,

(1) *Khảy*: gảy.

(2) *Quáng manh*: không trông thấy, mù loà.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Động lòng phò mã người cho mi tiên.
Thoại Khanh tay lãnh lấy tiên.
Miệng lại chúc nguyên phúc thọ gia tăng.
Cầu cho sống được trăm năm,
Bà thì sang cả, nhà hễ vinh hoa;
Quân nhơn thôi mới trở ra,
Về trình phò mã người mà dặng hay.
Gặp người bàn nữ tốt thay,
Dui hai con mắt, mặt mày nhu tiên.
Lại có mẹ cùng hiền,
Trạng nguyên nghe nói bỗng liên thất kinh.
Chúc hài⁽¹⁾ đi thám⁽²⁾ sự tình,
Chẳng dè lại thấy quân binh tới liền.
Rằng có hiệu lệnh vua truyền,
Dạy đòi quan Trạng đem binh trở về.
Trạng nguyên nghe nói ù ê,
Trong lòng còn ngại hiền thê, mẹ già.
Hai hàng nước mắt nhỏ sa,
Bao giờ cho dặng hiệp hoà một nơi?
Thuyền về tới bến nghỉ ngơi,
Quan quân vào tầu gởi lời hoàng nương.
Vua cùng phò mã hồi loan,
Bá quan văn võ một đoàn tiếp nghi.
Xe loan đẩy đến đơn trì,
Ngó thấy Quốc trạng mặt thì kém tươi.

(1) *Chúc hài*: đi giày.

(2) *Đi thám*: đi xem, dò hỏi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hoàng nương thôi mới mở lời:
"Hỏi sao chàng lại chẳng vui thế mà?
"Hay là chàng nhớ mẹ già,
Hay là nhớ bạn dưng xa khôn tâng?"⁽¹⁾;
Này lời Quốc trạng thờ than:
"Bạc vàng nghĩa cũ tắc gang chỉ sòn;
"Tù ngày điền diệp lâm sơn,
"Đêm nằm vắng vắng nghe đồn nhật khoan;
"Đồn kêu tích tịch tình tang,
"Nghe ra khoan khoái chẳng an trong lòng.
"Nghe đồn thăm bắc sào đông,
"Sai quân tìm kiếm có lòng thương ban.
"Tìm sao bằng được người đồn,
"Dạy quân cho đỡ ba quan gọi là,
"Lòng tôi cũng muốn dạo ra,
"Hoạ may có gặp người mà rước luôn;
"Chẳng dè có lệnh phụ vương,
"Dạy tôi xá kíp toà chương⁽²⁾ lui về;
"Lòng tôi luống những ủ ê,
"Máng nghi bạn cũ nào hề thấy dẫu!"
Công chúa nghe tỏ đuôi đầu,
Truyền đòi quân lính vào lầu dạy qua.
Năm người năm ngựa dạo qua,
Đều mau lên chốn sơn ba⁽³⁾ rước nàng:

(1) *Khôn tâng*: khôn tường.

(2) *Toà chương*: chỗ ngồi của vua, ý nói triều đình nhà vua.

(3) *Sơn ba*: Núi non hiểm trở.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Vàng ròng một nén rõ ràng,
Rước về choặng, thường ban tức thì.
Quân hầu sắp đặt ra đi,
Lâm sơn chốn ấy bốn phi⁽¹⁾ gặp nàng.
Quân kêu: "Bố chị khảy đòn,
"Có bà công chúa truyền ngôn rước về!
"Đòn sao cho giỏi bà nghe,
"Hay thì người thường khê lê⁽²⁾ bạc tiền!"
Thoại Khanh nghe nói đi liền:
"Tôi đâu có dám cãi riêng lệnh bà.
"Xin người khá dắt tôi ra,
"Đặng tôi công dắt mẹ già tôi theo;
"Trời dầu có giúp vận nghèo,
"Đi đâu tôi cũng phải chịu dám không?"
Phút đầu đã tới thành đông,
Quân hầu vào gọi chín tròng đặng hay.
Công chúa nghe nói mừng thay,
Lấy vàng một nén thưởng ngay quân hầu;
Lại truyền thể nữ trước sau,
Nệm hoa trải lót rước vào nghỉ ngơi.
Thể nữ vung lệnh ra mời,
Dãi dăng ăn uống vui chơi một hồi.
Xem coi cách đứng cách ngồi,
Khác cung khác diện khác người phạm gian.
Công chúa xem thấy càng thương,

(1) *Bốn phi*: chạy vội.

(2) *Khê lê*: rất nhiều (tiếng cổ).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vào phòng lấy áo ngày thường đem ra.
Mẹ người dường thể mẹ ta,
Dem cho người mặc, người mà chó nghi!
Trạng nguyên còn ở đơn trì,
Mẹ con nằm nghỉ đợi thì chàng ra.
Thấy đòn cũng muốn nghe qua,
Mà e lỗi phép chẳng thà chờ nhau.
Bổng nghe trong nội bãi châu,
Trạng nguyên dai mắng hồi lâu trở về;
Công chúa thôi mới giả gừ⁽¹⁾:
"Tôi đà rước dặng đòn về đến đây!"
Trạng nguyên nghe nói mắng thay:
"Xin cho thấy mặt người rày thể nao?"
Công chúa lòng cũng ước ao,
Muốn nghe đòn khảy thấp cao cho tường;
Bèn sai thể nữ đi luôn,
Mời rước người đòn, dắt cả mẹ con.
Dem ngay vào chốn lầu son,
Dặng mời người khá khảy đòn Trạng nghe.
Mẹ con vừa đến bên hè,
Trạng nguyên ngó thấy hồn huê rụng rời;
Thoại Khanh mới nói một lời:
"Bình Hoa thất lạc nổi trời tìm chồng;
"Mẹ con con mất đều không,
"Phật trời xuống phước ở trong cây đòn".

(1) *Giả gừ*: nói với, thưa lại (tiếng cổ).

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Nói liền khảy khúc gian nan,
Đồn kêu đã nhạt lại khoan thêm phiền.
Đồn rằng phận gái chính chuyên,
Đồn kia ai bỏ vợ hiền Thoại Khanh?
Đồn kêu Châu Tuấn hỏi anh!
Nữ nào lại bỏ mẹ lành cho đang.
Chàng thì sang cả hiển vang,
Mẹ con dui tối lang thang ăn mày.
Phải mà tôi gặp chàng đây,
Để chàng nuôi mẹ, thác rày cho xong!
Trạng nguyên nghe thấu động lòng,
Gico mình xuống đất khóc ròng kêu la.
Hai tay ôm đỡ mẹ già:
"Này con Châu Tuấn thật đà bội ân!"
Lại rằng: "Em hỏi Thoại Khanh,
"Thật anh Châu Tuấn đã dành bạc đen!"
Lão bà đôi mắt không tường,
Mới biết Châu Tuấn thiệt con mình rày;
Lão bèn nói lại con hay:
"Thoại Khanh là gái ai tày dặng dâu!
"Mẹ chồng ăn thịt nàng dâu,
"Con ơi! Có biết nghĩa sâu ơn dày.
"Mẹ mà dặng sống đến nay,
"Nàng dâu hết thịt mình gầy như mai.
"Con nhìn lấy vợ con rày,
"Mẹ dành nhắm mắt, chứng ngay dâu hiền!"
Thoại Khanh lòng hãy chưa yên,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Muốn hỏi gốc tích sự duyên cho tường;
Châu Tuấn kể hết nguồn cơn:
"Bình Hoa phủ ấy băng sương⁽¹⁾ quê nhà;
"Châu Pháp mỹ hiệu là cha,
"Mẹ là Tuấn Nghĩa sanh qua một mình;
"Đặt là Châu Tuấn thành danh,
"Mới lên chín tuổi cha đành thác di;
"Xưa kia đương lúc học thi,
"Anh cưới nàng về, danh hiệu Thoại Khanh;
"Anh dùng sáu lễ phân minh,
"Vàng ròng một nén thân nghinh giao hoà".
Thoại Khanh nước mắt nhỏ sa,
Thật như lời nói ai mà nghi nan;
Đồng mặt vãn võ bá quan,
Anh trả nghĩa nàng ba lạy đền ơn,
Công chúa đỡ lấy Trạng nguyên:
"Trượng phu lạy vợ, ngõ ngang khó coi;
"Để tôi lạy thế mà thôi,
"Lạy đền ơn chị phận tôi đã đành!"
Thoại Khanh thôi mới thua trình:
"Vãn⁽²⁾ tôi bần tiện hổ mình xấu xa,
"Tôi đâu dám chịu lạy bà,
"Bà là công chúa cao xa ngàn trùng!"
Công chúa nghe nói động lòng.

(1) *Băng sương*: trong sạch, ý nói đẹp đẽ, trong sạch.

(2) *Vãn*: tự xưng khiêm tốn.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Thương người tuyết bạch giá trong vện tuyết.
Thốt thôi công chúa lại truyền,
Đòi các thể nữ nuôi riêng mẹ già.
Còn phần Thoại nữ để ta,
Cấp cho ăn mặc như là chị em.
Công chúa hết dạ kính nhường.
Vào ra xưng chị mọi đường khiêm cung.
Bây giờ sang cả áo quần,
"Tôi xin đem chị vào trong chương toà;
"Dem vào châu chực vua cha,
"Đặng cho người biết ta là chị em;"
Trạng nguyên rằng: "Chẳng có nên,
"Và nàng dưới⁽¹⁾ tôi lĩnh trên chẳng màng!"
Công chúa rằng: "Đã liệu toan,
"Để cho tôi dặt lấy nàng vào trong.
"Dầu cha chẳng có bằng lòng,
"Tôi cũng đề phòng bảo⁽²⁾ chị bình an".
Trạng nghe lời nói vưng vâng,
Để cho công chúa liệu toan chẳng nài;
Công chúa sắm sửa an bài,
Đen đồ thanh quý chị thay rõ ràng.
Vào châu trước mặt bá quan,
Trạng nguyên đi trước, tôi giảng theo sau;
Ba người nối gót cùng nhau,
Đều thi bắt mặt vào châu vua cha,

(1) Dưới: đem (tiếng cổ).

(2) Bảo: giữ gìn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vua còn ngồi ngự chương toà,
Bá quan văn võ, còn là dương đông.
Ba người bước tới sân rồng,
Cúi xin vương phụ rộng lòng xót thương:
Chào mừng phò mã công nương,
Vua bèn phán hỏi cho tường dục trong:
"Người nào diện mạo lạ lùng,
"Con lại cả lòng đem nó vào đây?"
Công chúa quỳ lạy bầy ngay:
"Vốn thiệt người này là vợ Trạng nguyên,
"Xa nhau mười bảy năm liền,
"Khốn khó tật nguyên, nay gặp nhau đây;
"Nàng đà cắt thịt cánh tay,
"Lại khoét con mắt cứu ngay mẹ chồng!
"Mình nay bình thủy tương phù,
"Phải vào giải định cừ trùng định phân!"
Nhìn xem nhan sắc mười phần,
Hèn chi Quốc trạng bằng khuâng lo buồn;
Phương chi cốt cách hình duông,
Tốt tươi đẹp dễ chị nhường con ta;
Trời đà xui khiến vậy mà,
Chánh thể tiểu thiếp⁽¹⁾ cũng đà xứng đôi;
Vua cha lại phán một lời:
"Do nào con mắt tối dưới thể này?"
Thoại Khanh đặt gối bầy ngay:

(1) Chánh thể tiểu thiếp: vợ cả vợ lẽ.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

"Mẹ con khổ sở ngày ngày xin ăn.
"Dắt nhau lạc đến miếu thần,
"Thần đòi ân ái, tôi không nghe lời.
"Thần bèn nổi trận phong lôi⁽¹⁾,
"Phút liền ngó thấy mẹ tôi mất hồn,
"Giây lâu thần lại truyền ngôn,
"Muốn cho mẹ sống chỗ còn cái chi
"Lấy dao khoét mắt mày đi,
"Dung lên tao bắn tức thì tha ngay.
"Cho mẹ sống lại cùng mày,
"Bằng không tao chẳng thú tay dâu là!
"Lòng tôi thương mẹ thiết tha,
"Tôi thà khoét mắt chuộc mà mẹ tôi.
"Chẳng dè cảm động lòng trời,
"Trời bèn xuống phúc cho tôi cây đòn.
"Dặng mà nuôi mẹ dưỡng thân,
"Khỏi bề đói lạnh nhờ ơn phò trì!"
Dức vua nghe nói vân vi,
Ta là tục cốt⁽²⁾ làm chi dặng thần,
Vua bèn truyền dạy quan quân;
Truyền rao khắp hết muôn dân trong ngoài.
Chẳng kỳ đình miếu nhà ai,
Ai có con mắt bán rày mua cho.
Ấy là công lệnh nhà vua,
Bao nhiêu tiền bạc cũng mua hẳn hồi.

(1) *Phong lôi*: gió và sấm có nghĩa là ra oai dữ tợn.

(2) *Tục cốt*: người trần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Này đoạn con mắt thần đòi,
Lâu lâu thần giờ ra coi giải buồn.
Mắt sao sáng suốt lạ đường,
Dem ra rõ rõ bốn phương chói lòe!
Sứ thần thôi mới rao qua,
Ai có con mắt bán mà vua mua.
Thần rằng: "Tao có mắt dư,
"Phải giá tao bán cho vừa thì thôi.
"Vàng ròng bạc chày hăn hoi,
"Một xe chò khảm chẳng đòi chi thêm!"
Sứ rằng: "Lời thuận lẽ êm,
"Xin lấy con mắt mà dem theo cùng.
"Cùng nhau về đến thành rồng,
"Bao nhiêu tiền bạc vua hồng trả cho!"
Thần rằng: "Tao chẳng có lo,
"Tao giao con mắt triều đô dem về.
"Bằng vua mà có khen chê,
"Mất mây thâu lại tức thì về tao!"
Sứ thần nghe chuyện trước sau,
Lãnh hai con mắt thành cao trở về.
Vào trình công chúa người nghe,
Rằng thần trị giá một xe bạc vàng.
Coi đi xét lại tò tường,
Chúa rằng: "Này quả mắt nàng tiên phi!
"Cho nên thần cũng yên vì,
"Khá dem vàng bạc mà đi cho thần"
Thốt đoạn công chúa ân cần,

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Dặt bày hương án hết lòng vái van.
Thoại Khanh hiếu hạnh ai đang,
Nguyên xin Trời Phật lấp an cho nàng!
Phật Trời độ kẻ có đoan,
Song mâu chấp lại tỏ tàng như xưa.
Vái van cầu khẩn đôi hồi,
Phút đầu hiển hiện mừng vui phi lòng.
Trạng nguyên mừng rõ khôn cùng,
Khuyến lân nàng Thoại đền công nữ hoàng.
Thoại Khanh xắm rắm⁽¹⁾ lạy nàng,
Công chúa vội vàng, bèn đỡ người lên.
Chúa rằng: "Ngôi thứ đã yên,
Dặt ra làm chị lạy em chúng⁽²⁾ cười!"

*

Tổng vương tuổi đã chín mươi,
Tuồng đến Châu Tuấn ngùi ngùi xót thương;
Bèn sai sứ rước Trạng nguyên,
Dem về Tống quốc dâng nhường ngôi vua;
Hai sứ vung lệnh khấu đầu,
Sang qua Tề quốc ngõ hầu rước ren:
Tới nơi bắt mặt ngó lên,
Bia vàng chói lói là đền Tuấn vương;

(1) *Xắm rắm*: xắm sửa vội vã.

(2) *Chúng*: mọi người.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hai sứ trở lại toà chương,
Tâu rằng Quốc trạng đã an ngôi trời;
Tống vương nghe tấu rụng rời,
Giận con lại tiếc người thôi đại tài.
Thôi đà lỗi một lầm hai,
Bền sai sứ tới thuyết hài nhơn duyên.
Con mình phận phải làm em,
Sấm sanh châu báu mà đem qua Tề.
Trước sau lễ vật trăm xe,
Tống vương công chúa đưa về Tề bang.
Tề vương phán trước triều đàn,
Trăm phong cho nàng làm vợ thứ ba.
Thoại Khanh mãn nguyệt khai hoa,
Sanh hai hoàng tử tốt mà nhu tiên.
Nước Tề công chúa nhơn hiền,
Cũng sanh hoàng tử thiên nhiên nồn nà.
Thốt thời công chúa thứ ba,
Trở sanh hai gái cũng là phương phi.
Thái hậu tuổi quá kỳ di⁽¹⁾,
Ngọc Hoàng sai sứ rước về thượng thiên.
Tuấn vương báo hiếu trở tang,
Mộ phần lăng tẩm đã an một bề.
Mẹ chồng rày đã vô quê,
Thoại Khanh nhớ đến thuở đi ăn mày.
Tương Tử chẳng nghĩ bạn rày,

(1) Kỳ di: (tiếng cổ) quá thời hạn, đến cõi.

THOẠI KHANH- CHÂU TUẤN

Ra lòng cảm thú cảm ngay xóm làng,
Chẳng cho bố thí bữa ăn,
Mẹ con đói khát trăm phần thăm thương.
Xích Phạm nghĩa trọng ngàn vàng.
Đã cho bát gạo cứu an cơn nghèo.
Của cho chẳng luận ít nhiều,
Mà lòng thảo lão⁽¹⁾ cũng nêu để đời.
Tuấn vương nghe hết mọi lời,
Giận thẳng Tương Tử ra loài khuyến lang;
Sai quân nã tróc bắt chàng,
Dem về gạn hỏi ngay gian cho tường.
Hỏi ra mọi việc rõ ràng,
Lột hết chức tước đuổi chàng về dân.
Tương Tử mất mũi sượng trần,
Trơ trơ mặt độc⁽²⁾ hổ thềm máu dề.
Còn người Xích Phạm có ghi,
Tuấn vương sai sứ rước về Tràng An;
Con người mất mũi đoan trang,
Tuấn vương xem thấy vội vàng rước ngay;
Khen chàng lòng chẳng tà tây,
Khen chàng thủ nghĩa chẳng sai tác thành;
Vàng ròng mười nén tình anh,
Thường em tình nghĩa cùng anh một lòng;
Chức quan ta cũng gia phong,
Cho về tại xứ Hà Đông dưỡng già.
Chuyện cũ biên chép sai ngoa,
Có không không có cũng là chuyện chơi.

(1) Thảo lão: rộng rãi, hay làm ơn.

(2) Mặt độc: mặt khi.

CỔ VẤN
Ancient Literature

XXI
TRUYỆN TRÊ CỐC
DIỄN CA

*The Tre Coc (Silurus and Toad) story
Ballad*

Theo bản in của Nhà xuất bản Ngày mai,
Hà Nội, năm 1954

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyện đời có cổ có kim,
Ngắm trong vật lý mà xem cũng kỳ.
Những tường loài vật biết gì,
Cũng còn sự lý tranh thi ⁽¹⁾ khéo là.

*

5. Nhớ xưa Trê, Cóc đôi nhà,
Vì tình ⁽²⁾ nên phải sinh ra oán thù.
Cóc quen vui thú bờ hồ,
Khi ra đài các, khi vô cung đình
Tới khi thai sản thành hình,
10 Xuống ao Trê dè đem mình thoát xong.
Nhìn xem Cóc những mừng lòng,
Trò về ⁽³⁾ ngồi chốn nghiêm phòng ⁽⁴⁾ nghỉ ngơi.

(1) *Tranh thi*: tranh nhau thi thố.

(2) Có bản chép: ... ức tình (còn có nghĩa vì tình mầu tử).

(3) Có bản chép: ... thông dong.

(4) *Nghiêm phòng*: buồng kín, chỗ thâm nghiêm.

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

- Chàng Trê đầu mới đến nơi,
Thấy đàn nòng nọc, nhảy ngoi rầm rầm.
15 Nhìn xem dạ những mừng thầm,
Giống Trê như lột chẳng làm về chi.
Bắt về yêu dấu bù tri,
Con nuôi cũng chẳng khác gì con sinh.
Hay đầu Cóc cũng "vô tình",
20 Nhó ngày dày cũ ra rình thăm con.
Tối nơi chờ đợi ni non,
Bờ tro, cõi vắng, nước còn, tâm không.
Âm thầm ⁽¹⁾ nghĩ cũng giận lòng,
Vội vàng nhảy xuống bên trong dạo tìm.
25 Bọt bèo làm nước tối tăm,
Động tin, Trê mới nổi lên hỏi dò.
Lắng ra ⁽²⁾ thấy cóc bên bờ,
Trê liền quát mắng tri hô vang rầm.
"Cóc kia! Đầu đó tối tăm?
30 Dạ gian phi dạo tặc dâm ⁽³⁾ chẳng lành".
Cóc rằng: "Ai kẻ gian manh,
Gây ra những sự sinh tình gớm ghê.
Vì con nên phải sớm khuya,
Không dung ai có đến chi chốn này!"
35 Nghe nhời, Trê tức giận thay,

(1) Có bản chép: lâu lâu.

(2) Lắng ra: nghe ra, nhận ra.

(3) Chữ trong luật: Dạ gian vô cố nhập nhân gia, phi dạo tặc dâm: ban đêm vô cố vào nhà người ta, nếu không phải là đi ăn trộm thì là tà dâm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vềh râu mắg Cóc chua cay lắm điều:
"Cóc kia cá quyết ⁽¹⁾ gan liêu,
Bọn người coi đã mỹ miều lắm thay ⁽²⁾
Một ngày lạ giống chúng bay,
40 Nghề bơi vôi vắn nòng thay chẳng chùa ⁽³⁾
Một tội mất, mười tội ngờ ⁽⁴⁾
Biết đầu mà khéo tri hồ hởi đồn.
Thôi đừng đua đại tranh khôn,
Trở về ngồi tốt ⁽⁵⁾ gặm giường cho xong!
45 Cóc ta giường mất trùng trùng,
Rằng: "Khôn, người cũng ở trong ao tù.
Ta đây dẫu có hèn ngu,
Nhà ta cũng có cơ đồ đình đang ⁽⁶⁾
Ra vào gác tía nhà vàng,
50 Côi bỏ mặc sức nghênh ngang chơi bởi.
Nghiến răng chuyển bốn phương trời,
Ai ai là chẳng rụng rời sợ kinh,
Tuồng gì ⁽⁷⁾ giống cá hồi tanh,

(1) Có bản chép: sao dám.

(2) Có bản chép: đêm hôm đường đột, đập đầu chi đây.

(3) Truyện cổ tích: Cóc có lần ra Vũ môn thi với các loài cá, song vì hình dáng xấu xí, quan trường bôi vôi đánh dấu vào đầu vì thế ta có câu:

May ra nhut rồng gặp vụn.

Chẳng may ra nhut cóc bơi vôi.

(4) Có bản chép: Chốn nghiêm chó có lập lò.

(5) *Ngồi tốt*: ngồi yên.

(6) *Đình đang*: vạc và sanh, nói nhà phú quý.

(7) Có bản chép: hướng mây...

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

May chẳng được một môi canh ra gì."

*

- 55 Cầm lòng Cóc trở ra về,
Vợ chồng bàn định sớm khuya ngại ngủ.
Rằng: "Con đương độ ấu trùng, ⁽¹⁾
Xa xôi non nước lạ lòng biết sao.
Khuyên chàng chớ nghĩ thấp cao,
60 Công bao cũng chịu, của bao cũng đành." ⁽²⁾
Cóc rằng: "Sao khéo lo quanh,
Can chi chịu phí, xem tình làm sao. ⁽³⁾
Đàn bà nông nổi khác nào,
Biết đâu những chuyện mưu cao mà bàn.
65 Trê kia đã có lòng tham,
Được thua quyết kiện một đơn xem mà.
Kêu oan đến cửa quan nha,
Làm đơn mà khống ⁽⁴⁾ mình tra cho tường."

Đơn rằng

Trung đình ⁽⁵⁾ phủ, Tường miếu ⁽⁶⁾ huyện, Bích

(1) *Ấu trùng*: trẻ thơ.

(2) Có bản chép: Chuộc thì chịu chuộc, hết bao cũng đành.

(3) Có bản chép: rằng chẳng chuộc nữa, xem tình làm sao.

(4) Làm đơn khất lĩnh.

(5) *Trung đình*: giữa sân.

(6) *Tường miếu*: tường ở đền, ở miếu, có lẽ viết là miếu tường thì đúng hơn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

gia⁽¹⁾ xã, Thạch cốc thôn⁽²⁾ Trần Văn Cốc, khẩu bẩm vì khổ úc sự, một chút tình duyên, vì có đàn con, vốn xưa ở cạn, tới khi có ghen, sinh ở ao Trê. Trai gái đề huề, một đàn Nông nọc. Dương con sinh dục, hiện có tứ bề: danh Chép danh Mè, danh Mãng, danh Trầm; cây người đồ tể, mụ Diệc, mụ Rô, mượn người thăm dò⁽³⁾ anh Luơn, anh Chấu⁽⁴⁾. Tìm nơi nương náu. Cốc mới về quê, vì nổi thê nhi, Cốc ra thăm viếng. Bốn bề im tiếng, chẳng thấy một ai. Cốc hỏi khúc nhòl,⁽⁵⁾ Trê liền thét mắng, sinh tình ngạnh ác, cố dạ gian tham. Đạo nghĩa cha con, khôn đường nhẫn nhục. Vị thủ cụ đơn, khẩu bẩm đường quan, soi xét lòng đơn, xin người cứu vãn. Nhờ ơn son phấn, yên phận thê nhi, vạn vạn bất

Kim khẩu bẩm

- Phù quan nghe tò lòng đơn,
70 Truyền đòi nha lại các phiên⁽⁶⁾ vô hầu.
 Xem đơn danh Cốc gót đầu,
 Doạt nhân thủ tử⁽⁷⁾ nhẽ đầu làm vầy.
 Thực hư tình ý chưa hay,
 Cứ trong đơn khát cũng ngày lăm thòi.
75 Truyền cho thảo trát vô đòi,
 Mấy danh chứng tá giải hồi nghiêm tra.

(1) *Bích gia*: nhà ở bức vách.

(2) *Thạch cốc*: hang đá.

(3) Có bản chép: sờ tại hân hoi.

(4) *Chấu*: chạch chấu.

(5) *Khúc nhòl*: đầu đuôi.

(6) *Các phiên*: các nha lại.

(7) *Doạt nhân thủ tử*: cướp và bắt lấy con người khác.

TRUYỆN TRÊ CỐC-ĐIỂN CA

Các thầy vâng lệnh trở ra.
Đòi tiền thông lệ ⁽¹⁾ bản nha tức thì.
Trát thảo cho dấu chữ y,

80 Truyền cho lệ dịch tức thì phát sai.

Trát rằng:

Hải giang ⁽²⁾ phủ, tri phủ Đàm, vì phát lệ binh ⁽³⁾ nhất
danh, y phái tùy hành, cứ hương lý dịch, thân dẫn ⁽⁴⁾ danh
Trê, chúng ta các bề, truyền đòi cho hết, cùng người bằng
tiếp ⁽⁵⁾, danh Chép, danh Mè, danh Măng, danh Trầm, cụ thủ
nhất đoàn, duyên cố nguyên đơn, danh Trần Văn Cốc, thân
tình ức khổ, vì thủ đẳng danh, đồng đảng gian manh, đoạt
nhân thù tử, vị thủ hợp trái ⁽⁶⁾, giang giải ⁽⁷⁾ hồi trình, lập tức
dẫn thôi ⁽⁸⁾, y như trát nội ⁽⁹⁾, hợp trát.

*

Lệ binh vâng trát thôi đòi, ⁽¹⁰⁾

(1) *Tiền thông lệ*: tiền lệ trong khi thừa hành việc quan.

(2) *Hải giang*: bể và sông.

(3) *Lệ binh*: lính lệ.

(4) *Thân dẫn*: Tiếng việc quan: thân hành dẫn đến.

(5) *Bang tiếp*: lân bang ở gần chung quanh.

(6) *Hợp trái*: tiếng việc quan: theo đúng luật mà phát trát.

(7) *Giang giải*: đóng gông mà giải về.

(8) *Dẫn thôi*: đòi ra, bắt phải ra.

(9) *Y như trát nội*: tiếng việc quan: theo đúng như nhời trong trát.

(10) *Thôi*: đòi ra.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bộ hành mới kéo về nơi Thanh trì ⁽¹⁾
Truyền dôi lý dịch tức thì,
Dẫn thôi thủ phạm danh Trê ra hầu.
85 Nghe tin chứng tá đầu đầu,
Sửa sang chè rượu cùng nhau khuyên mời.
Lệ rằng: "quan pháp như lời, ⁽²⁾
Chi đầu đánh đấy chẳng đầu là lành.
Trê kia là đứa gian manh,
90 Chúng người hợp đảng đồng tình nhất môn.
Đây mà cứ phép cửa quan,
Thời bay thịt nát xương tan chẳng lành.
Song bên lý có bên tình,
Liệu sao các việc thoả tình người ta.
95 Kéo khi quan lại còn xa,
Đây mà nổi giận lời ra kéo vào". ⁽³⁾
Chàng Trê góc cổ liền kêu,
"Dân đen ⁽⁴⁾ có biết chi điều gian ngoan.
Vì ai nên phải tiếng oan,
100 Dám xin mấy cậu liệu đường giúp cho.
Chữ rằng: "Nhất nhật tại tù" ⁽⁵⁾,
Hết bao nhiêu cũng xin lo dám nề.
Còn như danh Chép, danh Mè,

(1) Thanh trì: ao trong.

(2) Quan pháp như lời: phép quan như sấm.

(3) Có bản chép: trúc la cũng nhiều.

(4) Dân đen bởi chữ lê dân ra, cũng như nói đá ngu.

(5) Nhất nhật tại tù: một ngày ở tù là khổ.

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

- Cũng trong lân lý một bề với tôi.
105 Sửa sang lễ vật lên hầu ⁽¹⁾
Có tôi đã đứng là đầu thời xong."

*

- Lệ nghe nhời nói "êm lòng" ⁽²⁾,
Bền đưa nhau đến cửa công tạ trình ⁽³⁾.
Lệ vào lạy trước công đình,
110 Trát sai đã bắt đẳng danh ⁽⁴⁾ hồi trình
Quan liền chi phân phân minh:
"Trê kia sao dám gian manh làm vậy?
Nguyên đơn danh Cóc quỳ đây,
Doạt nhân thủ tử sự này có không?"
115 Trê vào lạy trước vừa xong,
Cất đầu kể hết sự lòng xa xôi:
"Sự này tại chú Cóc tôi,
Dạ gian ⁽⁵⁾ vô cố xuống ngồi bên ao.
Bấy giờ tôi có kêu rao.
120 Hòa quang kiến diện ⁽⁶⁾ qua rào nhảy ra.

(1) Có bản chép: có nói sỏ nài, sỏ cầu.

(2) Có bản chép: phận riêng lệ yếm tâm rồi.

(3) Có bản chép: cho vào quan kể khúc nhời sự tình.

(4) *Đẳng danh*: tiếng việc quan: mọi tên.

(5) *Dạ gian*: trong khoảng đêm.

(6) *Hòa quang kiến diện*, tiếng việc quan: nhân lửa sáng mà nhận rõ mặt.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sợ rằng: ngò tiếng tằm ra,
Vậy nên trước phải quì thưa đỡ đòn ⁽¹⁾
Ví dù Cóc lại có con,
Lẽ đâu để cách nước non sao đành.
125 Dầu đen là giống phù sinh ⁽²⁾
Dám xin soi xét ra tình kéo oan".
Quan rằng: "Bay khéo gian ngoan ⁽³⁾
Truyền đời chúng tá tiếp bằng hời qua.
Mè, Nheo, Trầm, Chép nháy ra.
130 Khấu dầu lạy trước Quan nha diện trình:
"Chúng tôi thật kẻ vô tình,
Xưa nay vẫn thực hiền lành biết chi.
Mặc ai vùng vẫy giang khê
Biết thân tránh khỏi lưới nghề là xong ⁽⁴⁾
135 Biết dầu Trê, Cóc sự lòng,
Buộc cho đôi chữ phù đồng ⁽⁵⁾ khó thay!
Đèn trời soi xét gian ngay,
Lẽ đâu ao cá vạ lây cháy thành" ⁽⁶⁾
Cóc vào bắm trước công đình:

(1) *Đỡ đòn*: che lấp lỗi mình.

(2) Có bản chép: dầu đen nổi giống rành rành.

(3) Ngoan ương ngạnh, không nên hiểu lầm với tiếng ngoan như ngoan ngoan, khôn ngoan.

(4) Có bản chép: lưới gian không dám động hê là xong. Lưới nghề: lưới của dân chài.

(5) *Phù đồng*: cùng một dạng gian dối.

(6) *Vạ lây cháy thành*, bởi câu: thành môn thất hoá, hoá cấp trì ngu, cháy ở cửa thành, vạ lây đến cá ở dưới ao.

TRUYỆN TRÊ CỐC-ĐIỂN CA

- 140 "Chẳng qua các chúng đồng tình mưu gian.
Người thân thích, kẻ lân bằng.
Cùng trong vây cánh, một đoàn nó thôi.
Và trong đất nước khác vôi,
Cốc khô ở chốn quê người biết sao.
- 145 Ngựa trông lạy dúc quan cao,
Cứu dân con nhỏ phiêu lưu ⁽¹⁾ kéo mà."
Quan truyền: "Cho Cốc lui ra.
Dem Trê giam đó hậu tra ⁽²⁾ vội gì."
Lệ binh vâng lệnh tức thì,
- 150 Đêm Trê vào trại liên mi ⁽³⁾ chẳng chầy.
Canh giờ nghiêm cấm khó thay! ⁽⁴⁾
Muội người nhằm một, đều tay lấy tiền ⁽⁵⁾
Quan cú lệnh, lính cú truyền,
Đã ngày cổ buộc, lại đêm chân cùm.
- 155 Giam tra thịt nát xương tan.
Đánh cho mấy chục, chập đòn roi đôi ⁽⁶⁾
Vợ chồng Trê những ngậm ngùi,
Ra vào phí tổn hết bao cũng đành,
Có công lặn suối trèo ghềnh.
- 160 Tìm người lý sự hỏi tình sâu nông.

(1) *Phiêu lưu*: trôi giạt.

(2) *Hậu tra*: đội để tra xét.

(3) *Mi*: giam lại.

(4) Nhiều bản không có hai câu này.

(5) Có bản chép: một người là một ngón tay là tiền.

(6) Có bản chép: đánh rồi tiền lệ canh giam lại đôi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Xa nghe Triều đầu ⁽¹⁾ anh hùng,
Đưa tin hoàng tước ⁽²⁾ hỏi cùng phải chẳng.
Dầu đuổi mấy khúc thưa rằng:
"Thực tôi là phận tảo tần ⁽³⁾ chàng Trê.
165 Nay đơn chàng Cóc tau quỳ,
Vậy nên Trê phải giam mi vào tù.
Đàn bà ngu dại vụng lo,
Đội ơn quan bác liệu cho phận nhờ".
Kính ⁽⁴⁾ rằng: "Chẳng ngại việc chi,
170 Dây ta nào phải luy gì đến ai.
Có tên Lý Ngạnh thôn ngoài,
Cũng trong thủ hạ tôi đòi ta đây.
Vốn người độc ác xưa nay.
Cho đi giúp chúng việc này hẳn xong".
175 Trê nghe thấy đổi mừng lòng,
Liên quỳ lạy Ngạnh kể thông ⁽⁵⁾ mọi lời.
Sửa sang đồ vật thành thời,
Tôm he, cá mực đủ mùi trên cam.

(1) *Triều đầu*: một loài cá giống cá sộp, cá quả, ban đêm hay lội lên châu sao Bắc đẩu, cho nên tên gọi là triều đầu.

(2) *Hoàng tước*: chim sẻ vàng, lấy điển Hoàng tước hàm thư: chim sẻ vàng ngâm thư; ở đây hiểu nghĩa là người đưa thư, đem tin.

(3) *Tảo tần*: hai thứ rau mọc tự nhiên ở ngoài đồng. Hai thứ rau này là công việc của người nội trợ siêng năng tần tảo. Ở đây hiểu nghĩa là người vợ cả.

(4) *Kính*: tên một loài cá to ở bể, nhưng ở đây, có lẽ là cá triều đầu.

(5) *Kể thông*: kể suốt.

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

- Ngạnh rằng: "Quan sự đã am ⁽¹⁾
180 Những phường cáo giả oai hàm ⁽²⁾ ghê thay ⁽³⁾
Việc quan xử muốn xong ngay,
Thời trong lại bộ ⁽⁴⁾ có thầy Thông Chiên.
Muốn cho trong ấm ngoài êm.
Phải đưa lễ tốt các phiên ⁽⁵⁾ mới dành".
185 Ngạnh vào tu thất bầm trình,
Trê ra lạy trước công đình tâu thân ⁽⁶⁾:
"Gọi là lễ mọn kính dâng,
Dám xin soi xét phận dân ngu hèn.
Chàng Trê giam chấp mấy phen.
190 Cũng vì diên đảo làm thiên án tù.
Lòng ngay chẳng dám mưu mô
Lưới Thang ⁽⁷⁾ rộng mở ơn nhờ xiết bao".
Quan rằng: "Kêu vậy biết sao,
Đây ta cũng chẳng xuy mao cầu ti ⁽⁸⁾
195 Cứ trong tình lý mà suy,

(1) *Am*: thuộc, thạo.

(2) *Cáo giả oai hàm*, bởi câu hồ giả hổ oai- cáo đội lột cộp để dọa các loài thú, nói vì các nha dịch cậy thế gian để bắt nạt dân.

(3) *Có bản chép*: những phường cáo giả ngang tàng ghê thay.

(4) *Lại bộ*: lại phòng, buồng giấy việc quan.

(5) *Các phiên*: các phần việc.

(6) *Thân*: tỏ bày.

(7) *Lưới Thang*: lưới vua Thành Thang, chỉ chẳng có một mặt mà mở ra ba mặt, nói vì luật pháp nhân từ.

(8) *Xuy mao cầu ti*: Thối lòng tìm vết, ý nói: bắt bẻ khe khắt.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thời như đơn Cốc có khi cũng huyền⁽¹⁾
Cho đồng đối tụng hai bên,
Cốc bên bị có bên nguyên mới tường".
Cốc ngồi chực sẵn bên tường,
200 Nghe nhời quan phán vội vàng nhảy ra:
"Trê kia chó có huyền hoa,
Hùm đầu có cánh ta đã chẳng ghê.
Quả tình nào có hồ nghi,
Ra điều bán dạ lâm trì⁽²⁾ khó coi.
205 Phù sinh mấy kiếp ở đời,
Làm cho rấn cấn được voi còn chầy.
Chi nghề dạy khi leo cây,
Xui nguyên giục bị, chi hay bày trò.
Ai ngờ xã thù thành hồ⁽³⁾
210 Chi điều cây thế làm cho hại người.
Biết rằng hươu chết tay ai⁽⁴⁾
Mỏ chim, nanh chuột⁽⁵⁾ tranh hơi còn nhiều".

(1) *Huyền*: không được mình bạch.

(2) *Bán dạ lâm trì*: nửa đêm đến ao, nghĩa là hàm hồ không rõ.

(3) *Xã thù thành hồ*: Chuột ở nền xã (chỗ tế trời đất) cáo ở bờ thành, không ai dám đào tổ mà bắt, vì sợ làm lộ bờ thành, nói vì những kẻ cây thần thế.

(4) Hươu chết tay ai, bởi câu: *lộc tử thùy thù*: hươu chết về tay người nào, nghĩa là: chưa biết ai được ai thua.

(5) Mỏ chim bởi chữ tước gióc: mỏ chim sẻ. Nanh chuột bởi chữ thù nha, hai bài ca ở trong kinh Thi, nói vì tính hiếu tụng ở chốn thôn quê như chim sẻ khoét nóc nhà, chuột hay gặm.

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

- Quan rằng: "Bay chó rối điều ⁽¹⁾
Việc quan chẳng lọ nhiều kêu mới là.
215 Lệ dâu đòi mấy thầy nha,
Cho đi nghiệm thực hậu tra mới tường.
Trê kia quả có tính gian,
Cứ trong luật lệ y dơn mà làm".

*

* *

- Các thầy vâng lệnh lên đường.
220 Theo chân thầy tổ một đoàn thông dong.
Kéo về đến chốn ao trong.
Cho đòi tổng tiếp ⁽²⁾ điếu cùng khám thăm.
Thấy đàn nòng nọc lăm xăm,
Vấy vùng mặt nước đen rằm như Trê.
225 Nha rằng: "Sự chẳng hồ nghi,
Đầu đuôi hình tượng giống Trê đó rồi".
Khám tường biên thực chẳng sai,
Sự tình nha lại tức hồi trình qua;
"Ngựa trông đội dúc cao xa,
230 Vâng sai án nghiệm ⁽³⁾ minh tra tò tường.
Trê kia quả có tình oan.
Hiện có tổng tiếp ký đơn về trình".

(1) *Rối điều*: nói nhiều lời.

(2) *Tổng tiếp*: lý dịch ở vùng tiếp giáp. (81) *Án nghiệm*: nghiệm xét đủ bằng chứng.

(3) *Án nghiệm*: nghiệm xét đủ bằng chứng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đơn rằng:

Hải giang phủ. Đường hào ⁽¹⁾ huyện, Thái cốc ⁽²⁾ xã. Hùng Văn Trê trình về phúc bẩm ⁽³⁾ sự: mấy khúc đầu đuôi, hiện có mấy người, thường đi thường lại, ở chốn ao sen, bất ý đương đêm, Cóc vào xuyên tạc ⁽⁴⁾ Trê liền phát giác, Cóc nhay qua rào, cây thế hùng hào, vậy nên nại chứng. Thay Trời trị chúng, tiếng trống nghìn quân ⁽⁵⁾ nhờ lượng đường quan, cho về khám xét, đầu đuôi tình tiết, nha đã biên tường, vị thử cụ đơn, trông ơn khám xét, minh tra các tiết, ti đắc ⁽⁶⁾ thân oan, vạn vạn bài. Kim khấu bẩm.

Quan truyền bắt Cóc ra tra,

"Sao bay đơn kiện sai ngoa làm vậy?"

235 Nay đơn nha khám về đây,

Trê kia là đứa tình ngay có gì!"

Cóc ra lạy trước sân quỳ,

Bẩm rằng: "Lại ⁽⁷⁾ dẫu cho Trê lằm điêu,

Chẳng qua hối lộ đã nhiều,

240 Vậy nên mới nói mè nheo những lời"

Bản nha tức giận mọi người,

Bẩm xin tội Cóc ra ngoài trại canh.

(1) Đường hào: cái hào ở bên bờ ao.

(2) Thái cốc: cái hang to.

(3) Phúc bẩm: bẩm lại.

(4) Xuyên tạc: nghĩa đen xuyên là khoét ra, tạc là đào ra, đục ra, nghĩa bóng là bày đặt ra, làm cho mất hẳn sự thực.

(5) Hai câu này nói quyền thế của quan to lắm.

(6) Ti đắc: tiếng việc quan: khiến được, cho được.

(7) Lại: nha lại.

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

Truyền cho thẩm xét phân minh,
Ký giam ở đó, kéo tình còn oan.

*

* *

- 245 Cốc ngồi dài thò ngắn than,
 Nhưng là tức ruột, căm gan cho đời.
 Biết chẳng có một ông trời.
 Nghiến răng có thấu xin soi đến cùng.
 Ai làm oan thác sự lòng.
- 250 Trời xin tiếng sấm cứu trùng nổi lên.
 Cốc ngồi trần trọc thâu đêm,
 Vợ chồng bàn định nổi niềm trước sau.
 "Phải tìm thầy thợ cho mau ⁽¹⁾
 Để cho thiếp được trước sau rõ mười ⁽²⁾
- 255 Dua nhau cái trí mà thôi,
 Chẳng mừng chi được, chẳng ngại chi thua ⁽³⁾
 Thiếp xin đi lại toan lo,
 Làm cho trả được oán thù mới thôi".
 Cốc về đạo khắp các nơi.
- 260 Qua miền Châu chuộc, tới miền Ằnh ương.
 Thôi lặn suối, lại trèo nương,
 Giếng sâu, bụi rậm, lòng càng ngán ngo

(1) Có bản chép: Tờ bồi ráo riết chi nhau.

(2) Có bản chép: Dám xin để thiếp mau mau.

(3) Có bản chép: Tốt ăn thì được, xấu mời thì thua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vô tình dương lúc mây mưa.
May sao thấy Ếch vắn vợ cối ngoài.
265 Ếch dương quen thú ngồi chơi.
Nhác trông thấy Cóc sắp rời chân ra.
Rằng: "Đâu mà đến đây ta?
Có sao thân thể coi mà kém xuân,
Hay là có việc chi chẳng?
270 Dầu đuôi ⁽¹⁾ ngò thực xin đừng giấu nhau".
Cóc rằng: "Có việc chi đâu,
Vì chồng con phải lo âu chưa đành.
Trê kia là đứa gian manh,
Bắt con mà lại sinh tình sai ngoa,
275 Làm đơn dứt lốt quan nha.
Vậy nên Cóc phải giam tra thế này.
Cố công lặn suối tới đây,
Nhờ chàng liệu giúp việc này họa xong".
Ếch rằng: "Đồng trắng, nước trong ⁽²⁾
280 Tôi đây tiếng cả nhà không có gì ⁽³⁾
Thấy nhời chị nói nằn nì ⁽⁴⁾
May ra giúp được việc chi cũng đành.
Nghề tay thầy kiện trú danh.
Có chàng Nhái bén thực anh bợm già.
285 Đơn từ, mẹo mực vào ra.
Bàn tay tháo trở, coi đã ngon không.

(1) Có bản chép: bà con.

(2) Có bản chép: Ếch rằng: biết chị có lòng.

(3) Có bản chép: Tôi đây tiếng cả vốn không luy gì.

(4) Có bản chép: thấy nhau có lẽ chẳng vì.

TRUYỆN TRÉ CỐC-DIỄN CA

- Muốn cho các việc mau xong,
Phải tìm cho đến hỏi cùng sự duyên.
Cóc ngheẾch nói căn nguyên,
290 Trờ về dạo khắp các miền hỏi thăm.
Nước non cây cối âm thầm
Một mình Cóc lại xăm xăm⁽¹⁾ một mình.
Hay dẫu cảnh thú hữu tình,
Lùi chân bóng mát, nương mình cõi râm.
295 Gió mưa ngọn cỏ dầm dầm⁽²⁾
Nhác trông thấy Bến dương nằm nghỉ ngơi.
Chào rằng: "Chị Cóc đến chơi!
Việc gì mà phải tìm tôi đến ta⁽³⁾
Dặm nghìn non nước thăm xa,
300 Có sao mà khéo lẩn la biết đường".
Cóc rằng: "Muôn đời ơn chàng,
Vì tình nên phải đa mang với tình
Nói ra lắm sự bất bình
Vì Tré nên phải đem mình đến anh.
305 Xiết bao kể nỗi ức tình,
Nhịn đi chẳng được, tức mình lắm thôi.
Cổ lòng lấy thịt dè người,
Đơn từ diên đảo mấy hồi khổ thay.
Quan tham, lại cũng chẳng ngay.
310 Vậy nên bắt Cóc tội đây⁽⁴⁾ bấy lâu,
Nghĩ tình càng thảm càng sầu,

(1) Có bản chép: bắn khoăn.

(2) Có bản chép: dầm dầm.

(3) Có bản chép: việc gì mà phải tìm tôi những là.

(4) Đây: đây dọa kh ỏ sỏ: đánh đập.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Biết ai là kẻ nông sâu mà bần.
VẬY NÊN BAO QUẢN ĐƯỜNG TRƯỜNG,
Trước vì biết Ếch sau tường tôn nhân.
315 Dù trong lẽ đại đường khôn,
Dám xin chỉ giáo tôi con được nhờ".
Bén rằng: "Ngán chuyện dân bà,
Làm gì việc ấy khéo mà nói quanh ⁽¹⁾
Tuy cùng một kiếp phù sinh,
320 Giống nào giống ấy tranh giành làm chi?
Trê kia là đứa ngu si,
Chẳng qua tham đại nghĩ gì nông sâu.
Thôi đừng kiện cáo chi nhau,
Con đương dưới nước, dễ hầu làm chi.
325 Để cho Trê nó bù trì,
Dứt đuôi nó lại tìm về là hơn.
Muốn cho êm ái đôi bên,
Thôi đem trình phủ mà đem Cóc về.
Nhuộc bằng có dạ tranh thi,
330 Lại làm đơn phục ⁽²⁾ cho Trê khó gì?"
Nghe lời Cóc cũng nằn nì:
"Làm cho bỏ ghét cho Trê mới đành.
Kéo Trê nó cũng cậy mình".
Nghe thôi, vợ Cóc tạ tình ra đi.
335 Trở về cửa phủ tức thì,

(1) Cổ bản chép: chẳng tính.

(2) Đơn phục: đơn thưa lại.

TRUYỆN TRÊ CỐC-DIỄN CA

Dặn chồng sau trước mọi bề dinh ninh".

Lại về chốn cũ thăm tình,

Quả như Bén nói rành rành chẳng sai.

Cười cười nói nói tả tôi ⁽¹⁾

340 Sửa sang lễ vật tới nơi công đường.

Cóc vào lễ trước, quỳ đơn.

Theo sau một lũ Cóc con sang trình.

Đơn rằng:

Nguyên danh Cóc trình vì khát thời cứu ⁽²⁾ sự, vì Trê gian
khiếu, nên Cóc thân oan, sự đã tỏ tường, vậy nên tặc không.
Trời sinh có giống, ai dám tranh can, Trê quả lòng gian, tìm
đường giam chấp ⁽³⁾ mấy phen thăm bắt, tin tức vắng không.
Nay đã khỏi vòng, trở về đất cũ, trần tình cụ thủ ⁽⁴⁾, đồng đồ
những tặc, Cóc tôi yếu vế, vậy phải chịu im, vị thủ phục quì,
on trên soi xét. Giải bày các tiết, nhờ lượng cao xa, dân được
điều hoà, khỏi điều oan khốc.

Trình đơn trước mặt công đình,

Phù quan nói giận lời đình thét vang.

345 "Sự đâu có sự dị thường,

Nha môn sao dám tự dương ⁽⁵⁾ làm vậy".

(1) Có bản chép: tả lời.

(2) *Khát thời cứu*: tiếng việc quan: xin xét cho ra.

(3) *Giam chấp*: giam giữ đàn con.

(4) *Trần tình cụ thủ*: tiếng việc quan: làm đơn này để trần tình.

(5) *Tự dương*: tự tiện dám nhận lấy trách nhiệm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Truyền đòi nha khám ⁽¹⁾ ra đây,
Giao cho Bang biện ⁽²⁾ việc này mới xong.
Bản nha hiệp nghị một lòng,
350 Khẩu đầu lay trước cửa công tạ tình.
Rằng: "Dem dẫu trát tra minh,
Bất Trê nhận thực tượng hình mới biên
Chẳng qua con tạo đảo điên,
Sinh sinh hoá hoá, hiện truyền chi đây.
355 Chúng tôi giữ việc lòng ngay,
Dám dẫu gian dối chuyện này cho đang".
Quan rằng: "Việc ấy dò đang,
Truyền Trê ra trước công đường hỏi qua,
Roi dẫu mấy chấp đòn tra,
360 Gian ngay thú thực thừa qua cho tường.
Dám xem nhân mệnh làm thường ⁽³⁾
Cố nhiên kiếp đoạt đường đường ⁽⁴⁾ như chơi.
Cứ trong lý luật mà coi,
Lưu tam thiên lý ⁽⁵⁾ tội người đã đành.
365 Bao nhiêu đồ vật sấm sanh,
Truyền Trê phải chịu cho thanh mọi bề.
Cóc kia thôi chó nài nài.
Dược con là trọng, kêu chi thêm càng.

(1) *Nha khám*: những nha lại đã đi khám nghiệm lần trước.

(2) *Bang biện*: một chức quan cũng như trợ tá bây giờ.

(3) Có bản chép: chỉ quen những thói quật cường.

(4) *Đường đường*: công nhiên không sợ hãi gì.

(5) *Lưu tam thiên lý*: đây ra ngoài ba nghìn dặm.

TRUYỆN TRÊ CỐC-ĐIỂN CA

- Trê kia thực có lòng tham.
370 Dã đem dây chôn xa đường thì thôi".
Quan trên chỉ phán ⁽¹⁾ mấy hồi,
Cóc vào trình lay mấy lời bẩm qua:
"Ngựa trông dúc ⁽²⁾ cả cao xa,
Non công, bể dúc kể đà xiết bao.
375 Doái thương đến phận nhi tào ⁽³⁾
Gọi là lễ mọn đem vào tạ ân".
Quan rằng: "Thôi chớ ân cần".
Thế thời cũng đã có phần hậu thay,
Khéo dẫu lễ vật đặt bày,
380 Biết thôi, trả lại cho bay đem về".
Tạ từ Cóc trở ra về,
Vợ chồng mừng rỡ đề huề ngón ngang.
Bước ra khỏi chôn công đường,
Thông Chiên giật lễ, Đề Tôm cướp liền.
385 Ôm đầu vỗ vế ngả nghiêng,
Kè dôi bầu rượu, người xin bao chè.
Được kiện Cóc trở ra về,
Họ hàng náo nức ngồi kề mừng vui.
Chè sen, rượu cúc thánh thời ⁽⁵⁾
390 Cóc ngồi chịu chuyện, Bền ngồi ngâm thơ.

(1) *Chỉ phán*: truyền bảo.

(2) *Dúc*: tiếng gọi tôn những người bề trên.

(3) *Nhi tào*: đàn trê.

(4) *Cổ bản chép*: thôi biết tình dân.

(5) *Cổ bản chép*: tiệc mừng chè rượu vui cười.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vang lòng trong hội mây mưa,
Say sưa mặc sức, xuống ca thoả lòng,
Mới hay duyên ngộ kỳ phùng,
Anh hùng tỏ mặt, anh hùng hẳn hoi,

*

395 Ngắm xem thế sự núc cười,
Cùng là giờ cái trò chơi dấy mà.
Vẽ vời mấy tiếng ngâm nga,
398 Tỏ tường sự lý để ra với đời.

CỔ VẤN
Ancient Literature

XXII
GƯƠNG SÁNG
TRỜI NAM
(Thiên Nam minh giám)
Bright examples of Thien Nam

Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội
Bản dịch của Hoàng Thị Ngọc

THIÊN NAM MINH GIÁM

1. Tượng mắng xua sách trời đã định
Phân cội bờ xuống thánh sửa sang
Nước Nam từ chúa Kinh Dương
Tầy nhường phải đạo mở mang phải thì
5. Tỏi Lạc Long nổi vì cừu ngũ
Thối hung nhưng no đủ đều vui
Âu Cơ gặp gỡ kết đôi
Trở sinh một bọc trăm trai khác thường
Xung Hùng Vương cha truyền con nối

1. *Mắng* (từ cổ. Thường đọc là "mãng"): nghe tiếng.

Tượng mắng: dường như nghe tiếng.

3. *Chúa Kinh Dương*: Kinh Dương Vương, theo truyền thuyết vua thứ nhất đời Hồng Bàng, có tên là Lộc Tục, Lộc Tục là con thứ của Đế Minh, được Đế Minh yêu quý, muốn cho nối ngôi, nhưng Lộc Tục cố nhường cho anh. Đế Minh do vậy lập Đế Nghi làm con nối, cho Lộc Tục làm Kinh Dương Vương, cai quản phương nam, gọi là nước Xích Quỷ.

5. *Lạc Long*: tức Lạc Long Quân, con Kinh Dương Vương.

6. *Nhung nhưng*: nguyên lành như thế.

8.9. Theo truyền thuyết, bà Âu Cơ sinh một bọc trứng, nở được một trăm người con trai. Khi các con khôn lớn, bà dẫn năm mươi người lên núi, còn năm mươi người theo cha về vùng đồng bằng. Người con cả nối nghiệp trị nước, xưng hiệu là Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang.

10. Mười tám đời một mối xa thư
Cành vàng lá ngọc xồn xờ
Nước xung một hiệu năm dư hai nghìn
Đời rõ thấy tôi hiền dối trị
Thối con xưa người ở còn ngây
15. Tàn Viên dâng ấy cao tay
Trêu lòng thủy giới ghê ngay uống hờn.

10. *Một mối xa thư*: ý nói đất nước thống nhất, xe dùng cùng một loại trục bánh, chữ viết theo cùng một thể.

11. *Xồn xờ*: nổ nang tươi tốt.

14. Ý nói phong tục còn thuần hậu, con người còn chất phác.

15. *Tàn Viên*: tên thần núi Tản Viên (nay thuộc Ba Vì, Hà Tây).

Theo truyện Thần Tản Viên, vua Hùng thứ mười tám có người con gái rất xinh đẹp tên gọi Ngọc Hoa, Sơn Tinh, thần núi Tản và Thủy Tinh, thần sông Đà cùng một lúc đến cầu hôn. Vua Hùng cho thử tài để chọn rể, nhưng hai người không ai chịu kém ai. Nhà vua bèn hẹn sáng sớm hôm sau ai mang lễ vật đến trước thì sẽ gả con gái cho. Sáng hôm sau, Sơn Tinh đến trước lấy được Ngọc Hoa làm vợ. Thủy Tinh đến sau, tức giận dâng nước đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh chống trả quyết liệt, Thủy Tinh đành phải rút quân về. Từ đó, hàng năm Thủy Tinh lại dâng nước báo thù và cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh lại diễn ra cho đến khi Sơn Tinh chiến thắng.

Thủy Giới: chỉ Thủy Tinh và các loài vật dưới nước.

16. Ghê ngay: nhiều ngày. Nguyên bản-viết là "ngày" bản phiên đọc là "ngay" cho hợp vần điệu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đồng Thiên Vương dấy cơn hăm hò
Lấy chiếu [] nhu trò nắn tay
Gió oai một trận thổi đầy
20. Khoẻ thay ngựa sắt vững thay vọt vàng.
Kìa Tân Lang một nhà trọn nghĩa,

17. *Đồng Thiên Vương*: tức Phù Đồng Thiên Vương hay còn gọi là Đức Thánh Gióng.

Theo truyền thuyết, vào đời Hùng Vương thứ sáu có giặc Ân xâm lược. Nhà vua sai sứ giả đi tìm người tài giỏi ra giúp nước. Bấy giờ, ở làng Phù Đồng (nay thuộc Bắc Ninh) có một em bé dī kỳ xin đi dẹp giặc. Em bé xin nhà vua đúc cho một con ngựa sắt và một bộ áo giáp sắt. Sau đó, em vươn vai một cái hoá ra người cao lớn, nhảy lên ngựa, cầm roi đi đánh giặc. Giặc tan, em phi ngựa thẳng tới núi Sóc Sơn rồi biến mất. Nhớ ơn người anh hùng, nhà vua phong cho là Phù Đồng Thiên Vương và cho lập đền thờ ở làng Phù Đồng.

18. Câu này trong nguyên bản bị xén mất chữ thứ ba.

19. *Đầy* (từ cổ): mạnh mẽ. Trong thơ vẫn có từ này thường được dùng dưới dạng lấp láy "đầy đầy".

20. *Vọt vàng*: roi vàng (dịch chữ Hán từ "kim tiên").

21. *Tân Lang*: tên hai nhân vật trong truyện Trầu Cau.

Tân và Lang là hai anh em ruột. Cha mẹ mất sớm, hai người rất thương yêu nhau. Khi Tân lấy vợ, hai anh em vẫn sống chung với nhau, chỉ vì một chuyện hiểu lầm. Tân nghĩ Lang có tình ý với vợ mình mà ngày càng tỏ ra lạnh nhạt với em. Lang đau khổ bỏ đi, cuối cùng biến thành hòn đá, Tân hối hận đi tìm em cũng tuyệt vọng biến thành cây cau bên cạnh hòn đá. Vợ Tân chờ mãi không thấy chồng về cũng bỏ đi tìm và tuyệt vọng chết biến thành một loại dây leo bám chặt thân cây cau. Đó là dây trầu. Vua Hùng biết chuyện, bèn cho hái lá trầu ăn cùng quả cau, rồi nhổ nước vào phiến đá thì thấy một màu sắc đỏ tươi. Để tưởng nhớ tình cảm gắn bó của ba người, từ đó nước ta có tục ăn trầu.

- Nên giống yêu truyền để nhẩn nay
Lạ đời người hoá làm cây,
Mùi ngon sắc tốt để say lòng người.
25. Khó hoà vui khá khen họ Chử,
Chí câu ngao hằng giữ chẳng khuây.
Trời đua phú quý tới tay.
Chẳng cầu hoà gặp, chẳng nài hoà nên.
Mai cậy duyên có lòng kiêu si
30. Cửu trùng hồn đầy nghĩ cõi xa
Bống đâu chim cắn hạt sa
Lại giếng nên giống tây qua lạ đường

22. *Nhẩn nay*: cho đến nay.

25. *Hoà* (từ cổ): và, mà. *Họ Chử*: tức Chử Đồng Tử.

Theo truyện Chử Đồng Tử, công chúa Tiên Dung con vua Hùng một lần đi chơi trên sông đã dừng thuyền sai quây màn trên bãi cát để tắm; tình cờ gặp Chử Đồng Tử. Cho là duyên trời, Tiên Dung liền kết hôn với Chử Đồng Tử.

26. *Ngao*: con rùa lớn.

29. *Mai*: tức Mai An Tiêm. Truyện Tây Qua trong Lĩnh Nam Chích Quái có chép: Mai An Tiêm kiêu căng ngạo mạn, bị cha nuôi là vua Hùng thứ mười bảy đẩy ra hoang đảo. Nhờ có con chim nhả xuống hạt dưa đỏ, An Tiêm đã tìm ra giống dưa quý đem trồng lấy quả ăn và đổi cho những thuyền buôn lấy các vật dụng khác. Nhà vua nghĩ lại, cho thuyền ra đón gia đình An Tiêm trở về đất liền.

30. *Cửu trùng*: chín tầng. Ý chỉ nhà vua ngự ở trên cao vời.

Nghĩ (từ cổ) đại từ nhân xưng ngôi thứ ba số ít): nó, hắn.

32. *Tây qua*: dưa hấu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Khấp bốn phương mắng danh tìm hỏi
Dem bạc tiền chuốc lối hoà ăn
35. Đành hay là giống có thân
Xanh xanh đã định giữ phần ấm no.
Đấng trượng phu khá khen ông Lý
Rập hai triều ra chí trả ơn
Dẹp đời nào giặc dám lờn
40. Cao hơn hai trượng lớn hơn mười vùng
Dậy nam bắc [lấy] lòng oai khét,

33. *Mắng danh*: nghe tiếng tăm.

36. *Xanh xanh*: chỉ trời. Sách Chu Dịch có câu: "Thiên huyền nhi địa hoàng) (trời xanh đen mà đất vàng). Đời sau dùng "thanh thanh" để chỉ trời cao.

37. *Ông Lý*: tức Lý Ông Trọng, một nhân vật trong thần thoại Việt Nam. Ông tên là Lý Thân, người làng Chèm (huyện Từ Liêm, Hà Nội). Có lần ông lỡ tay làm chết người, bị tội tử hình, nhưng vua Hùng tha tội cho. Về sau ông được mời sang giúp nước Tần. Ở Tần, ông trở nên một tướng tài giỏi, được phong làm Vạn Tín hầu và cho trở về Việt Nam.

Mấy năm sau quân Hung Nô lại quấy nhiễu biên thủy, Tần Thủy Hoàng lại phải nhờ đến ông, nhưng ông không muốn đi. Vua không nỡ ép ông bèn nói thác là ông đã chết. Tần Vương đòi phải nộp xác, Lý Thân bắt đắc dĩ phải tự tử. Tần Thủy Hoàng cho đúc tượng ông, rồi đem dựng ở cửa thành Tư Mã đất Hàm Dương, gọi là tượng Lý Ông Trọng. Quân Hung Nô đến thấy bức tượng di động, tưởng ông còn sống, khiếp sợ rút về, từ đó không dám xâm lược Trung Nguyên nữa.

38. *Rập* (từ cổ): giúp dập, giúp đỡ.

40. *Mười vùng*: mười khối.

41. Nguyên bản thiếu chữ thứ tư. Đoán là chữ "lấy" chúng tôi tạm để trong móc vuông.

- Tần đức hình để đẹp Hồ Nhung;
Nhơn nhơn di để oai phong
Thành ngựa ải bắc, giống dùng trời nam
45. Ấy quân tù tã làm ruộng cột
Này nữ lưu khá thốt, khá khen
Tiên Dung thấy gió đưa duyên,
Dụng khi gặp gỡ kết duyên vợ chồng
Chút hiềm chẳng dọi lòng phụ mệnh
50. Minh nhủ mình chẳng chính vậy vay!
Dầu lên làm khách cung mây
Nhân chơi diện quốc chẳng say ả Hằng
Song duyên nợ dưới trăng đã định
Há keo sơn gắn dính mối nên
55. Và đua gái chẳng hay quên
Xử kinh chưa hẳn dùng quyền mới kham.

43. *Nhơn nhơn* (từ cổ): Lẫm liệt.

Di để: còn để lại.

46. *Nữ lưu*: giới phụ nữ.

Khá thốt, khá khen: đáng nói, đáng khen.

47. *Tiên Dung*: tên nhân vật trong truyện Chữ Đồng Tử, Tiên Dung tự ý kết hôn với Chữ Đồng Tử là con nhà chài lưới, điều đó khiến vua Hùng nổi giận, cấm không cho trở về cung. Tiên Dung ở lại với Chữ Đồng Tử. Về sau hai người học đạo tu hành cho đến khi đắc đạo thành tiên. Xem chú thích 25.

56. *Kinh*, *Quyền*: là hai khái niệm thường gặp trong kinh điển nho gia. *Kinh*: là những nguyên tắc, nguyên lý về đạo nghĩa, pháp chế không thay đổi đòi hỏi mọi người phải tuân thủ. *Quyền*: là quyền biến: là những biện pháp sách lược để đạt được mục đích cho dù có khi phải trái với những nguyên lý, nguyên tắc kinh điển.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cười Tiên Dung chẳng cầm tiết sạch
Duyên ngàn năm, bỗng xách trao tay
Nét na thoảng gió phút mây
60. Bỗng chiều tiếng sắt phối dây xúng vàng
Nói Hồng Bàng tới tuần họ Thục
Đời có người của phúc vạn dân
Họ Cao nhiều chúc đem quân
Một niềm son đỏ, mười phần thảo ngay
65. Từng nhiều trận ra tay thước lạ
Thao lược nhiều khác giá mọi người
Dụng nên thần nó để đời
Vuốt rùa chẳng có sức người sao thiêng
Công gây dựng mối giềng đường ấy
70. Có bởi ai bỗng thấy sàm pha
Tấm lòng đã cậy trời già
Sống là tướng mạnh thác là thần ngay

57,58. Tắc giả phê phán Tiên Dung tự ý kết hôn với Chử Đồng Tử khi chưa được vua cha cho phép.

60. *Phối*: hoà phối, hợp với.

61. *Họ Thục*: tức Thục Phán, hiệu An Dương Vương làm vua từ năm 257 - 207 Tr. CN.

62. *Của phúc vạn dân*: Chỉ lấy nỏ thần bằng vuốt rùa do thần Kim Quy tặng Thục Phán khi đang xây thành Cổ Loa để ngăn giặc.

63. *Họ Cao*: tức Cao Lỗ, tướng nhà Thục. Ông dùng vuốt rùa của thần Kim Quy tặng làm nỏ thần để giữ Loa thành chống giặc ngoại xâm. Khi Triệu Đà đem quân sang xâm lược Âu Lạc, quân ta dùng nỏ thần đánh thắng quân giặc một cách dễ dàng.

70. *Sàm pha*: gièm pha.

- Nét My Châu ở ngây ở dại
Nhưng ba người nào đoái có cha
75. Dù luận nét ấy đòi ba
Nghĩa chồng đã vậy phép nhà để đâu
Đã hay bụng chẳng sâu tày bể
Rày sẵn trầu ai để khúng ăn
Bồi mình để dạ chẳng răn
80. Đã lần lấy nỏ lại lần lấy ngan
Chước ngốc đâu lăm toan đã hóc
Duối dại ngây khôn cóc tay trên
Gấm hay những khách thuyền quyền
Dẫu khôn [nhưng] lại phen phen có lăm
85. Chín đòi khi nguyện xăm vun sủa
Nên ất lành vì ở dạ ngay

73. *My Châu*: con gái Thục An Dương Vương. Triệu Đà vì muốn chiếm nỏ thần đã cho con trai là Trọng Thủy sang cầu hôn và xin ở rể. Trọng Thủy theo lệnh vua cha đánh tráo nỏ thần. Sau đó lại dẫn My Châu rác lông ngan, vô tình chỉ đường cho quân giặc truy đuổi vua cha đến bước đường cùng.

- Ô: thái độ ăn ở, cư xử.

78. *Khúng*: chịu.

81. *Lăm toan*: rắp tâm.

82. *Cóc* (từ cổ): biết.

83. *Khách thuyền quyền*: chỉ đàn bà con gái.

84. Trong văn bản thiếu chữ thứ ba, chúng tôi thêm chữ "nhưng" và tạm để trong móc vuông để tiện phân biệt.

85. *Chín đòi khi*: chỉ đến khi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Kham cười gieo giếng chìn ngậy
Nước kia rửa sạch ngọc này hay chưa?
Thay họ Thục trời so đến Triệu
90. Vặn chẳng thường đời thiếu kẻ ngoan
Lữ Gia bụng chẳng hay toan

87. *Kham cười*: đáng cười, ngậm cười.

- Chìn ngậy: thật ngậy thớ.

88. *Ý cả câu nói*: Mỵ Châu sau khi biết mình làm lỡ, nhẹ dạ cả tin chồng, vô tình gây hoạ cho vua cha, trước khi chết đã cầu xin: Nếu chết oan xin hoá làm ngọc trai dưới biển. Trọng Thủy theo dấu lông rắc, đuổi theo cha con Mỵ Châu. Thấy Mỵ Châu đã chết, Trọng Thủy nhảy xuống giếng tự tử. Tương truyền, lấy nước giếng ấy, rửa ngọc trai thì ngọc trai sẽ rất sáng.

89. *Triệu*: Triệu Đà sau khi thắng nhà Thục, sát nhập Âu Lạc vào quận Nam Hải, xưng là Triệu Vũ Vương, lấy tên nước là Nam Việt.

91. *Lữ Gia*: là quan tể tướng dưới triều Ai Vương. Thấy Cù Thị tư thông với Thiệu Quý, bèn tính với nhau sui Ai Vương dâng Nam Việt cho nhà Hán, Lữ Gia can ngăn không được, mới truyền hịch khắp nơi tố cáo việc làm phản dân hại nước đó. Sau, ông cùng các quan đại thần đem quân vào cung giết Cù Thị, Ai Vương, sứ giả nhà Hán, rồi tôn người con trưởng của Triệu Minh Vương lên làm vua, hiệu là Triệu Dương Vương.

- Bỏ lòng Y, Hoắc lâm toan Đồng, Tào
Nết Cù Hậu lòng bao lửa bén
Dật thùng to xoay biển con thơ
95. Một nhà bọt mặt thấy nhờ
Phụ nhà phụ nước tội chờ mấy thân
Nước phen phân năm hầu trăm lè

92. *Y, Hoắc*: tức Y Doãn, Hoắc Quang.

Y Doãn: giúp vua Thang lập nên cơ nghiệp nhà Thương. Vua Thang băng, cháu là Thái Giáp lên nối ngôi. Thấy Thái Giáp vô đạo, ông bắt đem đi đày. Được ba năm, Thái Giáp hối lỗi, ông cho đón về trao lại ngôi vua. Hoắc Quang: người đời Hán Võ Đế, tên chữ là Tử Mạnh. Ông làm chức Đại tư mã Đại tướng quân. Khi Hán Võ Đế gần băng đã ký thác con là Chiêu Đế cho ông. Chẳng bao lâu vua Chiêu Đế băng ông ra đất Xương Ấp rước Quang Vương về lập làm vua. Thấy Quang Vương làm vua không được nghiêm túc, ông liền hạ bệ cho về làm dân và lập vua khác.

- Đồng, Tào: tức Đồng Trác và Tào Tháo.

Đồng Trác là người đời Đông Hán làm chức quan Tiền tướng quân. Khi vua Linh Đế băng, Đồng Trác đem quân về triều, phế bỏ vua Thiếu Đế, lập vua Hiến Đế, giết chết Hà Thái Hậu. Cuối cùng Đồng Trác bị chết vì kế mỹ nhân của quan Tư đồ Vương Doãn. Tào Tháo là người có mưu xảo quyệt; trong thi lần át vua Hiến Đế, ngoài thi chuyên quyền. Tào Tháo tranh nhau với Lưu Bị, Tồn Quyền để mong chiếm cả thiên hạ.

93. *Cù Hậu*: là người đời Hán, quê ở Hàm Đan (Trung Quốc thời xưa) là vợ của Triệu Anh Tề. Anh Tề sau khi ở Hán mười năm trở về Nam Việt nối ngôi nhà Triệu, hiệu là Minh Vương, Cù Thị cũng theo về. Cù Thị tính nết dâm bôn, tư thông với Thiếu Quý làm hại đến con, đến nước (xem thêm chú thích 91).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bồi dài thần hay bồi quắc cân?
Hai Trưng vì nghĩa thương dân
100. Giận Tô quái gở cất quân trả hồn
Dấy một cơn rồng van hùm xóc
Nổi gió oai thổi róc loài gian
Lạ thay đôi sức hồng nhan
Sáu mươi thành lẻ đặt an bằng tờ
105. Giày ngời báu cỡi bờ bằng vững
Nài mệnh trời gái chẳng dám đương
Hán cho Mã tướng sức ngang

98. *Quốc cân*: khăn trùm đầu của đàn bà. Ở đây chỉ đàn bà.

99. *Hai Trưng*: hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị là con quan Lạc tướng, người huyện Mê Linh. Vì quan thái thú Tô Định rất tàn bạo với dân, giết hại Thi Sách chồng của Trưng Trắc, nên bà cùng với em gái là Trưng Nhị chiêu tập anh hùng giết Tô Định, xưng là Trưng Nữ Vương, ở ngôi vua được ba năm.

100. *Tô*: tức Tô Định, người được vua Quang Võ sai sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định là một tham quan tàn bạo, dân ta ai cũng oán giận, cuối cùng bị Hai Bà Trưng giết chết.

101. *Rồng van hùm xóc*: rồng phải van xin, hùm phải sợ hãi.

104. Chỉ việc Hai Bà Trưng giết quan thái thú Tô Định, thừa thắng chiếm thành Long Biên và sáu mươi tư thành khác nữa, rồi xưng là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh.

105. *Giày ngời báu*: lên ngôi vua.

107. *Mã tướng*: tức Mã Viện, tức Phục Ba tướng quân tướng của nhà Đông Hán. Vua Quang Võ giận Tô Định thua hai chị em Trưng Trắc, liền cử Mã Viện sang để rửa nhục. Mã Viện đã 70 tuổi, nhưng sức còn mạnh lại thêm quân đông, nên Hai Bà Trưng bị thua trận, nước ta lại rơi vào ách đô hộ của nhà Đông Hán.

- Lấy đồng làm còi, lấy giang làm thành
Dầu đời có tài lành gánh vác
110. Thế cứng bền sức sức khôn di
Tuần sau đến Sỹ Vương [đài]
Dạy dân lễ nghĩa thói vầy Lỗ Trâu
Đòi rằng có Bụt đâu ở thế

108. *Lấy đồng làm còi*: tương truyền Mã Viện đóng quân ở Giao Chỉ. Có dựng một cây cột đồng ở chỗ phân chia địa giới. Trên cột đồng có khắc sáu chữ: "Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt" (Cột đồng gãy, Giao Chỉ mất).

- Giang: sông.

110. *Khôn di*: khó chuyển dời được.

111. *Sỹ Vương*: tên thực là Sỹ Nhiếp, tự là Ngạn Uy (137 - 226). Ông được cử làm thái thú quận Giao Chỉ. Tính ông khoan dung, nhân hậu, trị dân có phép tắc, thường chăm lo mở mang việc học hành, truyền bá đạo nho, các kinh sách... Dân chúng tôn ông là Sỹ Vương, đồng thời cũng tôn ông là "Nam Giao học tổ".

Câu này thiếu chữ thứ sáu, chúng tôi thêm chữ "đài" (nghĩa là: ông ngài) và tạm để trong móc vuông.

112. *Lỗ Trâu*: là tên hai nước thời Xuân Thu (Trung Quốc xưa). Khổng Tử người nước Lỗ, Mạnh Tử người nước Trâu nên mỗi khi nói đến Khổng Tử, Mạnh Tử người ta thường nói Trâu Lỗ hay Lỗ Trâu. Khổng Tử tự là Trọng Ni, sinh năm 551 trước công nguyên, người Sơn Đông. Ông là người uyên bác, học rộng thấy xa. Ý nguyện của ông là truyền bá rộng rãi đạo của mình. Tôn chỉ của đạo ấy là: hiếu, đễ, trung, thứ, tu, tề, trị, bình Học trò của ông có tới 3000 người, trong đó có 72 người là bậc cao hiền. Còn Mạnh Tử là người đời Chiến Quốc, sau Khổng Tử khoảng 100 năm. Ông là người học và hành theo đạo của Khổng Tử, được xếp vào hàng Á thánh, thờ ở Văn Miếu.

Cũng có khi cần nói về nề nếp lễ nghĩa người ta nhắc đến Lỗ Trâu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Năm chị em chịu khí cửu thiên
115. Dầu ai tận kính suốt tin
Tai nguyên giáng phúc, hạn nguyên xuống mưa
Mục văn thi khá khen đôi lý
Mỏ thiên hoang tài ví nước lên
Nước Nam chịu khí Văn Tuyên
120. Duênh nho từ ấy chúng truyền đến nay.
Gái tay cao mấy tài gái Triệu

114. Có lẽ câu này chỉ vào truyền thuyết tứ pháp ở chùa Dâu (Thuận Thành, Hà Bắc) gồm: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện, và bà em ở chùa Kco gần đó.

115. Tận kính: hết lòng tôn kính.

- Suốt tin: hết thầy đều tin tưởng.

117. *Đôi Lý*: tức Lý Cầm, Lý Tiến.

- Lý Cầm là danh sĩ đời Bắc thuộc lần thứ hai. Lý Cầm muốn theo đuổi ý hướng của Lý Tiến tức là muốn người Giao Chỉ cũng được đối xử như người Trung Hoa trên đất Trung Hoa. Ông xin mãi vua nhà Hán mới đồng ý cho người Giao Chỉ được thi đỗ và làm quan.

119. *Văn Tuyên*: tức Khổng Tử. Văn Tuyên Vương là tước phong của đời sau cho Khổng Tử.

121. *Gái Triệu*: Tức Triệu Thị Trinh hay còn gọi là Triệu Ẩu, người quận Cửu Chân (nay thuộc Nông Cống, Thanh Hoá). Bà là người di tướng vú dài ba thước, tính cương cường, khí khái. Quân sỹ tôn bà là chủ tướng vì thấy bà có tài thao lược, quyền biến lại cầm quân giỏi. Bà khởi binh đánh quân Ngô xâm lược. Khi ra trận, bà thường mặc áo giáp vàng, xưng là Nhụy Kiều Tướng Quân. Lúc đầu bà đánh đâu thắng đó, quân giặc khiếp sợ, tôn xưng bà là Lệ Hải Ba Vương. Vì binh ít, nên đánh nhau được khoảng năm sáu tháng bà bị thua và tự tử chết lúc mới 23 tuổi.

- Trục quân Ngô chân bó tay co
Buông uy chớp giật sớm khuya
Nhu bằng bẻ héo cây khô một chồi
125. Vất hai vú lên vai cả lét
Dê sợ hùm chạy biệt đòi nơi
Để cho má phấn ra tài
Thấy trai đòi ấy chẳng ai anh hùng.
Tiền Nam Đế dâng công mở nước
130. Tôi thuận thành dùng được Phục, Tu
Vâng lời rửa hổ trả thù
Ài Nam đã quạnh ngựa Hồ thả dong

122. *Quân Ngô*: Ngô là tên một nước ở Trung Quốc xưa, nay thuộc địa phận tỉnh Giang Tô. Vào giữa thế kỷ thứ ba, nhà Ngô và nhà Tấn giao tranh với nhau. Cả hai đều phái quân sang đánh lấy Giao Châu. Triệu Trinh Nương đã cùng anh trai khởi binh đánh đuổi quân giặc.

125. *Lét*: quắt, thét.

129. *Tiền Nam Đế*: tức Lý Bôn, còn gọi là Lý Bí. Năm 541, Lý Bí nổi dậy đánh đuổi thái thú Tiêu Tư, xưng là Lý Nam Đế.

130. *Tôi thuận thành*: người bề tôi trụ cột giữ gìn, giúp rập cơ nghiệp của nhà vua.

131. *Phục, Tu*: tức Triệu Quang Phục và Phạm Tu.

Triệu Quang Phục (?-571): quê ở Châu Biên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay thuộc Vĩnh Phúc). Ông có công lớn trong việc giúp Lý Bôn đánh nhà Lương. Sau khi Lý Nam Đế mất, ông xưng là Triệu Việt Vương, tiếp tục cuộc kháng chiến cứu nước.

Phạm Tu (?-545): quê ở Yên Sở, huyện Hoài Đức (nay thuộc Hà Tây). Ông là võ tướng của Lý Nam Đế, có công lớn trong việc đánh dẹp giặc và xây dựng lên nhà Tiền Lý.

131. *Hổ*: hổ nhục, túi hờn.

132. *Quạnh*: vắng vẻ, ít.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tuy gắng sức nặng lòng vì nước.
Song thời vắn xao xác đổi thay
135. Bồi chung gặp vận chẳng tày
Cho nên nghiệp cả tới tay Triệu Hoàng
Hai họ Trương một nhường tiết nghĩa
Thuở danh thơm quyển thẻ nào phai
Giá cao thác mấy mươi vôi
140. Sống vui ngay giúp, thác nơi miếu thờ
Nhã Lang luống ngợi thơ Nùng lý
Nghĩa nửa con ngậm khí chẳng hay
Hiếm chi chúc nhiệm chẳng bày

134. *Thời vắn*: thời vắn.

136. *Nghiệp cả*: nghiệp lớn.

- Triệu Hoàng: tức Triệu Quang Phục. Xem chú thích 131.

137. *Họ Trương*: tức anh em Trương Hống, Trương Hát, hai danh tướng của Triệu Quang Phục, có công giúp vua đánh đuổi quân xâm lược Lương. Tương truyền, về sau hai ông hay hiến lĩnh để cố vũ quân ta đánh giặc.

138. *Quyển thẻ*: vải lụa và thẻ tre. Đời xưa khi chưa có giấy, người ta ghi chép sử sách trên thẻ tre và trên vải lụa.

140. Câu này nói về Trương Hống và Trương Hát. Sau khi Triệu Quang Phục tự tử, Trương Hống, Trương Hát bỏ vào núi Phù Long ở ẩn, rồi sau uống thuốc độc tử tiết. Hai ông được nhân dân ngưỡng mộ lập đền thờ. Riêng ở vùng sông Như Nguyệt đã có đến hơn hai trăm ngôi đền thờ hai ông.

141. *Nhã Lang*: là con của Lý Phật Tử.

Nùng lý: tên một bài thơ trong Kinh Thi.

142. *Nửa con*: dịch từ Hán Việt "bán tử" nghĩa là con rể.

143. *Chúc nhiệm*: kể hay.

- Lọ là thác ký, gả mảy mối cam
145. Gạo đã làm lửa làm bén cùi
Đại chẳng chứa gió thổi nương long
Nào gương xa trắc chẳng phòng
Lốt rùa đã dối, vượt rồng chẳng răn
Hậu Nam Đế tới tuần dụng nghiệp
150. Dời những người nhũ khiếp khá chê.
Mặt nào chẳng thẹn nữ nhi

144. Ý chỉ việc Nhã Lang đi ở rể.

146. *Nương long*: chỗ cạnh sườn, lòng dạ.

147. *Trắc*: đo nông sâu, lo lường.

148. Ý cả câu nói: trước đã có gương của Mỹ Châu, Trọng Thủy, sao bây giờ có vật linh thiêng lại không lấy đó làm điều cảnh giác. Xin xem chú thích 73.

Tục truyền rằng quân Lương đang thế mạnh, Triệu Quang Phục phải rút quân về đầm Dạ Trạch (nay thuộc Hưng Yên). Chử Đồng Tử đã hiến linh cho Triệu Quang Phục một cái vuốt thần để cắm vào mũi thì đánh đâu cũng thắng. Sau này, Lý Phật Tử mang quân về đánh bị thua phải xin hoà. Triệu Quang Phục nể tình Lý Phật Tử là dòng dõi của Lý Nam Đế nên đã chia đất và gả con gái là Cảo Nương cho con trai của Lý Phật Tử là Nhã Lang. Nhã Lang đến ở rể, lấy trộm vuốt thần, rồi lấy cớ về thăm nhà. Cha con Lý Phật Tử đem quân đến đánh, Triệu Quang Phục bị thua chạy đến cửa bể Đại Nha thì tự tử.

149. *Hậu Nam Đế*: Lý Phật Tử sau khi thắng Triệu Quang Phục liền xưng đế, đóng đô ở Bạch Hạc (nay thuộc Phú Thọ), sử cũ gọi là Hậu Lý Nam Đế.

150. *Nhũ khiếp*: hèn nhát.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Năm hầu trăm lẻ thuộc về Bắc phương.
Sau mới có hai Khương dậy tiếng
Mở cánh chim cao liệng đường mây
155. Hai người đứng tuyết một thầy
Gió xuân được ý đan tay hoá rồng
Rối để lập dựng công chiến bát
Vuốt nanh hiềm lọt lạt chưa nên
Chín ngăm kẻ chợ chuộng hèn
160. Chẳng ghê thiên đạo làm phiền thế gian
Tối Phùng Vương vỗ an cõi nước.
Hiềm đứng triều chưa được ai ngay
Anh Hàn chưa được cao tay

153. *Hai Khương*: tức hai anh em Khương Công Phụ và Khương Công Phục. Hai ông quê ở An Định (nay thuộc huyện Thiệu Yên, Thanh Hoá). Khương Công Phụ tự là Khâm Văn, danh sỹ đất Giao Chỉ. Ông sang học ở Trung Hoa, đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Giám nghị Đại phu Đồng trung thư môn hạ Bình chương sự, đời Đường Đức Tông (780 - 804). Đến đời Đường Thuận Tông, ông được lĩnh chức Thứ sử Tuyên Châu. Khương Công Phục cũng học ở Trung Hoa và cũng thi đỗ tiến sĩ làm quan tại triều nhà Đường. Hai anh em họ Khương danh tiếng lừng lẫy một thuở.

155. *Đứng tuyết*: đứng ở sân tuyết chờ thầy. Ý nói chuyên cần học hỏi.

161. *Phùng Vương*: tức Phùng Hưng, tự là Công Phấn, quê ở làng Đường Lâm (nay thuộc thị xã Sơn Tây, Hà Tây). Ông là người có sức khoẻ mạnh mẽ. Khi nhà Đường đô hộ nước ta rất tàn bạo, ông đã dấy binh chống đối. Năm 791, cuộc khởi nghĩa thành công, dân chúng tôn ông là Bố Cái Đại Vương. Ông mất năm 802.

162. *Đứng triều*: đứng ở triều trung. Chỉ bề tôi của vua.

163. *Anh Hàn*: tức Đỗ Anh Hàn, mưu sĩ của Phùng Hưng.

- Nợ trai thù nước nghĩa thầy đều quên
165. Khúc Vương mong mở nền vũ tạo
Hận Bắc Nam bát nháo phân tranh
Họ Dương hăm hở cất binh
Chín hiềm Công Tiễn móng lòng tội nhi
Vận tới khi lửa Ngô bùng dấy
170. Dời chiến tranh nhằm thấy pháo tên
Lệnh Công nên đáng ngay hiên.

165. *Khúc Vương*: tức Khúc Thừa Dụ. Khúc Thừa Dụ người huyện Bình Giang (nay thuộc Hải Dương). Ông là một hào phú trong xứ, tính khoan hoà nhân hậu, được nhiều người kính phục. Năm 906, nhà Đường suy nhược, Giao Châu có loạn, dân chúng tôn Khúc Thừa Dụ lên làm Tiết Độ sứ.

- *Mở nền vũ tạo*: xây dựng nền quân binh vững mạnh.

167. *Họ Dương*: tức Dương Diên Nghệ (có sách chép là Dương Đình Nghệ). Ông là tướng của Khúc Hạo, mộ quân đánh đuổi quân Nam Hán, rồi xưng là Tiết Độ sứ.

168. *Chín hiềm*: chỉ e.

- *Công Tiễn*: tức Kiều Công Tiễn, con nuôi của Dương Diên Nghệ. Kiều Công Tiễn đã giết cha nuôi để tiếm quyền.

- *Móng lòng*: đem lòng, sinh lòng.

- *Tội nhi*: đứa con có tội.

169. *Lửa Ngô bùng dấy*: Ngô Quyền là con rể Dương Diên Nghệ, quê ở làng Đường Lâm (nay thuộc Hà Tây). Nghe tin Dương Diên Nghệ bị giết, liền kéo quân từ Ái Châu (Thanh Hoá) về báo thù. Sau khi giết Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền cho quân ra đón đánh quân Hán ở sông Bạch Đằng. Quân Hán thua to phải rút lui, ông xưng làm vua năm 939.

170. *Pháo tên*: tên đạn, súng ống.

171. *Lệnh Công*: tức Kiều Lệnh Công, một tướng giỏi đời Ngô.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nhớ nghì cổ chúa chí bèn Trình Anh
Nối Tam Kha tội danh mấy kiếp
Quên lời vua lại hiếp con vua
175. Đã nên thịt nát xương khô
Gương răn kẻ phụ ấm no chẳng hiền
Tiếc giềng Ngô mấy chì lòng phép
Cho quần hùng đầu ngánh ghê nơi
Sứ quân bùng dậy mười hai
180. Kiến công bát nháo hươu nai tranh hành
Tối Đình Hoàng thoát lành đánh tội
Nước rừng yên kinh sói bắt hơi

172. *Nghĩ: nghĩa.*

- Trình Anh: Người nước Tấn, thời Xuân Thu, là môn khách của Triệu Thuấn. Trình Anh đã hy sinh tính mạng để cứu sống giọt máu còn lại duy nhất của họ Triệu.

173. *Tam Kha:* Dương Tam Kha là con Dương Diên Nghệ, anh vợ của Ngô Quyền. Ngô Quyền trước khi mất ủy thác cho Tam Kha giúp đỡ con là Xương Ngập. Dương Tam Kha cướp ngôi của cháu, tự xưng là Bình Vương (945-950). Xương Văn là con thứ của Ngô Quyền, con nuôi của Tam Kha, đã bắt Tam Kha, nhưng nể tình cậu cháu không giết.

177. *Giềng Ngô:* cơ nghiệp giềng mối của nhà họ Ngô.

178: *Ngánh:* ngoảnh; Ghê (từ cổ): nhiều.

Cả câu ý nói: từ khi Dương Tam Kha tiến vị, trong nước loạn lạc, mỗi vùng có một người chiếm cứ, xưng độc lập gọi là Sứ quân, cả nước có tới 12 *Sứ quân*. Hậu Ngô vương đánh dẹp không xong, cả 12 Sứ quân đánh lẫn nhau làm cho nhân dân vô cùng khổ sở.

181. *Đình Hoàng:* tức Đình Tiên Hoàng, húy là Đình Bộ Lĩnh, vua khai nghiệp nhà Đinh (968 - 979).

- Thoát lành đánh tội: giải thoát cho dân lành, trừng trị kẻ có tội.

- Hoà Tú, Cơ, Diên máy người
 Cấp non là chí chống trời là công
185. Hiềm chẳng biết trước phòng sau xá
 Để muông cuồng bấn cấn nhà quan
 Cho nên Đỗ Thích quấy loạn
 Ghê nơi loài gò đám lờn giống thiêng.
 Dương Phi đại bỏ giềng quân hậu
190. Lấy áo rồng lần giấu cho trai
 Ví dù Đinh kiện Lê nài
 Sau về hạ địa cậy ai gửi mình
 Đoạn nối gót tới tuần Lê thị

183. Tú, Cơ, Diên: tức Trịnh Tú, Lưu Cơ, Đinh Diên là ba người bạn thân thuở nhỏ của Đinh Bộ Lĩnh. Ba người có công đầu giúp Đinh Bộ Lĩnh lập nghiệp đế, về sau đều trở thành võ tướng của triều Đinh.

187. *Đỗ Thích*: là tên lính hầu cận của vua Đinh. Một đêm Đỗ Thích nằm mộng thấy có ngôi sao sa vào miệng, cho đó là điềm tốt, bèn có ý thoán đoạt cơ nghiệp nhà Đinh. Đang đêm Đỗ Thích lên vào giết chết Đinh Tiên Hoàng và người con trưởng là Đinh Liễn.

189. *Dương Phi*: vợ của Đinh Tiên Hoàng, tên là Dương Văn Nga. Sau khi vua Đinh bị giết, Đinh Toàn con của Dương Văn Nga mới 6 tuổi lên nối ngôi. Dương Văn Nga trở thành Thái hậu nhiếp chính. Khi biết được nội tình nước ta và nguy cơ nhà Tống đang muốn thừa cơ sang đánh chiếm, các tướng đồng lòng với Phạm Cự Lượng tôn Lê Hoàn lúc đó là Thập đạo tướng quân lên làm vua. Dương Văn Nga lấy áo bào trao cho ông. Việc làm của bà có nhiều ý kiến khen chê khác nhau.

190. *Giấu cho trai*: Thái hậu Dương Văn Nga tư thông với Lê Hoàn nên việc trao áo bào cho Lê Hoàn bị các sử gia lên án là vì tư tình.

192. *Hạ địa*: dưới đất. Ý chỉ khi chết.

193. *Lê thị*: họ Lê, đây chỉ họ Lê của Lê Hoàn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lớn quyền hành khí dễ mở mang
195. Dưới màn nhiều dấng ngõ ngang
Cung dư sức chống miếu đường khoẻ thay.
Lượng tuy có cao tay thao lược
Tiết chẳng thìn khổ trước bao nên.
Khá khen người Uẩn tiết bền
200 Chẳng kinh biến cả hằng gìn xe thiêng
Nghiep Lê trọn đối giềng tới Lý
Dịp bút trời hằng ký ở cây

195. *Ngõ ngang*: tài giỏi.

197. *Lượng*: tức Phạm Cự Lượng, danh tướng triều Đinh, Lê. Ông là người giúp Lê Hoàn đắc lực trong việc nối ngôi nhà Đinh và đánh đuổi quân xâm lược Tống, dẹp quân Chiêm Thành, góp phần xây dựng nhà Tiền Lê hùng cường một thời trong lịch sử nước ta.

198. *Thìn* (từ cổ): giữ gìn, răn.

Tiết chẳng thìn: khí tiết chẳng giữ gìn.

199. *Người Uẩn*: tức Lý Công Uẩn, người khai sáng cơ nghiệp nhà Lý, ông lên ngôi năm 1010, đổi niên hiệu là Thuận Thiên: dời đô về thành Đại La và đổi tên là Thăng Long.

202. *Dịp bút trời hằng ký ở cây*: theo Đại Việt sử ký toàn thư, tại hương Diên Uẩn, châu Cổ Pháp có cây gạo bị sét đánh. Chỗ sét đánh có bài sấm gồm 10 câu thơ:

"Thụ căn điều điều

Mộc biểu thanh thanh

...

Lục thất niên giân

Thiên hạ thái bình".

Bài sấm báo trước nhà Lê mất, nhà Lý lên thay.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Dăm chiêu rắn cánh khoẻ bay
Nhưng tài rộng thấy, những tay cao vời
205. Mạnh áp đòi ai bằng Phụng Hiếu
Nghề võ cao nước thiếu kẻ phen
Trợ nần nhiều phút rộng khen
Khôn bằng Trương Tử, mạnh trên Uất Trì
Công danh trọn vẹn về tiêu sái
210. Thoát đao cười ruộng nghĩa làm biếu

203. *Đăm chiêu*: bên phải, bên trái. Ý chỉ những người giúp việc bên cạnh.

205. *Áp* (từ cổ): phù giúp.

- Phụng Hiếu: tức Lê Phụng Hiếu, danh thần đời Lý Thái Tổ, quê ở Hoàng Hoá (Thanh Hoá). Ông là người giỏi võ, được nhà vua trọng dụng phong làm Võ vệ tướng quân. Khi vua Lý Thái Tổ mất, các Hoàng tử đem quân đến vây thành để tranh ngôi báu, ông đem vệ sỹ đánh dẹp yên và đưa thái tử Lý Phật Mã lên nối ngôi.

206. *Phen* (từ cổ): so bì.

Ít kẻ phen: ít kẻ so bì được.

207. *Trợ nần*: giúp lúc gặp nguy nan.

208. *Trương Tử*: tức Trương Tử Phòng đời Hán, là người giỏi mưu lược, đem tài giúp Hán Cao Tổ.

- Uất Trì: tức Uất Trì Kinh Đức, một danh tướng đời Đường.

209. *Về tiêu sái*: về nghỉ ngơi thanh nhàn, giữ khí tiết thanh cao.

210. *Thoát đao*: ném đao.

Lê Phụng Hiếu là người có công dẹp loạn. Nhà vua muốn luận công để phong thưởng (xin xem thêm chú thích 205). Ông nghĩ ý: tôi không muốn quan tước, chỉ xin đứng trên núi Bồng Sơn, ném cây đao lớn. Đao rơi tới đâu thì xin được nhận ruộng đất trong khoảng đó. Nhà vua đồng ý cấp ruộng cho ông theo chỗ rơi của ngọn đao.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đạo Thành tuy có công nhiều
Xót hiềm quân ấu chẳng điều nguồn cơn
Dâng một lời an lòng người khuất
Tên đặt thờ cúng Phật mấy nơi
215. Mực kia một phút chịu chài
Thuở trong nam bắc, ngựa ngoài có xe
Phù mình rồng khỏi khi biến mặt
Ấp cửa rồng kéo nát chước gian

211. *Đạo Thành*: Tức Lý Đạo Thành, đời vua Lý Thánh Tông. Ông người làng Cổ Pháp, Bắc Ninh nay thuộc Hà Bắc, thuộc tông thất nhà Lý, làm quan tới chức thái sư. Ông giúp Lý Thánh Tông xây dựng một triều Lý thịnh trị nhất giai đoạn Hậu Lý. Khi vua Lý Thánh Tông mất, ông vâng di chiếu tôn phù Lý Nhân Tông mới 7 tuổi lên nối ngôi. Vì ông là người trung nghĩa, nên được người đời kính trọng; nhiều nơi lập đền thờ ông.

212. *Quân ấu*: chỉ vị vua còn nhỏ tuổi.

215. *Mực kia*: tức Mực Thuận, một công thần vốn xuất thân từ nghề chài lưới, đời Lý Thánh Tông.

- Chịu chài: quăng chài bắt được.

216. Câu này ý nói: Mực Thuận nhờ có công cứu vua Lý thoát khỏi sự mưu hại của thái sư Lê Văn Thịnh mà được hưởng vinh hoa, phú quý. Sử cũ chép rằng thái sư Lê Văn Thịnh dùng phép thuật biến thành hổ để mưu hại vua khi vua dạo chơi trên hồ Dâm Đàm. Tương truyền Lê Văn Thịnh có tướng mạo giống như hổ, nên đời sau cho rằng chính vì vậy mà trong đám sương mờ ảo, nhà vua hoa mắt nhìn lầm tưởng là hổ nên bắt tội ông. Đời sau đã có những ý kiến minh oan cho Lê Văn Thịnh.

218. *Ấp*: xem chú thích 205.

GUỖNG SÁNG TRỜI NAM

- Vua khen công sánh họ Phàn
220. Tước cho năm đẳng, hầu ban nghìn điền
Bền trong sạch khá khen Hiến, Kiệt
Hai anh em một tiết thảo ngay.
Ghê phen nhiều phá hiểm trì
Tài kiêm tướng tướng, tài hay binh quyền
225. Kìa Hiến Thành đã nên tôi nước

219. *Họ Phàn*: tức Phàn Khoái, một danh tướng đời Hán Cao Tổ. Khi Hán Cao Tổ hội âm với Hạng Vũ ở Hồng Môn, Phạm Tăng xui Hạng Vũ giết Cao Tổ. Trương Lương biết ý liền bảo Phàn Khoái vào bảo vệ. Phàn Khoái trừng mắt nhìn Hạng Vũ. Hạng Vũ có ý kính phục sai đem một đấu rượu và một vai thịt sống đến cho. Phàn Khoái uống một hơi hết rượu, dùng kiếm xẻo thịt ăn hết ngay. Hạng Vũ khen là tráng sĩ.

220. *Năm đẳng*: chỉ tước ngũ phẩm.

- Nghìn điền: nghìn mẫu ruộng.

221. *Hiến, Kiệt*: Túc Lý Thường Kiệt và Lý Thường Hiến.

- Lý Thường Kiệt là danh tướng thời Lý Nhân Tông. Ông vốn tên là Ngô Tuấn, tự là Thường Kiệt, vì được ban họ vua nên có tên là Lý Thường Kiệt. Ông người ở phường Thái Hoà (nay thuộc Hà Nội) có tài văn võ song toàn. Lý Thường Kiệt có công phò 3 triều vua: Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông trong việc đánh đuổi Tống, bình Chiêm, xây dựng đất nước phồn vinh. Ông cũng từng được phong nhiều chức quan lớn trong triều, tới chức thái úy và được nhân dân lập đền thờ ở nhiều nơi.

Lý Thường Hiến: em của Lý Thường Kiệt, cũng là một công thần đời Lý.

223. *Ghê phen*: nhiều phen.

- Nhiều phá hiểm trì: phá nơi nguy nan, giữ nơi hiểm yếu.

224. *Tài kiêm tướng tướng*: tài kiêm văn võ.

225. *Hiến Thành*: là danh nhân, chính khách nổi tiếng đời Lý Anh Tông. Ông là người giỏi về ngoại giao, tài về thao lược, từng có công sửa sang chính sự, mở mang về văn hoá... đặc biệt ông là người rất tận tâm, trung chính, được nhà vua phong tước Vương, làm quan tới chức Thái phó.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Khi nguy nan giữ được chẳng đời
Mệnh tuy năng nắm trên tay
Nào hay lợi đổ vui hay nghĩa làm
Ngày muôn việc ra đem vào dụng
230. Phù cung xanh cho cúng xuân xanh
Vàng lời nấy thác dinh ninh
Giữ niềm ung đồ để danh quyền vàng.
Thấy chín trùng [chua] tường mối chính
Việc trong ngoài lại linh ở tay
235. Tội người mấy dấng đường này

228. *Nào hay lợi đổ*: Không đoái tới sự cảm dỗ của lợi.

Lý Anh Tông trước khi mất có gửi gắm thái tử Long Cán cho Tô Hiến Thành giúp đỡ. Ông nhận lời. Bà Linh Xương thái hậu muốn lập con mình là Long Xưởng lên làm vua, mỗi đêm một mâm vàng hối lộ ông. Ông kiên quyết chối và tận tình phò thái tử Long Cán lên nối ngôi.

230. *Cung xanh*: tiếng Hán là "thanh cung". Trong Thần Dị Kinh có câu: "Đông phương hữu cung, thanh thạch vi tường, môn hữu ngân bạch, đề viết: "Thiên tử trường nam chi cung" (phía đông có toà cung điện, đá xanh làm tường, cửa có biển bạc đề: "Cung trường nam của nhà vua".

Từ "Cung xanh" thường được dùng để chỉ cung điện của thái tử hoặc chi thái tử. Cả câu ý nói: Tô Hiến Thành tận tâm phò thái tử Long Cán mới 3 tuổi lên nối ngôi cho đến khi trưởng thành.

231. *Nấy thác*: giao phó, trao gửi.

232. *Giữ niềm ung đồ*: luôn để tâm vào sự yên hoà, trừ dẹp giặc dã.

233. *Chín trùng*: xem chú thích 30.

Câu này trong nguyên bản thiếu chữ thứ 4, dựa vào văn cảnh, chúng tôi thêm từ "chưa" và tạm để trong móc vuông.

- [chưa] tường mối chính: chưa biết rõ được các phép tắc, luật phép của việc triều chính, việc trị quốc.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Dúc đua người Doãn, tài tày người Quang.
Kìa họ Dương và danh quốc tế
Thấy trong đời nhiều tể gian phi
Cảm ơn lo dúc trả nghì
240. Rủ lòng hào kiệt kết vi anh hùng.
Thấy chín trùng hây còn xung ấu
Vui ngọt bụi chưa thấu đắng cay
Quyền thần quốc mầu mắng say
Mộng lừa tiết bạc mong lời nhà vàng
245. Thiếp trong tường ra tay mong sửa
Nại mệnh trời chưa dự cho xong

236. *Người Doãn*: tức Y Doãn, là hiền tướng khai quốc công thần của nhà Thương. Ông đã giúp vua Thành Thang đánh vua Kiệt nhà Hạ, dựng nên cơ nghiệp nhà Thương.

Quang: tức Hoắc Quang công thần đời Hán.

237: *Họ Dương*: tức Dương Tự Minh, người Thái Nguyên, đời vua Lý Thần Tông. Vì ông có công nên được vua Lý gả con gái cho.

Quốc tể: cũng như phò mã, con rể của vua, chồng của công chúa.

239. *Trả nghì*: trả nghĩa.

240. *Rủ lòng hào kiệt kết vi anh hùng*: ý chỉ Dương Tự Minh cùng Vũ Đồi và 20 người nữa lập mưu trừ Đỗ Anh Vũ.

241. *Xung ấu*: thơ đại.

243. *Quyền thần quốc mầu*: chỉ quan đại thần Đỗ Anh Vũ và hoàng hậu Lê Thị, vợ của Lý Thần Tông. Đỗ Anh Vũ tư thông với Lê hậu làm bại hoại triều chính.

245. *Thiếp*: yên (ninh thiếp: bình an, yên ổn).

246. *Nại*: ngại vì, chỉ vì.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dạo cao khá kính Minh Không,
Khua hùm dã quanh, phủ rồng lại yên.
Ấy những đáng rền gan đá sắt
250 Nay những loài ra mặt gỗ sùng
Nổi thành Văn Thịnh hung hăng
Khấp mua quên chúa nhân răng trá thầy
Học giả mê biến hùm làm gò
Thấy rồng để áo hở mong trâu
255. Oai trời tay cất mác trao
Khác nào Tần chúa vội treo kiếm mang
Nét Anh Vũ ngấm càng quá gò
Trêu vợ vua lại khù tôi vua

247. *Minh Không*: pháp danh của Nguyễn Chí Thành, một Thiền sư đời Lý Thánh Tông, người xã Đàm Xá, huyện Gia Viễn, Ninh Bình. Ông sinh năm 1066, mất năm 1141. Năm 1136, Thái tử Dương Hoán mắc bệnh toàn thân lông mọc như hổ, ông đã chữa cho lành như thường. Sau này Dương Hoán lên nối ngôi, hiệu là Lý Thần Tông, ông được phong quốc sư và ban thưởng trọng hậu. Tiền vàng ông để xây chùa, nhân dân nhiều nơi đã lập đền thờ ông.

251. *Văn Thịnh*: tức Lê Văn Thịnh, văn thần đời Lý Thần Tông, quê ở Đông Cừ, huyện Gia Định, Bắc Giang. Ông đỗ đầu khoa thi Thái học sinh đầu tiên của nước ta, được vua trọng dụng, vì có công nên được phong tới chức thái sư. Xin xem lại chú thích 216.

256. *Kiếm mang*: tức kiếm mang, nghĩa là mũi kiếm. Ý nói thích khách đời Tần muốn giết Tần Thủy Hoàng, đã giấu mũi kiếm vào tay áo.

257. *Anh Vũ*: tức Đỗ Anh Vũ, đại thần đời Lý Anh Tông, em của mẹ Lý Thần Tông. Đỗ Anh Vũ cậy có công đánh dẹp các cuộc nổi loạn, thừa lúc vua còn nhỏ, tư thông với Lê thái hậu, giết hại các trung thần của Lý Anh Tông.

- Có sao phụ ấm quên no
260. Ghê nơi chiếc dĩa đám đo đến trời.
Tội Nguyễn Dư khen này khá suốt
Dạ cốt chàng lời nói quý tình
Yêu sao cấm được lời đình
Dối vua hay phép dối mình làm quan
265. Chín khá ngấm loài gian khuấy nước
Dâng hươu rùa xin tước khoe khoang
Luống khoe nghề mặt vắn chương
Nào còn doái đến cần vương là gì
Nết nữ nhi khá chê Lan Hậu

260. *Ghê nơi*: xem chú thích 178.

261. *Nguyễn Dư*: là kẻ bề tôi yêu của Lý Cao Tông. Biết Cao Tông có tính sợ sấm, Nguyễn Dư nói rằng mình có phép cấm được sấm. Gặp khi sấm động vua sai Dư thử phép. Nguyễn Dư ngửa mặt lên trời đọc thần chú, sấm càng to hơn. Vua hỏi vặn, Dư trả lời "Thần răn cấm mãi rồi, nhưng vì trời cao nên nó còn dữ tợn thế".

264. *Hay*: biết.

265. *Dâng hươu rùa*: thời bấy giờ nhiều người dâng hươu rùa lạ để được ban thưởng. Ví dụ như: năm 1145 Nguyễn Phụng dâng con rùa mắt có sáu con người, ngực có hai hàng chữ triện; tháng ba năm 1146 viên ngoại lang Lý Ngộ dâng hươu trắng; tháng mười năm 1146 tiểu thị vệ là Lý Sùng lại dâng con rùa mắt có sáu con người; ngực có tám chữ triện; tháng hai năm 1152 Lý Nguyên dâng con rùa có ba chân, mắt có sáu con người...

268. *Cần Vương*: hết sức vì nhà vua.

269. *Lan Hậu*: tức Nguyễn Phi Ý Lan, sau được phong Linh Nhân hoàng hậu.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

270. Tiếng hôn ghen để dấu ngàn thu
Cớ sao gái cố ghép thù
Phụ trăm cung nữ vào mồ thác oan
Nết từ mẫu đa đoan nhiều nỗi
Gái có dâu đòi đổi hai phen
275. Sự mình đã chẳng chính chuyên
Lại xui hai rể tranh nhìn một con
Ấy là hôn nàng thành ả chợ
So nào tây cung rợ nước Chiêm
Mỵ Ê tiết sạch giá nghiêm
280. Hằng thìn neo chính, chẳng đam thói tà

270. Ý cả câu nói: Ý Lan Nguyên Phi vì ghen ghét với vợ cả của Lý Thánh Tông là Dương hoàng hậu, đã làm cho hoàng hậu và 72 thị nữ chết oan. Các sử gia chê trách lòng đố kỵ, độc ác của bà.

273. *Từ mẫu*: chỉ bà hoàng hậu Trần Thị Dung.

274. *Gái... phen*: câu này ý chỉ Trần Thị Dung là vợ của Lý Huệ Tông, sau lại lấy thái sư Trần Thủ Độ.

276. *Lại xui... con*: Năm 1237, thái sư Trần Thủ Độ bắt Lý Chiêu Hoàng phải nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Vì Chiêu Hoàng không có con, năm 1237 Trần Thủ Độ ép Trần Cảnh phải bỏ Lý Chiêu Hoàng để lấy chị ruột Chiêu Hoàng là Thuận Thiên công chúa, vợ của Trần Liễu lúc đó đang có mang ba tháng. Trần Thị Dung nghe theo Trần Thủ Độ, khuyên ép Thuận Thiên Công chúa phải bỏ Trần Liễu để lấy Trần Cảnh.

278. *Chiêm*: Chiêm Thành.

279. *Mỵ Ê*: Mỵ Ê là Vương phi của Sa Dấu, vua Chiêm Thành, Lý Thái Tông đánh Chiêm Thành, giết Sa Dấu, bắt Mỵ Ê mang về. Trên đường về, vua gọi nàng sang hầu thuyền ngự. Mỵ Ê lên cuốn chăn vào mình, nhảy xuống sông tự tử để giữ tiết với chồng. Nay ở huyện Lý Nhân vẫn còn đền thờ Mỵ Ê.

- Lo trả nghĩa nước nhà ngõ vẹn
Rộ gico vàng nào thẹn bạc đen
Bên tai mắng tiếng nhật truyền
Hoá hồn tình tượng về miền Hoàng Giang
285. Xanh xanh biết lòng nàng chấp nhất
Bền nấy cho sánh tất giữ mua
Nhon nhon một khách đào thơ
Lừa hương chẳng mất dối thờ lòng nay
Nổi Chiêu Hoàng đại ngáy khá ghét,
290. Nhà chúa đầu lăm lét tôi nguoi.
Khá hờn! Khá tiếc! Khá cười!
Giống thiêng bỗng cất cho người có sao?
Chung muộn nên lao đao phận quẹn

285. *Xanh xanh*: xem chú thích 36.

Lòng nàng chấp nhất: nàng chỉ giữ một niềm chung thủy ở trong lòng.

286. *Nấy*: giao phó cho.

289. *Nổi Chiêu Hoàng... ghét*: Lý Chiêu Hoàng là con Lý Huệ Tông, vì Huệ Tông không có con trai nên Lý Chiêu Hoàng lên nối ngôi lúc 7 tuổi. Cháu của thái sư Trần Thủ Độ là Trần Cảnh vào hầu trong cung. Lý Chiêu Hoàng thường đùa giỡn với Trần Cảnh. Trần Thủ Độ nhân đó mà xếp đặt cho Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh, rồi ép Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng. Năm 1225, Lý Chiêu Hoàng trao ngôi báu, trao cả cơ nghiệp cho Trần Cảnh.

293. *Chung muộn*: do muộn màng sinh nở.

Phận quẹn: số phận vất vả.

Lý Chiêu Hoàng vì không có con nên bị Trần Thủ Độ ép Trần Cảnh phế bỏ, lập người chị gái đang có mang làm Hoàng hậu. Về sau Lý Chiêu Hoàng lại bị đem gả cho Lê Phụ Trần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mặt mũi nào chẳng thẹn nước non.
295. Dành hay quốc sắc chẳng khôn
Say ai lòng dạ nào còn tiếc ai
Hay ý trời xui lòng nàng muốn,
Dua cho Trần kéo tổn sinh linh
Lập Trần nhiều đáng có danh
300. Nhon nhon của tướng thênh thênh áng hiền.
Dấng tôn thất khá khen Quốc Tuấn
Trục giặc Nguyên nhiều vận ra tay
Sau thiêng vì hời trước ngay
Một phen kiếm động nhiều ngày giặc kinh
305. Khen Quốc Toàn dựng danh khác giá
Tuổi chưa tuần tiếng đã bay thơm
Mấy binh hồn chưa dự đem

298. *Tổn sinh linh*: hao tổn sinh linh.

299. *Lập Trần*: lập nên cơ nghiệp nhà Trần.

Nhiều đáng có danh: nhiều người có danh tiếng.

300. *Nhon nhon*: xem chú thích 43.

301. *Quốc Tuấn*: tức Trần Quốc Tuấn, là tôn thất nhà Trần. Ông là con Trần Liễu, cháu Trần Thái Tông, quê ở làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, Nam Định (Nam Hà). Ông là người có tài về quân sự, từng có công lớn trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên xâm lược, được vua phong tước Hưng Đạo Vương.

302. *Trục*: đuổi.

Giặc Nguyên: quân Mông Cổ.

305. *Tuổi chưa tuần*: tuổi vị thành niên, tuổi chưa trưởng thành.

307. *Mấy binh*: dịch nghĩa chữ Hán "binh cơ", chỉ bộ máy chỉ huy về việc binh.

Dự đem: được tham dự bàn việc quân cơ.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Trong tay tôi nổi nát cam chẳng ngờ
Chữ bày cò đèn ơn phá giặc.
310. Trục quân Nguyên chạy chắc nước cơn
Trẻ già ai chẳng đội ơn
Mưu giàu hai tướng trí hơn ba hiền.
Phạm Ngũ Lão đã nên danh tướng
Chí hồng bằng mở lượng bể non;
315. Võ văn kiêm trọn mạnh khôn
Buông oai hùm sói, nộp hồn kinh nghệ
Lời dăm khoe dành lòng được trọn
Tay chưa hề khỏi quyển lược thao

308. Nát cam chẳng ngờ: Trần Quốc Toản còn nhỏ tuổi không được dự bàn việc binh. Trong khi các vương hầu nhà Trần họp bàn việc chống giặc Nguyên, Trần Quốc Toản phải ra về với một quả cam vua ban. Ông bực tức bóp nát quả cam lúc nào không biết.

309. *Chữ bày cò*: Trần Quốc Toản bị coi là còn nhỏ không được tham dự việc binh. Ông bèn tập hợp những thiếu niên thân thuộc, sắm sửa vũ khí, may lá cờ có sáu chữ vàng: "Phá Cường địch Báo Hoàng Ân", sau đó đem quân đi đánh giặc.

312. *Mưu giàu hai tướng*: mưu tài giỏi bằng hai tướng.

313. Phạm Ngũ Lão: (1225-1320) là danh tướng đời Trần Nhân Tông, người làng Phù Ủng, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên. Ông có tài kiêm văn võ, từng lập công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên.

314. *Hồng bằng*: chim hồng, chim bằng, là hai loại chim lớn, thường được dùng để chỉ người có chí lớn.

316. *Buông oai hùm sói*: tỏ ra oai khí lấn liệt như hùm sói.

Nộp hồn kinh nghệ: làm cho kinh nghệ phải kinh sợ như bị thu mất hồn.

318. *Quyển lược thao*: sách binh pháp ngày xưa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngâm thơ thoả chí càng cao

320. Lăm le Trương Tử, ước ao Vũ Hầu
So nhiệm mầu thiên khuy ai sánh,
Việc biên cương hằng gánh ở vai;
Áng quân mặc tật dai dai
Quên mình vì nước chẳng nài công phu.
325. Nguyễn chẳng tiếc trông thu rong ruổi,
Miễn chín trùng cao gối điện Nghiêu,
Xử lòng khá ngại người Thiều
Ra biên chúa nhớ, vào triều dân trông.

320. *Trương Tử*: tức Trương Lương, người nước Hàn, sau theo phò nhà Hán; là bề tôi giỏi bậc nhất của Hán Cao Tổ. Sau khi giúp nhà Hán diệt được Tần, thắng được Sở, Trương Lương lấy có nhiều bệnh tật, trả ấn phong hầu, đi theo Xích Tùng Tử tu tiên.

- Vũ Hầu: tức Vũ Hống Hầu Gia Cát Lượng đời Tam Quốc, tên tự là Khổng Minh. Ông đi ở ẩn, làm ruộng tại núi Ngoạ Long (thuộc Hà Nam Trung Quốc). Lưu Bị 3 lần tới tận lều cỏ mời, ông mới chịu ra giúp. Ông là một nhà quân sự, chính trị nổi tiếng thời Tam Quốc.

Phạm Ngũ Lão làm thơ rất hay. Một trong những bài nổi tiếng là bài "Thuật Hoài", thể hiện chí lớn của ông là muốn được như Trương Tử, Vũ Hầu.

321- *Thiên khuy*: nhìn xét cõi trời.

327- *Người Thiều*: tức Thiều Thốn, người Thanh Hoá, làm phòng ngự sử Lạng Giang, thống lĩnh quân Lạng Giang đóng ở Động Bình.

Sau, vì em trai ông kiêu ngạo, mắc tội, ông bị tội lây mất chức. Trong quân làm câu ca về ông: "Trời chẳng thấu oan, ông Thiều mất quan". Khi ông sửa soạn hành trang ra về, lại có câu ca: "Ông Thiều trở về, lòng ta tái tê". Triều đình biết chuyện khôi phục chức cho ông, lại có câu ca: "Trời đã thấu oan, ông Thiều lại làm quan".

GUỖNG SÁNG TRỜI NAM

- Tính nhu hoà mỗi càng thương nổi
330. Hằng tây nhường chẳng nói tranh khi
Mặc ai lành dữ nợ kia
Đại, khôn chẳng cãi, khen, chê chẳng nài.
Công mình làm, cho người nhường chúng
Tấm linh dài chẳng động thị phi.
335. Cõi ngoài mắng tiếng nép uy
Rái hơn Phùng Dị, kính bề Phần Dương.
Duyên khác thường ai bằng Cao, Mộng
Hôm làm than sớm bỗng giàu sang
Một phen gởi bính thừa lương.
340. Thần đem ảnh tối long sàng tàu vua
Rằng đáng [đại] trượng phu giúp nước
Nguyện thánh cung cầu được ở tay
Giấc rồng sục thức mới hay

329- *Tính nhu hoà*: tính mềm mỏng, khoan hoà.

334- *Tấm linh dài*: tấm lòng.

Thị phi: Phái trái.

336- *Rái*: sợ.

Phùng Dị: người đời Hán, là tướng giỏi của Hán Quang Vũ, tính khiêm tốn không hay tranh chấp công lao với người khác. *Phần Dương*: Tên hiệu của Quách Tử Nghi đời Đường, người có công dẹp loạn An Lộc Sơn, lập lại cơ nghiệp cho nhà Đường.

337- *Cao, Mộng*: Cao: chưa rõ là ai. Mộng: tức Phạm ứng Mộng, đời Trần Thái Tông.

341- Câu này trong văn bản thiếu chữ thứ ba, chúng tôi đoán là chữ "đại" và tam đề trong móc vuông.

343- *Sục thức*: chợt thức.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dạ kia chưa định điếm này là ai
345. Xây các xe hành ngoài ngọc khuyết
Gặp Phạm Công đập tuyết trường văn
Ngự xem biết tướng trung thần
Phán rằng: "Người mẽ, người thần nhũ quan".
Lệnh tức thì tiền ban tên đặt
350. Việc của ngoài nấy cất binh uy
Gặp điếm lương bát khác gì
Chẳng duyên cá nước duyên thì rồng mây
Luận trong sạch ai tày người Kiến,
Sáng như gương soi kiện nào oan;
355. Một ngày ăn phải của gian

346- *Phạm Công*: tức Phạm Ứng Mộng.

348- Phán rằng: "Người thiện người thần nhũ quan": vua Trần Thái Tông nằm mơ đi chơi, thấy thần nhân chỉ một người bảo vua: "Người này có thể làm Hành khiển". Tỉnh dậy không biết là người nào. Một hôm, tan châu vua ngự ra ngoài thành, thấy một người con trai theo học ở cửa nam thành, hình dáng giống hệt người trong mộng. Vua gọi đến hỏi, người đó ứng đối cũng giống hệt người trong mộng, bèn ban tên là Ứng Mộng và 400 quan tiền. Về sau Ứng Mộng làm quan đến chức Hành khiển.

353- *Người Kiến*: tức Trần Thì Kiến đời Trần Anh Tông, ông người ở Cự Sa, huyện Đông Triều, làm Kiểm pháp quan, sau được cất nhắc làm An Phủ sứ Thiên Trường. Trần Thì Kiến có tiếng là liêm khiết. Nhưng rồi có một lần, người trong hương nhân ngày giỗ đem biếu ông mâm cỗ, ông hỏi: Vì cớ gì? Thì người đó nói: Vì gần tri sở thì biếu, chứ không kêu xin gì. Mấy ngày sau, quả nhiên có việc kêu xin, Trần Thì Kiến bèn mोक hợm cho mưa ra.

GUỖNG SÁNG TRỜI NAM

- Mưa ra một thốc mấy bàn hai bên.
Mạc Dĩnh Chi khá phen hiên trước
Cõi doanh châu sớm bước khanh tương
Đã nên nguyên suý văn chương
360. Lối đường nước chảy dạ đường gấm thêu
Uy nước khoẻ xa dao chẳng nhục
Cầu kíp hay thuò đọc nên danh
Giải khi ngựa đoạn, ngựa kinh
Một lời biện hết chân tình nhiệm thay.
365. Lợn tiết nghĩa đấng này khá dậy.
Vì quốc gia chẳng ngại tử sinh
Dùng kia nào quân thác mình
Miễn nên giống lớn chẳng kinh giặc nhàn

365: *Một thốc*: một đống.

357- Mạc Dĩnh Chi (1280-1350): ông người làng Lũng Động, huyện Chí Linh (nay thuộc Hải Dương) hiệu là Tiết Phu; danh sĩ đời Trần Anh Tông. Ông đỗ Trạng nguyên năm 24 tuổi (1304), làm quan trải qua ba triều vua: Anh Tông, Minh Tông, Hiến Tông, hai lần đi sứ Trung Quốc. Ông là tác giả của nhiều sáng tác văn học, trong đó có bài phú Ngọc Tỉnh Liên nổi tiếng.

358- *Khanh tương*: rạng rỡ, rộn ràng.

359- *Nguyên suý văn chương*: đứng đầu về văn chương.

361- *Xa dao*: xe đi đến nơi xa, ý chỉ việc đi sứ.

Nhục: đi sứ không nhục mệnh vua.

367 *Thác*: chết.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tiếng Bình Trọng khéo gan luyện sắt
370. Chẳng tham giàu chịu mặt trừ ai
Biểu kia chuyên đổi nước người
Lời bằng sắc nhọn quét lui giặc tàn
Khát Chân giận loài gian ngấp ghê

369- *Bình Trọng*: (1259-1295) danh tướng đời Trần Nhân Tông, người xã Bảo Thái, huyện Thanh Liêm (nay thuộc Hà Nam). Ông vốn gốc họ Lê, đến đời ông nội của ông làm quan đời Trần Nhân Tông, được ban họ vua mới đổi sang họ Trần. Khi Quân Nguyên xâm lược, ông chỉ huy một cánh quân đánh giặc. Thế cùng, ông bị giặc bắt. Quân Nguyên khuyên ông đầu hàng sẽ được phong tước Vương, ông khảng khái đáp: "Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc".

371- *Biểu*: tức Nguyễn Biểu (?-1413) danh thần đời vua Trùng Quang quê làng Bình Hồ, huyện Chi La (nay thuộc Nghệ An). Ông đỗ Thái học sinh cuối đời Trần, làm quan Điện tiền Thị ngự sử. Khi quân Minh xâm lược, ông một lòng phò tá vua Trùng Quang chống giặc đến cùng. Năm 1413, vua Trùng Quang sai ông đến trại tướng giặc Minh là Trương Phụ để điều đình. Trương Phụ thử tinh thần ông bằng cách thắt cổ đầu người. Ông thản nhiên vừa ăn vừa ngâm thơ. Sau đó, Trương Phụ giữ ông lại. Ông máng Trương Phụ tham tàn, bạo ngược. Giặc trời ông vào chân cầu để nước lên dìm chết ông. Ông dùng móng tay, vạch vào thân cầu 8 chữ: "Thất nguyệt thập nhất nhật Nguyễn Biểu tử" (Nguyễn Biểu tử tiết ngày 11 tháng 7).

373- *Khát Chân*: Túc Trần Khát Chân (1370-1399) là danh tướng đời Trần Nghệ Tông, quê làng Hà Lăng, huyện Vinh Ninh (thuộc Vĩnh Lộc, Thanh Hoá). Ông là người có tài về quân sự. Năm 1389, ông tham gia đánh đuổi quân Chiêm Thành, giết được Chế Bồng Nga. Năm 1399, Hồ Quý Ly giết Trần Thuận Tông, có ý cướp ngôi nhà Trần, ông mặt bàn việc ám sát Hồ Quý Ly. Việc bị lộ, ông bị giết cùng 370 người khác. Lúc sắp bị giết, ông phẫn nộ gào to ba tiếng vang dội cả vùng Đồn Sơn

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Nguyễn một lòng trả nghĩa chúa xưa.
375. Hồn thiêng sáng để miếu thờ
Sức dư Dư Nhượng gan thừa Yếu Ly.
Đức Ông Cả khác gì Hàn Dũ
Quý thần kinh cảm thú chịu ơn.
Lô giang rửa sạch cơn hồng
380. Ngạc nghe cất vẫy nhơn nhơn đã đời.
Kìa Trần Dư tuy tài khả tướng
Chút hiềm chưa thể lượng Thái Sơn
Dấn đo non bãi thiệt hơn
Những oai hiếp hống nào ơn dài dòng

376- *Dư Nhượng, Yếu Ly*: tên hai nhân vật thời cổ Trung Quốc đã quên cả thân mình để báo thù cho chủ.

377- *Đức Ông Cả*: tức Nguyễn Thuyên, đời Trần Nhân Tông. Tương truyền: có con cá sấu vào sông Phú Lương (tức sông Nhị Hà) Nguyễn Thuyên làm bài văn Nôm để tế thì cá sấu bỏ đi. Nhà vua thấy việc ấy giống việc Hàn Dũ đời Đường bèn cho đổi là họ Hàn, gọi là Hàn Thuyên từ đó.

Hàn Dũ: người đời Đường, rất tinh thông về lục kinh, tự đứng ra lập một phái văn chương.

381- *Trần Dư*: tức Trần Khánh Dư, danh tướng đời Trần Nhân Tông, ông là con nuôi của Trần Thánh Tông, được phong là Phiêu kỵ đại tướng quân, tước Thượng vị hầu. Vì có va chạm với gia đình Trần Quốc Tuấn, ông bị cách chức, tịch thu tài sản, đuổi về làm thứ dân. Ông nhận nhục lui về sống ở quê nhà, có lúc làm nghề đốt than, bán than. Sau, nhân một chuyến chở than qua bến Bình Than, ông được Trần Nhân Tông vời đến tha tội cho. Nhà vua lại ban cho ông áo ngự, phong là Phó Đô tướng quân. Ông được giao chỉ huy đạo quân phòng giữ đường biên, đóng ở Vân Đồn (nay thuộc Quảng Ninh). Tại đây ông đã lập được công lớn, mở đường cho đạo quân thủy, tạo nên chiến thắng Bạch Đằng sau đó.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

385. Nọ Thủ Độ cày công cấy nước
Quấy trong đời làm ngược ở cao
Phụ vua gian hậu theo trên
Công nhiều ắt có, tội nhiều ắt cam
Nết Hoàng Đà nhiều tham ít nghĩa
390. Hòn trái ăn nói nghĩa trả vua
Tranh ăn tới nổi cấu thù
Đà kham ngấm thấy những đồ tiểu nhân.
Luận gian thần tội Canh đã quá,

384- *Hiếp hống*: uy hiếp, dọa nạt.

Đãi đồng: xử đãi thân mặt như nhau.

385- *Thủ Độ*: tức thái sư - Trần Thủ Độ (1194-1264), quê ở làng Lưu Xá, huyện Ngự Thiên, lộ Long Hưng (Thái Bình); là người có công sáng lập nhà Trần. Ông cũng có công lớn trong việc dẹp loạn trong nước, đánh đuổi quân xâm lược Nguyên Mông, giành độc lập dân tộc. Ông là người có bản lĩnh, lắm mưu, có tài về chính trị, uy phong áp đảo mọi người. Tuy nhiên, ông cũng là người có nhiều thủ đoạn thâm độc, tàn bạo nổi tiếng trong lịch sử.

386- *Quấy*: quấy đảo.

Hổ ở cao: sự hổ thẹn ở triều đình.

387- *Phụ vua gian hậu*: chỉ việc Trần Thủ Độ bức tử vua Lý Huệ Tông, lấy Trần Thị Dung, vợ của Lý Huệ Tông làm vợ.

389- *Hoàng Đà*: tức Hoàng Cự Đà, người hầu của vua Trần Thái Tông. Khi Trần Thái Tông cho tía hữu ăn quả xoài, quên không cho Cự Đà. Cự Đà lấy đó làm điều oán giận. Chính vì vậy mà khi ra trận gặp nước nguy, Cự Đà bỏ vua trốn trước. Đến sông Hoàng Giang, gặp thái tử. Cự Đà lách mặt. Các quan hỏi: "Quân Nguyên ở đâu?" Ông trả lời: "Không biết, cứ hỏi người ăn xoài thì biết". Thái tử tâu việc ấy lên vua để xin hặc tội, vua nói: "... tội Cự Đà là do lỗi ở ta, tha chết cho y để y đi đánh giặc chuộc tội". Từ đó, Cự Đà hối hận, trở nên người tốt.

392- *Tiểu nhân*: kẻ tầm thường.

- Mua dẫu yêu chước giữ đàn sa
395. Vật chi nghề mặt y y
Vật gì tiểu nữ tới toà phòng tiêu
Dạ Khắc Chung nhiều trêu hay bẩy
Bá Nghi xưa nết ấy ai yêu
Ấy dòng tai mặt đáng triều
400. Này dòng má đỏ càng nhiều khen chê
Ấy Tiên Thánh khác gì cù mọc

393- *Canh*: tức Trâu Canh, tương truyền Trâu Canh có tài làm thuốc, chữa bệnh liệt dương cho vua Trần Dụ Tông, được đưa vào triều làm quan ngự y. Về sau Trâu Canh mắc tội, bị xử rất nặng.

394- *Dan sa*: một vị thuốc bắc quý.

395- Cả câu ý nói: Trâu Canh chớ có cậy vào nghề y nhỏ mọn.

396- *Phòng tiêu*: nơi ở của đàn bà, con gái nhà quý phái.

397- *Khắc Chung*: tức Trần Khắc Chung. Tên thực của ông là Đỗ Khắc Chung, quê ở Giáp Sơn (nay thuộc Hải Dương). Ông là võ tướng đời Trần Anh Tông. Được vua Trần sai đi sứ do thám và điều đình xin hoà làm chước hoãn binh với quân Nguyên, ông đã hoàn thành tốt sứ mạng. Sau ông được trọng dụng làm quan tới chức Thượng thư Tả bộc xạ và được đổi theo họ vua. Đời Trần Anh Tông chính ông đã sang Chiêm Thành cứu Huyền Trân công chúa khỏi phải lên giàn hoả. Đường thời, ông bị chê trách vì tội tư thông với Huyền Trân công chúa trên đường từ Chiêm Thành về. Đặc biệt, ông bị người đời chê trách là có tâm địa xấu vì vua đã nghe lời ông gièm pha mà giết oan một người có công với nước là Trần Quốc Chấn (có sách chép là Trần Quốc Diên).

398- *Bá Nghi*: tức Trần Bá Nghi, tôn thất nhà Trần là người giống như bọn Ích Tắc, Văn Lộng, Tư Hoãn...

399- *Dòng tai mặt đáng triều*: những người quan chức trong triều đình.

400- *Dòng má đỏ*: chỉ phụ nữ.

401- *Cù mọc*: cây to, có các cành cong xuống để dây sắn bìm bò lên.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sấn cát chàng nhờ sức ruòm rà
Lạ thay khí tính đàn bà
Giống hùm chẳng nép, mình thì thành gương
405. Lòng không từ cảm nghi tiên thánh
Dư muôn thu nằm quanh sơn lãng
Giữ lòng thìn nét khăng khăng
Nghĩa trên chẳng phụ, mặt tằng chẳng nhìn
Khá khong khen Hiến Từ có đức.
410. Làm mẫu nghi tiếng sáu cung
Vui thay Nghiêu Thuấn là lòng
Xiêm gian nào kể, nói đông nào nề.
Hận ngăn gián oan kia làm nợ
Có trong đời cõi thọ bước lên.
415- Gia Từ ấy cũng phi hiền
Chưa khi yến giá hằng nguyên mình theo

402- *Ruòm rà*: tức ruòm rà tươi tốt.

404- Ý nói về Khâm Từ Bảo Thánh hoàng thái hậu, vợ vua Trần Nhân Tông. Hai lần vua Trần Nhân Tông bị thú dữ tấn công, mọi người sợ bỏ chạy, riêng bà ở lại, bình tĩnh che chắn cho vua.

407- *Thìn* (từ cổ): giữ gìn.

408- *Khong khen*: khen ngợi.

409- *Hiến Từ*: tức bà hoàng thái hậu, người đã lập Dương Nhật Lễ làm vua sau lại bị Dương Nhật Lễ giết.

410- *Sáu cung*: theo sách Chu Lễ, hậu đình của vua chia ra sáu cung. Cung đầu để hoàng hậu ở, còn năm cung sau để các phi tần ở.

415- *Gia Từ*: tức hoàng hậu Lê Thị, vợ của vua Duệ Tông, mẹ của vua Phế Đế.

Phi: vợ vua.

416- *Yến giá*: khi vua chưa băng.

GUỖNG SÁNG TRỜI NAM

- Nét khá thốt, khá yêu trong sạch
Được ngậm oan làm khách thủy cung
Trẻ lành trời ruối biết lòng
420. Thành tiên cõi nước, sánh rồng áng mây.
Năm giang kia ghé ngày cách trở
Phúc tình cò sạch rửa làm êm
Tuy rằng hoa nội nhị thêm
Khoe tươi bức chiếu, uốn mềm cò mao
425. Nên một nước vẻ cao danh gái
Trước bạc tình sau lại thắm duyên.
Da đoan chẳng khác nàng Thuyền
Tuy chê xao xác, khá khen ngõ ngang.
Nổi nàng Dương khôn tin cách trở.
430. Vui cá nhàn nào nhớ quê hương

417- *Khá thốt, khá yêu*: đáng nói, đáng yêu.

421- *Ghé ngày*: nhiều ngày.

424- *Chiếu*: mệnh lệnh của nhà vua

Cò mao: cò mao tiết. Cò mao là dấu hiệu của quan lớn.

427- *Nàng Thuyền*: tức nàng Điều Thuyền, tên một nhân vật thời Tam Quốc. Theo Tam Quốc Chí, Đồng Trác lộng hành, nàng Điều Thuyền theo kế mỹ nhân ly gián Lã Bố và Đồng Trác.

428- *Ngõ ngang*: chính là "ngổ ngang" nghĩa là: tài giỏi.

429- *Nổi nàng Dương*: chưa rõ là ai?

430- *Cá nhàn*: Cá và chim nhàn. Người xưa đi xa thường dùng cá và chim nhàn để đưa thư. Sau từ này được dùng để chỉ tin tức thư từ.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngắm mình chẳng khác Nhạc Xương
Đã dành gian kể quên phương lo về.
Dù biết nghĩa gái chẳng canh giá
Thác cho thơm bao khá sống nhờ
435. Thấy âu non nước vật vờ
Hay ngao khuất nép, vẫn vơ tác lòng
Nổi kỳ trâu cày nông cày chổi
Giàu sang xem khác thói thế gian
Gẫm xem hể khách phẩn tàn
440. E khi hương nát rửa lờn mùi cay
Nết hoàng nhự trách mây nhờ gió
Dòng ký thân đánh độ biếc xanh
Éo le học nói ba sinh
Câu trời bán bụi, thác danh thờ thầy

431- *Nhạc Xương*: tức công chúa Nhạc Xương (còn gọi Lạc Xương) nước Trần, vợ vua phò mã Từ Đức Ngôn. Khi giặc đến cướp thành, công chúa đập vỡ đôi chiếc gương đưa chồng một nửa, hẹn sẽ tìm nhau ở chợ Trường An. Sau đó, Từ Đức Ngôn chạy thoát, công chúa bị Việt Vương bắt ép làm vợ. Đúng hẹn, Từ Đức Ngôn ra chợ tìm người bán gương. Nhận được đúng nửa gương vỡ. Từ Đức Ngôn liền đề một bài thơ gửi cho vợ. Được tin chồng, công chúa khóc nức lên. Việt Vương biết chuyện, bèn vời Đức Ngôn vào trả lại vợ.

433- *Gái chẳng canh giá*: gái thủ tiết không lấy chồng lần nữa.

434- *Bao khá sống nhờ*: sao chịu sống nhờ.

437- *Kỳ trâu*: chưa rõ nghĩa.

440- *Lờn*: nhạt phai.

441- *Hoang nhự*: sợ hãi vô căn cứ.

445. Ngày khúm núm lơn [tay] nói dạo
 Đêm rù rê bán tháo bướm ong
 Chờ khi am quạnh gác thông
 Dấy cơn ân ái nào lòng nam mô.
 Vận đến Hồ thì trời còn đợi.
450. Nào thấy ai khá ngợi khá chê
 Ngẫm đường hay phút ra xe
 Tinh thì khích bác, tiêu thì mĩa mai
 Khen ả Nguyễn biết nơi khả thác
 Tiết nghĩa này sánh tác cung trên

445- Câu này trong văn bản thiếu chữ thứ năm, đoán nghĩa có thể là chữ "tay", chúng tôi tạm để trong móc vuông.

449- *Vận đến Hồ*: thời vận đến tay họ Hồ.

Lê Quý Ly, gốc họ Hồ, tổ tiên ở vùng Chiết Giang (Trung Quốc). Vì ông tổ bốn đời của Quý Ly làm con nuôi một nhà họ Lê ở Thanh Hoá nên đổi thành họ Lê. Lê Quý Ly là người cơ mưu, có tài về chính trị. Ông có hai người cô đều là vợ Trần Minh Tông, vì thế ông được nhà Trần tin dùng. Đến đời Trần Nghệ Tông, Quý Ly đã thâu tóm cả quyền hành trong tay. Trần Nghệ Tông tin nhờ Quý Ly phò tá cho Thuận Tông. Quý Ly truất Thuận Tông, đưa thái tử Ân mới ba tuổi lên làm vua, hiệu là Thiếu Đế. Đến năm 1400, Quý Ly lại phế truất Thiếu Đế, chính thức lên ngôi vua, lấy lại họ Hồ và lấy hiệu nước là Đại Ngu.

450- *Khá ngợi, khá chê*: đáng khen, đáng chê.

453- *Ả Nguyễn*: tức Nguyễn Thị (không rõ tên) vợ của Ngô Miễn, đời Hậu Trần. Ngô Miễn làm quan Hành khiển Hữu tham tri Chính sự, vì thời cuộc nhảy xuống sông chết. Vợ là Ngô Thị cho chết như vậy là xứng đáng. Không muốn phụ nghĩa chồng, bà nhảy xuống sông chết theo. Bà được xem như một tấm gương cho phụ nữ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

455. Đạo chồng ơn chúa lo toàn
Lén đem hồn sạch biết miền thượng phương.
Tai Trần thừa hai vương lại gặng
Gánh nước non nguy đến khôn dam
Chúng mình chẳng ngại sức làm

457- *Tai*: tai họa, họa hại to lớn.

Trần: nhà Trần.

Hai vương: chỉ hai ông vua đời hậu Trần là Trần Ngỗi và Trần Quý Khoáng (còn gọi là Trần Quý Khoách).

Trần Ngỗi là con thứ của Trần Nghệ Tông, cuối đời Hồ đã khởi binh khôi phục nhà Trần, lấy hiệu là Hưng Khánh Đế, còn gọi là Giản Định Đế.

Trần Quý Khoáng là cháu nội Nghệ Tông, được Nguyễn Cảnh Dị và Đặng Dung đón vào Nghệ An lập làm vua lấy hiệu là Trùng Quang.

Hai vua đều gắng chí mưu việc khôi phục nhà Trần và đánh quân xâm lược Minh, nhưng vì thế giặc mạnh nên cả hai vua đều bị chết thảm hại.

458- Khôn dam: không dám đương nổi.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

460. Tất, Dung, Chân, Dị đã cam tướng tài.
Số dương cứu vãn dài đã định
Dền mấy thiêng suy thịnh ở cơ.
Minh dờm hăm hở bấy giờ,
Chước lo gương tuốt, binh dư mười thành;
465. Cất tướng quý đem binh ngạc ác
Quấy trăm nhận xao xác đòi phương
Hiếp người lặn ngọc bối vàng
Ghê xương, nát mỡ muôn đường có lẽ

460- Tất, Dung, Chân, Dị:

Tất: Đặng Tất; Dung: Đặng Dung, con Đặng Tất.

Chân: Nguyễn Cảnh Chân; Dị: Nguyễn Cảnh Dị, con Nguyễn Cảnh Chân.

Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân là những tướng tài đã giúp Giản Định Đế đánh đuổi giặc Minh, sau vì nghe lời gièm pha, Giản Định Đế giết Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân việc đó khiến lòng người bất bình.

Con Đặng Tất là Đặng Dung và con Cảnh Chân là Cảnh Dị cùng Nguyễn Súy nặng thù nhà, nợ nước đã đem quân vào Thanh Hoa, rước Trần Quý Khoáng về Nghệ An lập làm vua, tức vua Trưng Quang, tiếp tục kháng chiến chống quân Minh. Nhà Minh sai Trương Phụ sang tiếp viện. Trần Quý Khoáng, Đặng Dung bị bắt đưa về Trung Quốc. Giữa đường cả hai ông nhảy xuống biển tự tử. Nguyễn Cảnh Dị bị Trương Phụ bắt và nhiều lần dụ dỗ ông đầu hàng, nhưng không khuất phục được. Ông đã mắng vào mặt Trương Phụ, Trương Phụ giết chết, rồi ăn gan ông.

461- *Dương cứu*: tên hào cuối cùng của quê Kiên trong Kinh Dịch. Sau được dùng để chỉ cho số mệnh đã hết, số phận đã cùng cực.

465- *Ngạc*: Chim ngạc. Một giống chim có mỏ ngắn, chân có màng, sống ở gần nước, chuyên bắt tôm cá để sống. Ở đây ví bọn giặc như loài chim dữ.

467- *Lặn ngọc bối vàng*: lặn mò ngọc, bối tím vàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lòng con chứa cơn e rất ngại
470. Báo đời cơn hồng đãi bình chu
Anh hùng nằm gối pháp phù
Thề lòng tìm chúa rửa thù dặt yên
[Nơi] Lam Sơn thấy đêm hạc đến
Trên cảnh tình rạng hiện tồn cung
475. Tương trời vận mở hanh thông
Nước trong có thánh màn trong có hiền
Lê Hoàng cất ba ngàn hùm sói
Gối mác trời khua đuổi giặc Minh
Dưới cờ những tướng hùng anh
480. Vì dân lấy đức tuốt thành lấy uy

469- *Cửu*: mang.

470- *Chu*: chu tất, đến nơi đến chốn.

471- *Nằm gối pháp phù*: không yên ổn, lo lắng trần trồ.

473- Câu này trong văn bản thiếu chữ thứ nhất, chúng tôi đoán là chữ "nơi".

Lam Sơn: thuộc huyện Thụy Nguyên, Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Điêm hạc đến: tăng tổ của Lê Lợi là Lê Hối, người thôn Như Áng, huyện Lương Giang (nay thuộc huyện Thụy Nguyên, Thanh Hoá). Lê Hối làm nghề thầy cúng. Một hôm nhân lúc đi chơi, thấy bầy quạ (!) bay lượn trên núi Lam Sơn, cho rằng đó là nơi đất tốt mới dời nhà đến ở đây. Sau ba năm thì thành sản nghiệp, con cháu ngày một đông, tôi tớ ngày một nhiều. Việc dựng nước, mở đất được gây nền từ đây.

474- *Cảnh tình*: sao phúc.

Tồn cung: ở phương nam. Ý nói ở nước Nam đã có phúc tinh xuất hiện.

475- *Hanh thông*: thông đạt, không có gì trở ngại.

477- *Lê Hoàng*: vua Lê Thái Tổ.

480- *Tuốt thành*: nhờ có thành.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Kìa Liễu, Thăng biết thời khá cất
Trông trời Nam thay mặt chúa tôi
Quốc thù thúc nháp chẳng nguôi,
Hận loài răng trắng quấy bày đầu đen
485. Phúc gặp chúa đẹp duyên cá nước
Mở nường long dâng chúc luận môn,
Cối bờ mang lại vương tròn
Cao giờ mũi bút, thơm còn miệng bia.
Sơ gan sức Liễu kia khá dậy
490. Khi nguy nan chẳng đoái tử sinh
Muôn ngàn đá sắt chẳng kinh
Trên phù rồng cười, dưới duềnh muông theo.
Thân chẳng quản đã liều vì nước
Dối muôn đời công trước trăm quan

481- *Liễu, Thăng*:

- Liễu: tức Lê Liễu, một người có tài mưu lược từng theo giúp Lê Lợi từ khi còn ẩn náu ở rừng núi, trước khi khởi nghĩa Lam Sơn.

- Thăng: chưa rõ là ai.

483- *Thúc nháp*: thúc, ngù.

484- *Răng trắng*: chỉ bọn giặc Minh.

486- *Nường long*: xem chú thích 146. Ở đây chỉ tấm lòng cơ mưu.

489- *Liễu*: xem chú thích 481.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

495. Người Lai đổi áo khi nài
Thế lòng Kỳ Tín sánh gan Hàn Thành
Kia người Thạch sánh gan dũng nghĩa
Nức ba thân thom để ngàn thu
Khác nào Chu Thái thành Ngô
500. Mấy viên chẳng ngại, nghìn phu dấm ngứa.
Ấy những đáng gan thừa gánh vác
Đời còn nhiều những tác lớn gan

495- *Người Lai*: tức Lê Lai, danh tướng đời Lê Thái Tổ, quê ở huyện Thụy Nguyên (nay thuộc Thanh Hoá). Tên ông là Nguyễn Thân, khi theo phò Lê Lợi, được ban quốc tính đổi thành Lê Lai. Ông là một trong 17 tướng tâm phúc ở hội thề Lũng Nhai của Bình Định Vương, được trao chức Đô tổng quản, tước Quan nội hầu. Năm 1418, Lê Lợi bị quân Minh vây ngặt ở Chí Linh. Lê Lai đã tình nguyện xin đổi áo, giả làm vua để cứu vua thoát chết. Ông được vua Lê Thái Tổ tuy tặng đệ nhất công thần.

496- *Kỳ Tín*: Là bề tôi trung thần của Bái Công. Khi Bái Công bị Hạng Vũ vây ở Vinh Dương, trong thế nguy cấp, Kỳ Tín giả làm Bái Công để cho giặc bắt. Khi nhận ra sự thật thì Bái Công đã thoát rồi.

Hàn Thành: chưa rõ là ai?

497- *Người Thạch*: tức Lê Thạch thuộc tướng và cũng là cháu vua Lê Thái Tổ. Từ nhỏ, ông ham mê đọc sách và có sức khoẻ lạ thường. Ông theo Lê Lợi từ lúc mới khởi binh ở đất Lam Sơn (1418). Năm 1421, ông bị trúng tên chết trong trận Ba Lâu.

499- *Chu Thái*: một tướng giỏi của Tôn Quyền đời Tam Quốc. Khi Tôn Quyền bị giặc vây bức, Chu Thái đã hai lần phá vây vào cứu chúa, mình chịu đầy thương tích.

501- *Gánh vác*: chỉ người có tài năng gánh vác việc lớn.

- Kìa như Ngân, Lễ, Bôi, An
Lý, Liêm nối gót, Bành, Hàn sánh vai.
505. Tòì khen nài khen người Hựu Tước
Lời gián từng trợ được nét kiêu
Hổ vua chẳng kịp Thuấn Nghiêu
Ghê phen rập đất dâng điều trái tai
Cột chống trời mấy tài Nguyễn Xý

503- *Ngân, Lễ, Bôi, An*: tức Lê Ngân, Đinh Lễ, Lê Bôi, Lê Văn An. Bốn người đều là bậc anh tài, giúp phò Lê Lợi đánh đuổi quân Minh, lập nên cơ nghiệp nhà Lê.

504- *Lý, Liêm*: tức Lý Quảng và Liêm Pha, hai viên danh tướng thời cổ Trung Quốc, từng lập nhiều công lao.

- *Bành, Hàn*: tức Bành Việt và Hàn Tín.

Bành Việt là một người có tài, từng giúp Bái Công dựng nên nghiệp đế.

Hàn Tín: là người giỏi về mưu lược, từng giúp Hán Cao Tổ thắng được Hạng Vũ.

505- *Hựu, Tước*: tức Nguyễn Thiên Hựu và Phan Thiên Tước, là hai Ngõn quan đời Lê Thái Tông.

507- *Hổ*: hổ thẹn, xấu hổ.

Thuấn, Nghiêu: là hai ông vua nổi tiếng là hiền thời cổ của Trung Quốc.

508- *Ghê phen rập đất*: nhiều lần rập đầu xuống đất.

509- *Nguyễn Xý*: công thần đời hậu Lê. Quê ông ở làng Sài Xá, huyện Chân Phúc (nay thuộc Thanh Hoá). Ông theo phò Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn, lập được nhiều công lớn. Khi Bình Định Vương ra đánh Đông Đô, ông cùng Lê Triện đánh Vương Thông ở Tốt Động, chém Thượng thư Trần Hạp và Nội quan Lý Lượng. Năm 1427, ông đem binh tiếp viện Lê Sát, tiêu diệt hơn 5 vạn quân Minh; bắt được Hoàng Phúc, Thôi Tụ cùng 3 vạn quân... Sau này, đến đời Lê Thánh Tông, ông có công cùng Lê Niệm, Đinh Liệt dẹp loạn Nghi Dân. Ông thực sự là bệ đỡ cột, có công phò ba triều vua: Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

510. Hận loài hèn kịp cưới giống thiêng
Hăm hăm phù thuở vạc nghiêng
Cung đình quét sạch, mối giềng lại xong.
Luận công ấy sánh cùng Y, Hoắc
Báu cần khôn hăng vác ở vai.
515. Có thù chẳng phụ cùng trời
Mối tìm rồng thực đúng nơi hào cần.
Tối trong màn Văn Linh cũng khá.
Từng dâng nhiều chước lạ ai đương
Đành lòng uốn lưỡi dụ dàng
520. Từ chương có đức hổ lang chạy dài.

511- *Hăm hăm*: đáng mạnh mẽ, hăng hái.

513- *Y, Hoắc*: Y Doãn, Hoắc Quang, xem chú 92.

516- *Rồng thực đứng nơi hào cần*: ý nói tìm được Lê Thánh Tông xứng đáng nối ngôi vua.

417- *Văn Linh*: tức Lê Văn Linh (1376-1447), danh thần đời Lê Thái Tổ, quê ở làng Hai Lịch, huyện Lôi Dương (nay thuộc Thanh Hoá). Từ năm 1418, ông cùng Nguyễn Trãi ở bên cạnh Lê Lợi, hiến kế dẹp giặc cứu nước. Ông có công nhiều trong việc đánh giặc giữ nước và phò tá ba đời vua: Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông.

GUỐNG SÁNG TRỜI NAM

- Khen nguyên tử có tài trục thò
Chí trả thù tìm chúa làm tôi
Một phen rõ dạ nguyện trời
Thần linh biết được nhủ người chân long
525. Tôi Lam Sơn dốc lòng giúp sức
Từng nhiều phen kinh cúc mở mang
Sớm hay nối nước Việt Vương
Sao chẳng một nước xênh xang năm hồ?

521- *Nguyên tử*: con trưởng. Ở đây chỉ Nguyễn Trãi con trưởng của Nguyễn Phi Khanh. Nguyễn Trãi người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông (nay là xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Tây). Ông đỗ Thái học sinh năm 24 tuổi (1400), dời nhà Hồ. Khi giặc Minh xâm lược nước ta, chúng rất tham lam tàn bạo, giả danh phù Trần diệt Hồ để cướp nước ta. Nguyễn Phi Khanh bị bắt giải về Trung Quốc. Nguyễn Trãi định đi theo để phụng dưỡng cha già nơi đất khách. Nhưng đến ải Nam Quan, vâng theo lời cha dạy, ông trở về với quyết tâm trả nợ nước, thù nhà. Một lần, được thần nhân báo mộng cho biết, trên đất Lam Sơn có vị minh chủ đang khởi binh chống giặc Minh, ông tìm đến ra mắt, dâng kế bình Ngô. Bình Định Vương biết tài, liền dùng ông làm quân sư. Trong suốt 10 năm chống Minh, ông đã có những đóng góp công sức cực lớn cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi.

525- *Lam Sơn*: vùng đất thuộc huyện Thụy Nguyên (Thanh Hoá). Lam Sơn là nơi phát tích của Lê Lợi, sau là Lê Thái Tổ. Xem chú thích 473.

526- *Kinh cúc*: gai góc: ý chỉ những khó khăn gian nan.

527- *Việt Vương*: tức Việt Vương Câu Tiễn. Bấy giờ Phạm Lãi làm tướng nước Việt, giúp Việt Vương đánh bại nước Ngô, xây dựng nước Việt hùng mạnh. Sau Phạm Lãi biết Việt Vương là người không thể hợp tác được khi hoà bình, nên bỏ đi chơi ở Ngũ Hồ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dấng danh nho khá khen Thiên Tích
530. Vàng tiếng tỏ khá dịch Ngụy, Diêu
Sống nhiều càng rõ tài nhiều.
Ba phen sang sửa, bốn triều dâng ngay.
Sĩ cao tay ai tày Nguyễn Trục
Mũi can thành nhọn sắc như dao
535. Bắc nam chốn chốn xem ngao
Lần chơi diện quế han chào ả trắng.
Sánh văn võ ai bằng Nguyễn Phục
Trên ngay vua, dưới phúc vạn dân
Trời Nam làm đấng Thượng thần

529- *Thiên Tích*: tức Nguyễn Thiên Tích, tự là Huyền Khê, quê ở xã Nội Duệ, huyện Tiên Du (nay thuộc Bắc Ninh). Ông đỗ khoa Hoành Từ năm 1431, đời Lê Thái Tổ, làm quan chức Hàn lâm viện thị độc Nội mật viện phó sử. Binh bộ Thượng thư. Ông nổi tiếng là người giỏi văn học ở đời Lê; từng ba lần đi sứ Trung Quốc. Vua Lê Thái Tông tin và giao cho ông soạn lời cần sách "Dư Địa Chí" của Nguyễn Trãi.

530- *Ngụy, Diêu*: họ Ngụy, họ Diêu ở Lạc Dương là hai dòng họ quý phái hay chơi hoa và sành âm nhạc.

533- *Nguyễn Trục*: tự là Công Dĩnh, hiệu là Vu Liêu, người làng Bối Khê (nay thuộc Thanh Oai, Hà Tây). Ông đỗ Trạng nguyên năm 1442, làm quan chức Thị giảng. Năm 1455, nhân có tang mẹ, ông về quê dạy học, học trò đông có tới trên ngàn người. Sau đó ông được cử đi sứ Trung Quốc. Tương truyền, ông đã tham gia kỳ thi hội cùng bởi thần các nước đến Trung Quốc và đỗ Trạng nguyên nên được gọi là "Luông quốc Trạng nguyên".

537- *Nguyễn Phục*: người làng Đoàn Lâm, Hải Dương, đời vua Lê Thánh Tông. Ông làm quan chức Chính sự Viện tham nghị. Đồ chỉ huy sứ; được vua Lê Thánh Tông chọn làm bề tôi tin cẩn. Sau khi Nguyễn Phục mất, ông được triều đình phong làm Thượng đẳng phúc thần, nhiều nơi thờ làm Thành hoàng.

GUỐNG SÁNG TRỜI NAM

540. Nền Vương càng vững mạch dân càng dài.

Lòng tiết nghĩa ví tày Tuấn Kiệt

Thấy thù vua hằng quyết trả ơn

Lạ đời tiết cứng nhọn nhọn

Giàu gian sang nguy xem lòn nũa lòn

545. Vốn bình sinh thề lòng trong sạch

Chẳng hại dân miễn ích bề trên

Dịp từng dào vũ mọi đền

Lễ thì mình hạ chẳng phiền dân la

Khen người Biểu quên nhà vì nước

550. Phủ áo vàng lo chúc hoá thân

Ai ai thương tiếc muôn phần

Tướng bề tiết ngọc đòi lần lệ châu

541- *Tuấn Kiệt*: tức Lê Tuấn Kiệt, văn thần đời Lê Cung Đế, quê ở làng Tân Minh (nay thuộc Thanh Hoá). Năm 1527. Mạc Đăng Dung cướp ngôi, ông lui về Thanh Hoá chiêu binh, lấy danh là "diệt Mạc phủ Lê". Mạc Đăng Dung cho người mang vàng bạc đến khuyên dỗ, nếu ông về hàng sẽ phong tước vương. Ông chém sứ Mạc, dấy binh chống cự. Thua trận ông bị tướng nhà Mạc giết chết. Về sau nhà Lê Trung Hưng khen ông là bậc tiết nghĩa truy phong làm Phúc thần thượng đẳng.

544- Ý cả câu nói: giàu mà gian tham, sang mà giả nguy thì xem nhẹ không bằng sợi lông.

547- *Đào vũ*: cầu mưa.

548- *Biểu* tức Đào Biểu, người đời Lê Nhân Tông, làm chức Hoàng môn, hầu hạ trong cung. Khi Lê Nghi Dân mưu cướp ngôi định giết vua, ông đã giả Lê Nhân Tông nằm trên long sàng, trùm áo bào để chết thay vua. Nghi Dân biết liền giết ông cùng Lê Nhân Tông.

552 *Tướng*: tướng nhỏ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tiết trượng phu kìa như nô ký
Du và muỗi những chí sánh sao
555. Dành hay bút thánh thăm cao
Ngay nào xiết ngời, gian nào xiết chê
Kìa Cánh Xước những bề luân hót.
Quen một chiều học một nói đồng
Nào còn biết nghĩa sĩ phong
560. Nói lời nhân nghĩa làm lòng gian manh
Chê người Liêm cất mình giấu của
Mặt mũi nào chẳng hổ họ Bao
Lòng thơn ngấm thấy gấp bao
Ví dù nấy mực chút hào dám sai
565. Trách Cung Kiệt bền ngôi cầm lộc
Chẳng tượng mình lánh đục về trong

553- *Nô ký*: ngựa hèn ngựa tót.

557- *Cánh Xước*: tức Lê Cánh Xước, quan Nội mật viện, sứ đời Lê Thái Tông. Cánh Xước là một tham quan lo vợ vét của cải của dân, từng bị Nguyễn Trãi mắng giữa triều đình.

558- *Đồng*: đồng dài.

559- *Sĩ phong*: phong độ của kẻ sĩ.

561- *Liêm*: Tức Nguyễn Liêm (đời Lê Thái Tông) làm chuyển vận sứ huyện Thủy Đường. Nguyễn Liêm đã nhận hối lộ hai tấm vải lụa và bị xử trảm theo lệ của thời Lê Thái Tổ.

562- *Bao*: tức Bao Chửng, làm quan Ngự sử đời Tống. Ông nổi tiếng là liêm khiết và xét án giỏi. Án dù khó đến đâu ông cũng tra xét ra.

564- *Nấy mực*: ý chỉ người cầm cân nẩy mực.

- Hào: tờ hào.

565- *Cung, Kiệt*: có lẽ là Nguyễn Doãn Cung và Nguyễn Văn Kiệt đời Lê Thái Tông.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Bấy mười sao chẳng thông dong
Hãy còn khúm núm ra lòng co que
Tham đến nỗi đời chê bạn rề
570. Tượng những loài ma quỷ là thân
Gấm dù ích nước mỡ phân
Chín trùng đã ất ba lần bày đưa
Nước nào rửa sạch như người Huệ
Quấy trong đời nhiều tệ ất ghê
575. Xấu danh nhục nước hổ thì
Dân đà chung khổ còn gì hoà đao
Khí ra sứ lo nghèo toan đối
Nước ngoài khinh hăng gọi quý nô
Đi kia chịu của hối lộ
- 580- Những vì đầy túi chẳng lo nhẹ mình

568- *Co que* (từ cổ): vòng vèo, lùa lọc.

570- *Tượng*: hình dung, nghĩ rằng.

571- *Mỡ phân*: một chút.

572- *Chín trùng*: xem chú thích 30; 233.

573- *Huệ*: Nguyễn Thúc Huệ, quan Nội mật viện phó sử đời Lê Thái Tông. Thúc Huệ là một tham quan, cùng quan Nội mật viện sử Lê Cảnh Xước vô vét đục khoét của cải của dân, lại thêm thuế nặng, dân khổ sở vô cùng. Đã có lần Lê Cảnh Xước và Nguyễn Thúc Huệ bị Nguyễn Trãi dâng biểu máng giữa Triều đình.

578- *Hoà đao*: chỉ họ Lê. Do câu sấm chiết tự. "Hoà đao lạc mộc". xin xem chú thích 202.

577- *Ra sứ*: đi sứ.

- *Toan đối*: tính toán, lo đến chuyện đối.

579- *Đi*: chưa rõ là ai. *Hối lộ*: hối lộ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trách người Lâm và danh gián tránh
Việc tôi con khi nịnh dục ai
Cớ sao ngậm miệng giữ lời
Chẳng can khi lỗi, chẳng nài khi lầm
585. Chín khá ngấm Khuyển, Lâm, Khang, Sùng
Cậy tể thần quấy những triều ban
Muống thềm thỏ dũ cần càn
Hiếp người xui kiện bán quan lấy tiền.
Tuống đem quân Xước, Điền hai ấy
590. Làm thành dài há cậy hay chưa?
Khi nắng mưa nào ai khôn chứa
Thánh hiền hằng giúp giữ trước sau
Lý thì tìm nhật chọn màu
Cớ đâu mặt nể, cớ đâu lòng vì
- 595- Ghét những loài treo dê bán chó
Đội vuốt hùm khoe độ làm cao
Tài dùng sao có quân theo

581- *Lâm*: Lê Nhữ Lâm quan Hữu bộc xạ đời Lê Thái Tông.

585- *Khuyển, Lâm, Khang, Sùng*: tức Lê Khuyển; *Lê Lâm*: Lê Khang; *Lê Sùng* đều là quan tể thần của triều Lê.

586- *Tể thần*: các quan trụ cột của triều đình.

589- *Xước, Điền*: Xước chưa rõ là ai? *Điền*: tức Lê Điền quan chương binh đời Lê Nhân Tông.

590- *Khá cậy*: đáng tin cậy.

Toàn văn Thiên Nam Minh Giám theo thể song thất lục bát. Nhưng riêng đoạn này lại có bốn câu thất liền nhau. Có lẽ giữa câu 590 và 591 còn thiếu hai câu 6 và 8 nữa chăng?

595- *Treo dê bán chó*: treo đầu dê, bán thịt chó.

- Dã dành gà đất cấm tiêu bán đầu.
Kìa lão Lưu dài râu bạc mặt
600. Xin những mình chẳng dụng đặt ai
Nào còn then chúa đại trời
Ai hiền thì rẻ, ai tài thì chê.
Thằng Đồn, Ban vốn nghề hàng [thịt]
Trong trần ai nó biết dẫu nên
605. Bổng nghe Hôn Đức lộng quyền
Rủ rê loài thỏ phạm trên giường rồng.
Kìa tức sẵn nào lòng còn đoái
Bổng nổi cơn muông đại số đông
Nết na lục mục vấy vùng

598- *Gà đất cấm tiêu*: cấm gà nặn bằng đất vào que. Ý chỉ loại hèn kém như phỗng sành.

599- *Lão Lưu*: chưa khẳng định là ai. Nhưng biết rằng trong triều Lê có Trần Lưu, đời vua Lê Thái Tổ, Trần Lưu theo Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn, sau được ban quốc tính, đổi là Lê Lưu, được thăng đến chức Thái phó, sống trải qua mấy triều vua.

603- *Đồn, Ban*: tức Phạm Đồn và Phan Ban. Hai người này thuộc đồ đảng của Dương Thị Bi mẹ Nghi Dân. Mẹ con Nghi Dân có mưu gian chiếm đoạt ngôi báu, lợi dụng đêm tối trời, cùng bọn Phạm Đồn, Phan Ban, Trần Lăng bắc thang trèo vào thành, lên vào cung cấm, giết vua Lê Nhân Tông và Tuyên Từ thái hậu.

Câu này, trong văn bản thiếu chữ thứ 7, chúng tôi đoán có thể là chữ "thịt" nên tạm để trong móc vuông.

605- *Hôn Đức*: chỉ Lê Nghi Dân, sau khi bị phế truất được phong là Hôn Đức Công.

609- *Lục mục*: cũng như lục súc, sáu loài vật.

Nết na lục mục: Tính nết của sáu loài vật.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

610. Nỡ lòng quấy nước, nỡ lòng hại dân.
Kìa những loại trục to độ thẳng
Móng những lòng say đắm thơm tanh
Say nỡ để xấu nên danh
Xương tan thịt nát luống sinh ở đời.
615. Kìa Nghiêu hậu đã đời tay giặc
Chẳng xử mình ở được làm chi
Sao chẳng thẹn mặt cơ my
Nào lòng thì một nào nghi đòi ba
Nọ Nguyên hậu nết gà gáy gồ
620. Vả rù rèm móng dữ lo gian
Dương phi tiết ngọc chẳng hèn

612- *Móng*: xin xem chú thích 168.

615- *Nghiêu hậu*: tức thái phi Phạm Thị Nghiêu, vợ của Lê Thái Tổ. Phạm Thị Nghiêu bị nội quan nhà Minh là Mã Kỳ bắt đi, khi trở về không chịu giữ tiết lại lập mưu dụ dỗ bọn gian ác, định mưu phước lập. Vua thấy Thị Nghiêu đã già bèn cho vào Lam Kinh hầu Vinh Lăng, vì thế Nghiêu hậu càng oán hận, tội ác càng rõ bị buộc phải tự tử chết.

617- *Cơ my*: ràng buộc lỏng lẻo.

618- *Nghi*: xin xem chú thích 239.

619- *Nguyên hậu*: Nguyên phi của Lê Thái Tông, mẹ của Nhân Tông. Tên húy của bà là Nguyễn Thị Anh. Nguyễn Thị Anh đã đổ kị gièm siểm để vua ruồng bỏ Ngọc Dao (mẹ của Lê Thánh Tông sau này). Sau khi Thái Tông chết đột ngột, con bà là Bang Cơ lên nối ngôi, bà trở thành thái hậu nhiếp chính, tức Tuyên Từ hoàng thái hậu.

Nết gà gáy gồ: người xưa cho người đàn bà chấp chính là điều không hay, cũng giống như gà mái gáy gồ.

620- *Vả* (từ cổ, đại từ nhân xưng ngôi thứ ba số ít): bà ấy, cô ấy.

- Tài chi người gái dâm lòn năm mây
Nọ Thị Lộ đành hay ra gỡ
Khách thủy cung sao ở dương gian?
625. Chứa khi nghiêng ngửa làm phan
Dã toan trên nước làm toan hại chồng.
Nết tằm cá quen lòng nhơ ướ
Điều thì bay mất ghé lòng đưa
Tính quen trách gió hồn mưa
630. Hôm chơi bạn nọ, sớm đưa khách nào
Nước nài bao gặp vắn quái gò
Bì xe rồng tạm ở thiên phương.

621- *Dương phi*: tức Dương Thị Bi, mẹ của Lê Nghi Dân. Vì có tội với vua Lê Thái Tông, nên con bà không được lập. Bà ngầm chứa mưu gian, nhòm ngó ngôi báu. Đang đêm, mẹ con bà cùng bọn đồ đảng lên vào cung cấm giết vua và hoàng thái hậu.

622- *Năm mây*: mây có năm sắc, tượng trưng cho khí tượng đế vương. Năm mây thường được dùng để chỉ vua.

623- *Thị Lộ*: tức Nguyễn Thị Lộ (? -1442), vợ thứ của Nguyễn Trãi, người làng Hai Trào, huyện Ngự Thiên (Thái Bình). Bà là người có sắc, có tài được Lê Thái Tông phong làm Lễ Nghi Học sỹ. Bà bị giết cùng Nguyễn Trãi trong vụ Lệ Chi Viên. Truyền thuyết cho rằng bà vốn là một con rắn theo báo oán Nguyễn Trãi.

625- *Làm phan*: làm liên lụy đến.

627- *Nết tằm cá*: ý chỉ nết xấu của người đàn bà gửi thư cho trai.

632 *Thiên phương*: nơi vắng vẻ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Đặng Dung mống nét phi thường
Bầy cò lo chuộc xiêm vàng cải trao.
635. Tuy đồn Hán gặp nhiều khôn cảm
Song ý trời đã hăm sinh Quang
Trịnh Vương dấy đất Biện hương
Thập thu hào kiệt mở mang cõi bờ.
Vận thiên cơ ra uy thần vũ
640. Khấp bốn phương cần cò làm tôi.
Hây hây cõi thọ đều vui
Mưu ngôi then máy, trí ngôi cột ruộng
Chiếu huân công miếu đường gánh vác
Tấm đan thành chẳng khác Thiệu công.

633- *Đặng Dung*: tức Mạc Đăng Dung (1483 - 1541), người làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương (nay thuộc Vĩnh Bảo, Hải Phòng). Năm 1516, Đặng Dung làm Đô lực sỹ đời Lê Chiêu Tông, sau làm quan tới chức thái sư, tước An Hưng Vương. Khi nhà Lê suy yếu, Mạc Đăng Dung thao túng triều chính, chống lại nhà Lê, dựng nên nhà Mạc.

634- *Xiêm vàng cải trao*: ý nói ngôi vua trao sang nhà Mạc.

635- *Hán*: nhà Hán.

636- *Quang*: tức Hán Quang Vũ.

637- *Trịnh Vương*: tức Trịnh Kiểm, người khai nghiệp nhà Trịnh.

- *Biện hương*: làng Biện Thượng thuộc phủ Quảng Hoá (Thanh Hoá). Ông tổ bốn đời của Trịnh Kiểm vốn quê ở làng Sóc Sơn, lấy vợ ở làng Biện Thượng, rồi sang đó sống.

643- *Huân công*: công nghiệp to lớn.

Miếu đường: tôn miếu triều đình.

644- *Thiệu công*: người đời nhà Chu, cùng với Chu công, là hai bề tôi tài giỏi, giúp rập đắc lực cho Chu Thành Vương.

GUỒNG SÁNG TRỜI NAM

645. Khá khen Diễm Quốc anh hùng.
Lay tay phản Mạc, quyết lòng về Lê.
Nguyễn Trạch công biết thời chọn chúa
Ước là lòng Tín, Bó là gan
Nhiều ngày xông trận phá đoàn
650. Giật cò chém giặc muôn vàn đám dương
Bề dưng trí đã nên giúp nước
Niềm nhân từ càng khác người ta
Gầm hay duênh phúc chảy ra
Chín thân đều trọng một nhà đều sang.
655. Hội Triều công văn chương khác giá
Tùng trong màn vẻ lạ thứ cao
Dắt trời lọt khắp to hào
Biết cung khá dụ, biết hào khá nên.
Thịnh Mỹ công khá khen tài đức
660. Dốc một lòng hết sức làm tôi
Cất dưng đã đáng thừa ngôi

645- *Diễm Quốc*: tức Lê Bá Ly, làm quan đại thần nhà Mạc, sau bỏ Mạc theo giúp nhà Lê.

647- *Nguyễn Trạch công*: tức Nguyễn Khải Khang, người làng Tây Đàm, huyện Từ Liêm là Nam Đạo tướng quân triều Mạc, sau cùng Lê Bá Ly bỏ Mạc theo giúp nhà Lê.

648- *Tín, Bó*: tức Hàn Tín và Kinh Bó đời Hán. Hai người đã chọn Hán Cao Tổ làm minh chúa để phò.

654- *Chín thân*: họ hàng chín đời.

659- *Thịnh Mỹ*: tức Nguyễn Mậu Tuyên, người làng Thịnh Mỹ, huyện Lôi Dương (Thanh Hoá), là công thần bậc nhất trong thời Trung Hưng nhà Lê, làm quan đến chức thượng thư bộ Lại, tước hầu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hằng cầm một chính khuyên vui thế tình.
Dấng dưng uy đồng danh chung thế
Ai dám phen anh duệ Vũ Lăng?
665. Dưa nhau khí nhuệ sức hăng
Dáng nào chớp giật, hao bằng sấm rung.
Thuở đẹp đông cùng thời đánh bắc
Trục sôi hùm oai giục sấm khua
Bằng phen ra trận Thần Phù
670. Khiêm Vương và mặt Mạc đồ lóc gan.
Nết đa đoan khá chê Vi Quốc
Sao chẳng nhìn cuộc được cuộc thua
Luận tài hăn dấng trượng phu
Ví dù luận lý thực đồ tiểu nhân
675. Lấy bề nghĩa quân thân làm trước
Ấy có sao xuôi ngược vào ra
Gẫm hay lăm ý ở cha,
Nào lời thánh huấn thấy đà bỏ dâu?

663- *Đồng danh chung thế*: cùng có tên tuổi ở đời.

664- *Ai dám phen*: ai dám so sánh.

Vũ Lăng: Vũ Lăng hầu, người Hoàng Hoá (Thanh Hoá). Ông là người lập công lớn trong trận Thần Phù năm 1557.

669- *Trận Thần Phù*: Năm 1557, tại cửa bể Thần Phù (Nay thuộc Ninh Bình) Thái sư Trịnh Kiểm chỉ huy quân đánh tan tác quân nhà Mạc do Mạc Kính Điển chỉ huy.

670- *Khiêm Vương*: tức Mạc Kính Điển.

673- *Luận*: luận bàn.

677- *Lăm ý*: có ý định nhằm việc gì đó.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Tối tuần sau Thái Vi rạng ánh
680. Hay trong đời có thánh sửa sang
Trời sinh đức chúa Triết Vương
Thuấn, Nghiêu là chí, Cao, Quang là tài.
Vâng mệnh trời vì dân đánh tội
Bốn phương vầy một mối xa thư
685. Ra oai mở đức chờ che
Dân về tựa nước hiền về tựa non
Trỏ vọt vàng ra tay tái tạo
Mạc nếp uy dục tạo rân khen
Gò gian sao lặn giá tan
690. Trên phù vàng đỏ, dưới an thành vàng
Sánh Thiệu Khang mưu gài đức sửa
Dem nghiệp Lê cấm giữa trời Nam
Hay người biết đấng nấy dem

681. *Triết Vương*: tức Thành Tổ Triết vương Trịnh Tùng.

682. *Thuấn, Nghiêu*: Đế Thuấn, Đế Nghiêu là hai ông vua thời cổ đại Trung Quốc, được coi là hai ông vua lý tưởng, trị vì một xã hội thái bình.
Cao, Quang: tức Hán Cao Tổ và Hán Quang Vũ, hai vị hoàng đế sáng lập ra triều Tây Hán và Đông Hán.

667- *Vọt vàng*: xin xem chú thích 20.

688- *Rân khen*: khen ngợi

689- Ý cả câu nói: bọn gian ác bị tan vỡ như băng giá, lụi tàn như sao lặn.

690- *Vàng đỏ*: mặt trời. Ý chỉ vua Lê.

691- *Thiệu Khang*: vua đời Hạ, người có công khôi phục cơ nghiệp nhà Hạ.

693- *Hay người biết đấng*: biết đánh giá được con người.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trí làm nanh vuốt tài làm cánh vây
695. Khen Mậu Nghi đích tay lương tướng
Tùng nhiều công khai sáng nhà Vương
Bằng khi biến nổi trong tường
Gìn cầm vạc Hán, giữ giàng báu Chu
Mỏ gai góc nhiều thu dọt tuyết
700. Bày trận trời mới biết tay trai
Kíp chân và lại cao tài
Hươu Bành khi Ứng nếp hơi rành rành
Cần Nghĩa công so hơn mọi đấng
Ngôi miếu đường đã xứng thừa danh
705. Hằng gìn tiết cả trung trinh
Trong khi hành trận từng mình liệu xua

695- *Mậu Nghi*: chưa rõ là ai.

697- Ý cả câu nói về việc anh em Trịnh Tùng, Trịnh Cối trong nhà gây loạn, đánh lẫn nhau.

699- *Nhiều thu dọt tuyết*: ý nói nhiều năm vất vả gian nan.

702- *Hươu Bành khi Ứng*: chỉ Bành Việt và Hạng Võ. Người xưa ví Hạng Võ như con khỉ, Bành Việt như con hươu cùng tranh nhau quyền với Hán Cao Tổ, song cả hai đều thua Hán Cao Tổ.

703- *Cần Nghĩa công*: theo Kim Toà thực lục (sách tại gia đình ông Trịnh Hải, Hà Nội) Cần Nghĩa công huý là Ninh, ông là em của Thành Tổ Triết Vương Trịnh Tùng. Trịnh Ninh được dự phong là Dương Vũ uy dũng Tuyên lược kiệt tiết Dục vận Tấn trị công thần.

705- *Tiết cả*: Tiết lớn.

706- *Hành trận*: đánh trận.

- *Liệu xua*: lo liệu trước.

GIỜ SÁNG TRỜI NAM

- Dịch Nghĩa công tài thừa làm tướng
Rượu hằng treo khuyên thưởng ba quân
Anh em cùng sức trợ dân
710. Một niềm dốc thực chín trùng đã hay.
Phù Nghĩa công tài nay ai sánh
Nặng hai vai một gánh quân thân
Nhiều phen tay xách vác Tần
Một lần ra trận một lần khét oai
715. Phất cờ sang giữa khi nhận đức
Sánh Vân Trường tiến nức năm mây
Buông uy bà cất ghê thay
Đường bằng cuốn chiếu hao tày rung khô.
Còn nhiều đáng trọng phu gánh vác
- 720- Nước kể ngàn những tác vô song

707- *Dịch Nghĩa công*: theo sách đã dẫn (xin xem chú thích 703).

Dịch Nghĩa công tên là Trịnh Đồng, ông cũng là em ruột của Thành Tổ Triết Vương Trịnh Tùng, được dự phong là Dương Vũ uy dũng công thần.

711- *Phù Nghĩa công*: có lẽ là Trịnh Giai, con của Thành Tổ Triết Vương Trịnh Tùng, Trịnh Giai là anh em ruột của Trịnh Tráng, được dự phong Hiệp mưu Đồng đức Dực vận Tân trị công thần, được mở phủ Phù Nghĩa.

713- *Xách vác*: ý chỉ những việc lớn.

716- *Vân Trường*: tức Quan Vân Trường, người đất Giải đời Thục Hán. Ông kết nghĩa anh em với Lưu Bị, Trương Phi thề cùng sống chết có nhau để đánh giặc Hoàng Cân, xây dựng cơ nghiệp nhà Thục Hán.

717- *Bà cất* (tử cố): nay là chim cất. Một loại chim ăn thịt có vuốt nhọn.

720- *Tác*: tuổi tác, tuổi; 4 lứa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Liêm công, Kính công, Lâm công
Nhưng gan đá sắt, những lòng thảo ngay.
Ấy những đấng Trương Phi đua mạnh,
Này những tài há sánh Tiêu, Trương
725. Phùng công là tướng điều chương
Nhẹ như thuyền ruổi, kíp đường ngựa bay
Trong màn Hán nhật bày chu nguyệt
Ngoài cõi ngàn hằng quyết được thua
Bằng ngày gấn chiếu sang Ngô
730. Khoẻ thay oai nước chẳng lo nghèo nàn.
Thượng Cốc công là quan gia tể
Tiết Bá Tĩnh sáng để Nam thiên
Vui thay cõi nước dâng hiền

723- *Trương Phi*: Người đời Thục Hán có sức mạnh phi thường. Trương Phi cùng kết nghĩa anh em với Lưu Bị, Quan Vân Trường thề cùng sống chết tiêu diệt giặc Hoàng Cân và xây dựng nhà Thục Hán (Xem chú thích 716).

724- *Tiêu, Trương*: tức Tiêu Hà và Trương Lương, là hai người tài giỏi đời Hán trong số ba người được gọi là tam kiệt: Tiêu Hà, Trương Lương, Hàn Tín.

725- *Phùng công*: tức Phùng Khắc Khoan. Ông thi đỗ tiến sĩ, từng giúp chúa Trịnh trong việc soạn thảo văn từ. Sau ông có đi sứ Trung Quốc cầu phong cho vua Lê, đã lập được nhiều công lao.

726- *Kíp*: nhanh.

727- Trong văn bản, câu này viết thừa chữ thứ 3 (bầy)

729- *Gấn chiếu*: vâng mệnh vua.

731- *Thượng Cốc*: tức Lê Trạc Tú, người làng Thượng Cốc, huyện Lôi Dương, thi đỗ tiến sĩ năm 1494, là công thần đời Lê Trung Hưng.

732- *Nam thiên*: trời Nam.

- Dọt nham uy lửa nài khuyển nhà vàng
735. Còn những đấng văn chương biết lẽ
Đổng đầy triều khôn kể xiết xong
Nguyễn công, Bùi công, Lưu công
Đấng dùng ich nước, đấng dùng chân dân.
Loài nghịch thần khá chê Đoan Vũ
740. Mặt mũi nào chẳng hổ sử xanh
Công đà gây dựng ở mình
Có sao sau lại mống lòng chẳng ngay?

734- *Dọt nham uy lửa*: ý nói sức mạnh của lửa thiêu nung đá.

Nhà vàng: từ chữ "kim ốc". Theo Hán Vũ cổ sự, khi Hán Vũ Đế còn là thái tử, bà trưởng công chúa muốn gả con gái cho mới hỏi: "Lấy được A Kiêu thì có thích không?" Vũ Đế đáp: "Nếu lấy được A Kiêu thì phải đúc nhà vàng cho nàng ở". Văn học cổ thường dùng từ "nhà vàng" để nói về những người phu nữ đẹp quý phái.

736- *Đổng*: nhiều, rất nhiều.

737- *Nguyễn công*: tức Nguyễn Văn Giai, người làng Phù Lưu, huyện Thiên Lộc (Nghệ An), đỗ tiến sĩ năm 1580. Ông là công thần đời Lê Trung Hưng.

Bùi công: tức Bùi Bính Uyên, người làng Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì, công thần đời Lê Trung Hưng.

Lưu công: tức Lưu Đình Chất, người làng Quỳnh Chử, huyện Hoàng Hoá (Thanh Hoá), công thần đời Lê Trung Hưng.

739- *Đoan Vũ*: tức Đoan Vũ hầu Lê Cặp Đệ, Lê Cặp Đệ mưu làm phản, định giết Tả tướng Trịnh Tùng để đoạt binh quyền. Biết được ý đồ đó Trịnh Tùng liền giết Lê Cặp Đệ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tội Kế, Mỹ nặng tày sơn thạch
Sông bể nào rửa sạch tanh nhơ
745. Chạy làm sao khỏi lưới thua
Đã đành chuyết sĩ lộ từ gươm đầu
Chẳng những mình ngoảnh đầu kết lữ
Lại rù rê Tuấn Vũ làm chi
Muông còn biết chúa hoà vì
750. Làm sao người chẳng đoái nghĩ quân thân?
Vận tối tuần Đẩu Ngưu rạng cả
Chẳng khác gì lại mờ Lam hương
Thánh Vương vàng nổi nền Vương
Giữ gìn báu cả sửa sang việc trời
755. Tổ hiến chương phép vời tiên thánh,
Mỏ quy mô nhiều sánh bách Ngưu
Muôn dân nhà đủ người no

743- *Kế Mỹ*: tức Kế Quận công Phan Ngạn và Mỹ Quận công Bùi Thế Mỹ. Hai người đều là công thần đời Lê, sau theo kế của Nguyễn Hoàng, làm phản nhà Lê, theo nhà Mạc. Rốt cuộc, do mâu thuẫn lẫn nhau, Phan Ngạn bị Bùi Thế Mỹ giết chết.

- Sơn thạch: đá núi.

746- *Chuyết sĩ*: ngu vụng.

748- *Tuấn Vũ*: chưa rõ là ai.

749- *Hoà*: xem chú thích 25, 28.

751- *Đẩu Ngưu*: sao Bắc Đẩu và sao Khiển Ngưu.

752- *Lại mờ Lam hương*: ý nói Lê Lợi trước đây xây dựng nghiệp lớn bắt đầu từ đất Lam Sơn, nay họ Trịnh cũng vậy.

755- *Tổ hiến chương*: ý nói phép nước của tổ Vương họ Trịnh.

756- *Bách Ngưu*: đời vua Thuận.

GIƯỜNG SÁNG TRỜI NAM

- Cời hồn vỗ dạ chẳng lo của cải
Có mạch nước càng dài càng thịnh
760. Chuốc lo xa dự định trừ vương
Lấy gương soi phép Đường Hoàng
Nấy ngôi Tiết chế, sửa sang cơ đồ
Bền khai phủ trao cho Chuồng quốc
Tám phương đều lựa ngọc tuôn dâng
765. Trên phù nhật nguyệt hai vàng
Tìm hiền nghe gián chưa từng khi khuấy
Dối chẳng trần trờ ngày lấy được
Xem binh thư vận chuốc tám công
Dưới tay những đáng anh hùng
770. Trai ung giúp mạnh, mình hồng dẫu khôn
Vỗ những đáng cấp non nhảy bể
Công rục đời sáng để dài mây
Ghê phen được giặc ở tay
Để như cát cỏ mau tây nhỏ lóng
775. Văn những đáng nói thông ra lạ

760- *Trừ vương*: người kế nghiệp đế vương.

761- *Đường Hoàng*: vua nhà Đường

762- *Nấy ngôi Tiết chế*: trao cho chức tiết chế, nắm giữ binh quyền.

763- *Khai phủ*: mở phủ quan cai trị.

765- *Nhật nguyệt hai vàng*: ý chỉ vua Lê, chúa Trịnh.

768- *Vận chuốc tám công*: dùng chuốc đánh vào lòng người.

770- Ý nói có những người đàn ông như chim ưng giúp mạnh, như chim hồng ở bề nam dẫu kẻ khôn ngoan.

772- *Đài mây*: chữ Hán là "vân đài" (đài cao tận mây). Đài mây dùng để gọi tên họ những công thần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Vạch một mưu ắt phá muôn quân
Nhiều phen mượn dũa chín lần
Muôn phương bắm vạch quý thần khôn hay
Ấy vẫn, vô những tay mực thuốc.
780. Niêm kính vua, dẫu nước dăm khuây.
Dẹp duyên chúa sáng tôi ngay
Rạng vầy duốc ngọc, vũng thay âu vàng.
Sân nghiêu trở đôi hàng thảo khuất,
Vấn vợ còn nhiều mặt tiểu nhân,
785. Kìa ai vào Triệu ra Tần
Say sưa ruối lợi chon chen trên đời
Cưu một lòng hại người đối thế
Gánh quân thân xem nhẹ nửa lông
Tài chi cho đáng cất dùng
790. Chút công chưa thấy, mây công chưa đền.
Ai bạc tiền phình phờ chào hỏi
Ai tài năng ánh ỏi sàm chê
Chẳng hay luống đọc kinh gì

780- *Dấu nước*: yêu nước.

782- *Duốc ngọc, âu vàng*: ý nói của báu của nước, ngôi báu.

783- *Thảo khuất*: loại cỏ tầm thường, dùng để ví với hạng tiểu nhân.

785- *Vào Triệu ra Tần*: vào nước Triệu ra nước Tần. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, các chính khách thường đi du thuyết nước Tần và nước Triệu cũng như một số nước khác để lập ra kế liên hoành hoặc hợp tung nhằm chiếm ngôi bá chủ. Đời sau gọi những người đó là hạng thay thầy đổi chủ.

787- *Cưu*: ôm, ấp.

788- *Nĩa*: xem chú thích 544.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Nào giềng liêm sý nào nề (nệ) còn bằng.
795. Triều chẳng chính, lòng hằng ngần ngại
Trước trái vào, sau lại trái ra
Nhưng nếp đẩy cửa đầy nhà
Gấm hay tiền giặt no già giữ xem!
Tham chẳng yếm khá ghê lòng ấy
800. Đố ai trong mối lấy làm khen
Lời rằng chịu của nhu tên
Tượng sao chẳng gác hãy phiền thế gian
Kể sao xiết bạc đen lòng nó
Ích trong đời chẳng có nhất phân
805. Lệ đâu có xã hộ phần
Nền dè quan muốn nhọc nhằn con thơ.
Việc cây bừa cây nay dè lộ
Ấy có sao cãi nợ đền kia

794- *Giềng liêm sý*: phép tắc về liêm sý.

Nệ: thôi thúc, thúc ép.

Còn bằng: cá còn và chim bằng. Theo sách Trang tử thì ở biển bắc có loại cá lớn gọi là cá còn. Cá còn lớn không biết mấy ngàn dặm. Cá còn biến thành chim gọi là chim bằng. Lưng của chim bằng rộng không biết mấy ngàn dặm, khi giận mà bay lên thì cánh của nó tựa như đám mây che rợp bầu trời. Văn học cổ thường dùng "còn bằng" để nói về sự bay nhảy và chí khí của nam nhi.

798- *No*: (từ cổ) khi.

799- Ý cả câu nói: tham lam không biết chán, lòng ấy đáng sợ thay.

802- *Chẳng gác*: chẳng gác lại, chẳng dừng lại.

Hãy phiền thế gian: hãy còn phiền thế gian.

807- *Đề lộ*: đường đi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Bán lòng lo những một thì
810. Nào kinh phép nước nào ghê đạo trời
Ai cãi lời cương lòng trở oán
Điều phụ này lại bán phụ kia
Ai ai thấy đã mây nề
Khác nào lớn vú nặng dè miệng thơ.
815. Nào chẳng hổ hiên xưa mộ chút
Nào quan thanh hấn lột nào tai
Đạt tài nào có chọn tài
Phần vì tiền bạc phần nài cháu con.
Nhảy vũ môn ra tay hiên sĩ
820. Lâu xào nhiều vì nhẽ nợ kia
Khiến người xui kiện làm chi
Ngoài thì mách đoán trong thì đổ xui.
Khám dẫu có ghê lời nhiều thốt,
Năm bước ngoài chẳng lột thì sai
825. Có sao điên đảo lòng người
Nghe cho làm vậy có đời rằng không.
Nợ ướm thấy những lòng kinh bạc
Giữ càn bình xao xác càng ghê
Nào ai cao khoẻ ra nghề
830. Kẻ thì đòi lột, kẻ thì cấm tiêu

809- *Một thì*: một lúc.

815- *Mộ chút*: một chút.

823- *Thốt*: nói.

830- *Lột*: ăn hối lộ.

Cấm tiêu: cấm nều. Xem thêm chú thích 598.

GIỜ SÁNG TRỜI NAM

- Ăn lộc nước chẳng liêu vì nước
Luống cơ que toan chước tư thiên
Trượng phu một chút chẳng quên
Lợi nghìn chuông vạc chưa đền mộ phân
835. Sao chẳng hổ ăn dày uống nặng
Luống đa đa ngồi lặng như cây
Nghĩa nuôi ân sủng dầu khuấy
Nào bằng ngựa Hán, nào tày muông Yên
Dù có làm còn nên khá rửa
840. Giữ cho hay hai chữ thảo ngay
Dầu ai phụ chúa quên thầy
Khắc nào sâu một chi tày muông chim
Mùi thảo lược, phải xem cho hiểu
Dở dang ra biết nẻo được thua
845. Dưới tay đem khiến nghìn phu
Sang giàu đã rất, ăm no đã nhiều.
Ngoài cáo thò khoe kiêu đòi rậm

832- *Cơ que*: xem chú thích 568.

Toan chước tư thiên: toan tính cách làm lợi riêng cho mình.

836- *Luống đa đa*: như là con chim đa đa. Chim đa đa là một loại chim giống như gà.

630- *Khá rửa*: còn có thể rửa.

845- *Nghìn phu*: nghìn người con trai, đàn ông.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trên chín trùng chuốc bầm từ quang
Dụ dả cái dưới vọt vàng
850. Ăn vầy nếm mật, nằm vầy gối gai
Bao khá nguôi nợ trai thù nước
Lo chuốc nào trọn được làm trên
Trai dẫu miệng sắt gan rèn
Nghe hơi tên pháo chẳng bền nương long.
855. Luống sinh không ở trong trời đất
Nhấn muốn đòi cái mặt xem ai
Bè bè nhúc nhúc dưới loài
Hổ chằng những đáng trên đời có danh!
Lộc nước dành nuôi quân thưởng sĩ
860. Báo nộp về vàng để ruộng mua
Dan tay kết đảng làm hồ
Vào toan luồn hót, ra toan hiếp người
Ấy những trai gian ăn, khôn nói
Này nữ nhi gượng chối thờ ơ.
865. Thề sương thốt tuyết vật vờ.
Dạ đưa chốn mới, mặt ngựa chốn quen
Lo những nét trò đen làm bạc
Nói những lời bán ngược mua xuôi
Nhấn nhe rày bóng mai đôi

848- *Từ quang*: chưa rõ nghĩa, tạm phiên âm theo mặt chữ.

854- *Nương long*: xem chú thích 146.

856- *Nhấn*: đến, mãi.

861- Ý nói kết bè đảng làm quân mọi rợ.

864- *Nữ nhi*: đàn bà, con gái.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

870. Bánh xe răng trật, hồ vui răng bèn
Khoe những đường lãnh lên chín cấp,
Làm những chiều hồ thấp nửa quan
Mập mờ nào biết biếc vàng
Rủ bề tàn tảo nề phương cá nhàn.
875. Học những nét hà gian, thích khảo
Quên mọi niềm ngay thảo Thái Khương
Dò dè cháu lớn lạm hương
Phấn phai nhụy rửa kém phương da gà.
Mây đã vẽ thì hoa lại xú
880. Ấy hương xông phấn lộ chiều ai
Một thân dễ dối mấy trời
Việc trong trể nài việc ngoài lắng lo
Miệt những áng say sưa làm ích
Quên hết niềm trong sạch để gương
885. Lê thì cần niệm đạo thường
Chẳng hay trở vách treo tường làm chi

872- *Thấp nửa quan*: ý nói rất rẻ mặt.

874- *Rủ bề tàn tảo*: rủ rê những người vợ hiền thực, đảm đang.

Cá nhân: ý chỉ sự thông tin mỗi lái.

876- *Thái Khương*: tên bà Thái phi nhà Chu, siêng năng, tàn tảo giúp vua Chu dựng nên cơ nghiệp.

880- *Hương xông phấn lộ*: xông hương thơm và thoa phấn lên mặt

Lộ: nổi lên, bày ra trông thấy rõ.

883- *Miệt*: miệt thị, coi thường..

885- *Cần niệm*: cần thận tâm niệm.

886- *Trở vách treo tường*: ý chỉ kẻ trộm cắp.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hãy vện vện thìn nghi chuyên một
Người chẳng hay trời ất đã hay
Ai ai dầu có cao tay
890. Chúc nào dành để đời này mới khen
Dây dưa tôi tài hèn đức ít
Mùi thánh hiền chẳng biết thăm sâu
Nào thông đạo nhiệm lễ màu
Áo cơm chưa trả bóng dàu chưa đèn.
895. Phúc gặp trên nửa ngàn có thánh
Nghĩa quân thân lo gánh ở vai
Ổng dòm khá khắp về trời
Tượng mình chưa đáng, luận người bao cam
Nhân vâng thấy ngọc âm xuống khiến
900. Chẳng dám từ tay bện lời ngây
Về biều nhiều đáng tay thầy
Bắc da chén nợ hôm chày thuở thôi.
Nguyện thánh ý phép đời thương cổ
Xem chín kinh mà vỗ tấm phượng
905. Mỏ mang phẳng mới xong gềng
Hai cò phen Hán, ba gương sánh Đường.

887- *Thìn nghi: giữ nghĩa:* Ý cả câu nói: hãy giữ nghĩa chính chuyên của người phụ nữ.

893- *Đạo nhiệm lễ màu:* sự màu nhiệm của đạo lý.

898- *Tượng:* Nghĩ rằng.

899- *Ngọc âm:* lời nói của bậc vua chúa.

901- *Về biều:* về đẹp đẽ.

902- Câu này chưa rõ nghĩa.

GUƠNG SÁNG TRỜI NAM

- Mở lưới Thang thập thu hào kiệt
Bện giềng Chu ân kết muôn dân
Sửa sang guơng nghĩa vọt nhân
910. Chiêu xa ắt mền, võ gần ắt yêu.
Xét ba nẻo tám điều cho đáng
Việc biên cương chọn tướng trí năng
Muôn năm nghìn vạc khăng khăng
Sáng như nhật nguyệt vững bằng sơn xuyên
915. Khuyên văn võ giữ then cầm mực
Chớ tham giàu đại thác làm chi
Chước nào thom để thè kia
Kéo phen có sù khen chê rằng hèn.
Nợ áo cơm lo đền mới khá
920. Giữ cho hay vàng đá là đe
Tượng cho an phận chớ che
Công ghi khoán sắt, tên đề thư son

907- *Lưới Thang*: lưới của vua Thang.

Theo sử ký, vua Thang thấy một người giăng lưới bắt chim bủa kín cả ba mặt. Sợ làm như vậy chim chóc chết sạch cả, vua Thang bắt người đó phải bỏ bớt, chỉ để lại có một mặt. Ở đây ý nói mở lượng khoan dung.

910- *Chiêu xa*: chiêu vồi những người ở xa.

Võ gần: võ về những người ở gần.

916- *Thác*: lỗi.

917- *Thè*: xem chú thích 138.

922- *Khoán sắt*: dịch từ chữ "thiết khoán"; khoán: bằng cố.

Thư son: quyển sổ có bìa đỏ.

Ngày xưa thường dùng khoán sắt, thư son để ghi công trạng tên tuổi những người có công lớn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Việc nghèo hiểm khó khôn chớ ngại
Kể gì khi nắng dài mưa chan
925. Miễn là nước trị dân an
Tước người khéo chúc, trời ban chúc trời.
Khuyên những gái trên đời yếu điệu
Chớ dôi ai bẻ liễu cho hay
Tiếng chê, tiếng ấy xa bay
930. Khôn ngay mới khá, khéo đầy mới ngoan
Rau quuyến nhĩ lộ là nghiêng giò
Hoa ưu đàm bán nhú làm chi
Anh hùng chưa dễ bồng chi
Mến duyên, mến nét, ắt vì, ắt yêu
935. Dầu kéo vụng, bấy nhiêu lời ấy
Nguyện sáng cao xét đấy cho cam
Văn tuy so thả vụng làm
938. Bày lòng Guơng Sáng Trời Nam để truyền./.

930- *Khôn ngay*: khôn ngoan phải cho ngay thẳng; *Khéo đầy*: khéo léo phải cho đầy đặn. Lấy ý từ câu ca dao cổ:

"Khôn ngoan chẳng lọ thật thà

lường thưng tráo đầu chẳng qua dong đầy".

931- *Rau quuyến nhĩ*: tên một loại rau trong bài thơ "Quyển Nhĩ" (Kinh Thi). Bài thơ nói về một người vợ đang hái rau quuyến nhĩ, chợt nhớ tới chồng không thể hái tiếp được nữa. "Rau quuyến nhĩ" thường được dùng để chỉ sự gắn bó trong tình cảm vợ chồng.

932- *Hoa ưu đàm*: tên một loại hoa thường được nói đến trong kinh Phật. Tương truyền, khi hoa ưu đàm nở là báo điềm lành, tức Phật xuất hiện ở đời.

Bán nhú: mới nhú lên một nửa.

934- *Vì: vì nể*.

CỔ VĂN
Ancient Literature

XXIII
PHẠM CÔNG
TÂN TRUYỆN
The Novelette Pham Cong

DẪN

Tập **“Phạm Công Tân truyện”** này là một tiểu thuyết truyền kỳ, nguyên văn là bản Nôm, khắc năm Kỷ Mùi, niên hiệu Khải Định thứ tám (1919) do nhà Phúc Văn Đường tàng bản. Toàn tập chia làm 2 quyển: Quyển Thượng 2092 câu và quyển Hạ 1934 câu, cộng 4026 câu, viết theo thể lục bát, cùng:

- Một “cáo trạng” của Phạm Công sau khi bị nạn vì từ chối không lấy công chúa nước Hung Nô.
- Một bài chứng của Thổ Công làm chứng về việc trên.
- Một bức thư của phạm Công gửi cho cha mẹ vợ, báo tin đã có hai con.
- Một bức thư của Cúc Hoa sau khi chết, hiện hồn trò truyện cùng hai con, viết gửi cho Phạm Công.
- Một bức thư Phạm Công gửi Hậu Thổ để xin cho răn mãng xà đừng cắn khi qua cầu nơi âm phủ.
- Một bài cung của Hà Bá làm chứng việc Phạm Công bị vu là chửi con hầu nhà Cúc Hoa khi ở âm phủ.

Tất cả các bài trạng, cung, thư... kể trên đều làm theo thể tú lục.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

I- LÒNG THÀNH CỦA CHA MẸ PHẠM CÔNG THẤU ĐẾN TRỜI

- [1B] 1. Có người ở phủ Quỳnh Vân(?)
Cửa nhà tân khổ⁽¹⁾ mười phân nhũng là...
Nền nhân theo đuổi ông bà,
Chồng là họ Phạm vợ là họ Dương.
5. Vợ chồng ai thấy cũng thương
Mà đi hành khát⁽²⁾ bốn phương tháng ngày.
Cầu trời khẩn bụt ăn chay,
Tu nhân tích đức đêm ngày cầu con.
Vợ chồng hái củi trên non

* Truyện Phạm Công mới; Bản "Phạm Công- Cúc Hoa toàn bộ" in tại Hà Nội (không nhớ xuất bản năm nào, và bản in của nhà xuất bản Quốc hoa, xuất bản năm 1963, tại Sài Gòn có thêm 8 câu mở đầu như sau:

*Trời xanh thăm thẳm chín lần,
Ngôi cao muôn trượng nghe gần tắc gang.
Xét soi thiện ác đôi đường,
Thì hào chẳng lẫn, rõ ràng gương trong.
Ngắm xem thiên địa chí công,
Dở hay cũng bởi trong lòng mà ra.
Xưa nay mấy kẻ thảo hoà,
Trước tuy lam lũ sau là thành nhân.*

- (1) Tân khổ: cay đắng; ý nói nghèo khổ.
(2) Hành khát: đi ăn xin, ăn mày.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

10. Đem về đi bán nuôi con tháng ngày⁽³⁾.
Xa gặp chú kia bấy chầy
Thấy rằng có chúng vậy này cho ăn.⁽⁴⁾
Lòng thương chú kia tần ngần,
Lão liền cho hết tiền ăn đi rồi.
15. Chồng liền hỏi vợ thương ôi!
Chớ nào tiền bán mới rồi còn không?
Thoát thôi vợ nói cùng chồng.
Đặng bốn mươi đồng gặp buổi đúc chuông,
Chùa quê sãi khổ khá thương,
20. Thôi tôi liền cúng đúc chuông chẳng còn.
Vợ chồng ngày tháng nuôi con.⁽⁵⁾
Gẫm trong được thế phúc còn là hơn.
Đánh chuông, nó lại kêu lên,
Hái rau mà cúng về duyên nối nào?
25. Chuông kêu thấu đến thiên tào,
Động tại Thượng đế toà cao xem châu.
Ngọc Hoàng chính ngự Tây lâu⁽⁶⁾
Phán cùng chư tướng cho mau chớ chầy.
Có ai hạ giới cúng đây?
30. Chuông kêu thấu đến trên này thượng thiên?

(3) Câu 8 đã nói cầu con; vậy mà câu này lại nói "nuôi con" rõ thực vô lý song vì phải theo nguyên văn bản chữ nôm nên đành phải để y nguyên.

(4) "Thấy rằng có chúng", có lẽ "thấy người có bệnh"... vì chữ *chúng* gần giống chữ *bệnh*.

(5) Xem lại chú thích 3.

(6) Dích thân Ngọc Hoàng tới lầu Tây.

(7) *Nội diên*: chính âm là *nội diện* nhưng vì phải hiệp vận nên phải đọc là *nội diên*; có nghĩa là trong điện nhà vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Phán cùng chu tướng nội điền⁽⁷⁾
Có ai tiến cúng chùa chiền nói ra?
Kim Tinh; Thái Bạch⁽⁸⁾ tâu qua:
"Cố nhà Dương thị ở mà dương gian.
35. "Vợ chồng nhà Thị cơ hàn.
"Hái rau mà cúng dương gian đêm ngày.
"Chất trong cung số chẳng hay,
"Kẻ giàu của có con đầy làm chi⁽⁹⁾
"Tâu vua cải số nói đi".
40. Vua cho số khác vậy thì làm sao?
[2A] Bây giờ làm chẳng nên giàu
Vua cha mới phán trước sau anh hào
"Hai bên Bắc Đẩu, Nam Tào⁽¹⁰⁾
"Một điều con cái nhượng bao mụ bà".
45. "Chúng tôi thay số người ta,
"Con nay mụ bà tôi biết là đâu?"
Ngọc Hoàng chỉ phán trong lầu:
"Dạy đòi bà mụ cho mau chó chày!"
Ngọc Hoàng mới phán rằng: "Bay
50. Nam nữ còn đứa nào rầy hay chẳng?"
Chín mươi bà mụ tâu rằng:

(8) *Thái Bạch* là tên vì sao thường được gọi là Kim Tinh, như vậy Kim Tinh *Thái Bạch* là một (VNTD của Hội KTTD). Vì sao này chuyên coi về số mệnh con người ở Thượng đế.

(9) Có lẽ "kẻ giàu của nó" nên sửa là "của đã chẳng có" xuôi nghĩa hơn.

(10) *Bắc đẩu*: Một toà có 7 ngôi sao ở phía Bắc trên trời; thiên văn gọi là "*Đại-Hùng Tinh*"; đây là vị thần giữ số thiên mệnh.

Nam Tào: Tên 1 vì sao ở phía Nam trên trời; đây cũng là vị thần giữ số thiên mệnh (VNTD - KTTD).

- "Tâu vua mọi nỗi thăng bình cho cân.
 "Bào thai bóng nước dung con,
 "Bây giờ chẳng biết có còn mà cho.
 55. Thôi vua chép miệng vào toà,
 "Con thời chẳng có vậy hoà bấy nay
 "Âu là một Thái Tử đây⁽¹¹⁾
 "Tao cho nhà này chẳng tiếc làm chi".
 Lệnh truyền thái tử một khi:
 60. "Con xuống hạ giới tức thì liền tay.
 "Bào thai Dương thị ngày rầy,
 "Để hoà nối dõi giữ rầy thần hôn⁽¹²⁾,
 Thái tử quỳ tấu thiên tôn⁽¹³⁾.
 "Xin cha nghĩ lại cho con đừng nhờ.
 65. "Thiếu gì Vương tướng thế gia⁽¹⁴⁾?
 "Mà cho con lộn vào nhà hàn môn⁽¹⁵⁾?
 "Hải rau bán củi núi non,
 "Xin cha thú lại cho con ở cùng".
 Ngọc Hoàng mới phán triều trung.⁽¹⁶⁾
 70. "Nó khó mặc lòng, nhưng nó có nhân.
 "Thời mày phải chịu làm con".
 Thái tử nước mắt ni non chan hoà.

(11) *Thái Tử*: Tiếng gọi con vua được lập để nối ngôi sau khi vua chết; hoặc có thể truyền ngôi khi còn sống.

(12) *Thần hôn*: sớm hôm; ý nói sớm hôm săn sóc cha mẹ.

(13) *Thiên tôn*: Tiếng xưng hô Ngọc Hoàng.

(14) *Thế gia*: Con nhà dòng dõi, có thế lực.

(15) *Hàn môn*: cửa hạnh, chỉ nhà người nghèo khó.

(16) *Triều trung*: Ở giữa triều đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Từ rầy lạy mẹ cùng cha".
Thôi thôi Thái tử tâu qua đơn tri:⁽¹⁷⁾
75. "Cha cho con xuống một khi,
"Mấy năm cha lại đòi về mà thôi?"
Vua cha chỉ phán một lời (nhờ):
"Cha cho con xuống hai mươi lại về".
Thái tử tâu trước đơn tri:
80. "Hai mươi năm về thì cũng như không.
- (2B) "Bao giờ giả nghĩa đến công,
"Báo ơn cha mẹ cho xong mới về".
Vua cha mới phán một khi:
"Thời tao lại đến cho thì sáu mươi".
85. Từ rầy Thái tử ra ngoài,
Giã cha cùng mẹ một lời, ra đi.
Mối giã bà mẹ cung phi,
Canh ba, giờ tý xuống thì dương gian,

II- THÁI TỬ NHÀ TRỜI ĐẦU THAI NHÀ HỌ DƯƠNG

90. Bào thai khi ấy thanh nhàn ,
Dương thị nằm thấy rồng vàng phủ lên.
Trong mình sáng tỏ như gương,
Canh ba thức giấc lên giường sửa sang.
Tứ chi chuyển mới lạ đường,
Hai bên vợ chồng mừng rỡ thâu đêm.

(17) Đơn tri: cũng đọc là đơn tri: thêm son, tức là thêm nhà vua.

95. Cầu trời khẩn bụt phi nguyên,
Nói cùng Phạm lão đáng hiền một hai.
Tuổi tác mà lại có thai,
Chồng năm mươi mốt có thai phen này,
Vợ chồng lắm bầm mừng thay,
100. Ta ngẫm thời này có phúc dễ ai?
Cưu mang chín tháng đã rồi,
Đến cú ngày mười gặp tiết mãn thai.
Nàng Dương sinh dặng một trai,
Cổ cao ba ngấn có tài dung nghi.
105. Long nhan ⁽¹⁸⁾ sắc sảo ai bì,
Đến ngày đầy tháng mẹ thì thoát xong.
Trong nhà tận hiếu tận trung, ⁽¹⁹⁾
Cúng những tôm đồng với lại măng rang.
Đem ra, nước mắt hai hàng,
110. Vái cùng Ngọc Hoàng thiên địa chúng tri. ⁽²⁰⁾
Lòng tin thấu đến đơn tri,
Mười hai bà mẹ tức thì ra đi.
Chẳng ngờ xuống không vật gì?
Cũng đốt hương khói làm chi đến trời?
115. Vương mẫu mới nói một lời:
"Ít nhiều cũng hưởng mà thôi ta về".
Mười hai bà mẹ hồi quy, ⁽²¹⁾

(18) *Long nhan*: mặt rồng; mặt vua. Đây chỉ gương mặt tươi, tốt (dùng theo đối thậm xưng).

(19) *Tận hiếu, tận trung*: hết lòng hiếu, trung.

(20) *Chúng tri*: soi tỏ mà biết rõ cho.

(21) *Hồi quy*: trở về.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ngọc Hoàng mới hỏi một khi mẹ bà:
"Vợ chồng họ Phạm tuổi già,
120. "Nó cúng Mẹ Bà những lộc thức chi?"
(3A) Mười hai bà mẹ râu quỳ:
"Nhà khó vậy thì tận hiếu tận trung.
"Đem ra toàn những tôm đồng,
"Vội lại rau nấu cùng là măng rang.
125 "Ghi lòng tin cẩn cũng thương,
Về tới toà vàng tôi lại hai(?) râu".
Ngọc Hoàng nước mắt đầm châu,
Bao giờ về hầu, ai xót⁽²²⁾ thân con.
Hai hàng nước mắt bằng non,
130 Lòng tao thương nó có con những là.
Kể từ tuổi mới mười ba,
Mẹ cha mới đặt tên là Phạm Công.
Vợ hoàn than thờ cùng chồng;
Gian nan gặp bước cực lòng bấy nay.
135 Sinh con đói khổ thương thay!
Lấy chi nuôi nấng đêm ngày xót xa.

III- PHẠM CÔNG ĐI Ở NUÔI CHA MẸ

Phạm Công tuổi mới mười ba,
Cha mẹ thời già yếu đuối ai nuôi.

(22). *Ái xót*: Nguyên bản viết: có lẽ chữ *ai* là *thương xót*, nhưng vì chữ *nôm* chỉ cần viết lấy âm nên đã viết như trên; cũng có thể hiểu: "*Ái là người thương xót thân con?*" (Ái là nghi vấn đại danh tự).

- Tường xem cơ sự ngậm ngùi,
140. Ất đi ở muốn mà nuôi những là!
Phạm Công ở với người ta,
Tuổi còn thơ dại xót xa⁽²³⁾ thăm phiên.
Một năm ở có năm tiền,⁽²⁴⁾
Lấy cơm nhà chủ để liền vào trong.
145. Đem về cha mẹ ăn cùng,
Mình ăn cá đồng, uống những nước rau.
Vợ chồng nước mắt chan rào,
Vợ vì khó đói thế nào mà thôi.
Công đi cầu Phật cúng Trời,
150. Tu nhân tích đức trọn đời cùng nhau.

IV- LÃO ÔNG CHÀU TRỜI

- Chẳng thời ác đã xé đầu,
Ba rồng xuống nước, ông châu trời nay.⁽²⁵⁾
Lão ông mới nói nhời này:
"Con ơi, vợ hồi ở rầy cùng ai?"
155. Thoát thôi mới nói vừa rồi,

(23) Nguyên bản in là *xót lại* nhưng thấy quá vô lý nên xin mạn phép sửa lại là *xót xa*. Chữ "*lại*" với chữ "*xa*" gần giống nhau, có lẽ đã khác sai.

(24) *Năm tiền*: (*Tiền*: một phần mười trong 1 quan: một tiền là 60 đồng tiền kẽm; tiền gián: tiền chỉ có 36 đồng, tuy không đủ 1 tiền mà cũng gọi là 1 tiền. Tiền quý là tiền đủ 60 đồng (VNTD - KTTD). Vậy 5 tiền bằng 1/2 quan (đơn vị tiền tệ thời cổ ở nước ta).

(25) Ý nói chết.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tam hồn thất phách⁽²⁶⁾ xa chơi đôi hồi.
Còn bà Dương Thị thương ôi!
Gần đất xa trời, nước mắt nhỏ sa:
"Mẹ thời tuổi tác đã già,
160. "Con thời phải chịu cho qua phen này.
(3B) "Tử sinh cũng có một đời,
"Cha về châu trời cách thời xót xa"⁽²⁷⁾
Phạm Công tuổi mới mười ba,
Lấy gì vui đắp cho cha phen này!
165. "Cha già đã để ba ngày,⁽²⁸⁾
Tôi đi mời thầy, thầy cũng chẳng đi".
"- Cha mày bán củi xưa kia,
"Ai hồng trông cậy mà đi cho mày".
Lại đi mời sãi đàn này,
170. Dù sãi dù thầy cũng chẳng vừa hai!
Phạm Công nước mắt nhỏ rơi,
Lại phải vái trời khẩn bụt cho cha.
Một mình làm sãi trừ ma,
Vừa thầy âm táng, chủ gia một mình,⁽²⁹⁾
175. "Tuổi tôi còn bé hậu sinh,
Vào ra cũng có một mình thờ cha.
Lại xin đất rộng trời xa,
Người ta cũng chẳng ai ra làm vậy".
Đem cha mà táng bóng rừng,⁽³⁰⁾

(26) *Tam hồn thất phách*: ba hồn bảy vía.

(27) *Xa cách nên thương xót*.

28. *Cha chết đã để ba ngày*.

(29) *Âm táng*: lo việc chôn cất; *chủ gia*: nhà chủ.

(30) Các bản khác đều nói là táng ở "gốc cây".

180. Vái cùng thiên địa ngày rày chúng hay,
Trong nhà đói khổ đường này.
Thần linh chúng giám⁽³¹⁾ phen này cho cha.

V - PHẠM CÔNG ĐẤT MẸ KIẾM ĂN,
GẶP PHẬT XUỐNG THỦ

- Phạm Công mới lạy mẹ già,
"Tôi đi hái củi phương xa phen này.
185. "Cố làm dặng một tuần chay,
"Cho cha siêu độ⁽³²⁾ lên mây châu trời.
"Dầu tôi bán củi suốt đời
"Người ta cũng chẳng cười tôi khác vời!"
Mẹ thời gằn đất xa trời,
190. Con đi bỏ mẹ, ai nuôi cho "dành"⁽³³⁾
Phạm-Công nước mắt hai hàng,
Làm giai nào chịu lấm đàng xốt xa!
"Chớ ai sinh đẻ tôi ra?
"Bây giờ lụy đến mẹ già hổ người!
195. "Deo mang đá chín tháng trời,
"Nhu tù mắc mớ cùng tôi đã đầy⁽³⁴⁾
"Mang tôi chín tháng mười ngày,

(31) *Chúng giám*: soi xét mà biết cho.

(32) *Siêu độ*: (tiếng nhà Phật) vượt qua sang bên bên kia, nghĩa là vượt khỏi cõi luân hồi.

(33) Nguyên bản mất một chữ, xin tạm thay một chữ "dành".

(34) Khi có mang, mẹ không đi được, chẳng khác gì người tù.

KHO-TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Xin giả nghĩa này mới phải đạo tôi".
Trong nhà khốn khổ thương ôi,
200. Lung cơm chén nước nghĩa tôi vẹn toàn.
(4A) Vẫn là dạng sáu mươi viên⁽³⁵⁾
Mẹ con một tháng đường liền xót xa.
Trong mình mặc áo dà dà,⁽³⁶⁾
Tay thời dắt mẹ đi ra lên đường.
205. Xa khơi cách mấy dặm trường,
Ba bốn ngày đường vừa đến ngã ba.
Chẳng ngờ gặp một ông già,
Pho pho đầu bạc lòng hoà thương ôi!
Phạm Công xem thấy ngùi ngùi
210. Xin ông trở lại phen này nói năng.
"Nói cùng chú cả⁽³⁷⁾ cho chẳng:
"Ba ngày ngồi đợi dung dăng những là.
"Chẳng ngờ chú cả đi qua.
"Nhấn lòng bớt miệng cho ta ăn cùng".
215. Phạm Công mới hỏi làm song,
Nào người trượng lão xin trong thừa này?
217. Lão sinh dạng một giai rầy,
Khúc nhôi bày hết xưa nay cửa nhà.
Xưa kia cũng bằng người ta.
220. Cho con đi học đã qua tháng ngày.
Chẳng ngờ đi học liền hai,

(35) Câu này quá tối nghĩa; có lẽ ngụ ý dành dụm được ít gạo ít tiền(?).

(36) Áo dà dà: thứ áo nhuộm bằng vỏ cây dà dà, màu giống như áo nhuộm nâu, mà người Bắc Việt Nam rất ưa dùng.

(37) Chú Cả: tiếng mà ông già gọi tôn nịnh Phạm Công.

- Thôi về cưới vợ phen này mất con,⁽³⁸⁾
Gia tài liên hết chẳng còn,
Hôm mai phải khốn về con cho liên!
225. Ngõ là dâu thảo dâu hiền!
Ai ngờ hết gạo hết tiền quá ra!
Nàng dâu mà chửi ông già!
Cục mình già phải đi ra phen này.
Phạm Công nước mắt chảy ngay,
230. Công cha dưỡng dục đêm ngày mà thôi.
Thấy người tôi tưởng thân tôi,
Phạm Công ngùi ngùi thảm thiết lòng thương!
Âu là còn nắm cơm mang.
Tôi cho trượng lão ăn đường mà thôi.
235. Ví dù thất thác⁽³⁹⁾ mình tôi,
Hoá⁽⁴⁰⁾ xin nơi khác vắng nuôi mẹ già.
Này nhời lão trượng nói ra:
"Ôn chàng có đạo cho ta phen này,
"Thấy chàng tiết nghĩa thương thay ,
240. "Âu là lão lấy cơm này một viên".
- (4B) Cơm thời còn đó vẹn tuyền,
Lão ông mới biến Thượng Nguyên ba toà⁽⁴¹⁾.

(38) Câu này nguyên bản chép: "Thôi về mẹ vợ phen này mất con". Xin tạm thay chữ "mẹ" thành chữ "cưới"; cả câu có nghĩa là: thôi học đi cưới vợ, thế là từ đó con ở luôn với vợ. Ông già này không còn được biết đến con nữa!

(39) Thất thác: mất mát thiếu thốn.

(40) Hoá: đây có nghĩa đổi tình thế cảnh ngộ để đi xin.

(41) Thượng nguyên ba toà: nơi hội họp ở chốn đế đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chẳng ngờ ông Phật Di Đà,
Thoạt về nói với vua cha Ngọc Hoàng.
245. Triều đình văn võ hai hàng,
Chẳng ai có đạo tầy chàng Phạm Công.
Tiếng đồn đã đến cứu trùng,⁽⁴²⁾
Lại đồn cho đến Thủy Cung động đình.⁽⁴³⁾

VI- TIÊN NỮ THÙ PHẠM CÔNG

- Ngọc Hoàng còn ngự trên thành,
250. Gọi hai Tiên nữ lộ hành thẳng dong.
Tiên nữ vâng lệnh cứu trùng,
Xuống ngay dương thế toà trung những là.
Dời chân xuống chốn dã hoa,⁽⁴⁴⁾
Ngọc Hoàng chỉ phán tiên nga xuống mà...
255. Bay thù Phạm Công những là!
Thấy chàng dất mẹ đi qua giữa đường,
Tiên nga bèn đón lấy chàng.
Hãy khoan đi đường tôi hỏi chàng đây:
"Tôi là người ở bên tây (tê)"⁽⁴⁵⁾
260. "Cha mẹ ép gả tôi nay lấy chồng.
"Căn duyên vì bởi Hoá Công,
"Mối biệt"⁽⁴⁶⁾ chê chồng khó ở lắm thay!

42. Cửu-trùng: chín tầng cao xa - đây chỉ Thượng đế.

43. Thủy cung động đình: (thủy cung: cung nước) nơi thủy ở thần.

44. Dã hoa: chốn dân gian ở.

45. Tiếng miền Trung: *bên tề* là bên kia (nói một nơi không xác định).

46. Có lẽ "mối phải".

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Đón chàng trung, hiếu bấy nay,
"Di ba bốn ngày chẳng thấy một ai!
265. "Nhân duyên đành bởi sự trời,
"Nay đi lại gặp có nơi Tơ hồng"⁽⁴⁷⁾
Phạm Công nghe nói hải hùng,
Tay bèn dắt mẹ băng chừng đi ra.
"Vợ chồng việc ấy xin tha,
270. "Thôi tôi lại tưởng ông già ngày xưa!"
Thoát thôi hai nữ tiên nga,
Đỗ chàng chẳng dặng ra về linh sương.⁽⁴⁸⁾
Ngọc Hoàng phán hỏi ban triều:
"Phạm Công nó có điều gì với hay?"
275. Tiên phi đặt gối đầu bày:
"Khen chàng có tiết nghĩa rày lắm thay!
"Tôi theo, tôi nói thâu ngày,
"Tôi xin giá thú bắt tay vợ chồng.
"Phạm Công tiết nghĩa lạ lùng,
280. "Chẳng tượng vợ chồng trai gái"⁽⁴⁹⁾ làm chi,
(5A) "Cứ y giắt mẹ mà đi

(47) *Tơ hồng*: sợi tơ đỏ, đo chữ hồng ti. *Diễn*: Trương Gia Trinh có năm người con gái, muốn gả một người cho Đặng Nguyên Chấn, mà không biết phải gả người nào, ông mới báo năm người con ngồi sau bức màn, mỗi người cầm một sợi tơ, mỗi sợi tơ một màu. Còn Đặng Nguyên Chấn ở ngoài nắm được sợi tơ của ai thì được cưới người đó. Nguyên Chấn vô được sợi tơ đỏ, nhằm người thứ ba đẹp hơn hết. Sau dùng chữ "*Tơ hồng*" chỉ việc lấy vợ, chồng.

(48) *Linh sương*: nơi chư tiên ở.

(49) Nguyên văn viết chữ "*đầu*" vừa không có nghĩa, vừa không đúng luật. Vậy xin chữa là chữ gái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Duong gian côi ấy ép⁽⁵⁰⁾ bì Phạm Công".

Ngọc Hoàng còn ngự cứu trùng,

Phán rằng tài tử trần trung đường nào!

285. Thế gian mấy đứng anh hào⁽⁵¹⁾

Chưa thấy người nào hạ giới chê tiên!

Nên trai trung hiếu lưỡng toàn,

Dã dành phò mã trạng nguyên cho mầy.

VII- TÌM THẦY HỌC

Phạm Công dất mẹ sang tây,

290. Hỏi thăm trường thầy Quý Cốc⁽⁵²⁾ bao xa.

Người ta mách bảo bấy giờ,

Trường thầy Quý Cốc còn ba dặm đường.

Mẹ con tự ý liền sang;

Ba bốn dặm đường mới tới trường trung.⁽⁵³⁾

295. Trường thầy đông đã nên đông.

Vừa trai vừa gái xét trong học trò.

Phạm Công đến đó liền lo,

Chẳng biết Người có dặn dò dạy chăng?

Muốn vô thôi lại dùng dằng.

(50) Có lẽ "ai bì" có lý hơn là "ép bì".

(51) Anh hào: bậc tài giỏi hơn người.

(52) Quý Cốc: người đời Tấn, họ Vương, tên Dũ, biết suy việc trước đoán việc sau, thao lược biến hoá vô cùng, bố trận hành binh rất diệu, xuất thế học tu thân dưỡng tính. Thầy của Bàng Quyên, Tồn Tấn, Trương Nghi, Tồn Tấn.

(53) Trường trung: trong trường.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

300. Biết thầy có dạy cùng chẳng còn nề?
Ví dù chẳng dạy thời về,
Để người ghe, bỏ chẳng thời làm sao?
Phạm Công mẹ dắt mẹ vào,
Trình thầy sự bầy khắp cao nhời này:
305. "Dồn ông dạy học ở đây,
"Tôi xin học rầy ông có dạy không?"
Thầy liền thiết dận⁽⁵⁴⁾ làm xong,
"Con học mặc lòng ông chẳng từ nay.
"Tao dà đến chúc làm thầy,
310. "Tao lại từ mày sao phải đạo ông".
Bốn trăm hầu tó rờng rờng,
Con vào cầm sách với đồng văn sinh.⁽⁵⁵⁾
"Học trò cho nó chiếu manh,
"Chớ cho chiếu lành mà hỏng chiếu ta".
315. Phạm Công túi hổ xót xa,
...⁽⁵⁶⁾ lấy bút cùng nghiên,
Bắt chàng mài mực cho liền,

(54) *Thiết dận*: dặn dò ân cần thiết tha. Có bản chép "thét mắng", nhưng ý vẫn không hợp với câu dưới.

(55) *Văn sinh*: cũng như thư sinh, tức là học trò.

(56) Bốn chữ bị nhòe không đọc được:

*Bản QH. 319. Phạm Công nghe nói xót xa,
320. Mòn sinh lại lấy mực ra bắt mài
321. Chàng mài không được nhanh tay
322. Kẽ xỉ người mắng nặng lời rẻ người.
323. Phạm Công thăm thiết bồi hồi,
324. Chút chan giọt lệ rụng rồi hồn mai...*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chàng thương gánh nước những phiên, xót xa.

Chàng mài chẳng kịp mực ra,

320. Học trò vẫn réo ông cha đã đầy.

(5B) Tôi thằng cùng tiện ăn mày,

Đến học trường này lại để chúng qua.

Bảo mày chẳng dặng những là,

Phạm Công nước mắt nhỏ sa rồi rồi!

325. "Các anh chẳng biết sự đời,

"Lọ là lại chửi thân tôi làm gì?

"Khác nào như rượu lưu ly⁽⁵⁷⁾

"Một người một chén thấy gì chửi nhau.

"Khó giàu như thể chiêm bao.

330. "Lọ là phải chửi thân nghèo làm chi.

"Khác nào gặp bước lưu ly,⁽⁵⁸⁾

"Chồng chèngh thời cũng như kia làm vầy".

Học trò tức giận lắm thay,

Chó cho thằng này ngó chữ làm chi!

335. Lấy màn che ngắt đen đi,

Chó cho nó học, nó thì ngồi không!

Dêm thầy ra dạo trường trung,⁽⁵⁹⁾

Thầy liền xem thấy trong lòng thương ôi!

Phạm Công cầm sách mà ngồi,

(57) *Rượu lưu ly*: rượu đựng trong chén bằng ngọc lưu ly.

Bản QH: "Khác nào như rượu ở ly".

"Mỗi người một chén can gì nửa mai!"

(58) *Bước lưu ly*: xa lìa trôi nổi.

(59) *Trường trung*: trong trường.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

340. Chờ cho chớp nhoáng mấy hồi sáng ra.
Ngó theo mà học xót xa,
Lòng thương con trẻ trước đà ra thua.
Tôn sư⁽⁶⁰⁾ khi ấy nói ra,
"Con vào trong nhà mà học cho xong.
345. "Thầy nuôi cơm áo cho cùng,"
Bấy giờ thầy nói Phạm Công một lời.
Tôn sư vừa nói vừa cười,
Tiếc tài Phò mã⁽⁶¹⁾ bỏ nơi lạc hà⁽⁶²⁾
Học trò thấy thốt nói ra,
350. Có làm Phò mã chúng ta đi hầu.
Mai ta lấy áo mao đầu?
Theo đòi quan trạng đi hầu cho xong!
Phạm Công thoát vào nhà trong.
Đốt đèn mà học trong lòng xót xa.
355. Cơm ăn thầy mới đưa ra,
Đút cho mẹ già, ăn những rau bông.⁽⁶³⁾

VIII- CÚC HOA CẨM PHẠM CÔNG

Nàng Hoa thị Cúc làm xong,
Con quan tri phủ tướng công ba toà.
Tuổi nàng mới có mười ba,

(60) *Tôn sư*: bậc thầy đáng kính mến.

(61) *Phò mã*: chức quan võ vua phong cho con rể.

(62) *Lạc hà*: bị bỏ rơi.

(63) *Rau bông*: mồng của hạt bông; cũng giống như mồng đồ (giá).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

360. Tóc mây chấm đất sao sa non bông.⁽⁶⁴⁾
(6A) Sử kinh thuộc hết làm lòng,
Dạy liền khắp hết bốn trăm học trò.
Sĩ nhân⁽⁶⁵⁾ thầy để lại cho
Bốn trăm học trò chẳng dám điều chi.
365. Dạy truyền kinh tích⁽⁶⁶⁾ một khi.
Nội trường chẳng dám làm chi tới nhà,
Phạm Công dứt cơm mẹ già,
Nàng đi chẳng tới đứng xa trông chàng.
Cúc Hoa nước mắt hai hàng:
370. "Mai kia tôi chịu lấy chàng Phạm Công!".
Thương chàng kể dạng ba đông,
Phạm Công chẳng biết sự lòng hay không?
Cúc Hoa nước mắt ròng ròng.
Về thời lại nhớ Phạm Công trên trường.
375. Thấy chàng dối khó mà thương,
Giã chàng ở lại tìm phương ra về.
Bao nhiêu bút mực mọi khi,
Cúc Hoa khi ấy hồi quy⁽⁶⁷⁾ cho chàng.
Ngùi ngùi lại nhớ trên tràng,
380. Lòng tưởng Phạm chàng, nào có ăn dẫu.
Bo bo khôn già⁽⁶⁸⁾ cơn sầu,

(64) Tóc dài mượt đẹp như mây; người đẹp như ngôi sao sáng ở cõi tiên (non bông).

(65) *Sĩ nhân*: người học trò. Sự thực chỉ cần dùng một chữ sĩ là đủ, không cần chữ nhân.

(66) *Kinh tích*: sách xưa.

(67) *Hồi quy*: trở về.

(68) *Giã*: làm cho hết đi.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Trăm đường nghìn nỗi kẻ hầu xót xa!
- Con tao tên là Cúc Hoa
Từ ngày nó học ở nhà Tây lâu⁽⁶⁹⁾
385. Lòng sầu nào có ăn đau,
Tuống công chẳng biết con sầu nỗi chi?
Thấy con mặt vô ử ê
Dút com vấy cá vậy thời mới hay.
Con tao đi học lâu ngày,
390. Sao con mình gầy mặt ử xác ve?
Trẻ thơ còn bé xưa kia,
Hình dung tươi tốt như hoa trên cành.
Từ con thôi học sử kinh,
Mà con ử-dột buồn mình chẳng xong.
395. Tuống công, vợ nói cùng chồng
Hay là con phải xuống sông⁽⁷⁰⁾ chẳng là
Con ta như thể bông hoa,
Khi nào nó dám cầm ra mặt trời.
Việc này chẳng phải là chơi.
400. Chạy từ phố chợ mọi nơi chiêu đề.⁽⁷¹⁾

(69) *Tây lâu*: lâu phía tây.

(70). Không rõ theo điển tích nào?

Bản QH:

381. Ông bà ngẫm nghĩ thương thay:

392. Ai đẩy đoạ trẻ cho cay đắng già

393. Con ta như thể bông hoa.

394. Khi nào có dám mang ra mặt trời!

(71) Bản QH. 396. Cho người đi khắp mọi nơi chiêu đề.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- (6B) Mời thầy chiếu kính bốn bề⁽⁷²⁾
Nhưng kẻ tài thời chiếu dặng bốn mươi.
Chiếu xem một buổi râm trời,
Chiếu kính ra rồi thêm thầy chiếu xa.
405. Lại hai mươi bóng đàn bà,⁽⁷³⁾
Một đêm đặt hết mười ba quan rầy.
Thoát thôi sai kính bấy ngày,
Chuông trống rình rình chẳng thấy chi nay,⁽⁷⁴⁾
Càng làm, càng vỡ, càng gầy,
410. Sai mười đêm ngày tiền mất như không.
Dầu mà chiếu kính sai đồng,
Làm đủ trùng trùng chẳng thấy điều chi.
Các thầy thôi lại hồi quy,⁽⁷⁵⁾
Ấu là di bói vậy thì cho xong.
415. Tướng công lo lắng trong lòng
Chiếu kính sai đồng chẳng bằng bói khoa,⁽⁷⁶⁾
Vợ chồng tự ý đi ra,
Đem nhau đi tới chợ là Hoài Dương(?)
Tìm thầy đã khắp mọi phương,
420. Thấy thầy bói khuất bóng gương khôn nhìn.
Cậy thầy bói thử cầu yên,
Bói xem nó ấy nguồn cơn thể nào?

(72) *Chiếu kính*: một lối tìm kiếm căn bệnh xem có phải ma quỷ làm chăng? của các thầy Phù thủy.

(73) *Bóng đàn bà*: đàn bà hầu bóng (đồng bóng).

(74) Bản QH: 404. *Bệnh thời chẳng bớt người gầy hơn xưa.*

(75) *Hồi quy*: trở về.

(76) *Bói khoa*: khoa xem bói.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Dầu năm gọi hạn gọi sao,
Coi thử thế nào, gia sự⁽⁷⁷⁾ được an?
425. Tiền thời tôi đặt năm quan,⁽⁷⁸⁾
Bói trong bản mệnh mình niên⁽⁷⁹⁾ ngày rày.
Thầy gico tiền xuống mai này,
Ông bà ngày rày gọi hạn, gọi sao.
Thầy bói nói hết trước sau;
430. Ông bà nói lại tuổi nào mà coi?
Tuống công mới nói một lời:
"Bói vợ chồng rồi, sẽ bói tiểu nhi"⁽⁸⁰⁾
Tuống công mới dạy một khi
Con tôi nó thì, đi học xa hơi
435. Thầy gico tiền xuống thầy ôi!
Năm bệnh đã rồi đau ốm thời không.
Quê này vì bởi vợ chồng,
Tuống công chiếu kính sai đồng bấy nay.
Tuống công bèn chịu lời thầy.
440. Ai làm mà thú rầy rầy rằng ai?
(7A) Cho nên khi tỉnh khi say.
Phải bói cùng thầy quyết đoán một khi.
Dầu mà nội ngoại cô dì
Vong chú, vong bác đều thì cũng không.

(77) *Gia sự*: việc trong nhà.

(78) *Quan tiền*: đơn vị tiền tệ của ta xưa: một quan có 60 đồng

(79) *Bản mệnh*: cái số mệnh chính mình phải chịu.

Mình niên: chính nghĩa là *sang năm* (tiếng phổ thông Trung Hoa ở đây có nghĩa là suốt cả năm).

(80) *Tiểu nhi*: con nhỏ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

445. Nội tù ma, lại không vong⁽⁸¹⁾
Quê này là quê phải lòng⁽⁸²⁾ ai đây!
Cho nên nằm bệnh làm vầy,
Chẳng tin ông hỏi tuổi này mà coi.
Thầy gieo tiền xuống thầy cười,
450. Chẳng phải lòng người đào đồ thời không⁽⁸³⁾.
Có người dối rách làm xong,
Không cha dất mẹ thu đông áo dầ⁽⁸⁴⁾
Vợ chồng tướng công nói ra,
Lấy nhau làm vậy sau là điều chi⁽⁸⁵⁾
455. Thầy rằng hỏi nữa làm gì?
Có năm quan quý⁽⁸⁶⁾ bói thời lâu sao?
Vợ chồng tự ý giờ (trò) vào.
Nhớ lời sư phụ non đào đời qua.
Về nhà mới hỏi Cúc Hoa,
460. Hay con có phải giảng hoa đấy cùng?
Nàng rằng điều quái lạ lòng!
Ai từng bé nhỏ phải lòng người ta?
Tuổi tôi mới có mười ba,
Tôi đã say đắm người ta bao giờ!

(81) *Nội tù, không vong*: tên các quê bói.

Bản QH: 437 "Chẳng tà ma, cũng không vong".

(82) *Phải lòng*: yêu thương, say mê nhau.

(83) *Đào đồ*: chỉ màu sắc y phục, tượng trưng con nhà sang trọng

(84) *Áo dầ*: áo nhuộm vỏ cây dầ dầ (nguyên bản khác).

(85) Việc lấy nhau đã vậy, nhưng số kiếp sau này ra sao?

(86) *Quan quý*: đơn vị tiền tệ thời xưa của nước ta.

Cả câu có nghĩa: có 5 quan quý sao bói lâu thế?

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

465. Nghe lời thầy bói nói vò,
Về đây cha cũng nói ngò cho an.
Cha đi bói với thầy viên,⁽⁸⁷⁾
Cúc Hoa chếp miệng thôi liền làm thỉnh.
Khen ai khéo thảo tình hình!
470. Cho thầy viên đoán sự tình người ta?
Cúc Hoa lạy mẹ cùng cha,
Mọi lời bày tỏ xót xa trong lòng.
Giới chi quyền tướng con giòng,
Xúng đáng vợ chồng mà kết nhân duyên.
475. Có người tiện sĩ⁽⁸⁸⁾ khó hèn,
Phương xa đến học thầy liền thương thay.
Tiện sĩ tự⁽⁸⁹⁾ mẹ ăn mày,
Mà học đêm ngày ngó thấy xót xa!
Cơm thời dứt cho mẹ già,⁽⁹⁰⁾
480. Minh ăn vậy mà toàn những rau bông.
(7B) Thấy chàng trung hiếu trong lòng,
Ham vì hiếu đạo nên cùng xót xa.
Cho nên tôi dẫu mẹ già,
Bây giờ tôi phải nói ra nhời này.

(87) Thầy viên: Thầy bói vườn- ý nói bói không chuyên.

(88) Tiện sĩ: người học trò nghèo hèn.

(89) Nguyên bản in chữ tự; nhưng có lẽ đây là chữ vói.

Bản QH. chép: "Hàn sĩ dẫu mẹ ăn mày,

"Một niềm đèn sách đêm ngày thiết tha".

(90) Bản QH. chép: "Con thời dâng kính mẹ già,

"Minh ăn rau nuôi cùng là rau bông".

IX- PHẠM CÔNG ĐƯỢC MỜI ĐẾN NHÀ CÚC

HOA

485. Vợ chồng Thừa tướng mới hay,
Ôm con mà khóc trời hay chẳng trời.
Sao con chẳng nói một lời,
Để mà nằm bệnh di di lâu ngày.
Tướng công mới nói rằng: bay!
490. Di lên kêu nó về nay tức thì.
Kêu về mà gả chồng di,
Thời nay tiền bạc làm chi những là!⁽⁹¹⁾
Lòng con đã đắm nguyệt hoa,
Kêu nó về nhà mà gả cho mau.
495. Nàng nghe lời nói tiêu hao,⁽⁹²⁾
Bước vào khâu dầu lạy mẹ cùng cha,
Nàng bèn thẳng tới phòng hoa,
Gọi hai nhi đến cho qua bảo mầy⁽⁹³⁾

(91) Thời buổi này không cần gì tiền bạc.

(92) *Tiêu hao*: chính nghĩa là tan mòn; nhưng ở đây có nghĩa hiểu rõ đầu đuôi.

(93) Gọi đưa nhỏ đến để dặn bảo; *Qua* là tiếng tự xưng hô của người miền Nam VN. (Thuộc ngôi thứ nhất) - Hai tiếng "*Hài nhi*" không được chính.

Bản QH: 473. Cúc-Hoa nghe nói vui mừng,

474. Cúi đầu lạy tạ cảm lòng mẹ cha.

475. Thoát thời trở gót phòng hoa,

476. Gọi con hoàn đến dặn qua mấy lời.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Vội lên trường học cùng thầy,
500. Kêu người áo rách về đây những là.
Nhưng người dào đỏ lụa sa,⁽⁹⁴⁾
Chớ kêu người ấy về nhà làm chi.
Con đòi vâng lệnh ra đi,
Phút đầu đã đến một khi trường thầy.
505. Thấy người dào, hò hây hây,
Áo rách chẳng thấy phen này chàng ôi!
Ba hồn bảy vía rụng rời,
Bổng đầu lại dắt mẹ người xuống song,
Con đòi thấy vội mừng lòng,
510. "Chàng kia có phải Phạm Công chăng là"?
Phạm Công mới nói mẹ già:
"Chẳng biết dân bà nào hỏi việc chi!"
Chàng bèn mới hỏi một khi:
"Nhà cô nào hỏi việc gì đến tôi?"
515. Con đòi thấy nói liền cười,
"Chớ ai bảo người gọi tớ⁽⁹⁵⁾ là cô?"
"Tôi là người ở trung đô,⁽⁹⁶⁾
"Ở cùng quan phủ dạy vô đòi chàng!"
Phạm Công lo mãi vội vàng:
520. "Người đòi việc thường cô có biết không?"
(8A) "Người bảo tôi đi làm xong,

(94) *Đào, đỏ lụa sa*: tức là lụa sa màu đào đỏ; chỉ những người giàu có sang trọng.

(95) *Tớ*: đây là đây tớ.

(96) *Trung đô*: trong kinh đô.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Việc gì người chẳng nói cùng tôi đâu?"
Phạm Công mặt ủ rầu rầu,
Chắc quan tri phủ có hầu có nha?⁽⁹⁷⁾
525. Có sau dạy bảo đàn bà?
Phép nào cho khỏi gồng ra tuần này⁽⁹⁸⁾
Con đòi mới nói nhờ này:
"Hoạ nào tôi sẽ liệu thay cho chàng".⁽⁹⁹⁾
Phạm Công nước mắt hai hàng!
530. "Tôi nghe lời nàng ắt phải tuần tra".⁽¹⁰⁰⁾
Phạm Công mới dắt mẹ già,
Mẹ con già⁽¹⁰¹⁾ hết người ta bốn bề.
Già trò hạng nhất, hạng nhì,
Cùng là trò giám⁽¹⁰²⁾ tôi đi phen này.
535. Chàng liền quỳ lạy trình thầy,
Ra đi bốn ngày ai nấy giả cho.
Học trò mới lại dặn dò:
"Quan ấy ví dù giam bắt Phạm Công
"Chúng qua⁽¹⁰³⁾ rồi sẽ sang cùng,
540. "Chung tiền qua dứt mở gồng cho chàng."
Thầy còn ngồi trước ỷ vàng:

(97). *Có hầu, có nha*: có lính hầu, có nha lại.

(98) Phen này không biết có cách nào cho khỏi bị gồng cùm.

(99) Hễ có tai hoạ gì thì tôi xin chịu thay cho.

(100) *Tuần tra*: bị một trận đòn tra tấn.

(101) *Già*: từ già để chia tay.

(102) *Trò giám*: người học trò thay mặt thầy để trông coi việc học của toàn thể các bạn. Trường học xưa ban đại diện học sinh gồm có: *trưởng tràng, cán tràng và giám tràng*.

(103) *Chúng qua*: chúng tôi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

565. Đút cơm thôi lại mở nem,
Miệng mời tay đút mẹ xem dần dần.
Hiếu trung trong dạ bản khoăn,
Vừa mời vừa quái⁽¹⁰⁸⁾ phụ thân bàn nần.
Đoạn rồi cơm nước đã an,
570. Thừa tướng mới lại hỏi han cho cùng.
Đã thuộc chữ nghĩa cho thông,
Hay là còn hoặc nói ông nghe chùng.⁽¹⁰⁹⁾
Phạm Công đặt gối thưa rằng:
"Con nhà dúi khổ hổ chung ngày rầy.
575. "Thân ai⁽¹¹⁰⁾ như thể ăn mày,
"Lấy gì chữ nghĩa cho tầy người ta".
Tướng công chép miệng nói ra,
Tiếc tài kinh sử thôi mà hèn chi?
Cúc Hoa đẹp ý mọi khi,
580. Ông hỏi nhà thì nàng đã biết hay.
Hỏi chàng còn muốn vợ rầy,
Thời ông đem mối cho mày kia ôi!⁽¹¹¹⁾
Phạm Công thưa hết mọi lời,
Chẳng thương thời chỗ nói cười chi đây?
585. Chúc tao sang trọng đường này
Ông sao lại nói cùng mày mà thôi?

(108) *Quái*: ngoảnh nhìn.

(109) Cả 2 câu 571 + 572: Con đã học thông chữ nghĩa chưa hay là còn nhiều chỗ, nhiều điều mờ hồ nói để ông hay!

(110) Có lẽ "*thân tôi*" thì trọn nghĩa hơn.

(111) Cả 2 câu 581 + 582; đại ý nói: Chàng có muốn lấy vợ thì ông làm mối (mai) cho!

- Tướng công mới nói tỏ lời:
 "Thôi ta nói thực cùng người phen này.
 "Kêu về mà gả con đây,
 590. "Giả có chi rầy mà giận ông cha.
 "Con mìn⁽¹¹²⁾ trước là Cúc Hoa,
 "Từ này nó học cầm ca trên trường.
 "Nhưng người đào đó như gương,
 "Nhưng tài kinh sử đồng lương⁽¹¹³⁾ phen này.
 595. "Bốn trăm văn sĩ đầy dầy,
 "Nó cũng chẳng muốn bằng nay những là...
 "Nó thấy liền trao mẹ già,
 "Đút cơm cho mẹ vậy là lòng thương.
 "Nào nhà ử dột trăm đường,
 600. "Minh gầy mặt vô tình thương những là".
 (9A). Phạm công nước mắt nhỏ sa.
 Có đâu bỗng nổi phong ba⁽¹¹⁴⁾ được liền.
 Có đâu bầu nở cùng sen⁽¹¹⁵⁾.
 Xuyên vàng ba cặp kết duyên To hồng⁽¹¹⁶⁾.
 605. Phạm công nước mắt ròng ròng.
 Tiền thời chẳng có bạc đồng cũng không!
 Cúc Hoa ngồi ở nhà trong.

(112) *Con mìn*: con của ta

(113) *Đồng lương*: đồng nghĩa với lương đồng: ruộng cội.

(114) *Phong ba*: (*Phong*: gió; *ba*: sóng) phong ba là *sóng gió*.

(115) Hoa cây bầu không bao giờ nở cùng chỗ với hoa sen; ý nói người nghèo hèn không dám sánh đôi với người giàu sang.

(116) *To hồng*: xem chú thích 47 câu 266.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chẳng ai ra nói thông tin⁽¹¹⁷⁾ cùng chàng.
Thấy người đòi bạc, đòi vàng,
610. Không ai bảo chàng kéo nữa chàng c!
Thấy cao lại bỏ mà về,
Ấy là chính thực trò què vô hồi!
Bảo chàng ở đó mà thôi,
Cao thấp mặc người, chàng chó có nghi.
615. Canh ba vắng vẻ bốn bề,
Vợ chồng bèn nói nọ kia hay là.
Những tin con cái trong nhà,
Một trăm chìa khoá trao ra cho nàng.
Nào là hòm bạc, hòm vàng,
620. Giao cả cho nàng gìn giữ chẳng sai.

X- CÚC HOA GIÚP PHẠM CÔNG TIỀN BẠC ĐỂ DẪN LỄ CUỐI

- Trống lầu vừa đến canh hai
Nàng liền ra ngoài mới báo Phạm Công,
Người đà ngủ hết tây đông.
Bảo chàng vào lấy liệu cùng sự duyên.
625. Phạm Công thấy nói, Phạm phiên⁽¹¹⁸⁾
Một mình chuyên chuyển đá yên cả rồi.
Bảo chàng chuyên được cùng tôi,

(117) *Thông tin*: báo tin cho chàng biết.

(118) Phạm Công nghe nói lòng buồn phiền.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Chàng e vào đây rồi người ngó chẳng.⁽¹¹⁹⁾
Cúc Hoa nghe nói dở dương,
630. Chó nê giữ đạo tao khang thực thà.
Chó lại kinh sử thốt ra,⁽¹²⁰⁾
Chẳng bằng đàn bà thực ấy trò quê!
Phạm Công nghe nói tức thì...
Rào chân liền tới một khi trong nhà.
635. Cúc Hoa liền mở hòm ra,
Lấy tiền cùng bạc đem ra sẵn sàng,
Thôi nàng mới nói cùng chàng,
Phạm Công của khổ vô càng xiết chi,^(120b)
Ai mà biết đặt điều gì,
640. Nghe thời cũng chẳng việc gì đôi ta!
(9B) Phạm Công nói với Cúc Hoa,
Đêm khuya luồn nẻo ai mà biết tâm.
Canh tư rồi tới canh năm,
Hai người chuyên đặt bốn trăm quan tiền.
645. Phút đầu gà đã gáy liền,

(119) Hai chữ "ngó chẳng" dịch giả xin thay vào vì nguyên bản khác, không biết đọc là gì. Xin quý độc giả chỉ giáo.

Bản QH. 589. Phạm Công nghe nói bởi hồi vấn vương

591. Cúc Hoa mới nói tỏ tường

592. Chấp kinh cũng phải quyền đương du mà

593. Ai hay rằng bực tài hoa.

594. Không bằng đàn bà ấy thực là quê,

595. Phạm Công lòng vẫn rứt rứt,

596. Nghe nàng cũng quyết một bề vào trong.

(120) Đừng đem nói theo kinh sử lúc này, vì phải tùy cơ ứng biến.

(120b) "Của khổ vô càng xiết chi" - câu nguyên bản, chưa rõ nghĩa, hoặc bản phiên âm trước đây in nhầm chẳng?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lấy đã đủ tiền, trời vừa sáng ra.
Chàng nghĩ, cho tôi vào toà,
Một khi nghĩ ngợi sẽ ra cùng rầy.
Cúc Hoa then⁽¹²¹⁾ cánh hiên tây,
650. Phạm Công khi ấy sáng ngày bước ra.
Tiền buồng chất cả trong nhà,
Phạm Công vào toà ngồi đã khá lâu!
Tan canh trở lại gác lầu,
Tướng công khi ấy biết đâu những là.
655. Tổ thầy thúc dậy huyên hoa,⁽¹²²⁾
Tướng công khi ấy bước ra lên toà.
Phạm Công lễ dôi ông bà,
Đại hồng, long cổn, lụa sa, xuyến vàng⁽¹²³⁾,
Áo quần ba cặp rõ ràng,
660. Phạm Công vận vận⁽¹²⁴⁾ về vang ai bì.
Tướng công mới nói một khi,
"Của dẫu sắm đó nói thì ông hay?"
Phạm Công dò tới thua bày:
"Của tôi đi tạm⁽¹²⁵⁾ bên trường thầy ta!"

(121) *Then*: cài cửa.

(122) *Huyên hoa*: nói chuyện huyên thuyên, àm i.

(123) *Đại hồng*: tên áo tang (TH); có lẽ đại hồng; vì không lẽ lẽ cưới lại mặc áo tang. *Đại hồng* là đai áo màu hồng. *Long cổn*: áo rồng của vua mặc(?) Bản QH. 618. "*Đại hồng, long cổn, xô sa, xuyến vàng*".

(124) Chính bản chữ nôm khắc: *Phạm Công vận vận về vang ai bì*.

Theo thiêm kiến chúng tôi có lẽ: "*Phạm Công liền vận...*" vì chữ vận với chữ *liền*: không khác nhau là mấy; người khắc có thể nhầm.

(125) *Đi tạm*: đi vay mượn tạm.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

665. Tướng công mới bắt tay khoa⁽¹²⁶⁾
Quê này là quê của ta đã rồi
Tỷ tôi canh, mao, ngọ, mùi
Nội gia, hưu tù⁽¹²⁷⁾ quê phát động ra!
Trường thầy sao những của ta,
670. Bền gọi thầy tớ bay ra đem vào!
Phạm Công mất vía sợ sao!
Nghe lời nàng bảo tù lao phen này!
Cúc Hoa nghe nói thương thay,
Cúi đầu lạy mẹ, quanh này cùng cha,⁽¹²⁸⁾
675. Hướng chốn tội hữu sở quy⁽¹²⁹⁾
Tội con, tội cháu làm chi đến chàng.
Thấy cha đòi bạc đòi vàng,
Lòng tôi thương chàng ra bỏ mà đi.
Tơ hồng Nguyệt lão đã xe,
680. Duyên trời đã định phu thê mới rồi.
(10A) Cho nên kết nguyện cùng tôi,
Phải đi lấy trộm tiền thời của cha,
Kim ngân⁽¹³⁰⁾ quý vật những là...
Của tôi cho đầy đặn mà cưới tôi,
685. Lạy cha cùng mẹ thương ôi!
Việc này phải chịu tại tôi nhiều bề,

(126) *Bắt tay khoa*: bấm độn trên đốt ngón tay.

(127) *Nội gia, hưu tù*: tên quê bói.

(128) Cả câu: quay bên này lạy mẹ, quay qua bên này lạy cha.

(129) Ai có tội thì người ấy phải chịu. Câu dưới tiếp đáng lẽ phải: "Tội con, con chịu làm chi đến chàng?"

(130) *Kim ngân*: tiền bạc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dù mà quò thực một khi,
Dám xin cha mẹ, chàng thì xin tha.
Vợ chồng ôm lấy Cúc Hoa,
690. Tơ hồng đã định con ta đi rồi.
Thử lòng hỏi uôm mà chơi,
Thử chàng tiện sĩ cơ nghi⁽¹³¹⁾ hay là .
Vợ chồng khi ấy chan hoà,
Giờ ta bắt lễ vậy hoà cho xong.
695. Soạn của mà cúng Tơ hồng,
Rồi giao thị Cúc, Phạm Công đem về.
Cổ bản bày đặt tu bề,
Soạn ba ngày tuy cổ thấp cổ cao
Vái cùng Bắc Đẩu Nam Tào⁽¹³²⁾
700. Chứng tri⁽¹³³⁾ đôi ấy cùng nhau một nhà,
Trên thời Tố, thờ ông bà⁽¹³⁴⁾
Xin cho đôi ấy thuận hoà cùng nhau.
Lão bà liền bước vào lầu,
Lấy con sách số mau mau cho hồng.
705. Thừa tướng bèn hỏi Phạm Công:
"Tuổi thời phải nói cha cùng biết hay".
Chàng bèn đặt gối thưa bày:
"Tuổi tôi mười tám bằng nay tuổi dần".
Tướng công thấy nói muôn phần,

(131) Cơ sự và thời nghi (HVTĐ - DDA.T.128).

(132) Xem chú thích câu 43.

(133) Chứng giám soi xét biết đến cho.

(134) Toàn câu có nghĩa: trên thời thờ Tố, dưới thời thờ ông bà.

710. "Con tao tuổi tuất còn phân nhẽ gì!"
 "Kết nguyên làm đạo phu thê",
 Tướng công mới nói sự tình cho hay:
 "Dần" thời hợp "Tuất" bấy nay,
 "Hai tuổi ngày rày tốt lắm hoà hai,
715. "Vợ chồng là nghĩa mai ngày,
 "Ré con đã chẳng biết hay chẳng là,
 "Dầu mà con lấy Cúc Hoa,
 "Cửa nhà của cái thời ta cho mày".
 Cúc Hoa thấy nói mừng thay,
720. Bước ra phen này lễ mẹ cùng cha,
- (10B) Gà thời cha gà những là,
 Thà rằng ly tử ai mà ly sinh⁽¹³⁵⁾.
 Tướng công thấy nói vật mình,
 Trước sau bày hết phân minh lời này:
725. "Đôi số bản mệnh xấu thay!
 "Hai tuổi khắc rày phải liệu con ôi!
 "Lấy nhau mà chẳng trọn đời,
 "Có ba mươi tuổi nàng hời Diêm la⁽¹³⁶⁾
 "Để hai con đại xót xa,
730. "Đến sau con gài lỗ chịu mồ coi.
 "Trật ngày trật tháng con ôi!
 "Ngũ hành⁽¹³⁷⁾ chẳng có lộc tài thời không.
 "Các tay⁽¹³⁸⁾ điều trật lạ lòng".

(135) Cả câu có nghĩa: lia nhau khi chết chứ ai lia nhau khi sống

(136) *Diêm la*: đồng nghĩa với Diêm vương: vua coi địa ngục. Ý nói chết.

(137) *Ngũ hành*: Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ.

(138) *Các tay*: các chỉ tay.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tướng công nước mất rờng rờng chứa chan.
735. Vợ chồng thời phải bát san⁽¹³⁹⁾
Chẳng dặng thừa nhân cha mẹ phen nay.
Nếu mà con lấy nó rầy,
Cha đoán mẹ mầy thời thác cho xong.
Hạt châu rơi đượm khăn hồng,
740. Đến kỳ mẹ chồng châu Phật mà thôi.
Nàng dâu khắc mẹ⁽¹⁴⁰⁾ thương ôi!
Quê thực có quê toan cầu làm sao?
Mẹ già nói hết tiêu hao!
"Bây giờ mẹ chẳng quản bao tiếc gì!
745. "Con thời hãy lấy nhau đi,
"Mẹ tám mươi tuổi sợ gì thác oan.
"Miễn là dặng chốn quyền môn⁽¹⁴¹⁾,

(139) *Bát san*: do câu *bát sơn đối diện*: theo nhà thuật số xưa nếu hai nhà kết hôn cùng nhau mà vào 2 quê đối nhau như "Cần" với "Tốn", "Khảm" với "Ly", "Cấn" với "Khôn", "Chấn" với "Đoài" thì phạm vào bát sơn đối diện" lấy nhau không tốt (HVTĐ - ĐDA.T46).

Bản QH. 691. Góm thay thiên số an bài.

692. Ngũ hành chẳng được lộc tài thời không.

693. Ngắm câu tiền định lạ lùng.

694. Tướng công nước mất dòng dòng chứa chan.

695. Vợ chồng chẳng được an toàn.

696. Mẹ già chẳng được an nhân khi nay.

697. Con mà lấy nó ngày rầy,

698. Cha đoán mẹ già chịu thác cũng không".

(140) *Khắc mẹ*: đây chỉ sự xung khắc với mẹ chồng; kẻ còn người chết.

(141) *Quyền môn*: nhà có quyền thế trong xã hội.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Gặp dâu phú quý cho con ăn mỳ"⁽¹⁴²⁾
"Bây giờ xin kết giao tay,
750. "Vợ chồng dựng ngày, duyên thú phòng loan".
Cúc Hoa khi ấy thở than,
Tuồng trong sách bói bàn nản xót xa.
Chàng thời hãy gác nguyệt hoa,
Số là làm vậy cùng ra đợi thì.
755. Chàng thời, thời tới mà nghe
Muối ngày ất chẳng điều chi những là.
Muối ba ta sẽ giao hoà"⁽¹⁴³⁾
Đuốc hoa sáng tỏ vậy hoà làm vui.
Duyên người cũng có duyên trời,
760. Vừa chẵn mười ngày mụ lão xa chơi"⁽¹⁴⁴⁾

XI- MẸ PHẠM CÔNG CHẾT

- (11A) Lão bà mới nói một lời:
"Phen này đoạn rồi, mẹ già ơn dâu,
"Ngõ là nhờ dựng mai sau,
"Ai ngờ cách biệt thăm sâu con ôi!"⁽¹⁴⁵⁾
765. "Phen thời thương xót mồ côi,
"Mẹ về châu trời cõi thế là xong.

(142) Bản Qh: câu 708: "Gặp dâu phú quý cho con nương nhờ".

(143) Lấy nhau.

(144) Mẹ chồng chết.

(145) Bốn tiếng "thăm sâu con ôi" trong chính bản bị mờ hẳn không trông rõ dịch giả tự thêm vào.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cúc Hoa nước mắt rờn rờn,
Đút com mẹ chồng, xiết nỗi xót xa.
Lão bà trời vấy⁽¹⁴⁶⁾ Cúc Hoa:
770. "Rày mẹ tuổi già tận số qui tiên⁽¹⁴⁷⁾".
Hai người còn đứng hai bên,
Tam hồn cửa phách⁽¹⁴⁸⁾ làm liên xa chơi.
Trối rồi lão bà tắt hơi.
Cúc Hoa còn ngồi ôm lấy chưa ra,
775. Mây mây chấm đất rà rà⁽¹⁴⁹⁾
Nàng cây thầy già cắt đến ngang vai,
Hiếu trung gìn giữ đạo người,
Thôi thôi Thừa tướng nói đôi nhời này.
Vợ chồng Thừa tướng thương thay,
780. Đói khổ mặc rày cũng đạo thông gia⁽¹⁵⁰⁾.

(146) *Vấy*: (tiếng dân quê miền Bắc) cùng nghĩa với tiếng "vối" T.D.: tôi vối anh đi chơi.

(147) *Tận số qui tiên*: hết số về cõi tiên: chết.

(148) Ba hồn chín vía: *hồn* là phần thiêng liêng vô hình của con người; (VNTD).

Phách: tinh thần tiêu diệt còn lại hình chất gọi là phách (HVTD - DDA).

(149) Cả câu có nghĩa là: tóc mây dài sát mặt đất.

*Bản QH: 721. Mới hay duyên số lạ thường,
Mười ngày vừa chẵn huyên đường về quê.
Cúc Hoa giọt lệ đầm đìa,
Tóc mây chấm đất cắt kề ngang vai*

.....
(Cả đoạn tiếp đều khác)

(150) *Đạo thông gia*: đồng nghĩa với *dấu gia*, *xui gia*, *nhân gia*. Tất cả đều có nghĩa hai gia đình có con gả cho nhau.

- Ông bà tướng công nói ra,
 Chiu tang áo bức⁽¹⁵¹⁾ mới là thương liên.
 Xót xa khách địa nhà huyên⁽¹⁵²⁾
 Quan tài⁽¹⁵³⁾ lại phủ đôi bên nhiều Tàu.
 785. Đối⁽¹⁵⁴⁾ thời toàn những hồng đào
 Đưa đón ra vào phải đạo thông gia.
 Đô tùy⁽¹⁵⁵⁾ tuyển lấy trăm ba.
 Tám mươi cò thái⁽¹⁵⁶⁾ đưa ra rõ ràng.
 Cúc Hoa bèn mới nằm đường⁽¹⁵⁷⁾,
 790. Phạm Công khuyên nàng lạnh lẽo vợ ôi!
 "Miễn là kính tín thời thôi.
 "Chớ nằm vật vã tanh hôi mình nàng".
 Cúc Hoa mới nói cùng chàng:
 "Sao chàng nói vậy không đường hiếu trung.
 795. "Chớ ai sinh dẻ nổi dòng,
 "Cho nên mà vậy trong lòng nhớ thương".
 Phạm Công nước mắt hai hàng,
 "Anh thấy công nàng trọng lắm, thương ôi!
 "E đến chẳng dặng mà thôi".,

(151) *Áo bức*: áo tang; May áo tang người ta để cả bức khổ vải chứ không cắt khoét nách nên gọi là áo bức.

(152) *Khách địa nhà huyên*: mẹ chết ở nơi đất khách quê người.

(153) *Quan tài*: hòm chôn người. Người Bắc thường gọi là *áo quan* hoặc *cổ ván*.

(154) *Đối*: vãi viết câu đối.

(155) *Đô tùy*: phu khiêng quan tài.

(156) *Cò thái*: cò màu xanh, đỏ, trắng.

(157) *Nằm đường*: nằm lăn ra đường, cũng gọi *lăn đường*.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

800. Cúc Hoa mới nói rằng: "Tôi lệ gì!"
(11B) Mẹ cha ra tới một khi,
Qua ngõ điều gì mà lại đèn công.
Đôi bên đàn đuốc làm xong,
Giữa thì thầy vãi trống dong đập đình.
805. Phạm Công thời đứng minh kinh,⁽¹⁵⁸⁾
Tướng công mới nói sự tình vân vi,
Muốn chôn bên này một khi,
Hay đem mẹ về cho tới quê hương?
Đem về có nước cùng làng,
810. Chữ trung chữ hiếu vinh quang cùng người!
Tướng công cất đặt vừa rồi,
Phạm Công lẫn khóc ngùi ngùi xót xa.
Cúc Hoa chột tuồng mù già⁽¹⁵⁹⁾,
Hai bên phở xá hăng hà lăm thay!
815. Cúc Hoa trước ra lạy thầy,
Sau ra lạy sãi một giây tức thì.
Thôi là lạy cả đô tuý^(159b).
Đi rồi êm ái chậm rì động ra⁽¹⁶⁰⁾,

(158) Có lẽ phải là "minh tính" mới có nghĩa; Chữ *minh kinh* là hiểu rõ kinh nghĩa không hợp với ý câu này. Minh tính miêng lưa dài có viết tên họ và chức hàm của người chết, thường gọi là triện cũng viết là

(159) Mụ già: đây chỉ mẹ chồng. 159b. *Đô tuý*: phu khiêng đòn đám ma.

(160) Bản QH. 764. *Cứ đầu lạy cả đô tuý*.

765. *Xin người thông thả mà đi dịu dàng.*

766. *Chut quân thủy bộ chạt dàng.*

767. *Đi vừa hai tháng dặm tràng tới quê.*

768. *Phạm Công xem đất chình tề.*

769. *Mồ xây rộng rãi tử bề đặt lẫm...*

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Chu quân thủy bộ hằng hà⁽¹⁶¹⁾
820. Đi hai tháng đã về đến quê hương.
Phạm Công lấy đất làm xong,
Mồ mà đắp táng để dùng mỗi gia.
Nàng nào hỏi nào mà cha⁽¹⁶²⁾?
Phạm Công mới nói xót xa tổ tông.
825. Anh liền nguyện vái bốn phương,
Cốt thời anh táng cùng hàng bóng cây.
Cúc Hoa mới vái cùng trời
Xin đem cốt ấy cùng rời một bên.
Mả cha mà mẹ cùng liền,
830. Những là hài cốt đã yên sông sông,
Mả cha mà mẹ hai dòng.
Vợ chồng Tri phủ Tướng công nói rằng:
"Trên thời mộc sách⁽¹⁶³⁾ xây từng
"Câu lan, con tiện đặt chùng" đã an.
835. Mả cha làm hết bốn ngàn,
Phạm Công thấy nói mới toan ngày rày

(161) *Thủy bộ hằng hà*: đi đường thủy, đường bộ nhiều lắm. Đây là một câu văn viết theo lối lộng ngôn: thực ra đưa đám ma một người thường chẳng làm gì có như vậy.

(162) Câu này quá tối nghĩa: theo thiển kiến của chúng tôi thì có lẽ: "*Cúc-Hoa hỏi nào mà cha?*" *mả cha chôn ở đâu?*

Bản QH. 769. *Cúc Hoa mới hỏi chàng rằng:*

770. *"Phụ thân mộ ấy ở chùng nơi nao?"*

771. *Muốn cho con cháu rồi rày.*

772. *Mồ cha mà mẹ táng vào một nơi".*

(163) *Mộc sách*: giá (rồng) bằng cây bắc để xây tường.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Làm dặng thất thất⁽¹⁶⁴⁾ tuần chay,
Bốn mươi chín ngày chẵn hiếu mẹ cha.
Đến tuần tháng bảy những là,
840. Cát bốn cái nhà mới đặt tuần chay.
(12A) Từ bề lại thủ đông tây,
Tụng kinh niệm Phật thừa này cho hay!
Tiếng đồn khắp hết xa nay,
Chẵn ba năm chầy mãn phục vừa qua⁽¹⁶⁵⁾
845. Vợ chồng tướng công dặn là;
Hết tang mãn chế mẹ cha, lại nhà⁽¹⁶⁶⁾
Nàng bèn lấy xuyến vàng ra.
Bán đi báo hiếu cho cha mẹ chồng.
Cúc Hoa mới nói Phạm Công:
850. "Thiếp rầy dặn chồng mọi nỗi đông tây.
"Thất gia⁽¹⁶⁷⁾ mặc thiếp ra tay,
"Xin chàng hãy học cho hay muôn phần.
"Chớ lo chi sự ái ân,
"Vợ chồng là đạo duyên căn ở đời.⁽¹⁶⁸⁾
855. "Xin chàng hãy trực⁽¹⁶⁹⁾ nghe tôi".

(164) Cả câu có nghĩa: làm được tuần chay ngày thứ 49 sau khi chết (7x7=49). Còn gọi "tứ cửu".

(165) Cả câu ý nói: trọn ba năm vừa hết tang cha.

(166) Lại nhà: trở lại quê nhà, ông bà Tri phủ mẹ Cúc Hoa bảo các con ở lại chịu tang, hết ba năm thì trở về phủ (bên ngoại).

(167) Thất gia: nhà cửa: mọi việc ở nhà đã có thiếp lo lắng ra tay làm lụng. Bản QH. 801. "Việc nhà mặc thiếp ra tay".

(168) Bản QH. 804: "Vợ chồng là ngôi tần tần trăm năm".

(169) Trực: là thẳng; Ở đây có nghĩa là cương quyết, cố gắng, cử nghe tôi.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Ba năm chẳng có đám sai lẽ thường.
Ngày ngày nằm ở bên giường
Đã ba năm trường chẳng có nguyệt hoa.
Thấy chàng kinh sử đã già,⁽¹⁷⁰⁾
860. Thôi chàng có muốn nguyệt hoa cũng chiều.⁽¹⁷¹⁾
Hai người tự "ấy" thân yêu,
Cùng nhau cười nói thấp cao mặc lòng.
Canh ba tường nghĩa vợ chồng,
Hai người mây gió nào nùng cả hai⁽¹⁷²⁾
865. Hay đâu là chẳng duyên trời!
Ái ân tự ấy thoát rồi chịu thai.
Phạm Công thấy thoát ngùi ngùi
Thương nàng nào phải vui chơi dầu lòng.
Tiền bạc đã hết tay không,
870. Nửa nàng thai sản còn mong lẽ gì!
Làm cho cha mẹ hết đi,
Khai hoa nở nhụy lấy gì mà ăn.
Cúc Hoa nước mắt tần ngần.
Phải sao chịu vậy tính dần sẽ hay!

XII- PHẠM CÔNG BIỆT VỢ ĐI THI

875. Thụ thai đã bốn tháng chày
Lệnh trên chiếu chỉ bằng may nhật thi
Ai hay văn nghệ cùng thi,

(170) Đã già: đã già dần thối đáo mọi lẽ.

(171) (172) Câu này ý quá sỗ sàng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nếu ở qua kỳ vua hồ chẳng tha.
Lo nàng thai sản ở nhà,
880. Di thời dặng đó, vợ nhà ai nuôi?
(12B) Cúc Hoa thăm thiết ngùi ngùi,
Phen này chàng trẩy⁽¹⁷³⁾ đến hời đi thi!
Thai sinh thời đã có kỳ,
Ở nhà mặc thiếp, đi thi cùng người.
885. Thấy nàng nói đã hết lời
Phạm Công tự ấy mới rời chân ra,
Tôi còn một cái lụa sa⁽¹⁷⁴⁾
Ấu là tôi cắt nó ra cho chàng.
Phạm Công mới nói nhời rằng,
890. Đã có áo trường⁽¹⁷⁵⁾ mặc cũng vừa thay!
Lụa sa để vậy chớ may,
"Để dành thai sản đồ nay đêm trường
"Kẻo khi lạnh lẽo mình nàng!"
Cúc Hoa mới nói thua sang một lời:
895. "Chàng đi hãy mặc thân tôi,
"Người ta đào dò vô hời lấm ối!
"Quần là áo lượt mọi mùi⁽¹⁷⁶⁾
"Chàng thời rách rưới hổ người chẳng là!"
Có một cái áo lụa sa,
900. Ném đi ném lại đã ba bốn đường,

(173) *Trẩy*: cắt mình đi xa; *quan trẩy*, *quan trẩy*, *trẩy hội*.

(174) *Tấm lụa sa*.

(175) *Áo trường*: áo dài.

(176) *Mọi mùi*: mọi màu sắc; Người dân quê thường dùng lẫn lộn mùi và màu.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Âu là thiếp khát⁽¹⁷⁷⁾ âm dương
Về ai thời mặc, đoạn trường xót xa,
Ba keo đều vậy vừa ba,
Ngọc Hoàng chẳng biết áo dà về ai.
905. Cúc Hoa bèn cắt làm hai,
Phạm Công lấy nửa xót thay thêm phiền.
Di còn có sáu đồng tiền,
Âu là để lại cho em ba đồng.
Phạm Công nước mắt ròng ròng,
910. Hồi lâu chàng mới thẳng dong lên đường.
Học trò trông thấy lang thang,
Người thời xem thường như bọn chăn trâu⁽¹⁷⁸⁾
"Thằng này mày thấy đi đâu?"
"Mày có gánh hầu cho chúng qua thuê?"
915. "- Chết thời cũng cố tập đi⁽¹⁷⁹⁾
"Tao chẳng tội gì mà gánh cho bay!"
Học trò vào quán đông thay,
Chả lâu nem phượng dọn nay rành rành.
Phạm Công tới lại nằm đình,
920. Học trò sao nói phân minh lời lời;
(13A) Phạm Công mới nói rằng bay,

(177) *Khất*: xin, khẩn

Bản Qh. 853. *Âu là thiếp khẩn âm dương.*

854. *Về ai thời mặc chỗ đường ruổi ra.*

855. *Ba dãi cũng vậy cả ba.*

856. *Ngọc Hoàng chẳng chỉ rõ là về ai.*

(178) Bản QH. 867. *Chàng rằng: "Bay khéo nói mê*

Tao chẳng tội gì mà gánh cho bay...

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Số bay giờ đã đình này như qua⁽¹⁸⁰⁾
Câu lan, con tiện ruộm rà.
Phạm Công tưởng đến giỗ cha phen này.
925. Cúc Hoa em ở lại nay,
Muối rau mà dọn kiểng rầy cúng ông;
Sáu cỗ đặt ra hai dòng
Vái hồn cha chồng họ Phạm là tên.
Mẹ là Dương thị một bên,
930. Vàng nọ thấy đổ Trạng nguyên nước người.
Đường đi cách trở xa vời
Bây giờ rặt có mình tôi ở nhà.
Phạm Công nhớ ngày giỗ cha.
Chàng đi hành khất phương xa ăn mày.
935. Phạm Công nước mắt tuôn đầy
Lấy cơm ấy rầy mới cúng giỗ cha.
Lạy cha vắng lẽ ở nhà
Mục đồng đều thấy cũng hoà thương ôi!
Giỗ cha cơm lạt dấy thôi.
940. Mâm cỗ cũng đủ mọi mùi dọn ra,
Cơm tôi cơm trắng như hoa,
Có đĩa thịt gà cá chép nhiều thay!
Chúng em phải nhịn chiều nay,
Khi tối về rầy thì cỗ sẽ xong,
945. Phạm Công nước mắt ròng ròng,
Làm nên Phò mã cũng hồng đèn công.
Phạm Công từ giã mục đồng,

(180) Bản Qh. 874. *Chúng bay đâu được ở đình như qua.*

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Chúng người ở lại ngàn trùng mỗ di,
Phạm Công đưa bá một khi
950. Hai mươi sẽ tới thành trì Ngụy Vương⁽¹⁸¹⁾.

XIII- PHẠM CÔNG ĐỖ TRẠNG, KHÔNG LẤY CÔNG CHÚA NƯỚC NGUY, BỊ ĐÀY

- Bảy ngàn văn sĩ hội trường,
Đều thi chẳng đỗ hồi trang về nhà.
Phạm Công vào là thứ ba,
Học trò chẳng đỗ trở ra ngậm ngùi!
955. Phạm Công không ra trả lời,
Dối ơn mệnh trời đón phúc quốc gia.
Ngoài ra chính ngục chương toà,
Phát liên ngự phán xem là thế thôi.
Đức vua phán xuống chỉ đòi,
960. Gọi chàng Phò mã⁽¹⁸²⁾ đến thời châu ta,
(13B) Phạm Công đặt gối tàu qua
Khấu đầu quỳ bá quốc gia ngôi rồng.
Vua phong chức cả cho cùng,
Triều đình đã quyết cho cùng đến nơi.
965. Đức vua mới phán một lời,
Lòng chàng đã quyết xin đòi vào thi.
Phạm Công đứng trước đàn trì,

(181) *Ngụy*: tên một trong nước đời Tam quốc bên Tàu (Nguy, Thục, Ngô); *Ngụy vương*: vua nước Ngụy.

(182) *Phò mã*: chức quan võ vua phong cho con rể.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chàng liền bước tới vào thi ba ngày,
Chiếm khoa đỗ trạng ngày rày,
970. Vua reo ba tiếng...⁽¹⁸³⁾ khởi hành.
Dức vua ngồi ngự long sàng,
Dạy bầy tỳ vàng ra rước⁽¹⁸⁴⁾ Phạm Công.
Trạng nguyên vào tới triều trung,
Bát vàng chén nọ kèo thưng khuyên mời⁽¹⁸⁵⁾.
975. Vua phán cùng Trạng một lời:
"Con trai chẳng có lên ngôi trị vì,
"Trẫm sinh Công chúa nữ nhi,
"Quần hồng áo lượt huy nghi"⁽¹⁸⁶⁾ ai tầy
"Mười mười ba tuổi năm nay,
980 "Trẫm gả cho Trạng bắt tay giao hoà"
Trạng nguyên thôi mới trở ra,
Mặt chau lệ đọng, lòng sa rời rời,⁽¹⁸⁷⁾
Dức vua mới phán một lời,
Dào ao thả cá Trạng coi chẳng là?"⁽¹⁸⁸⁾
985. Trạng nguyên bèn nhớ Cúc Hoa,
Mặt xem thấy cảnh lòng đã chẳng nguôi,
Vua đòi Công chúa lên ngôi,

(183) (Mất 2 chữ).

(184) Bản QH. 908. Dạy lấy lọng vàng ra rước Phạm Công. Chính bản này khác chữ liên chữ không phải chữ xước, chữ nôm đọc là *rước*.

(185) *Kèo thưng*: mời chào tiếng địa phương.

Kèo: rót rượu mời. TD: kéo rượu (VNTD - KTTD).

Bản Qh. 910. "*Mâm vàng chén ngọc đem dâng khuyên mời*".

(186) *Huy nghi*: rực rỡ, sáng sủa, trang nghiêm.

(187) Bản QH. *Bước xem cao thấp gói hoa văn hài*.

(188) Bản QH. "*Ao sen thả cá Trạng ngồi xem qua*".

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Ra cùng ông Trạng thử coi chơi bời.
Công chúa thấy vậy vàng lời,
990. Diễm trang phấn rời Công chúa bước ra,
Khoan khoan chân bước lên toà,
Triều đình xem thấy mặt bà hôm ni,
Công chúa bước đến một khi
Tay bung chén ngọc...⁽¹⁸⁹⁾ tức thì.
995. Trao tay cho Trạng đàn trì,
Mấy khi cho toà ra thì đứng đây.
Vua thương ông Trạng quá tay,
Mời chàng uống chén rượu này một khi,
Trạng nguyên cất lấy tức thì,
1000. Ngõ là Trạng uống một thì lòng vui.
(14A) Trạng nguyên ném xuống bể rồi,
Công chúa bùi ngùi mặt dò tia tai,
Thẹn đeo phận túi chẳng nài
Hai bên vẫn vỗ ai ai lắc đầu;
1005. Mang thân nằng lại sẽ vào,
Công chúa khấu đầu quì lạy trình cha:
"Sinh con tươi tốt bằng hoa,
"Tay cầm chén rượu trao ra cho chàng.
"Chàng liền đổ xuống ngai vàng.
1010. "Phải chi lại có triều đường hầu đông.
"Trước là đầy mặt triều trung,⁽¹⁹⁰⁾
"Phải vào tâu lại cứu trùng vua cha.

(189) Chỗ này mờ thiếu hẳn hai chữ không đọc được.

(190) *Triều trung*: trong triều.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lệnh truyền: "Dem Trạng nguyên toà,
"Có sao khinh rề⁽¹⁹¹⁾ con ta đường này!

1015. "Làm sao rượu đã trao tay,
"Chẳng uống thì chớ, sao rầy đổ đi?
"Hay là chẳng xứng phu thê,⁽¹⁹²⁾
"Con tao chẳng xứng Trạng chê những gì?"
Trạng-nguyên tâu lạy quốc gia,

1020. "Cúc⁽¹⁹³⁾ tôi thai sản ở nhà mới sinh.
"Biết là no đói ca ngâm
"Vui gì mà lại đổ thành ăn chơi!"
Công chúa nghe nói mọi lời,
"Dám xin quan Trạng sửa nơi chương toà.

1025. "Gông cùm trắng trời chẳng tha,
"Bổ lòng quan Trạng chê ta lấy người".
Dúc vua mới phán một lời,
"Dạy giết quan Trạng sửa nơi chương toà!"
Triều đình đặt gối tâu qua,

1030. "Phép đầy thì phải hỷ hoà giết thôi!"
Dúc vua chỉ phán một lời:
"Vua tha chẳng giết một hai bắt đầy".
Trạng nguyên thăm thiết ngùi ngùi,
Chẳng ai nhấn bảo sang đời Cúc Hoa.

1035. Ngàn trùng non nước cách xa,
Biết ai nhấn bảo vậy mà nàng hay.

(191) Nguyên bản khắc là *quái dị*: chữ *quái* giống chữ *khinh* viết tắt; chữ *dị* có nghĩa là *để* nên chữ nôm đọc là "*khinh rề*".

(192) *Phu thê*: vợ chồng.

(193) *Cúc*: Cúc Hoa - Có lẽ dùng chữ "*Vợ tôi*..." hay hơn.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Cúc Hoa còn bé thơ ngây,
Nàng đã bên này, thì đã ăn chơi!
Chẳng ai tin đến cho tôi,
1040. Cha thời Tri phủ con rồi ở xa!
Vái hồn họ Phạm là cha,
Lậy đòi ông bà phủ hộ nàng dâu.
Trạng nguyên già hết trong triều,
Một mình ông Trạng quán bao xa rồi.

XIV. PHẠM CÔNG BỊ BẮY VÀ BỊ ĐẠI HOẠ

1045. Đông gia theo với mười người,
Mang đầy quan Trạng chốn nơi địa tù.
Trạng nguyên nước mất bằng mua,
Thấp cao chan chứa quanh co chốn này!
Phát xong chắt khít hai hàng,
1050. Cách trò dậm trường nước thăm đường xa.
Phạm Công đến đó chứa ra,⁽¹⁹⁴⁾
Hãy còn giấu tiếng ai đã biết chi.
Hung nô⁽¹⁹⁵⁾ có mộ khoa thi,
Kén tài Phò mã⁽¹⁹⁶⁾ để thi thay ngôi.
1055. Bàng treo sĩ tử đòi nơi,
Có kẻ nhân tài thì đến mà thi.

(194) Bản QH. *Dậm ngàn tới xứ Ô Qua*

(195) Hung nô: một dân tộc ở phía bắc Trung Hoa, đòi Tân đòi Hán chiếm lãnh miền nội ngoại Mông Cổ, ngày nay (Les Hums).

(196) Xem chú thích 182.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ai mà đổ Trạng đàn trì,
Trầm ất nhường vì thiên tử một khi.
Lệnh truyền thiên hạ vào thi,
1060. Phạm Công mới nói một khi đã từng.
Việc thi chẳng có vội vàng,
Năm ngàn sĩ tử vào trường xôn xao.
Đến kỳ treo bảng anh hào,
Học trò ai nấy thấp cao vô hồi!
1065. Chẳng ai đổ Trạng một người,
Gần xa ai nấy tái hồi vừa xong.
Phạm Công ngấm nghĩ trong lòng,
Chẳng vào thi tiếc công danh bấy chầy,
Phạm Công bước đến lầu tây,
1070. Vua chào Phò mã cho hay những là:
"Ồ dâu mà Trạng đến ta,
"Lẽ thì quan Trạng ắt là thi dâu?
"Rước chàng Phò mã vào lầu,
"Tiệc bày ăn uống chu hầu mời khuyển."
1075. Đông mặt vẫn vô đôi bên,
Vua phán cùng Trạng trong đền cho hay:
"Có nàng Công chúa lầu tây,
"Trầm gả cho Trạng phen nay kết duyên,
"Trạng nguyên nước mắt tuôn liền,
1080. "Lại có Công chúa dâng lên cho rồi,
(15Â) "Trạng dâng tấu gửi xin thôi,
"Đã có vợ rồi sinh đặt hai con,
Công chúa bèn lại hỏi dồn:

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Vợ chàng bao lớn hai con ở nhà?"
1085 "Chàng hai mươi tuổi đăng khoa ⁽¹⁹⁷⁾
"Vợ chàng ở nhà lớn quá mười lăm? ⁽¹⁹⁸⁾
•Hỏi chàng có muốn ta chẳng?
"Hay là chẳng muốn hỏi rằng cùng tôi!" -
"Lậy người việc ấy xin thôi,
1090 "Vợ hèn đã cưới tôi hầu dăm sai!"
Hung nô tức giận bao nài,
Dạy giam quan Trạng bỏ lời nói ngoa!
"Gông cùm trắng trối chẳng tha,
"Liệu mà chân tiết ⁽¹⁹⁹⁾ vợ nhà để người!"
1095. Trạng nguyên thâm thiết thân người;
Thì mà đăng đậu nửa hoài công hu!
Đứng đây sáu tháng có dư ⁽²⁰⁰⁾
Vợ thì thai sản ở nhà làm sao?
Liệu điều biết nói làm sao?

(197) Đăng khoa: thi đỗ.

(198) Bản QH. 1010 "Vợ chàng lại lớn hai đã mấy mươi?

1011. Hỏi chàng có muốn sánh với.

1012. Hay là chẳng muốn ngỏ lời cho mình.

1013. Trạng rằng: "nhờ lượng xét tình

1014. Tao khàng đã có tôi đành xin thôi".

(Tiếp theo cả đoạn sau ý, lời đều khác).

(199) Chân tiết: giữ lòng tiết nghĩa ngay thẳng, thực thà.

(200) Bản QH. Câu 1021: Đến đây sáu tháng có dư

Còn vô thai sản ở nhà làm sao?

Thà dốt hơn có tài cao

Cam đành chịu thác bề nào cho xong.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1100. Chẳng thà chi giết hề nào cho xong,
Đúc vua mặt đỏ sầm sầm
"Tháng ngày có vợ bắt chồng đem ra." (201)
Vợ vua cùng vợ quốc gia
Cùng bà Tầm hậu Trương hoa đèn rồng,
1105. Vợ vua cũng vợ triều trung,
Mà tôi chẳng dám xứng cùng vợ tôi.
Biết là Công chúa chương đài (202)

(201) Câu này quá trúc trắc (?) kèm theo 4 câu dưới cũng quá tối nghĩa, xin phiên nguyên văn.

Bản QH, câu 1025. Đúc vua mặt đỏ hồng hồng,

1026. "Tháng ngày ép việc gả chồng con ta".

1027. Trạng rằng: "Tấu lạy quốc gia,

1028. Con vua là gái nữ nhi đèn rồng.

1029. Ngồi cao sang trọng triều trung.

1030. Còn tôi chớ dám xứng tòng sánh đôi".

(202) Chương đài: con đường ở Trường An, Dời Đường, Hành Hoành có lấy một kỹ nữ tên Liễu ở con đường đó. Sau Hành Hoành đi làm quan xa. Liễu thị ở nhà bị tướng Phiên cướp mất, mãi ba năm sau mới tái hợp. Thơ Hành Hoành viết cho Liễu thị có câu:

Chương đài liễu tích nhật thanh thanh, kim tại phủ?

Giả ưng phan chiết tha nhân thủ.

(Cây liễu chương đài xưa xanh xanh, nay còn không?

Hay là tay khác đã bẻ mất rồi?)

Trong ĐTTT. Nguyễn Du cũng viết:

Khi về hỏi liễu Chương đài,

Canh xuân đã bẻ cho người chuyên tay!

Nghĩa bóng: chỉ chỗ người đẹp ở.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Ai làm cho ả thứ hai phen này, ⁽²⁰³⁾

Vua bèn tức giận thành tây, ⁽²⁰⁴⁾

1110. Có nào tao chịu thằng này sao xong!

Hung nô chửi mắng dùng dùng,

Truyền quân trị tội chờ dong Trạng rầy.

Quân vâng lệnh bèn chặt tay,

Khoét hai con mắt Trạng rầy chó tha!

1115. Đục ra hàm răng những là,

Phạm Công xuống khóc nghĩa đà xót xa,

Than rằng: "Em hỡi Cúc Hoa,

"Chẳng hay ra số oan gia mình chông!".

XV. PHẠM CÔNG ĐƯỢC TRỜI PHẬT GIÚP

Phạm Công đọc trạng thuộc lòng,

1120 Một mình khẩn vái trời cùng chúng cho!

(15B) Phải đi Du thần đi qua,

Trở về tàu với quốc gia thành trì.

Ngọc Hoàng nghe động tức thì,

Mối đòi các vị vào chầu cho qua. ⁽²⁰⁵⁾

(203) Cả câu có nghĩa: Ai lại đi lấy làm hai (lẽ).

(204) Bản QH. 1033. *Vua bèn nổi giận quát ngay*
Mắng rằng ta chịu thằng này khó xong.

(205) Bản Qh. 1048. *Kịp thuyền chut vị sửa sang vào toà;*

Trước đòi đức Phật Di Đà,

Sau đòi đến cả Phật Bà, Đức Ông.

(Các câu tiếp đều khác).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1125. Bền dôi đức Phật Thích Ca,
Đòi lấy Phật Bà áp đến cho đông,
Các vị cùng tới công đồng,
Đòi đến là hẳn luận công việc này.
Mời vua bên diện liền đây,

1130. Các vị đều đến âu nay chương toà.
Ngọc-Hoàng dạy đem Trạng ra, ⁽²⁰⁶⁾
Đặng cho Tam giới các toà ngự xem.

Trạng cáo rằng:

"Hung nô hãm hiếp

"Bền gả con cho

"Tôi đội ơn vua,

"Vợ nhà đã có.

"Hung-nô thịnh nộ;

"Dạy quân đóng nông,

"Giám hãm ngục trung.

"Chân tay chặt hết.

"Những điều hãm hiếp,

"Nên khốn làm vầy

"Khoét mắt khoét mày

"Vây di lại đục,

"Làm tôi cơ cực,

"Giám hãm ngục hình,

(206) *Trạng*: tỏ bày tỏ tình ý của mình hay kêu xin việc gì lên người trên, hoặc các vị thần phật.

Thí dụ: Đặng Trạng khiếu oan.

Lẽ xong đốt trạng.

"Xin trời soi xét,
"Nên dâng khúc trực
"Các việc thấy thấy,
"Cáo đến Thành Đô,
"Cáo vị Hung nô,
"Triều-dinh văn võ.
"Lại cáo Công-chúa,
"Thấy thấy mọi điều,
"Bụt ở trong điện,
"Thì bà Hoàng Hậu ⁽²⁰⁷⁾
"Tôi cáo cho thấu
"Thiên địa chứng tri, ⁽²⁰⁸⁾
"Kẻ chánh người tà,
"Phân minh động sát!" ⁽²⁰⁹⁾
Nay trang.

Ngọc Hoàng xem trạng mới hay,
Nổi nước làm vậy, chẳng khốn thế nhân. ⁽²¹⁰⁾

1135. Ngự sai hoả tốc chu quân,
Trải cho tra xét chúng dân phen này.
Phật Bà mười xá chân tay,
Phật Tổ người rầy mười xá ra đi.
Quan Âm mười xá tức thì,

(207) *Hoàng hậu*: vợ vua.

(208) *Thiên địa chứng tri*: trời đất biết cho.

(209) *Phân minh động sát*: huy động xét hỏi rõ ràng.

(210) *Thế nhân*: người đời.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1140. Thanh Đề ⁽²¹¹⁾ mười xá ra đi tức thì.

(16A) Thập Điện mười xá ra đi,

Ngọc Hoàng chánh ngự Đan trì xuống tra.

Quan sai đặt gối quì thưa,

Xuống tra vua phán lý điều cho xong.

1145. Vua dạy cơm nước các đồng,

Với lại tiền chõng lấy bảy ngàn ba.

Mười hai bộ xá đi ra,

Đằng vân giá vũ ⁽²¹²⁾ bày ra hai hàng.

Mặt xanh nanh bạc mày vàng,

1150. Dùi đồng búa sắt rõ ràng hai bên.

Các tướng áp đến dưới trên,

Quan sai mới hỏi đến liên Hung-nô.

Phạm Công nghe nói liên vô,

Quan sai xem thấy chàng vô thêm phiền.

1155. Hung nô mất vía trong đền,

Bây giờ áo mão vua liền bước ra.

Quan sai bèn dạy các toà,

Tiền tra lấy bảy ngàn ba một mình.

Mới đòi văn võ triều đình,

1160. Tôi có dạy hình không bảo chặt tay.

Triều đình thưa nói dày dầy,

Các việc ngày rày, vua dạy chúng tôi.

Xưa nay cơm áo nhà người,

(211) Phật Bà, Quan Âm, Thanh Đề... tên các vị Phật.

(212) *Đằng vân giá vũ*: cưỡi mây dè mưa (gió).

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Bồi vua dạy trước làm tôi với hành. ⁽²¹³⁾

1165. Ép Trạng thì lấy con mình,
Trạng nguyên có vợ vậy tình xót xa.
Hung nô mới nói những là,
Tôi ngờ quan Trạng cáo ta với làng.
Lại đi cáo đến Ngọc Hoàng.
1170. Dem tiền chòng hết bảy ngàn ba quan.
Quan sai mới hỏi nguồn cơn,
Hàm rằng có đục hay còn cáo gian.
Vua rằng lời ấy thì oan,
Kể chi điều khác cáo gian điều này.
1175. Hung nô đặt gót râu bày,
Quang Trạng nổi này là nó vậy thay.
Quan sai mới dạy rằng bay,
Đòi Thổ-Công tôi bắt rầy tờ cung,
Quan sai tôi chẳng dám dung
1180. Thổ công cất bút làm cung vọi vàng:
(16B) Thổ công cung rằng:
"Trung tuần ngũ nguyệt, ⁽²¹⁴⁾
"Quê quán Trạng-nguyên,
"Thì tôi không biết,
"Trạng nguyên mới đến,
"Uớc định mười ngày,
"Vua ra khảo thí,

(213) Cả câu nói: bồi vua phán dạy, bày tôi mới dám làm.

(214) *Trung tuần ngũ nguyệt*: trung tuần tháng năm (khoảng từ 11 đến ngày 20 tháng 5).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Kén tài văn sĩ.
"Làm hội đèn rồng,
"Vua mới kén chồng,
"Cho nàng Công chúa.
"Trạng nguyên đến đó,
"Phút chiếm bảng vàng.
"Vua mới chúc phong,
"Cho chàng Phò mã.
"Thôi lại ép gả,
"Công chúa cho chàng.
"Trạng thừa tỏ tường:
"Trạng đã có vợ,
"Thai nghén ở nhà.
"Nào có lão chi.
"Vua liền thịnh nộ,
"Túc thì đem bò,
"Trạng rầy đóng gông,
"Giám hãm như không.
"Hung nô vô cớ,
"Liên day đóng gông.
"Ra sao nói ⁽²¹⁵⁾ vậy.
"Trạng nguyên khi ấy,
"Mạn phép Hung nô
"Dù mà vợ vua
"Vợ quan, vợ tướng!

(215) Nguyên bản chép chữ. Có lẽ chữ nói người khác đã nhầm.

"Những người độ lượng,
"Vội vộ Triều đình,
"Chẳng dặng xem sao,
"Thôi chàng nói hết.
"Công chúa trong toà,
"Cùng bà Hoàng hậu.
"Vua rằng điều xấu,
"Chàng lại rẻ ⁽²¹⁶⁾ tao!
"Mối là hành tội.
"Nhưng mà chẳng giết
"Chặt hết chân tay,
"Khoét mắt khoét mày,
"Các việc đã rồi,
"Tôi đúng tôi coi.
"Trước sau làm vậy.
"Một giây lại thấy
"Bèn dục hàm răng.
"Tôi thấy làm sao,
"Tôi cung làm vậy.
"Nhuộc tha tôi vậy,
"Tôi ở trong nhà.
"Đổ xuống sông thời,
"Tôi làm Hà bá ⁽²¹⁷⁾
"Tôi ăn hai ngà,

(216) Rẻ: khinh rẻ.

(217) Hà Bá: một vị thần coi ở sông. TD: đất có Thổ công sông có Hà Bá.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nào có bụng nào,

"Tôi thấy làm sao

"Tôi cũng làm vậy!

Nay cung.

Nay đoàn chúng tá đã rồi

Quan sai mời hỏi một lời rằng bày:

Thổ-công thì đã cung đây,

Thực có làm vậy hay lại cáo gian.

(17A) 1185. Hung nô mới nói rằng oan!

Thổ công cung thể mà gian nổi gì?

Công tôi thờ phụng làm chi,

Đêm ngày hương khói sớm hôm trung đình.

Ngụy Trung (?) ⁽²¹⁸⁾ mới hỏi sự tình,

1190. Chân tay mây mặt trạng hình đâu nay?

Sự vua làm đã quá tay,

Nào bằng cùng ấn nọp đây đem về.

Chẳng còn sự tôi làm chi,

Mất bằng mất chúc tức thì lại không.

1195. Chẳng còn làm hội kén chông,

Cho nàng Công Chúa trong cung phen này!

Quan sai khi ấy về đây,

Làm tôi đem nọp ấn này Hung-nô.

Ngọc Hoàng dạy rằng đem vô,

1200. Hàm răng, con mắt nào dò thấy đâu.

Ngụy Trung đặt gối quì tâu.

(218) Các bản khác đều chép là quan sai. Ngụy Trưng một chức quan.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Hàm răng, con mắt thì đâu có rày.
Ngọc Hoàng phán ngự lâu tây,
Dem bình tiên được xuống rày dương gian.

1205. Lại gặp con mắt Trạng nguyên,
In cho quan Trạng về miền bản gia.
Chân tay mình mấy nhúng là,
Đầu mày con mắt vậy hoà nhu xua.
Trạng nguyên từ ấy trở ra,
1210. Về hỏi vợ nhà, ngó lại chẳng con.
Ngàn trùng cách trở nước non,
Xa sông cách suối đường còn mà đi.
Lòng mừng nào có quản chi!
Miễn là thấy vợ con kia cùng vầy.

XVII. PHẠM CÔNG THI ĐỐ TRẠNG NƯỚC BANG CHÂU ĐƯỢC LÀM TIẾT CHẾ

1215. Chẳng ngờ lạc đã ra đây,
Đi⁽²¹⁹⁾ tới nước Bang Châu (?)
Phạm Công mới dấy lòng sầu,
Ta thì lưu lạc xa ra làm vầy!
Phạm Công đi hai tháng chầy,
1220. Ra làm vô rày ở đặng một khi.
Lệnh vua truyền mở khoa thi,

(219) Nguyên bản khắc: Đi ngày tiến tới nước Bang Châu. Thực là
trúc trắc khó hiểu?

Bản QH.in: câu 1132: "Đi hơn hai tháng tới miền Dăng Châu".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Này nhiều sĩ tử vào thi hội đồng.
Ở sau còn một Phạm Công,
Thì ta hãy gắng gia công phen này.
- (17B) 1225. Đòi ra ta đã đến đây!
Nên hu thì một phen này mà thôi!
Phạm Công đến đó liền coi,
Chẳng có Công-chúa thì thôi những là.
Sĩ tử vào thi chương toà,
1230. Chẳng ai thi đỗ đẳng khoa bảng rồng.
Đi sau còn một Phạm Công,
Quân canh lại hỏi để cùng đi chơi.
Phạm Công mới nói mọi lời.
Làm tôi là người nước ngoài sang đây.
1235. Qua Tề đến Triệu mọi nơi,
Tôi vào thi cứ ngày rày xem sao?
Phạm Công đi đến liền vào,
Đồng mặt chư tướng thấp cao phen này.
Đức vua phán ngự lâu tây,
1240. Chi phán người này thời đã làm quan.
Lẽ thời Phò-mã mấy ngàn,
Chàng thì đã có làm quan nước nào?
Phạm Công quì lạy tâu vào,
Sĩ hèn dối khó quan nào đến tôi!
1245. Cơ hàn rách ruột mỡ côi,
Một mình bố cùi mà nuôi mẹ già.
Trạng nguyên dặng chiếm khôi khoa,
Ba trường thi đỗ cả ba khắp rày!

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Lệnh truyền văn võ đông tây,
1250. Dều mừng quan Trạng võ tay reo cười.
Tiếng đồn khắp hết mọi nơi,
Rước chàng Phò mã vào nơi ngai vàng.
Đúc vua mới phán vọi vàng,
"Trẫm có Công chúa về vang trong đền.
1255. "Xin ra Trẫm gả cho chàng,
"Nhuông ngôi Thiên Tử chochàng Trạng nguyên".
- Tàu vua đã có vợ con,
"Lúc tôi đi khỏi vợ còn có thai".
Trong đền đỏ mặt tía tai,
1260. Phán đòi văn võ ai ai chẳng là.
Phán thời mới dạy lời ra,
Dạy bỏ quan Trạng vạc du (dầu) đầu mà. (220)
Thoát thời Công chúa bước ra,
Lập quì can gián vua cha hay cùng.
(18A) 1265. Trước là tàu chúc điện rồng,
"Trạng nguyên đã có vợ cùng trước kia.
"Mong cho thi đỗ mà về,
"Cha mẹ đừng nhò, con vợ cậy trông.
"Tôi quyền Công chúa đèn rồng,
1270. "Chẳng dạng một chồng mà ép người ta!
"Xin cha lượng lại mà tha!"
Vua phán Công chúa đem ra tức thì.
- "Trẫm cho chúc Trạng mà về,

(220) Bản QH.1180. Bất Trạng nguyên bỏ vạc dầu không tha.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Bằng Trăm mất thì trị vì cho nay".

1275. Dức vua mới phán lời này,
"Trạng nguyên bé rầy biết đặt chức chi?"
Chức phong Phò mã một khi,
Lại cho quyền thì Tiết Chết Đô-
Công ⁽²²¹⁾ Hai bề thủy, lục phi lòng.
1280. Trạng nguyên liền cùng quì lạy quốc gia.
- Trước thăm tổ phụ quê nhà,
Sau là thăm vợ con ta sau này.
Mục đồng còn đợi ở đây,
Có lòng chờ đợi lâu ngày một khi.
1285. Tránh đường Phò mã người đi,
Quân nhân quát mắng lời thì lấm thay!
Thằng này sao dám ngồi đây!
Tránh ra cho hỏi đánh rầy chẳng tha.
Tránh đường Phò mã người ra,
1290. Mục đồng mới nói cái hoà vân vân.
Làm quan thì cũng có dân,
Trị nước cũng có danh thần ở trong.
Trạng nguyên mới hỏi vừa xong,
Có phải mục đồng ngày trước chẳng hay?
1295. Trạng nguyên xuống triều (?) thương thay!
Chung người còn đợi ta nay thực thà.
Trạng nguyên nước mắt nhỏ sa,
Ngày xưa ta cũng giỗ cha chốn này.

(221) Một chức chỉ huy. Bản QH. 1196: "Cho quyền tiết chế, chức thì quận công".

- Ôm nhau mà khóc thương thay!
1300. Ngỡ rằng đã thác ở rầy Hung nô.
Mục đồng đặt gối quì thưa,
Kêu tôi làm vậy tôi vừa gặp ông.
Trạng nguyên bèn hỏi mục đồng,
Nay phong một chúc Quận công cho chàng.
(18B) 1305. Mà ông nhớ thuở giữa đường,
Tôi xin một chúc về làng cho xong.
Tôi xin trùm cả mục đồng, ⁽²²²⁾
Trạng nguyên mới hỏi chung trong nhò rầy.
Viết bằng cho chúc trùm này,
1310. Tôi xin trị bấy phủ này thì xa (?)
Ngựa xe vớng giá thuốt tha,
Một năm ăn bấy vạn ba quan tiền.
Trạng rằng việc ấy cũng nên,
Cho người trùm cả ta lên trên đường.
1315. Quan sang kiệu tán về vang,
Muoi ngày mới đến Lý ngựa (?) quê nhà.

XVIII. VỢ CHỒNG ĐOÀN TỰ,
CÚC HOA SINH TRAI

Này đoạn Cúc Hoa ở nhà,
Một mình vắng vẻ đêm hoà nhớ thương.

- (222) Bản QH. 1223: *Tôi xin trùm cả mục đồng,
Chẳng y quan, cũng dư trong cường hào.
Quyền cao chúc trọng đời dào,
Ngựa xe tàn quạt vớng đào nghênh ngang...*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Thiếp thì vò vò trông chàng,
1320. Chàng thì hôn hờ Tràng an ⁽²²³⁾ vui cười.
Chàng thì yên phận no đôi,
Thì thương lấy thiếp mờ côi ở nhà.
Chàng đà yên phận thất gia, ⁽²²⁴⁾
Xin thương lấy thiếp ở nhà đơn sơ.
1325. Chàng dù tham chốn nguyệt hoa,
Trai lành gái tốt trầm sa ⁽²²⁵⁾ chẳng về?
Hay là trực tiết hiền thê?
Hay là hội chủ đầy di phương nào?
Con ơi ăn ở làm sao?
1330. Cùi lủi chẳng có ra vào ai hay!
Chồng thì chẳng có hay rầy,
Trông lại, mai ngày mang mế ⁽²²⁶⁾ làm chi.
Vái cùng thiên địa chúng tri, ⁽²²⁷⁾
Tồi còn thơ đại tiểu nhi một mình.
1335. Ví dù nhụy nở thai sinh, ⁽²²⁸⁾
Qui thần phù hộ thoát mình nở hoa.
Trước sau không có người ta,
Chồng thì cách trở đường xa chưa về.
Cúc Hoa nước mắt sầu bi,
1340. Con ơi đến thảng tư kìa những dâu!

(223) *Tràng an*: tiếng gọi chỗ kinh đô nhà vua.

(224) *Thất gia*: vợ chồng.

(225) *Trầm sa*: chìm đắm, say sưa, sa ngã...

(226) *Mang mế*: lúc nào cũng nhớ nhung canh cánh bên lòng.

(227) Xem chú thích 208.

(228) *Nhụy nở, thai sinh*: chỉ người sinh đẻ.

- Cha con còn ở phương xa,
Dù mà con có sinh ra phen này.
Lấy gì nuôi nấng con rầy,
Đợi cha con về hãy gửi cho chẳng.
- (19A) 1345. Mẹ thời thơ dại chưa từng,
Gục lại mà nằm chó có làm nau.
Gục nằm lại ấp lấy rau (nhau),
Chó có trần trọc mà đau ly bì!
Chẳng ngò chông lại vừa về,
1350. Tó thầy đã đến một khi những là!
Trạng nguyên về đến quê nhà,
Vợ thì hầu dè vạy hoà làm nau.
Cúc Hoa quần quặn bụng đau,
Con thì hầu dè làm nau vợi vàng!
1355. Phạm Công về đến đầu làng,
Cúc Hoa chuyển dạ vợi vàng sinh ra.
Phạm Công mới nói vạy hoà,
Mừng thay nằm vạy, Cúc mà chưa hay!
Nghiêng mình thấy Trạng ngày rầy,
1360. Phạm Công ôm lấy nàng đây chó chày.
Em ôi anh đã về nay,
Người ta chạy đến đông tây rõ ràng.
Tắm rửa ⁽²²⁹⁾ cho thoả lòng thương,
Mới đem nàng Cúc lên giường thuốc thang.

(229) Nguyên bản khắc "Tắm rửa"; nhưng theo thiển kiến của chúng tôi thì hai chữ "tắm rửa" không có nghĩa, có lẽ đã khắc sai, và nên thay chữ "vuốt ve" hay "ấp c m" để được xuôi nghĩa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1365. Người ta chạy đến bốn phương,
Mà đem cá thịt về vang cho rầy.
Mừng quan Phò mã về đây,
Nàng liền nằm vậy sau nay những là.
Ba ngày nàng mới thốt ra:
1370. Đi thi kể đặng năm ba tháng chầy.
Hay là đã kết duyên rầy,
Phạm Công mới kể tháng ngày nguồn cơn.
Vào thi đến cửa thiên nhan, ⁽²³⁰⁾
Anh bèn thi đỗ, gả con cho rầy.
1375. Lòng anh trực tiết ⁽²³¹⁾ lấm thây,
Tuồng lại đêm ngày anh những nhớ thương.
Anh thời trực tiết lòng vàng,
Nàng thì ra đường mạnh khoẻ ăn chơi.
Ơn nàng trực tiết chưa rồi,
1380. Hỡi còn ân ái đam vui nổi gì!
Trạng nguyên mới nói một khi,
Ai ngờ lại sống mà về đến đây!
Hung Nô chặt hết chân tay,
Khoét mắt, khoét mày anh cáo chẳng ra,
- (19B) 1385. Mười hai bộ sứ xuống tra,
Vương công bắt hết gian tà ai ai.
Những thương Công chúa hôm mai,
Lại thương em vội cu ⁽²³²⁾ thai ở nhà.

230) *Thiên nhan*: mặt vua.

(231) *Trực tiết*: khi tiết ngay thẳng.

(232) Nguyên bản khắc chữ.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Này nhời nàng mới nói ra,
1390. Sự đà có đó chàng hoà nói chi.
Thấy con mặt mũi phương phi,
Xem bằng vàng ngọc vậy thì khá thương.
Đặt tên Tiến Lục rõ ràng,
Cha mẹ giữ gìn xem bằng tiên nga.
1395. Từ ngày tuổi mới lên ba,
Giặc dẫu người đánh thay cha cầm quyền.
Cúc Hoa thấy nói lòng phiền,
Miệng còn hơi sữa nói lên thế cùng.
Sinh ra chưa chắc ngồi xong,
1400. Con đòi đánh giặc đền công nhữn là.
Con ôi bắt chước cùng cha,
Chờ ư kiêu hãnh người ta chê cùng.
Thấy con tính khí mừng lòng,
Bây giờ doanh Liễu ⁽²³³⁾ quân trong quân ngoài.
1405. Tuần này mới dặng vui chơi,
Thanh nhân đồng lạc ⁽²³⁴⁾ muôn đời cùng nhau.
Ái ân mọi nỗi trước sau,
Cúc Hoa rầu rầu thì lại có thai.
Chàng Vương Tiến Lục là trai,
1410. Bây giờ nàng lại có thai thế nào!
Cưu mang chín tháng tâm bào,

(233) *Doanh Liễu*: dinh liễu. Do tiếng Tế Liễu, chỗ đóng quân. Do tích Chu Á Phu tướng đời Hán đi đánh giặc Hung Nô đóng đồn ở một địa điểm gọi là Tế Liễu ở tỉnh Thiểm Tây.

Đây chỉ chỗ nhà Phạm Công.

(234) *Đồng lạc*: cùng vui.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sinh ra nữ tử ngạt ngào bằng hoa.
Hình dung tươi tốt tiên nga,
Cho tin sang đến ⁽²³⁵⁾, Cúc Hoa bây giờ,
1415. Sinh dặng hai đứa con thơ,
Phạm Công đổ trạng tin đưa sớm ngày,
Mời bảo Xá nhân ⁽²³⁶⁾ hai người,
Vâng nay cho nó tới nơi trình bày,
Xuống thuyền mà đưa tin này,
1420. Cho người đi đón mười ngày tới nơi,
Công doanh cần mật ⁽²³⁷⁾ trong ngoài,
Quân gia ai nấy canh ngoài canh trong.
Nửa ngày Xá nhân đến cùng,
Nhà ông Tri phủ ở trong biết gì!

XVIII - CHA MẸ CÚC HOA NHẬN ĐƯỢC THƯ CON

- (20A) 1245. Hai người bước đến tàu qui.
- "Chẳng hay chốn ấy việc gì sang đây?"
Xá nhân bước tới trình bày: ⁽²³⁸⁾
"Tôi, người quan Trạng sang đây tỏ lời.
"Thầy tôi Phò mã cao ngời,
1430. "Vừa quyền tiết chế dạy tôi những là!"
Tuống công khi ấy nói ra,
"Chẳng hay quan Trạng quê nhà ở đâu?"

(235) Đưa tin về quê bố mẹ Cúc Hoa.

(236) Xá nhân: người giúp việc; đồng nghĩa với gia nhân.

(237) Công doanh cần mật: dinh công kín đáo.

(238) Bản cũ dùng "chường" bị trái vận, nay đổi là "bây".

Xá nhân bước tới quí tâu:

"Có trong thơ ấy biết đâu mà trình."

1435. Tướng công cất lấy vôi vàng,

Mở ra xem thấy tái hoàn làm sao?

Thư rằng:

"Trời cao muôn trượng

"Non cách ngàn trùng.

"Thương cha cùng mẹ

"Xưa kia tôi bé,

"Tên là Phạm Công

"Ân đức Cửu trùng,

"Cho tôi Phò mã.

"Lòng rằng chúc nhỏ,

"Tặng chúc Quận công,

"Lại phong cho tôi,

"Khâm sai tiết chế.

"Hai bề thủy bộ

"Khắp hết chu doanh.

"Ôn tâu thánh minh

"Quyền phong trọng thưởng.

"Tôi thời ở lại,

"Cha mẹ ra về.

"Vợ chồng kết nghĩa

"Thì không tiền của,

"Của nhà đói khổ,

"Còn sáu đồng tiền!

"Bây giờ làm nên,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Trình cha mẹ biết.
"Cúc Hoa măn nguyệt, ⁽²³⁸⁾
"Sinh dặng hai con.
"Tuổi hầy còn non,
"Một trai một gái.
"Làm thu nhẩn lại,
"Cha mẹ hay cùng,
"Mọi nỗi phân minh,
"Tiền vắn nay lại.

Nay thư.

- Thư rồi Thừa Tướng mới hay,
Nằm lẩn mà khóc trời hay chẳng trời.
Hồi rằng đối khổ thương ôi,
1440. Tướng công mới nói một lời rằng: Bầy,
Xem thư thấy vậy mới hay.
Mừng cho con được phen này hiển vinh.
Gửi lời Phò mã phân minh,
Con thì đỗ trạng hiển danh trong triều.
(20B) 1445. Mừng cho con được quyền cao,
Phú quý đường nào cha mẹ tới qua.
Gửi lời về với Cúc Hoa,
Bao giờ cho thấy kéo mà thương con.
Năm nay nhan sắc hầy còn,
1450. Hay là thu nguyệt vớ vàng mười phân?

(238) *Măn nguyệt*: đầy tháng.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Tướng công dạy bảo gia thần ⁽²³⁹⁾

Cho hai nén bạc xá nhân ăn về.

Này đoạn hai xá hồi qui,

Lễ quan Tri phủ trở về phân minh.

1455. Mười ngày mới đến bản doanh,

Vào thua quan Trạng hồi quê bữa này.

Làm tôi đi đã về đây,

Cho người gửi đến chốn nay ông bà.

Này đoạn Tướng công mới qua,

1460. Thoát thôi lại thảo sự nhà Phạm Công.

Xem con bằng phượng bằng rồng,

Nâng niu bằng ngọc trong cung những là.

Nghi Xuân tuổi mới lên ba,

Chàng Vương Tiến Lục thôi đà lên năm.

XIX - CÚC HOA TỬ TRẦN

1465. Cúc Hoa thăm thiết đầm đầm,

Nhớ chồng mới được bảy năm phen này.

Làm nên giá trọng thành tây,

Giàu sang tổ thầy cũng dặng ăn chơi,

Năm nay nàng chẵn ba mươi,

1470. Vợ chồng khi ấy nằm chơi gối liền.

Hai con nằm dựa hai bên,

Cúc Hoa nằm thấy ứng liền chiêm bao.

(239) *Gia thần*: người trong nhà quan.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nửa đêm vừa đến canh ba,
Nàng liền thấy cái lụa sa tức thì,
1475. Bay ngang trước mặt khôn ghì (cầm),
Nửa đêm giờ tí tức thì tối tăm.
Bống dâu ngang chón nàng nằm,
Cúc Hoa chẳng cầm liền mở mắt ra.
Ngỡ rằng nó thực lụa ta,
1480. Hai tay cầm lấy bay qua lên trời.
Cúc Hoa hồn vía rụng rời,
Thức dậy chẳng lại sa sút ⁽²⁴⁰⁾ chân tay.
Hồi chàng Phò mã cho hay:
"Tôi xin nói với lời này làm sao?"
(21Â) 1485. Trạng nguyên mở sách chiêm bao,
Hỏi nàng: "nằm bống thấy sao gót đầu?"
Cúc-Hoa mới nói trước sau:
"Tôi vừa mới nhấp hồi lâu còn gần,
"Cái lụa bay đến chiếu nằm,
1490. "Nửa vàng, nửa đỏ, nửa thâm như là...,
"Ngỡ là nó thực lụa ta,
"Tôi liền cầm lấy, bay tha lên trời!"
Phạm Công mới hỏi mọi lời:
"Lụa là tinh lạc ⁽²⁴¹⁾ em ôi thêm phiền.

(240) Nguyên bản khắc (sa sút)?

Bản QH. 1370. *Cúc Hoa mất vía rồi tay*

Tình ra than khóc giải bày khúc nỗi.

(241) *Tinh lạc*: sao sa; người dân thường gọi là *tinh lạc*: chất tinh anh trong con người thoát ra khi sắp chết; chất điện, chất lân tinh trong con người khi chết thường bốc thoát ra khỏi phần xác. Nếu gặp ban đêm thường gây nên ánh sáng bay vụt lên như sao sa.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

1495. "Số ấy đã về thượng thiên,
"Tuần này chả lẽ con liên mồ côi!"
Cúc Hoa nghe nói rụng rời,
Xót xa biết kể cùng ai sự này.
Phạm Công hồn vía sợ thay,
1500. Liên đòi vài đứa ra đây những là.
Hai bên gương bạc tuốt ra,
Canh giờ giữ lấy Cúc Hoa đêm này.
Quân ngoài ra thành nghiêm bày.
Đêm hôm thù bà ⁽²⁴²⁾ bằng nay những là.
1505. Em ôi thâm thiết xót xa,
Vợ chồng nhìn mặt lệ sa chan hoà.
Mồ hòm liên lấy lựa ra,
Cho tôi ngồi gặng cất hoà tôi may.
Hai người dục đã rầy rầy,
1510. May chăng đoạn rầy cũng bỏ mà đi.
Nàng liên thương hại một khi,
Chết thì ra thác may đi đời đời.
Xin người hãy thứ cho tôi,
May cho đoạn rồi kéo bận lòng nao!
1515. Ví con thêm nỗi khát khao,
Than rằng con hãy làm sao cho toàn!
Thương chồng thôi lại thương con,
Đi về tắm rửa nước non những là...!
Chàng thì những mắng việc nhà,
1520. Ấy không đàn bà khốn lắm chàng ôi!

(242) *Thù bà*: cũng như *bà thù*: canh giữ, nói về việc tuần phòng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cùng chồng kể sự khúc nhôi,
Thác thì một thác để hời đợ: dàu.
Hai người chờ đợi đã lâu,
Dục nàng cho chóng cho mau kịp thì!
- (21B) 1525. Cúc Hoa hồn phách vẫn vơ,
Than rằng xin đợi xin chờ chút nao!
Cúc Hoa châu lệ tuôn rào,
Đàn ông lệnh cường khốn sao nhiều bề?
Hai người mới nói một khi,
1530. Dù may chẳng đoạn cũng đi cho rồi!
Tung kim vắt chỉ mà thôi,
Nghĩ gì mà đợi mấy hời cho lâu.
Câu liêm ⁽²⁴³⁾ kéo móc trên đầu
Hãy còn ngồi găng tay hầu bỗng con.
1535. Phạm Công thương khóc nỉ non,
Biết ai dạy dỗ đàn con phen này!

XXI- VUA TRIỆU PHẠM CÔNG ĐI ĐÁNH GIẶC.

- Chồng thì khóc vợ rầy rầy,
Chẳng ngờ có giặc ngày rầy Bắc Kinh.
Cất binh thủy lục tiến hành,
1540. Giặc đã vào thành vua Trịnh hãi kinh.
Lệnh truyền văn võ triều đình,

(243) Một cái móc cong bằng sắt, cắm ở đầu gậy tre, để cầu giạt cái gì ở trên cao.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Cất binh trẩy đến ngoài thành cho ta.
Quần thần đặt gối đầu qua,
Chúng tôi dẫu dám địch hoà Sầm Hưng.
1545. Có chăng quan Trạng đã từng,
Kíp sang đánh giặc "Nguy Trung" (?) phen này.
Dúc vua chính ngự lâu tây,
Dạy "Tiểu sai" rầy đòi lấy Trạng nguyên.
"Tiểu sai" vâng lệnh rời sang.
1550. Thủy bộ thẳng tới tuyết sương chẳng nài.
Này tôi là sứ "Tiểu sai"
Vua cho đòi Trạng ra nay dẹp loạn.
Trạng nguyên nước mất hai hàng.
Tuổi già sức yếu chiến tràng làm sao?
1555. Người về tàu với trong triều,
Xin sai các tướng danh cao phen này.
Tiểu sai liền trở về nay,
Tâu vua cho biết sự này một khi.
Trạng nguyên vợ đã già ⁽²⁴⁴⁾ đi,
1560. Trạng bảo tôi về, tàu với nhà Vương.
Vua rằng vợ thác cũng thương,
Hiềm vì có giặc ngoại bang loạn rầy.
Triều đình, đặt gối đầu bày,
Trạng nguyên nắm chúc bằng nay những là!
- (22A) 1565. Giặc thì nó đã đến nhà,
Vợ già mặc vợ, phải ra đánh rầy!
Vua liền ngự phán bấy nay,

(244) *Già đi*: đã chết. Ta thường thay tiếng "chết" bằng tiếng "về già".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Triều đình sinh nịnh ⁽²⁴⁵⁾ Trạng rầy phải ra.

Vua sai Khâm sứ những là,

1570. Túc tốc đến nhà đòi lấy Trạng nguyên.

Khâm sai vâng lệnh nguồn cơn,

Túc thời đòi lấy Trạng nguyên những là.

Này lời ông Trạng nói ra:

- Tiểu sai lại đến đòi ta việc gì?

1575. Tiểu sai đặt gối tâu quì,

Triều đình sinh nịnh ngoài kia phen này.

Trạng-nguyên châu lệ sầu bi,

Trầy ⁽²⁴⁶⁾ thì ta trầy làm chi những là.

Phạm Công ôm lấy Cúc Hoa,

1580. Hai con than khóc theo cha phen này.

Tiến Lục nước mắt sầu thay,

Anh lên năm tuổi em rầy lên ba.

Đem vợ mà để chương toà, ⁽²⁴⁷⁾

Phạm Công mới đặt Cúc Hoa lên giường.

1585. Vua rằng điều quái lạ dường!

Ai đem ma để công đường làm sao?

(245) *Sinh nịnh*: nịnh hót tăng bậc, cố làm người ta đẹp lòng (ý nói bọn nịnh thần)

(246) *Trầy*: đi tới một nơi xa nào! (Trầy hội, trầy tỉnh).

(247) *Chương toà* cũng như *chương dài*; Chương dài tên một con đường ở Trường An (kinh đô Trung Quốc ngày xưa). Chữ Chương toà ở đây có nghĩa là chốn Triều đình.

Bản QH. câu

1481. Phạm Công thương xót Cúc Hoa.

1482. Dem xác nàng đến chương toà Bắc Kinh.

1483. Đức vua đang ngự long đình...

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Phản thời giặc mới tiến vào,
Lại đem ma đến khốn tao làm vầy.
Trạng nguyên đặt gối râu bày,
1590. Dem vợ tôi đến người thay những là.
Nếu mà sợ giặc chẳng ra,
Nói dối vợ già tôi phải đem đây!
Vua liền chỉ phán chó chầy,
Vợ già cũng phải trẩy đi phen này.
1595. Vua rằng: "Hãy để vợ đây,
"Sớm khuya tang phụng sự này đã hay.
"Việc công Trạng hãy trẩy rày,
"Ở nhà Trẫm sẽ làm thay cho nàng!"
Trạng nguyên nước mắt hai hàng,
1600. Văn võ triều đường đã cù đến tôi...
Dúc vua mới phán một lời:
"Trẩy thì hãy trẩy cho rồi nên công.
"Đem vợ theo lấy cho cùng,
"Chồng dâu vợ đó cho xong một bề!
(22B) 1605. "Đốt siêu hài cốt đem về,
"Kéo mà lưu lạc ngại vì đường xa!"
Vai mang hòm cốt Cúc Hoa,
Đem quân năm vạn trẩy ra trị trời! (248)
Hai con bèn công hai vai,
1610. Việc này đã thấu đến trời xót xa!
Trẩy đi đến bãi trường sa, (249)

(248) *Trị trời*: trị giặc trời.

(249) *Trường sa* cũng như *sa trường*: chỗ đánh giặc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Nguy binh đã đóng hằng hà dưới trên!
Phạm Công quân có năm muôn, ⁽²⁵⁰⁾
Còn quân nước Nguy đôi bên hội đồng.
1615. Sầm Hung, Quách Quốc làm xong,
Bên này có tướng Phạm Công những là.
Là bên nước Nguy hằng hà,
Hỏi quân nào mà lại chẳng xung danh?
Xung rằng: "Mỗ ở Trịnh thành,
1620. "Nói rằng bày hết tính danh của nhà.
"Chẳng ngờ vợ mỗ mới già,
"Triều đình sinh nịnh phải ra trận này! "
Vai mang hòm cốt vợ nay,
"Con hãy còn bé thơ ngây biết gì!
1625. "Nói cùng chu tướng một khi,
"Phất cờ chẳng dặng như chia tấm lòng!"
Sầm Hung, Quách Quốc làm xong,
Vai mang hòm cốt tay bằng con thơ.
Các tướng nước mắt bằng mưa,
1630. Thương chàng tiết ngọc, kéo ra trở về!
Thấy chàng thâm thiết nhiều bề,
Ai tranh chi người mang cốt cùng con!
Sầm Hung khen tướng nên ngoan,
Bây giờ mới nói cùng chàng Phạm Công.
1635. Sầm Hung lấy đầu làm xong,
Chém rồi trao lại Phạm Công tức thì!

(250) Năm muôn: năm vạn (50.000).

- Ta lấy dầu khác ta về,
Dầu thì ta chịu chàng thì lấy công.
Thương chàng nhiều nỗi hiếu trung.
1640. Ai từng đánh giấc con hồng thấy ra!?
Sầm Hưng, Quách Đặng nói qua,
Truyền đem nước Ngụy hồi xa ⁽²⁵¹⁾ trở về.
Ngụy Vương mới hỏi sự kia,
"Làm sao đánh giấc trở về cho mau?"
(23A) 1645. "Hay là thua giấc Trịnh Châu?"
Triều đình vẫn vỗ khẩu dầu tâu qua:
"Quân kia đánh giấc thực thà,
"Vì chúa dịch hết bắt và bốn viên, ⁽²⁵²⁾
"Có một danh tướng trong triều,
1650. "Trên hết triều đình ở nước Trịnh châu,
"Xung rằng Đô đốc thị triều, ⁽²⁵³⁾
"Dàn anh chư tướng dẫu dẫu tôi bởi,
"Chẳng ngờ vợ tướng chia đường,
"Vai mang hòm cốt xót thương nhiều phần.
1655 "Lòng thương người ấy có nhân,
"Chịu thua tướng ấy hồi quân trở về.
"Sức nào châu chấu đá xe".
Sầm Hưng đặt gối tâu qua triều đường.
Ngụy vương dương ngự ngai vàng.

(251) *Hồi xa*: quay xe trở lại.

(252) *Viên*: người.

(253) *Đô đốc*: chức quan võ coi cả đạo binh; *Đô đốc thị triều*: chức quan võ ở triều đình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1660. Phán cùng chư tướng nên đường, trảo nha(?)⁽²⁵⁴⁾

"Tướng ấy ở gần hay xa,

"Dem đi mà thường mười ba lạng vàng."

Đức vua hỏi hết triều đường,

Ai bằng gan chàng tướng ấy? nói ra! ⁽²⁵⁵⁾

1665. Triều đình đặt gỏi tâu qua,

Ai từng đánh giặc đem ma theo cùng.

Nước thời, có kẻ anh hùng,

Được như tướng ấy thì không những là,...

Chẳng ai tiết ngọc giá ngà,

1670. Khen cho có đạo thời đà nên gan.

XXI - PHẠM CÔNG LẤY ĐẦU GIẶC, TRỞ VỀ CHÔN CÁT VỢ

Phạm Công khi ấy hồi trang, ⁽²⁵⁶⁾

Về đền Châu Trịnh tàn vàng theo sau.

Triều đình ai nấy ra chào,

Thấy chàng về tới nộp đầu Sầm Hung.

(254) *Trảo nha*: móng chân và răng nanh, là khí cụ của cầm thú để cự địch - đồ tự vệ - kẻ vũ sĩ - bề đảng.

- Cả câu có nghĩa là: phán bảo chư tướng, vũ sĩ lên đường... (đi tìm Phạm Công).

Bản QH. câu: 1570. Phán cùng chư tướng lên đường bảo nha. (*bảo nha*: ra lệnh: cái bài bằng xương quý báu để làm hiệu lệnh).

(255) Ai gan bằng anh chàng tướng ấy? hãy nói ra!

(256) *Hồi tằng*: trở về quê nhà; đồng nghĩa với *hồi hương*.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

1675. Nhưng xem thấy mặt thấy răng.
Người ta ngã hết lảng lảng mọi nhà.
Trịnh Châu ngồi dự Chương toà,
Một giờ định tính mới ra anh hùng.
Trăm châu Phò mã Phạm Công,
1680. Nền anh đã phải triều trung đáng vì. ⁽²⁵⁷⁾
Bách quan phục kính thiên uy ⁽²⁵⁸⁾
Mới đi tức thì chém dặng Sầm Hung.
Ba quân thiên hạ đều mừng,
Điều là chém quách Sầm Hung đã rồi.
- (23B) 1685. Trạng nguyên tâu thực mọi lời:
"Tôi đâu có tài chém dặng Sầm Hung.
"Ví mà đánh giặc đã từng,
"Ra công sức đánh Sầm Hung một nhà.
"Nó bèn chém đầu vào ra,
1690. "Trao đầu ấy lại vậy hoà cho tôi."
Phạm Công tâu thực mọi lời,
Bách quan vì kẻ đáng ngôi ở đời,
Bây giờ giặc đã yên rồi,
Yên nước, tái hồi cắt ⁽²⁵⁹⁾ vợ Trạng nguyên.
1695. Chư quân thủy bộ hai bên,
Ba mươi chước thuyền hải đạo liền đi.
Triều đình văn võ tức thì,
Ba quân áo chế ^(259b) đi đưa vợ chàng.

(257) Đáng địa vị đàn anh ở trong triều đình.

(258) *Thiên uy*: uy trời.

(259) *Cắt*: mang chôn; ta thường nói chôn cất.

(259b) *Áo chế*: áo tang, mặc đồ tang chế.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Can qua, đồng bác ⁽²⁶⁰⁾ hai hàng,
1700. Lệnh truyền thiên hạ để tang tức thì,
Muôn dân dù chợ dù quê,
Để tang áo trắng vậy thì cho xong.
Quan Trạng là người có công,
Quân quan đưa đón vợ ông cho rồi.
1705. Trạng nguyên châu lệ ⁽²⁶¹⁾ thương ôi,
Hai con phải chịu mồ côi vậy thì.

XXIII - CÚC HOA XUỐNG DIÊM LA, HIỆN VỀ KHUYÊN PHẠM CÔNG LẤY VỢ KẾ

- Trạng nguyên cất rồi trở về,
Cúc Hoa đã xuống thành trì Diêm la ⁽²⁶²⁾
Này đoạn thập diện ⁽²⁶³⁾ là cha,
1710. Ba tàn ra rước Cúc Hoa về đền.
Toà vàng, áo lục hai bên,
Cung phi, mỹ nữ trong đền trở ra,
Đền rước Cúc Hoa vào toà,
Một trăm con hát, đàn ca rồi rồi.
1715. Tiêu, thiều, nhã nhạc ⁽²⁶⁴⁾ vui thay!

(260) *Can, qua, đồng bác*: tên các binh khí.

(261) *Châu lệ*: nước mắt; đây có nghĩa là khóc.

(262) Xem chú thích 136.

(263) *Thập diện*: đền của 10 vị minh vương ở.

(264) *Tiêu thiều*: tên nhạc của đời vua Ngu Thuấn.

(*Tiêu*: một thứ nhạc khí; *thiều*: sáng láng, vẻ vang).

(*Nhã nhạc*: âm nhạc chính triều (*musique distinguée*). Nhạc cung đình.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Dưới thì cá nước còn đầy, con vôi.
Quần tiên ⁽²⁶⁵⁾ nghe thấy đến chơi,
Đàn Hồ, đàn Hán vui đã nên vui.
Cúc Hoa ngồi ngái thờ dài,
1720. Ai cho con bú bồi hồi nhớ thay!
Các rèm thung (xuân) trúc mọi cây,
Cúc Hoa ngồi tường một rầy dương gian.
Thương con đói khát cơ hàn,
Tường chàng Phò mã nguồn con thêm rầy!
(24A) 1725. Ai cho con bú bấy nay?
Ngủ ngủ tường nhớ con rầy chẳng xa.
Tuy hôn đã xuống Diêm la,
Hãy còn có sự người ta trên đời,
Quả hoa đua nở tới bồi,
1730. Phạm Công mới phán quân đội làm chay.
Trao quân thủy bộ đông tây,
Làm chay cho vợ tuần này thương ôi!
Làm chay ba tháng vừa rồi,
Cúc Hoa mới bước vào nơi động phòng, ⁽²⁶⁶⁾
1735. Hai con với lại một chồng,
Thấy nàng hiện đến trong phòng xót xa.
Quân canh đèn lửa tứ bề,
Cha con ông Trọng nằm thì trong cung.
Nàng bèn đến cửa phòng trong,
1740. Thấy con cùng chồng nước mắt nhỏ sa.

(265) *Quần tiên*: các vị tiên.

(266) *Động phòng*: cái phòng sâu kín - Phòng của vợ chồng mới cưới.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Cúc Hoa than khóc những là,
Chàng chẳng kiếm vợ kết hoà cùng đôi.
Nghĩ nào chàng lại đợi tôi?
Chẳng tìm một người cho nó nuôi con.
1745. Chàng thì cách trở vua quan,
Sao chàng chẳng kết nhân duyên một người?
Tôi về kiếp ấy thì thôi,
Nghĩ nào mà đợi chờ tôi hay là!
Nước phèn (?) để cũng chìm ra
1750. Thương tôi dầu mà kiếm vợ liền tay.
Dùng tham phú quý cho hay,
Rời ra lại nói con mày, con tao!
Chẳng từng giàu có hay sao,
Cúc Hoa dặn người trò mau ra về.
1755. Chiêm bao thấy bảo tí tề,
Bái từ vội dục tức thì hồi qui.
Trạng nguyên thức dậy một khi,
Ngờ là sống lại mà về càng thương!
Dậy liền đi khắp bốn phương,
1760. Vợ thì chẳng thấy, thực chàng chiêm bao!
Chiêm bao ai để chiêm bao,
Bây giờ tao tưởng vợ tao ở nhà.
Chẳng ngờ làm thực hồn ma,
Để thương, để nhớ thôi mà lại đi.
- (24B) 1765. Đêm khuya nàng lại hiện về,
Bảo chàng hãy kiếm vợ đi cho rồi!

XXIV- PHẠM CÔNG CUỐI TÀO THỊ

- Này đoạn Tiến Lục thương ôi!
Thâm thiết ngủi ngủi nói hết gần xa.
Mẹ tôi có dặn cùng cha,
1770. Kiếm dì ghê để nuôi mà chúng tôi,
Mẫu thân nay đã châu trời,
Chúng tôi phải chịu mồ côi thêm phiền!
Có người dì ghê thảo hiền,
Cũng bằng mẹ ruột dạy khuyên hay là!
1775. Trạng nguyên mới nói bàn ra,
Khuyên con dần dà tới một hai ngay.
Vái cùng Hậu thổ ⁽²⁶⁷⁾ cho hay,
Cúc Hoa em rầy có bảo anh đây.
Chẳng nghe thì mất lòng nay,
1780. Anh muốn ở vậy tháng ngày sửa sang.
Anh thời xin khát âm dương,
Ba keo xin dặng rõ ràng vừa ba.
Trạng nguyên vừa khát kêu qua,
Trạng nguyên mới nói Cúc Hoa có về.
1785. Lại nghe nàng dặn xưa kia,
Cuối con dối khổ đem là ⁽²⁶⁸⁾ cùng ta.
Cuối con Tào thị nhúng là,

(267) *Hậu thổ*: thần đất.

(268) Có lẽ đem về mới có nghĩa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Muối rau ngoài nội con nhà "lễ, thi" ⁽²⁶⁹⁾

Hình dung tươi tốt ai bì,

1790 Trạng nguyên rước về vừa đến trong doanh.

Ngõ là ông Trạng có tình,

Đêm về mà có rắp ranh cùng nàng.

Chẳng ngờ bỏ vắng phòng loan,

Ba năm đằng đẳng chẳng toan giao hoà.

1795. Trạng nguyên thôi mới nói ra:

"Dầu mà lỗi ước cũng đã có đôi.

"Ái ân chẳng dặng em ôi!

"Làm chi mà vội tìm đòi thất gia".

Bỗng sao đem vội về nhà,

1800. Phòng trong để khách vào ra đêm ngày.

Thương con tất tuổi lăm thay,

Làm chi hoa nguyệt ⁽²⁷⁰⁾ ngày rầy sao đây.

(25A) Con anh còn đại thơ ngây,

Vui gì mà lại cầm tay giao hoà!

XXV- PHẠM CÔNG ĐI TRẤN CAO BẰNG, ĐỂ HAI CON CHO TÀO THỊ

1805. Nay đoạn vua mới phán ra,

Dạy đòi quan Trạng ra đi tức thì.

(269) Con nhà nghèo ở đồng quê, nhưng tử tế, có học, dòng dõi nho gia (*Lễ, thi*. *Lễ*: sách kinh lễ; *thi*: sách kinh thi). Tên hai bộ sách trong ngũ kinh xưa: *kinh thi*, *thư*, *lễ*, *dịch* và *xuân thư*.

(270) *Hoa nguyệt*: hoa và trăng, chỉ sự phong tình.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Cao Bằng lên nhậm trấn kia, ⁽²⁷¹⁾
Cho yên xã tắc ⁽²⁷²⁾ một khi sẽ về.
Trạng nguyên đặt gối tàu quì:
1810. "Tôi đi đánh giặc bên kia mới về.
"Bây giờ ngài lại sai đi,
"Cao Bằng chốn ấy phòng khi ngàn trùng!"
Đức vua mới phán triều trung:
"Cây chàng phải lấy đi cùng sũa sang.
1815. "Tích xưa đánh giặc Ngụy vương,
"Sầm Hưng chém quách thời nhường Phạm Công.
"Phải đi trấn thủ Man nhưng, ⁽²⁷³⁾
"Đẹp yên chốn ấy thì ông sẽ về.
"Mai sau Trẫm có nhường vì,
1820. "Ắt là quan Trạng xưa kia cấp thời!"
Trạng nguyên đặt gối tàu quì:
"Trầy thì tôi trầy làm chi thế mà".
Trạng nguyên mới trở về nhà,
Hai hàng nước mắt nhỏ sa khôn chừng.
1825. Vua sai cha nhậm Cao Bằng,
Vợ con, mồ mà phó chung người nhà.
Hai con thì thấy theo cha,

(271) Đi trấn thủ ở Cao Bằng.

(272) *Xã tắc*: thửa xưa dựng nước tất quý trọng nhân dân. Dân cần có đất ở nên lập nền xã để tế thần Hậu Thổ, dân cần có lúa ăn nên lập nền Tắc để tế thần Nông. Mất nước thì mất Xã tắc, nên Xã tắc cũng có nghĩa là quốc gia).

(273) *Man nhưng*: tên đất (xưa người Tàu gọi người ở phương Nam chưa khai hoá là Man), cách gọi miệt thị dân tộc.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Âu là lấy cốt Cúc Hoa theo cùng.
 Chồng đâu vợ đó cho xong,
1830. Đêm liền nhậm trấn trấn cùng nẻo xa. ⁽²⁷⁴⁾
 Chàng Vương Tiến Lục trình cha:
 "Đâu thì để đó vậy hoà cho yên.
 "Nghĩ sao đào xuống bới lên,
 "Lại càng gây một chân chuyên ngủi ngủi.
1835. "Nghĩ sao đào má cho rồi,
 "Âm phủ chưa biết lên trời nào thông!
 "Đâu thì để đó cho xong!"
 Trạng nguyên rờng rờng nước mắt nhỏ sa!
 Này đoạn Tào thị nói ra:
(25B) 1840. "Để con ở nhà cho đặng tôi nuôi".
 Trạng nguyên mới nói một lời:
 "Con tao tao chẳng tin ai mấy trùng!
 "Dì ghè mà thương con chồng,
 "Dù hiên cũng thấy kiến ong ⁽²⁷⁵⁾ nhà này.
1845. "Đục trong thương hại lắm thay!
 "Có đâu cho tày mẹ đẻ xưa nay".
 Tào-thị mới nói lời này:
 "Tôi xin ở rầy tiết nghĩa cùng ông.
 "Con vợ cũng như con chồng,
1850. "Tôi đâu lại ở ra lòng nước mây!
 "Xong chàng trấn thủ về đây,
 "Con anh đi học lên nay hạng nhì".

(274) Dì trấn thủ ở nơi nào, thì hài cốt vợ đến nơi đó.

(275) Kiến ong: điều kia tiếng nọ.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Trạng nguyên nghe nói một khi,
Thì nàng lập một văn thề, chưa tin.
1855. Vái cùng Hậu thổ, Hoàng thiên:
"Tôi ở chẳng hiền, thiên địa chứng tri.
"Phu thê có ở tiếng gì,
"Dưới thì Thập điện, trên kia Ngọc Hoàng!"
Thoắt thôi vái cùng tam quang, ⁽²⁷⁶⁾
1860. Trên thì tam giới, vạn bang ⁽²⁷⁷⁾ những là.
Nàng thì vái hết gần xa,
"Con thôi hãy ở lại nhà cha đi!"
Trạng nguyên cất binh tức thì,
Hai con theo khóc bèn thì theo cha.
1865. Nghi Xuân nước mất nhỏ sa:
"Cha đi trấn thủ bao lâu cha về?"
"Con ôi ở lại cùng dì,
"Cha đi cha lại trở về có phen!"
Thấy con nói vậy thêm phiền,
- 1870 Trạng nguyên khi ấy thẳng lên những là.
Hai con thì ở lại nhà,
Trạng nguyên từ ấy vậy hoà trở ra.
Mới ra ngoài mã Cúc Hoa,
Hai hàng nước mắt nhỏ sa khôn chùng.
1875. "Vua sai anh nhậm Cao Bằng,
"Vợ thì bảo hời đại đẳng cùng con!

(276) *Tam quang*: mặt trời, mặt trăng và sao.

(277) *Tam giới*: thượng giới, trung giới và hạ giới: (trời, đất và âm ti).

Vạn bang: muôn nước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Ví hời Tào thị nguồn cơn,
"Nó mà có ở thiệt hơn những gì!
(26A) "Em về và miệng nó đi,
1880. "Kéo mà nói nọ nói kia những gì!"
Dặn rồi lay vái Cúc Hoa,
"Em ở lại nhà anh phải thấy đi".
Trạng nguyên mới thấy tức thì,
Ba quân gươm giáo một khi rõ ràng.
1885. Ngựa voi binh lại đều hàng,
Cùng là vớng giá nghênh ngang trong triều.
Đường đi chan chứa hiểm nghèo,
Tay vịn chân trèo nước biếc trời xanh.
Một tháng liền đến ải thành,
1890. Chuông voi, nhạc ngựa rập rình thẳng giông.
Ba quân chuông trống dưng dưng,
Thương khổ mặc lòng cũng phải nghiêm trang.
Lập doanh đóng trại đã an,
Trên thành lừng lẫy bốn phương về đầu. ⁽²⁷⁸⁾
1895. Chu quân thủy bộ gấp thu,
Hoa Lang, ⁽²⁷⁹⁾ Nhặt bốn về đầu Trạng nguyên.
Tiếng đồn ông Trạng thấy sang,
Kéo sang chém đặng phá liên Sầm Hung.
Tiếng đồn ông Trạng vang lừng,
1900. Man nhung đưa sứ đến chùng gửi ra.

(278) Về đầu: về hàng.

(279) Hoa Lang: Hoà lan.

XXVI - TÀO THỊ ĐUỐI HAI CON CHỒNG
ĐI ẦN MÂY

- Cha đi đã dặng bao là,
Dì ghê ở nhà đã bội lòng thương.
Buổi đi cày ruộng cuộc nương,
Đêm ngày lặng đứng tuyết sương dải dầu.
1905. Buổi đi hái củi, hái rau,
Giữ gà, chặn ngỗng âu sầu đắng cay.
Ở cùng dì ghê tháng ngày,
Cha thì đi nhậm lâu ngày, thương thay.
Tào thị nói bảo đường bày,
- 1910 "Hai đứa ngày rày đi học làm chi!
"Cha mà có dặn xưa kia,
"Chàng Vương tiến Lục rồi thì sẽ đi.
"Nghĩ Xuân dì bảo thì nghe,
"Con đi chặn ngỗng vậy thì cho xong".
- 1915 Cha đi trấn thủ mấy trùng,
Đi thì gươm bạc đèn chong ai tầy.
Cha quyền Vương tướng cao thay!
Con đi chặn ngỗng trời hay chăng là?!
- (26B) Than rằng: "Mẹ hỡi Cúc Hoa,
1920 "Đi đâu mà bỏ tôi ra làm vầy?
" Chàng Vương Tiến Lục rằng bay,
"Em phải phen này anh đã xót nao.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Em ôi chó có xuống ao,
"Mà địa nó cắn xót sao trong lòng!
1925. "Thương em thơ trẻ nhi đồng,
"Bao giờ lại được *trông thấy* ⁽²⁸⁰⁾ mặt cha?"
Tú bề vắng vẻ người ta,
Nghĩ Xuân mới nói thổ ra lời này:
"Nhu di nói bảo ta rầy,
1930. "Túc ta đánh phá như rầy binh gia."
Chàng Vương Tiến Lục nói ra,
"Đã hay làm vậy, thôi mà nên chi,
"Dù mà có nói tiếng gì,
"Thì cũng là di đành tiếng vợ cha,
1935. "Nên hu thì cũng tại ta,
"Chẳng biết sự nhà anh bảo thì nghe,
"Ví dù chẳng ở lại thì,
"Anh em ta lại tìm đi đâu mà,"
Này đoạn Tào thị ở nhà,
1940. Trẻ còn thơ dại dễ mà biết chi,
Kể từ Trạng cuối ta về,
Phòng loan vắng vẻ mấy khi giao hoà.
Trạng nguyên trấn thủ phương xa,
Ông thời ⁽²⁸¹⁾ ăn chả bà thì ăn nem.

(280) Có lẽ "*thấy cùng mặt cha*" mới hiệp vận,
Bản QH. 1861. Anh em bé bỏng long đong,
Bao giờ lại được thấy cùng mẹ cha?
Bốn bề vắng vẻ xót xa,
.....

(281) Nguyên bản in là "*thời*". Theo thành ngữ "*ông ăn chả, bà ăn nem*", là ý nghĩ của Tào thị (đi ghẻ).

1945. Say mê cùng đứa Mỹ Hiền.
Hai người tù ấy kết nguyên cùng nhau.
Chàng Vương tiến Lục đi sau,
Nghị Xuân nghe hết cuối đầu một khi!
"Cha thì đi nhậm chưa về,
1950. "Chứ ai nói với cùng dì đêm nay?"
Tào thị mới nói rằng: "Bay,
"Chứ ai nói khổ đêm nay lạ lòng?
"Này đây là gái có chồng,
"Con này dám nói lạ lòng cho qua!
1955. "Đêm hôm then khoá cửa nhà,
"Tao biết mặt dọc hay là mặt ngang?
"Hổ mang phải giống hổ mang,
"Nó giống mẹ nó là nàng Cúc Hoa!"
- (27A) Nghị Xuân nổi giận những là...
1960. "Mày đã biết mặt mẹ ta đường nào?
"Cúc Hoa vụng dại làm sao?
"Qui mô ⁽²⁸²⁾ ai đặt đâu nào thấy chi.
"Cây duyên và lại kịp thì,
"Hỏi về đem những vật chi những là?
1965. "Mẹ tao đã thác nên ma,
"Sao mày còn nói Cúc Hoa làm gì?
"Ví dù mày lớn hơn thì,
"Cũng là dân thứ làm chi du mà.
"Tao nhỏ cũng thể con nhà,

(282) Quy mô: cách thức sắp đặt.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

1970. "Mây lớn mặc lòng là ghé là khăng. ⁽²⁸³⁾
"Nào tao là Hắc đầu ông. ⁽²⁸⁴⁾
"Mây Bạch đầu tử ⁽²⁸⁵⁾ sống sông ra đâu."
Chàng Vương Tiến Lục về sau:
"Thôi đi đừng mắng đến nhau chẳng lành!"
1975. "Sự này thì bởi thằng anh,
"Hai đứa cố tình nói xấu cho tao!"
Tào thị mới nói thấp cao:
"Anh em bay kiếm đường nào mà đi!"
Nghị Xuân nổi giận tức thì,
1980. "Lấy dao tao chém chết đi cho rồi!
"Tao thì vái lấy cùng trời,
"Tao không thường mạng kia ôi những là!"
Chàng Vương Tiến Lục nói ra:
"Nào lời ngày trước anh đà dạy nay!"
1985. Mấy điều tâm sự thương thay!
"Thôi anh bảo này chớ có lung lao! ⁽²⁸⁶⁾
"Em ôi phải nghĩ làm sao?
"Anh làm như vậy lẽ nào cũng ghê,

(283) *Nghé*: con trâu con; *khăng*: trò chơi của trẻ con, dùng đoạn tre hay gỗ dài đánh vào đoạn ngắn cho nó bắn đi xa. Con ghé, con khăng chỉ con người tầm thường hèn hạ...

(284) *Hắc đầu ông*: do chữ "*Hắc đầu công*": tuổi trẻ mà tước "*Công*" là tước lớn nhất trong triều. Ý nói trẻ nhưng là con của quan Trạng.

(285) *Bạch đầu tử*: già mà chỉ có tước "*Tử*" còn kém tước "*Công*" ba bậc. Ý nói chỉ là vợ kế của Trạng.

(Năm tước là: *công, hầu, bá, tử, nam*).

(286) *Lung lao*: hỗn láo.

- "Nên hu cũng đợi cha về."
1990. Nghi Xuân thấy nói liền nghe những là.
Chẳng nghe thì rồi phép nhà,
Từ nay mới để cửa nhà ra đi.
Hai hàng sùi sụt xiết chi,
Bồng em từ đấy ra đi ăn mày!
1995. Áo quần rách rưới ai may,
Non cao cách trở lo thay đêm ngày.
Sự này thiên địa cũng hay,
Bồng em ăn mày, khắp hết mọi phương.
- (27B) Sự ta xem thấy cũng thương,
2000. Vẫn khi cơm thịt để nhường em ăn.
Tào thị cấm hết xa gần:
"Ai cho hai đứa Nghi Xuân ăn mày,
"Dân thì tao chém bằng nay,
"Quân con ngày rầy tao lại cắt lương!"
1005. Thôi dà cấm hết bốn phương,
Muôn dân nước mắt đượm thương chan hoà.
Thấy bồng Nghi Xuân đến nhà,
Đàn ông đàn bà nước mắt lưu liên. (287)
Nghi Xuân cho phải bằng miên,
2010. Bao giờ trấn thủ quan trên hồi triều! (288)
Tin ông chưa biết đường nào,
Nổi lòng gia sự xiết bao cho cùng.
Này đoạn Tào thị làm xong,
Đàn bà dò đến nhà đông tức thì.

(287) *Lưu liên*: chảy liền.

(288) *Hồi triều*: trở về triều.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

2015. Người đi làm lính một khi,
Người thì có giáo cùng thì gươm dao,
Can, qua, đồng, bác ⁽²⁸⁹⁾ vào triều,
Người ta bèn cáo kiêu xa phen này.
Vợ ông Phò mã ghê thay!
2020. Sinh sự ngày rầy đi những ngựa voi.
Dù, tàn che phủ đội này,
Đi thì quân chạy rầm trời lấm thay!
Nhưng tôi đợi lệnh vua hay,
Thôi vua mới phán lời này chỉ huy.
2025. Vợ Trạng thì đã già đi, ^(289b)
Còn đâu mà cáo, quân thì nói vu?
Quân nhân bước tới quì tâu,
Trạng mới cưới vợ từ lâu bấy giờ.
Hai con quan Trạng thành đô,
2030. Thì đuổi, lại cấm chẳng cho ăn mày.
Lệnh vua mới phán rằng bay,
Đúc qua quát mắng lời rầy xót xa.
Sự này đợi Trạng về nhà,
Dù có chi mà mặc Trạng sẽ hay.
2035. Bấy giờ tao chẳng nghe bay,
Mất lòng Phò mã bấy nay vậy thì.
- (28A) Quân tâu chẳng dặng ra đi,
Thôi ta phải chịu một bề cho xong.
Quân đà tâu đến ngai rồng,

(289) Xem chú thích số 260.

(289b) *Già đi*: đã chết, qua đời (chỉ Cúc Hoa).

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

2040. Thôi không chấp trạng ⁽²⁹⁰⁾ còn xong điều gì!
Anh em Tiến Lục ra đi,
Chẳng còn ở lại làm chi chốn này.

XXVII - CÚC HOA HIỆN HỒN ĐỂ THU CHO CHỒNG

- Bồng em tự ý đi nay,
Mười ngày lạc đã đến nay quê nhà.
2045. Mắt trông mà mẹ xót xa,
Anh em nước mắt nhỏ sa ngùi ngùi!
Chẳng ngờ lại tối, thương ôi!
Anh em ta tạm vào nơi ta nằm.
Đêm hôm trời đất tối tăm,
2050. Anh để em nằm mà nhấp một khi.
Nằm lâu anh lại ngủ đi,
Hết đầu canh một tức thì canh hai.
Cúc Hoa trong má thương ôi!
Nước mắt ngùi ngùi thâm thiết xót xa!
2055. Đạp ngang cửa mà mà ra,
Thấy hai con đại xót xa tấm lòng!
Đánh thức con dậy làm xong,
Con có biết mẹ rầy cùng hay không?
Bấy lâu mẹ nhùng bực lòng,
2060. Hỏi con: "Hai đứa nay cùng đi đâu?"

(290) *Chấp trạng*: nhận tờ trạng. (*Trạng*: tờ bày tỏ tình ý của mình hay kêu xin việc gì, dâng lên người trên, lên vua, hoặc thần thánh).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Hai con thấy hỏi thêm sâu,
Hai hàng nước mắt rầu rầu nhỏ sa.
"Những ngày mẹ thác nên ma,
"Cha tôi cưới vợ về nhà đến nay.
2065. "Để con cho dì ghè rầy,
"Chẳng ngờ nó đầy hai đứa chẵn trâu.
"Cho nên ở chẳngặng đâu".
Cúc Hoa thấy nói lòng sầu thương thay!
Bồng con cho bú một giây,
2070. Cúc Hoa nước mắt nhỏ sa tà tà.
Bây giờ canh đã sang ba,
Có ai theo với Cúc Hoa hai người.
- "Mẹ đi đặng mấy tháng này,
"Con ôi mong được đến ngày cả khôn!"
2075. Những mong than, nói cùng con,
Bồng đầu gà ở đầu non gáy liền.
- (28B) "Hai con ở lại cho yên,
"Mẹ về âm phủ cõi tiên những là."
Nghĩ Xuân ôm mẹ xót xa,
2080. "Mẹ chẳng, nỡ bỏ con mà mẹ đi!
"Chúng tôi ở có điều gì?
"Thương giận vậy thì mẹ bỏ chúng tôi!"
Thấy con nói vậy lại ngồi,
Lại có hai người theo mẹ đến đây!
2085. Hai người thấy nói thương thay,
Còn nói làm vậy ai bỏ mà đi.
Nàng thì ở lại một khi,

Hai tôi mà có nói chi mất lòng.
Cúc Hoa nước mắt dòng dòng,
2090. Ngồi tù giờ sầu trông sang dần thì.
Lấy giấy trước mặt ⁽²⁹¹⁾ xưa kia,
Làm thư để lại một khi gửi chồng.

Thư rằng:

"Mục nghiên nước mắt,
"Bút chép nên thư,
"Gửi quan Phò mã,
"Tôi già những thuở,
"Tuổi mới ba mươi,
"Tuồng cũng trọn đời,
"Cùng nhau thanh thái.
"Ai hay hồn lại,
"Về chốn Diêm la,
"Đôi vợ chồng ta,
"Tự ý cách biệt.
"Thương con thảm thiết,
"Đứa bé chẵn ngổ,
"Đứa lớn chẵn trâu.
"Chàng ở nơi đâu,
"Biết làm sao biết?
"Quyền tôi đánh chết,
"Nào có bao lâu.
"Lại sợ lòng chồng,

(291) Giấy phủ mặt khi chết: Theo tục người Việt Nam: khi chết thường được phủ lên mặt tờ giấy trắng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nói ra kia nọ.
"Nói rằng: đã chết,
"Mà lại đánh ghen.
"Tôi giận nguồn dâu,
"Mà tôi nhin vậy.
"Thôi cũng mặc lòng,
"Là nghĩa vợ chồng,
"Là điều khổ thiết,
"Đuổi nó cho riết,
"Mới phải là chồng.
"Sau trước mặc lòng,
"Tiên vạ hai chữ

Nay thư.

HẾT QUYỂN THƯỢNG
(Quyển I)

PHẠM CÔNG TÂN TRUYỀN
(QUYỂN HAI)

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

XXVII - SAU KHI GẶP HỒN MẸ, NGHI XUÂN, TIẾN LỤC ĐẾN ĂN MÀY NHÀ ÔNG BÀ NGOẠI

- (29A) Thơ nàng xem thấy thương thay!
Buộc vào giải áo con rầy kéo rơi.
2095. Thơ thì mẹ đã buộc rồi,
Bây giờ mẹ lại rời đi đường nào!
Mặt trời mọc đã vừa cao,
Mẹ buộc thơ vào kéo lại rơi đi.
Bộ hành quạ lại tức thì,
2100. Bồng con nàng hãy già ⁽¹⁾ đi nhà mờ.
Bộ hành thấy sự hồ đồ,
Đàn bà nào ở lăm trờ đêm nay?
Cúc Hoa mới nói rằng bây,
Thương con thơ đại bằng nay những là...
2105. Tôi đi chẳng đặng đâu mà,
Ngồi đây ta ấp con ta làm vầy.
Cúc Hoa bèn nói con hay:
"Ở đây thổ lộ khôn thay những là!
"Hai con khắp mặt trờ ra,
2110. "Cho mẹ bắt dận vầy hoà một khi.
" Phải che trở lại tức thì,
Cúc Hoa khi ấy kíp đi cho rồi.
Thấy tay bối bất trên đầu,

(1) *Giã*: giã từ, giã biệt- Cúc Hoa buộc phải xa rời các con để về cõi âm.

- Ngó bèn chẳng thấy mẹ đâu những là!
2115. Bời anh, em cả chúng ta,
Để cho mẹ mất bấy giờ khôn ra.
- Ấy là mẹ thực hồn ma,
Có đâu ở dặng cùng ta chốn này?
Anh em nước mắt thì đầy,
2120. Lạ gì khôn xiết di này đắng cay ⁽²⁾
Đường đường cách trở xa thay,
Đi hai tháng chầy thăm thiết lòng nay.
Này doanh trấn thủ nào đây?
Cao Bằng chốn ấy ta rầy tới qua.
2125. Quân lại quát mắng những là,
Dinh ông Tri phủ đóng ra chốn này.
Dem nhau hành khất qua ngày,
Đi đâu thì cũng thêm rầy lòng kia.
- (29B) Bước vào đến cửa tức thì,
2130. Xin cơm mà để đồ khi đói dồn.
Tuống công xem thấy ni non,
Đổ vàng cóm xuống mâm son tức thì. ⁽³⁾
Con ai thơ đại hài nhi?
Nào cha mẹ nó, mà đi ăn mày?
2135. Con vào ngồi ở trong này,
Bồng em tay moi nặng rầy thương ôi!
Bồng em nhỏ dấm mồ hôi,

(2) Bản QH. 2053. *Anh em nước mắt tuôn đầy.*

2054. *Bơ vơ bên mã đắng cay muôn phần.*

(3) Bản BH. 2066. *Quyền vàng đặt xuống trông theo tức thì.*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tướng công ngủi ngủi nước mắt sầu thay!
Thấy hai đứa nhỏ đến đây,
2140. Anh em trẻ này giống mặt Cúc Hoa.
Tướng công thôi mới hỏi ra,
Ấy ai dám lấy ⁽⁴⁾ Cúc Hoa làm vầy?
Nó giống bàn chân bàn tay,
Vừa mắt vừa mày lại giống hàm răng!
2145. Anh em hồng bé làm xong,
Sao mà nó giống Phạm Công vậy thì!
Kêu vào mà hỏi một khi,
Nào cha mẹ nó, nó đi ăn mày?
Tri phủ mới phán rằng bầy:
2150. "Nói năng kể hết xưa nay mọi lời."
"Cha nó Đô đốc cao ngôi,
"Có đâu con nó mồ côi ăn mày!
"Làm chi đến nỗi thế này,
"Tôi gẫm ông này nói quấy chẳng xong!"
2155. Lấy một bát gạo bên trong,
Dem ra cứu kẻ khó không những là.
Con đòi lấy gạo đem ra,
Kêu hai đứa nhỏ đứng xa ăn mày.
Gạo ông Tri phủ cho bay,
2160. Chàng Vương Tiến Lục ngày rày nói ra:
"Tuổi tôi còn bé ngây thơ,
"Cho gạo bây giờ, biết nấu làm sao?
"Gạo người hãy cất đem vào,
"Xin cơm một ít khát khao lòng này".

(4) Có lẽ thay tiếng "dám lấy" bằng tiếng "mà giống" có nghĩa hơn.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

2165. Ông bà thấy nói thương thay,
Lấy com một bát cho rầy tiểu nhi. ⁽⁵⁾
Mới dứt cho em một khi,
Em đói vậy thì em hãy ăn đi.
- (30A) Nghi Xuân mới nói một lời,
2170. Anh dứt tôi rồi tôi chẳng ăn chi.
Tiến Lục nước mắt sầu bi.
Em ăn cho khoẻ ngại gì cùng ta.
Ăn rồi trả bát chủ nhà,
Bồng em tự ý đi ra chỗ chầy.
2175. Tướng công thấy trẻ ăn mày,
Ba bốn ngày rầy dạ hãy còn thương.
Anh em tự ý lên đường,
Non cao cách trở đường trường khó đi.
Chim kêu vượn hót tuần vừa,
2180. Đi chín ngày vừa đến quán "Ly Xuân".
Anh em tới đó nghi chân,
Bạn hàng trông thấy giần giần thương ghê!
Nghi Xuân còn nhỏ biết gì,
Bảo Tiến Lục thì, có ở qua nuôi.
2185. Anh em còn đại thương ôi,
Ăn mày ngày tháng mà nuôi em cùng.
Bạn hàng thấy nói thương lòng,
Ai ai chẳng khỏi đến bồng Nghi Xuân,
Nỡ nà, thăm hỏi bản khoăn,
2190. Người ta ai cũng gian truân những là.

(5) *Tiểu nhi*: trẻ nhỏ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hỏi rằng nào mẹ nào cha?
Chẳng ai nuôi nấng mà ra ăn mày?
Nghĩ Xuân mới nói rằng bây,
"Cha tôi để mẹ thôi này đã lâu.

2095. "Mẹ tôi qui quái cơ cầu,
"Lấy chồng từ trước thêm sầu lắm thay!
"Cha tôi lại muốn cao tay,
"Liên di lấy vợ cho tầy mẹ tôi.
"Đôi người này khá vừa đôi,

2200. "Bây giờ ngủi ngủi thăm thiết xót xa!
"Chúng tôi muốn ở cùng cha,
"Song lòng mẹ ghê ở ra nhiều bề!...
"Rắp ranh bông lẩy em đi,
"Cho cha với mẹ vậy thì cùng nhau".

2205. Bận hàng áy náy trước sau,
Người ta cấp dưỡng bấy lâu tháng ngày.
Anh em mới nói lời rầy:
"Ta ở chốn này ta đợi tin cha".

(30B) Hỏi thăm mụ quán ngâm nga,
2210. Ở đây khách khứa vào ra thế nào?
Mụ quán mới nói tiêu hao,
Khách khứa ra vào cũng hội nhau đây.
Anh em ở đó ăn mày,
Trước là hành khất sau rầy đợi cha.

2215. Bận hàng xem thấy xót xa.
Người ta cấp dưỡng vậy hoà đã quen.
Một ngày xin dặng năm tiền,

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Miễn qua ngày tháng đợi tin cha về.

XXVIII - PHẠM CÔNG GẶP CON TRÊN ĐƯỜNG VỀ TRIỀU

- Dội quan Trấn thủ một khi,
2220. Nhậm Cao Bằng quận chốn kia chầy chầy. ⁽⁶⁾
Truyền nhân dỡ trại ta về,
Làm sao trong ruột sầu kia đầm đầm!
Nhậm thì đã đợi ba năm,
Hoa Lang (Hoà Lan) Nhật Bản xa xăm về đầu.
2225. Quân nhân mừng rỡ ngày đầu,
Hương, nha, sơn, lạp ⁽⁷⁾ bỏ trâu kếm gì.
Ra đưa ông Trọng hồi qui,
Xiết bao sứ sự Man Di xa gần.
Truyền quân đóng trại nghỉ chân,
2230. Người ta mất vía nguồn cơn ngày rầy.
Quân gia mừng rỡ vui thay,
Chúng tôi về rầy viếng vợ thăm con.
Ở nhà thêm nghĩ nước non,
Rầy thời có kẻ tôi con đưa về.
2235. Hai bến phố xá hăng hà,
Bốn bề cá, thịt, rượu, trà riêng chung.
Dền mua hết sạch như không.

(6) *Chầy chầy*: đã lâu rồi.

(7) *Hương, nha, sơn, lạp*: mộc hương, ngà voi, sơn và sáp. Cũng có thể hiểu: *Hương nha*: chuỗi tiến; *sơn lạp*: sáp ong lấy ở rừng núi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Phần thì khí giới lớp trong lớp ngoài.
Mua thịt mua cá hôm mai,
2240. Làm liệu ngày rày cho Trạng ăn chơi.
Quân ông Trấn thủ người trời,
Nào ai có dám nói lời tương tranh.
Quân làm cá thịt rành rành,
Bạn hàng mới nói làm anh lời này.
2245. Rày ông Trấn thủ về đây,
Hai đứa kia, mầy sao chẳng xin ăn?
Hoạ người nghĩ đến nguồn con,
Người cho tiền bạc mà ăn tháng ngày.
- (31A) Thấy người bảo, xót xa thay,
2250. Bồng Nghi Xuân đến ăn mầy nhà ông.
Theo chân nhà bếp làm xong,
Thấy làm cá thịt đã đông rày rày.
Anh là Tiến Lục trình bày,
Trông qua chú bếp xót rày chạy theo.
2255. Còn cơm dư dật ít nhiều,
Xin cùng một thể em tôi đỡ lòng.
Hai người nhà bếp nói cùng,
Thôi nhìn nước mắt rờn rờn nhỏ sa!
Thấy bay tao tưởng người nhà,
2260. Con bà Phò mã Cúc Hoa thêm sầu!
Hai người vừa nói với nhau,
Trẻ còn thơ dại biết đâu qua vì.
Bảo bây giờ chó lo chi,
Vào xin người đã lo gì làm qua.

2265. Xin người rồi sẽ trở ra,
 Có còn qua sẽ vầy hoà cho bay.
 Chàng Vương tiến Lục mừng thay,
 Bồng Nghi Xuân đến chấp tay liền quỳ.
 Nhà bếp bung cơm một khi,
2270. Dù no mọi vật mỹ vị ⁽⁸⁾ nhiều thay!
 Trạng nguyên liền hỏi là xong,
 Nào là quân phòng ⁽⁹⁾ bung lấy cơm đây!
2275. Chàng Vương cất lấy cơm rầy,
 Cơm này cúng mẹ ngày rầy xót xa.
 Vái mẹ tên là Cúc Hoa,
 Thiêng thì hương lấy về nhà cùng con.
 Anh em nước mắt ni non,
2280. Cúng rồi mới nói nguồn cơn đôi hỏi.
 Trạng nguyên mới bảo mọi người:
 "Kêu hai đứa lại hỏi chơi kéo buồn"
 Anh em bấy giờ theo liền,
 Cho ông người hỏi nguồn cơn sự gì?
2285. Trạng nguyên mới nói một khi:
 "Quê hương bán quán nói thì ông hay?"
 Chàng Vương quỳ gối thưa bày:
 "Bán quán tôi rầy ở phủ Quỳnh Vân (?)"
- (31B) "Nói ra xấu hổ muôn phần."
2290. Trạng nguyên nghe nói bắn khoắn trong lòng.
 Trê thơ xiết nỗi đèo bông,

(8) Chính âm mỹ vị (vị ngon) nhưng vì phải hiệp vận nên đọc là "mỹ vị".

(9) Quân phòng: quân canh.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Châu duộm khăn hồng nước mắt phát ra.
Hỏi thăm đến sự mẹ cha,
Ở đâu mà bỏ bay qua ăn mày.
2295. Nói ông lấy gạo cho bay,
Đến cơ hội này còn giấu làm chi?
Tiến Lục đặt gối thưa quì:
"Cha tôi chẳng khó khăn chi vậy mà.
"Xưa nay sang trọng những là,
2300. "Di thời vông giá quân gia bằng người.
"Mẹ tôi bất hạnh châu trời, ⁽¹⁰⁾
"Cha quyền Đô đốc chúng tôi ăn mày!"
"Trạng nguyên hỏi gạn lời này:
"Cha quyền Tế tướng tên rầy là chi?"
2305. Tiến Lục đặt gối trình thưa:
"Danh hiệu trước thì tên đặt Phạm Công .
"Một mình năm chúc vua phong,
"Sai đi trấn thủ ngàn trùng phương xa.
"Mẹ tôi tên là Cúc Hoa,
2310. "Ông tôi Tri phủ đường xa nước người.
"Mẹ già ⁽¹¹⁾ con chịu mồ côi,
"Cha đi cưới vợ mà nuôi tức thì.
"Cưới một dì ghè đem về,
"Tên là Tào thị của chi cũng rồi.
2315. "Ở nhà chùi máng chúng tôi,

(10) *Bất hạnh châu trời*: chẳng may bị chết.

(11) *Mẹ già*: mẹ chết.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Cơ hàn ⁽¹²⁾ thăm thiết ngậm ngùi phải đi.
"Chúng tôi có một bức thư,
"Dệ trình ông rầy xem hộ cùng tôi."
Trạng nguyên xem đọc vừa rồi,
2320 Bấy giờ ngã xuống ở nơi giường rồng.
Tam hồn thất phách như không.
Một hồi định tỉnh bỗng con vào lòng.
"Con ôi còn đại ấu trùng, ⁽¹³⁾
"Khốn khổ trong lòng con hồi là con!"
2335. Quân gai kêu khóc bằng non,
Trạng nguyên than thở xót con trong lòng.
Bao nhiêu sù sự Man Nhung.
Khóc theo ông Trạng Phạm Công toi bồi.
(32A) Hai bên phố xá đòi nơi,
2330. Thấy quan người khóc sao ngồi cho yên.
Bạn hàng hai dãy hai bên,
Khóc theo Phò mã Trạng nguyên chuyển trời.
Ai làm nên nỗi vợ tôi,
Bỏ hai con đại mồ côi làm vầy.
2335. Bạn hàng trên dưới đông tây,
Chúng tôi thuở này mới biết vậy vầy!
Mở hòm lấy áo ra đây,
Cho con tao mặc bỏ ngày nắng sương.
Làm trâu ra, đãi bạn hàng,
2340. Ăn uống cùng đường đều cũng no say.

(12) *Cơ hàn*: đói rét.

(13) *Ấu trùng*: bé nhỏ, trứng nước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Sứ sự hãy đợi ta đây,
Dem con đi để ngày rày cho ông.
Bao nhiêu chừ tướng hội đồng,
Hương, nha, hoàng, lập long đông rồi rồi.
2345. Chừ quân lừng lẫy đòi nơi,
Anh em giả hết đông tây bạn hàng.
Có cha thôi lại về vang,
Nghĩ Xuân, Tiến Lục lên đường chẳng vui.
Em thì còn đại thượng ôi!
2350. Dặng cha, mất mẹ em vui nỗi gì!
Dù mà sang trọng một khi,
Cũng đã mang tiếng phải đi ăn mày.
Bỏ lời anh dẫn em đây,
Chớ dem thói đại ngày rày lung lao ¹⁴
2355. Dận em đã hết thấp cao,
Chẳng nghe lời ấy làm sao cũng vầy.
Lịch trường gián đoạn lắm thay!
Tôi dinh Tri phủ ngày? ? ? (mất 3 chữ) ^(14 bis)
Trạng nguyên bước vào trong nhà,
2360. Hai con theo gót và là nhòn-nhơ.
Tướng công ngoảnh mặt xem ra,
Chào chàng Phò mã con đã sang đây.
Tướng công mới hỏi lời này:
"Chứ hai đứa này thì ở nơi đâu?"

(14) "Lung lao" nghĩa như "*Lung lằng*": Ngang ngược.

TD: tính khí lung lao (hoặc lung lằng).

(14 bis) Mất 3 chữ, có lẽ là "*rầy nhạc gia*".

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

2365. Cõi trước thôi lại nhằm sau,
Tướng công mới hỏi: "Ồ dâu buổi này?
"Ngày rày nó đã đến đây,
"Ngày xưa có tới ăn mày của ta!"
- (32B) Tướng công hỏi sự Cúc Hoa:
2370."Năm nay bao tuổi nàng đã mấy con?"
Trạng nguyên nước mắt bằng non:
"Cha đừng có hỏi lòng con xót xa.
"Trẻ này là con Cúc Hoa,
"Tôi đi trấn thủ con ra la đà."
2375. Ông bà Tri phủ lân la,
Liên bông lấy cháu vào ca trong lòng.
Tam hồn thất phách ly không,
Ông bà ngò ngạc những hồng cây con?
Thở than nước mắt bằng non,
2380. Người nào cho biết dâu con những là.
Con cha này thấy mặt cha,
Quyền ông Tri phủ cháu ra đường này!
Anh em lận lợi đến đây,
Phải chỉ ông biết đem nay vào nhà.
2385. Chuyện này thì bởi mẹ già,
Trẻ con đến nhà chẳng hỏi làm sao!
Dù mà quan chúc đường nào,
Hể trẻ nó vào, thì hỏi mẹ cha!
Chỉ vào mà hỏi trong nhà,
2390. Tao giận gái già chưa xót lắm thay!
Nghĩ Xuân mới nói lời này:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bà nhìn lấy cháu bấy nay làm gì?

Nhìn chẳng nhìn kẻ quan ti,

Đi thì vống giá hoa nghi rồi rồi.

2395. Dù cao, tán cả bằng nay.

Bà nhìn lấy cháu ăn mày làm chi.

Thôi bà Tri phủ sàu bi,

Con ôi bà thì, già lẫn lẫn phen.

Cha con quyền cả Trạng nguyên,

2400. Có dẫu đến nỗi để con ở nhà,

Khóc rằng: "Con hỡi Cúc Hoa,

Nợ con tao già, chẳng thấy mẹ dẫu."

Cháu bà than khóc cùng nhau,

Trạng nguyên mới nói tình dầu gần xa:

2405. "Hai con ở với ông bà,

"Cho cha về nhà hỏi truyện lân la.

"Trước đem sứ sụ về nhà,

"Sau là thăm mã Cúc Hoa thế nào?

(33A) "Vội con Tào thị làm sao?

2410. "Nghe ra cho hết đường nào một khi!"

XXIX- TÀO THỊ CHỐI TỘI TRƯỚC PHẠM CÔNG RỒI BỊ TRỜI ĐÁNH

Trạng nguyên thôi mới ra về,

Lễ cha cùng mẹ tức thì ra đi.

Lại ra cho đến phố ly (?),

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Quân gia đưa sứ hồi qui về thành.
2415. Vào mà đợi lệnh triều đình,
Tào thị nghe biết sự tình thương thay!
Nàng thì nhén đã gần ngày,
Mặt thời dồi phấn bằng nây da vàng.
Vận thì cái dọc cái ngang.
2420. Lên đón giữa đường rước Trạng hồi qui.
Trạng nguyên thôi mới ra về,
Nàng toan ra rước thành trì trang gia, ⁽¹⁵⁾
Mới đem sứ sự vào toà,
Tào thị khi ấy đứng ca giữa đường:
2425. "Thiếp chào Phò mã tam quang,
"Chàng đi trọng nhiệm hồi loan ⁽¹⁶⁾ chàng về.
"Chàng đi thiếp khốn nhiều bề,
"Trông cho chàng về như tối mong sao!
"Đợi như hạn gặp mưa rào,
2430. "Cho nên mặt ủ xanh xao vô vàng!".
Trạng nguyên mới nói tỏ tường:
"Sao nàng nữ bỏ phấn gương chẳng đời?
"Có sao đầu óc tá tơi?
"Nàng trang điểm rồi ra bậc vợ quan!".
2435. Nàng rằng: "Tủi hổ tân toan ⁽¹⁷⁾
"Chồng thì đi nhiệm Trạng An chưa về.

(15) *Trang gia*: nhà ở trong làng, trong trại; cả câu: *Tào thị định ra rước từ ngoài thành trì về nhà*.

(16) *Trọng nhiệm hồi loan*: đi giữ công việc quan trọng nay trở về.

(17) *Tân toan*: cay đắng; đây chỉ sự khó nhọc vất vả.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Vui gì chàng bảo thiếp đời,
"Tù ngày chàng thấy nằm ngồi chẳng yên.
"Có khi nào hết mùi hương,
2440. "Ăn chay cầu khẩn cho chàng chóng thay."
Trạng nguyên mới nói rằng: "Bay,
"Chớ nào trè nó ngày rày ở đâu?"
Nàng rằng: "Thấy hỏi mà sầu,
"Chịu mua, chịu nắn dãi dầu chớ nguôi.
2445. "Nó liền chửi mắng già tôi,
"Cúng dầu cúng cổ để người những là.
"Phải cho đi học đường xa,
"Nó lại về nhà chặn ngõng, chặn trâu.
(33B) "Nào tôi có dạy dặng đâu,
2450. "Nói thì ít dư thêm sầu lắm thay.
"Áo rách thì tôi lại may,
"Quần là áo lượt liền tay những là,
"Ấy là tội báo oan gia,
"Nghì Xuân tắm rửa ngày ba bốn lần.
2455. "Hương xóng xạ ướp muôn phần,
"Đêm ăn dụ mát ⁽¹⁸⁾ mới ăn cho rồi,
"Tôi giận tôi nói một lời,
"Hai đứa nó bỏ bẵng vời nó đi,
"Tôi thì tìm kiếm mọi nơi,
2460. "Cầm thẻ chiều đề khắp hết đông tây!"
Trạng nguyên mới hỏi lời này:
"Cứng cổ làm vậy sao chẳng dạy nhau?"

(18) *Dụ mát*: đồ dành ngọt ngào.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Nó đi đã dặng bao lâu?"
"Em tìm chẳng dặng thương âu những là!"
2465. Thoắt thời Tào thị trình thưa:
"Mới đi sáu bữa ở nhà chẳng yên.
"Thương con đem nhũn lòng phiền,
"Lòng cô với cậu chẳng yên đâu là!"
Trạng nguyên thời mới nói ra,
2470. "Ôn nàng đã trọng ở nhà em tới!"
Trạng nguyên vừa nói vừa cười:
"Sao mà nàng đứng một người hoá hai?
"Nàng rằng nàng đã có thai,
"Hay chàng ngồi, có lấy ai ở nhà."
2475. Trạng rằng: "Anh được ở xa,
"Hay khỏi về nhà, ân ái cùng em!"
Quân gia canh giữ thâu đêm,
Vào thưa ông Trạng nổi niềm thấp cao.
Ba quân hàng phủ kéo vào,
2480. Rầm trời sau trước xiết dẫu những là:
"Tù thuở ông nhậm đường xa,
"Vợ ông ở nhà làm khổn, thương ôi!
"Thấy ông quyền cả cao ngời,
"Ở nhà sắm những ngựa voi đi về.
2485. "Dầy cô với cậu ê chề,
"Cô phải chẵn ngổn, cậu thì chẵn trâu!
"Nghìn trùng ông có biết đâu!"
Quân hàng ^(18b) thưa nửa thêm âu lòng phiền!

(18b) *Quân hàng*: quân hàng phủ huyện.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- (34A) Trạng rằng: "Ta ôm lòng nàng,
2490. "Con anh đã bị phố phường xin ăn."
Tào thị thưa hết xa gần:
"Lòng dung làm phúc một lần xin tha.
"Thuở ông trấn thủ phương xa,
"Nghĩ Xuân chửi mắng người ta dôi hời."
2495. Di thăm mà vợ mà coi,
Tu bề có mục ngắt trời xót xa.
Nằm lẫn bên mà Cúc Hoa,
Than rằng: "Em hỡi anh đà về đây!
"Anh đi có mấy tháng chầy,
2500. "Cò mọc làm vầy chua xót lòng em".
Khóc rồi dờ lại tây hiên,
Vái cùng Hậu thổ, Hoàng thiên ⁽¹⁹⁾ ba toà.
Lời thề nàng đã chua ngoa,
Nào phải dân sự mà ra con hào.
2505. Trạng nguyên chẳng nói làm sao,
Đi ra đi vào thương vợ nuôi con.
Đốt đèn làm tấu ⁽²⁰⁾ ni non,
Về đêm đến sáng ngọn nguồn trước sau.
Lời đình ⁽²¹⁾ nổi giận xiết bao,
2510. Tào thị đã lỗi trời nào có dung.
Truyền cho Lôi Bộ, Lôi Công, ⁽²²⁾

(19) *Hậu thổ, Hoàng thiên*: Thần đất, và trời.

(20) *Làm tấu*: làm sớ tấu trời.

(21) *Lời đình*: Thần sấm sét.

(22) *Lôi Bộ, Lôi Công*: tên 2 vị thần sấm sét.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Sấm chớp dùng dùng con giận chưa nguôi.

Trạng nguyên mới nói một lời:

"Thôi nàng Tào thị kiếp rồi một nơi.

"Của trời ta lại chia đôi."

2515. "Ôn người chẳng giết thì tôi trở về.

"Các vật chẳng chia làm gì,

"Một mình phận gái ai vì nửa dâu!

"Tuồng rằng phu phụ thêm sầu,

2520. "Thân tôi chưa ghen dải dầu tuyết sương.

"Chẳng còn hầu hạ diễm trang,

"Lậy ông xin lại về đường bán gia." (23)

Muôn dân dầu chợ dầu quê,

Ai ngờ Tào thị dẫu về tay không!

2525. Quan quân nào nức tây đông,

Chẳng còn dù tán, ngựa dong kia là.

Chẳng còn hầu hạ thắm hoa,

Dù cao tàn tía ra vào ở dẫu?

(34B) Áo vàng, guơm bạc chẳng hầu,

2530. Nàng đi về hướng ở đâu Tam Kỳ. (?)

Ngọc Hoàng sai tướng tức thì,

Đánh con Tào thị chết thì ra ma!

Lại sai đánh đứa gian tà,

Con hầu Tào thị ở hoà dương gian.

2535. Thiên Lôì, Bát Bộ, Kim Cương, (24)

Xuống đón đầu đường đứa chệt ngã ba.

(23) *Bản già*: nhà cũ.

(24) Tên các vị thần.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chẳng cho Tào thị về nhà,
Chẳng ngò liền mất lên ma giữa đường.
Trên đầu hổ có tam quang, ⁽²⁵⁾

2540. Đánh chết giữa đường cha mẹ không hay!
Thiên Lôi trở về trên mây,
Hổ lang bèn đến ngày rầy tha đi.
Bồi lòng chẳng chính làm chi,
Cho nên mình chết một khi nhùng là.

XXX - PHẠM CÔNG TỪ QUAN ĐI TÌM CÚC HOA

2545. Nổi chàng Phạm Công kể ra,
Sứ quan về tấu, thư hoà dâng lên.
Ngựa xe dập dâ dưới trên,
Muội ngày về đến tới đền Trinh Châu.
Trạng nguyên đặt gối quì tâu,
2550. Làm tôi đi nhậm nhân lâu mới về.
Chiêm Thành các nước Man đi,
Hương, nha, son, lạp đem về tiến vua.
Mặc đông văn võ Triều đô,
Đến mừng ông Trạng cơ đồ nên trai.
2555. Trạng nguyên đến thấy thờ dài,
Đức vua phán hỏi một lời rằng bay:
Lễ ra tiến sứ thì vui,

(25) *Tam quang*: mặt trời, mặt trăng và sao.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Sao Trạng ngủi ngủi chu tướng hây hây?
Kém chi quyền hứ đời nay,
2560. Trạng nguyên chẳng có vui đây những là.
Trạng nguyên đặt gối tàu qua,
Tôi dặng về nhà nạp chúc ⁽²⁶⁾ mà thôi.
Bây giờ về đã tới nơi,
Làm quan, tất tuổi con tôi đường này!
2565. Đức vua thấy nói thoát thay,
Trong lòng bài hoài chân tay rụng rời.
Ngõ là di nhậm thì vui,
Ba năm tái hồi lại muốn nạp quan.
(35A) Ngõ là hầu hạ chẵn màn,
2570. Mà chưa thấy mặt Thiên nhan cứu trùng.
Trạng nguyên dương chúc Tam công ⁽²⁷⁾
Tàu trước mặt rồng tôi chẳng thiếu chi.
Vợ tôi mất xuống âm ti ⁽²⁸⁾
Tôi xin nộp chúc, tôi đi tìm nàng.
2575. Triều đình văn võ hai hàng,
Dương gian đâu dám tìm đường âm ti.
Lạy liền bước xuống túc thì,
Dương gian ai xuống âm ti lạ lùng!
Cầm tay ông Trạng Phạm Công,
2580. Ta hỏi: "Vớ Trạng quyết lòng làm sao?"

(26) *Nạp chúc*: nạp quan: trả chúc Triều đình không làm quan nữa.

(27) *Tam công*: ba chức quan lớn nhất. Nhà Châu có: Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo. Tây Hán thì đặt: Đại Tư-mã, Đại Tư-đồ, Đại Tư-không. Đông Hán thì lập: Thái-công, Tư-đồ, Tư-không. (T.N.D.T. D.H)

(28) Âm ty: cũng như âm phủ: một toà nhà coi việc dưới âm.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Dễ dãi chẳng có vợ nào,
"Trẫm có Công chúa giá cao trong đền.
"Tuổi còn đôi tám thiếu niên,
"Ấu là Trẫm lại gả liền Phạm Công."
2585. Trạng nguyên quỳ trước đền rồng:
"Dù tiên, hạ giới nào lòng nghĩ chi!
"Lòng tôi muốn xuống âm ti,
"Đi tìm lấy vợ về cùng toan lo."
Triều đình trên dưới thành đô,
2590. Bách quan văn võ đều lo cho chàng.
Trạng nguyên tâu trước điện vàng:
"Làm trai mà sợ dưới đường Diêm la!"
Dù nàng châu chực trong toà,
Trạng nguyên chẳng có giao ca một người.
2595. Trịnh Châu nước mất tuôn rơi,
Trong nước một người lại bỏ mà đi!
Chiêm Thành cho chí Man di,
Các nước đều về ⁽²⁹⁾ Trạng bỏ cho ai.
Trẫm thì chưa có con trai,
2600. Nhường chàng hương khói hôm mai trị vì.
Bây giờ Trạng bỏ mà đi,
Biết thuở nào về, thương nhớ chẳng xong.
Cầm tay ông Trạng Phạm Công,
Đường đi thảm thiết nghìn trùng xót xa.
2605. Vợ chồng Tri phủ đã qua,
Trạng lạy ông bà đoạn truyện phân minh.
Trạng nguyên mới lạy Triều đình,

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Hai con còn bé, đoạn trình mẹ cha:
"Trẻ thơ nó ở lại nhà,
2610. "Liều mình tôi kiếm Cúc Hoa phen này."
Vợ chồng Tri phủ rụng rời,
"Con sao nói quái những lời thế ra?
"Nó yên phận nó con ôi,
"Bây giờ con lại băng vời con đi."
2615. Trạng rằng: "Đã quyết vậy thì,
"Liều mình sinh tử tôi đi chuyến rày.
"Hai đứa ở cùng ông đây,
"Hay là bay kiếm mẹ mày Cúc Hoa."
Vợ chồng Thừa tướng xót xa,
2620. Con đi thì cháu ở nhà cùng ông.
Này đoạn Trạng nguyên có lòng.
Lập đàn chiếu kính ⁽³⁰⁾ cho xong một bề.
Nén hương thấu đến âm ti,
Mẹ thì nuôi cháu, cha về bản doanh.
2625. Khấp đồng văn vô Triều đình,
Trạng nguyên bèn trở xuống thành Trịnh Châu.
Hai con ở lại cùng nhau,
Thoắt thôi lòng sầu thêm nỗi xót xa.
"Trạng rày bỏ Trầm đi ra,
2630. "Trầm mong theo Trạng cùng ta phen này."
Vua thương quan Trạng lắm thay!

(29) Về: về thần phục.

(30) *Chiếu kính*: người cầm kính soi coi phần xác và theo dõi linh hồn người dành đồng thiếp xuống âm ty.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Triều đình văn võ can rầy chẳng nghe.

Làm vua một nước mà đi,

Triều đình can gián tư bề thành tây.

2635. Có vua có tướng mới hay,

Đã biết là Trạng lòng này hiếu trung.

Bách quan văn võ can cùng,

Tâu vua ở lại đền rồng bấy nay.

Vua phán một lời rằng bay,

2640. Ai hay ngồi kính, thiếp ⁽³¹⁾ thay nhũng là?

Bốn phương tám cõi gần xa,

Đàn ông đàn bà chẳng có ngại chi.

Ngồi kính ông Trạng thiếp đi,

Vua cho quyền cả kém chi nhũng là.

2645. Chư tướng thiên hạ hằng hà,

Người ta chẳng biết ngồi ra việc gì.

Ngồi kính cho xuống âm ti,

Khỏi xuống thành trì lại khốn cho thay.

(36A) Vua phán trao đã ba ngày,

2650. Chẳng ai dám xuống ngồi rầy mà xem.

Này đoạn Công chúa trong cung,

Lòng thương ông Trạng Phạm Công nhũng là.

Trong đền Công chúa bước ra,

Khẩu đầu làm lễ vua cha đàn trì:

2655. "Tôi xin cầm kính chàng đi."

Vua cha mới phán một khi phen này:

"Con sao nói quá làm vậy,

(31) *Kính, thiếp*: ngồi chiếu kính và đánh đồng thiếp.

- "Thiên hạ ba ngày thôi chẳng ai vô.
"Tài chi Công chúa thành đô,
2660. "Con còn thơ dại cũng chưa có chồng."
Nàng liền quỳ lạy cầu trùng:
"Tôi thương ông Trọng một lòng mà thôi!"
Đức vua mới phán một lời:
"Nếu Trọng về rồi Công chúa làm sao?"
2665. Vua cha can chẳng dặng nào,
Mất lòng chư tướng thấp cao về này.
Công chúa bước đến râu bày,
Dù chàng làm vậy, tôi thế Trọng nguyên.
Vua rằng sự ấy chẳng nên,
2670. Phán cùng văn võ dưới trên sự này.
Tướng công còn ở ba ngày,
Cho con ngồi rầy xem thử làm sao.
Vua trao đồng kính áp vào,
Trừ tà tróc qui thế nào cho xong.
2675. Dù mặt văn võ triều trung,
Hai con lẫn khóc vậy cùng thương thay.
Có không cha cũng về ngay,
Thôi đành có nửa bỏ rầy chúng tôi.
Chết mẹ, đã chịu mồ côi.
2680. Bây giờ cha lại băng vời cha đi.
Cha tìm kiếm mẹ một khi,
Con đừng can gián làm chi dùng dằng.
Trọng nguyên mới bảo sai đồng,
Cho mau cho chóng triều trung những là.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

2685. Công chúa khi ấy nói ra,
"Dặng chẳng thì cũng về nhà chàng ôi!
(36B) "Thương chàng tôi phải liều tôi,
"Cho màu hoa tóc một thời mà về."
Trống chuông liên nổi tú bề,
2690. Bèn sai quan tướng áp thì phân minh.
Khuyên nàng chịu khó cùng anh,
Khai nguyên đồng thiếp thác sinh nhân tiên.
Xin mời quan tướng dưới trên,
Công đồng điểm nhãn bước lên con đồng.
2695. Chu tướng chuông trống dưng dưng,
Khâm sai Công chúa Xuân Dung hai ngày.
Trống chuông lừng lẫy vui thay,
Hai bên chư tướng rầy rầy đều coi.
Triều trung mới nói một lời,
2700. Bào rằng đặt lễ thử coi tấm lòng.
Lấy tin thì sẽ sai đồng,
Công chúa mừng lòng mới nói một khi:
Lọ là đặt lễ làm chi,
Cho phiên tướng sĩ cùng khi Triều đình.
2705. Trên thì Tam giới ⁽³²⁾ chứng minh,
Cầu cho linh nghiệm hộ hành Phạm Công .
Lại sai một con ngựa hồng,
Đi theo ông Trạng Phạm Công tức thì.
Đồng mặt chư tướng một khi,
2710. Áp vào tư hồ mà đánh Phạm Công .

(32) Tam giới: Thượng giới, trung giới và hạ giới.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Hoàng Tra, Thái Tử, Tiên cung, ⁽³³⁾
Áp vào mà đánh Phạm Công trong đàn.
Lại sai tả ban hữu ban,
Hắc hổ, Huyền đàn ⁽³⁴⁾ tức tối nặc thôi.
2715. Đánh chết Đồng tử cho tôi,
Sai những người trời chẳng chuyển Phạm Công.
Hai bên chư tướng làm xong,
Đến đây mặc lòng thôi lại trở ra,
Vua hỏi các thầy những là,
2720. ?? trong toà khiến chẳng được bình.
Vua phán Tề Thiên ⁽³⁵⁾ hiện hình,
Mà chuyển điện hình liền đánh Phạm Công.
Tề Thiên đánh ngã con đồng,
Đánh chết quan Trạng, ngựa hồng một khi.

XXXII. HỒN PHẠM CÔNG DU ĐỊA NGỤC

2715. Phạm Công tự ý ra đi,
Ngựa ruổi tức thì vừa cưỡi Long vương.
(37A) Nghe tù kêu khóc bốn phương,
Phạm Công cưỡi ngựa dọc ngang tìm vào.
Ngư đầu ngục tốt hùng hào, ⁽³⁶⁾

(33+34) Tên các lãnh tướng của thầy phù thủy: Hoàng Tra có ý kiến cho là Na Tra; Bản KD: Kim Tra...

(35) Tề Thiên: tên Tôn Ngộ Không, một con vượn thọ khi âm dương mà thành hình, tu ngàn năm nên thần thông Phật pháp biết sai mà, khiến quý, biến hoá vô cùng, náo thiên cung, loạn địa phủ, sau vâng lệnh Phật Quan Âm theo thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh.

(36) Ngư đầu ngục tốt hùng hào: tên quân canh cửa ngục đầu trâu rất hung dữ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

2730. Lao xao mới hỏi: "Sao rầy mà đi?
"Chốn này là chốn hà trì⁽³⁷⁾,
"Mấy người trọng tội mất thì ở đây.
"Hỏi chàng đâu đến chốn này?"
Trạng nguyên trình bày: "Tôi ở dương gian.
2735. "Vua phong cho chức Trạng nguyên,
"Nói cùng chủ ngục nguồn cơn mọi lời.
"Tôi xin của mở ra coi,
"Đi kiếm nàng Cúc ở nơi cửa này.
Ngục quan⁽³⁸⁾ mới nói rằng bay:
2740. "Mở cho quan Trạng người rầy vào coi."
Nhưng là trong ngục lao xao,
Trạng nguyên xem thấy ghê sao những là!
Ngựa hồng nó chẳng dám qua,
Trạng nguyên tưởng có Cúc Hoa thêm sầu.
2745. Bốn bề lửa cháy vạc dầu,
Tim chẳng có thấy Cúc đâu nhường nào!
Chủ ngục mới nói tiêu hao,
Cửa này là cửa ba đào toà chương.
Chốn này là cửa Long vương.
2750. Thục quyền Thái Tử vạ bang chốn này.
Nhưng là tù nặng cầm dây,
Vua là Thái tử vua rầy ở xa.
Chàng cả khi ấy nói ra:

(37) *Hà trì*: tên một cửa ngục dưới âm ty. Bản QH. 2645. Chốn này là ngục An tỳ (?)

(38) *Ngục quan*: quan coi ngục.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Chào chàng Phò mã hỏi ta sự gì?"
2755. Trạng nguyên bái tạ thưa quì:
"Mọi lời bày thực tôi thì trình ra.
"Vợ tôi là nàng Cúc Hoa,
"Tôi tưởng vậy mà cầm ở nơi đây.
"Cho nên tôi xuống chốn này,
2760. "Khi không mà xuống chốn này làm chi?"
Đức vua chỉ phán đàn trì:
"Cửa này họ Cúc tên thì không đây."
Trạng nguyên thấy nói buồn thay!
Chẳng thấy cửa này cầm ở nơi nào?
2765. Tư bề lửa cháy hoá hào, ⁽³⁹⁾
Chân tay buộc trói ném vào ghê thay.
- (37B) Chặt chân thôi lại chặt tay,
Lấy đá mà đập nát rầy như vôi.
Trạng nguyên đứng đó liền coi.
2770. Những người xám mặt cùng ngồi xót xa.
Trạng nguyên mới hỏi dò la,
Tù này đương thế ở mà sao xưa?
Quì sớ lời thực trình thưa:
"Tù này nói thiếu, nói thừa bấy nay.
2775. "Cùng là trộm cướp người đây,
"Cho nên phải tội cầm nay những là".
Trạng nguyên thơ thần vào ra,
Đi tìm chẳng thấy Cúc Hoa phương nào?
Trạng nguyên đi đến lầu cao,

(39) *Hoả hào*: ánh sáng rực rỡ của lửa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

2780. Tàu vua cho biết ngục nào mà thôi.
Đức vua mới phán mọi lời:
"Năm sáu cửa ngục chàng ôi những là."
Trạng nguyên bái tạ trên toà,
Bước lên cật ngựa thôi mà liền đi.
2785. Thoắt thôi hỏi kính một khi:
"Xuân Dung con hỏi, Trạng đi phương nào?"
Công chúa nói hết tiêu hao:
"Trạng nguyên mới vào chàng cả Long vương.
"Kiếm cho thấy Cúc Hoa nàng,
2790. "Thấy Trạng bái tạ lầu trang thành ngoài."
Trạng nguyên đến cửa thứ hai,
Xăm xăm đi tới bệ giai cừ trùng.
Cửa này tù ngục nên đóng,
Tù cầm hội đồng, chẳng kể xiết xong.
2795. Đội chầu máu, ngồi bàn chông,
Trạng nguyên đến đó lòng càng xót xa!
Ngựa hồng chẳng dám đi qua,
Vạc dầu lửa nấu xót xa trong lòng.
Đem tù mà nấu cả gông⁽⁴⁰⁾
2800. Ngựa hồng nó hét chẳng cùng đi qua.
Trạng nguyên ngỡ có Cúc Hoa,
Thấy quân chú ngục đem ra khảo tù.
Trạng nguyên đến đó hỏi dò,
Thấy những tù đồ bối rối chân tay.
2805. Qui sứ mới hỏi lời này:

(40) Gông: hình cụ bằng tre hay gỗ đeo vào cổ người có tội.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

"Chàng nào dương thế đến đây bây giờ?"

"Cửa này là cửa Long cung,

"Nhưng tù nặng tội thì cùng ở đây!"

Trạng nguyên nghe nói mới hay,

2810. Bước vào trong ngục tìm rầy Cúc Hoa.

Liên xem thấy những mục già,

Buộc lưng vào cột kêu la đêm ngày.

Cho vay lúa lép thương thay,

Trà thì lúa chắc tội rầy mới hay.

2815. Trạng nguyên đến đó trình bày,

Tiền căn, hậu kiếp ⁽⁴¹⁾ sự này làm sao?

Chủ ngục mới nói thấp cao:

"Ồ trên dương thế kiếp nào tình hay.

"Lời nhiều bán ít cho hay,

2820." Điều trác ⁽⁴²⁾ dong đầy cân bán dong non.

"Ăn thời có cả chồng con.

"Tội mình phải chịu chẳng còn kêu ai.

"Lúa lép chọn mà cho vay,

"Thế gian thấy đầy, vậy hoà mừng rầy.

2825. "Làm ra hao một đặng mười,

"Làm cho dương thế lắm người gian truân.

"Hậu kiếp thì căn tiền căn ⁽⁴³⁾,

(41) *Tiền căn hậu kiếp*: kiếp sau trả nợ cho cái gốc rễ, nguyên nhân kiếp trước.

(42) *Điều trác*: giống nghĩa như điều ngoa: đặt điều nói sai sự thực. Đừng lầm với chữ *điều trác* là chàm rửa tí mỉ.

(43) Giống nghĩa như chú thích 41, nhưng chữ "*căn*" trên có nghĩa là căn cứ vào

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cho vay lúa nếp mà ăn làm vầy.

Di tìm khắp hết đông tây,

2830. Bền hời ngày rầy chẳng có Cúc Hoa.

Trạng nguyên châu lệ nhỏ sa,

Kiểm nằng chẳng thấy khốn ta làm vầy.

Trạng nguyên bước tới lầu tây,

Tâu với Thượng đế kíp rầy ra đi.

2835. Chàng Hai xem thấy một khi,

Rằng quan Phò mã ở thì dương gian.

Tâu rằng vợ phải thác oan,

Bỏ hai con đại dương gian phen này.

Cho nên thương nhớ đêm ngày,

2840. Bỗng vời tìm đến nơi đây nhũn là.

Đức vua người mới phán ra:

"Vợ chàng trung giới ⁽⁴⁴⁾ rầy là tên chi?"

Trạng nguyên đặt gối tâu quì:

"Hiệu tước các thì tên gọi Cúc Hoa.

2845. "Tên ấy chẳng có nơi ta,

"Công chàng tìm kiếm xuống mà đến đây.

(38B) "Dù phải cầm ở cửa này,

"Ta cho về rầy chẳng kiếm làm chi!

"Ta thì cho phép mà đi,

2850. "Người thì chịu khó vào quì chàng Ba!"

Mới hỏi đồng kính nhũn là:

"Xuân Dung con hỏi Trạng đà đến đâu?"

Thôi nằng Công chúa trình tâu:

(44) *Trung giới*: giống nghĩa dương gian. (Xem chú thích 32).

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Trạng nguyên còn ở dưới lầu chàng Hai."
2855. "Hỏi nàng chẳng thấy thương ôi!
Chàng thì than khóc một hồi ra đi.
Xuống cửa chàng Ba một khi,
"Tôi thì chưa thấy Trạng đi phương nào?"
Chàng Hai chỉ dẫn tiêu hao,
2680. Trạng biết đường nào cho đến chàng Ba.
Trạng rầy khôn lẽ đi qua,
Nổi niềm ông Trạng xót xa trong lòng.
Cầu ấy di dặng hay không?
Tấm ván nhu giấy bắc sông Ngân Hà!
2865. Dưới thời những rắn mãng xà,
Thấy người cất cổ cao ba con sào!
Trò mình sấm chớp mưa rào,
Trạng nguyên thể nào đi dặng mà đi!
Trạng nguyên mới nói một khi:
2870. "Rồng rắn dẫu thì cũng chẳng làm chi!
"Đến đây mà lại trở về,
"Chưa nên trong đạo phu tề vợ chồng!"
Chàng Hai mới nói mặc lòng:
"Ồ đây quan xá thì không có rầy."
2875. Lòng thương quan Trạng lấm thay!
Ta cho ăn yến phen này sẽ đi.
Nếu ăn thì chẳng dặng về.
Chẳng biết lấy gì cho Trạng mới yên.
Ấu là còn quả đào tiên.
2880. Ta đem cho Trạng, giàng liền một khi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Dem ra cho Trạng tức thì,
Ăn vào khoẻ mạnh mà đi bởi bởi.
Trạng nguyên cắt nửa phần người,
Nửa thì phần ngựa chia rồi ăn đi.
2885. Ăn vào khoẻ mạnh tức thì,
Ngựa hồng nó mới tù bi trong lòng.
- (39A) Trạng nguyên uôm hỏi ngựa hồng:
"Đường xa ngàn trùng trở lại hay đi?"
Ngựa hồng liền nói một khi:
2890. "Đã xuống đây lại trở về sao nên!"
Trạng nguyên châu lệ tuôn liền,
Dạy liền cắt ngựa tìm miền lại sang.
Mắt nhìn sông ấy rõ ràng,
Dưới cầu, địa ngục khôn sang vậy thì.
2895. Cầu ấy ngàò ngạt khó đi,
Dưới cầu nhùng rấn chìn ghê nhùng là!...
Biết bao rờng rấn, mãng xà,
Nó đều cắt cổ ngoi ra dưới cầu.
Ngựa hồng chẳng dám qua đâu,
2900. Dứng ở bên cầu nghênh mắt mà trông.
Khóc than nước mắt rờng rờng,
Cúc Hoa nàng hỏi biết lòng hay không?
Cầu này vắn hồng làm xong,
Qua sao cho dặng khỏi sông Ngân Hà!
2905. Qua rồi chẳng dặng xót xa,
Trạng nguyên ngồi đó vậy hoà làm thư.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Thư rằng:

"Nước trong leo lẻo,
"Sóng vỗ ba đào,
"Cổ rắn măng xà,
"Cát cổ lên cao.
"Vợ tôi âm phủ,
"Ngàn trùng cách trở,
"Chồng thương tìm kiếm,
"Chẳng biết phương nào?
"Hai con thơ ngây,
"Ở miền dương thế,
"Thương mẹ, nhớ cha,
"Hai bề cam khổ,
"Vái cùng Hậu thổ,
"Soi xét lòng tôi,
"Sống thác nhùng nào.
"Làm sao cho biết!

Nay thư

Thư thôi thương nhớ âu là,
Rắn, rỗng lặn xuống cho qua đi cùng.
Thương chàng tiết ngọc giá trong,
2910. Măng xà lặn xuống vậy cùng một khi.
Bây giờ Trạng mới ra đi,
Ngựa hồng qua với một khi lên đường.
Tứ bề cầu chuyển khá thương.
Ngựa hồng vội hãy tìm đường đi qua.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- (39B) 2915. Than rằng em hỏi Cúc Hoa!
Em đi đâu mất cho qua tìm mình.
Vái cùng thiên địa chứng mình,
Năm bảy vân trình mới khỏi dòng sông.
Khởi cầu, Trạng mới mừng lòng.
2920. Ngõ là rấn nuốt giữa sông Ngân Hà.
Bồng đầu đã đến chàng Ba.
Toà vàng, áo tía thấy đà chan chan!
Trạng nguyên đến đó cơ hàn,
Tứ bề tù ngục chan chan hội đồng.
2925. Ngưu đầu ngục tốt ⁽⁴⁵⁾ làm xong,
Chàng thì cuối ngựa tới kỳ một khi.
Giục hoài ngựa chẳng dám đi,
Tứ bề lửa cháy phong xuy ⁽⁴⁶⁾ lửa hồng.
Ngưu đầu hành tội làm xong.
2930. Chàng cuối ngựa hồng thôi mới đi qua.
Mặt xanh nanh bạc nhũng là,
Đường ghè trắc trở biết là làm sao?
Trạng nguyên chẳng biết đường nào,
Đi ra những máu tanh tao nhũng là.
2935. Cơ hàn thảm thiết bây giờ,
Giục hoài ngựa chẳng có đi thế nào!
Chàng bèn buộc ngựa ở hào,
Một mình bước vào tới cửa phương đông.
Tù kêu trong ngục khốn cùng.

(45) Xem chú thích 36.

(46) *Phong xuy*: gió thổi.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

2940. Trạng nguyên nước mắt rờn rờn nhỏ sa.
Tù đông cũng có Cúc Hoa,
Liệu mình đi tới hoạ là kịp không?
Qui sứ quát mắng dùng dùng:
"Chàng nào dám đến hỏi trong ngục này?"
2945. "Những tù trọng tội cầm đây,
"Ở đâu chàng đến chốn này làm chi? "
Trạng nguyên trình thực tức thì:
"Khốn cùng chẳng đã tìm đi chốn này.
"Khi không mà xuống chi đây,
2950. "Có vợ tôi rầy ở dưới âm ti"
Giám quan mới hỏi một khi:
"Vợ chàng trung giới tên gì nói ra?"
Trạng nguyên đặt gối trình qua:
"Vợ tôi trung giới tên là Cúc Hoa."
- (40A) 2955. Giám quan mới nói thực thà,
Đem Trạng vào toà thua thốt cho hay.
Chàng Ba mới hỏi rằng bày:
"Đem chàng nào rầy đến hỏi việc chi?"
Trạng nguyên thưa thốt một khi:
2960. "Tôi là Phò mã nay đi cơ hàn".
Chàng Ba quát mắng đà vang:
"Mày người trung giới lằng lằng đến đây!"
Giám quan đặt gấu râu bày:
"Chàng là Phò mã ở rầy dương gian.
2965. "Vào toà đức thánh thiên nhan,
"Vợ chàng thác xuống đã quan ba toà.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Tên hiệu gọi là Cúc Hoa,
"Trạng nguyên ngõ có cửa ta những là.
"Vào tìm chẳng thấy vội ra,
2970. "Hai hàng nước mắt đượm sa khăn hồng."
Xin mời quan Trạng vào cung,
Trà thang ngọc giới cúc thung khuyên mời.
Trạng nguyên mới nói một nhời:
"Vội tìm chẳng đặng mà ngồi làm chi."
2975. Chàng Ba chi phán một khi:
"Cúc Hoa chẳng có vậy thì chàng ôi!
"Chẳng tin đem sổ mà coi,
"Kéo lòng quan Trạng tìm đòi lăm phen!"
Trạng nguyên thấy nói bèn tin.
2980. Ba ngày đi kiếm khắp miền gần xa.
Xem thấy những người thanh tân,
Rủi mà cửa xè muôn phần xót xa.
Trạng nguyên mới hỏi những là:
"Tội chịu dương thế nó mà sao đây?"
2985. Ngục quan mới nói lăm vầy:
"Những người dương thế say trai bỏ chồng."
Trạng rằng: "Nhất nhật tương phùng ⁽⁴⁷⁾
"Ấy cũng là chồng muôn kiếp nhân duyên.
Hành tội đã đà chẳng oan,
2990. Sinh ở dương thế lấy gan cậy mình.
Trạng nguyên xem thấy trong thành,

(47) *Nhất nhật tương phùng*: gặp gỡ nhau (chỉ) một ngày. Câu "Một ngày nên nghĩa" (vợ chồng).

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Thấy tù hành tội dùng mình chìn ghê!

Chẳng biết tù ấy tội gì?

Cho nên tội ấy một khi phen này.

(40B) 2995. Ngục quan thừa thốt, trình bày:

"Phân minh tội này sinh sát nhiều phương,

"Cho nên cưa dọc xẻ ngang.

"Vậy làm tội ấy trăm đường chẳng thương!"

Trạng nguyên thấy nói bàng hoàng,

3000. Vợ thì chẳng thấy ở phương nơi nào!

Bắt tù khảo dã lao xao,

Lấy dầu mà chẻ ào ào khá thương!

Kiếp xưa sống những cướp đường,

Cho nên phải tội ngục trường Diêm la!

3005. Trạng nguyên khi ấy nói ra:

"Tội hành đã đáng ai mà dám thương!"

Mây xanh mặt đỏ răng vàng,

Cầm tù, hành tội trăm đường chìn ghê!

Chúa ngục hành tội tú bề,

3010. Mổ gà làm thịt vậy thì ăn chơi!

Trạng nguyên mới hỏi một lời:

"Nó ở dương thế mà thôi tội gì?"

Ngươi đầu, ngục tốt thừa quì:

"Nó ngày thuở sống ở thì dương gian.

3015. "Tính hay trộm cắp làm càn,

"Trộm gà dương ấp gian ngoan đem về.

"Cho nên thác xuống âm ti,

"Nọ gà nó mổ thân thi ⁽⁴⁸⁾ đêm ngày."

(48) *Thân thi*: thân xác.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trạng rằng tội ấy đã hay,

3020. Chúng tôi có ở, xin nay thượng trình ⁽⁴⁹⁾

Thẳng vào đến cửa ngục hình,

Những người dơ mình tắm tối ba mươi.

Tội ấy đã lắm trong đời,

Đầu đội chậu máu, tròn ngồi bàn chông.

3025. Trạng nguyên nghe nói hãi hùng.

Tội ấy mặc lòng, ai chẳng dám can.

Hậu kiếp thì báo tiền căn,

Những người phải tội muôn phần thấp cao.

Cơm ăn đem đổ xuống ao,

3030. Rầu rĩ ăn vào nó lại nhớ thôi.

Trạng nguyên đứng những bồi hồi,

Bây giờ mới hỏi một lời rằng: "Bây,

"Ngày ăn cơm hẩm làm vầy,

"Chẳng hay tội này trung giới làm sao?

(41A) 3035. "Xưa kia kiếp trước thế nào?"

Ngục quan mới nói tiêu hao làm vầy:

"Này trên dương thế đã đầy,

"Kẻ ăn người thổ, thuê hay nhiều bề.

"Người ăn kẻ thổ làm chi,

3040. "Cho nên phải tội ở thì Diêm la.

"Cơm ăn ngậm miệng nhớ ra,

"Nhớ di cơm ấy ắt là tội đây.

"Cho nên giữ lấy tội này,

"Quả báo ngày rày thác xuống nó ăn."

(49) *Thượng trình*: lên đường.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

3045. Trạng nguyên mới nói nguồn cơn:
"Tội hành dã dǎng dǎm can dǎu là!"
Hãy còn kêu khóc những là,
Thấy một đàn gà nó chạy đến ngay,
Trạng liền xem thấy mới hay,
3050. Ông xưa nuôi chúng gà rầy báo ơn.
Chỉ bằng tích đức thì hơn,
Bây giờ nó phải đền ơn cho người.
Trạng nguyên mới hỏi một lời:
"Đi tìm khắp trời chẳng thấy Cúc Hoa.
3055. "Hai hàng châu lệ chan hoà,
"Vợ chồng là nghĩa biết mà sao đây?"
Chàng Ba mới nói rằng bây,
Ba ngày chàng hãy ở đây dần dà.
Của này chẳng có Cúc Hoa,
3060. Trạng nguyên mới xuống tới toà chàng Tư.

*

- Này đoạn vua phán một khi:
"Xuân Dung còn hỏi Trạng đi phương nào?
"Ngồi đồng ba tháng tiêu hao,
"Chàng đi phương nào thì nói cùng cha?"
3065. Xuân Dung đặt gối quỳ thưa:
"Trạng nguyên ở cửa chàng Ba kia là.
"Hồn ăn cơm nước chứa ra,
"Chàng Ba lại bảo xuống toà chàng Tư.
"Thực thì cửa ấy không tù,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

3070. "Nhưng mà chùa thấy chàng vô cửa nào!"

Trạng nguyên bái tạ lầu cao,
Nhảy lên cật ngựa ào ào một khi.

(41B) Bền đi đến cửa chàng Tư,
Ngựa hồng còn đứng đợi chờ ở trong.

3075. Ngạt ngào những vị hương xông,
Trong thành chẳng có một gông tù nào.
Xem thì nửa liễu, nửa đào,
Ngõ là dân sự làm sao mặc lòng.
Trạng nguyên mới hỏi ngựa hồng:

3080. "Cửa này tù ngục có không những là?"
- Cửa này là cửa chàng Tư,
Ngựa hồng nó hét chuyển mà thành đô.
Ngựa hồng nó biết cửa vua,
Bốn ngày con gái dò vô chương toà (?) ⁽⁵⁰⁾

3085. Kêu lên tâu với quốc gia,
Chàng bền cưỡi ngựa đưa qua công đường.
Tôi vào đợi lệnh lầu trang,
Chàng Tư mới phán tỏ tường rằng bay:
"Đường ngựa thôi thì nó đi,

3090. "Qua ngõ điều gì, xuống ngựa làm sao?
"Nó đi mặc nó bay ôi,
"Nói thì nó sẽ khốn sao bấy giờ!"
Trạng nguyên xuống ngựa liền vô,

(50) Bản QH. 1996: Bốn ngày thẳng ruổi liền đưa đến toà.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Thấy vì Thiên tử sáng tỏ hào quang. ⁽⁵¹⁾
3095. Ngựa xe vông giá chật đường,
Chẳng thấy tàn vàng, thấy những điệp xanh.
Trạng nguyên đặt gối râu trình,
Chàng Tu mới nói tự tình thấp cao:
"Trạng nguyên chàng ở nơi nào?"
3100. "Đi đâu mà đến ba đào chốn đây?"
Trạng nguyên đặt gối râu bày:
"Cúc Hoa tận số ngày rầy thương ôi!
"Phần thì con trẻ mồ côi,
"Cho nên thương nhớ bằng vời xuống đây."
3105. Chàng Tu mới nói lời này:
"Hay là quan Trạng bấy nay làm vầy.
"Làm quan những chức gì đây?
"Kiếm thì chẳng được vợ rầy phương nao?"
Chàng Tu mới nói thấp cao:
3110. "Nhu có ngục nào tốt xấu chi đây."
"Ta thì thực ra côi này,
"Nói cho chàng biết chẳng rầy giận ta."
- (42A) Trạng nguyên lại với chàng Tu:
"Vớ đây bây giờ, vắng vẻ tây đông.
3115. "Những người mỹ nữ tiên cung,
"Kêu ra cho Trạng thoả lòng nhớ thương.
"Kêu ta chẳng thực cùng chàng,
"Xin chàng coi thử mà màng Cúc Hoa."

(51) *Hào quang*: ánh sáng chiếu rực rỡ; câu này quá trúc trắc có lẽ "...
sáng loà hào quang" nghe còn hơi hiệp vận.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mối đòi Hoàng hậu liền ra,
3120. Cho chàng coi thử người dā phải không?
Vua phán vậy cứ lẽ công,
Cúc Hoa chẳng phải trong lòng xót xa.
Chàng Tư thôi mới nói ra:
"Cớ chẳng thì xuống dưới toà chàng Năm."
3125. Trạng nguyên lòng xót dầm dầm,
Gắng mà đến cửa chàng Năm đông tù.
Chàng Tư nói hết duyên do:
"Cửa ấy đông tù chắc có Cúc Hoa.
"Những lời ta bảo thực thà,
3130. "Khéo đi thì tới đến toà chàng Năm."
Đàn bà con gái dầm dầm,
Bước khoan đến cửa chàng Năm chần chần.
Bán hàng trên chốn dương gian,
Tấm khi giò tí thác oan những là.
3135. Vói lại giò dậu một khi,
Dùng hai giò ấy vậy thì qua đi!
Chầu vua Thánh đế trở về,
Di khắp hà hải, giang khe⁽⁵²⁾ những là.
Đi tìm đã hết gần xa,
3140. Coi thử đàn bà ai chẳng tắm sông.
Các khe, các rạch tây đông,
Ở đâu người tắm đứng trông mà nhầm.
Mãi gần về phận chàng Năm,
Tìm thầy sai dạng chàng Năm áy, đồng.

(52) Hà hải: sông, bể; giang: sông; khe: khe lạch.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

3145. Nhưng thầy nói lại cho cùng,
Cũng đừng đùa bạn lại cùng trình ta.
Vua dựng phán hỏi chương toà:
"Xuân Dung con hỡi chàng đã đến đâu?"
Thôi nàng Công chúa trình tâu:
3150. "Trạng nguyên còn ở dưới lầu chàng Tư.
"Nhưng mà cửa ấy không tù,
"Chàng Tư mới bảo xuống hầu chàng Năm.
- (42B) "Tôi nghe tiếng nói làm xong,
"Đàn bà xuống tắm dưới sông Giang hà.
3155. "Trạng nguyên ở đấy dần dà,
"Bây giờ chưa biết chàng là phương nào?"
Trạng nguyên bái tạ lầu cao,
Tâu vua còn ở tới nào ra đi.
Chàng Tư mới bảo một khi:
3160. Những rồng cùng rắn đầy đi những là.
Phản thì có rắn mãng xà,
Nó thì nổi khúc thấy đã ghê thay!
Dù mà khỏi rắn chốn này,
Thôi lại mắc phải sau này ma vương.
3165. Đường đi rồng rắn chẳng tường,
Thấy đầu nó cất cang kinh những là!
Chàng đi sao trước cho qua,
Hết rắn mãng xà lại tới yêu tinh.
Nó thì chín mắt lôi đình,
3170. Hào quang mỹ nhãn ⁽⁵³⁾ hoà tinh ào ào.

(53) *Hào quang mỹ nhãn*: mắt đẹp có ánh sáng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cùng là sấm sét mưa rào,
Chàng đi đường nào cho được mà đi!
Trạng nguyên đặt gối thưa quì:
Giờ thì đi vậy trở về sao nên.

3175. Tù sinh mặc mệnh tại thiên, ⁽⁵⁴⁾

Trạng nguyên bái tạ bèn liền trở ra.
Cúc Hoa em hỏi đâu xa?
Làm cho tìm ngựa để qua tìm mình.
Trạng nguyên hỏi ngựa sự tình:

3180. "Hay ta cũng đành trở lại mà thôi?"
Ngựa hồng mới nói một lời:
"Tôi muốn đôi hời cho thấy bà nay."

Trạng nguyên lên ngựa đi ngay,
Một giây đi tới thấy nay mãng xà.

3185. Nó thấy ông Trạng đi qua,
Nó đều cất cổ nghển ra ba sào.
Giương vây cất cổ càng cao,
Ngựa hồng nó thấy ào ào khôn qua.
Rồng vàng bèn kể thực thà,

3190. Thấy chàng nó chẳng hướng ra làm gì!
Cho nên qua khỏi một khi,
Ngựa hồng nó mới tức thì đi ngay.

(43A) Kiệu vàng tán tía nhiều thay,
Đi hai tháng chầy mới đến chàng Năm.

3195. Quân canh lửa lửa âm âm,
Hai bên cấm cửa hăm hăm ép vào.

(54) Cả câu: sống chết có mệnh trời.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Tu bề lửa cháy hoà hào,
Chàng cuôi con ngựa thẳng vào tới dinh.
Quân canh nào cửa hoành hoành,
3200. Gươm trần nó tuốt chung quanh sáng lòe.
Chém đầu chặt máu chó tha,
Ở đâu chẳng biết vào toà chàng Năm.
Trạng nguyên trên ngựa âm âm,
Mắng rằng: "Mày ở chàng Năm mặc mày!
3205. "Tao là người ở trên mây,
"Ngọc Hoàng có dạy xuống nay soát tù.
"Ngọc Hoàng dạy xuống thành đó,
"Cho ta soát tù tội phúc sao kia."
Quân canh thấy nói một khi,
3210. Trở vào tức thì tâu lại vua hay.
Chàng Năm mới phán rằng bây:
"Thôi người trung giới xuống đây ngang tàng!
"Quân ra hành lễ công đường.
"Phải sứ Ngọc Hoàng cũng buộc lại đây.
3215. "Dù mà người ở trên mây,
"Trời mà hành tội ngày rầy chưa tha!"
Một mình một ngựa nhúng là,
Chàng nào dặng xuống mà tra chốn này.
Trạng nguyên bước đến vẫy tay,
3220. Khẩu đầu làm lễ trình bày một khi.
Chàng Năm mới nói tức thì:
"Giải hai dòng chiếu lễ nghi khuyên mời.
"Ngõ là Thiên sứ trên trời,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Bao nhiêu cửa ngục trong ngoài mở ra."
3225. Trạng nguyên đặt gối đầu qua:
"Tôi người trung giới chương toà xuống đây.
"Vợ tôi là Cúc Hoa rày,
"Có ba mươi tuổi bằng nay châu trời.
"Để hai con trẻ mồ côi,
3230. "Cho nên tôi phải băng vời tìm nay.
"Ngõ là có ở ngục này,
"Cho nên tôi phải vào đây tìm nàng."
(43B) Bách quan văn võ triều đường,
Chàng Năm nước mắt lênh lang làm vầy.
"Thế mà sao chẳng nói ngay,
"Nói rằng Thiên sứ xuống nay soát tù. "
Trạng nguyên râu trước thành dô:
"Tôi phải mạn phép, tôi vô soát rày."
Vua phán: "Mở cửa ra ngay,
3240. "Cho chàng coi thử bằng nay những là.
"Tù đem vô sổ hằng hà,
"Cho Trạng coi thử ở nhà công doanh."
Trạng xem chẳng thấy sự tình,
Chẳng ai giống mặt giống hình cho xong.
3245. Những người dèm vợ dèm chồng,
Nó đã dộc lòng mà gả con kia.
Nói cho nó bỏ nhau đi,
Những tù ấy vậy thế thì mà thôi.
Cho nên cầm cổ mà lôi,
3250. Sự vợ chồng người chẳng khá trên người.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Trạng nguyên đi kiếm trâu ngày,
Ba bốn trăm người chẳng thấy Cúc Hoa.
Ngục quan hành tội người ta,
Dốc đầu dựng ngược phân ra tư bề.
3255. Trạng nguyên mới nói một khi:
"Ồ trên dương thế tội thì làm sao?"
Ngục quan mới nói thấp cao:
"Có chồng mà bỏ ước ao chồng người!
"Cho nên cua xé làm hai,
3260. "Tội hành đã đáng nào ai thương tình!"
Thấy đoạn con gái thai sinh,
Tội mà kêu khóc rành rành thương con.
Phạm Công xương thịt gầy mòn,
Khốn mẹ làm vậy để con thương cùng.
3265. Hai hàng nước mắt dòng dòng,
Vót mẹ lên cùng kéo khốn con ta.
Đi tìm khắp hết gần xa,
Cửa này chẳng phải biết là ở đâu?
Trạng nguyên muôn nỗi lo sầu,
3270. Khẩu đầu quỳ lạy van tâu điện rồng:
"Xin vua lượng lại cho cùng,
"Ăn tấu cứu trùng vọng bái quốc gia."
- (44A) Trạng nguyên xin với chương toà:
"Xin tha hành tội dần bà thai sinh.
3275. "Những là tấm mát hôi tanh,
"Nếu mà hành tội xét tình nuôi con.
"Trời sinh có nước có non,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Đại chằng tôi cũng Trạng nguyên trên này."
Chàng Năm mới nói rằng bấy:
3280. "Trạng nguyên đã đáng can nay vô hồi."
Vua phán tức tốc tra thôi:
"Mở tha cho những mấy người thai sinh.
"Còn nhu những đứa nhờ mình,
"Vạc dầu bỏ nấu cho tinh sạch dòng,
3285. "Nhờ mình tắm rửa bỏ sông,
Để hoà do uế chảy cùng công doanh.
"Cho nên cưa xẻ hành hình,
"Nhưng đứa do mình tắm rửa ba mươi".
Trạng nguyên mới nói nửa lời:
3290. "Thôi người đã đáng việc người dám can."
Trạng nguyên tìm kiếm khóc than,
Chàng lại băng ngàn đến cửa trung ương.
Thấy thầy phù thủy bốn phương,
Quan đương khảo đã lạ đường làm xong.
3295. Treo chuông buộc trống dầu gông,
Trạng nguyên đứng đó hỏi cùng làm sao?
"Ồ trên dương thế, thế nào?
"Cứu dân mà phải tội sao những là?"
Lời quan Giám ngục ⁽⁵⁵⁾ thưa ra:
"Lắm bệnh lễ gà, lại bắt con heo.
"Sát sinh ngoại vật đã nhiều,
"Cho nên phải tội mà đeo làm vầy."
Bắt thầy phù thủy bằng nay,

(55) *Giám ngục*: quan coi ngục.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Khóc than trong ngực rầy rầy như ong.
3305. Lễ thì vợ con ăn cùng,
Thác xuống Âm phủ tội trong một mình.
Chàng Năm mới nói tình hình,
Dầu mà gà lợn oan hình cũng thương.
Nó lại chuông trống rộn ràng,
3310. Nó lại quát mắng Long vương áp vào.
Cho nên phải tội tiêu hao,
Sự mình phải chịu mang theo làm vầy.
(44B) Vợ con thôi sinh có hay,
Nói những đạo thầy, dối thế gian nay.
3315. Trạng nguyên vọng bái chấp tay:
"Nhưng làm ông thầy mà nói dối ma.
"Chẳng cho quát mắng những là,
"Lấy gì sát qui trừ là cho an?
"Khóc rằng vâng lệnh Ngọc Hoàng,
3320. "Sai tà làm bệnh tìm đường kiếm ăn.
"Nó đã đại quá mười phần,
"Tâu vua lượng cả mà tha cho thầy!"
Chàng Năm nghe nói xót thay,
Truyền tha các thầy phù thủy bấy nay.
3325. Ông Trạng trong lòng vui thay.
Này đoạn cửa này bắt những thầy tu,
Cạo đầu truyền thế mơ hồ,
Hai bên giam chấp tù đồ xót xa.
Giá điều say đạo mà đưa,
3330. Mất thì ve gái, Nam vô nào tiên!

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trạng nguyên thấy nói sự duyên,
Thầy tu nhữn kiếp khi thiên hay là.
Ngày đi phỏ khuyến ⁽⁵⁶⁾ người ta,
Lấy của về nhà ăn uống nhòn nhơ.
3335. Làm chay sám hối ⁽⁵⁷⁾ khôn qua,
Hãy còn thác xuống Diêm la tội này.
Chàng Năm mới nói một khi:
"Dương gian nó ở có chi nhiều bề.
"Nó đi xin của người ta,
3340. "Nói rằng tô tượng cùng là đúc chuông.
"Dương gian nói dối rõ ràng,
"Cho nên thác xuống Diêm Vương cầm tù."
Trạng nguyên rằng sự hư vô,
Bỏ công lễ Phật muối dưa làm gì.
3345. Hai hàng nước mắt sầu bi,
Cúc Hoa nào thấy em thì ở đâu?
Một mình thẳng tới Tây lâu,
Khấp đoàn thầy bói lao xao khăn hồng.
Chậu thau buộc ở đầu gông,
3350. Tiên đồng quẻ đến áo giông là tà.
Tay thì lần túi xót xa,
Trước là kiếm lễ sau là độ thân.
- (45A) Thấy đoạn thầy bói thêm buồn,
Trạng nguyên uôm hỏi nguồn cơn nhữn là:

(56) *Phỏ khuyến*: quyển sổ để đi biên tên nhữn người cúng tiền; đây có nghĩa là đi quyển tiền.

(57) *Sám hối*: ăn năn nhận lỗi.

3355. "Phải thân đi bói xốt xa,
Hãy còn thác xuống Diêm la tội gì?"
Chàng Năm mới nói một khi:
"Làm thầy chẳng chính làm chi những là!
"Đã làm thầy bói, thầy khoa,
3360. "Người ở trung giới vậy mà làm xong.
"Thấy theo nó cũng phải lòng,
"Nó đến bói cùng hồn quỉ lại chê.
"Cho nên nó bỏ theo đi,
"Thác xuống Hà trì phải trốn tù lao."
3365. Trạng nguyên nghe nói, bước vào,
Khấu đầu quỳ lạy thấp cao chương toà:
"Bói chẳng trời đất dựng ra,
"Cho nên làm kẻ bói khoa ở đời.
"Vua ra trung giới ngày rầy,
3370. "Sự này thầy bói thì trời sinh ra.
"Giờ hay tiền định trước mà,
"Ví dù chẳng nói thì ra tiếc lời.
"Thầy rằng quẻ xấu mà thôi,
"Đã lẽ nhiều rồi xấu tuổi chiết đi.
3375. "Cho nên thầy bói một khi,
"Xấu thì nói xấu tội chi ngày rầy."
Chàng Năm mới phán rằng bây:
"Mở cho thầy bói phen này thì tha!"
Trạng nguyên cứu kẻ oan gia,
3380. Một đoàn thầy bói được tha ngày rầy.
Một đoàn thầy bói mừng thay,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lao xao biết lấy chi rầy đèn ơn.
Gọi là một nắm niềm đơn,
Đền công cho Trạng kéo cò xót xa.
3385. Này đoạn vua ngự chương toà,
Đêm ngày cầu khẩn cho hoà trạng nay,
Mời hỏi đồng kính lời này:
"Đồng kính ngày rầy hồn Trạng ở đâu?"
Thôi nàng Công chúa quỳ tâu:
3390. "Trạng nguyên còn ở dưới lầu chàng Năm.
"Kính tôi hồn vậy làm xong,
"Cứu đoàn thầy bói trong lòng xót xa,
- (45B) "Hãy còn cứu tội người ta,
"Kính tôi chưa thấy Trạng ra phương nào!"
3395. Trịnh Vương nước mắt tuôn rào:
"Ngồi kinh ba tháng Trạng sao chưa về?"
Thương nàng Công chúa nhiều ghê!
Kính ngồi ba tháng mặt thì xanh xao!
Trạng nguyên nay mới triệu vào,
3400. Khẩu đầu vọng bái thấp cao lời này:
"Rằng Y ⁽⁵⁸⁾ sao chẳng thấy đây?
"Cùng là thầy Dịch ⁽⁵⁹⁾ ngày rầy cũng không?
Chàng Năm mới hỏi vừa xong,
Lương y tha nó về cùng người nay.
3405. Nó chẳng làm sự gì đây,
Mà bắt lấy nó vào rầy Diêm la.

(58) Y: thầy thuốc.

(59) Dịch: thầy dịch; Thầy đoán số mệnh theo kinh Dịch.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỀN

- Một mình ông Trọng trở ra,
Gặp đoàn bán mắm mà ra ở tù.
Cầm tù ngồi ở ao hồ,
3410. Hành tội tù đồ lại chặt tay đi.
Đã kêu lại khóc những gì,
Bán mắm vậy thì nước cốt lấy đi.
Còn bán nước pha tức thì,
Tiền mà đem về nuôi vợ cùng con,
3415. Bây giờ phải tội ni non,
Cho cam đáng tội bán còn hay pha?
Cho vợ con biết bây giờ,
Thì xuống ao hồ mà vớt hồn lên.
Bán mắm phải tội đã yên,
3420. Tội này đã đáng thiên chi kêu là.
Trọng nguyên thấy nói trở ra,
Hãy làm cho ích vậy mà oan chi.
Tiền thì tiền thực một khi,
Mắm thì mắm già dung gì đoàn kia.
3425. Trọng nguyên trở ra một khi,
Thấy đoàn thợ mã ở thì thành đông.
Trọng nguyên bước đến đèn rồng,
Chàng Năm mới hỏi gạn cùng lời nay:
"Trọng đi kiếm vợ ngày rày,
3430. "Đi tìm chẳng thấy đêm ngày nhớ nhung."
Liên gặp thợ mã làm xong,
Đánh những búa đồng nát thịt tan xương.
(46A) Trọng nguyên mới nói tỏ tường:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Người ở trung-giới nó mang tội gì?"

3435. Giám quan mới nói một khi:

Những đoàn thợ mã tội...⁽⁶⁰⁾

Bởi kia kiếp trước gian tà,

Nó làm nó chịu nhưng mà gian ngoan.

Nó làm chẳng có kém gan,

3440. Lấy tiền nói dối dương gian đã đầy.

Trạng nguyên bước lại thành tây,

Hỏi một lời này rồi hãy ra đi.

Vua thương nào có giấu gì,

Hỏi đâu nói đó tiếc chi cùng chàng.

3445. Những quân thợ mã ở đường,

"Nó làm sao phải tội mang đường này?"

"Những người mà đốt (mã) xuống đây,

"Vua mà ân ái thì rầy có không?"

Chàng Năm mím miệng nói cùng:

3450. "Ăn ở với nó có hòng nổi chi!

"Ai mà chẳng có hiền thê,

"Biết là ăn nói sự gì cũng không."

Trạng nguyên ngảnh mặt làm xong,

Thấy đã khắp hết bên trong công đường.

3455. Trạng nguyên tâu trước diện vàng,

Hỏi một điều nữa lên đường bắn khoán.

Vua rằng chẳng có ái ân,

Sao mà sống được muôn phần người ta.

(60) Bản in mất ba chữ. Bản QH. Câu 3335: *Những đoàn thợ mã tội chi trầm hà* (*trầm hà*: chìm xuống sông).

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

Chàng Năm mới nói những là:

3460. "Sự này là số người ta hấy còn."

Trạng nguyên thấy nổi thêm phiền,

Nghĩ nào mà hỏi nguồn cơn làm gì.

Hai hàng nước mắt sầu bi,

Cúc Hoa em hỏi vội đi đâu cùng!

3465. Dù ai mà hỏi làm xong,

Thương con nhớ vợ trong lòng chẳng nguôi! .

Tâu vua còn ở chương đài,

Thân tôi đi rầy tìm kiếm Cúc Hoa.

Cầm tay ông Trạng trưng toà:

3470. "Hay là quan Trạng bỏ ta, những là,

"Cửa này chẳng có Cúc Hoa,

"Thì chàng xuống cửa vua cha ngày rầy.

(46B) Cậy người ngồi cả lầu tây,

Xuống dưới cửa này tù ngục thì không."

3475 Trạng nguyên lên ngựa làm xong,

Chúng đều lay Trạng xin cùng đi qua.

Trạng nguyên mới nói những là:

Tôi đi tìm kiếm Cúc Hoa cõi này.

Kỳ lân mới nói rằng bây,

3480. Nàng Cúc Hoa quân ⁽⁶¹⁾ cõi này chúng tôi.

Đi qua kỳ lân bèn coi,

Trạng nguyên một hồi đến cửa vua cha.

(61) Quân: Cai quân. Trống nom coi sóc, Nguyên bản khác: "Nàng Cúc Hoa này quân cõi chúng tôi". Xin mạn phép sửa lại như trên cho hiệp vận.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tư bề đào mận nở ra,
Côi này mới biết xem hoa, thấy trời.
3485. Bấy lâu ám muội một nơi,
Bây giờ mới thấy mặt trời rạng ra.
Dập dình đàn hát xuống ca,
Chẳng thấy nàng Cúc trong toà, càng thương.
Bốn trăm mười gái điện vàng,
3490. Hạc châu lại có tiếng chiêng canh giờ.
Trạng nguyên bước tới liền vô,
Động Đình ngỗ sứ trên toà thượng thiên.
Các vị đứng dậy chào khuyên,
Chào rằng: "Thầy sứ Thượng Thiên xin ngồi."
3495. Động Đình mới hỏi một lời:
"Ngọc Hoàng dạy sứ đòi tôi việc gì?"
Trạng nguyên đặt gối tâu quỳ,
Khẩu đầu vọng bái tức thì tâu qua:
"Vợ tôi là nàng Cúc Hoa,
3500. "Mới ba mươi tuổi mà già xuống đây.
"Đi tìm đã bốn tháng chầy,
"Cho nên tôi phải đến đây nhúng là".
Này lời Động Đình nói ra,
Hãy ăn yến đã Cúc Hoa đây mà.
3505. Châu thang ngọc thực hay là,
Rồi chàng cũng đặt vợ về mà coi.
Trạng nguyên mới nói một lời:
"Vợ thì chẳng thấy mà ngồi làm chi!"
Này đoạn vua mở đàn trì,
3510. Phán hỏi: "Đồng kính Trạng đi phương nào?"

- "Ngồi đồng bốn thấng có tao,
"Quả báo đời nào châu chực ăn chay."
(47A) Xót nàng Công chúa trình bày:
"Trạng nguyên mời đến cửa rầy Long Vương.
3515. "Tôi nghe tiếng nói phân minh,
"Rằng vua làm yến về vang những là."
Này lời Công chúa nói ra:
"Tôi coi trong toà lạc mãi thì sao?
" Vua hỏi Trạng về hay không?
3520. Công chúa tâu trước diện rồng vân vi:
"Động Đình làm yến một khi,
"Trống com, trống cái, tư bề đàn ca.
"Xướng vui lòng lấy trong toà,
"Trạng nguyên thương nhớ chẳng hoà vui chi.
3525. "Động Đình mới phán một khi,
"Cúc Hoa vậy thì có đó chàng ôi!"
Trạng-nguyên mới nói một lời:
Bao giờ thấy mặt mới vui trong lòng.
Thôi vua chỉ phán cứu trùng,
3530. Mà người trốn nhớ quá chừng Cúc Hoa.
Trẫm có Công chúa trong toà.
(mò) bảy tuổi tiên sa non Bồng.
Ngồi thì hoa nở màu hồng,
Đứng dậy ngào ngạt như trong hoa nhài.
3535. Di thì ngọc dặt chằm cài,
Hình dung nhan sắc cũng loài ⁽⁶²⁾ Cúc Hoa.

(62) *Cũng loài*: cùng giống như.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Công chúa gả cho những là,
Nhuông vì Thuý Tế vua cha dưới này.
Trạng nguyên thua trước thành tây,
3540. Dầu mà chương nữ ⁽⁶³⁾ dưới nay chương toà.
Dù mà Bắc đẩu sao sa,
Tôi thực không tiếc hướng là con vua.
Vợ tôi là đạo ngày xưa,
Thôi vua mới phán bây giờ nhường bao:
3545. "Vợ chàng tốt nữa hơn sao,
"Mà chàng nói ngọc côn cao ⁽⁶⁴⁾ những là?
"Con tao mày liễu mặt hoa,
"Tóc phượng đà đà trưa sớm cấm trung."
Trạng nguyên quỳ lạy đền rồng:
3550. "Tuồng đạo vợ chồng chẳng tốt nào qua.
"Tôi mà tham sự nguyệt hoa,
"Thì tôi đã ở trên toà Trịnh công."
(47B) Động đình mời phán làm xong:
"Gả cho bấy vợ thế cùng Cúc Hoa."
3555. Trạng nguyên lạy tạ chương toà:
"Xin đừng có nói nguyệt hoa thêm sầu!"
Đức vua mới phán trước sau:
"Vợ chàng còn ở dưới lầu Diêm Vương.

(63) *Chương nữ*: người con gái đẹp.

(64) *Côn cao* (mở): cái gửi, cao: kiêu kỳ. Bọn lưu manh thường dùng dúi, dùng gây mới với vẻ hống hách, kiêu kỳ. Nói ngọc côn cao là nói đề cao giá ngọc một cách kiêu kỳ, hống hách.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Ba năm nhặt dạ ⁽⁶⁵⁾ đi đường,
3560. Mới gặp vợ chàng tên hiệu Cúc Hoa.
Phấn rời vua trở vào toà,
Trạng nguyên nước mắt nhỏ sa chan hoà.
Thôi nàng Công chúa bước ra,
Nói cùng quan Trạng xót xa phen này:
3565. "Cha tôi nói dối chàng đây,
Chàng đi mười ngày chưa gặp ^(65b) Cúc Hoa.
"Muốn cho ở lại giao ca,
"Cha tôi nói dối đã ba năm chầy.
"Tôi đưa chàng qua một ngày,
3570. "Dù Diêm quân phủ bấy nay nhúng là.
"Việc thì cũng có mẹ cha,
"Đưa chàng lễ ấy ắt là sao nên."
Trạng nguyên nói hết sự duyên:
"Có chàng thì trở về đền sẽ hay."
3575. Công chúa mới nói rằng bày:
"Dầu mà chẳng lại thì nay mặc lòng.
"Nhất là có, nhất là không!
"Thấy chàng kiếm vợ vậy lòng mà thương.
"Chàng ôi xuống đày nhiều đường,
3580. "Nữa mà đi lạc lại sang bên trời.
"Đường nhiều tình quý nó ôi!
"E khi nó đón chàng thôi giữa đường.
"Đủ mặt văn võ triều đường,

(65) *Nhặt dạ*: ngày đêm.

(65b) Có lẽ là "*sẽ gặp*" hợp lý hơn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Ấu là viết sắc ⁽⁶⁶⁾ cho chàng đi ra.
3585. "Bằng đi có gặp là ma, "
Cùng là tình qui nó đà vì tôi.
"Những mong nói khó một hồi,
"Thôi liền viết sắc vừa rồi trẩy đi. "
Trạng nguyên mở sắc tức thì,
3590. Giã rằng: "Nàng ò, tôi đi lên đường."
Trạng nguyên ra khỏi đền vàng,
Thoắt thôi các nàng thương xót chìn ghê.
Động Đình mới phán một bề:
"Cầm giam nằm đất sàu bi cho chàng.
3595. "Chiếu thì trái dọc trái ngang,
"Vua thương quan Trạng tàn vàng bỏ không."
Trạng nguyên lên ngựa bước dong,
Hồn hồ mừng lòng nào có quản chi.
Đường trường cách trở gian nguy,
3600. Chẳng ngờ ông Trạng lạc đi lên trời.
Ngựa hồng nó một hét hoài,
Nói cùng quan Trạng một lời rằng bày.
Đường này hạ giới bằng nay,
Đi xuống làm vầy, nào có trèo lên.
3605. Như hình đường lên Thượng Thiên,
Trạng nguyên quát mắng: "Đi lên trên này!"
Trạng nguyên lên ngựa chớ chầy,

(66) *Sắc*: tờ ban thường phong tặng của vua; *sắc chỉ*: lời vua truyền trong sắc. 2) Giấy bùa có dấu riêng của đền thờ thần thánh để trừ ma quỷ (KTTD).

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Chẳng ngờ lạc đến động rầy hời tanh.
Thấy đoàn tiểu qui nó canh,
3610. Đàn ca thiều vũ ⁽⁶⁷⁾ rập rình chín ghê.
Trên thì đào mạn tư bề,
Trạng nguyên chẳng biết vị gì ở đây.
Cảnh xem chan chứa lâu tây,
Trạng nguyên cuôi ngựa đi ngay vẹn toàn.
3615. Yêu tình mới hỏi sự duyên,
Biết tình quan Trạng nguyên tìm Cúc Hoa.
Trong động bèn mới xem ra,
Nó bèn biến hoá Cúc Hoa hình này.
"Chàng ôi tôi bảo chàng đây!
3620. "Tôi ở chốn này đi kiếm nơi nao? "
Trạng nguyên thấy nói thêm đau,
Tam hồn thất phách bỗng đầu rụng rời.
Liên bước xuống ngựa một hồi,
Đoạn rồi hai người than thở cùng nhau:
3625. "Anh ôi tôi thác đã lâu,
"Ai ngờ lại gặp nhau đây chốn này!
"Ai đem anh xuống tới đây?"
"Mặt võ mình gầy thắm thiết thương ôi!
Trạng nguyên than khóc kêu trời:
3630. "Đến đây chề rượu vui chơi một thì? ⁽⁶⁸⁾

(67) Thiều vũ: Thiều: bài nhạc cổ đời Nghiêu Thuấn; Vũ: múa; Thiều vũ, vừa ca nhạc cổ vừa múa.

(68) Bản QH. 3526: *Sao nàng chề rượu vui chơi vậy thì?*
Bấy lâu là đạo phu thê.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Kết nguyên làm đạo phu thê, ⁽⁶⁹⁾

"Tắm rửa vậy thì ta sẽ ái ân."

(48B) Ngựa hồng nó lại dậm chân:

"Sao ông đã vội những phần nguyệt hoa?"

3635. "Cho mau mà uống rượu trà,

"Đàn ca xướng hát giao hoà cùng nhau."

Ngựa hồng dậm trước dậm sau,

Trạng ở trong lầu ngòi lặng tự nhiên.

Vợ chồng chưa nói sự duyên?

3640. Làm sao đã vội những miền nguyệt hoa?

Lạ thay nay ngựa thấy chủ nhà,

Vật đầu nó hét kêu la, nổi gì?

Cùng nhau chưa nói điều chi,

Vợ chồng con cái một khi của nhà.

3645. Nó giục tiệc rượu bày ra,

Mời chàng uống rượu vậy hoà giao ca.

Trạng nguyên thấy đã những là,

Khuyên nàng chớ có nguyệt hoa vội gì!

Trạng nguyên mới nói một khi:

3650. "Lấy nhau năm trước anh thì đã quên!"

"Thôi nàng mới nói sự duyên,

"Lấy nhau từ thừa tháng giêng năm dần."

"Tiếng chàng kinh sử văn nhân,

"Làm sao chàng hỏi đến thân đàn bà?"

3655. Này lời Trạng nguyên nói ra:

"Phần thì thương vợ thôi đã quên đi."

(69) *Phu thê*: Vợ chồng

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Lại thêm con đại si nhi, ⁽⁷⁰⁾
"Ngày tháng thời nhũn quên đi cho rồi."
"Chẳng hay ngày ấy kết đôi,
3660. Lấy nhau cưới hỏi tìm tòi chi không?
"Gặp nhau mà kết vợ chồng,
"Xưa kia mà có chi không nhũn là?"
Này lời yêu tình nói ra:
"Xưa kia chàng mặc áo đà thương thay!
3665. "Cha thì Tri phủ ai tày,
"Chàng thì dói khổ ăn mày một khi.
"Cưới tôi chẳng có vật gì,
"Của tôi cho thì thôi lại cưới tôi!
"Chẳng nghe cha mẹ thương ôi,
3670. "Đến đà hôn tuổi (?) ba mươi thì già.
"Chẳng nghe xong đến mẹ cha,
"Cho nên tuổi già nhũn thuở ba mươi."
(49A) Trạng nguyên mới nói một lời:
"Đã thực vợ rồi thôi lại hỏi chi!"
3675. Vợ tình mới nói tức thì:
"Chẳng tin thì chó hỏi chi nhũn là!"
Này lời ông Trạng nói ra:
"Vợ chồng trông gặp vậy mà hỏi han."
"Bấy lâu chịu nhũn cơ hàn,
3680. "Cho nên thiếp phải thua chàng mà thôi.
"Con chàng hai đứa nhi hài,
"Dau chàng chẳng biết hỏi ai đoái hoài.

(70) *Si nhi*: (Si: ngu si, *nhi*: trẻ con). Trẻ đại ngu si.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Một đứa Tiến Lục là trai,
"Nghì Xuân là gái vừa hai bảy giò."
3685. Này lời quan Trọng nói ra:
"Xưa kia nàng già con hầy thơ ngây."
Trạng nguyên mới nói lời này:
"Có điều thì nói cho ngay những là!"
"Thuò già con gái lên ba,
3690. "Thôi chàng Tiến Lục nó đà lên năm.
"Những lời thực hết làm xong,
"Rủi rắng khó lòng kể hết thấp cao."
"Nàng già năm, tháng, ngày nào?
"Thì nàng nói thực tiêu hao những là."
3695. "Tôi già tháng chín mười ba."
Trạng-nguyên mới nói: "Nàng già tháng tu!
"Già thì mười sáu có dư,
"Nàng già vừa đặn tháng Tư trung tuần." (71)
"Phu thê là đạo hôn nhân,
3700. "Của đem ngày trước mấy phần nhớ không?
"Có chi để lại nay cùng?
"Thì nàng nói kể cho xong tháng ngày".
Nàng rằng: "Bán hết đi rầy,
"Trạng nguyên hỏi lăm khốn thay làm vầy.
4705. "Xuyến vàng còn để lại đây!"
Trạng nguyên lại hỏi áo may có còn?
Nàng rằng: "Thương nhớ đàn con,
"Lòng sầu trăm nỗi tôi còn nhớ chi!"

(71) *Trung tuần*: khoảng từ 11 đến 20.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Trạng nguyên mới nói một khi:
3710. "Thôi nàng nói lại sai đi vô hồi!"
Ngựa hồng nó hét vang trời:
"Sao ông còn ngồi rùi rắng làm chi?"
Yêu tinh mới nói một khi:
"Đến đây chàng hãy khoan đi, thưa chàng!"
3715. Yêu tinh quát mắng đả vang:
"Bây giờ đợi chàng khôn ở khôn qua."
Này đoạn Công chúa chương toà,
Trạng nguyên thôi đà mắc toà ⁽⁷²⁾ yêu tinh.
Vàng bạc đem đi lộ trình,
3720. Mà sai lời đình Đại Thánh Tề Thiên.
Cho mau kéo khốn Trạng nguyên,
Hãy đang ⁽⁷³⁾ tiệc rượu dưới đèn tinh ma.
Lấy vàng vua đốt hằng hà,
Mới sai Thái tử Na Tra tức thì.
3725. Các tướng chẳng dám ra đi,
Tề Thiên Đại Thánh tức thì liền ra,
Các tướng khi ấy ở nhà,
Đại Thánh xuống toà đánh hết quan quân.
Một mình Đại Thánh xuất thân,
3730. Đẳng vân giá vũ ⁽⁷⁴⁾ tràn tràn ra đi.
Xuống động yêu tinh một khi,
Biến làm con muỗi một khi bay vào.

(72) *Mắc toà*: mắc kẹt ở toà yêu tinh.

(73) *Hãy đang*: hãy còn đang...

(74) *Đẳng vân giá vũ*: cưỡi gió dè mưa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Trạng nguyên chưa biết đường nào,
Đại Thánh bèn vào sát qui ra tay.
3735. Yêu tinh nó uống rượu say,
Bây giờ nó mới tỉnh ⁽⁷⁵⁾ rầy Trạng nguyên.
Tay cầm chén rượu dâng lên,
Rằng thì uống trước anh tin lòng này.
Rót ra một chén rượu đầy,
3740. Chẳng ngờ ông Thánh bèn bay đổ vào.
Yêu tinh chưa biết làm sao,
Uống chén rượu vào mắc phải Tê Thiên.
Uống vào Đại Thánh hét lên:
"Sao mày cố ép Trạng nguyên nổi gì?"
3745. "Tao là Đại Thánh xưa kia,
"Thấy mày vô đạo tao đi đánh mày."
Yêu tinh nó giận lắm thay!
"Phanh gan tao chém sát rầy Tê Thiên,
"Ruột gan chém hết vện truyền."
3750. Chẳng ngờ ông Thánh Tê Thiên ngày rầy,
Gầm rằng: "Tao hầy ở đây,
"Đèn lửa trên này ăn thuốc tao chơi."
- (50A) Yêu tinh tức giận bồi hồi:
"Tao kiếm nó hoài chẳng thấy ở đâu?"
3755. Yêu tinh mới nói trước sau:
"Lạy quan Đại Thánh chấp nhau làm gì!"
Đại Thánh mới nói một khi:
"Tao ngồi chơi đến mùa hè mới ra.
"Trạng nguyên kiếm vợ những là,

(75) *Thỉnh*: mời.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

3760. "Sao mày cố hãm người ta làm gì?"
Tề Thiên mới nói một khi:
"Ăn chơi vậy thì chẳng thấy đâu qua."
Yêu tinh mắt vía nói ra:
"Chấp chi đàn bà đại dột ngu si"
3765. Trạng nguyên thôi hãy ra đi,
Chẳng ai có dám làm chi nhữn là!
Này đoạn Đại Thánh nói ra:
"Này chùng tao mới bay ra tức thì."
Trạng nguyên lên ngựa một khi,
3770. Thoát thôi Đại Thánh biến đi đường nào!
Yêu tinh khi ấy sợ sao,
Mới lay quan Trạng thấp cao bấy giờ:
"Khuyên đừng nói với Cúc-Hoa,
"Nếu báo nhà bà lại khốn chúng tôi.
3775. "Ngô là ai ghẹo mà chơi,
"Thực chòng Công chúa dám coi hay là.
Thôi đà thoát nạn tà ma,
Trạng nguyên lên ngựa đi ra tức thì,
Trạng nguyên lên ngựa một khi,
3780. Thôi ông Đại Thánh trở về Thuợng Thiên.
Trạng nguyên lên ngựa bay liền,
Xuống nơi đường đá dấu tiên ruòm rà.
Đường này chẳng thấy ai qua,
Dọc đường nó nở bông hoa tốt lành.
3785. Cối này là cối thanh bình,
Hai bên cửa thành những bãi tràng sa. (76)

(76) Bãi tràng sa: bãi cát dài rộng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Lên dây ngựa mới xông pha,
Cận sơn cận thủy⁽⁷⁷⁾ thối đà nên vui.
Trạng nguyên tới đó một hồi
3790. Chẳng ai mà hỏi khúc nhôi sự tình.
(50B) Chốn này vui vẻ sướng tình,
Làm nên phong cảnh thị thành khác đâu!
Trên thời hạc múa, rồng châu,
Cõi này chẳng biết là đâu nổi này?
3795. Người ta để có ai tày,
Tư bề chiêng trống đầy dầy quân canh.
Dưới sông thì nước trong xanh,
Ngựa hồng đến đó cuốn quanh nó nhìn.
Trạng nguyên thấy nó đẹp thêm,
3800. Tư bề hoa nở vẹn tuyền vui thay!
Chim kêu réo rất trên cây,
Hạnh chào, phượng múa vui thay những là!
Sông thời thực sông Giang Hà,
Hai bên ngọn nước chảy qua rành rành.
3805. Ngựa hồng mừng đến chạy quanh,
Bỏ khi tới chốn hôi tanh Giang Hà.
Đến đây chẳng biết là đâu?
Tắm sông chơi mãi ngày xong, lo gì!
Nhảy nhót ra múa tức thì,
3810. Ngựa hồng dâng nước đòi khi vui mừng.
Những gì kỳ cổ kỳ lung,

(77) Cận sơn cận thủy: gần núi, gần nước.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỀN

- Ngo mùi ⁽⁷⁸⁾ nên mới băng chừng dò lên.
Ngựa hồng ăn cỏ vện tuyền,
Trạng nguyên xuống tắm ở bên Giang Hà.
3815. Một đoàn thầy tổ ⁽⁷⁹⁾ Cúc Hoa.
Ba mươi đàn bà, xuống tắm dưới sông.
Lựa sa lại đến nhiều hồng.
Dương gian (?) áo yếm tắm sông Ngân Hà ⁽⁸⁰⁾.
Ngựa hồng liền thấy người ta,
3820. Nó bèn bỏ cỏ chạy ra bèn làm.
Thoát thôi đại mặt (?) nó xem,
Thấy người tốt đẹp trong rèm chạy ra.
Trạng nguyên nghe thấy đàn bà,
Trạng nguyên bèn mới bước ra dần dần.
3825. Thoát thôi tổ lại đứng trần ⁽⁸¹⁾
Đua nhau nó chạy vang bèn phen nay.
Ở đây nhưng thủ (?) làm vậy ⁽⁸²⁾

(78) *Ngo, mùi*: từ giò ngo đến giò mùi.

(79) *Thầy tổ*: chính ra là thầy tổ; người dân quê thường gọi là *thầy tổ*.

(80) Bản QH. 3710: *Cởi ngay áo yếm tắm sông Giang Hà*

(81) Bản QH. 3715. *Trạng nguyên thấy nói đàn bà,*
3716. *Vội vàng bèn mới bước ra dần dần.*

3717. *Vô tình chúng chạy lảng xăng.*

3718. *Đua nhau vùng vẫy vang lừng khi nay.*

(82) Đoạn này quá tối nghĩa, vẫn lại lủng củng. Xin ghi mấy câu theo bản QH. 3710. *Ở đây nghiêm cấm bấy chầy.*

Nhờn nhớ mọi bữa vắng rầy người ta.

Cho nên quen thói xông pha,

Mặc dầu tắm gội ai mà cấm ngăn.

Lũ kia cởi áo cởi quần.

Buông tay xoa tóc nhẩy ầm xuống sông...

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Mà như mọi ngày, vắng rầy người ta.
Bao giờ bọn chúng trở (dờ) ra,
3830. Bắt nhau bèn để trần ra nhúng là..
(51A) Áo quần liền để trên bờ,
Buông tay bỏ tóc, bèn oà xuống sông.
Tuồng khi chẳng có đàn ông.
Trạng nguyên mới lại bỗng không lẫn vào.
3835. Nó quen vắng về không ai,
Ba mươi đứa nợ lợi vào gốc cây.
Chẳng ngờ bèn thấy Trạng nay,
Bao nhiêu con gái kính thay bấy chầy!
Đua nhau chạy xuống nước rầy.
3840. Bây giờ nó mới chia tay lên bờ.
Áo quần thôi mới mặc vỏ,
Ba mươi chúng nó ồ ồ như không.
Chốn này sông ấy một dòng,
Bao giờ thấy mặt đàn ông chốn này!
3845. Ở đâu mà tới thành tây,
Ta về đợi hội vua nay chém đầu!
Trạng nguyên đúng đó hồi lâu,
Bấy giờ ông Trạng muốn hầu chửi lên.
Nhưng ra tuồng lại chẳng nên,
3850. Lẽ đâu đúc máng liền bà⁽⁸³⁾ tương tranh⁽⁸⁴⁾.
Nói thì là sự tranh hành,
Trạng nguyên chẳng nói tương tranh lời nào.

(83) *Liền bà*: đồng nghĩa với đàn bà

(84) *Tương tranh*: tranh giành lẫn nhau.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- Chửi hoài ông Trọng xem sao?
Trọng nguyên điều lạ nhường bao nực cười!
3855. Nhưng đoạn con gái nhà ai,
Nó chửi tao hoài tao nhịn làm sao!
Đây thì chẳng có người nào.
✿ Cho tao phân có khốn tao làm vầy!
Ngựa hồng nó tức giận thay,
3860. Nó rằng ngày rày thôi mới liền ra ⁽⁸⁵⁾.
Trọng nguyên mới bảo ngựa hoa:
"Mày đừng có hỗn khốn qua chốn này.
"Mặc tao với nó ở đây!"
Ngựa hồng nghe nói chạy ngay vào rừng.
3865. Ngựa hét thôi lại đứng chừng ⁽⁸⁶⁾.
Ba mươi đứa nọ vào chung trong rầy.
Trọng nguyên có một mình đây,
Ngó hoài chẳng thấy một ai nhúng là.
Đây đoạn ông Trọng nói ra:
3870. "Ồ dâu có đó vậy mà cũng hay.
(51B) "Trên bờ có Thổ công ⁽⁸⁷⁾ đây,
Dưới sông Hà Bá ⁽⁸⁸⁾ cùng rầy thủy quan ⁽⁸⁹⁾.
Dòng sông tôi tắm vui nhân,
Vô can nó lại một đoàn chửi ra.

(85) Bản QH. 3751: *Ngựa hồng cũng tức giận thay,
Hí rống ầm ầm những muốn nhảy ra.*

(86) *Đứng chừng*: đứng coi chừng.

(87) *Thổ công*: Thần coi về đất.

(88) *Hà Bá*: vị Thần coi ở sông.

(89) *Thủy quan*: quan coi ở dưới nước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

3875. Hôm nay tháng sáu mười ba,
Ngài thì làm chứng cho qua chốn này.
Thằng cha những đứa ăn mày!
Vừa thầy vừa tố làm rầy cho tao.
Ba mươi chúng nó giận sao!
3880. Nó liền chạy vào nó đến thưa qua.
Trình thưa Công chúa Cúc Hoa.
Khẩu đều quỳ lạy nói ra những là:
"Trạng nguyên người ở đâu ta?
"Chúng tôi xuống tắm Giang Hà dòng sông.
- 3885 "Đấy thời chẳng có đàn ông,
"Quen nhà mọi bữa tắm sông Giang Hà.
"Chúng tôi đã tắm bấy giờ,
"Áo quần còn để trên bờ chẳng hay.
"Chúng tôi chưa chửi nó rầy.
3890. "Nó đà chửi mắng liền ngay những là!"
Thôi, vua tức giận chương toà,
"Thằng này quái gở ở cơ phương nào?
"Chữ vua là chữ làm sao?
"Chức vua Thập điện đã cao mười từng.
3895. "Làm vua một nhà cừ trùng,
"Ta phải cộng đồng luận sự ⁽⁹⁰⁾ quốc gia.
"Tao còn ở chốn chương toà,
"Làm sao mà chửi đến qua nổi gì?
"Chàng còn hãy ở hay đi? "
3900. Ba mươi thầy tố tâu quỳ vua cha:

(90) *Cộng đồng luận sự*: cùng nhau bàn việc...

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Chàng thì có ngựa hồng hoa,
"Mặc thì áo giáp lụa sa lả lùng!"
Vua sai mười tám búa đồng,
Tư bề chiềng trống ruổi rong những là.
3905. Đầy đèn guơm giáo can qua, ⁽⁹¹⁾
Dùi đồng, búa sắt chạy ra ngất trời!
Dưới sông thì dậy thủy triều,
Đưa thuyền quá hải băng chèo liền đi.
Ngựa hồng xem thấy một khi,
3910. Cứ gì ông Trọng này thì gian nan.
(52A) Ba quân thiên hạ tiếng vang,
Vây quanh khắp hết giang hàn dưới sông.
Quân gia vất quách trả xong,
Trọng nguyên mới nói gạn cùng làm sao?
3915. Trọng nguyên mới nói trước sau:
"Vĩ dù đến hầu, việc ấy có tra.
"Chẳng phải có một mình ta,
"Sao mà ức hiếp đến qua chốn này.
"Chẳng tin thì đánh nhau đây.
3920. "Lẽ chẳng có sợ bay nay những là! ⁽⁹²⁾
Quân là thầy tổ trong nhà,
Chúng tôi chẳng dám nói ra tranh hành.
"Phải mà khảo đá tung hoành, ⁽⁹³⁾

(91) *Can qua*: cái mộc và cái giáo; nói chung là đồ binh khí (KTTD)

(92) Bản QH 3871: *Chẳng nghe thì đánh nhau đây,
Ta không có sợ chúng bấy đâu mà!*

(93) *Khảo đá tung hoành*: tra đánh dọc ngang.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- "Thì ta đã cú lên đình chàng Năm.
3925. "SỰ này chẳng phải có nhằm,
"Thì ta cũng liệu cát lằm sợ chi!"
Trạng nguyên vâng lệnh ra đi,
Về đến trên thì đường ta (?) về vắng⁹⁴
Trong triều văn võ nghênh ngang,
3930. Vua phán cho Trạng cùng nàng Cúc Hoa.
Hai bên chư tướng điều tra, '
Cúc Hoa tâm sự nói ra bấy chầy:
"Hỏi chàng trung giới ở đây.
"Đâu mà chàng lại tới đây bao giờ?
3935. "Mà chàng chửi mắng quân ta,
"Làm sao thì nói cho ra những là".
Này đoạn thầy tổ Cúc Hoa,
Nó kêu nhau mà thêm nổi xót xa.
Mười lăm đứa hầu mà tra,
3940. Còn mười lăm đứa chúng ra ở ngoài.
Cúc Hoa mới nói một lời:
"Chớ thì tao hỏi những người mò bay!⁽⁹⁵⁾
"Hỏi chàng khi ấy chửi mày,
"Có phân bua rầy chúng có chi không?"
3945. Nàng ngồi cửa sổ bên trong,
Thôi ba mươi đứa đến trông liền quỳ.
Cúc Hoa mới nói một khi:

(94) Bản QH. 3819: *Trạng nguyên nghe nói liền đi,
Thẳng đến thành trì đình đặc về vắng.*

(95) *Mò bay*: Mắng mỏ chúng bay.

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

- "Thôi tao đòi chúng bên kia nhúng là!
"Kèo mà còn cáo người ta,
3950. "Nửa thời làm chúng tao tra thế nào?
(52B) "Tao sàu sự cũ làm sao!
"Bấy năm thì ấy khi nào cho vui.
"Bồi người ép uống mà thôi,
"Tao nhớ sự cũ ngùi ngùi thương thay!
3955. "Có lời thì nói cho ngay.
"Chàng ở đâu rầy kể hết khúc nôi?"
Trạng nguyên mới nói mọi lời:
"Tôi người dưới đất trên trời phù sinh!⁽⁹⁶⁾
Cúc Hoa nổi giận lời đình.
3960. "Đem ra chém quách treo doanh những là!
"Phép đâu mà chửi vua cha,
"Này quan tra kiện nói ra ngang tàng.
"Tôi đây chàng nói dọc ngang,
"Trước là khinh pháp thêm đường ngạo ta.
3965. "Tao là Công chúa trong toà,
"Sao chàng mạn phép quốc gia cho đành!"
Trạng nguyên đặt gối râu trình:
"Quyền nàng Công chúa đã đành trong doanh.
"Người là Công chúa trong thành,
3970. "Bố nào mà nói tranh hành cùng dân.
"Người thì chúng tá trần trần,
"Tôi thì có một nhất nhân⁽⁹⁷⁾ đây là!"

(96) *Phù sinh*: kiếp sống trôi nổi.

(97) *Nhất thân*: một mình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Này lời Cúc Hoa nói ra:

"Thì chàng đòi đến để mà cung đây!"

3975. "Tôi thì còn việc tù đây,

"Thôi đòi sao đặt chốn này mà tra".

Sai quân Công chúa trong toà,

Đi đòi Hà Bá đến tra hay là.

Này đoạn vua Trịnh chương toà,

3980. Phán hỏi Công chúa thôi mà trước sau:

"Kính coi thù Trạng phương nào?

Vua sàu quan Trạng biết bao nhiêu ngày.

Ở nhà cầu khẩn ăn chay.

Tim hỏi bày chầy nhà được bình an.

3985. Thôi nàng Công chúa trình lên:

"Trạng nguyên đã xuống đến đền Cúc Hoa.

"Kiện nhau tụng sự đương tra,

"Cũng vì thầy tố Cúc Hoa phen này."

Đức vua thấy nói mới hay:

3990. "Nhu kiện làm vầy trái phải về ai?"

(53A) Công chúa tâu hết mọi lời:

"Lỗi về thầy tố người nhà Cúc Hoa".

Này đoạn quân gia chương toà,

Đôi thầy Hà Bá lên mà làm cung.

3995. "Chung khi đức mắng dưới sông,

"Cớ phân bua đến cùng ông những là?"

Này lời Hà Bá nói ra:

"Tôi nghe đã khốn nạn là đòi tôi".

Hà Bá thua hỏi cho rồi,

PHẠM CÔNG - TÂN TRUYỆN

4000. Theo quân về đòi tức khắc ra đây.
Triều đình phán hỏi đóng tâu:
"Thấy làm sao trước thì thầy cung lên."
Hà Bá mới nói ra sự duyên:
"Vốn tôi làm chứng ở bên phen này.
4005. "Ấy là phải khốn làm vầy,
"Đã ở dưới này thì phải tò cung".
Cúc Hoa mới nói làm xong:
"Thế nào thì nói cho công ⁽⁹⁸⁾ những là"
Hai bên chớ nói tà tây ⁽⁹⁹⁾
4010. Kéo nữa nhà thầy, lại bị khảo tra ⁽¹⁰⁰⁾
Này lời Hà Bá nói ra:
"Và tôi làm chứng đã ba bốn đời,
"Trước sau tự sự đầu đuôi,
"Việc quân nhà người lằng mạ tiên phong ⁽¹⁰¹⁾
- 4015 "Cung ngay thì ngại mất lòng.
"Nói tà thì cũng chẳng xong phen này!"
Cúc Hoa quát mắt rằng bây:
"Việc quan ta chẳng mượn tay đứa nào!"
Hà Bá nói hết trước sau,
4020. Cung đi cho chóng cho mau ta về.
Hà Bá cung rằng:
"Năm nay tháng sáu,
"Ngày hai mươi ba,

(98) *Cho công*: cho công bằng.

(99) *Tà tây*: nói giao, nói nghiêng về bên nào.

(100) Mất hẳn ba chữ: xin tạm thay ba chữ "*bị khảo tra*".

101. Lằng mạ tiên phong: chửi mắng trước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Người ở đâu xa,
"Thì tôi không biết,
"Đâu mà tới đến,
"Tắm sông Giang Hà,
"Có ngựa hồng hoa,
"Chàng liền rong ruổi.
"Trước sau mọi nỗi,
"Chàng bèn đứng lại.
"Thấy sông tốt nước,
"Tắm cho ngựa trước,
"Thôi mới dắt lên.
"Chàng liền xuống tắm.
"Nói thì có ngấm,
"Phần cho người ta
"Khi ấy những là,
"Tù thìn quá nửa,
"Nghe hết mọi nỗi,
"Đến tị vừa qua
"Đầy tớ nhà bà
"Ồ đâu mà tới?
"Quen như mọi bữa,
"Chẳng có đàn ông,
"Đua nhau xuống sông.
"Đặng ba mươi đứa,
"Áo quần ở đó,
"Bèn nhảy xuống sông,
"Kỳ mình kỳ mấy,

"Chẳng ngờ nó thấy,
"Chàng nghĩ đàn ông.
"Dua nhau bằng chừng.
"Chạy lên liền bắt
"Xông vào khi ấy,
"Vừa tối trong bờ,
"Quần áo mặc vô
"Trong mình đã hết.
"Tòì thương thấm thiết,
"Tổ tiên ngày rầy.
"Ông bà nát hết.
"Thương chàng thấm thiết,
"Làm tỉnh mà thôi,
"Có một mình tôi,
"Cũng không ai thấy,
"Trạng nguyên khi ấy,
"Chẳng có một ai
"Nói với một mình,
"Đàn ông thì lạ,
"Dúc mắng lao xao.
"Trạng thấy đông sao,
"Sai tay liền đánh.
"Trạng ấy tức giận
"Chẳng thấy một ai
"Có một mình tôi
"Ở đây thì lạ.
"Phân bua Hà Bá,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Làm chúng cho tôi,
"Nhớ tháng ngày rồi,
"Cho tôi làm vậy.
Nay cung.

XXXII. KẾT THÚC: LỜI TÁC GIẢ

Trước sau mọi nỗi nhân nghi,
Trạng nguyên thực đáng nam nhi khác thường!
Tài trai nhờ lộc quân vương,
Ngàn thu để sáng làm gương trong đời.
4025. Khuyên răn viết lại mấy lời,
Bút hoa chép để hậu lai đối truyền.

HẾT QUYỂN HẠ
(Quyển II)

CỔ VẤN
Acient Literature

XXIV
THẠCH SANH
The Thach Sanh

Theo bản in của Nhà xuất bản Phổ thông,
Hà Nội, năm 1960

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phay mừng vận mở thái hoà,
Bốn phương lạc nghiệp, âu ca thái bình.
Nhớ xưa ở quận Cao Bình,
Có ông Thạch Nghĩa hiền lành, đức nhân,
Làm nghề đốn củi độ thân,
Vợ là Dương thị bội phần đức duyên;
Lỗi sinh, gặp vận suy hèn,
Chẳng lo hiểm cù, không phiền muộn con,
Đêm ngày giữ tấm lòng son,
Cỏ cây là bạn, núi non là nhà.
Quang âm thấm thoát bay qua,
Thạch ông lần thẩn⁽¹⁾ tuổi đã sáu mươi.
Xét mình thân thuộc không ai,
Cho nên mong có chút giai nối dòng,
Để sau hương hoá tổ tông,
Còn như thành bại mặc lòng Giời toan.
Trải bao nhiêu sự nguy nan,
Vợ chồng họ Thạch, lòng vàng chẳng lay.
Vợ thì gánh nước liền tay,

(1) *Lần thẩn*: lần lữa, thấm thoát.

Để đem bố thí người nay nhờ đường.
 Chồng thì khơi cống, khơi mương,
 Luôn tay cuốc thuổng sửa đường người qua.
 Tiếng đồn khắp cả gần xa,
 Trong thôn ngoài ấp đều là ngợi khen.
 Nhời phàm thấu cứu trùng thiên,
 Hỏi qua Vương mẫu sự duyên thế nào?
 Cùng là Bắc Đẩu, Nam Tào,
 Có chi họ Thạch công lao mà hèn?
 Thần tiên đặt gối tâu lên,
 Trước sau số mệnh, phúc duyên mọi bề.
 Ngọc hoàng chi phán tức thì,
 Truyền đòi thái tử cho đi xuống trần.
 Làm con họ Thạch đền ân,
 Thọ trường trăm tuổi, danh thơm sẽ về.
 Ba mươi tuổi trước hàn vi,
 Đoạn xong vận kiến tới kỳ hanh thông.
 Bấy giờ tò rạng mây rồng,
 Giàu sang bốn bể lấy lòng bốn phương.
 Thái tử nghe phán tò tường,
 Cúi vâng ngọc chỉ, trở đường đầu thai.
 Thiều ca chỗi chấp lòng giới,
 Quần tiên đua đón đoạn thời giờ về.
 Đoạn này họ Thạch mới mê,
 Chiêm bao thấy có rồng kề một bên,
 Tiêu thiều nhã nhạc vang rền,
 Tinh ra chồng vợ muôn nghìn vui tươi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thạch bà từ đấy thụ thai,
Tu nhân tích đức chẳng rời phút giây.
Ai ngờ sự lạ lòng thay,
Ba năm thai nghén mà rày chưa sinh!
Vợ chồng họ Thạch hải kinh,
Cùng nhau than thở một mình mà thôi.
Than rằng: nhân nghĩa trọn đời,
Có sao mà phải tội giời thế nì!
Chắc rằng yêu quái giống chi
Hiện vào báo hại nên thì ghen lâu.
Thạch bà tầm tã tuôn châu,
Ngày đêm lo lắng buồn rầu lắm thay!
Vui kia chưa kịp đến ngày,
Sự đau sóng gió buồn nay tới liền:
Thạch ông thoát nợ trần duyên,
Hồn hoa sớm đã chơi tiên kia rồi.
Thạch bà than khóc vô hồi,
Than rằng: giời khéo buộc người tang thương!
Con trong lành dũ chưa tường,
Chồng ngoài sớm đã xuôi vàng, than ôi!
Tuổi già xế bóng cả đôi,
Ông về, tôi ở, trách Giời chẳng công.
Dương cơ nguy hiểm đau lòng,
Lấy gì tống táng việc chồng cho an!
Kêu cùng dân xã trong làng,
Kẻ nhiều người ít vội vàng giúp cho.
Thạch ông thác đã yên mồ,

Thạch bà sớm đã đủ no ngày giờ,
 Tự nhiên không nắng, không mưa,
 Có con sấm sét một giờ phát ngay.
 Thạch bà thấy thế lo thay,
 Phút trong bụng nẩy ra ngay một người:
 Mây tầm, mắt phượng tốt tươi,
 Sinh ra sớm đã biết ngồi đứng ngay.
 Thạch bà ôm ấp vui thay,
 Thấy con mà lại khôn khuấy nổi chông!
 Suối vàng ông có thiêng không,
 Độ cho con nó qua vòng hiểm nguy.
 Trông con rồi lại nằn nì,
 Con ôi, có biết việc gì hay không?
 Vì con, mẹ phải nhọc lòng,
 Ba năm chín tháng chịu vòng đắng cay!
 Cha con bóng hạc xe mây,
 Một mình hăm hút mẹ nay buồn rầu.
 Thai sinh mẹ đã qua cầu,
 Thấy con, mẹ cũng bớt sầu nổi cha.
 Thương con đương độ ấu thơ,
 Con côi mẹ goá bây giờ cậy ai!
 Đến khi đầy tháng vừa rồi,
 Bà liền mới đặt tên thời Thạch Sanh.
 Tháng ngày rau cháo xin quanh,
 Nuôi con mong đợi lớn cành đỗ cây.
 Bóng câu cửa sổ ngựa bay,
 Bảy năm thoát đã đến ngay bao giờ!

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thạch Sanh đã có thiên tư,
Không cha, có mẹ, bấy giờ hỏi ngay:
"Cúi xin mẹ tỏ con hay,
Cha con sao vắng bấy nay ở nhà?"
Mẹ nghe lời hỏi con thơ,
Tức thì lụy đổ như mưa ướt đầm,
Rằng: "Cha con sớm lìa trần,
Thuở con trong bụng, mẹ phân thực thà.
Con dù tưởng mẹ nhớ cha,
Cố noi nhân nghĩa để mà báo ân".
Thạch Sanh nghe mẹ giải phân,
Hai hàng châu lệ chứa chan thấm sâu.
Mối hay phụ tử tình sâu,
Tuy chưa thấy mặt cũng đau đón lòng.
Tủi thân sớm vắng nhà thông,
Lấy ai dạy dỗ cậy trông sau này!
Mẹ thời xé bóng non tây,
Phỏng khi mưa nắng mai ngày nữa sao?
Cảm tình ruột xót như bào,
Cúi đầu lạy mẹ thấp cao giải bày:
"Cha con xấu số về nay,
"Chẳng qua máy tạo đối thay không chừng.
"Nhưng con còn mẹ vui mừng,
"Cúi xin mẹ hãy hết lòng nuôi con.
"Còn giới, còn nước, còn non,
"Công phu đền báo tắc son có ngày".
Mẹ nghe con nói, mừng thay,

Chắc rằng con cũng có ngày làm nên.
Hay đâu vạn sự do thiên,
Sự vui kia với sự phiền ghen nhau.
Thạch bà chẳng bệnh, không đau,
Tự nhiên giới gọi về châu cảnh tiên.
Đòi con đứng lại một bên,
Nhủ rằng: "Con chó có phiền làm chi,
"Ngày nay mẩu tử biệt ly,
"Khuyên con giữ lấy nhân nghi hiếu trung.
"Ấy là giả nghĩa, đèn công,
"Suối vàng cha mẹ yên lòng ngậm vui".
Nói thôi hồn lạc, phách rời,
Thạch Sanh ôm mẹ một hồi khóc vang.
Than rằng: "Mẹ khéo vội vàng,
"Bỏ con thơ đại dương gian một mình!
"Gần xa không kẻ thân tình,
"Việc này tống táng một mình biết sao!"
Xóm làng nghe tiếng ồn ào,
Tới nơi, trông thấy, ai nào chẳng thương.
Nghĩ công thí nước, sửa đường,
Bảo nhau làm phúc vội vàng chôn cho.
Chôn cùng Thạch Nghĩa một mồ,
Thạch Sanh chống gậy vội đưa ra đồng,
Khóc than kể lể sự lòng,
Người nghe thấy cũng lụy rờn thảm thay!
Mồ cha, mà mẹ yên rày,
Thạch Sanh bái tạ làng nay có lòng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cửa nhà còn có mấy đồng,
Bát cơm, trái trứng, tạm dùng lễ đơn.
Đoạn này lẫm bước gian truân,
Khó khăn, vất vả, cơ hàn, quạnh hiu.
Cửa nhà nghĩ thăm trăm chiều,
Gia tài có một búa rìu đốn cây.
Sắn nghề cha để lại đây,
Đốt than kiếm củi tháng ngày lân la.
Rừng xanh, núi đỏ vào ra,
Chim kêu, vượn hót, ấy là thú riêng,
Cuộc đời nghĩ đến đảo điên,
Non sông nở để thiệt riêng người lành!
Mình trần, khổ có một manh,
Giàng sơn một gánh củi càn trên vai.
May ra gặp buổi tốt giờ,
Cơm lam cũng được đủ hai bữa liền.
Không may gặp buổi giới phiên,
Gió mưa, lại phải nghỉ liên nhịn sương.
Rau, rêu mọc; nước, suối tuôn;
Đỡ lòng ngồi ngắm càn khôn chuyển vần.
Thu qua, đông tới, lại xuân,
Thạch Sanh tuổi đã đến tuần mười ba.
Ngọc hoàng nghĩ đến gần xa,
Kíp sai Lý Tĩnh xuống qua phạm trần.
Bao nhiêu các phép tiên ban,
Dạy cho họ Thạch chu toàn tinh thông.
Tiên ông vâng lệnh ghi lòng,

Đằng vân, giá vũ ruổi rong một giờ;
Đi vừa đến chốn cội đa,
Thạch Sanh kiếm củi đường xa vừa về,
Thấy ông già cả ngồi kè,
Hỏi rằng: "Ông đến làm chi chốn này?"
Tiên ông nghe nói tò bầy:
"Ta đây Lý Tĩnh chúc rày Thiên vương.
"Tối đây vâng lệnh Ngọc hoàng,
"Dạy con phép tắc sửa sang cuộc đời".
Thạch Sanh nghe nói, mừng vui,
Cúi đầu làm lễ, vâng nhời bảo ban.
Tiên ông đem phép bí tàng,
Dạy cho họ Thạch tỏ tường thần thông.
Sau khi khảo hạch như lòng,
Dạy rằng: "Con khá ra công ôn nhuần,
"Chớ nên thổ lộ máy thần,
"Mai ngày sẽ được chầu dân, trị đời".
Nói thôi biến hoá về giời,
Thạch Sanh vội bái kíp thời tiễn đưa.
Nghề riêng vẫn giữ dấu nhà,
Còn quyền một búa vào ra làm lòng.
Tiêu dao ngày tháng thong dong,
Bạn cùng giăng gió, vui cùng nước mây.
Hiếu thân lòng chẳng có khuây,
Khói hương cúng vái đêm ngày mẹ cha.
Một hôm, ngồi tựa gốc đa,
Có một nam tử đi qua ghé vào,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tạm dừng hóng mát giải lao,
Nhắc trông họ Thạch anh hào uy phong,
Chắc rằng là kẻ ích dùng,
Cho nên muốn kết bạn cùng anh em.
Nghĩ thôi mới hỏi sự duyên:
"Quán quê người ở về miền đâu đây?
"Của nhà sao vắng đường này?
"Xem trong tang hải vận nay bốn bờ!"
Thạch Sanh nghe tỏ, liền thưa:
"Nỗi mình hoạn nạn, nỗi nhà truân chiến.
"Cội đa đây vốn nhà em
"Tên Sanh, họ Thạch thú quen rừng tòng.
"Còn anh xin ngò thực lòng,
"Họ tên đâu đấy ở vùng đâu ta?"
Chàng kia liền tỏ thực thà:
"Tên Thông, họ Lý vốn nhà bán buôn,
"Làm nghề cất rượu sớm hôm,
"Nghĩ Dung tù mấu hầy còn bình yên.
"Tho đào chưa định lương duyên,
"Muốn cùng người sẽ kết nguyên đệ huynh".
Thạch Sanh e lệ thế tình:
"Cám ơn anh có lòng thành giúp em.
"Song em muốn ngò nhời đen⁽¹⁾:
"Xin anh chớ giận, chớ phiền làm chi.
"Em nay gặp bước hàn vi,

(1) *Nhời đen*: nhời thật thà.

"Sợ sau anh lại bắc chày mĩa mai.
"E khi có việc thì vời,
"Đến khi bình tĩnh thì rời nhau ra.
"Hiểm nguy sum họp một nhà,
"Giàu sang rồi lại phải ra đứng đường.
"Còn lòng từ mẫu chưa tường,
"Sợ người ghét bỏ, rầy ruồng, chẳng dung.
"Bấy giờ đi, ồ khó lòng,
"Cội đa lại chẳng thoát vòng cội đa.
"Thấy gần nên phải lo xa,
"Nữa khi oán hối sự đã lỡ thay!"
Lý Thông nghe nói đáp ngay:
"Anh đâu nỡ ở bạc rày thế ru?
"Xin em chớ ngại, đừng lo,
"Ai mà đơn bạc phó cho vùng hồng.
"Búa giăng, rìu sét đừng dung,
"Anh em xin ở hết lòng cùng nhau".
Thạch Sanh nghe rõ gót đầu,
Theo chân họ Lý cùng nhau trở về.
Tới nơi đầu ngõ trước hè,
Thạch Sanh đứng lại còn e lão bà,
Bảo rằng: "Anh hãy về nhà,
"Thua cùng từ mẫu gần xa mấy nhời.
"Rộng lòng mẹ có thương tôi,
"Thời anh ra dắt em nơi theo vào".
Lý Thông nghe nói khen sao,
Một mình gánh rượu liền vào trước thua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mẹ già đứng cửa dương chờ,
Thấy con liền hỏi về trưa thế à?
Lý Thông tỏ hết gần xa:
"Có chàng họ Thạch còn chờ ngoài kia.
"Cùng con kết nghĩa trọn bề,
"Anh em sinh tử chẳng hề phụ nhau.
"Dám xin từ mẫu rộng thâu.
"Có người có việc, mẹ hầu lo chi!"
Lý bà liền thuận tức thì,
VẬY con ra gọi nó về cho an.
Thạch Sanh hết dạ nghi nan,
Theo chân họ Lý vội vàng vào ngay.
Tối nơi làm lễ trình bày,
Lão bà kíp nhận ngày rày làm con.
Thạch Sanh kể lễ thiết hơn:
"Mẹ mà thương đến thì con hết lòng.
"Con xin làm hết việc công⁽¹⁾,
"Dẫu lầy gan óc cũng không dám nài".
Đoạn này nói chuyện phố ngoài,
Vốn trong quận ấy có loài yêu tinh.
Nó là rắn lớn hiện hình,
Nhờ hơi nhật nguyệt thành tinh hại người.
Hay đi những nhiều các nơi,
Hiện hình nam tử bắt người về ăn.
Tiếng đồn đã đến vua quan,

(1) *Việc công*: công việc.

Càng trừ càng hại hao tàn người thêm.
 Khấp miền đạo sĩ chịu êm,
 Vua truyền lập miếu ngày đêm phụng thờ.
 Đệ niên⁽¹⁾ phải nộp lễ đưa,
 Một người nam tử bấy giờ mới xong.
 Địa phương đã có số dâng,
 Cứ theo lần lượt dân ông từng người.
 Tôi kỳ phải đến tận nơi,
 Xà tinh súc miệng, dân thời bình ninh⁽²⁾.
 Và, từ Lý, Thạch giao tình,
 Đến nay đã được rành rành bày năm.
 Thạch Sanh công việc đều chăm,
 Được lòng Lý mẫu muôn phần yêu tin.
 Bán buôn hưng thịnh liền liền,
 Cho nên nay có bạc tiền hơn xưa.
 Một hôm, gánh rượu bước ra,
 Chưa ra đến chợ phút đã hải kinh!
 Tai nghe đồn dậy khắp thành:
 Năm nay tới lượt nộp mình Lý Thông.
 Nghe thôi, bỏ gánh bỏ gồng,
 Vội về, tỏ hết đục trong con tuồng.
 Lý Thông bán rượu đầu làng,
 Vừa về đến cửa, bàng hoàng sợ thay!
 Mẹ sao về sớm hôm nay,
 Lại đang than khóc ta đây việc gì?

(1) Đệ niên: hằng năm, mỗi năm.

(2) Bình ninh: yên ổn.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vào nhà mẹ tỏ vân vi:

"Con ơi, hết số, còn gì là con!

"Chẳng nghe ngoài phố tiếng đồn,

"Đến vài ngày nữa phiên con nộp mình!

"Mẹ sinh cây có một cành,

"Lấy ai khuya sớm gia đình mai sau!"

Lý Thông nghe nói, tuôn châu,

Mẹ con lẫn khóc cùng nhau rằm nhà.

Ai ngờ họ Lý gian tà,

Nghĩ ngay một kế phân qua mẹ tường:

"Mẹ ôi! Xin chó lo lường,

"Con đà có kế, có phương thoát nần,

"Mẹ đừng khóc lóc than van,

"Nữa mà tiết lộ khó toàn mưu con.

"Thạch Sanh còn ở trong non,

"Nó về mẹ để mặc con điều đình.

"Nó nay chỉ có một mình,

"Dù rằng sống thác cũng đành phận thôi.

"Mẹ sinh con có một chồi,

"Nếu nay con thác mẹ thời cậy ai?"

Lý bà nghe nói, tạm vui,

Song e ở thế, sợ giời không dung:

"Thạch Sanh nó cũng có công,

"Bấy lâu chăm việc hết lòng cùng ta.

"Tháng ngày hái củi đường xa,

"Dem về khó nhọc cho ta tiêu dùng".

Con rằng: "Thương nó không xong,

"Xưa nay lưỡng lợi khó trông được nào!
"Mẹ đừng suy nghĩ thấp cao,
"Nó không thể mạng con nào được yên?
"Nó dù hồn có khôn thiêng,
"Thì con cúng giỗ cũng yên một bề".
Nói thôi, sắp đặt phân chia,
Cổ bàn nấu nướng ề hề dọn ra.
Thạch Sanh gánh củi về nhà,
Thấy có cơm rượu bày ra sẵn sàng.
Mẹ con họ Lý vội vàng,
Gọi Thạch Sanh kịp lên giường ngồi ăn.
Mẹ con mời mọc ân cần,
Xem ra quý trọng muôn phần hơn xưa.
Thạch Sanh chưa rõ tóc to,
Hỏi nhà có việc chi mà cúng đây?
Lý Thông khi ấy tỏ bày:
"Hôm nay chính thực là ngày giỗ cha.
"Anh quên bảo em ở nhà,
"Cho nên em đến bây giờ mới hay.
"Và, em khó nhọc bấy nay,
"Mẹ, anh dành để mâm này đãi em".
Thạch Sanh tưởng thật, đều khen:
"Mẹ cùng anh ở chu tuyền quá sao!
"Có chi là chút công lao,
"Mà anh dạy thế, em nào dám vâng!"
Lý Thông cười nói tung bùng,
Chuyện trò bả lả ra chừng vui tươi.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đoạn xong mới ngó một nhời,
Rằng: "Anh có việc em thời giúp anh:
"Nhân nay có lệnh triều đình,
"Đến phiên anh phải đi canh miếu thờ
"Để mà kiểm điểm xem qua
"Dĩa vàng chén ngọc bấy giờ đủ không,
"Để mà tâu với cừu trùng
"Cho người yên dạ khỏi lòng hồ nghi.
"Lệnh vua ai dám diên trì⁽¹⁾,
"Nhỡ ra anh phải thân đi mới đành.
"Trót cất mẻ rượu công trình,
"Anh đi sợ hỏng việc anh ở nhà.
"Miếu thần, em khá thẳng qua,
"Tuần xong, em giờ về nhà mà thôi".
Nói năng chưa kịp dứt nhời,
Trát quan đã đến thúc đòi đi ngay,
Nói rằng: "Họ Lý nào đây,
"Đến phiên mình phải đi ngay tức thì".
Thạch Sanh nghe chẳng biết chi,
Tuồng phiên canh thật, liền đi vội vàng.
Trải qua mấy dặm rừng hoang,
Tới nơi phút thấy rõ ràng miếu thiêng.
Bốn bề vắng vẻ êm đêm,
Giời vừa sẩm tối chàng liền nghi chân.
Giờ ra cơm nắm, toan ăn,

(1) *Diên trì*: chậm trễ, chùng chình.

Hay đâu gió thổi âm âm rung cây.
Lại thêm gần rú ghê thay,
Trông ra thấy một vật nay dị kỳ.
Thạch Sanh chẳng biết vật chi,
Trắng, đen, xanh, đỏ hoe hoe cả mình.
Hung hăng giờ vuốt, nhãn nanh,
Phòng toan làm dữ như hình mọi khi.
Thạch Sanh hoá phép tức thì,
Búa rìu liền phóng một khi yêu xà.
Mắng rằng: "Mày giống tà ma,
"Hại người tao chẳng dung tha mày nào!"
Xà tinh liền nhảy xóc vào,
Thạch Sanh vội lấy thần dao chém liên.
Ai ngờ rắn có phép thiêng,
Hoá ra lửa cháy bốn bên đỏ ngòm!
Thạch Sanh hoá phép mua tuôn:
Tự nhiên lửa tắt kinh hồn Xà tinh.
Lại e yêu nghiệt tàng hình
Trốn đi nơi khác ắt mình uống công.
Bỏ vây lưới sắt bịt bùng,
Nguyên hình rắn phải dùng dùng hoá ngay.
Chàng dùng dao báu chém rày,
Rõ ràng con rắn vừa tầy một gian.
Lấy dầu, đốt xác vừa an,
Báu tên với một cung vàng hiện ngay.
Thạch Sanh thấy lạ, cầm tay,
Cảm ơn giới đất cho nay vật kỳ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mai ngày phát tích có khi,
Suối vàng cha mẹ ất thì ngâm vùi.
Chém xong rồi mới canh hai,
Xách đầu chạy thẳng một hơi đến nhà.
Bấy giờ mới có canh ba,
Mẹ con Lý thị giặc hoa dương nồng.
Thạch Sanh dấm của dùng dùng:
"Mẹ ơi, anh hồi! Dây trông rấn này!"
Mẹ con Lý thị hồn bay,
Chắc rằng nó chết về đây trách mình.
"Khôn thiêng em hồi Thạch Sanh!
"Việc này xin chó oán anh vô nghi.
"Oan hồn xin hãy tạm đi,
"Ngày mai xôi thịt ta thì cúng cho.
"Vàng hương tống tiễn đủ đồ,
"Sống sao thác vậy chó lo chi mà".
Thạch Sanh nghe tỏ bấy giờ,
Mới bay họ Lý lòng tà, bắt nhân.
Chúng mình phó mặc quỷ thần,
Lòng ta cứ giữ ân cần trước sau:
"Anh ơi! Mở cửa cho mau,
"Em đây không phải là ma đầu mà phòng.
"Xà tinh em đã trừ xong,
"Mẹ và anh hãy ra trông đây này!"
Mẹ con nghe đã tỏ bày,
Đá dao đánh lửa, đèn nay thấp liên.
Mở ra trông thấy quả nhiên

Thạch Sanh đứng đó chẳng phiên ngại chi.

Lại trông thấy một vật kỳ,

Lù lù một đồng, phút thì ngã lẩn.

Lý mẫu hoàng hốt tâm thần,

Thạch Sanh đỡ dậy liền phận gót dầu.

Lý Thông là đứa hiểm sâu,

Doạ rằng: "Tội ấy chém đầu chẳng chơi.

"Xà tinh ấy của vua nuôi,

"Để làm bầu nước sao người giết xằng!"

Thạch Sanh nghe nói kinh hoàng,

Lạy anh cùng mẹ mở đường cứu sinh.

Lý Thông rằng: "Muốn tốt lành,

"Người mau trốn tránh, điều đình mặc ta.

"Nếu không, vạ đến cả nhà,

"Bấy giờ thân hối lại là muộn thay!"

Thạch Sanh từ tạ đi ngay,

Than thân trách phận chẳng may nhiều bề.

Lại tìm chốn cũ hàn khe⁽¹⁾,

Trước thăm mồ mà sau về cội đa.

Cũng liêu tuế nguyệt⁽²⁾ phôi pha,

Chắc chi bi thái⁽³⁾ mà hoà trông mong.

Đoạn này nói chuyện Lý Thông,

Duổi người mà chiếm lấy công, hay gì!

Thạch Sanh từ bước ra đi,

(1) *Hàn khe*: khe núi lạnh lẽo, hiu quạnh.

(2) *Tuế nguyệt*: năm, tháng. Thì giờ nói chung.

(3) *Bi thái*: vận xấu, vận tốt, cơn rủi cơn may.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lý Thông liền đến kinh kỳ tâu vua.
Tâu rằng: "Buổi tối hôm qua,
"Là phiên tôi phải đi ra miếu ngoài.
"Thấy Xà tinh muốn ra oai,
"Tôi liền giờ hết phép tài của tôi.
"Nên nay đã chém nó rồi,
"Hiện đầu còn ở tại nơi cửa nhà".
Vua nghe liền mới phán ra:
"Nếu người chém được ắt ta thưởng tài.
"Ví mà chẳng được như nhời,
"Xét ra man tấu, tội thời tru di.
"Trần tình nó lăm phép kỳ,
"Bấy lâu ai dám làm gì nó đâu!
"Vậy thì quân lính ruổi mau,
"Tôi nơi nhà gã khiêng đầu về đây.
"Nếu bằng sự quả đường này,
"Phong quan, thưởng tước cho mầy phu công".
Quân nhân vâng lệnh đèn rồng,
Kíp theo Lý thị thẳng xông về nhà.
Đến nơi, quân lính kêu la:
"Đầu chi quái lạ làm ta rụng rời!"
Bảo nhau khiêng vác lên vai,
Nặng đà quá sức, khó thời khiêng đi.
Lý Thông mắng nhiếc một khi:
"Chúng bay ăn hại làm chi nên đời!
"Ấy là rắn đã chết rồi,
"Mà còn chẳng nổi khiêng nơi cái đầu!

"Hướng chi nó sống, phép màu,
"Thần thông biến hoá ai nào dám dương!
"Tao đà chém được rõ ràng,
"Một tay xách nó ra đường như không".
Quân nhân nghe nói hãi hùng,
Bảo nhau cố gắng hết lòng khiêng di.
Kéo người tâu động đơn trì⁽¹⁾,
Vua quan bắt phạt ta thì khổ thay.
Lý Thông nỏ mặt, nỏ mày,
Đến kinh đô vội vào ngay sân rồng.
Đức vua trông thấy mừng lòng:
"Khen thay, nhà gả anh hùng không hai!
"Trần tình nó có phép tài,
"Mà người giết được thực thời thần thông".
Kíp truyền Đô đốc gia phong,
Cho ăn lộc ấy muôn chung⁽²⁾ tức thì.
Mẹ con bái tạ vinh quy,
Ngựa xe đường sá thực thì như nêm.
Một tay chấp chưởng binh quyền,
Khắp hoà thiên hạ đều khen phép màu.
Rõ ràng một vị công hầu,
Tranh công mà được sang giàu lạ thay!
Hầu non gái tốt đêm ngày,

(1) *Tâu động*: tâu trình. *Đơn trì* (dan trì): thềm đỏ, nơi vua ở. Cả câu ý nói: sợ Lý Thông tâu với vua.

(2) *Chung*: một đơn vị đóng lương lớn ngày xưa, bằng sáu học bốn đấu. Đây ý nói làm quan to, ăn lương nhiều.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trân hào mỹ vị hưởng nay thanh nhân.
Chẳng còn tường đến hạn vàng,
Một hai muốn kiếm tìm đường giết di.
Thạch Sanh oan khổ lưu li,
Tháng ngày kiếm cùi ngồi thì gốc đa.
Cũng đành tuế nguyệt phối pha,
Ngồi trông ngắm cảnh thế ra đường nào.
Đoạn này nói việc trong trào:
Con vua lập một lầu cao kén chồng.
Quỳnh Nga công chúa sắc phong,
Hoa nhường, nguyệt thẹn, mặn nồng thiên hương.
Viện vương sinh có một nàng,
Nung niu quý hoá ngọc vàng kém xa.
Mặc lòng nghĩ ngợi khoan hoà,
Kén ngôi phò mã đợi hoà mai sau.
Điệp di các nước chư hầu,
Cho các thế tử về châu kén duyên.
Các nơi nghe thấy báo tin,
Sấm sanh xe ngựa binh quyền thẳng giông.
Cân đai đủ về anh hùng,
Trái duyên nên chẳng đẹp lòng công nương.
Cho nên các nước thẹn thùng,
Tối lui hai nhẽ khôn đương hồ đồ.
Ngự tiền⁽¹⁾ biết ý căn do,
Phán truyền các nước hồi đồ ra ngoài.

(1) *Ngự tiền*: chỗ vua ngự. Đây chỉ vua.

Bao nhiêu lễ cống hứa lai⁽¹⁾,
 Bạc vàng tặng thưởng đền bồi công nay.
 Chư hầu lĩnh lấy, cảm thay,
 Cùng nhau ai nấy phân tay⁽²⁾ ra về.
 Viện vương lòng cũng sầu bi,
 Thương con và lại mình thì cao niên.
 Lệnh sai quải bảng tống truyền,
 Xá rao cho khắp dưới trên trong ngoài.
 Tuyển lâu lại lập một nơi,
 Liễn câu rú dọc, biển bài treo ngang.
 Tú bề trướng phủ màn giương,
 Rõ ràng hai chữ thép vàng "tuyển phu".
 Nhân dân nghe thấu sự cơ,
 Sấm sanh ăn mặc đủ đồ ra đi.
 Bảo nhau khắp chợ cùng quê,
 Đua nhau sắm sửa đi về dúi dúi.
 Thế tình chuộng lạ, tham sang,
 Muốn làm rể chúa, con hoàng một phen.
 Cho nên chẳng quản dậm nghìn,
 Bể chùng lối cũ đường quen đi về.
 Sơn lâm, cùng cốc, giang khô,
 Nghe tin hớn hờ đều về đế kinh.
 Người giàu má đỏ mày xanh,
 Quần là, áo lượt đua tranh lên đường.
 Người nào gia sản thường thường,

(1) Lễ cống hứa lai: giả lại lễ vật.

(2) Phân tay: chia tay.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cũng lo quần áo phải đường ra đi.
Người nào nghèo chẳng có chi,
Bạc tiền vay mượn mang về sắm sanh.
May quần, may áo cho xinh,
Giới cho ta có phúc lành thời nên.
Rủ nhau kéo đến Tràng Yên,
Ngựa xe vồng giá như nêo đầy đường.
Viện vương ra ngự tuyển tràng⁽¹⁾,
Dạy đòi công chúa xe loan theo hầu.
Nàng bèn vâng lệnh ra châu,
Xa trông liếc mắt âu sầu ủ ê,
Chúa rằng: "Thiên hạ dân quê
"Hết lòng cũng muốn tựa kè Chí tôn"⁽²⁾.
Tuyển tràng giống giả vuông tròn,
Gió đưa mùi lạ, hương tuôn khói trầm.
Lên xe, tựa án, nuông cầm,
Khắp trong thiên hạ càng nhằm càng nher.
Ngự tiền chỉ phán bấy giờ:
"Sĩ, dân ngàn ấy con vừa lòng ai?"
Chúa rằng: "Tủi phận trang dài"⁽³⁾,
"Bấy nhiêu người ấy chẳng ai Châu Trần".
Vua nghe tỏ hết sự nhân,
Truyền thôi cuộc tuyển, xã dân đều về.
Lên xe phụ tử để huê,

(1) *Tuyển tràng*: chỗ dựng lầu kén chồng.

(2) *Chí tôn*: bậc được tôn kính trên hết (chỉ vua).

(3) *Trang dài*: phòng trang điểm của phụ nữ.

Tiền hô, hậu ứng, thiên uy lạ đường!
Quân dân ra khỏi tuyến trường,
Nhìn nhau buồn bã hổ han mọi bề.
Người giàu phú tổn chẳng chi,
Cũng như xem hội giờ về khi nay.
Thương cho kẻ phải đi vay,
Người đòi, kẻ thúc, thẹn thay tấm lòng!
Giỏ về, bán ruộng già xong,
Một thân cay đắng cục lòng mĩa mai!
Viện vương dạ cũng bi ai,
Tấm lòng chua xót bực hai ba phần.
Nỗi nàng công chúa hồng quần,
Lòng thương cha mẹ muôn phần kém tươi.
Hiền tây cửa khếp, then gài,
Lược gương biếng chải, hán hài biếng trau!
Giọt sương gieo nặng cành đào,
Càng lo bế ái, càng dào mạch tương...
Than rằng: Tệ mấy Đàng vương⁽¹⁾!
Nỡ ngăn tấm gió chẳng thương chút tình.
Ngày nào đông đúc yến anh,
Kéo còn như cuộc cầm canh mùa hè.
Ngày nào lan huệ sánh kề,
Kéo còn như đế rì rì kêu sương!
Đêm xuân khuya khoắt canh trường,
Ngày xuân lấm mối tơ vương bận lòng!

(1) Gió ở Đàng vương g các, chỉ bóng về duyên may.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vui xem tô lục chuốt hồng,
Buồn trông thấy nổi tình chung mà sầu!
Thôi ra các, lại vào lầu,
Lược ngà biếng chải, gương tàu biếng soi!
Thôi bút vẽ, lại đề bài⁽¹⁾,
Thơ hoà mấy vận, châu rơi mấy hàng!
Canh chày mơ giấc hoàng lương,
Tỉnh ra lại thấy muôn đường nhu không.
Một hôm, dạo mát vườn hồng,
Nhòn nhò thị nữ nào nùng theo sau.
Đại bàng bay ở trên cao,
Vội vàng xuống cấp má đào liền bay.
Thị tỳ quáng mắt chẳng hay,
Mê hồn ngã xuống gốc cây tức thì.
Trong ngoài chẳng biết nổi chi,
Đại bàng cấp chúa bay thì đã xa.
Thạch Sanh đương lúc thần tho,
Thấy chim cấp một người mà đang bay.
Gương cung chàng mới bắn ngay,
Trúng bên cánh tả, chim rày liền rơi.
Rút tên lại cấp lấy người,
Phép yêu lại biến một thời đến nhà.
Sanh bèn theo dấu nẻo xa,
Trồng chùng bèn thấy máu hoà cùng tên.
Lấy tên, chàng mới băng miền,

(1) Ý nói: hết vẽ tranh lại đến đề thơ.

Đến nơi sơn động tuyết hơi khôn tầm;
Hoá ra trăm tướng hăm cầm⁽¹⁾,
Giờ về, cũng chẳng rì rầm với ai.
Thị tì chột tỉnh hồn mai,
Vào châu thừa hết mọi nhời quì tâu:
"Chúng tôi buổi sớm đi hầu,
"Theo công nương dạo vườn sau chơi bời;
"Chẳng hay yêu quái đến nơi,
"Nó liền đã bắt lấy người mang đi.
"Chúng tôi hoảng hốt biết gì,
"Tỉnh ra nên phải về quỳ tâu vua".
Viện vương nghe hết căn do,
Vội vàng mặc áo liền ra diện tiền.
Lệnh truyền nổi trống mau lên,
Bá quan nghe trống, bốn bên kéo vào.
Ngự tiền chi phán tiêu hao⁽²⁾,
Mất nàng công chúa ai nào biết hay!
Các quan nghe nói hãi thay!
Chia làm ba đội quân nay đi tìm.
Gươm, đao, khí giới, quân quyền,
Tìm tòi chẳng thấy hoá nên buồn rầu.
Triều đình kéo đến quỳ tâu:
"Chúng tôi tìm khắp chẳng hầu thấy chi!"
Vua nghe nhời nói vân vi,

(1) Ý nói: Thạch Sanh hoá phép sai trăm tướng vây hăm không cho Đại bàng trốn thoát.

(2) *Tiêu hao*: tìm tước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Việc này tra hỏi biết thì cậy ai!

Thương con luống nhũn thờ dài,
Giọt sương sa nặng, khóc ngoài bệ đan⁽¹⁾.

Phán rằng: "Văn vũ bá quan,
"Ai mà tìm thấy được nàng chúa tiên,
"Ta cho phối ngẫu lương duyên⁽²⁾,
"Nhuông ngôi thiên tử, cầm quyền quốc bang".

Quần thần nghe lệnh nhà vàng,
Quyêu tâu kể hết mọi dằng khúc nhôi:

"Chúng tôi hết sức tìm tòi,
"Lỗi này, cả thể chịu nơi đền rồng.

"Muôn tâu giải hết tấm lòng,
"Xin sai họ Lý quận công việc này.

"Và, chàng trí lược gồm thay,
"Chém yêu tinh trước ai rày chẳng kinh?"

Vua nghe ngấm nghĩ trần tình,
Chiếu đòi họ Lý vào thành một khi.

Lý Thông vào đến đơn trì,
Tung hô vạn tuế vậy thì châu vua.

Ngự tiền phán báo căn do:
"Việc này quan Trạng phải cho tỉnh tường,

"Bởi vì công chúa toà chương,
"Bị loài yêu quái phi thường bắt đi.

(1) *Bệ đan*: mặt thềm, cung điện nhà vua sơn đỏ; chỉ sân rồng, thềm nhà vua.

(2) Cả câu nghĩa là: *Ta cho sánh đôi duyên lứa tốt đẹp.*

"Trạng mà tìm thấy một khi,
"Thời ta hậu thưởng nhường vì⁽¹⁾ chẳng quên.
"Gả nàng công chúa hợp duyên,
"Để cho sửa trị cầm quyền giáo dân".
Vâng lời bái tạ Thánh quân,
Ra ngoài, buồn bã thở than mọi điều...
Biết đâu là qui, là yêu,
Lệnh trên ban hỏi những điều hiểm sâu!
Biết rằng công chúa ở đâu,
Mà đi tìm trước, kiếm sau bây giờ?
Một mình nghĩ ngợi bơ vơ,
Lập mưu mò rập hát đua mười ngày.
Thôn dân nô nức đến nay,
Chắc là xem hội truyền rày cùng nhau.
Thừa cơ nghe lóng trước sau,
Ắt là bắt được, sự ầu lo gì.
Nhân dân ai cũng đều đi,
Tiếng đồn quan quận người thì cho chơi.
Hát đà tám, chín ngày giờ,
Chẳng ai có nói một nhời chi đâu.
Lý Thông chi xiết nổi sầu,
Cố lòng chờ đợi về sau liệu bài.
Hát đà đến tối thứ mười,
Thạch Sanh kiếm củi về thời bữa trưa.
Mấy người đi chợ kính đồ,

(1) *Nhường vì*: nhường ngôi vua.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đồn chàng họ Lý bây giờ hiển vinh,
Thạch Sanh nghe rõ sự tình,
Đến nơi thấy hát rành rành vui thay.
Bước vào nhà hát xem ngay,
Quân canh chúng hỏi rằng: "Mày đi đâu?"
- "Nghe đây trống hát thì vào,
"Đến xem cho biết thấp cao vân mòng".
Nhìn lâu rõ mặt Lý Thông,
Chào anh mới hỏi rằng công việc gì?
Thông xem rõ mặt một khi,
Mời Sanh vội vã ngồi thì ở trên.
Các quan hầu hạ hai bên,
Dúng thưa mới hỏi rằng viên nào rày?
Thông rằng: "Cựu khế⁽¹⁾ tôi đây,
"Cùng nhau kết bạn những ngày còn thơ.
"Hội riêng may lại tình cờ,
"Nghĩ rằng ai đó mà ngờ gặp đây".
Truyền đem quần áo đổi thay,
Lựa to gấm vóc thực nay lạ lùng.
Sanh rằng: "Ôn đội tấm lòng,
"Phận hèn đâu dám phô sòng khoe khoang.
"Thấy nhau mà lại bề bằng,
"Hố nhời hải thệ, thẹn đường sơn minh".
Thông rằng: "Em giận trách anh,
"Nào anh có dám quên tình em đâu.

(1) Cựu khế: bạn cũ.

"Từ ngày xa cách mặt nhau,
"Nhớ em, buồn bã khó hầu thăm lên!
"Và, nay có lệnh triều đình,
"Gượng làm vui vậy việc mình mới xong".
Sanh rằng: "Vinh hiển quận công,
"Còn chi trở ngại mà lòng phải lo?"
Thông rằng: "Có một việc to,
"Dẫu tài hiền thánh khó lo vẹn toàn".
Sanh rằng: "Nếu việc cơ quan⁽¹⁾,
"Thời anh khá tỏ sự đoan em tường".
Thông rằng: "Công chúa toà chương,
"Bị loài yêu quái đón đường bắt đi.
"Không hay lành dữ thị phi,
"Người thì chẳng biết, ma thì cũng không.
"Quả nhiên thực giống lạ lùng,
"Bây giờ có chiếu cù trùng sai anh.
"May mà ta lại gặp mình,
"Phiền lòng gắng sức để danh muôn đời.
"Có hay yêu quái mọi loài,
"Thời đi cứu lấy nạn người tiên cung".
Sanh nghe nói lại cùng Thông:
"Làm chi việc ấy mà hồng không ra!
"Chính danh tên nó Mãng xà.
"Động sơn chốn ấy vốn là yêu tinh".
Thông liền nói lại cùng Sanh,

(1) *Việc cơ quan*: việc then chốt, quan trọng (khác hẳn tiếng cơ quan dùng theo nghĩa mới ngày nay).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: "Vua hạ chiếu cho anh tìm về;
"Nhường ngôi thiên tử trị vì,
"Gả nàng công chúa kết nghì hợp duyên.
"Em đã biết rõ căn nguyên,
"Để anh thu xếp cho tuyền việc công.
"Về sau tước lộc hưởng chung,
"Đệ huynh vinh hiển yên lòng mẹ cha".
Thạch Sanh vốn dạ thực thà,
Thấy nhờ Thông nói mặn mà dễ nghe,
Cho nên đáp lại một khi:
"Kiếm dây cho lính túc thì theo tôi".
Nghe nhờ Sanh nói, mừng vui,
Dạy làm yến đãi khuyên mời Thạch Sanh.
Sáng mai truyền bảo quân binh,
Chinh tề khí giới theo mình ra đi.
Thông thời ngựa cuội, tàn che,
Tiền hô hậu hết bốn bề vang rền.
Sanh thời chẳng ngựa, chẳng yên,
Mình trần trùng trục đi lên dẫn đường.
Động sơn phút đã gần hang,
Sanh, Thông bèn mới tỏ tường bảo nhau
Rằng: "Hang nó ở còn sâu,
"Việc làm cần mật để hầu lo toan".
Lấy dây chàng mới làm thang,
Dặn xong, Sanh mới xuống hang phen này.
Bảo rằng: "Thấy động dây đây,
"Thời anh rút thẳng đưa rày nàng lên.

"Dây kia lại bỏ xuống liền,
"Để tôi lại buộc tôi lên chỗ chày".
Thông nghe mới bảo dòng dây,
Sanh vừa xuống đến, nàng rày vừa ra.
Hỏi rằng: "Chàng ở đâu ta,
"Nhân sao mà xuống đây hoà việc chi?"
Sanh rằng: "Vâng lệnh triều nghi,
"Xuống đưa công chúa nay thì hồi dương".
Công chúa nghe nói tò tường,
Đáp rằng: "Cảm nghĩa ơn chàng cứu em.
"Thiếp xin kết nghĩa lương duyên,
"Phượng loan chung gối phi nguyên keo sơn".
Sanh rằng: "Việc ở triều gian,
"Lý Thông vâng lệnh thiên nhan đưa về.
"Vả tôi là nghĩa bạn bè,
"Nếu ăn ở thế lỗi nghi đệ huynh".
Nàng rằng: "Dẫu việc triều đình,
"Thời tôi cũng kết duyên lành từ đây".
Sanh liền hỏi: "Nó đâu đây?
"Thời nàng sẽ nói tôi nay được tường".
Nàng rằng: "Nó ở trong giường,
"Phải tên ai bắn, nó đang lau rày".
Sanh bèn đưa thuốc khi nay,
Bảo rằng: "Cho nó uống rày luôn đi.
"Uống vào, nó sẽ phát mê,
"Bấy giờ nàng sẽ trở về cùng tôi".
Nàng bèn vâng cú nhu lời,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bung vào nàng mới khuyên mời một phen:

"Thiếp nay có chén thuốc tiên,

"Khuyên chàng uống lấy, kết nguyên thất gia.

"Rồi ra ta sẽ giao hòa,

"Kèo đau thế vậy, xót xa trong lòng!"

Xà tinh là giống ác hung,

Thấy nhời thực nữ trong lòng liền mê.

Thuốc vừa uống khỏi một khi,

Ruột gan bãi hoai, tứ chi bàng hoàng.

Nàng ra mới nói cùng chàng,

Sanh bèn mới buộc để nàng lên ngay.

Lý Thông thấy động đầu dây,

Sai quân rút thẳng đưa rày nàng lên.

Đưa nàng vồng giá về đền,

Bảo cùng chư tướng cũng liền về ngay:

"Tao còn chực đánh nó đây,

"Các người ở lại khốn thay trăm đường".

Chư quân nghe nói kinh hoàng,

Võng ngay công chúa dậm trường xa bay.

Nỗi nàng công chúa thương thay,

Trông sau vắng bạn ngày rày hoá câm!

Lý Thông lăn đá âm âm,

Cửa hang phút lấp tuyết tăm tích người.

Thạch Sanh bị hãm, thương ôi!

Giương cung bèn phá lâu đài Xà vương.

Bao nhiêu điện, các, cung, chương

Chàng thời phá hết chẳng nhường vật chi.

Mãng xà chọt tỉnh cơn mê,
Thốt lên một tiếng thực thì ghê thay:
"Thằng nào lạ mặt xuống đây,
"Cả gan phá tán chốn này của tao?"
"Phá nhà cướp vợ lung lao,
"Hung hăng mặt dữ, ta nào có thua?"
Sanh rằng: "Tao tướng dương toà,
"Phụng quyền ban sắc, vậy hoà xuống đây.
"Giết loài yêu quái chúng bay
"Bắt người giam hãm, tố thầy khôn dung".
Xà vương nghe nói, nổi hung,
Mắng rằng: "Mày bé, thị hùng được sao?"
Xà vương biến tướng hùng hào,
Tam đầu cửu vĩ, ai nào chẳng ghê!
Thạch Sanh trông thấy cười xuê,
Giơ đao áp lại, bốn bề giao công.
Ngoài dư trăm trận đột xung,
Xà tinh đã khiếp Thạch ông, tướng giời.
Nó liền hoá phép trận bài,
Hoà hào đốt nấu trong ngoài như nung.
Sanh bèn niệm chú hu không,
Hoá mưa tưới tắt lửa hồng một khi.
Song long nó hoá tức thì,
Hai bên tướng qui bốn bề quân ma.
Ầm ầm sét đánh xông pha,
Sự cơ thắng bại thực là chưa phân.
Thạch Sanh trông thấy tàn ngàn,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Túc thì niệm chú Đồng Tân⁽¹⁾ bấy giờ.
Búa đồng chàng mới giăng ra,
Bao nhiêu ác quỷ bấy giờ liền tan.
Xà tinh lấm phép nhiệm tàng,
Trận bày song kiếm, chim bằng du trăm.
Đều phun lửa cháy ầm ầm,
Hơn trăm câu móc vẩy tằm ở trên.
Dưới thời giăng lưới giữ gìn,
Lại vào trong chốn trận tiền giao công.
Thạch Sanh đứng vững như đồng,
Khẩn cầu các vị tiên ông phù trì.
Cầm dao chàng mới ra uy:
Bao nhiêu lưới sắt tức thì phá tan.
Cung vàng bắn với tên vàng,
Bao nhiêu lưới sắt, chim bằng tan không.
Xà tinh hết phép, thế cùng,
Biến làm bằng thuốc toan hồng trốn đi.
Thạch Sanh hoá phép tức thì
Phủ vây lưới sắt khó bề trốn thay.
Gươm cung tên bắn chết ngay,
Đại bàng rơi xuống thác ngay dưới đàng.
Thần dao chàng chém tan hoang,
Trông lên đã thấy lấp hang bao giờ,
Chàng bèn đứng lại ngăn ngõ,
Thế cùng, khôn rõ lối bỏ đường lên.

(1) *Đồng Tân*: tên một vị tiên (trong bát tiên).

Giờ vào trông thấy bốn bên,
 Thấy Xà tinh ở quả nhiên rộng dài.
 Kia tướng phủ, nọ màn vây,
 Sập ken vân mẫu, gác rày pha lê.
 Trập trùng núi già, tường huê,
 Chốn cao nơi thấp khác gì động tiên.
 Thạch Sanh bèn phá huỷ liền,
 Giờ ra, đạo khắp bốn bên thành vàng.
 Thần thơ tìm khắp dưới hang,
 Nhác trông thấy có một chàng, lạ thay.
 Ngồi trong cũi sắt bằng nay,
 Trông chừng diện mạo cũng tay phi thường.
 Cấn do mới hỏi tỏ tường:
 "Có sao phải chịu vắn vương chốn này?"
 Hoàng nghe thôi mới giải bày:
 "Tôi là thái tử, con nay thủy tề.
 "Vì chung du ngoạn giang Khê,
 "Gặp chim yêu quái bắt về hãm đây.
 "Ôn nhờ tráng sĩ ra tay,
 "Cứu cho thoát khỏi nạn này muôn trông".
 Nghe nhời, Sanh mới giương cung,
 Tên vàng bắn phá, cũi đồng liền tan.
 Bấy giờ thái tử bình an,
 Bước ra bái tạ tỏ tường một khi:
 "Chẳng hay quê quán nơi chi?
 "Đầu đuôi căn cước khá thì cho hay.
 "Có sao mà lại xuống đây,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Xin anh giải hết niềm tây chu toàn".
Sanh rằng: "Ta ở dương gian,
"Vì tình nên phải cứu nàng chúa tiên.
"Cứu nàng, ta đã đưa lên,
"Xà tinh nó mới đấu quyền cùng ta.
"Tiểu trừ phân bổ làm ba,
"Trông lên, đá đã lấp hoà của hang.
"Ta bèn tức ruột căm gan,
"Phá thôi lại đến cứu chàng cho nên".
Hoàng nghe Sanh tỏ sự duyên,
Khen rằng: "Anh có phép tiên đại tài.
"Vào châu vương phụ kim giai⁽¹⁾,
"Để người biết mặt biết tài kinh doanh.
"Trước xin giả nghĩa cùng anh,
"Sau là phụ tử thoả tình nhớ nhung".
Nghe nhời Sanh đáp lại cùng:
"Làm ơn ai có để hồng đền ơn.
"Anh xin hỏi thật nguồn cơn,
"Xà tinh nó bắt giam cầm từ bao?"
Hoàng rằng: "Nó bắt đã lâu,
"Ở trong cũi sắt vừa hầu một năm".
Sanh rằng: "Nó bắt hãm cầm,
"Tháng ngày nó có cho ăn vật gì?"
Hoàng nghe xiết nỗi sầu bi:
"Ăn toàn rêu đá qua thì hôm mai".

(1) *Kim giai*: thêm vàng, chỉ nơi vua ở.

Thạch Sanh nghe nói thờ dài,
Trách yêu tình ở cùng người khát khe!
- "Thôi em sắm sửa ra về,
"Kèo vương phụ nhớ, cùng thì trông mong.
"Còn anh sẽ liệu chước dùng,
"Tìm đường, kiếm lối, dương cung ra về".
Hoàng rằng: "Em chẳng có nghe,
"Có anh theo dõi, đi về mới xong.
"Ồ đây hang đá trập trùng,
"Biết đâu lối suốt, néo thông mà về!
"Chẳng bằng giò lại Thủy tề,
"Bấm tàu Vương phụ mọi bề sự duyên.
"Rút đường rẽ nước đưa lên,
"Chấp kinh, anh phải tòng nguyên mới xong⁽¹⁾".
Sanh nghe Hoàng nói gạn gùng,
Chịu nhờ khi ấy đành lòng đi theo.
Hoàng bèn căn dặn hết điều:
"Khi anh xuống đến cung tiêu Thủy tề,
"Vua cha đáp nghĩa vật chi,
"Nếu cho vàng bạc, anh thì chớ tham.
"Quý nay có một cái đàn
"Của vua Thượng đế Ngọc hoàng ban cho.
"Em tâu vương phụ người cho,
"Trong đàn có đủ trận đồ, thủy cương⁽²⁾".

(1) Ý nói: tuy giữ lễ lối thường nhưng đôi khi cũng linh động cho được việc.

(2) *Thủy cương*: biên giới mặt thủy của một nước.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Thông thay các phép lạ đường!
"Hoạn nàn lánh khỏi, giặc loạn cũng yên,
"Thời anh lính lấy về liền,
"Ắt sau dương thế có phen cần dùng".
Căn do sau trước vừa xong,
Hay đâu đã tới mé sông giang hà.
Giang thần nghe nói gần xa,
Kíp truyền sĩ tốt đều ra đón về.
Trên sông sóng vỗ bốn bề,
Dưới sông cá nước chinh tề đón đưa.
Giang thần đứng lại quì thưa:
"Lạy mời điện hạ⁽¹⁾ vào toà khi nay!"
Vội vàng mở tiệc yến diên⁽²⁾,
Tiêu chiều nhã nhạc vang rền vui thay.
Còn dương yến ẩm sum vầy,
Bấy giờ thái tử tỏ bày cùng Sanh:
"Anh em ta lại Thủy đình,
"Để cho Vương phụ tỏ tình một khi".
Hai người từ tạ ra đi,
Giang thần tiễn biệt đưa về đối xa.
Lại truyền khắp hết giang hà,
Muôn loài thủy tộc phải ra lạy người.
Truyền ra chưa kịp dứt lời,
Còn thời đến trước, Kinh thời theo sau.
Cá Lãng, cá Vược theo hầu,

(1) *Điện hạ*: chỉ con trai vua Thủy.

(2) *Yến diên*: tiệc rượu, yến tiệc.

Nhờ nhờ là lượt mọi màu khoe tươi.
 Cá Chày, cá Chép đua chơi,
 Cá Nghê cúi mặt, cá Voi nghiêng mình.
 Cá Vàng, cá Bạc tốt lành,
 Tôm he, cá Mực tranh hành ngược xuôi.
 Mảng xem cá nước vầy vui,
 Thoát đà trông thấy đèn đài toà chuông.
 Truyền cho cá lại hà giang,
 Anh em bước xuống Thủy vương điện tiền.
 Nhù Sanh: "Tạm đứng cung bên,
 "Để tôi vào tầu sẽ liền tiếp nghinh".
 Nhù thôi bước xuống đàn đình,
 Quan quân trông thấy sự tình lạ thay!
 Giờ vào tầu động⁽¹⁾ vua hay,
 Thủy vương nghe biết ngày rày vui sao!
 Vội vàng bước xuống long lâu,
 Ôm con, mừng tui trước sau than rằng:
 "Từ ngày con tếch dặm băng,
 "Bị yêu cầm hãm, cha hằng cù binh
 "Nhiều phen hoá trận lồi đình,
 "Ai ngờ phép tắc yêu tinh cũng tài!
 "Năm ngày, ai chẳng hơn ai,
 "Sa cơ nên phải thu lại hồi thành.
 "Thương con, chưa xót sự tình,
 "Biết rằng sinh tử, tử sinh đường nào.

(1) *Tầu động*: tầu tri nh (động: tiếng cổ, nghĩa như tầu).

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Nay về, con có bởi sao?
"Thời con kể hết tiêu hao cha tường".
Hoàng bèn tâu hết dọc ngang;
"Có người trung giới⁽¹⁾, tên chàng Thạch Sanh.
"Đã nên phép tắc oai linh,
"Khâm sai⁽²⁾ xuống chém yêu tinh cứu người.
"Cứu xong công chúa lên rồi,
"Xà tinh chàng lại một hồi phanh thây.
"Phá tan động phủ khi nay,
"Dạo tìm khắp cả đông tây mọi vùng,
"Giương cung bắn phá cũi đồng,
"Vậy nên con mới thoát vòng gian nan.
"Chàng đòi trở lại dương gian,
"Nhưng con lại cứ bắt chàng về đây.
"Hãy còn đứng đợi hiền tây,
"Dám xin Vương phụ truyền nay cho vào".
Nghe nhời con nói tiêu hao,
Triều thiên mũ đội, cấm bào mặc ra,
Tiếp nghênh họ Thạch vào toà,
Linh truyền yến ẩm xuống ca túc thì.
Phán rằng: "Chàng thực uy nghi,
"Đáng tài trị quốc, đáng vì minh quân,
"Trăm ban trăm lạng kim ngân,
"Gọi là lễ mọn đền ân tấm lòng".
Sanh rằng: "Cảm tạ cứu trùng,

(1) *Trung giới*: nói loài người ở, thế giới của loài người.

(2) *Khâm sai*: vâng lệnh vua.

"Dù rằng ban thường tôi không dám rày.
"Và, tôi chút phận thơ ngây,
"Vì vua, nên phải trừ rày yêu tình.
"Tôi cùng Hoàng tử giao tình,
"Giúp nhau một chút, công trình là bao.
"Dù người thương kẻ công lao,
"Xin cho một phép hồi trào dương gian".
Vua nghe lời nói có đoan,
Hỏi rằng cha mẹ quê hương là gì?
Ở trên dương thế làm chi?
Thụ hà tước lộc chúc gì cư quan?
Nghe thôi quỳ trước bệ đàn
Tâu vua kể hết đoạn tràng khúc nhôi:
"Cội đa chốn ấy quê tôi,
"Mẹ cha sớm đã châu giời một khi
"Rừng mai sớm lại, tối đi,
"Bóng đa nghi mát vậy thì hôm mai".
Ngự tiền nghe tỏ đầu đuôi:
"Thế thì chàng ở thủy đài⁽¹⁾ cùng ta".
Nghe nhời, chàng mới tâu qua:
"Mẹ cha tôi sớm đã qua mất rồi.
"Anh em chẳng có một ai,
"Họ hàng thân thích trong ngoài cũng không.
"Nếu tôi vẹn thừa chữ trung,
"Ắt bên chữ hiếu bỏ không sao đành.

(1) *Thủy đài*: cung điện của vua Thủy.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Bây giờ tiếc lợc tham danh,
"Chữ tu thân ấy đã đành đơn sai!"
Vua nghe Trạng nói hết nhời,
"Thế thì Trạng hãy ở chơi vài ngày,
Cùng con trẫm được vui vầy,
Nếu không lòng trẫm nhớ thay muôn phần.
Hoàng nghe cha phán sự nhân,
Bảo Sanh hãy ở vài tuần khi nay,
Thoả thuê rồi hãy phân tay,
Nếu không vương phụ người nay buồn rầu.
Thạch Sanh nghe nói gót đầu,
Vạy cho tôi tạm ra sau chơi bời.
Hoàng nghe thực ý vâng nhời,
Dám xin dạo hết trong ngoài năm cung.
Thuy tề nghe nói mừng lòng,
Túc thì hạ bút chiếu rồng cho đi.
Lại truyền nội thị một khi,
Đào tiên một quả cho đi ăn đường.
Nhũ rằng: "Đi phải vội vàng,
"Rồi về kéo lại mắc nân như xưa".
Vâng lời dạy bảo bấy giờ,
Anh em từ tạ bước ra đi liền.
Xe loan rong ruổi đường liền,
Quan quân tiếp đón hai bên hầu kè.
Mãng xem lối nọ đường kia,
Ai ngờ lạc đến thành trì yêu tinh.
Hồ tinh giống nó uy linh,

Vốn là chín mắt, lập đình ở đây.
Thấy hai người, nó vui thay,
Hoá làm mỹ nữ ngày rày đứng trông.
Mây ngài, mắt phượng, lung ong,
Chào hai quân tử thông dong chơi bởi:
"Thiếp nay là phận nữ hài,
"Mẹ cha bức bách ép nài nhân duyên.
"Cho nên thiếp phải băng miễn,
"Hay dẫu gởi định lương duyên vậy thì".
Hoàng rằng: "Quê quán tên chi?
"Chẳng hay tên họ là gì cho hay?"
Sanh rằng: "Chẳng phải người ngay,
"Nó, loài yêu quái, hiện rày trên em!"
Yêu tinh biết ý khôn kiên⁽¹⁾,
Hoá ra chín mắt đứng nhìn tơ tơ.
Hoàng bèn trông rõ bấy giờ,
Tứ chi ngũ tạng đều là sồn ghê.
Hồ tinh xông đột tú bề,
Bước lên toan bắt vậy thì cả hai.
Sanh bèn bước xuống ra oai,
Đao thần chuyển lực ra tài một khi.
Ào ào xông đột tú vi,
Gương cung bắn nó, nó thì thu tên.
Sanh xem thấy sự kỳ nhiên,

(1) *Khôn kiên*: yêu tinh bị Thạch Sanh biết rõ sự thực, không thể giữ lối mỹ nữ được nữa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Búa đồng kíp bổ, dẫu quyền ra tay.
Hồ tinh nó chẳng sợ rày,
Cùng chàng giao chiến cả ngày khôn nao.
Sanh càng ra sức anh hào,
Hồ tinh lướt thẳng xông vào mối ghê.
Sanh bèn niệm chú tức thì,
Cung vàng tên lấp tức thì ra tay,
Hồ tinh bước sấn đến ngay,
Trần ngang bên, ầm ngang rày Thạch Sanh.
Vội vàng hoá phép hiển linh,
Hoá hào đốt cháy yêu tinh bấy giờ.
Hồ tinh biết trước liền che,
Dập ngay lửa tắt bấy giờ mới xong.
Sanh bèn niệm chú: thanh không⁽¹⁾,
Hoá ra đỉnh núi bao vòng chung quanh.
Làm cho khủng khiếp yêu tinh,
Sa cơ phải hiện nguyên hình hồ ly.
Thạch Sanh rộng xá một khi,
Bảo cho nó phải an bề tu thân.
Lên xe, kể hết sự nhân,
Rằng: "Hồ tinh thực phép thần dọc ngang.
"Đấu cùng với nó tài thường,
"Tuồng rằng không phép chống đương được nào".
Hoàng rằng: "Vốn nó lung lao⁽²⁾,

(1) *Thanh không*: khoảng không, nơi trống không.

(2) *Lung lao*: Hung hăng ngang ngược.

"Ồ đây Ngũ vị⁽¹⁾ ai nào dám qua.
"Lập riêng cho nó một toà,
"Chẳng ai dám đến gần mà trêu người.
"Bây giờ bắt được nó rồi,
"Thực là ơn ấy muôn đời ở anh".
Xe loan thoát lại đang trình,
Phút đầu xe đã về thành Thủy vương.
Ngự tiền phán hỏi tò tường,
Rằng: "Con đi dạo ở phương nào rày?"
Hoàng nghe đặt gối tàu bày:
"Chúng tôi đi dạo thừa rày ngũ cung.
"Thạch Sanh thực đáng anh hùng,
"Tù oan thời giải, tù công thời hành"⁽²⁾.
"Khi về lại gặp Hồ tinh,
"Tù xưa Ngũ vị đã kinh đến rày.
"Chàng bèn hoá phép ra tay,
"Bấy giờ mới ruổi xe mây về châu".
Thủy vương nghe rõ trước sau,
Sắc phong quốc trạng, chúc đầu quận công.
Chàng bèn lĩnh lấy chiếu rồng,
Quì tàu kể hết sự lòng vân vi:
"Và tôi kỵ nhật đến kỳ,
"Tôi xin giờ lại nay thì dương gian".
Nghe nhời chàng tỏ nguồn cơn.

(1) Ngũ vị: năm vị tiên thánh trong môn thờ chư vị.

(2) Ý nói: tha những người bị tù oan, xử và hành hình những người tù thực sự phạm phép công.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lấy chi báo đáp đền ơn bây giờ?

Hoàng rằng: "Muôn đời ơn xưa,
"Cứu tôi thoát khỏi sự cơ vạ nài.

"Muốn lưu tình nghĩa giả ân,
"Xin cha cho một cái đàn là xong".

Vua rằng: "Sự ấy tùy lòng,
"Con nên theo tiến quân công lên đường".

Lấy đàn đưa trạng hồi hương,
Châu phê⁽¹⁾ túc khắc dẫn đường trạng lên.

Thạch Sanh bái tạ điện tiền,
Lính dân theo nước thẳng miền dương gian.

Tới nơi công việc vừa an,
Hoàng từ trạng mới đôi đường biệt ly:

"Ngày nay anh ở, em về,
"Tấm lòng ân ái mọi bề nhớ thương!"

Sanh rằng: "Xin chớ ngại ngục,
"Mặt tuy xa cách, nhưng lòng không xa.

"Anh em tình nghĩa mặn mà,
"Non sông đời đời dám là với quên.

"Thôi em hãy giờ lại đền,
"Xin đừng thương nhớ kém yên mình vàng".

Hoàng nghe vâng lính ý chàng,
Kíp truyền Hà bá đưa đường trạng lên.

Chia tay nam bắc băng miền,
Tạm cho Hà bá lĩnh quyền binh cơ.

(1) *Châu phê*: chữ của vua phê bằng son đỏ.

Phép thần rẽ nước bấy giờ,
Thạch Sanh khi ấy lên bờ một khi.
Lại về chốn cũ như y,
Đêm ngày tập luyện tinh vi phép thần.
Cội đa có nghĩa ân cần,
Từ ngày chàng vắng muôn phần ừ ê.
Ngày nay lại thấy chàng về,
Lá xanh, hoa thắm đề huề lại tươi.
Mới hay cảnh cũng tùy người,
Cỏ cây còn thể hướng người tri năng⁽¹⁾.
Nỗi nàng công chúa bàng hoàng,
Sự mình chẳng có nói rằng cùng ai.
Vua cha thờ vắn thờ dài,
Thương con, bỏ vắng đèn đài chẳng ra⁽²⁾.
Hai hàng lệ ngọc nhỏ sa,
Khôn phương phép nhiệm, khôn hoà bùa linh!
Lý Thông quì gối phân minh:
"Tù tôi phụng chiếu triều đình vua phê,
"Tìm bà công chúa đem về,
"Yêu tinh chém giết đã ghê kinh hoàng.
"Tôi đà lấp mắt cửa hang,
"Vạy xin giở lại đèn vàng tàu qua".
Nghe lời Thông nói căn do,

(1) *Người tri năng*: ý nói người là loài biết cảm nghĩ.

(2) Ý nói: vua thương công chúa bị cầm, nên bỏ việc triều đình, không ra coi trào.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Vua bèn phán bảo Triều đō⁽¹⁾, tức thì.
Phong làm quốc tế⁽²⁾ triều nghi,
Gả nàng công chúa, nhường vì quốc gia.
Chờ nàng công chúa nói ra,
Bấy giờ thời sẽ giao hoà hợp duyên.
Vâng nhời bái tạ điện tiền,
Về cung chàng mới khẩn nguyện hôm mai.
Lầm rầm lạy chín phương giới,
Lạy mười phương Phật, độ tôi an hoà.
Cho nàng công chúa nói ra,
Thời tôi bái tạ ba toà Hoàng thiên.
Trong thời vua Viện khẩn nguyện,
Tặng ni niệm Phật dưới đèn đã vang,
Ngoài thời họ Lý lập đàn,
Đêm ngày khẩn nguyện đèn nhang chẳng rời,
Hành phù⁽³⁾ chú tướng bởi bởi,
Pháp sư, phù thủy đánh tươi ba đồng⁽⁴⁾;
Truyền cho đủ một tháng ròng,
Đồng kia chẳng ngã trong lòng sợ thay.
Cháy đồng⁽⁵⁾ lại để mê thầy,
Gót chân chín rạn, bàn tay tôi bởi!

(1) *Triều đō*: chỉ trăm quan trong triều đình.

(2) *Quốc tế*: con rể vua.

(3) *Hành phù*: làm thuật phép như vẽ bùa, bắt quyết v.v...

(4) *Đồng*: con đồng, người ngồi đồng.

(5) *Cháy đồng* (cũng gọi là *khê đồng*): người ngồi đồng thiếp bị chết vì thầy phù thủy vô ý hay non tay.

Hô binh, hô tướng hết hơi,
 Trầu thời bỏ mốc, cau thời bỏ meo.
 Chuối khô, oản rần, chè thiêu,
 Mỡ riu đã giập, cảnh tiu cũng rề.
 Đạo tràng mỗi một chán chê,
 Thầy cùng quan tướng ừ ê đoạn tràng.
 Bao nhiêu thần tướng mọi phương,
 Cùng thời tức khắc mọi đường phá tan.
 Lý Thông vào điện phân nân,
 Quì quì bá bá vội vàng một khi.
 Thiết riêng lập lại một vì,
 Khấn chu tổ khảo, cùng thì ông cha.
 Trong ngoài tiên tổ những là,
 Đất giời phù hộ nàng hoà nói ngay,
 Thời tôi giả lễ bằng nay,
 Lợn thời chín chục, trâu rày sáu mươi.
 Khôn thiêng khấn Phật, vái giời,
 Thơm danh để đức, muôn đời về sau.
 Đêm ngày hương lửa dài lâu,
 Xôn xao khấn nguyện đã hầu ba giảng.
 Nàng thời chẳng nói chẳng rằng,
 Miệng hoa âm ý chẳng hằng nói chỉ.
 Viện vương mặt ủ mày ê,
 Thương con chưa xót mồm thì hôi tanh.
 Đây đoạn trong miếu yêu tinh,
 Đèn dài phá tán, bùa linh yếm trừ,
 Ngấn ngo ở bụi ở bờ,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cơ hàn, đói khát thực là khốn thay.
Ngày ngày thơ thẩn ăn mày,
Đêm đi ăn trộm của rày thôn dân:
Bắt gà, bắt chó kiếm ăn,
Làm cho huỷ hoại thôn dân ngày ngày.
Mãng xà hồn cũng ghê thay!
Khốn cùng ăn những thuở nay ngô đồng.
Cùng nhau ăn trộm làm xằng,
Bắt gà, bắt chó khắp vùng thôn dân.
Làm cho chó cắn ầm ầm,
Thôn dân xơ xác, nhiều phần khốn thay.
Một đêm thanh vắng gió mây,
Xà tinh bèn mới gặp rày Trăn tinh.
Cùng nhau mới hỏi sự tình:
"Chẳng hay sở ngụ, quê thành đâu ta?"
"Làm sao ngao ngán xót xa,
"Thời anh nói hết, thực thà em hay?"
Nghe nhời Trăn mới trình bày:
"Quê tôi thời ở ngày rày miếu sơn.
"Có lầu, có các, cung chương,
"Bạc vàng cũng đủ mọi đường hấn hoi.
"Mỗi năm phải nộp một người,
"Tháng ngày no đủ vui chơi bảo đình⁽¹⁾.
"Hay đâu gặp đứa anh linh,
"Nó bèn đấu trận tung hoành với tôi.

(1) *Bảo đình*: cái đình quý báu, sang trọng (nơi ở sang trọng quý báu).

"Phép màu nó thực không hai,
"Vậy nên tôi phải lạc loài đến đây".
Nói thôi mới hỏi rằng: "Nay,
"Thế thời quê quán anh rày ở đâu?
"Nhân sao xin nói gót đầu,
"Thời anh tỏ bảo tôi hầu được hay".
Xà tinh mới nói khi nay:
"Quê tôi chính thực ở rày động sơn.
"Thiên thành⁽¹⁾ cao rộng một hang,
"Ra vào dài, các, cung, chương bồi bồi,
"Dạo tìm thiên hạ khắp nơi,
"Tìm người mà bắt, được người khiếp uy.
"Bị thằng mặt đỏ tài kỳ,
"Mày xanh biêng biếc nó thì đánh tôi.
"Vậy nên thân phải lạc loài,
"Bắt gà, bắt chó đông dài cho qua".
Nghe nhời Trần cũng nói ra:
"Ấy thằng ngày trước nó đã đánh tôi.
"Bây giờ thực đã rõ mùi,
"Đinh ninh hai mặt một nhời tri chu.
"Ấu là ta quyết giả thù,
"Gieo oan cho nó để vua bắt rày".
Xà tinh mới hỏi khi nay:
"Vậy thời tên tuổi nó rày là chi?
"Chẳng hay nó ở quê gì?

(1) *Thiên thành*: thiên tạo, tự nhiên mà có, không do người làm ra.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Già thù, ta biết lấy chi báo cùng?"

Trần rằng: "Anh chớ ngại ngần,

"Để tôi liệu kế vãn mòng cho hay.

"Tên nó là Thạch Sanh nay,

"Của nhà chẳng có ở rày bóng đa,

"Nó thời không mẹ, không cha,

"Anh em chẳng có, chẳng hoà vật chi.

"Việc làm nào có khó gì,

"Biến nào kho nội trộm thì của vua.

"Chạy ra rồi lại chạy vô,

"Để quân canh biết truy* hô ngày rày".

Xà tinh khen: "Trí giỏi thay!

"Mưu kia Gia Cát, trí nay Phụng Sồ⁽¹⁾"

Hai hồn khi ấy vào kho,

Cùng nhau lấy hết cả đồ kim ngân.

Giờ đi giờ lại tần ngần,

Cho quân canh biết dời chân ra ngoài.

Gốc cây, trông thấy nằm hoài,

Bao nhau bắt lấy nó thời chẳng sai.

Thạch Sanh mới hỏi một hai,

Thưa rằng: "Các chú bắt ai vậy mà?"

Bảo rằng: "Sao dám vào Toà,

"Bạc vàng trộm lấy vậy mà trốn đây?"

Sanh rằng: "Việc ấy lạ thay!

* Bản khác: để quân canh biết tri hô ngày rày.

(1) *Gia Cát, Phụng Sồ*: hai người về đời Tam Quốc, nổi tiếng về mưu trí tài giỏi.

"Thế mà các chú bắt rày làm chi?
"Bảo tôi, tôi sẽ theo đi,
"Phòng như trộm cắp vậy thì có tang".
Quân rằng: "Này bạc, này vàng,
"Mày còn biến trá nói năng chi rày?"
Sanh rằng: "Như vậy oan thay,
"Vốn tôi vẫn ở xưa nay thực thà,
"Việc này thôi hẳn oan ta."
Chịu gông khi ấy về toà Viện vương.
Bằng nay của cải bạc vàng,
Quân vào thua hết mọi đường được hay:
"Canh ba dương thừa khuya rày,
"Thấy thẳng mặt đỏ, xanh mày, vào kho,
"Trộm toàn vàng bạc đủ no,
"Chúng tôi bắt được đem vô nộp trình".
Thông nghe biết tỏ chân tình,
Chắc rằng hẳn chú Thạch Sanh đó rày.
Nhân sao vào được mới hay,
Khen cho phép tặc thẳng này cũng ghê!
Dạy đem giam ngục Lại lê,
Canh cho nghiêm mật, chó hề hờ han.
Vâng lời Thông dạy liền giam.
Đêm ngày tra khảo, nổi chàng mà thương!
Ngục quan thét mắng đã vang,
Nào cha nào mẹ quê hương chốn nào?
Truyền đem giao lại cho tao,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tấn tra mới hỏi rằng nào tiền canh⁽¹⁾.

Sanh rằng: "Ta có một mình,

"Quê hương thời ở Cao Bình đường xa.

"Thuở nay vốn ở cội đa,

"Mẹ cha chẳng có, cửa nhà cũng không.

"Tiền thì chẳng có một đồng,

"Đêm ngày kiếm củi lâm tòng kiếm ăn.

"Ví rằng có nói dối chẳng,

"Này dao, này búa, này rằng cung tên.

"Này là cái đàn tam huyền⁽²⁾,

"Lấy chi thời lấy nhưng tiền thời không".

Sai quân trước lấy cái cung,

Ba đời nhà nó tham cùng hơn ai.

Mó vào thì rụng rời tay,

Dấu mà muốn lấy khó nay được toàn!

Ngục quan nghe nói mừng rơn,

Lấy dao, lấy búa, lấy đàn vân vi.

Vừa thò tay mó một khi,

Ai ngờ một lũ đều thì ngã ra!

Ngục quan bèn giận, những là,

Bước vào đỡ lấy thấy loài con người!

Quan quân thấy sự lạ đời,

Bước vào tâu hết mọi nhời quỳ thưa.

Thông rằng: "Bay cú canh giờ,

(1) Ý nói: tra tấn và đòi tiền đút lót cho bọn canh ngục, cai tù.

(2) *Đàn tam huyền*: đàn ba dây.

"Để ta số tấu⁽¹⁾ vậy mà giết di".
Vâng lời Thông nói một khi,
Về nhà mới bảo vậy thì nghiêm canh.
Lý Thông ngồi nghĩ một mình,
Nếu mà tâu sợ sự mình tỏ ra.
Chẳng bằng khâm mệnh quốc gia,
Chờ ba ngày nữa, đem ra xử tù.
Sanh từ đến ở ngục u,
Trong lòng cũng chẳng giận thù cùng ai.
Nhân khi vắng vẻ thành thoi,
Chàng bèn mới hỏi rằng ai lạ lòng?
Quân rằng: "Quốc tế quận công,
"Chính danh tên gọi Lý Thông thực người".
Sanh nghe quân nói đầu đuôi,
Biết rằng Thông thực là người bất nhân.
Biết mà lòng chẳng oán hờn,
Mặc ai vô nghĩa bất nhân cũng đành.
Biết mà lòng chẳng phản nân,
Lấy đàn mới gảy nhịp khoan tính tình.
Đàn kêu nghe tiếng nên xinh,
Đàn kêu tang tịch tình tình tang tình.
Đàn kêu: ai chém Trần tình,
Cho mây vinh hiển dự mình quyền sang?
Đàn kêu: ai chém Xà vương,
Dem nàng công chúa triều đường về đây?

(1) Số tấu: giấy tờ của quan lại, nhân dân tâu bày lên vua gọi là số. Tấu: tâu bày.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đàn kêu: hỡi Lý Thông mày!
Cớ sao phụ nghĩa lại rày vong ân?
Đàn kêu: sao ở bất nhân,
Biết ăn quả lại quên ân người giống.
Đàn kêu năn nỉ trong lòng,
Tiếng ti tiếng trúc đều cùng như ru.
Đàn kêu: trách Hán quên Hồ,
Trách Tần quên Sở, trách Ngô quên Tề.
Đàn kêu thấu đến cung phi,
Trách nàng công chúa vậy thì sai ngoa.
Nàng đương rầu rĩ mặt hoa,
Tiếng đàn lòng lầy như là oán ân.
Khắc nào như thảo phùng xuân⁽¹⁾.
Cười cười nói nói trước sân trình bày.
Rằng: "Đàn ai gảy đâu đây?"
"Xin cha đòi lại ngày rày cho tôi."
Viện vương, nghe nói, phút cười,
Trong lòng hớn hở, mừng vui nào tầy.
Rằng: "Từ phải nạn đến nay,
"Làm sao con cú chẳng hay nói mà?"
"Làm cho chua xót lòng cha,
"Cầu trời, khấn Phật kể là hết hơi.
"Hay là nghe tiếng đàn người,
"Thời con phải nói khúc nhôi cha tường".
Nàng nghe bày tỏ mọi đường,

(1) *Thảo phùng xuân*: cỏ gặp mùa xuân.

Rằng: "Người đàn ấy thực chàng cứu tôi.

"Dưới hang đã ngò một nhòì,

"Rằng: về loan phượng kết đôi duyên vàng.

"Lý Thông bạc ác phụ phàng,

"Cửa hang lấp lại tìm đường tranh công.

"Vì con lâu chẳng thấy chồng,

"Trong lòng luống những giận lòng căm đi."

Nghe lời con nói một khi,

Lệnh truyền nội giám tức thì đòi ngay.

Lý Thông nghe tiếng đàn rày,

Bảo dừng gảy nửa mà mảy chết tươi.

Sanh rằng: "Nói cũng nực cười,

"Tôi buồn, tôi gảy đàn chơi chút mà.

"Dù rằng chết cũng nên ma,

"Được về thượng giới cũng là quy tiên."

Thị thần bèn bước đến liền,

Trình Thông mới nói việc viên gảy đàn:

"Tôi xin lĩnh lại đèn vàng,

"Vào châu để dức Thiên nhan ngài đòi."

Thông nghe vâng lệnh cứ nhòì,

Giao tù, bụng những thờ dài mà lo...

Sanh từ bước đến triều đô,

Lần qua cửa tía, bước vô đèn vàng.

Còn xa, chưa tỏ mặt nàng,

Đến gần, công chúa thấy chàng, mừng vui:

"Kể từ gần bó kết đôi,

"Đến nay tôi những ngậm ngùi toan lo.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Lòng tôi trăm mối to vò,
"Nghĩ rằng: xa cách Việt, Hồ đôi nơi.
"Nhân sao anh được tái hồi,
"Sự tình xin tỏ cho tôi mừng lòng?"
Chàng đương nghĩ ngợi nói cùng:
"Hãy khoan, xin kể vắn vơ cho hay."
Viện vương phán bảo niềm tây:
"Chẳng hay quê quán chàng rày nơi nao?
"Cửa nhà cha mẹ thế nào?
"Căn do tình sự làm sao phải bày?
"Xuân thu tuổi đã bao rày?
"Tính danh vốn gọi tên nay là gì?"
Nghe lời Sanh mới tâu quỳ
Xin bày tình tự vắn vi mọi người:
"Cao Bình chốn ấy quê tôi,
"Mẹ cha nay đã châu giời một khi.
"Tên tôi, xin kể vắn vi,
"Thạch Sanh tên đặt vậy thì chẳng sai.
"Xuân thu tuổi mới mười hai,
"Bóng da chốn ấy hôm mai bạn cùng.
"Ngày thì luyện tập đao cung,
"Cùng đi kiếm củi lâm tòng hôm mai.
"Lý Thông chàng mới gặp tôi,
"Kết làm bằng hữu định nhờ đệ huynh.
"Dặn tôi chàng bảo đi canh,
"Chẳng ngờ chàng phải nộp mình miếu thiêng.
"Thay chàng, tôi đến miếu liền,

"Thấy Trần tình hiện quả nhiên lấy lòng.

"Tôi bèn chuyển lực uy hùng,

"Trần tình bị phải búa đồng chết ngay.

"Đầu Trần cho gã khi nay,

"Mà gã nói dối vua rày vẫn nuôi.

"Bảo tôi đi trốn một nơi,

"Chẳng ngờ chàng nộp dân dài lấy công.

"Vua phong cho chức quận công,

"Thời tôi cũng chẳng oán lòng trách chi.

"Oán ân cũng chẳng làm gì,

"Cúi than lại cứ sớm khuya việc thường.

"Chẳng ngờ công chúa toà chương,

"Bị con yêu Mãng xà vương bắt rày,

"Tôi liền trông thấy nó bay,

"Giương cung mới bắn nó rày ngã ra.

"Góm thay! Phép tắc yêu xà,

"Bỏ tên lại cấp vượt hờa xuống hang.

"Tôi theo thẳng đến cửa hang,

"Đã trông thấy nó đem nàng xuống ngay.

"Tôi bèn giở lại bằng nay,

"Hay đâu vua lại bắt rày Thông đi,

"Tìm tôi chàng mới tí tê,

"Ân cần một dạ, thề nghi nặng nhời.

"Thấy chàng nói thảm bụi ngùi.

"Nghĩ mình cũng ở đất giời, đất vua.

"Cho nên chẳng ngại công phu,

"Dặn dò sau trước nhỏ to một nhời...

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Đưa nàng lên khỏi vừa rồi,
"Của hang chàng lấp, chẳng thời có thương!
"Tôi liền chuyển lực uy dương,
"Phép tiên biến hoá Xà vương bắt rày.
"Trông lên đá đã lấp đầy,
"Giận mình bèn mới phá rày dưới hang.
"Thấy chàng thái tử Long vương,
"Bị con yêu Mãng xà vương bắt rày,
"Hãm trong cũi sắt khôn thay!
"Giương cung, bèn bắn phá rày cũi ra.
"Chàng bèn mời xuống thủy hà,
"Tàu cùng Thủy tể vua cha được tường.
"Thủy tể cầm lại cung chương,
"Cho đi khám xét ngục tràng các cung:
"Ngục tù đông đã nên đông,
"Tù oan thì giải, tù công thì hành.
"Giờ về, lại gặp yêu tinh,
"Được nhờ pháp bảo tiên linh yểm trừ.
"Nên vua Thủy chiếu bấy giờ,
"Phong làm quốc trạng thủy hà Long cung,
"Cho đàn già nghĩa đền công,
"Dua đường, rẽ nước, dương cung ra về.
"Lên bờ từ đó một khi,
"Bóng đa chốn ấy vẫn nghề cùi than.
"Đêm ngày luyện tập cung tên,
"Quả không biết bạc, biết tiên là đâu.
"Xin vua rộng xét đuôi đầu,

"Tha cho khỏi tội dâm hầu sai ngoa."
Ngự nghe khi ấy phán ra,
Lệnh truyền cời trối cho mà Thạch Sanh.
Liên mời bước lại đàn đình,
Truyền làm yến đãi Thạch Sanh bấy giờ.
Tiệc đương yến ẩm say sưa,
Châu phê hạ chiếu bấy giờ sắc phong.
Ban cho hai chức quận công,
Trừ yêu hai chức, thần thông hai quyền.
Gả nàng công chúa hợp duyên,
Phong làm quốc tế cầm quyền quốc gia.
Chàng vâng bái tạ vua cha,
Tay cầm chiếu chỉ vào toà một khi.
Viện vương phán bảo vân vi:
"Tội Lý Thông ấy mặc thì Thạch Sanh.
"Đề người liệu định cho mình,
"Báo thù, giả oán sự tình bấy nay."
Sanh nghe đặt gối râu bày
Rằng: "Xin rộng lượng vua nay xét cùng:
"Này chàng ăn ở khác lòng,
"Máu tham quen giữ thói đồng dâm ô.
"Làm chi đứa đại ngoan ngu⁽¹⁾,
"Xin tha cho nó về tù bản hương."
Vua rằng: "Việc ấy mặc chàng,
"Giết, tha cho bỏ lòng vàng thời thôi."

(1) *Ngoan ngu*: ngoan cố và ngu tối.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sanh từ nghe phán mọi nhời,
Đòi tù họ Lý đến nơi đan đình.
Sanh rằng: "Khéo thực là anh!
"Tội giời phụ nghĩa bạc tình chẳng oan."
Lý Thông then mặt hổ han,
Cúi đầu chẳng dám kêu van một nhời.
Viện vương mắng: "Lý Thông ơi!
"Không Sanh mày chết bỏ đòi miếu son.
"Làm sao phụ nghĩa vong ân,
"Tranh công rồi lại ra phần bạc đen.
"Ấy là phạm tội một phen,
"Công tìm công chúa mày bèn lại tranh.
"Ví chàng ăn ở hẹp tình,
"Tội người đã đáng tan tành thịt xương.
"Tha cho trở lại quê hương,
"Cũng may mà có nhời chàng mới tha."
Thông nghe bái tạ bước ra,
Quan quân sĩ hồ, người ta chê cười.
Mẹ con bị nhục, thương ôi!
Ngọc hoàng ngự phán kim giai tức thời..
Kíp sai ngũ bộ Thiên lôi,
Đằng vân giá vũ đến nơi lạ đường.
Mẹ con về đến giữa đường,
Thiên lôi ngũ bộ đánh liên cả hai.
Cho hay những kẻ phi loài
Người mà không giết, thì giời chẳng tha.
Bất hồn Lý thị, lão bà

Ngọc hoàng phán chỉ đem ra tức thì.
 Mấy nhời phán tỏ một khi:
"Mày trên dương thế ở thì chẳng hay.
 "Cùng người làm bạn không ngay,
"Bất mày hoá kiếp làm rày bộ hung.
 "Làm người bạo ngược hai lòng,
"Hành, tàng đã thấu công đồng sát tri⁽¹⁾."
 Viện vương phán bảo triều nghi,
Truyền làm sính lễ vậy thì hợp duyên.
 Sanh liền bái tạ điện tiên,
Cùng nàng công chúa hợp duyên vui vầy.
 Cầm quyền việc nước ra tay,
Thăng quan, xá thuế cùng rày tù tha.
 Miếu sơn lại lập một toà,
Thờ Trần tinh đấy thật là anh linh.
 Động sơn lại lập một thành,
Thờ Xà tinh đấy anh linh khác rày.
 Đoạn thôi lại lập đàn chay,
Tế Thiên Địa phủ, cùng rày Thủy cung.
 Tạ từ diệu pháp Tiên ông,
Lại cùng táng tế báo lòng mẹ cha.
 Nghe thôi các nước truyền ra,
Thông tin mới báo nhau hoà một khi:
 Cũng đòi con dục Thượng vì,
Con dòng chẳng lấy, lấy thì khổ không.

(1) Ý nói: Thiên đình đã biết và xét rõ những tội ác của Lý Thông.
2000

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rủ nhau phẩn lữ binh nhing⁽¹⁾,
Bảo thù cho bổ chút lòng chê ta.
Nghe tin các nước gần xa,
Nước nào nước ấy binh gia trập trùng.
Đi bộ, núi lở tan không;
Đi thủy, nước chảy khô sông lạ đường.
Đầu binh đã ở nước Lương,
Cuối binh còn hây ở ngang nước Tề.
Quân triều trông thấy đã ghê,
Phá năm cửa ải tức thì tan hoang.
Sớ về tâu với Viện vương,
Triều đình nghe biết, kinh hoàng lắm thay!
Sai binh khiển tướng đi ngay,
Đi bao nhiêu lại hết rày bấy nhiêu.
Viện vương hoảng hốt trăm chiều,
Lệnh sai quốc tế⁽²⁾ vào chầu một khi:
"Phiền con gắng sức ra uy,
"Cử binh trợ lực phù trì khi nay".
Thạch Sanh đặt gối tâu bày:
"Để cho các nước nó vây lấy thành,
"Thời con sẽ liệu hành binh,
"Ắt là các nước sẽ xin lai hàng."
Vua rằng: "Binh nó vô vãn,
"Bổ vây bốn mặt đôi đàng khó nên."

(1) *Phẩn lữ binh nhing*: động viên quân đội, gây việc chiến tranh.

(2) *Quốc tế*: rể vua (Thạch Sanh)

(3) Câu này ý nói: dấy quân giúp sức gìn giữ nước nhà.

Sanh rằng: "Để nó reo lên,
"Lo gì đánh nó mà phiền lòng vua!"
Chư quân kéo đến reo hò,
Gọi: "Nào quốc tế triều đô đâu nào!
"Không ra đối địch cùng tao,
"Hay là khiếp sợ ta nào có tha!"
Viện vương nghe nói xót xa,
Cung phi, hoàng hậu trong toà đều lo.
Bấy giờ công chúa nói vô,
Bào chàng sao chẳng toan lo đánh rày?
Chàng rằng: "Nàng khéo nói bấy⁽¹⁾,
"Nào ai có khiến lo thay cho người!"
Nói thôi mím miệng liền cười,
Rằng: "Nàng có muốn ra chơi xem rày".
Nàng rằng: "Phận gái thơ ngây,
"Có gì mà dám xem rày việc binh."
Chàng rằng: "Hãy cứ nghe anh,
"Cùng xem đánh giặc quyền hành thế kia."
Nàng nghe chàng nói một khi,
Theo chàng xem đánh giặc thì làm sao.
Xe loan chàng, thiếp ngự vào.
Tay tiên bèn gẩy thanh tao cung đàn.
Đàn kêu tích tịch tình tang,
Tiếng ti, tiếng trúc, cung đàn đưa vui.
Đàn kêu hơn thiệt mọi nhời,

(1) *Nay bấy*: nói liều.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Nhân duyên phu phụ số giới đã xe.
Đàn kêu ta dỗ thì nghe,
Nên đem binh lại, hàng về chung nay⁽¹⁾.
Đàn kêu nghe thấy lạ thay,
Cùng nhau cá nước, rồng mây phải thời.
Đàn kêu chó có lược bồi⁽²⁾,
Trước là tổn tướng sau thời hại binh.
Đàn kêu thương kẻ hành chinh
Rằng: đi chiến trận tử sinh khôn lường!
Vợ con nhà vắng ngại đường,
Khôn hay sinh, tử chiến trường làm sao.
Đàn kêu bay phải hàng tao,
Đàn kêu nhủ bảo thấp cao tò tường.
Quân thần đây luận, đó bàn,
Nhân tâm chẳng thuận, sao bàn thuận quy⁽³⁾
Đàn kêu nhủ bảo vân vi,
Hàng tao, tao lại cho về cộ bang.
Chư quân nghe tiếng đàn vang,
Khác nào như nước càn dương⁽⁴⁾ tuổi nhuần.
Đàn kêu thực nghĩa thực nhân,

(1) *Chung nay*: bây giờ.

(2) *Lược bồi*: xâm lược gây loạn lạc rối bời.

(3) Hai câu này ý nói vua tôi các nước đến gây chiến bàn luận nhiều việc, nhưng không biết rằng: lòng người đã chống chiến tranh do mình gây ra thì còn ai nghe theo mình nữa.

(4) Theo điển cũ: Phật Đà Trường lấy càn dương nhúng nước vấy cho con Thạch Lạc đang mắc bệnh nặng và cứu sống lại được. *Nước càn dương*: chỉ sự cứu nhân độ thế.

Thánh tha, thánh thốt, muôn phần giá cao.
Trận bày nhu động hoá hào,
Đàn như lửa cháy nước vào tan không.
Thục là nên đáng anh hùng,
Tuốt guom bước lại sân rồng khoan khoan.
Ầm ầm một đạo hào quang,
Cung đàn đồ bảo quân thường ngã ra,
Lại vâng chiếu chi quốc gia,
Trong mười tám nước can qua về đầu.
Lệnh truyền các nước đầu đầu,
Can qua tức khắc lại châu một khi.
Sanh rằng: "Sao chẳng đánh di,
"Thuận trời đã thuận, ai thì tranh ai.
"Ví dù chẳng có có nghe nhời,
"Cung này ta bắn trong ngoài cũng tan."
Phản vương phục tội đền vàng⁽¹⁾,
Đương cơn phản gián khôn bàn phải chẳng⁽²⁾.
Sanh rằng: "Tội đã bằng non,
"Trăm khôn nghìn khéo ai còn giận đầu.
"Cùng ta nay đã hàng đầu,
"Thời cho trở lại về hầu trị dân."
Vâng nhời truyền bảo chu quân
Đua nhau kéo đến trước sân tỏ tường:
"Xin vua tạm cấp ít lương,

(1,2) Cả hai câu ý nói: bọn vua quan các nước gây chiến đến quỳ chịu tội trước sân vua. Trong khi hối hả làm việc phản nghịch, họ không phân biệt được điều phải, điều trái.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Để cho các nước ăn đường về nay."

Sanh nghe, đáp lại khi rày:

Lương ban mười tám học này ra cho.

Nguyên Đạt là tướng nước Ngô,

Bảo nhau mỗi nòi nhỏ to mọi nhời:

"Bình ta vô số là người,

"Súc ta ăn hết mỗi người một lương⁽¹⁾."

Bước về tàu bầm cùng chàng,

Rằng: "Bình hàng vạn quân ngàn đồng thay.

"Lương ban mười tám học này,

"Lấy gì cho đủ quân nay ăn đường.

"Tôi nay ăn một chiếc lương,

"Người ban cho thế ăn đường làm sao?"

Sanh nghe mới nói thấp cao:

"Chàng đừng chê vôi, ta nào có nghe."

Nguyên Đạt đáp lại một khi,

Ăn mà chẳng hết người thì chiết lương.

Sanh nghe mới phán tỏ tường:

"Ta nay đánh cuộc cùng chàng một keo:

"Ta thì lương có một niêu,

"Đó người ăn hết, nhường triều lại cho.

"Như ngươi hết dạ hồ đồ,

"Thời ngươi đoan lại nhời cho thật thà."

Nguyên Đạt ngồi nghĩ, nói ra:

"Súc ăn ít kẻ được qua tôi rày,

(1) *Lương*: Chỉ chung là một suất lương.

"Vè chi có một niêu này,
"Ăn mà chẳng hết, buộc tay xung thần⁽¹⁾.
"Muôn năm lại cống triều tân,
"Bao nhiêu đồ sớ⁽²⁾ trước sân nộp người."
Sanh nghe chàng nói khúc nhôi,
Truyền thôi lập tức một nồi xem qua.
Nồi cơm Sanh mới đem ra,
Phán đòi Nguyên Đạt ngồi mà ăn đi.
Đạt liền ngồi xuống một khi,
Dỡ ra bèn mới vậy thì ngồi ăn.
Nồi cơm có phép chi chẳng,
Ăn hoài ăn huỷ ba lung lại đầy!
Ra công ăn hết khi này,
Cơm ăn thời đã no rày là no.
Sanh bèn báo tướng nước Ngô,
Trong mười tám nước ăn hồ đã xong.
Nguyên Đạt bái tạ Thạch công,
Đoạn rồi các nước ngoài, trong đều vào.
Đua nhau kéo đến ào ào,
Thấy nồi ai cũng ngán ngao làm vầy!
Bình ta vô số đông thay!
Một nồi ăn uống phòng rày đủ sao?
Sanh rằng: "Bay hãy bước vào,
"Ăn mà hết được thì tao thưởng tài".
Quân liền bước xuống ăn ngay,

(1) *Buộc tay xung thần*: bó tay chịu quy phục làm bầy tôi.

(2) *Đồ sớ*: bản đồ đất nước và sổ sách ghi chép quân lính và nhân dân.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lao xao một lũ ăn rày thực no.
Niều cơm cũng chẳng hết cho,
Bấy giờ ai cũng nhỏ to đầu hàng.
Thạch Sanh giở lại đèn vàng,
Cầm tay Công chúa, thiếp, chàng hồi cung.
Thạch Sanh vào tạ cữu trùng,
Quy tâu tỏ nỗi giao công chiến trường:
"Chu hầu nay đã đầu hàng,
"Không còn ngạo ngược, chịu làm hầu vương".
Viện vương nghe nói, vội vàng
Mừng vui bèn mới khen chàng Thạch Sanh:
"Tài so Hạng Vũ, Hán Minh,
"Anh hùng sửa trị một mình đã ghê!
"Nay nhân các nước đều về,
"Tôn chàng thay mặt, nhường vì thiên nhan".
Thạch Sanh vâng lệnh đèn vàng,
Chàng bèn cùng với hầu vương đều vào.
Hầu vương nghe lệnh xôn xao,
Long lanh áo mạo, hồng hào cân đai.
Viện vương phán bảo trong ngoài,
Cho chàng lĩnh ấn lên ngôi bảo toà.
Chàng vâng lệnh trước triều ca,
Khấu đầu chịu lấy, vào toà thiên nhan.
Đoạn thời lĩnh chiếu vua ban,
Hoàng hậu đặt chiếu triều đường thuở nay.
Văn ban vũ bá sắp bày,
Kim ngân ban tặng ngày rày thiếu ai.

Lại ban mười tám nước ngoài,
Phong lâm vương tước thay giời trị dân.
Đoạn thời yển dãi triều tân,
Phán cho các nước đem quân ra về.
Chư hầu đâu đó đều nghe,
Muôn dân vạn họ theo nghề nông tang.
Nổi nằng công chúa toà vàng,
Từ ngày lửa bén hơi hương thoả tình.
Quế lan nay đã nảy cành,
Thu đi thu lại một ngành hoá ba.
Mối hay người ở thực thà,
Giời kia chẳng phụ, ắt là thanh tao.
Cứ trong tích cũ chép sao,
Viện triều yên nổi, Nam giao vững vàng.
Bút hoa ghi chép tỏ tường,
Chuyện này thông thả thư đường mà xem.

CỔ VẤN
Ancient Literature

XXV

TRUYỆN TRÊ CỐC

The Tre Coc (Silurus and Toad) story

Theo bản in của Nhà xuất bản Tân Việt - Hà Nội
Lệ Thần Trần Trọng Kim [dề từ]
Ưu Thiên Bùi Kỷ hiệu đính.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Truyện đời có cổ, có kim,
Ngắm trong vật lý mà xem cũng kỳ.
Những tường loài vật biết gì,
Cùng còn sự lý tranh thi khéo là.

*

Nhớ xưa Trê, Cóc đôi nhà,
Vì tình nên phải sinh ra oán thù.
Cóc quen vui thú bờ hồ,
Khi ra dài các, khi vô cung đình.
Tới khi thai sản thành hình,
Xuống ao Trê để đem mình thoát xong.
Nhìn xem Cóc những mừng lòng,
Trở về ngồi chốn nghiêm phòng nghi ngại.

*

Chàng Trê đâu mới đến nơi,

Thấy đàn nòng nọc nhày ngoi rầm rầm.
Nhìn xem dạ những mừng thầm,
Giống Trê như lột chẳng lằm vè chí.
Bất về yên dậu bù trì.
Con nuôi cũng chẳng khác gì con sinh.

*

Hay đâu Cóc cũng vô tình,
Nhớ ngày đầy cũ ra rình thăm con.
Tối nơi chờ đợi nì non,
Bờ tro, cối văng, nước còn, tắm không.
Âm thầm nghĩ cũng giận lòng,
Vội vàng nhảy xuống bên trong dạo tìm.
Bọt bèo lằm nước tối tăm,
Động tin, Trê mới nổi lên hỏi dò.
Lẳng ra thấy Cóc bên bờ,
Trê liền quát mắng, tri hô vang rầm:
"Cóc kia! Đâu đó tối tăm?
Dạ gian phi đạo, tắc dâm chẳng lành".
Cóc rằng: "Ai kẻ gian manh,
Gây ra những sự sinh tình gớm ghê.
Vì con nên phải sớm khuya,
Không dung ai có đến chi chốn này!".
Nghe nhời, Trê tức giận thay,
Về râu, mắng Cóc chua cay lắm điều:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

"Cóc kia cả quyết gan liều,
Bọn người coi đã mỹ miều lắm thay.
Một ngày lạ giống chúng bay,
Nghề bơi vôi vắn nòng thay chẳng chừa.
Một tội mất, mười tội ngờ,
Biết đâu mà khéo tri hô hỏi đồn.
Thôi đừng đua đại tranh khôn,
Trò về ngồi tốt gặm giường cho xong!"
Cóc ta giương mắt trùng trùng,
Rằng: "Khôn, người cũng ở trong ao tù.
Ta dây dẫu có hèn ngu,
Nhà ta cũng có cơ đồ đình đang.
Ra vào gác tía nhà vàng,
Cối bờ mặc sức ghénh ngang chơi bời.
Nghiến răng chuyển bốn phương trời,
Ai ai là chẳng rụng rời sợ kinh,
Tuồng gì giống cá hồi tanh,
May chăng được một môi canh ra gì".

*

Cầm lòng Cóc trở ra về,
Vợ chồng bàn định sớm khuya ngại ngùng.
Rằng: "Con dương độ ấu trùng,
Xa xôi non nước lạ lòng biết sao.
Khuyên chàng chớ nghĩ thấp cao,

TRUYỆN TRÊ CỐC

Công bao cũng chịu, của bao cũng đành".

Cóc rằng: "Sao khéo lo quanh,

Can chi chịu phí, xem tình làm sao.

Dần bà nông nổi khác nào,

Biết đâu những chuyện mưu cao mà bàn.

Trê kia đã có lòng tham,

Được thua quyết kiện một đơn xem mà.

Kêu oan đến cửa quan nha,

Làm đơn mà khống minh tra cho tường".

Đơn rằng:

Trung đình⁽¹⁾ phủ, Tường miếu⁽²⁾ huyện, Bích gia⁽³⁾ xã, Thạch cốc⁽⁴⁾ thôn, Trần Văn Cóc, khấu bẩm vì khổ ức sự, một chút tình duyên, vì có dân con, vốn xưa ở cạn, tới khi có nghén, sinh ở ao Trê. Trai gái đề huề, một dân Nông nọc. Đương cơn sinh dục, hiện có tứ bề: danh Chép, danh Mè, danh Măng, danh Trầm; cậy người đồ tể, mụ Diếc, mụ Rô, mượn người thăm dò, anh Lươn, anh Chấu.

Tìm nơi nương náu, Cóc mới về quê, vì nổi thê nhi, Cóc ra thăm viếng. Bốn bề im tiếng, chẳng thấy một ai. Cóc hỏi khúc nôi, Trê liền thét máng, sinh tình ngạnh ác, cố dạ gian tham. Đạo nghĩa cha con, khôn đường nhả nhục. Vị thù

(1) *Trung đình*: giữa sân.

(2) *Tường miếu*: tường ở đền, ở miếu, có lẽ viết là miếu tường thì đúng hơn.

(3) *Bích gia*: nhà ở bức vách.

(4) *Thạch cốc*: hang đá.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

cụ đơn, khấu bấm đường quan, soi xét lòng đơn, xin người cứu vãn. Nhờ ơn son phấn, yên phận thê nhi, vạn vạn bái.

Kim khấu bấm

*

Phủ quan nghe tỏ lòng đơn,
Truyền đòi nha lại các phiên vô hầu.
Xem đơn danh Cóc gót đầu,
Đoạt nhân thù tử nhê đầu lâm vầy.
Thục hư tình ý chưa hay,
Cứ trong đơn khát cũng ngày lăm thôi.
Truyền cho thảo trát vô đòi,
Mấy danh chứng tá giải hồi nghiệm tra.
Các thầy vâng lệnh trở ra,
Đòi tiên thông lệ bản nha tức thì.
Trát thảo cho dấu chữ y,
Truyền cho lệ dịch tức thì phát sai.

Trát rằng:

Hải giang⁽¹⁾ phủ, Tri phủ Đàm, vì phát lệ bình nhất danh, y phái tùy hành, cứ hương Lý dịch, thân dẫn danh Trê, chứng tá các bề, truyền đòi cho hết, cùng người bâng tiếp, danh Chép, danh Mè, danh Mãng, danh Trắm, cụ thủ nhất đoàn, duyên cố nguyên đơn, danh Trần Văn Cóc, thân tình ức

(1) Hải giang: sông và bể.

TRUYỆN TRÊ CỐC

khố, vì thù đảng danh, đồng đảng gian manh, đoạt nhân thù tử, vị thù hợp trát⁽¹⁾, giang giải⁽²⁾ hồi trình, lập tức dẫn thôi⁽³⁾, y như trát nội⁽⁴⁾, hợp trát.

*

Lệ binh vãng trát thôi đòi,
Bộ hành mới kéo về nơi Thanh trì⁽⁵⁾.
Truyền đòi lý dịch tức thì,
Dẫn thôi thù phạm danh Trê ra hầu.
Nghe tin chúng tá dẫu dẫu,
Sửa sang chè rượu cùng nhau khuyên mời.
Lệ rằng: "Quan pháp như lời,
Chi dẫu đánh đấy chẳng dẫu là lành.
Trê kia là đứa gian manh.
Chúng người hợp đảng đồng tình nhất môn.
Đây mà cú phép việc quan,
Thời bay thịt nát xương tan chẳng lành.
Song bên lý có bên tình,
Liệu sao các việc thoả tình người ta.
Kẻo khi quan lại còn xa,

(1) *Hợp trát*: theo đúng luật mà phát trát.

(2) *Giang giải*: đóng gông mà giải về.

(3) *Dẫn thôi*: đòi ra, bắt phải ra.

(4) *Y như trát nội*: theo đúng như nhời trong trát.

(5) *Thanh trì*: ao trong.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đây mà nổi giận lôi ra kéo vào".
Chàng Trê ngóc cổ liền kêu,
"Dân đen có biết chi điều gian ngoan.
Vì ai nên phải tiếng oan,
Dám xin mấy cậu liệu đường giúp cho.
Chữ rằng: "Nhất nhật tại tù",
Hết bao nhiêu cũng xin lo dám nề.
Còn như danh Chép, anh Mè,
Cũng trong lân lý một bề với tôi.
Sửa sang lễ vật lên hầu,
Có tôi đã đứng là đầu thời xong".

*

Lệ nghe nhời nói êm lòng,
Bèn đưa nhau đến cửa công tạ trình
Lệ vào lạy trước công đình,
Trát sai đã bắt đẳng danh⁽¹⁾ hồi trình.
Quan liền chỉ phán phân minh:
"Trê kia sao dám gian manh làm vậy?
Nguyên đơn danh Cóc quỳ đây,
Đoạt nhân thủ tù sự này có không?"
Trê vào lạy trước vừa xong,
Cất đầu kể hết sự lòng xa xôi:
"Sự này tại chú Cóc tôi,

(1) *Đẳng danh*: mọi tên.

TRUYỆN TRÊ CỐC

Dạ gian⁽¹⁾ vô cố xuống ngòi bên ao.
Bấy giờ tôi có kêu rao,
Hoả quang kiến diện⁽²⁾ qua rào nhảy ra.
Sợ rằng: ngò tiếng tằm ra,
Vây nên trước phải quỳ thua đỡ đòn
Ví dù Cóc lại có con,
Lẽ đâu để cách nước non sao đành.
Đầu đen là giống phù sinh,
Dám xin soi xét ra tình kéo oan".
Quan rằng: "Bay khéo gian ngoan",
Truyền đòi chúng tá tiếp bằng hỏi qua.
Mè, Nheo, Trầm, Chép nhảy ra.
Khẩu đầu lay trước Quan nha diện trình:
"Chúng tôi thật kẻ vô tình,
Xưa nay vẫn thực hiền lành biết chi.
Mặc ai vùng vẫy giang khe,
Biết thân tránh khỏi lưới nghề là xong.
Biết đâu Trê, Cóc sự lòng,
Buộc cho đôi chữ phù đồng⁽³⁾ khổ thay!
Đèn Trời soi xét gian ngay,
Lẽ đâu ao cá vạ lây chấy thành".
Cóc vào bấm trước công đình:
"Chẳng qua các chúng đồng tình mưu gian.
Người thân thích, kẻ lân bang,

(1) *Dạ gian*: trong khoảng đêm.

(2) *Hoả quang kiến diện*: nhân lửa sáng mà nhận rõ mặt.

(3) *Phù đồng*: cùng một đảng gian dối.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cùng trong vẫy cánh một đoàn nó thôi.
Và trong đất nước khác vời,
Cóc khô ở chốn quê người biết sao.
Ngửa trông lạy đức quan cao,
Cứu đàn con nhỏ phiêu lưu kéo mà".
Quan truyền: "Cho Cóc lui ra,
Đem Trê giam đó hậu tra vội gì".
Lệ binh vâng lệnh tức thì,
Đem Trê vào trại liên mi⁽¹⁾ chẳng chầy.
Canh giờ nghiêm cấm khổ thay!
Muoi người nhăm một, đều tay lấy tiền.
Quan cú lệnh, lính cú truyền,
Đã ngày cố buộc, lại đêm chân cùm.
Giam tra thịt nát xương tan,
Đánh cho mấy chục, chập đòn roi đôi.

*

Vợ chồng Trê những ngậm ngùi,
Ra vào phí tổn hết bao cũng đành.
Có công lặn suối trèo ghềnh,
Tìm người lý sự hỏi tình sâu nông.
Xa nghe Triều đầu⁽²⁾ anh hùng,
Đua tin hoàng tước hỏi cùng phải chẳng.

(1) *Mi*: giam lại.

(2) *Triều đầu*: một loài cá giống cá sộp, cá quả, ban đêm hay lội lên châu sao Bắc đẩu, cho nên tên gọi là Triều đầu.

Dầu đuôi mấy khúc thưa rằng:
"Thực tôi là phạm tảo tần⁽¹⁾ chàng Trê.
Nay đơn chàng Cốc tâu quỳ,
Vậy nên Trê phải giam mi tại tù.
Đàn bà ngu dại vụng lo,
Đội ơn quan bác liệu cho phạm nhờ".
Kính rằng: "Chẳng ngại việc chi,
Đây ta nào phải lụy gì đến ai.
Có tên Lý Ngạnh thôn ngoài,
Cũng trong thù hạ tôi đòi ta đây.
Vốn người độc ác xưa nay,
Cho đi giúp chúng việc này hẳn xong".
Trê nghe thấy nói mừng lòng,
Liên quỳ lạy Ngạnh kể thông⁽²⁾ mọi lời.
Sửa sang đồ vật thành thoi,
Tôm he, cá mực đủ mùi trần cam.
Ngạnh rằng: "Quan sự đã am,
Những phường cáo giả oai hằm⁽³⁾ ghê thay.
Việc quan xử muốn xong ngay,
Thời trong lại bộ có thầy Thông Chiên.
Muốn cho trong ấm ngoài êm,
Phải đưa lễ tốt các phiên mới đành".

(1) *Tảo tần*: hai thứ rau mọc tự nhiên ở ngoài đồng. Hái hai thứ rau này là công việc của người nội trợ siêng năng tần tảo. Ở đây hiểu nghĩa là người vợ cả.

(2) *Kể thông*: kể suốt.

(3) *Hằm*: hùm, tiếng cổ.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngành vào tư thất bấm trình,
Trê ra lay trước công trình tâu thân⁽¹⁾.
"Gọi là lễ mọn kính dâng,
Dám xin soi xét phận dân ngu hèn.
Chàng Trê giam chấp mấy phen,
Cũng vì điên đảo làm thiên án tử.
Lòng ngay chẳng dám mưu mô,
Lưới Thang⁽²⁾ rộng mở ơn nhờ xiết bao".
Quan rằng: "Kêu vậy biết sao.
Đây ta cũng chẳng xuy mao cầu tì⁽³⁾.
Cứ trong tình lý mà suy,
Thời như đơn Cóc có khi cũng huyền⁽⁴⁾.
Cho đồng đối tụng hai bên,
Có bên bị, có bên nguyên mới tường".
Cóc ngồi chực sẵn bên tường,
Nghe nhời quan phán vội vàng nhảy ra:
"Trê kia chỗ có huyền hoa,
Hùm đầu có cánh ta đà chẳng ghê.
Quả tình nào có hồ nghi,
Ra điều bán dạ lâm trì⁽⁵⁾ khó coi.
Phù sinh mấy kiếp ở đời,

(1) *Thân*: tỏ bày.

(2) *Lưới Thang*: lưới vua Thành Thang, chỉ chăng có một mắt mà mở ra ba mặt, nói ví: luật pháp nhân từ.

(3) *Xuy mao cầu tì*: thổi lông tìm vết.

(4) *Huyền*: không được minh bạch.

(5) *Bán dạ lâm trì*: nửa đêm đến ao, nghĩa là hàm hồ không rõ.

TRUYỆN TRÊ CỐC

Làm cho rắn cắn được voi còn chầy.
Chi nghề dạy khi leo cây,
Xui nguyên giục bị, chi hay bày trò.
Ai ngờ xã thử thành hồ⁽¹⁾,
Chi điều cây thế làm cho hại người.
Biết rằng hươu chết tay ai⁽²⁾,
Mỏ chim, nanh chuột⁽³⁾ tranh hơi còn nhiều".
Quan rằng: Bay chó rối điều⁽⁴⁾,
Việc quan chẳng lọ nhiều kêu mới là.
Lệ đâu đòi mấy thầy nha,
Cho đi nghiệm thực hậu tra mới tường.
Trê kia quả có tính gian,
Cứ trong luật lệ y đơn mà làm".

*

Các thầy vâng lệnh lên đường,
Theo chân thầy tổ một đoàn thông dong.
Kéo về đến chốn ao trong,

(1) *Xã thử thành hồ*: chuột ở nền xã (chỗ tể trời đất) cáo ở bờ thành, không ai dám đào tổ mà bắt, vì sợ làm lộ nền xã hay là lộ bờ thành, nói ví: những kẻ cậy thần thế.

(2) *Hươu chết tay ai*, bởi câu: lộc tử thủy thủ: hươu chết về tay người nào, nghĩa là: chưa biết ai được ai thua.

(3) *Mỏ chim* bởi chữ tước giốc: mỏ chim sẻ. *Nanh chuột* bởi chữ thử nha, hai bài ca ở trong kinh Thi, nói vì tính hiếu tụng ở chôn thôn quê như chim sẻ khoét nóc nhà, chuột hay gặm.

(4) *Rối điều*: nói nhiều lời.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cho đòi tổng tiếp⁽¹⁾ điều cùng khám thăm.
Thấy đàn nòng nọc lăm xăm,
Vấy vùng mặt nước đen rằm như Trê
Nha rằng: "Sự chẳng hồ nghi,
Đầu đuôi hình tượng giống Trê đó rồi".
Khám tường biên thực chẳng sai,
Sự tình nha lại tức hồi trình qua:
"Ngựa trông đội đúc cao xa,
Vâng sai án nghiệm⁽²⁾ minh tra tò tụng.
Trê kia quả có tình oan,
Hiện có tổng tiếp ký đơn về trình".

Đơn rằng

Hải giang phủ, Đường hào⁽³⁾ huyện, Thái cốc xã⁽⁴⁾,
Hùng văn Trê trình về phúc bắ⁽⁵⁾ sự. Mấy khúc đầu đuôi,
hiện có mấy người, thường đi thường lại, ở chốn ao sen, bất ý
đương đêm, Cóc vào xuyên tạc⁽⁶⁾, Trê liền phát giác, Cóc
nhảy qua rào, cật thế hùng hào, vậy nên nại chúng. Thay Trời

(1) *Tổng tiếp*: lý dịch ở vùng tiếp giáp. (2) *Án nghiệm*: nghiệm xét đủ bằng chứng.

(3) *Đường hào*: cái hào ở bên bờ ao.

(4) *Thái cốc*: cái hang to.

(5) *Phúc bắ*: bắ lại.

(6) *Xuyên tạc*: nghĩa đen xuyên là khoét ra, tạc là đào ra, đục ra, nghĩa bóng là bày đặt ra, làm cho mất hẳn sự thực.

TRUYỆN TRÊ CỐC

trị chúng, tiếng trống nghìn quân⁽¹⁾, nhờ lượng đường quan, cho về khám xét, dầu đuôi tình tiết, nha đã biên tường, vị thủ cụ đơn, trông ơn khám xét. minh tra các tiết, ti đặc⁽²⁾ thân oan, vạn vạn bái. Kim khẩu bấm.

*

Quan truyền bắt Cốc ra tra:
"Sao bay đơn kiện sai ngoa làm vậy?
Nay đơn nha khám về đây,
Trê kia là đứa tình ngay có gì!"
Cốc ra lay trước sân quỳ,
Bấm rằng: "Lại giấu cho Trê lăm điều.
Chẳng qua hối lộ đã nhiều,
Vây nên mới nói mè nheo những lời".
Bản nha tức giận mọi người,
Bấm xin tội Cốc ra ngoài trại canh.
Truyền cho thẩm xét phân minh,
Ký giam ở đó, kéo tình còn oan.

*

Cốc ngồi dài thờ ngẩn than,
Những là tức ruột, căm gan cho đời.

(1) Hai câu này nói quyền thế của quan.

(2) *Ti đặc*: khiến được, cho được.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Biết chẳng có một ông trời.
Nghe rãng có thẩu xin soi đến cùng.
Ai làm oan thác sự lòng,
Thời xin tiếng sấm cứu trùng nổi lên.
Cóc ngồi trần trọc thâu đêm,
Vợ chồng bàn định nổi niềm trước sau.
"Phải tìm thầy thợ cho mau,
Để cho thiếp được trước sau rõ muôi.
Đua nhau cái trí mà thôi,
Chẳng mừng chi được, chẳng ngùi chi thua.
Thiếp xin đi lại toan lo,
Làm cho trả được oán thù mới thôi".
Cóc về dạo khắp các nơi,
Qua miền Châu Chuộc tới miền Ếnh Ương.
Thời lặn suối, lại trèo nương,
Giếng sâu bụi rậm, lòng càng ngẩn ngơ.
Vô tình đương lúc mây mưa,
May sao thấy Ếch vẩn vơ cõi ngoài.
Ếch đương quen thú ngồi chơi,
Nhác trông thấy Cóc sắp rời chân ra.
Rằng: "Đâu mà đến đây ta?
Có sao thân thể coi mà kém xuân,
Hay là có việc chi chẳng?
Đầu đuôi ngò thực xin đừng giấu nhau".
Cóc rằng: "Có việc chi đâu,
Vì chồng con phải lo âu chưa đành.
Trê kia là đứa gian manh,

Bắt con mà lại sinh tình sai ngoa.
Làm đơn dứt lốt quan nha,
Vậy nên Cóc phải giam tra thế này.
Cố công lặn suối tới đây,
Nhờ chàng liệu giúp việc này hoạ xong".
Ếch rằng: "Đồng trắng, nước trong,
Tôi đây tiếng cả nhà không có gì.
Thấy nhời chị nói nằn nì,
May ra giúp được việc chi cũng đành.
Nghề tay thầy kiện trú danh,
Có chàng Nhái bén thực anh bợm già.
Đơn từ, mẹo mực vào ra,
Bàn tay tháo trở, coi đà ngon không.
Muốn cho các việc mau xong,
Phải tìm cho đến hỏi cùng sự duyên".
Cóc nghe Ếch nói căn nguyên,
Trở về dạo khắp các miền hỏi thăm.
Nước non cây cối âm thầm.
Một mình Cóc lại xăm xăm một mình.
Hay đâu cảnh thú hữu tình,
Lùi chân bóng mát, nương mình cõi râm.
Gió mưa ngọn cỏ dầm dầm,
Nhác trông thấy Bến dương nằm nghi ngại.
Chào rằng: "Chị Cóc đến chơi!
Việc gì mà phải tìm tòi đến ta?
Dặm nghìn non nước thăm xa,
Có sao mà khéo lân la biết đường".

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cóc rằng: "Muôn đời ơn chàng,
Vì tình nên phải đa mang với tình.
Nói ra lắm sự bất bình,
Vì Trê nên phải đem mình đến anh.
Xiết bao kể nỗi ức tình,
Nhịn đi chẳng được, tức mình lắm thôi.
Cổ lòng lấy thịt dè người.
Đơn từ diên đảo mấy hồi khổ thay.
Quan tham, lại cũng chẳng ngay,
Vậy nên bắt Cóc tội dầy bấy lâu.
Nghĩ tình càng thâm, càng sâu,
Biết ai là kẻ nông sâu mà bàn.
Vậy nên bảo quản đường trường,
Trước vì biết Éch sau tường tôn nhân.
Dù trong lẽ đại đường khôn,
Dám xin chỉ giáo tôi con được nhờ".
Bén rằng: "Ngán chuyện đàn bà,
Làm gì việc ấy khéo mà nói quanh.
Tuy cùng một kiếp phù sinh,
Giống nào giống ấy, tranh giành làm chi?
Trê kia là đứa ngu si,
Chẳng qua tham đại nghĩ gì nông sâu.
Thôi đừng kiện cáo chi nhau,
Con đương dưới nước, dễ hầu làm chi.
Để cho Trê nó bù trừ,
Đút đuôi nó lại tìm về là hơn.
Muốn cho êm ái đôi bên,

TRUYỆN TRÊ CỐC

Thời đem trình phủ mà xin Cóc về.
Nhuộc bằng có dạ tranh thi,
Lại làm đơn phục⁽¹⁾ cho Trê khó gì?".
Nghe lời Cóc cũng nằn nì:
"Làm cho bỏ ghét cho Trê mới đành.
Kéo Trê nó cũng cậy mình",
Nghe thôi, vợ Cóc tạ tình ra đi
Trở về cửa phủ tức thì,
Dặn chồng sau trước mọi bề dinh ninh.
Lại về chốn cũ thăm tình,
Quả như Bén nói rành rành chẳng sai.
Cười cười nói nói tả tôi,
Sửa sang lễ vật tới nơi công đường.
Cóc vào lễ trước, quỳ đơn,
Theo sau một lũ Cóc con sang trình.

Đơn rằng:

Nguyên danh Cóc trình vì khát thôi cứu⁽²⁾ sự, vì Trê gian khiêu, nên Cóc thân oan, sự đã tỏ tường, vậy nên tục không. Trời sinh có giống, ai dám tranh càn, Trê quả lòng gian, tìm đường giam chấp⁽³⁾, mấy phen thăm bắt, tin tức vắng không. Nay đã khỏi vòng, trở về đất cũ, trần tình cụ thủ⁽⁴⁾,

(1) Đơn phục: đơn thưa lại.

(2) Khát-khôi-cứu: xin xét cho ra.

(3) Giam chấp: giam giữ đàn con.

(4) Trần tình cụ thủ: làm đơn này để trần tình.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

dồng đồ nhúng tặc, Cóc tôi yếu thế, vậy phải chịu im, vị thù phục quý, on trên soi xét. Giải bày các tiết, nhờ lượng cao xa, dân được điều hoà, khỏi điều oan khốc.

Trình đơn trước mặt công đình,
Phủ quan nổi giận lời đình thét vang.
"Sự dẫu có sự dị thường,
Nha môn sao dám tự đương⁽¹⁾ làm vầy".
Truyền đòi nha khám ra đây,
Giao cho Bang biện việc này mới xong.
Bản nha hiệp nghị một lòng,
Khẩu đầu lại trước cửa công tạ tình.
Rằng: "Đem dấu trát tra mình,
Bất Trê nhận thực tượng hình mới biên.
Chẳng qua con tạo đảo điên,
Sinh sinh hoá hoá, hiện truyền chi đây,
Chúng tôi giữ việc lòng ngay,
Dám dẫu gian dối chuyện này cho đang".
Quan rằng: "Việc ấy dở dang,
Truyền Trê ra trước công đường hỏi qua.
Roi dẫu mấy chập đòn tra,
Gian ngay thú thực thua qua cho tường.
Dám xem nhân mệnh làm thường,
Cố nhiên kiếp đoạt đường đường như chơi.

(1) *Tự đương*: tự tiện dám nhận lấy trách nhiệm.

TRUYỆN TRÊ CỐC

Cứ trong lý luật mà coi,
Luu tam thiên lý⁽¹⁾ tội người đã dành.
Bao nhiêu đồ vật sắm sanh,
Truyền Trê phải chịu cho thanh mọi bề.
Cóc kia thôi chó nần nì,
Được con là trọng, kêu chi thêm càng.
Trê kia thực có lòng tham,
Đã đem đầy chốn xa đường thì thôi".
Quan trên chỉ phán mấy hồi,
Cóc vào trình lạy mấy lời bẩm qua:
"Ngửa trông đức cả cao xa,
Non công, bể đức kể đà xiết bao.
Đoái thương đến phận nhi tào⁽²⁾,
Gọi là lễ mọn đem vào tạ ân".
Quan rằng: "Thôi chó ân cần,
Thế thời cũng đã có phần hậu thay.
Khéo đâu lễ vật đặt bày,
Biết thôi, trả lại cho bay đem về".
Tạ từ Cóc trở ra về,
Vợ chồng mừng rỡ đề huề ngón ngang.
Bước ra khỏi chốn công đường,
Thông Chiên giật lễ, Đề Tôm cướp tiền.
Ôm đầu vỗ vế ngả nghiêng,
Kẻ đòi bầu rượu, người xin bao chè.
Được kiện Cóc trở ra về,

(1) *Luu tam thiên lý*: đây ra ngoài ba nghìn dặm.

(2) *Nhi tào*: đàn trê.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Họ hàng náo nức ngồi kề mừng vui.
Chè sen, rượu cúc thành thời,
Cốc ngồi chịu chuyện, Bén ngồi ngâm thơ.
Vang lừng trong hội mây mưa,
Say sưa mặc sức, xướng ca thoả lòng.
Mới hay duyên ngộ kỳ phùng,
Anh hùng tỏ mặt anh hùng hẳn hoi.

*

Ngắm xem thế sự nực cười,
Cũng là giờ cái trò chơi dấy mà.
Vẽ vời mấy tiếng ngâm nga,
Tò tường sự lý để ra với đời.

CỔ VĂN
Ancient Literature

XXVI
NHỊ ĐỘ MAI
DIỄN CA
The Nhi Do Mai ballad

Theo bản in của Tam hữu tu thư cục, xuất bản
tại Hà Nội, năm 1949

TRUYỆN NHỊ ĐỘ MAI⁽¹⁾

- Hoá nhi thăm thăm nghìn trùng,
Nhắc cần phúc tội rút vòng vắn xây.
 Ngàn xưa mấy kẻ gian ngay,
Xem cơ báo ứng biết tay giời già.
 Tuần hoàn nhẽ ấy chẳng xa,
Chớ đem nông nổi mà ngờ cao xanh.
 Giời nào phụ kẻ trung trinh,
Dầu vương nạn ấy, ắt dành phúc kia.
 Danh thơm muôn kiếp còn ghi,
Để gương trong sạch tạc bia dưới đời.
 Gian tà đắc chí mấy hơi,
Mất thần khôn giấu lưới giời tinh thông.
 Uy quyền một phút như không,
Xem bằng lửa đá ví cùng đám mây.
 Thanh nhàn khi tựa hiên tây,
Vui lòng đèn sách nghĩ tay văn bài.

Truyện ngoài xem Nhị độ mai,
Nhà Đường truyền đến là đời Túc Tôn.
Thường Châu có kẻ thanh trung,
Bá Cao là chủ vốn dòng họ Mai.
Nền trung trực, dạ trang đài,
Giời cho văn tướng kén tài Trạng nguyên.
Đặt tên Lương Ngọc đổi truyền,
Thông minh rút mực phương tiên lạ đời.
Tâm cơ vốn sẵn tự giời,
Hôn nhân đã định về nơi họ Hầu.
Chi vì ngoại lý bấy lâu,
Chưa trao lễ nhận mới đầu thiệp canh.
Mai công tri huyện Lịch Thành.
Gương trung sáng vặc, túi thanh nhẹ hồng.
Cầm đường ngày tháng thung dung,
Tên ngay là tiết, nước trong ấy lòng.
Bấy lâu Lưu Kỳ tướng công,
Tuy quyền tước nhón, mà phong độ hèn.
Túi tham của dút chật lên,
Dung bên gian đảng, ghét bên hiền tài.
Mai công mấy độ quan ngoài,
Bạn bè nhờ có mấy người đồng liêu.
Trong triều hết sức giữ gìn,
Kẻ ngôi Thiêm sự, người quyền Thượng thư.
Kia đảng tiến, họ Dòng sơ,
Kẻ toà Đô sát, người toà Hàn lâm,
Chu toàn trung ngoại mười năm,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bề trung chống vũng, mưu thâm chó hàng.
Một ngày huyện vụ vừa xong,
Vào trong ông mới ngò cùng phu nhân.
Rằng: ta vốn kẻ trung thần,
Trên vì nước, dưới vì dân mới là.
Ai trung theo phụ người ta,
Uốn lưng co gối cũng như một đời.
Lọ là cầu cạnh chi ai,
Chẳng trong lãng miếu, cũng ngoài đền viên.
Con ta trạc tuổi thanh niên,
Có gương khoa giáp, có nền đình chung.
Sao cho giữ được chữ trung,
Mới là hiếu tử nối dòng thư hương.
Nhưng là vui chuyện nội đường.
Sành ngoài bỗng có hai người báo tin.
Mai công phụng chỉ thăng thuyền,
Chiếu giới mây vổ, ân trên mưa nhuần.
Triều ban dụ bực quan thân.
Lại khoa cấp sự giữ phần gián quan.
Tin đâu khêu tấm trung can,
Một hai quyết hẳn trừ gian hội này.
Truyền làm tiệc rượu vui vầy,
Dặn dò gia sự định ngày khởi thân.
Tàng tàng chén cúc vài tuần,
Đòi công tử với phu nhân dạy nhời.
Rằng bấy lâu những ở ngoài,
Dạ này tấm tức mấy người quyền gian.

Rày vâng đài gián thẳng quan,
Phen này ta quyết cả gan phen này.
Bấy giờ một dò một hay,
Hợp nhau nào biết có ngày nữa thôi?
Cũng đừng theo đuổi lối thôi,
Mẹ con sớm liệu về nơi quê nhà.
Điền viên vui thú nông gia,
Dạy con đèn sách ấy là nhẽ nên.
Ví dù giải kết có tin,
Bảo nhau sớm liệu tìm miền ẩn thân,
Chờ cho thiên địa xoay vần,
Sẽ toan tính với thù nhân sau này.
May mà vua chúng lòng ngay,
Đàn hồ lũ thỏ một ngày quét thanh.
Bấy giờ phú quý phụ vinh,
Dua tin sẽ đón thẳng Kinh cũng vừa,
Lân bằng mừng rỡ chặt nhà,
Tiếp thù ông bạn nhũng là hàn ôn.
Phu nhân nửa lệ nửa buồn,
Đòi công tử lại mẹ con bàn hoàn.
Rằng nghe như bố con bàn,
Trận này quyết với quyền gian đối đầu.
Sẽ đàn phượng một chắc đầu,
Cái lo này để về sau tày giờ.
Nghe rồi công tử thua nhời.
Thế rằng cái đạo làm tôi mới là.
Nhà huyền xin chó lo xa,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Hề giò có mất thì ta lo gì.
Hây cho vện tẩm trung nghi,
Vinh khổ đắc tán xá chi cuộc đời.
Ông vừa xong việc khách ngoài,
Bước vào trong bồng nghe nhời con thưa.
Vuốt râu cười nói lui ra.
Khen rằng: ấy thực đại gia con nòi,
Trẻ thơ biết đạo làm tôi.
Gương trung hiếu lấy một nhời mà suy.
Cho hay hổ phụ lân nhi,
Khéo thay tính trẻ cũng y tính già.
Nói rồi truyền gọi lại nha,
Đương đường nhủ hết nỗi xa nỗi gần.
Làm người biết đạo tu thân,
Việc quan cũng giữ lấy nhân làm đầu.
Tiếng thanh bạch để về sau,
Dẫu rằng uống nước ăn rau chó nài.
Việc văn án phải quan hoài,
Một câu nặng nhẹ mấy người oan khiên.
Khuyên đừng đối trắng thay đen,
Ngược dân dưới, đối quan trên khó lòng.
Giữ gìn đôi chữ hiếu trung,
Sao cho không hổ với trong cao dày.
Ta đây vì tiếng quan thầy,
Giã nhau một chút niềm tây gọi là,
Rời đây một bước một xa,
Nghe ta hay chẳng nghe ta mặc dầu.

Dạy rồi ai nấy cúi đầu
Rằng vâng khuyên nhủ từ sau ghi lòng.
Chú phong dọn rượu vừa xong,
Một công tử với hai ông bà ngồi.
Đặt diu sẽ rót chén mời,
Nghìn câu trân trọng, trăm nhời biệt ly.
Người dần dọc nổi về quê,
Kẻ năn ni nổi đường đi giữ gìn.
Người khuyên cần thận số tiền,
Kẻ răn nhắc nhóm sách đèn sớm khuya.
Lời thời giờ nổi lâm kỳ,
Ngoài đây với chén, trong mê mẩn tỉnh.
Phu nhân hỏi buổi thăng kinh
Phỏng cho mấy kẻ tùy hành theo ông?
Mai công rằng: lọ chỉ đồng,
Một chàng Mai bạch vốn trong họ nhà.
Gọi là làm bạn đường xa,
Gọi là ngày gió ngày mưa theo hầu.
Còn đương trò chuyện trước sau,
Xôn xao nghe bỗng tiếng dẫu gần gần.
Gót giày ông mới động thân,
Trông ra đã chập một sân những người.
Bẩm rằng: dân sự chúng tôi,
Tấm lòng xin ngó chút nhời xin thưa.
Từ người trọng lý đến giờ,
Một đường sao phúc, muôn nhà phát sinh.
Bac nhiều lại tộ dân tình,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Duốc soi chẳng chút dinh dinh đám lò.
Tắc lòng xem bằng mẹ cha,
Dọc ca mạch tuệ, ngâm thơ cam đường.

Diễn Nôm

*Thuở xưa núi Thủ hái rau vi,
Muôn kiếp danh thơm miệng ấy bia.
Vĩ khiến đời này còn kẻ ấy,
Miếu đường chi để lữ gian phi.*

Diễn thêm

*Màng bao mấy nổi cuộc sang giàu,
Nghĩa cả vua, tôi nặng đình đầu.
Thùng thẳng cầm hơi rau núi Thủ,
Vùng vắng ngoảnh mặt thóc nhà Chu.
Tùng cao thấp đá in còn dấu,
Bóng dạn lơ giăng tỏ mấy nhau
Mặt mắt truyền thần còn thấy đó,
Hồn trung một tấm vẽ nên đâu?*

*

Than rằng: thanh ứng khí cầu
Người kim cổ, bụng trước sau một nhều.

NHỊ ĐỘ MAI - DIỄN CA

Lại truyền giục kiệu lên đường,
Trông Kinh quốc đã tắc gang đó rồi.
Một vùng riêng đặt phủ giới,
Hoàng Thành chân chốn, kỳ đài cao cao.
Cõi người nước nhược, nguồn dào,
Liên mây nghìn rẩy, bày sao trăm toà.
Trập trùng vách phấn tường hoa,
Cửa lầu ngũ phượng, thêm nhà lưỡng long.
Bách quan đóng chặt sân phong,
Tiếng chen xe ngựa, vè lồng cân đai.
Tìm vào Lại bộ tới nơi,
Truyền nha môn định ngày mai tiến châu.
Ngắm xiêm, sửa mũ giờ lâu,
Uốn lưng năm lạy, khấu đầu ba phen.
Lạy rồi den đến tàu lên,
Chúc câu vạn tuế dăng trên cửu trùng.
Tiếng giời đưa lại bệ rồng,
Đặt toà giám viện kén dùng kẻ trung.
Phải cho vàng, đá một lòng,
Miệng hùm chó sọ, vẩy rồng chó ghê.
Tâu rằng: hổ phận ngu si,
Đem lòng khuyến mã, đèn nghì bể sông.
Tan triều lệnh ngự vào trong,
Bách quan lui xuống điều cùng bước ra.
V- Mai công toan giờ lại nhà,
Tiện gần Tướng phủ sang qua vào liên.
Nghiêm trang cửa thế, sân quyền,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trước bia hạ mã chập lên ngựa xe.
Ông bèn già cách vô tri,
Ngồi chằm chằm kiệu, vào kè nghi môn.
Môn quan trông thấy thét đồn,
Xôn xao bẻ bót, ồn ồn hỏi tra.
Ông rằng: đâu chẳng biết ta,
Huyện quan về bộ Lại khoa ngày rày.
Buổi chiều nhân tiện sang đây,
Nhờ ai trong ấy bấm thay cho tuồng.
Môn quan rằng: lệ phủ đường,
Có đồ yết lễ, có vàng mấy bao.
Có thời sẽ bấm cho vào,
Bằng không hãy chực ngoài rào xa xa.
Ông rằng: lệ đặt bao giờ,
Ấy là quốc pháp hay là phủ qui?
Ta đây vốn chẳng cần chi,
Vào thì cũng được, ra thì cũng nên.
Không xuống kiệu, vẫn ngồi trên,
Tay cầm thủ bản ném bên thềm ngoài,
Kíp truyền quân kiệu tháo lui,
Sang toà Đô sát họp người đồng niên.
Phùng công ra đón rước liền,
Chủ tân một hội, hàn huyền mấy nhời.
Sự tình kể lẽ lời thôi,
Ngoài nghìn muôn dặm, trong mười mấy năm.
Xiết bao trò chuyện tri âm,
Khói hương cao thấp, chén trà đầy voi.

Mai công rằng: Lúc mới rồi,
Tức gan, và lại nực cười lắm sao.
Kể từ tướng phủ mới vào,
Thế nào khinh để, thế nào hời han.
Miệng đường lại, mặt môn quan,
Người xin đòi lễ, ta toan ném tờ.
Đinh ninh kẻ tóc chân tơ,
Từ đầu đến cuối kể qua một hồi.
Chư công rằng: Hãy kín hơi,
Nghĩ cho chín, mới là người tri cơ.
Rồi đây giờ cũng có ta,
Làm bao giờ biết bấy giờ mới cao.
Ông rằng: Những thế thảo nào,
Bề gian trách chẳng quyền hào lắm ru?
Nhu bây giờ việc nên lo,
Quấy hơi đặt miệng bày trò Trào châu.
Tôi đã nghĩ trước nghĩ sau,
Muốn yên, chỉ khỏi lấy đầu họ Lư.
Thôi đừng sợ oán sợ thù,
Rày lần mai lửa, nhập nhù khó coi.
Việc này giao một mình tôi,
Để mà xen Kỳ, với Mai thế nào.
Vị bằng giải kết làm sao,
Giữ gìn Mai thị trò vào lối sinh.
Già này dầu thác cũng vinh,
Suối vàng khuất mặt cũng khinh khích cười.
Thoắt thôi từ tạ mấy người,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tắc lòng thề chẳng dãi gò với ai.
Ngày xanh thấm thoát đưa thoi,
Lu công tuổi thọ sáu mươi vừa tuần.
Định ngày vui mở tiệc xuân,
Vua cho lễ vật nội thần đem ban.
Lại truyền văn vũ bách quan,
Cứ ngày cũng đến tướng môn lễ mừng.
Phủ đường dọn dẹp tung bùng,
Rõ ràng kết thái trưng dâng trong ngoài.
Vóc đề chữ, gấm thêu bài,
Vịnh ca thiên bảo, chúc nhời nghiêu hoa.
Dập dìu chốn vũ, nơi ca,
Trò bày bách hí, dịp hoà bát âm.
Dong giá nển, quạt lò trầm,
Rót bình rượu ngọc, dâng mâm đào vàng.
Võng đầy cửa, ngựa chen hàng,
Khắp triều quan đến khắp hoàng thân ra.
Bày phở chén ngọc, dưa ngà,
Gia hào mấy thức, trân la mọi mùi.
Tướng công thăm thăm xa ngồi
Tiếp tân phó mặc con nuôi họ Hoàng.
Mai Công lễ vật tầm thường
Miến vại cân với lạp hoàng vại đôi.
Hoàng Tung trông thấy mỉm cười,
Tìm Lu Công đến tận nơi tiến trình.
Trưởng công ngồi trước thọ bình,
Chối vàng bóng mũ, ngắt xanh hoa bào.

Tứ bề trướng gấm, màn đào,
Mùi hương xạ ngát, tiếng thiều nhạc rung.
Trông ra nhác thấy Hoàng Tung,
Xem đơn lễ mới thung dung dạy nhời.
Ít nhiều có lẽ thời thôi,
Hãy thu lấy đấy, khuyên mời hẳn hoi.
Tay này là bực đại tài,
Để ta mua chuộc làm tôi tớ nhà.
Cứ nhời Tung mới bước ra,
Chào rằng: Vâng mệnh ân gia mời ngời.
Lễ đơn đây đã thu rồi,
Dám khuyên vài chén tiệc vui gọi là.
Mai công rằng: Những ở xa,
Chẳng hay quý chúc tuổi đã bao nhiêu?
Tung rằng: Tuổi cũng chưa nhiều,
Năm mươi tư tuổi gần theo cõi già.
Công rằng: Thực cũng khéo là,
Thế mà nghĩa phụ, thế mà ân nhi.
Sống lâu thấy lắm chuyện kỳ,
Sao xưa nay vẫn không nghe tiếng đồn.
Mới hay vượng khí tướng môn,
Năm lên sáu tuổi sinh con đầu lòng.
Tung nghe ra giọng đâm hông,
Mặt ngần ngát tím, mắt sòng sọc trông.
Các quan biết ý Hoàng Tung,
Già đi mời rượu Mai công ép nài.
Ông rằng: Lượng rượu kém ai,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiệc vui dù chẳng đợi mời cũng say.
Nghe hơi tử khí đầu dây,
Dấu rằng: nửa chén đưa say chẳng màng.
Đến đây vãng mệnh Thánh hoàng,
Xá vui kéo rót với tuồng quyền gian.
Hoàng Tung dò mặt, đốt gan,
Bất thình lình, bỗng trong bàn mất vui.
Nhu mèo tiu nghiu mất tai,
Chẳng thu một lễ, chẳng mời một ai.
Vào trong tóc thẳng một hơi,
Bên màn Lu Ký ngồi kẻ ni non.
Nhỏ to chua cái, chua con,
Hôm xưa kiệu đến nghi môn còn ngồi.
Mới rồi đưa lễ giấu chơi,
Đã câu rửa mát, lại nhời đưa chên.
Gần chùa gọi bụt bằng anh,
Không văn pháp nữa, còn danh giá gì!
Lu rằng: con chó lo chi,
Ra tay rồi sẽ liệu bề bề mai.
Cho vào bạn đảng thời thời,
Bấy giờ dấu nghĩ kêu giời cũng xa.
Bề gian đương sắp mưu lừa,
Bỗng đầu Nội giám đã ra truyền đòi
Liên tay thảo số một bài
Theo chân Nội giám vào nơi đền rồng.
Vua Đường rằng: Buổi thông dong,
Húng vui nên triệu Tướng công hầu cồ.

Bàn son bày sẵn con gà,
Lu công cố ý chịu thua hai bàn.
Đứng tàu trước mặt long nhan,
Lòng lo việc nước nào toan đến cờ.
Ai hay những kẻ chẳng ngờ,
Nhời biên quan báo thực là không sai.
Ong trong tay áo có người,
Giao thông giặc Thát toan bài nợ kia.
Tàu nhời e những ngò nghê,
Một tờ đoản biểu, tức thì giở ra.
Vua Đường cất lạy xem qua,
Mối hay bạn nghịch ấy là Bá Cao.
Truyền đem chính pháp thị tào,
Lu công xin để buộc vào có tang.
Ghé tai tàu mật mọi đường,
Xin làm như thế mới tường đầu đuôi.
Buổi chiều vừa rạng ngày mai,
Đường Hoàng rằng: Mối tin ngoài lại tàu.
Ài quan rợ Thát quấy rầu,
Định ngày tiến thảo ngổ hầu an biên.
Cho Đông Sơ, với Lạc Thiên,
Kẻ quyền Tham tán, người quyền Đồng binh.
Vấn thần ra sức đặng binh,
Dẹp yên khởi giặc, quét thanh bụi Hồ.
Hai người nghe thấu căn do,
Trước thềm phủ phục muốt mồ hôi lưng.
Mai công ra trước tàu rằng:

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dám bày lòng kiến, xin tâu bệ rồng.
Phen này động việc binh nhung,
Cũng vì Lu Kỳ, Hoàng Tung hai người.
Khéo là bày việc trêu người,
Cầm cơ chần mễ, cướp mỗi tiểu di.
Thóc kho của nước thiếu gì,
Xin cho chần thái lại y lệ thường,
Lấy đầu hai gã Lu, Hoàng,
Ắt là Thất giờ về hàng không sai.
Can chi gây việc cõi ngoài,
Dem tài qua giáp, ép người văn chương.
Đường Hoàng nổi giận vội vàng,
Rằng: Vì giặc Thát, tìm đảng hoảng binh.
Kíp truyền đao phủ chính binh,
Mối hay tâm dạ kiên trinh khác thường.
Hãy còn ngành lại triều đường,
Miệng còn si nhục Lu, Hoàng chưa thôi.
Thương thay trung nghĩa như ai,
Sa cơ một phút ra người cứu nguyên.
Trần Đông Sơ với Lạc Thiên,
Hoạ lây cũng phải cách quyền hồi dân.
Hai người thương kẻ trung thần,
Nghĩ tình bạn hữu ân cần thò than.
Cùng Mai Bạch mới lo toan,
Vào chùa Tướng quốc bàn hoàn với sư.
Xin đem linh cầu để nhờ,
Giục chàng Mai Bạch về nhà đem tin.

Mối hay tục ngữ thế truyền,
Nhờ rằng: Hoạ chí vô đơn cũng thường.
Lòng chua xót, bước phong sương,
Nửa đường Bạch cũng suối vàng chơi xa.
Lư công mạo chi truyền ra,
Đến Thường Châu nã một nhà họ Mai.
Ruối nhau lĩnh tiền hoà bài,
Mấy người thoát đả tới nơi Châu Thường.
Còn dương trách cú phủ đường,
Mòng tai may có một chàng Đồ thân.
Đêm khuya kíp vội rời chân,
Mách công tử với phu nhân liễu đường.
Mẹ, con xiết nổi kinh hoàng,
Cũng xuôi nổi thảm vội vàng trốn đi.
Chia đường tìm chốn trọ thì,
Đờ khi gấp khúc, đờ khi vận cùng.
Phu nhân sang đất Sơn Đông,
Có em lỵ đó cũng trong đồng bào.
Đồ thân lòng tiết nghĩa sao,
Tuông ân nghĩa trước xin theo đi cùng.
Sửa sang hành lý vừa xong,
Một công tử với Hỉ đồng đi ra.
Nghị Trung huyện ấy chẳng xa,
Nhạc thân lỵ đấy tên là Hầu Loan.
Ngại ngần gặp bước gian nan,
Người bán khoán mẹ, kẻ phàn nàn con.
Giời đà mở lối sinh môn,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rồng về bể, hổ về non bao giờ.
Phủ binh khen khéo hững hồ,
Canh năm vừa kéo đến nhà họ Mai.
Trước sau nào thấy một ai,
Khói nhà lạnh ngắt, tiếng người vắng tanh.
Sai nha nó những nghi tình,
Bảo nhau tầm nã chung quanh trong làng.
Phu nhân phận ấy đã cam,
Cũng may được chốn nhà em nương mình.
Thương thay! Công tử tuổi xanh,
Long dong mấy hội, gặp ghềnh mấy phen!
Từ khi thầy tổ xuống thuyền,
Thuận dòng thủy đạo tới miền Nghi Trung.
Tới nơi lên bộ dùng dăng,
Vào nơi phạn điểm hỏi chùng trước sau.
Lạ lòng xin tỏ cho nhau,
Huyện quan có phải họ Hầu tên Loan?
Nhà hàng thấy nói hỏi han,
Trình rằng: Thôi chớ hỏi bàn làm chi!
Lòng người ăn xối ở thì,
Nặng bên danh lợi, nhẹ bề thân hơi.
Cho hay giàu diếc, sang dui,
Tìm vào, trước đã lăm người ra không.
Nghe thôi công tử ngại ngừng,
Ngồi bên khen đứa Hi đồng mỏng tai.
Đêm khuya ghé lại ri nhời:
Lòng người nham hiểm, thói đời viêm lương

Mới rồi nghe chuyện nhà hàng,
Họ Hầu đây cũng là phường lãng nhãng.
Mà ta lánh tội bằng chùng,
Chúng tôi đại dạ nghĩ đừng vội tin.
Chấp kinh nếu chẳng tông quyền,
Sợ khi muôn một, chu tuyền làm sao?
Tôi xin thay mặt trước vào,
Nghe bình tình ở thế nào thử xem.
Bằng ra lòng cá, dạ chim,
Tôi đương nạn ấy, người tìm nẻo xa.
Túi hành lý gửi vào nhà,
Tớ, thầy đổi áo bước ra lên đường.
Lạ lòng lẫn lộn hèn, sang,
Hi đồng di trước, để chàng theo sau.
Đồng đà liệu trước mưu sâu,
Mua tì sương đã buộc đầu dải lưng.
Bước vào cửa huyện Nghi Trung,
Để công tử chực nghe chùng một nơi.
Cậy người môn lại thưa nhòì,
Đưa tin bán tử họ Mai sang hầu.
Truyền cho vào tận nhà sau,
Hầu Loan hỏi hết gót đầu vân vân.
Hi đồng thưa chuyện xa gần,
Nổi nhà oan khóc, nổi thân lạc loài.
Thốt thôi giả khóc sụt sùi,
Nào hay Hầu thị là người bạc đen.
Dứt nhòì giờ mặt quờ liên,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tội nhân ai để có quyền dám dong.
Con ta yếu điệu khuê phòng,
Có Tây tử đó, thiếu Đông sàng nào.
Ồ đây mười mắt trông vào,
Rõ ràng án ấy, tha sao cho đành.
Kíp truyền ngục tốt giao canh,
Rồi đây ta sẽ tiến Kinh cho rồi.
Bấy giờ công tử đứng ngoài,
Trông vào đã thấy tôi bởi điệu ra.
Quá thương nhường muốn hỏi qua,
Hi đồng liếc mắt nhường đưa ý chàng.
Trong mình sẵn khối tì sương,
Giờ ra nuốt ực quyết đường quyền sinh.
Nghĩ người còn trẻ thương tình,
Nghĩa thấy tỏ nặng, thân mình xem không.
Tuồng là Mai thị thân vong,
Giả hình ai biết Hi đồng là ai.
Một đoàn ngục tốt tới bởi,
Khiêng ra Cửa Bắc táng ngoài đồng không.
Mai Sinh theo hút xa trông,
Viếng thăm làm dấu mới phong nên phần.
Nghĩ di, nghĩ lại tàn ngần,
Tay không đất khách, một thân quê người.
Biết cùng ai tỏ khúc nhôi,
Dờ Dang hai nhẽ tới lui khó lòng.
Bước lần bóng thấy gần sông,
Xướng thuyền nhỏ để tìm vùng lánh xa.

Trợn ngáy đến bến lên bờ,
Giời hôm vào đây là chùa Thọ Am.
Than rằng: Tội báo cho cam,
Thế này giới hãy còn làm đến đâu.
Họ Lu tầm nã còn lâu,
Tám thân đã biết về sau thế nào.
Trong lung sẵn dải lụa đào,
Cối ra Sinh đã buộc vào cành cây.
Thương ôi! Sao khéo đang tay,
Thân kia đã quyết mấy dây ấy rồi.
Giời còn cứu kẻ anh tài,
Trong chùa bỗng có một người bước ra.
Lòng lành thấy sự oan gia,
Giờ vào bạch với sư già trước sau.
Sư ra dạy cối xuống mau,
Khuơng thang kíp đổ giờ lâu tình dần.
Thấy người trượng mạo văn nhân,
Quá thương sư mới hỏi gần hỏi xa.
Nỗi mình đâu dám giờ ra,
Sinh bèn chống chế kêu ca liệu nhời.
Rằng: Con chút phận tôi đòi,
Giữ đồ thầy để, mất vài bốn bao.
Giờ về nghĩ chẳng tha nào,
Cực mình nên phải quyết liều quyền sinh.
Sư rằng: Cửa bụt thề thành thề,
Tòng quyền hãy tạm gửi mình ở đây.
Nhà chùa công việc cũng đầy,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dầu rằng: lau án, tưới cây cũng là.
Và trông ra dáng con nhà,
Sẵn nghiên bút viết một và tờ xem.
Dầu rằng xấu tốt chẳng hiềm,
Sinh bèn đề chữ "Thọ Am tự thiên".
Su rằng: Này bút thiên nhiên,
Lọ tìm Vũ kiếm, lọ khen Lan đình.
Phòng văn giao mặc viết kinh,
Vườn hoa lại phó một mình sửa sang.
Súc người như giúp hơi dương,
Một vườn tươi tốt, bằng nhường thêm xuân.
Nhưng mong bóng Phật nương thân,
Hay dầu một phút lương nhân dất vào.
Nỗi su nào biết dầu nào,
Chẳng là tên họ Nhật Cao, họ Trần.
Thắm hoa vũ củ xuất thân,
Ba nơi toạ trấn, mấy lần đồng binh.
Thờ o áng lợi, nền danh,
Vui lòng tuyên thạch, gửi mình thiên am.
Trần Đông Sơ ấy là em,
Một ngày thông thả, mới tìm sang chơi.
Anh em kể lẽ lời thôi,
Có khi nhắc chuyện họ Mai khóc thầm.
Mai Sinh riêng dạ nghĩ ngẫm,
Xem trò chuyện ấy, biết tâm tính rồi.
Hai ông tìm hứng mua vui,
Dắt tay sánh bước, chân dõng vườn sau.

Xem hoa vừa ý gặt đầu,
Trình anh mới kể mấy câu năn nì.
Muời năm theo việc vương kỳ,
Sân đào mấy lớp đông ly bỏ dèm.
Gốc cằn cõi rậm khó xem,
Cỏ cây ví mấy am thiền kém xa.
Tiểu đây kẻ khéo có thừa,
Nhà em bên ấy tạm nhờ một tay.
Su rằng: Anh cũng là may,
Ngày xưa được chú tiểu này bỗng không.
Họ Vương tên gọi Hi đồng,
Bút nghiên tay giỏi, nghi dung con nhà.
Việc quen sửa cảnh vun hoa,
Cho về bên ấy nương nhờ cũng hay.
Mai Sinh bèn lạy tạ thầy,
Theo về Trần phủ một giây đến nhà.
Trần công cười nói lời la,
Đòi công tử với cùng là phu nhân.
Tiểu thư cũng gọi đến gần,
Rằng: Hôm nay buổi rời chân tham thiền.
Xin anh được gã thiếu niên,
Cảnh hoa việc biết, bút nghiên nghề nôi.
Nhưng xem phong dạng con người,
Một nhà ai cũng một nhời khen lao.
Mai Sinh đành phận biết sao,
Khi ra viết thiếp, khi vào sửa hoa.
Cử người ngày tháng lẫn la,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một mình riêng nhũnng xót xa sự mình.
Sinh ly xa cách huyền đình,
Một cây bóng ngả bên màn tang du.
Sơn Đông non nước mịt mù,
Niềm thương, nỗi nhớ, biết hồ có người.
Nghĩ Trung một nắm cát vùi,
Vì ai nên nổi thiết thời đến ai?
Lâu nay dù nhận có nhòì,
Nghĩa kia, biết có đền bồi được chẳng.
Thành sầu cao ngất tung bùng,
Một vườn ngày gió, đêm giăng thần thờ.
Hay đâu con tạo lừa lừa,
Chen vòng hắc vận trao tơ xích thằng.
Có phen bên gió, dưới giếng,
Buổi man mát bóng, cơn vắng vắng người.
Trong vườn tha thuật đường ai,
Xem hoàn đổ lá, giục đòi hái hoa.
Người dâu trong ngọc, trắng ngà,
Mặt vành vành nguyệt, tóc đà đà mây.
Lập loè mó dính mó thay,
Sắc xiêm hoa rết, nét hài phương thêu.
Đào vàng một lũ nổi theo,
Quạt thơ thốt phẩy, lò diu dặt mang.
Xa xa thoang thoang mùi hương,
Mai Sinh trông nét rõ nàng tiểu thư.
Mối tình buộc lấy khu khu,
Hôn băng khuôn quế, phách thờ thần mai.

Của dâu treu ghẹo chi ai,
Ấy người Cung Quảng, hay người Đài Dương?
Tắc riêng riêng những mơ màng,
Chữ tư để dưới chữ tương ngày ngày.
Nghĩ mình lưu lạc đã dày,
Chút niềm tâm sự dám bày cùng ai.
Lại mang cái tiếng tôi đòi,
Nhân duyên giời có chiều người cho chăng?
Thu, đông trái mấy gió giăng,
Bông đào chợt đã báo chừng nửa xuân.
Một vườn cảnh vật tiêm tân,
Mỡ xa cánh bướm, kè gần lưới oanh.
Trần công nhân buổi dạo quanh,
Đầy vườn thấy nở một cành hoa mai.
Tính ngày mai, tối mười hai,
Truyền làm tiệc rượu đặt nơi Hoa đình.
Vào trong khi bất thành linh,
Phu nhân xem thấy ra tình không vui.
Rằng: Vườn ta, cảnh ưa người,
Sắc ông sao bỗng kém tươi thêm sâu.
Ông rằng: Chẳng đánh mà đau,
Ngày mai sức nhỏ giỗ đầu Mai huynh.
Nghĩa bằng hữu, bực trung trinh,
Thấy hoa mai bỗng động tình xót ai!
Sáng ngày mượn tiếng thương mai,
Dem lòng thành kính, viếng người tinh anh.
Có thiêng chẳng nhẽ Mai huynh?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Chớ nề u hiển, thấu tình anh em.
 Bây giờ kẻ khuất đã cam,
Kẻ còn run rủi cho tìm thấy tôi.
 Trông hoa lại nhủ mấy nhời,
Họ Mai còn chút lạc loài nên thương.
 Phòng ngày sau có ra tường,
Thời hoa mai nỏ bội thường hơn xưa,
 Hoá nhi khen khéo thờ ơ.
Bồi dàu một trận gió mưa đêm trường.
 Sáng mai trông lọt bốn tường,
Cành hoa dưới đất, mùi hương trên giời.
 Trần công thấy chẳng như nhời,
Thương tình bạn, giận sự đòi ngổn ngang.
 Gác ngoài phú, quý một trăng,
Mủ ni, trăng hạt quyết đành xuất gia.
 Phu nhân, công tử vào thua,
Xưa nay mưa gió rụng hoa đã thường.
 Làm chi nhọc bụng lo lường,
Tuổi già, nhà vắng thêm đường dò dang.
 Ông rằng: Thôi chớ bàn ngang,
Một nhời nói dẫu nghìn vàng đổi sao?
 Cả nhà xiết nỗi thâm sầu,
Tiểu thư lấy trước thua sau giải bày.
 Rằng: Xin đợi lại mấy ngày,
Cầu giời, khẩn phật hoa này lại tươi.
 Ông rằng: Thực có như nhời,
Mai hai độ nỏ mới đòi lòng ta.

Tiểu thư ra trước vườn hoa,
Khấn năm bảy lượt, lạy và bốn phen.
Lòng thành thấu cừu trùng thiên,
Cành phàm đã chấp hoa tiên bấy giờ.
May đâu đến bữa thứ ba.
Mai Sinh thức dậy bấy giờ còn khuya.
Hương đâu phung phúc tứ bề,
Hoa đâu san sát đầy khê một vườn.
Tấm lòng mừng rỡ nhu sơn,
Đề thơ tứ tuyệt, thất ngôn một bài.

Thơ của Mai Sinh

*Thốc thốc mai hoa số trượng cao,
Minh cầu vũ lộ hạ thiên tào.
Tạc liêu hoa bản thành khôi thổ,
Nhị thứ hoa khai vạn cổ tao.*

Diễn nôm

*Mấy dây quỳnh mai ngất bóng gần,
Móc mưa một trận giục tin xuân.
Hoa đêm xưa thế, đêm nay thế!
Rung lại thêm tươi dễ mấy lần.*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Đề rồi bẻ một cành mai,
Trao con đòi cậy thừa nhời Trần công.
Một nhà thấy sự lạ lòng,
Trước sau một lũ điều cùng tới coi.
Trần công rằng: Sự tỏ người,
Chắc rằng: Mai Nhị còn người làm nên.
Nổi tu gác để một bên,
Truyền đem tâu quả đặt lên hoa đình.
Trên bày bài vị Mai huỳnh
Bây giờ tình cảnh Mai Sinh thực thà.
Tìm nơi đình tử xa xa,
Trông ngay trước mộ vị cha thờ dài.
Vô tình ai biết là ai,
Tiểu thư liếc mắt đưa chơi biết tình.
Sinh xem biết ý chân thành,
Nổi nghi nhường đã bớt canh cánh lòng.
Nhớ tên hiệu chữ Mai công,
Đề vào mảnh giấy dán trong nắp hòm.
Ra vào giấu giếm, nom dòm.
Gọi là tiện chút sớm hôm phụng thờ.
Trần công đi lại xem hoa,
Truyền đòi công tử tên là Xuân Sinh.
Rằng: Ta xưa những ở Kinh,
Chẳng hay con đã học hành tiến chưa?
Rày nhân nhị độ mai hoa,
Con đề tức cảnh một thơ tiến trình.
Còn đương truyền bảo Xuân Sinh,

Trông lên đã thấy bên bình có thơ.
Trần công đòi hỏi bấy giờ.
Mới hay đề đó là thơ Hi đồng.
Khen câu ngọc dúc vàng dung,
Vóc trong miệng, gấm trong lòng vẽ nên.
Xuân Sinh thấy sẵn thơ trên,
Cũng theo vần ấy đề liền bốn câu.

Thơ của Xuân Sinh

*Số sắc mai hoa lục tối cao,
Y y đỉnh cáo tự nhi tào.
Chí nhân thanh ý thông thiên giới,
Cổ sử quỳnh mai phóng nhị tao.*

Thơ nôm

*Mấy sắc mai hoa bóng dễ gần,
Khúc gì hờn hờ một nhà xuân.
Chứng cho giờ khiến hoa kia nở,
Xưa một lần, nay lại một lần.*

*

Trần công vừa ý gật đầu,
Tiểu thu lại thấy ở đâu đến gần.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dạy rằng: Nữ tử văn nhân,
Theo đòi con cũng hoạ vắn thừ coi.
Tiểu thư cầm bút vâng nhời,
Bên tường cũng vịnh một bài nói sau.

Thơ của Hạnh Nguyên

*Xuân nhật mai hoa phẩm tối cao,
Hựu nhân Thương đế giáng nhị tào.
Hiệu thiên bất phụ trung lương hậu,
Tái sừ mai hoa phóng nhị tao.*

Diễn nôm

*Phẩm mai quý cách mấy hoa gần,
Lũ trẻ lòng thành hoa lại xuân,
Giời chưa dứt lòng trung nghĩa ấy,
Nên cho hoa lại nở hai lần.*

*

Khen tài nhà ngọc, phun châu,
Ba vắn già dặn, bốn câu thanh kỳ.
Yên xong, ông trở gót về,
Cùng phu nhân mới nắn nì một hai.

Hi đồng là kẻ có tài,
Ở đây chó để tôi đòi xem khinh.
Mai Sinh hui hút bên đình,
Một mình tính quẩn, bàn quanh việc nhà.
Xưa nay nghe tiếng đồn xa,
Phồn hoa thú nhất, ấy là Châu Dương.
Hôm nay nhân buổi thanh lương,
Đòi chân xem thử phố phường những sao.
Trập trùng quán thấp lầu cao,
Tạ, Vương mấy chốn, Nguyễn Đào mấy nơi.
Xe lừa, dù có chen vai,
Kìa nhà đại cổ, nọ người phú thương.
Màn che mái, gạch ken đường,
Bầu nhà vàng nuốt, rèm hàng lưu ly.
Khắp người viễn khách cư kỳ,
Tây dương chung cảng, Cao Ly riêng hàng.
Lớp ngoài một dải tràng giang,
Tàu chen mũi đổ thuyền giương buồm về.
Chài, lan san sát lá tre,
Chiếc đua mái đẩy chiếc kè bến neo.
Nhưng là mển cảnh noi theo,
Khi về vừa bóng xế chiều tới nơi.
Phòng riêng đã vắng tăm hơi,
Nấp hòm bỏ ngỏ chỉ bài thấy không.
Tìm sau tìm trước lung tung,
Nghĩ riêng lòng những giận lòng đòi con.
Chẳng hay khi lúc du quan,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiểu thư cùng với Thuý hoàn ra chơi.
Mở hòm nhác thấy mộc bài,
Ngạc nhiên cất lấy thua nhời đến ông.
Trần công rằng: Sự lạ lòng!
Hi đồng này thực Mai công tử rồi.
Đòi Thuý hoàn mới dạy nhời,
Dặn dò hãy thử ướm chơi xem tình.
Hoàn rằng: Hồi hồi Mai Sinh,
Toan gico cái vạ tầy đình cho ai?
Bấy giờ Lu tướng nghe hơi,
Sai về trách cứ một hai lấy người,
Kéo còn quanh quẩn những nhời,
Còn nay Vương thị, còn mai Hi đồng.
Mai Sinh nghe tỏ sự lòng,
Uốn nhời, thú thực phô sòng van lơn.
Mai nay muôn đội ơn hoàn.
Mưu chi cứu được khỏi con đường cùng.
Thuý hoàn mới ngò thực lòng,
Vâng nhời trước thử ướm lòng đầy thôi.
Mới rồi nhân thấy vị bài,
Bổ tình ông dạy cho nhời không sao.
Mai sinh ren rén bước vào,
Nửa mừng nửa sợ biết bao nhiêu tình.
Ông rằng: Sao bỗng giấu quanh,
Nghĩ là ai chẳng là mình dấy du?
Thế mà bác những thờ ơ,
Thú cho lỗi ấy từ xưa đến rày.

Lạy rồi Sinh mới giải bày,
Tù ngày về quán, tù ngày nghe oan.
Bao nhiêu tình tự nguồn cơn,
Sơn Đông chia bước, Hầu Loan giờ lòng.
Ân Dồ thân, nghĩa Hi đồng,
Dây oan khi cỗi, cửa không khi nhờ.
Bước đường xa, cái sống thừa,
Tắc riêng riêng những nào ngờ có nay,
Ông rằng: Nương nấu ở đây,
Thù kia ắt cũng có ngày giả xong.
Niệm cùng công tử một phòng,
Anh em liệu đày đốc lòng nghiệp nho.
Tình thế nghị nghĩa giao du,
Văn chương tri kỷ, chuyện trò chiếu tâm.
Mặc ai gặp bạn tri âm,
Ông bà vốn những bàn thăm rì tai.
Mai Sinh là bực thiên tài,
Câu văn cầm tú, về người y quan.
Lòng ta muốn gả Hạnh Nguyên,
Thiên tài, quốc sắc hai bên cũng vừa.
Chẳng lâu thấy đó bây giờ,
Bàng vàng rõ mặt, duốc hoa định ngày.
Bà rằng: Được thế là may,
Thế thì lòng tuổi tác này cũng an.
Thà la có một Thuý hoàn,
Ra vào nghe thấu chuyện bàn dinh ninh.
Lòng riêng riêng cũng hậu tình,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Khi ra đon dả với Sinh thì thăm.
Người khuê các, khách thư cầm,
Ngoài dành đài ngọc, trong dành tựa mai.
Ông tơ khen khéo cọt người,
Đã xe vào, lại thử rời bắc nam.
Làm cho chí tái chí tam,
Rời ra đổ lại vào ngàm mới thôi.
Phủ Trần chưa hết chuyện vui,
Bồng dâu có chỉ đến nơi quan hoài.
Đảng công, Lu Ký ngồi ngoài,
Truyền rằng có chỉ dạy đòi Trần gia.
Đọc rồi mới biết rằng là:
Biên quan có nước Sa Đà động binh.
Khởi lang bụi ngựa tung hoành,
Quấy hời cõi Hán, chọc tanh ải Tần.
Lu công dâng trước hoà thân,
Truyền đòi con gái họ Trần kết nhân.
Ban cho áo mũ Chiêu quân,
Đảng công vâng mệnh đưa chân cõi ngoài.
Nghe ra xiết nổi bồi hồi,
Ấy ải mưu hiểm, giục người sinh ly.
Khởi hành đã định nhật kỳ.
Lu công giục giã căn tuý quân sai.
Hạnh Nguyên ra yết nhà ngoài,
Ngựa gan tấc tức mấy nhời vân vân:
Vẻ chi một chút Hồ Trần.
Nhưng tài thao lược, kinh luân dẫu nào.

NHỊ ĐỘ MAI - DIỄN CA

Đẹp yên mượn sức má đào,
Khen ai đặt để cái mưu cũng già.
Kiếp này không xé được ra,
Kiếp sau quả báo, oan gia kéo gài.
Góm tuồng một vị thần vì,
Mang thù hoài chí, đại suy uống vàng.
Lu công nghe nói ngang tàng,
Mất sông sọc khoé, mặt sường sượng gân.
Tiền đường dọn tiệc chủ tân,
Đàng công cất lên vào dần nhà trong.
Trần công ri bảo Đàng công,
Trò Mai Sinh mới giải lòng một hai.
Rằng: Này công tử họ Mai,
Trong khi hoạn nạn lạc loài tới đây.
Em cho nương nấu những ngày,
Ráp đem tiểu nữ sum vầy kết duyên.
Mưu kia ai vẽ cho nên,
Để loan chéch bóng, cho uyên chia hàng.
Việc nhà nhờ bác sửa sang,
Cho cùng Trần điệt lên đường xuất quan.
Thất thời nghe có lệnh choàn,
Bốn mươi thị nữ dân gian kén rồi.
Trong danh sách bấy nhiêu người,
Cùng ra Phiên quốc theo đòi Hạnh Nguyên.
Lại truyền không được trì duyên,
Trong hai ngày hẹn xe tiên lên đường.
Áo Hồ đưa lại một rương,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dạy cho nương tử cái trang xuất hành.
Nàng rằng: Quân mệnh đã đành,
Tù mình khuê khổn liễu mình tình triền.
Bao giờ khỏi đất Trung nguyên,
Bấy giờ thay áo Hồ phiên vội gì.
Chịu giờ chằng một chữ thì,
Áo này dù đối, lòng kia khôn rời.
Dàng công khen đã nên nhời,
Buộc lòng thiết thạch, hổ người tu mi.
Thẹn thay cho kẻ vô nghi,
Khi này dạ Sở, lúc kia bụng Tần;
Nhời trung kêu ruột gian thần,
Bụng tai giả diếc, nổi gân bất bình.
Ngoài thì quan khách linh đình,
Trong thì nàng những đau tình biệt lý.
Lạy hai thân, kể mọi bề,
Châu chan nét liễu, đầm đề giọt mai.
Rằng: Con chút phận nữ hài,
Công cha, nghĩa mẹ, chốc mười bảy năm.
Môn mi mong những nhờ duyên,
Ngõ đem tác cỏ, quyết đền ba xuân.
Hiếm thay, chúc kẻ gian thần,
Xui nên kẻ Tấn người Tần như không.
Có ra chi phận má hồng!
Khôn đem chữ hiếu đền công chữ cù.
Rồi đây muôn dặm đất Hồ,
Biết câu "thập nữ viết vô" từ rày;

Xin đừng nhớ đổi, sầu thay,
Liều bằng muôn một những ngày một hai,
Thoát thôi sùi sụt vấn dài,
Gập ghềnh mới ngụ một bài biệt thi.

Thơ của Hạnh Nguyên

*Nhật nhật khuê trung tú phượng hoàng.
Mộng hồn nhất đán viễn tha hương.
Tu thân bất đắc qui nguyên lý,
Chỉ vị can qua suốt tận đường.
Chỉ thuyết cao đường thường thị phung,
Khởi tri kim nhật vĩnh phân mang.
Tòng kim nan đổ song thân diện,
Yếu đắc tương phùng mộng lý thường.*

Diễn Nôm

*Hoà Phiên khen chúc đã nên cao,
Để thiệt chỉ cho phận má đào.
Giời thăm luống đau lòng viễn biệt,
Bể sâu khôn giả nghĩa cù lao.
Quạt nồng, ấp lạnh đã bao nả,
Hỏi ngủ, hầu cơm lại lúc nào.
Mong mỗi hai thân đều thấy mặt,
Có chẳng phàng phất giấc chiêm bao!*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

*

Giờ lâu lưỡng lự sứt sùi,
Gọi Xuân Sinh lại mọi nhờ rí tai:
Nặng vì chút nghĩa họ Mai,
Gẫm ra âu cũng có giới ở trong.
Nhờ cha mẹ, nghĩa vợ chồng,
Nhân duyên chưa ép, chữ đồng đã in.
Và xem bực ấy không hèn,
Rõ gương khoa giáp, rõ nền tướng khanh.
Nhờ em dãi lấy lòng thành,
Ngoài tình bầu bạn, trong tình anh em.
Mọi bề trong ấm ngoài êm,
Chị dù chín tuổi cũng cam tắc lòng.
Chị nhờ em gánh hiếu, trung,
Chờ Huyền gần cõi, gốc Thông gần già.
Công danh tuổi ấy đang vừa,
Trăm anh, chung đình dấu nhà sẵn đây.
Dù thương đến chị sau này,
Hoặc tuần hàn thực, hoặc ngày thanh minh
Suối vàng tuổi một giọt tình,
Nén hương, tờ giấy, chén canh cũng là.
Lời thôi tiết nỗi gần xa,
Trông Mai công tử nhường đưa chút sầu.
Thẹn thùng khôn nói năng đâu,

Sóng thu một nét, hạt châu đôi hàng.
Cửa ngoài chực sẵn xe hương,
Lư công giục già lên đường xuất quan.
Kiệu phu bước nhịp, bước khoan,
Đàng công một ngựa điều đoàn viện binh.
Doãn dinh thôi lại tràng đình,
Bên xe Mai Bích, Xuân Sinh hai chàng.
Bắc, nam ai khéo đôi dàng,
Ái quan ai khéo chia đường biệt ly.
Khi sao cửa các phòng khuê,
Khi sao thui thui một xe đất này.
Hồn mai tỉnh tỉnh, say say,
Mỏi trong vài bữa xem tầy mấy niên.
Trông xa khi thác rèm lên,
Vòng thành chân ngất, toà đèn trai loi.
Kiệu phu quì bấm mấy nhòì,
Hàm Đan huyện ấy có nơi trùng đài.
Nàng truyền đóng lại nghi ngơi,
Lên đèn dạo cảnh xem chơi gọi là.
Huyện thành sấm súa gần xa,
Đài vừa dọn sạch nàng vừa xuống xe.
Hương đăng vừa đủ lễ nghi,
Tiện nàng lên đẩy lạy về gia hương.
Quan quân đóng chặt huyện đường,
Một nàng Hạnh với hai chàng cùng lên.
Tùng tùng dọt dưới dọt trên,
Ngắm xe m phong cảnh bốn bên lưng chừng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cao cao thôi lại từng từng,
Giời như khổ thấp, đất bằng đường xa.
Bảo nhau rồi mới nhận ra,
Đông nam phương ấy, ấy là cố hương,
Xuân Sinh dòm biết ý nàng,
Muốn điều từ biệt mấy chàng Mai Sinh.
Một mình bước xuống làm thình,
Mặc ai trên ấy tự tình với ai.
Trông chàng nàng mới rí tai,
Trăm năm ghi tạc một nhời từ đây,
Bao nhiêu tình tự xưa nay,
Tóc tơ giải một chốn này là thôi.
Mai Sinh đang lúc vắng người,
Gạt ngang nước mắt bày nhời trước sau.
Nói càng như gọi cơn sầu,
Trách vì phúc bạc, xứng đâu má đào.
Tấc lòng thề với giời cao,
Quản chi trắng tóc nữ nào nổi đây.
Phiên bang đến dấu phen này.
Sấn ngời Phi hậu đành ngày vinh hoa.
Riêng ai trách lẫn giời già,
Sợ to xe khéo hững hồ cợt ai.
Nàng rằng: Nhời dạy dường sai,
Tám thân đã lấy của Mai những ngày.
Sông dù cạn, núi dù lay,
Đã liều xương trắng, dám thay lòng vàng.
Dem thân đối với cương thường,

Tạ lòng người cũ, treo gương dưới đời.
Mình nào sánh với tanh hôi,
Mặt nào còn đứng cội người được ru.
Khuyên chàng ghi nghĩa xuân thu,
Mối tình hãy gác nỗi thù chớ quên.
Cùng em cho tiện sách đèn,
Công danh gặp hội thanh niên đương vừa.
Một mai lộc nước, phần vua,
Danh mình cũng dạng, thù nhà cũng xong.
Thân ai đành chọn chữ tông,
Suối vàng rưới mát, má hồng lây thơm.
Rồi mai kẻ bắc, người nam,
Cành thoa xin tặng để làm của tin.
Vật thường gọi chút làm duyên, -
Tự tình mới ngụ một thiên luật đường.

Thơ của Hạnh Nguyên

*Phu thê nam bắc cách thiên dao,
Nguyên nhĩ Thiềm cung chúc cấm điều.
Trở cách nhân duyên Hoa hạ giới,
Song song hà nhật đô Lam kiều?*

Diễn Nôm

Thêu dệt ra chỉ một chữ tình,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

*Để người kim, cố buộc vào mình.
Ngang mây Mạnh Thị chưa nung án,
Thấp mặt Chiêu quân đã mặc chanh.
Li biệt nữ nào rời nửa bước,
Đoàn viên chắc hẳn đợi ba sinh.
Giời mà khen cũng chưa cay lắm,
Thieu dệt ra chỉ một chữ tình?*

Trùng đài còn nhớ là đây,
Giã nhau còn nhớ đến ngày biệt ly!
Mai Sinh đôi giọt dầm dề,
Thoa thì chịu lấy, thơ thì hoạ theo.

Thơ của Mai sinh

*Mã thượng đà yên đồ lộ đao,
Vinh từ Trung thổ, phục Hồ điều.
Giới hà cách trở tình nan tị,
Sạ đắc song song độ Thước kiều.*

Diễn Nôm

*Não người chi mấy hỡi chung tình?
Nông nổi nào ai tỏ với mình.
Để vạch tơ sâu tìm lấy mối,
Khôn đem nét thâm vẽ nên tranh.*

*Gieo lâu dăm ép tình Trương phụ,
Ấp cột thêm buồn phận Vĩ sinh.
Rắp những vạch giờ kêu một tiếng,
Nào người chi mấy hơi chung tình?*

*

Bâng khuâng nói ít tình nhiều,
Thị tì đâu đã dập dìu kéo lên.
Cùng nhau lạy trước đài tiền,
Lần thang bước xuống, giục liền giống xe.
Gia hương tình nặng bề bề,
Ái quan đâu đã gần kề tới nơi.
Tổng binh sửa chốn nghỉ ngơi,
Đàng công đã dạy cho mời cái trang.
Ngắm mình ra vẻ Man phương,
Xiêm tơi tả bức, áo lang lố mùi.
Lông ken trên mũ một đôi,
Đổi hình khuê nữ ra người Yên chi.
Ngựa dẫu dắt đến túc thì,
Mai Sinh gần đấy phù trì lên yên.
Hình dung ai vẽ cho nên,
Hương xa đã đổi mã yên bao giờ.
Hai chàng cảm nỗi gần xa,
Điều cùng đọc một câu thơ tiễn hành.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Thơ của Xuân Sinh

*Khả hận Đường vương tác sự sai,
An bang hà dụng nữ kiêu nhai.*

Diễn nôm

*Thâm nỗi vua Đường khéo khéo là!
Hoà Phiên há phải việc dân bà.*

Thơ của Mai Sinh

*Phù thương mã yên sầu bất ổn,
Sử nhân tâm hạ loạn như ma!*

Diễn nôm

*Người lên cột ngựa ngồi không vững.
Chi để lòng ai bối rối tơ!*

Lên yên nàng cũng gửi tình,
Đọc rồi mới giục hai Sinh giờ về,

Thơ của Hạnh Nguyên

*Kim nhật xuất Quan phân biệt hậu,
Lệ ngân chích thấu mã đề xa.*

Diễn nôm

*Nam bắc từ nay chia một bước,
Dầm dề vó ngựa giọt nương sa,*

Ngại ngừng thay lúc phân kỳ,
Người về cố quốc, kẻ đi xa trường,
Người đồng thất, kẻ hai phương,
Hàng châu sùi sụt, bước đường chia đôi.
Nàng còn dặn với mấy nhời,
Thù riêng chờ để đội giời ở chung.
Sao cho tâm lực hiệp đồng,
Mổ gan nghịch tặc thoả lòng nữ nhi
Xót người tú các hương khuê,
Mối tình ly biệt, đường đi phong trần.
Lạ tai mấy tiếng man nhân,
Giọng xa riu rít, giọng gần ết eo.
Bên giời phong cảnh diu hiu,
Sương soi cò ái, gió gieo cát già!
Sắc quân hiệu lệnh càng gia,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiếng còi lu điệp, lá cờ ngô công.
Bước đường ngày một lạ lòng,
Tiểu thư ngày một đau lòng biệt ly!
Quen tài tức cảnh vịnh đề,
Trên yên mới vịnh cổ thi một bài.

Thơ rằng:

*Tây phong lịch bích bích ngô châu,
Thao thiết than trung xú xú sầu.
Mạc đạo ngô tâm đa thâm thiết,
Chinh phu bắc vạn riệp đề sầu.*

Diễn nôm

*Tuổi lá ngô đồng trận gió châu,
Nhàm tai tiếng lạ khiến người sầu,
Chớ rằng riêng một lòng ta thâm,
Trăm vạn người theo cùng cúi đầu.*

*

Ngựa dong mấy lớp dặm khơi,
Núi dâu đã thấy gần nơi diện tiền.
Thổ binh quỳ trước thưa lên,

Núi hạ lan ấy có đền Tô quân,
Bước vào xem tượng truyền thần
Mắt trong khuôn nguyệt, môi nhuần vè đan,
Tắc lòng kính kẻ trung thần,
Liên tay vịnh miếu, vịnh sơn đôi bài.

Vịnh miếu

*Ngoa tuyết, thôn chiêm, bất khảng hàng,
Kỳ phiên cáo nhận bả thực truyền,
Thủ trì phù tiết, tồn trung hiếu.
Hận mục Hồ dương thập cứu niên.*

Diễn nôm

*Nước tuyết, cơm chiêm, vãng thuốc cầm,
Truyền thư cày đã nhận về thăm,
Trong tay cờ tiết nền trung, hiếu.
Giận dất dê Hồ kể mấy năm*

Vịnh sơn

*Phùng mệnh Khâm sai hoà lương quốc,
Hạ lan vất tỷ Bột lan sơn.
Lăng, Luật đình tiền một Phạm Lãi,
Sĩ hồn nan tiến Nhận môn quan*

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Diễn nôm

*Sút Hồ vâng mệnh dám từ nan,
Núi Hạ nào như núi Bột san.
Đinh lý tiếc thay không Phạm Lãi,
Hồn si ngại tới cửa tam quan.*

*

Lần lần gió tối, sương mai,
Đường đi thoát đã tới nơi đại hà.
Hỏi ra mới biết rằng là:
Ấy sông Hắc thủy, mộ bà Chiêu Quân.
Nàng bèn truyền gọi thổ quân,
Mang hòm áo phớ doanh ngân tức thì.
Yên xong mới bảo thị tỳ,
Đã thay Hồ phục để chi áo này.
Ném theo một khúc sông dầy,
Hoa trôi mặt nước, bướm bay giữa dề ng.
Vì dẫu y phục bất đồng,
Bỗng đem nữ sức phớ cùng Thủy hoàng.
Trông thao tác dạ thêm càng,
Tà lòng lại ngụ luật Đường bốn câu.

Thơ rằng:

*Trung nguyên phục sắc hướng trung lưu,
Ai cáo Hà thần tử tế thu.
Dục tương bạc mệnh phó lưu thủy.
Thân cận Trung hoa ý bất lưu,*

Diễn nôm

*Hôm áo trung nguyên phó giữa dòng,
Kêu xin Hà bá giữ cho cùng.
Rắp đêm mệnh bạc theo dòng biếc,
Trung thổ còn gần chưa quyết xong.*

Đường trường dặm ngựa ruổi mau.
Trông lên đã thấy miếu dâu gần gần.
Trên yên dạy hỏi thổ quân,
Thưa rằng: Miếu ấy Chiêu Quân một toà.
Xuất quân từ thuở Hán gia,
Quyết liều đến Hắc thủy hà đầm châu.
Tiết trinh khôn đổi được dâu,
Vóc thiêng ngược nước trở đầu về nam.
Côi này mền chút danh thơm,
Dụng làm miếu vũ, sớm hôm phụng thờ.
Một phương bực tối linh từ,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kẻ năm: ba, bốn trăm thừa đã lâu.
Linh oai đã khắp đâu đâu.
Kẻ xin cứu mệnh, người cầu chiêm bao.
Tiểu thư nghe nói mừng sao,
Trước đèn xuống ngựa bước vào thủ coi.
Nguy nga miếu mạo hấn hoi,
Một toà thần tượng trên ngai nghiêm nhiên,
Oai linh vóc thánh, dạng tiên,
Lồng màn vé trắng, ánh đèn sắc tươi.
Son vàng mặt khảm, tay ngai,
Lò trong ngát xạ, đỉnh ngoài bay hương.
Lạnh lùng bất ngát hơi dương.
Nhìn qua rợn tóc, trông tường sồn gai;
Nữ đồng, vũ sĩ đủ người,
Hầu trong hai à, châu ngoài tám viên.
Đồ thờ cấm giá án tiên,
Một bên bảo kiếm, một bên tì bà.
Tiểu thư lưỡng lự một giờ,
Sụp xuống bốn lạy xa xa tự tình.
Khấn thầm thờ ngon, than cằn,
Nỗi chông oan uống, nỗi mình truân chuyên.
Nhằm người vì chước hoà phiên,
Dem thân yếu điệu, tới miền hồi tanh.
Đánh liều bao quản tử sinh,
Thề rằng: quyết chẳng nhe mình Tiểu man
Thiêng chẳng thu lấy hồn oan,
Rộng cho châu chực trước ban là nhờ.

Khẩn rồi nghỉ tại miếu thờ,
Đêm trường cho tiện đợi chờ chiêm bao.
Hay đâu mấy bộ công tào,
Đã đem nhồi khẩn tâu vào Chiêu Quân.
Phán rằng: Mới thực hiện nhân,
Nặng thề sơn hải, nhẹ thân yêu kiều.
Bằng giờ hôm nọ mới treo,
Mai Sinh tên đã giết lều Trạng nguyên.
Ngày sau phu, phụ đoan viên,
Nay ta cũng cứu một phen mới là.
Bèn ban nữ sứ bước ra,
Đòi hồn nàng lại nhủ qua ân ân.
Rằng: Ra là Hán Chiêu Quân,
Cứu cho cũng tự phu nhân trình thành.
Rời ra về đến quê mình,
Sau này phu quý, phụ vinh vẹn tròn.
Dạy rồi phó giải thần hồn.
Lại đòi lục sĩ ôn tồn nhủ qua.
Dón nàng khi lúc đầu bà,
Dem về đại quốc vườn hoa Bá Phù,
Người trung chu, giả trung chu,
Mặc ai trọn nghĩa, báo thù với ai.
Gió đâu lọt cánh cửa ngoài,
Tình ra còn nhớ mấy nhồi chiêm bao.
Nghĩ ra nào biết thế nào,
Vùng lòng khi dám chắc vào những đâu.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

 Ấn tiền ren rén cúi đầu,
 Bước ra lại vịnh bốn câu lưu đề.

Thơ rằng:

*Khoá mà hoà Phiên báo quốc ân,
 Tây phong phiêu dăng ám tiêu hồn.
 Hán gia cung khuyết kim hà tại.
 Duy bát từ bà xuất Nhạn môn.*

Diễn nôm

*Dem thân nhi nữ giả ân vua,
 Khiếp ngọn kim phong giục vó lừa.
 Cung Hán đến nay tang hải mấy?
 Nhạn môn còn vắng tiếng từ bà.*

 Lên yên, giống ngựa ra đi,
 Núi cao đã thấy hầu kè tới nơi.
 Hỏi tên là Lạc nhạn dài,
 Trùm mây mù mùt, ngắt giò chon von.
 Nàng rằng: Tích trước ghi lòng,
 Chiêu Quân gửi nhạn thu phong chốn này.
 Đường di nhân tiện qua đây,
 Nhấn nhạn bắt chước chuyện người ấy chơi.
 Kíp truyền man tốt mấy nhời,

Dọn đường núi nhận, kíp rời gót loan.
Phú nàng ngồi kiệu đăng san.
Hai hàng thị nữ, một đoàn phiên binh.
Bước cao, bước thấp gập ghềnh,
Quần quoco đuổi chuột, chênh vênh tai mèo.
Leo đá quạnh, vịn cành cao,
Chim xào xạc lá, vượn leo lắt cành.
Sẵn sàng cảnh vật chung quanh,
Phong đồn mờ quạt, mây xanh buông màn.
Bước lên tuyết đình lờ lờ,
Trông nhùng chật đất, với toan đến giờ.
Mặt sau lần bước xem chơi,
Nhìn lâu bỗng thấy một nơi có đầm.
Mất mèo trong vát nổi tâm,
Rắn quần quại khúc, măng nhem nhép hàm
Treo leo sườn núi trông sang,
Khe kia suối nọ ngồn ngang mấy trùng.
Nửa ngày nổi trận âm phong,
Phất phơ lật lá, lạnh lùng thấu xương.
Đất dàu sơn thủy lạ nhùng,
Ngẩn ngơ mình những cảm thương nổi mình.
Xót thay đôi đức sinh thành,
Bao giờ người được chút tình nhớ thương.
Một ngày, một ngả bóng sang,
Da mồi sạm bạc tóc sương điểm đầu.
Biết nhau thêm dò dăng nhau,
Quen hơi, bén tiếng bao lâu mà rằng.

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ấy ai chấp mối xích thằng,
Biết mà dứt chỉ, thà dùng vương tơ.
Nhu nhời thần mộng hoạ là,
Còn duyên chẳng nữa cùng chờ tái sinh.
Đường cùng giữ lấy thơm danh,
Thôi thì gác hiếu với tình một bên
Chấp kinh nếu chẳng tông quyền,
Nữa khi nước đến e khi cát lằm.
Tắc lòng cả quyết khôn cầm,
Tắm thân phó mặc dưới đầm sâu sâu.
Thị tỳ trông trước nhìn sau,
Nàng đà gieo ngọc, chìm châu bao giờ.
Ai ngờ ra sự chẳng ngờ,
Phiên binh nhón nhác, nhón nhơ một đoàn.
Báo nhau sắp sẵn mưu gian,
Cải trang bắt lấy Thuý hoàn để thay.
Miệng bình bịt kín ai hay,
Chăm chăm giục ngựa mấy ngày trê sang.
Hấp him thay nhẽ Man vương,
Hùng hồ nào biết là nàng hay ai.
Thuý hoàn riêng được hắt hoi,
Đổi hình tì thiếp, thay ngôi phi tần.
Mối hay giới với gia nhân,
Được riêng chữ tiết, nắm phần chữ danh.
Làm cho chán nổi thù thanh,
Trái bao nạn trước, mới dành phúc sau.
Tiểu thư tự xuống đầm sâu,

NHỊ ĐỘ MAI - DIỄN CA

Hồng vân một đoá đón đầu nửa chừng.
 Ào ào tiếng gió dịu vùng,
Giữa giới vũ giá, vân đăng đem đi,
 Mấy nhời thần tướng xa nghe.
Ta đây vâng mệnh đưa về Trung Hoa.
 Giờ lâu bỗng thấy chân sa,
Nhìn thôi mới rõ một toà danh viên.
 Canh khuya vắng vắng bốn bên,
Thôi năn nỉ khóc, lại rền rĩ than!
 Tinh mê riêng những bàn hoàn,
Nào non nước tá, uỷ vườn duốc đầu.
 Chẳng hay là đất Trung Châu,
Nhà quan ngự sử, là Châu Bá Phù.
 Ông đương thượng lý Đông Đô,
Để lưu con gái với phu nhân nhà,
 Tiểu thư và bức tài hoa,
Khuê phòng tiểu tự gọi là Vân Anh.
 Đốt hương vừa buổi đêm thanh,
Nghe đầu tí tí như hình tiếng ai.
 Giờ lâu truyền gọi con đòi,
Soi đèn xem thử có người đầu dây.
 Tiểu hoàn vâng mệnh ra ngay,
Soi xem bỗng rụng rời tay giờ về.
 Rằng: Người đầu của dị kỳ?
Đình đầu lông hổ, vằn về áo lung.
 Ồ đầu về đấy nhưng nhưng,
Ấy rằng qui sú hay rằng hồ tính?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Một nhà sào gậy xúm quanh,
Hạnh Nguyên mới bạch thực tình trước sau.
Thấy người phong điệu của hầu,
Dạy cho vào đấy, trước lầu hời han.
Hạnh Nguyên mới kể nguồn cơn,
Nổi nhà tách bạch, nổi oan rạch rời.
Hoà Phiên khi đến nước ngoài,
Miếu thần ứng mộng, Nhận nhai gieo mình.
Phép thiêng cải tử hoàn sinh,
Ở hiền may lại gặp lành đến đây.
Phu nhân rằng: Ấy mới hay,
Thế gian cũng có sự này lạ ghê.
Thần còn cứu kẻ nhân nghi,
Để hầu người chẳng liệu bề xót nhau.
Ở đây chẳng ngại chi đâu,
Cho làm nghĩa nữ, bạn hầu Tiểu thư,
Rồi sau nhấn bảo mẹ, cha,
Giời cho khi dễ hoạ là gặp nhau.
Hạnh Nguyên vâng mệnh trước sau,
Sụp ngồi nàng mới cất đầu mấy phen.
Vân Anh từ được bạn hiền,
Yêu bên chữ sắc, trọng bên chữ tài.
Hai người như thể một người,
Ngang tay tú các, sánh vai lan phòng.
Đệt, thêu học lẫn nữ công,
Lúc chia hoa ướp, khi chung phấn dồi.
Hạnh Nguyên khi đứng khin gồi,

Khóc thầm trong vắng, gương cười trước sân.
Nàng đã được chốn yên thân,
Xót thay, chàng Bích, chàng Xuân hai người.
Ài quan trấn chưa kịp rời,
Mã bài đã có chi dối Đảng công.
Chẳng ngờ Lu Kỳ tâu trong,
Thiên lao đã bắt vợ chồng Đông Sơ.
Hai chàng còn tiến tiểu thư,
Cũng đem mật chi truyền cho bắt về.
Đảng công chống chế mọi bề,
Cấp thêm hành lý giục đi lánh mình.
Cùng nhau hai gã thu sinh,
Ngần ngo què khách, gập ghềnh đất xa.
Giời hôm xế bóng tà tà,
Côn quăng dẫu bỗng gặp ba, bốn người.
Lòng tham còn biết thương ai,
Cuóp hành lý hết, áo ngoài sạch không.
Tạm ngồi trước miếu bên sông,
Thuyền quan nghe có thùng thùng trống canh.
Nghĩ mình là kẻ gian tình,
Nghe hơi, kéo một đạo binh lên bờ.
Xuân Sinh kíp lánh đường xa,
Bắt liều Mai Bích mới đưa xuống thuyền.
Chàng bèn cất mặt trông lên,
Thấy trong khoang giữa ngồi nền một ông.
Mấy nhời sang sảng tiếng đồng,
Tên kia sao khéo cả lòng mưu gian?

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Sinh rằng: Dâu dấm to gan,
Dền giới soi thấu nỗi oan cho người.
Tôi cùng người bạn, anh tôi,
Tìm người thân thích lạc loài đến đây.
Nào ngờ ra sự chẳng may,
Dám xin xét tấm lòng ngay được nhờ.
Ông xem ra đáng con nhà,
Truyền đem nghiên bút thú và câu chơi.
Chàng vâng lĩnh bút đề bài,
Viết xong chế nghệ một bài nộp đi.
Ông rằng: Nhõn nhục nan tri,
Thứ cho thì chớ, dù chê dấm nài,
Bước lên xin hãy tạm ngồi,
Áo đưa một cặp ngắn dài quản chi.
Gặp nhau để giấu nhau chi,
Họ, tên sao đấy, ở quê xa gần?
Dặn lòng Sinh những ngại ngần,
Giả danh ta sẽ nghe dần về sau.
Thưa rằng: Xin kể gót đầu,
Tên Vinh, họ Mục, Thường Châu là nhà.
Ông rằng: Quê đấy chẳng xa,
Có quen Mai thị nhưng là ai không.
Sinh rằng: Cũng ở một vùng,
Bạn bè cũng biết có công tử chàng.
Từ khi gặp biến phi thường,
Chẳng hay đâu đấy tìm phương lánh mình.
Tôi nay vâng đẹp duyên bình,

Xin tường quý quán, đại danh được nhờ?
Ông rằng: Cũng chẳng đâu xa,
Ở Giang Nam tỉnh, tên là Lạc Thiên.
Cách quan về việc bình Phiên,
Rày vâng khai phục ra miền Ngộ kinh.
Đêm khuya trống đã sang canh,
Truyền đem gối đệm nghỉ mình khoang trong.
Mấy tuần thuận bến, xuôi dòng.
Mũi bông giảng tối, buồm dòng gió trưa.
Quan lão luyện khách tài hoa.
Cuộc cờ trên lái, đường tơ dưới lèo.
Mây buổi sớm , nước ban chiều,
Thơ ngâm ngoài mạn, rượu kéo trong khoang.
Kính thành mong mỗi tắc gang,
Chiều lòng nước cũng một nhường nhu tên.
Bổng dẫu một chiếc kê bên,
Hỏi ra mới biết là thuyền Khâu công.
Gặp nhau mới kể sự lòng,
Họ Khâu môn đệ, họ Phùng ân sư.
Khâu công rằng: lễ gọi là,
Kính riêng một lễ gọi đua tắc thành.
Hà Nam vâng mệnh tuần hành,
Một phương xích tử triều đình trong tay.
Những là lo lắng đêm ngày,
Dưới màn ai kẻ đỡ thay tờ bồi.
An sư, liêu hữu có ai,
Món sinh xin được một người là may.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phùng công rằng: Đã sẵn đây,
Mục Vinh gặp mấy buổi nay cũng kỳ.
Văn chương, tài mạo ai bì,
Có chăng là một chữ thì kém ta.
Cánh bằng khi nháy gió xa,
Tung mây chưa biết lên đã đến đâu.
Nhân duyên may gặp được nhau.
Việc nhà xem đỡ ta sau xá gì.
Hai ông trò chuyện đã dề,
Mới đem họ Mục đưa về Khâu công.
Của đưa gọi chút lấy lòng,
Một hòn tân phục, hai phong nhật trình.
Tiến rồi lại dặn Mục Sinh,
Trượng phu xin chớ quản tình biệt ly.
Yên xong trở mũi thuyền đi,
Kè thì phó lý, người thì tiến Kinh.
Thương thay! Còn một Xuân Sinh,
Liên đêm hôm ấy lánh mình xa xa.
Sáng ngày thức dậy nhớ ra,
Sơn Đông quen một người là Thái Câu.
Xưa từng lý phủ Nhiên Châu,
Cách quan nghe mấy năm sau ở nhà.
Hỏi thăm tìm đến hỏi qua,
Cửa ngoài đã thấy có tò biên phong.
Cũng vì Lu Kỳ, Hoàng Tung,
Chứng cho một án giao thông giặc ngoài.
Xuân Sinh thấy sự kíp rồi,

NHI ĐỘ MAI - DIỄN CA

Một mình chân đất, mặt giời bơ vơ.
Than rằng: Thông cổ, huyền già,
Thiên lao biết có bao giờ biện oan.
Người tuổi tác, khách cô đơn,
Để ai tan ghé xè đàn vì ai.
Xót ai thui thui phương giời,
Hồng nhan khi đã ra người cừ nguyên.
Hiếu tình đeo nặng hai bên,
Dặn dò những chắc chu tuyền cho ta.
Mai kha ơi hỡi Mai kha,
Rời nhau một bước nên xa mấy trùng.
Mộ đêm sương tuyết lạnh lòng,
Khỏi chẳng hay đã mắc vòng trần ai.
Thương ôi, trung nghĩa mấy người,
Kẻ thời oan thác người nơi ngục hình,
Trách vua Đường ở bất minh,
Dung bên gian đảng ghét bên hiền tài.
Bên lòng trăm mối bồi bồi,
Trông ra một nước, một giời mệnh mông.
Tù, sinh xem nhẹ lòng hồng,
Quyết liều Sinh đã gieo sông bao giờ.
Hay đâu khéo cũng may mà,
Gần đâu đây có ngu gia đóng thuyền.
Giăng chài vớt được chàng lên,
Tình dần trông rõ hai bên ngời nhìn.
Trẻ già một lũ cạn khan,
Đầu cành cạnh tóc, mình nhòn nhọt da.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ngồi trên thuyền chủ một bà,
Kề bên một gái mặt hoa tốt vôi.
Ngồi trông ra rõ mặt người,
Thương ôi sao khéo nữ hoài tuổi xanh.
Ở đâu trôi đến chài mình,
Hãy còn im im khí sinh lạ đời.
Thay quần đổi áo tới bởi,
Ngư bà mới hỏi mấy nhời trước sau.
Chẳng hay quê, họ nơi đâu?
Gặp nhau xin tỏ cho nhau biết cùng.
Làm sao mà phải gieo sông,
Hay là tội lệ cát hung thế nào?
Xuân Sinh mới kể gót đầu:
Quê tôi ở huyện Thường Châu cũng gần.
Cha làm quan, họ là Trần,
Chẳng may mắc phải gian thần vu oan.
Tâu vua bắt chị hoà Man,
Thiên lao thì bắt thông đường phó giam.
Tôi tiến chị tôi xuất quan,
Bỗng nghe mặt chỉ sai quan nã về.
Vậy nên tôi phải lánh đi,
Chẳng may gặp lũ gian phi giữa đường.
Than ôi! Đương hợp mà tan,
Một mình lánh khỏi nguy nàn tới đây.
Cả liều nào quán vơi đây,
Phúc sao may khéo là may gặp người.
Ngư bà nghe bấy nhiêu nhời,

Như rằng: thôi cũng có giới chẳng không.
Năm xưa vớt được giữa dòng,
Một hòm ấm ấp những vòng vói thoa.
Khen thầy nó dặn lão bà,
Để cho con gái, tên là Ngọc Thu.
Gặp ông thầy số năm xưa,
Đoán cung mệnh cháu, khen bà phu nhân.
Gạo công đòi đủ năm cân,
Khen đi, khen lại, phu quân khác thường.
Bây giờ may vớt được chàng,
Mà xem tướng mạo đường đường đáng quan.
Hắn rằng thiên địa tuần hoàn,
Mà cho chàng lại trôi ngang vào chài.
Nên nay lại vớt được người,
Hai phen vớt được một đôi rõ ràng.
Thôi đừng quản thiệt, tham hơn,
Băn khoăn kén cá, phân nân chọn canh.
Ngọc Thu cho kết duyên lành,
Hoạ là phu quý phụ vinh kịp ngày.
Được như số đoán là may,
Vong hồn cũng thoả đến thầy nó xưa.
Xuân Sinh nghĩ đã trót nhờ,
Và xem phong dạng Ngọc Thu ra tuồng.
Thưa rằng: Chút phận tha hương,
Đã thương yêu đến, dám ruộng rẫy ru?
Xin vâng nhưng hãy xin chờ,
Bằng vàng rồi sẽ được hoa cũng vừa.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bà mừng kịp gọi Ngọc Thư,
Một nhời đã định, phải ra chào mời.
Thẹn thùng lúng thững chân dỗi.
Nàng e còn đứng, chàng coi đã tường.
Quả nhiên nhan sắc dị thường,
Mia hình tú hộ khác tường ngu gia.
Khi vui nẩy chút hứng thừa,
Khen thầm trong bụng, nên thơ một bài

Thơ rằng:

*Quốc sắc, thiên tư, khởi tại trang,
Bố quàn, nhưt áo, thắng nghề thường.
Nhuộc xuyên hoàn bôi nghênh phong lập.
Nghị thị Hằng Nga hạ thử phương.*

Diễn nôm

*Mộc mạc ưa nhìn lọ điểm trang,
Nâu sồng ăn dút vẻ nghề thường.
Vĩ dù sấm sủa xênh xang gió,
Ngỡ nhưng Hằng Nga xuống một phương.*

Thấy chàng, nàng cũng mừng tươi,
Dạng người thanh tú, vẻ người văn chương.

Chắc rằng: có phận giàu sang,
Húng lòng cùng nghị luật đường bốn câu.

Chắc rằng:

*Cốt cách thanh kỳ thực khả khoa,
Thân xuyên ngư phục, hoá ngư gia.
Nhược đắc xuân lôi tần báo tín,
Bất thời thương uyển, hảo khan hoa.*

Diễn nôm

*Chiều thanh về quí có nhường ai,
Bồng chốc đem thân vương áo chài.
Tiếng sủng đất bằng, đành có lúc,
Cành hoa Thương uyển há nhường ai.*

*

Dần dà quen thuộc bấy lâu,
Mới hay nương tử họ Châu ấy là.
Nực cười thay! Thú ngư gia,
Sớm khuya Tầm thủy, tối về Hàn san.
Ca chèo dịp nhật, dịp khoan,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giăng tròn sau lái, gió dlan trước mũi.
Bốn mùa trên nước sinh nhai,
Lưỡi câu lung mạn, tay chài mặt sông.
Mặc ai danh lợi trong vòng,
Liêm vắn vắn lưới, đai long lỏng thùng.
Thoi đưa nấn ná ba giăng,
Trải tuần đông quý, sang chùng xuân qua.
Tết tung náo nức gần xa,
Neo thuyền, giặt lưới, giăng bè, dựng nêu.
Ngư bà mới bảo Ngọc Kiều,
Mượn diêm bói cá thay gieo dưới cầu.
Lưới này như được cá đầu,
Duyên con thì định xuân sau kén ngày.
Ví bằng ba lưới không tay,
Thành thân thông thả sau này sẽ hay.
Bàn rồi chia việc làm ngay,
Kẻ buông dây lưới, người lay cọc chèo.
Cắm sào chàng cũng đẩy theo,
Ngọc Thu đỡ lấy có điều lần khần.
Lạ gì đôi lứa vừa xuân,
Ai hay rơm bén, lúa gần mấy ai.
Ngư bà liếc thấy biết mời,
Nghĩ thầm chuyện ấy có người có ta.
Người thiếu nữ, kẻ tài hoa,
Khi vào sát áo, khi ra chạm quần.
Nghe nặng lưới, kéo lên dần,
Lý ngư đâu thấy trần trần một đôi.

Sinh rằng: Ăn nhúng, ngồi rồi,
Rày xin đem bán đi chơi một lần.
Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà cho trái với thế nhân dù điều.
Chàng vừa đi khỏi chợ chiều,
Thuyền ai đâu đã ghé chèo tới nơi.
Trên mũi ngồi tốt một người,
Nghênh ngang dáng cậu, ậm ừ giọng quan.
Một thuyền dậm dạp đã ran,
Tiểu hầu, thầy tớ một đoàn như ruoi,
Khoe khoang nửa tắc đến giờ,
Quần hồ sột soạt, áo mồi trai lơ.
Trông sang nhác thấy tiểu thư,
Xúm quanh rần ếch bướm hoa động lòng.
Đặt ra một mẹo hư không,
Bạc năm mươi lạng một phong sẵn sàng.
Giao cho thầy tớ đưa sang,
Mua làm tiểu thiếp toan đường ép duyên.
Thuận lòng bao quân sang hèn,
Tam bành bà đã nổi lên một hồi;
Ngọc Thu ngấm nguyệt một hai,
Trong khi quá giận lắm nhời vi sư.
Khuyến, Ung một lũ mất đưa,
Để phong bạc bắt Ngọc Thu đem về.
Tiếng nàng kêu dây giang khê,
Một đoàn thuyền hộ kéo bè la om,
Vác sào gươm gậy trì trôm,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lao xao nổi tép, nổi tôm một vùng.
Nhời thô tiếng tục nhu ong,
Kẻ toan cướp lại, người hồng đánh nhau.
Bàn dày, bàn mỏng giò lâu,
Xuân Sinh trong chợ may đầu vừa về.
Can rằng: Xin hãy im đi,
Khôn không qua nhẽ, phép thì có quan.
Bảo nhau tìm chốn kêu oan,
Dắt nhau chúng tá một đoàn ngu nhân.
Bước đi bóng đã cuối thân,
Nửa đường gặp lũ quan quân dài dài.
Đèn lồng trước kiệu hàng hai,
Hiệu đèn Đề đốc chữ dôi nét son.
Giữa đường quì xuống kêu đồn,
Nghe truyền dừng kiệu ồn ồn hỏi tra.
Thưa rằng: Chút phận ngu gia,
Gặp chàng công tử họ là họ Giang.
Khinh người hèn, cậy mình sang,
Lấy điều thần thể toan đường hiếp ai.
Kẻ thuyền cướp lấy vợ người,
Chuyện này muôn đời giời xét cho.
Cao minh xin thứ dân ngu,
Vội vàng kêu miêng, nào lo kịp tờ.
Lệnh quan một tiếng truyền ra,
Con quan quen ý thế cha cũng thường.
Tên này phong dạng ra tuồng,
Nhìn xem chưa hẳn là phương ngu gia.

Kíp truyền tới bến Đại hà,
Bắt Giang công tử về nha tức thì.
Nguyên đơn cũng bắt đem về,
Kiệu đi một phút đã kè đại doanh.
Hiệu môn vẽ hổ trước bình,
Giáo thăm thăm đóng, quân xinh xịch hơi,
Thung dung xuống kiệu cảnh ngoài.
Tiếng loa thị sự, hồi còi thu quân.
Hầu bên hai dãy biên thần,
Nệm chằm chằm giải, nệm giần giật dong.
Ngâm tằm lặng ngắt như không,
Trại ngoài khắc trống, dinh trong giống kèn.
Một vòng quân khảo như nêm:
Hàng giảng giá ngọc, chặt lèn túi roi.
Giao canh trống mới sang hai,
Phạm tù đã thấy lối thời điệu về.
Giang Khôi nhường cũng khiếp uy,
Liếc trông mặt sắt, lắng nghe tiếng đồng.
Quò rằng: Cây thế thị hùng,
Ra ngoài văn pháp, vào trong dâm tà.
Án này cứ miệng ngư gia,
Phòng như tội ấy, nghĩa đà đáng chưa?
Kiên gan Khôi những lời la,
Rằng mua, rằng bán, rằng lừa trăm khoanh.
Rồi ta chúng tá phân minh,
Nhường cung cứng lưỡi, nhường quanh quần nhời.
Quan môn biết sự chẳng sai,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lấy điều nhỏ nhặt, truyền nhờ Ngọc Thu.
Hỏi rồi mới biết rằng là
Liễu dù gặp gió, sen chưa nhuộm bùn.
Đòi Giang tri huyện quò đồn,
Khen làm dân mục dung con bắt tài.
Mất trông, tay trò đủ mười,
Phép vua khôn thú, miệng người khôn che.
Tội con phạt bốn mươi bẻ,
Cha đã biết tội tham đề tha cho.
Nguyên đơn một lữ họ Chu,
Chờ mai thăm lại mới hồ tha xong.
Truyền cho ở lại ban phòng,
Sáng mai sẽ hỏi xem trong tình đầu.
Ai hay sự bởi vì đâu,
Quan Đề đốc ấy họ Khâu gọi là.
Hiếm hỏi mới một mộng xà
Vân Tiên một gái mặt hoa khuynh thành.
Cũng trong họ mạc chung quanh,
Vốn là cậu ruột Mai Sinh đấy là.
Từ khi khởi nạn Mai gia,
Phu nhân sang đấy nương nhờ bấy lâu.
Cách đêm vừa sáng hôm sau,
Buồng rèm hỏi lữ họ Chu xem tình.
Ngư bà đâu dám giấu quanh,
Mới đem sự tích Xuân Sinh kể bày.
Xót lòng ông mới dạy ngay,
Hãy đem tên rể vào đây hỏi tường.

Xuân Sinh thấy sự rõ ràng,
Bấy giờ chàng kể nỗi chàng đau dưới.
Từ khi gặp gỡ họ Mai,
Khi toan xe chi, khi đòi xuất quan.
Khi lánh nạn, lúc nghe oan,
Cùng Mai Sinh nỗi hợp tan mấy lần.
Chàng vừa kể hết xa gần,
Mai phu nhân bỗng khóc lẫn trong rèm.
Khóc rồi mới bước ra thềm,
Cầm tay chàng mới nhìn xem một giờ.
Dạy rằng: Gang tấc nên xa,
Thế mà già vẫn còn ngờ rằng ai.
Khâu công rằng: Hãy khoan thai,
Dám xin mời cả vào ngồi nhà trong.
Thay quần, đổi áo yên xong,
Rồi ra sẽ kể sự lòng với nhau.
Ngư bà chưa rõ gót đầu,
Thôi bâng khuâng nghĩ, lại châu hấu trông.
Ừ! Sao nhà kiện, cửa công,
Ra tình nhìn nhận, ra lòng yên thân.
Thư phòng rót chén tẩy trần,
Một ông với một chàng xuân bàn hoàn.
Kể lòng mấy chuyện hợp tan,
Nhà trong cũng mở một bàn tiệc hoa.
Ngồi trên nhường tuổi Ngư bà,
Hai phu nhân với tiểu thư hai người.
Nhìn lâu đẹp mắt bàng chài,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mâm vàng chồng chất, chén mồi đầy vơi.
Hải vị sốt, yến sào tươi,
Khác màu nấu chuối, khác mùi hơ qua.
Vả trong bồi tiếp tiệc hoa,
Hai nàng tiên nữ, hai bà phu nhân.
Mừng thăm con đã yên thân,
Gặp nhời thầy số muời phần chẳng sai.
Khâu công xong tiệc rượu ngoài,
Mai phu nhân mới rí tai vài nhời.
Nghĩ rằng: Cậu mợ hiếm hoi,
Diềm hùng chưa ứng, chút giai muốn mần.
Nay xem công tử họ Trần,
Khó ngô về mặt, dai cân dẫu nhà.
Tòng quyền cho nghi nương nhỏ,
Minh linh rồi sẽ đối ra đông sàng.
Bàn rồi liền giục giã chàng,
Thung dung trước mặt gia nương khấu đầu.
Vâng nhời theo họ là Khâu,
Tên là Khôi để từ sau gọi thường.
Còn Ngu bà với Ngọc nương,
Cũng cho nhìn nhận trong đường thân hời,
Ngu bà xin tới bến ngoài,
Tìm người phường bạn giã nhời với nhau.
Ông truyền sắp kiệu theo hầu,
Rập rình guơm trước, ngựa sau ra tuồng.
Ngồi trong ghé ngựa nom ngang,
Phút dẫu kiệu đã tới phường bến xua,

Vội vàng bước xuống thuyền nhà,
Kẻ quen người thuộc còn ngỡ rằng ai.
Giờ lâu nhìn rõ mặt người,
Nợ người khoác rách, kia người vỗ tay.
Hỏi sẵn, hỏi đón đã đầy,
Kiện làm sao đấy, kiện này của ai?
Bà rằng: kiện cột gì tôi,
Này này anh nó vào ngồi với quan.
Tù rày phường bạn đừng nhòn,
Dù trăm văn lý dư muôn thế thần.
Giang Khôi rày hẳn biết thân,
Hôm xưa thầy tổ một sân chịu đòn.
Kéo còn bắt những hầu non,
Kéo còn hống hách., kéo còn đoạ hơi,
Cùng nhau tù tạ mấy nhời,
Lại lên ngồi kiện kíp rời về dinh.
Khâu Khôi yên phận đã đành,
Đường xa này chuyện Mục Vinh còn dài.
Phù Châu nương nấu của người,
Ăn tờ xem đồ, văn bài tập riêng.
Tài mẫn tiếp trí thông miêng,
Phần chăm việc khách, phần siêng việc mình.
Hà Nam một tỉnh chính thanh,
Châu công biết sức thêm tình yêu đương.
Nghĩ mình có gái Vân nương,
Quyết lòng đành rắp đông sàng đợi ai.
Xa nhà chưa dám ngủ nhời,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tin dâu đã có chi đòi lại Kinh.
Tỏ tin bàn với Mục Vinh,
Khuyên chàng về phủ Đại Danh quê nhà.
Bản khoán muôn dặm đường xa,
Tu thư mới gửi cho bà phu nhân.
Trong thư mọi nỗi xa gần,
Dặn dò lấy lễ su tâm đái chàng.
Đinh ninh một việc đông sàng,
Chuyện riêng lại phụ mấy hàng dặn sau.
Mục Sinh sắm sửa quân hầu,
Trò đường tư thất họ Châu giờ về.
Tay cung, thành quát, cây lì,
Ngao du sơn thủy, đề huề gió giăng.
Hề đồng theo bốn, năm thằng,
Thơ ninh ních túi, rượu lung lũng bầu.
Đường xa rong ruổi vó câu,
Thoát đi tới phủ họ Châu bao giờ.
Phu nhân biết ý trong tờ,
Tình riêng đâu dám hững hờ như ai.
Riêng mình chàng một thư trai,
Dồ cung cấp hậu, về bài trí thanh.
Cổ thụ, cổ hoạ buồng chanh,
Bên giường triện bách, trước bình phòng lan.
Giá bài, túi sách, treo đàn.
Sẵn hiên ngoạn nguyệt, sẵn vườn thưởng hoa.
Phòng riêng ngày tháng lân la,
Khi buồn mới giờ cảnh thoa mới nhìn.

Càng đau đớn nỗi Hạnh Nguyên,
Nhớ câu thi biệt ở trên Trùng đài.
Sẵn nghiên bút vẽ ra chơi,
Vừa buông tay viết chẳng rời miệng ngậm,
Chàng như kêu mối khổ tâm,
Giấy loè nét túi, nghiên đầm giọt thương.
Hay dẫu dây tổ Vân Nương,
Liều Hoàn một á Xuân Hương thanh đời.
Thời thường dờm lên thư trai,
Gặp chàng vừa thừa nhớ người xem thoa.
Giờ về tấp tểnh tấp ta,
Thà la mách với Vân Nương mấy nhời.
Rằng: Tướng công ở nhà ngoài,
Thình lình lăm lúc tôi coi cũng kỳ:
Tay cầm chẳng biết vật chi,
Mắt thì nhìn kỹ, mặt thì buồn tanh;
Kỳ này ra khổ thất tình,
Kém nhan sắc trước, khác hình thù xưa.
Tôi lừa khi vắng lên ra,
Chỗ ngồi bắt được chiếc thoa lạ đời.
Vân Nương xem của nghe nhời,
Gắm tay này hẳn có người tình chung.
Thoa này ai để cho không?
Dễ hầu xem mặt, tin lòng làm sao.
Mục Sinh phải buổi ra ngoài,
Về xem hòm sách tới bởi giờ tung.
Thấy khác dấu, đã chồn lòng,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Xem cảnh thoa ấy, lại không thấy rồi.
Khóc than vật vã một hồi,
Trách mình lơ đễnh, giận người tham lam.
Nghĩ rằng: Kẻ bắc người nam,
Chắc còn thoa ấy để làm duyên sau.
Gẫm duyên mỏng mảnh vì đâu,
Chỉ thi vật mọn, cũng hầu tìm di.
Bịnh đau bắt đến tức thì,
Cơm hoa biếng nhấm, giấc hoè kém yên.
Chiêm bao mê mẩn liên liên,
Trùng dài trước mặt, Hạnh Nguyên bên mình.
Phu nhân những hậu vì tình,
Mời thầy thuốc, cắt đồng sinh giữ gìn.
Nổi ngoài họ Mộc chưa yên,
Nào người, còn nổi Hạnh Nguyên trong nhà.
Phải khi ngồi với Vân thư,
Thấy cảnh thoa ấy chân lư rành rành.
Giờ lâu nhìn dấu của mình,
Trùng dài lưu tặng Mai Sinh nhùng ngày.
Người đau mà của thấy đây.
Han rằng: Bóng hạc xe mây đã đành.
Duyên này đã hẵn ba sinh,
Gặp nhau đành giữ chung tình kiếp sau!
Tắm thương chẳng đánh mà đau,
Lan sương biếng kẻ, mai câu biếng đời.
Tắc riêng, riêng những ngậm ngùi,
Bữa thường miệng đắng, đêm dài bóng chung.

Phu nhân rồi tựa bông bong,
Khuê phòng ép thuốc thu phòng nài thang.
Dạy mua hai cổ thọ đường,
Phòng khi nhất đán phi thường cho ai.
Bổng đâu một lúc toi bồi,
Nổi trong rộn rập nổi ngoài dờ dang.
Liều hoàn nổi gót thu đường,
Thấy hai phương, cũng hung phương một giờ.
Phu nhân ghé hỏi sau xưa,
Gọi lên đã thấy tiểu thu tinh dần.
Thưa rằng: Lưu lạc chút thân,
Bao dong kể đã đội ân nghĩa trùng.
Hay đâu số phận long đong,
Xưa nay mệnh bạc, chữ chung má đào.
Phòng khi muôn một thế nào,
Xin ba thuốc đất để vào hướng Nam.
Con dù chín tuổi cũng thơm,
Bấy lâu công đức đà cam phụ người.
Phu nhân khuyên giải mấy nhời,
Cùng Vân thu tới nhà ngoài thăm lênh.
Kề tai mấy tiếng gọi Sinh,
Vừa lìm lìm giấc, thoát tỉnh tỉnh dần.
Xuân hương trình trước phòng văn,
Tiểu thu vâng mệnh phu nhân trong phòng.
Ra đây thăm bệnh tướng công,
Dám xin gượng chút bố lòng chủ nhân.
Sinh rằng: Chút phận gia thần,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Ôn lòng đái lẽ su tân bấy chầy.
Những mong báo đáp có ngày,
Ai ngờ nên nổi nước này như không.
Về chi thân nhẹ lỏng hồng,
Thăm bệnh dễ nặng tấm lòng tiểu thư.
Dù khi giải kết bao giờ,
Phong phần chính Bắc xin nhờ ghi cho.
Bên giường mấy nỗi dặn dò,
Phu nhân nghĩ ngợi thêm hồ nghi ra.
Cùng nhau bàn mạnh trong nhà,
Xuân Hương mách léo trình bà phu nhân.
Chuyện này xin chớ ngại ngần,
Tôi đà tỏ hết nỗi gần, nỗi xa.
Cũng vì có một cái thoa,
Kẻ bâng khuâng nhớ, người ngò ngần thương.
Hai phòng bệnh cũng một đường,
Mê rồi lại tỉnh, mơ màng lãng nhãng.
Vả xem những tiếng đối đẳng,
Kẻ rằng chính bắc, người rằng chính nam.
Truyện này để vậy chưa cam,
Xin dò nhắc lại, xem làm sao đây.
Theo Vân thư mới đi ngay,
Phen này quyết tỏ lòng này cho ai.
Lẳng lơ đứng trước thư trai,
Dem thơ tiễn biệt trùng đài đọc chơi.
Mục Vinh nghe vắng bên tai,
Bằng nhường sét đánh lưng giò bỗng dẫu.

Gọi vào hời trước, hời sau.
Mim cười, Hương mới kể đầu, kể đuôi.
Nỗi nàng mách hết rạch rồi.
Khi thần đưa đến, khi người bắt nuôi.
Trộm thoa tội ấy vì tôi.
Khiến trong nhìn nhận để ngoài xót xa.
Mấy câu tôi đọc bây giờ.
Thơ này bắt được với thoa một lần.
Làm khuấy, xin hãy tỉnh dần.
Đã đành tài tử, giai nhân một nhà.
Và ông tôi dặn trong tờ.
Đình ninh đành gả tiểu thư cho chàng.
Bây giờ gặp nghĩa cũ càng,
Chẳng hay duyên mới, có mang mẽ cùng.
Sinh rằng: Muôn đời ơn lòng.
Nỗi bà trân trọng, nỗi ông yêu vì.
Ví bằng được hẳn thế thì:
Duyên sau, nghĩa trước hai bề vẹn hai.
Bống nhưng nói nói cười cười.
Muoi phần bệnh, phòng còn vài bốn phân.
Xuân Hương tức tức dời chân.
Tình đầu bạch với phu nhân bấy giờ.
Lại vào bảo thực Hạnh thư.
Mục Vinh ngoài ấy, ấy là Mai Sinh.
Cho hay những bực sắc, tài,
Thảm vì tình lắm, lại vui vì tình.
Phu nhân chọn được ngày lành,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Mời truyền dọn dẹp, mời Sinh vội vàng.
Sửa sang cuộc rượu hai ban,
Cách rèm làm lễ truy hoan một nhà.
Hạnh Nguyên có phục nhu xưa,
Thác mảnh mảnh mới bước ra hời chàng.
Rõ mùi còn tưởng mơ màng,
Mừng mừng, tủi tủi, khóc thương một hồi.
Khóc rồi kể lẽ đầu đuôi.
Nổi trên Núi Nhạn, chuyện ngoài Ải mây.
Chết thừa, sống thiếu là may.
Bên kia quan gặp, bên này thần đưa.
Bèo trôi sóng vỗ đến giờ,
Kẻ sang Châu phủ người nhờ Phùng Công.
Biết bao nhiêu chuyện đau lòng,
Xuân Sinh lưu lạc Sơn Đông cách vơi.
Một phen nói một bồi hồi,
Bâng khuâng cố quận, ngậm ngùi thiên lao.
Phu nhân khuyên giải thấp cao,
Cùng thoi nước mắt, lại vào tiệc hoa.
Tin Kinh bỗng thấy đưa ra,
Châu công thẳng chúc điệu là Thị lang.
Chỉ ban về lễ từ đường,
Chàng ra mùi dậm đình trường đón xa.
Ngó trong rợp bóng quan hà,
Thè bài phụng chi, ngọn cờ vinh hương.
Giáp nhau ông đã gặp chàng,
Song song đôi ngựa, trò đường cố gia.

Thu quân hồi trống vào nhà,
Treo yên vách phướn cấm cờ giá son.

Vào trong thông thả ôn tồn,
Một nhà đầy tớ, vợ, con lay mừng.

Trong ngoài rộn rịp tung bùng,
Âm thầm thiêu nhạc, lấy lòng tiệc hoa.

Phu nhân giả cách mờ lơ,
Truyền đòi đệ nhất tiểu thư ra hầu.

Ông rằng: Khéo nhẽ giấu nhau,
Hiếm hoi một gái, lấy đâu nhất, nhì.

Hạnh Nguyên ra trước lay quì,
Nổi nằng bà kể mọi bề dan tân.

Nghĩ rằng xa, chẳng là gần,
Ai hay con gái bác Trần Đông Sơ.

Tho đào nghị những bây giờ,
Nhân duyên sớm định về nhà họ Mai,

Hôm xưa lắm chuyện nực cười!
Kẻ trong nhìn của, người ngoài mắt thoa.

Hai buồng gang tấc nên xa,
Thất tình bệnh đã hoá ra mấy ngày.

Tò ra mới mấy đêm nay,
Bên kia nhìn vợ, bên đây nhìn chồng.

Ông nghe thấu hết sự lòng,
Cả cười mới dạy rằng trong đạo giới.

May ta gặp cả vừa hai,
Trợn tình bề bạn, được người thi thu.

Nghĩ chẳng giờ một nổi nhà,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tính ra thế ấy, hoá ra thế này.
Bà rằng: Tôi nghĩ thế đây,
Xưa nay đôi quả một tay cũng nhiều.
Và trong hai à Tiểu kiều,
Muời phần xem đã kính yêu cả muời.
Bấy nay hình ảnh chẳng rời,
Thờ chung quân tử một người cũng nên.
Mai Sinh nghĩa cả chùa đèn,
Phòng chùng ép uống cũng yên một lòng.
Châu công nghe nói thủy chung,
Liên ra tiệc ngọc thư phòng mời Sinh.
Lòng chàng nghĩ đã tỏ tình,
Nhẽ nào giấu quẩn giấu quanh được rày.
Thưa rằng: Chút phận hèn ngây,
Bấy nay giả dối tội này đã cam.
Ông rằng: Việc tình Hà Nam,
Bấy lâu cậy một tay làm biết bao.
Kính luân đã tỏ tài cao,
Thó cong dễ quánh thử dao long tuyền.
Hiếm hoi chút gái vụng hèn,
Nưng khăn, sửa túi xin yên phận nhờ.
Sinh rằng: Nguyệt lão xe tơ,
Nhân duyên đã định Trần gia những ngày,
Làm chi bể ái voi đầy,
Hạ đường dám luy tiếng này đến ai.
Và con hổ phận bất tài.
Tắc lòng e chưa xứng ngôi đông sàng.

Ông rằng: thôi chó rầy ruồng,
Nhà Ngu xưa có Nga Hoàng, Nữ Anh.
Trượng phu dầu quyết hẹp tình,
Thẹn thay phụ tấm lòng thành lão nô.
Chàng nghe lạy trước thềm hoa,
Xưa còn gia khách nay ra thân tình.
Năm mây nghe chiếu rành rành,
Thi hương, thi hội, thi đình một phen.
Bàn rồi đường nhẽ chưa yên,
Chấp kinh cú thực họ tên sao đành.
Số dân quán chi Đại Danh,
Quyển đề họ Mục tên Vinh vào trường.
Đua tài tính thí khoa hương,
Bảng đầu đã rõ tên chàng Mục Vinh.
Phủ Châu mừng rỡ linh đình,
Hết lòng sắm sửa tiến kinh cho chàng.
Chân hề rong ruổi dặm tràng,
Đứa đeo thơ túi, đứa mang rượu bầu.
Mấy tuần giống giả vó câu,
Tràng An trông đã đâu đâu tới gần.
Tó, thầy tìm chốn chứa chân,
Chờ ngày nháy sóng, đợi tuần hoá long.
Chen vai tài tử, danh công.
Kẻ toan bẻ quế, người hồng tung mây.
Qui mô tràng ốc ai xây,
Chia khu thập đạo rào vây bốn thành.
Ba bề chín cửa thênh thênh,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Cột huyền bằng thẳng, cây đình liệu cao.
Cây tài Sinh cũng xem sao,
Vũ môn ba đợt, sóng đà xem khinh.
Lại còn một nổi Xuân Sinh,
Khâu Khôi đã đổi tính danh những ngày.
Hà Nam nhập bạ phen này,
Đỗ hương cũng định ngày rày tiến kinh.
Mấy tuần vừa tới Đô thành,
Giời kia xui khiến hai sinh đổ đầu.
Cửa Phùng đồ sát gặp nhau,
Người tìm mẫu, cứu, kẻ cầu ân sư.
Quân hầu vâng dặn vào thua,
Mời hai sinh hãy ngồi nhà nghênh tân.
Kìa thời Mai, nọ thời Trần,
Bâng khuâng suốt buổi, tần ngần giờ lâu.
Khóc than kể lể chuyện nhau,
Hợp tan mấy độ, trước sau mấy từng.
Tò tường kẻ tóc chân răng,
Kẻ mừng chị sống người mừng mẹ yên.
Hay đâu Đồ sát Lạc Thiên.
Chiếu ra chủ khảo cầm quyền chương văn.
Biết đâu truyền gọi gia nhân,
Vâng nhời ra quán nghênh tân đón vào.
Phùng công mừng rỡ xiết bao,
Hai sinh kể hết tiêu hao bụng mình.
Ông rằng: Gác chuyện gia đình,
Tràng quan, cống sĩ có hình hiềm nghi.

Ra ngoài hãy đợi trăng kỳ,
Nhờ giờ khi dễ việc gì cũng xong.
Hai chàng bái tạ Phùng công,
Ra chùa Tướng Quốc trú chung một phòng.
Nhân khi vắng vẻ đêm trăng,
Tò nguồn cơn trước, kể đường đất xưa.
Mới hay những kẻ tài hoa,
Bằng vàng giò đã đợi chờ cho ai,
Một phen hội thí đua tài,
Giọng văn tú khẩu, hơi bài cảm tâm
Quan trăng công chính không nhầm,
Khéo thay mực nầy cân cầm chẳng sai.
Bằng treo tên đã rõ mười.
Mực Vinh thứ nhất Khâu Khôi thứ nhì.
Văn trăng đã định nhật kỳ,
Vừa xong thi hội, đã thi đình liền.
Thoả lòng văn nhẹ như tên.
Tài hay có tám, sức lên đến mười.
Ưu phần đáng giá tam khôi,
Mới hay giò có chiều người khi nên.
Phấn truyền họ Mực trạng nguyên,
Họ Khâu bằng nhỡn hai tên rành rành
Thiên ân ban trước phong đình,
Ba tuần ngự tầu, hái cành cung hoa.
Hương giò lọc nước phấn vua,
Rõ ràng bông măng, lập lòe vàng dei.
Ba ngày thượng mã, du nhai,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lòng vua ưu hậu, mắt người quan chiêm.
Vẻ vang gấm lại hoa thêm,
Bổ lòng bè quế cung thiềm bấy lâu.
Tân khoa một lú trước sau,
Cùng sang tướng phủ vào hầu Lu công,
Tạ từ ai nấy ra xong,
Mời riêng bảng nhôn vào trong rốn ngồi.
Khoản trà lễ mạo hăn hoi,
Dập diu sớm đã cho mời Hoàng Tung.
Giả điều vua triệu tướng công,
Khâu, Hoàng ngồi lại vui trong chén quỳnh.
Tung rằng: Hai chữ khoa danh,
Tướng công rày những hậu tình quá yêu.
Buông hương có á tiểu kiều,
Sàng đông cũng rắp toan điều cầu thân.
Thôi thì du thế, du thần,
Quan sang chúc trọng, mười phân đến mình.
Khâu sinh cười nói thua rằng,
Tình người quyến cố xem bằng bể non.
Duyên nay đã định tao khang,
Có đâu phụ nghĩa tham sang nhẽ nào.
Tung rằng: Khéo chấp nê sao,
Xưa nay đối vợ biết bao nhiêu người.
Con người sắc nước, hương gởi,
Quá thương khi đã ngộ nhời, dễ đâu.
Cạn lòng nếu chẳng nghĩ sâu,
Ăn năn e nữa đến sau luy mình.

Sinh nghe mấy tiếng đổ dành,
Ầm ầm nổi giận bất bình khêu gan.
Mắng rằng: Một lũ quyền gian,
Nhờ mình chưa chán lại toan hại người.
Mình đã là phận con nuôi,
Nữa còn hòng lại dắt ai vào cùng.
Ta đây một tấm lòng trung,
Quyết đem giải trước mặt rồng có phen.
Thề không dung kẻ quyền gian,
Vì dân trừ hại, mới nên anh tài.
Khéo thay mối lái cũng tài.
Vo ve tiếng Trịnh nhảm tai phượng hoàng.
Nói rồi, lên kiệu vội vàng,
Giờ về vừa đến giữa đường nghĩ ra.
Ăn năn chút chừa xem cơ,
Thôi thôi nóng giận đến ta là cùng.
Lánh đi nếu chẳng quyết lòng,
Chân loan chưa để lọt vòng lưới gian.
Bàn riêng hai nhẽ vừa an,
Thoắt đã đổi áo, quai quan lánh mình.
Chuyện chàng đồn dậy kinh thành,
Gần xa ai cũng biết tình từ hôn.
Lu công nổi giận ồn ồn,
Kíp sai binh mã bố đồn tìm quanh.
Cách và mười dặm ngoài thành,
Thấy chàng thoát đã giao binh điệu về.
Kể khoan, kể nhặt mọi bề,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Rằng: Khinh phép nước, rằng chê lộc giới.
Truyền đem giam cầm một nơi.
Luận xong tội ấy ngày mai tiến trình.
Trường quan nghe tỏ phong thanh,
Hòng làm số tấu giải tình Khâu Khôi.
Lòng người vốn sẵn nhẽ giỏi,
Mối hay trọng đạo ai ai cũng lòng.
Bấy giờ hội thí vừa xong.
Bốn phương sĩ tử còn đông Kinh thành.
Bực mình hai chữ công danh,
Về nhà thẹn mặt, xuất hành ngại chân,
Tam khôi mừng những đắc nhân,
Nghe tin nhủ bảo xa gần thiếu ai.
Họp hành bàn bạc mấy nhời,
Giận ai ép uống, thương người oan khiên.
Việc này nhẩn nhục sao yên,
Bè gian rồi nửa lộng quyền đến đâu.
Lấn càn tầm gửi chẳng lâu,
Người kia trước, chúng ta sau cũng vừa.
Thôi thời ta lại vì ta,
Nhẹ mình nặng nghĩa mới là trượng phu.
Kẻ rằng xin chó hồ đồ,
Đón đường ta sẽ sửa cho một hồi.
Làm cho gian đảng đi đời,
Hãy khoan văn bút, thử chơi vũ tài.
Ở đâu bỗng thấy một người,
Thua rằng: Chuyện ấy xin người đừng nghi.

Phòng mà có đến nhé chi.
Đầu đơn chuyện ấy em thì xin đương.
Vả em chút phận nhờ nhàng,
Tên thì vừa hồng, tư lương cạn rồi.
Về nhà thân thích không ai,
Xin liều thân cứu lấy người khỏi khoa.
Được nhờ như mở lòng ra,
Kéo nhau một lũ vào toà Phùng công.
Lạy rồi chưa hết thủy chung,
Ông vừa thảo số để hồng vào tàu.
Khen rằng: Sao khéo bảo nhau,
Việc là việc nghĩa dám đâu bảo dưng.
Chin e tai vách mạch rừng,
Làm cho kín mít như bụng mối là.
Vâng nhờ ai nấy giờ ra,
Hẹn nhau chừng nửa canh ba đón đường.
Xin cho bắt được Lu, Hoàng,
Dùng phân trái phải hãy dăng lấy dòn.
Rày đừng vai cánh cha con,
Gian mưu dứt nọc, xảo ngôn hết nghề.
Đã dành tội hữu sở qui,
Rời ra ra đến chữ gì thì ra.
Kẻ rằng e lũ chúng ta,
Người gần còn có người xa ngại ngần.
Xin về một chốn chứa chân,
Nhà tôi trọ đấy cũng gần ngõ môn.
Buổi chiều xe ngựa ồn ồn,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiền đường đón dấy nghĩ khôn lên giờ.
Cùng nhau miệng nói chân rồi,
Sấn nhà cũng ở một nơi đợi chờ,
Lặng nghe canh đã sang ba,
Kiệu dẫu một lũ trông ra ngoài trăng.
Phùng công kiệu trước thét đường,
Kiệu sau Đàng lục với chàng tân khoa.
Bảo nhau hai dây dẹp ra,
Kiệu dẫu đã thấy xa xa đến liền.
Tiền hô, hậu ủng chập lèn,
Phủ Lu mới tỏ hiệu đèn là đây.
Hai bên chục sấn đã đầy,
Kẻ xắn tay áo, người day cánh đoài.
Người bẻ lọng kẻ giăng roi,
Ầm ầm hơi giận, bồi hồi tiếng la.
Xúm quanh trước kiệu hỏi qua,
Khâu Khôi bằng nhỡn tân khoa tội gì.
Quyền như chú chắc mạnh bề,
Vu oan cho kẻ trung nghĩ được chưa.
Bốn bên chận đánh như mưa,
Xé tan xương nịnh, ngay đồ mắt gian.
Trận dòn hội chợ ai can,
Bướm bay giấy lọng, kiến tan lũ hầu.
Hoàng Tung kiệu đã đến sau,
Người kéo tóc, kẻ giăng đầu xúm quanh.
Mảnh xiêm, mảnh măng tan tành,
Tối tăm mặt nịnh, thất kinh hồn tà.

Mới hay nhất qui, nhì ma,
Học trò đến bực thứ ba thực là.
Người kêu dưỡng tử cứu cha,
Kẻ kêu nghĩa phụ ân gia cứu mình,
Tùng tùng giới đã bình minh.
Đường Hoàng ngự trước phong đình phân ban.
Lu, Hoàng thoát khỏi vòng oan,
Bung đầu theo lũ bách quan vào qui.
Gượng đầu lay trước đàn trì,
Áo tươm tuột rách, mặt bì bì nhẵn.
Khóc than rên rĩ tâu rằng:
Khâu Khôi hôm nọ tự nhưng bỏ đào.
Bắt về chưa kịp tâu vào,
Hai quan chủ khảo sắp mưu hại người.
Hợp hành sĩ tử một nơi,
Dón đường đánh đánh lối lối một hồi.
Cao minh xin tỏ đèn giới,
Tra người vô pháp, hỏi người mưu gian.
Phán rằng: Người hãy ngồi an,
Còn tra dù thực dù hư rạch rời.
Chi đòi Phùng, Đàng hai người,
Làm sao tâu thực, mấy nhời được hay.
Tâu rằng: Chút phận hèn ngây,
Dám cho được dự phen này chuồng vắn.
Đêm ngày lo lắng muôn phần,
Di tài những sợ, đặc nhân là mừng.
Giao cho những tiếng hay chẳng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Xét soi nhật nguyệt đôi vùng xin thương.
 Phường thi hồng với quan trường,
Còn chi tình diện toan đường giao thông.
 Trực ngoài lủ ấy còn đông,
Dám xin tra thấu thủy chung được nhờ.
 Tiếng vàng sang sáng ban ra,
Đòi nào sĩ tử hỏi qua tình đầu.
 Bắt vào một lủ theo nhau.
Dưới sân kẻ trước người sau lạy qui.
 Phán rằng: Trong chốn tràng qui,
Làm điều bất pháp mưu thì hại ai?
 Muôn tâu hổ phận bất tài,
Tranh lèo giật giải nhường người quyết khoa.
 Nghĩ trong tảo vãn cùng là,
Bằng bay, còn nhảy, còn chờ hội sau.
 Phép vua, nhời thánh để đâu,
Tay cầm bìa sách dám hầu phi vi.
 Việc này lắm mối gian khi,
Dám xin tâu dưới đàn trì đầu đuôi,
 Khoa này bằng nhãn Khâu Khôi,
Bực người khoa giáp về người phong lưu.
 Hôm xưa tướng phủ mời vào,
Khoe con má phấn ướm trao chi hồng,
 Tân khoa một mực xin không,
Dám tham phú quý, rút lòng tao khang.
 Tâng công bởi tại họ Hoàng,
Quyết đường ép uống, xui đường phân chia,

Sợ vì phép, khiếp vì uy.
Tân khoa mới phải tìm đi lánh mình.
Nào còn dám tưởng công danh,
Lư công biết thóp sai binh nã về.
Làm cho bố lúc từ qui,
Vu cho phi pháp toan bề tâu gian.
Chúng tôi quá quyết loạn đơn,
Muốn vì Bàng nhõn cũng toan giải bày.
Nào ngờ tướng công đã hay.
Canh khuya đuổi đánh toan bày mưu gian.
Làm mưu vò mũ, xé tàn,
Cào mình, rách mặt, giá oan cho người.
Ngự nghe thấu biết đầu đuôi,
Lư, Hoàng khi nấy những nhời tâu sai.
Phán rằng: Những chúng vô loài,
Thương con kén rể, bức người ép duyên.
Lư tâu rằng việc nhỏ nhen.
Tình riêng nhi nữ lộ phiền hời han,
Chàng kia vô phép khi quân,
Lũ kia đầu ấu, xin ban nghị hình.
Ngự nghe thấy hết mọi tình,
Tức thì nổi giận lôi đình bởi đâu.
Phán rằng: Gian dâm hợp nhau,
Đối trên, hại dưới, bấy lâu thông đồng.
Thử đem lòng lại hỏi lòng,
Thẹn chung mũ áo, hổ cùng cân đai.
Rờm tai chẳng nói chi dài,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giao tam pháp nghị rạch rồi sẽ tâu.
Phùng công Đô sát làm đầu,
Thứ thi Đại lý, đến sau bộ Hình.
Ba toà ngồi trước cung đình,
Nha môn chực dưới, long đình đặt trên,
Kia thì bị, nọ thì nguyên.
Một bên sĩ tử, một bên Lu, Hoàng.
Nọc, roi sắp sẵn hai hàng;
Sai vào ngục viện đòi chàng Khâu Khôi.
Phùng công dạy trước mấy nhời,
Chào Lu thái phó, đầu đuôi đồng từ.
Lu công nói hãy chờ dò,
Tôi cùng ba bác cố là người đầu.
Tò bời ráo riết chi nhau,
Rời ra tỉnh điện về sau còn dài.
Quan rằng nói cũng lạ đời,
Tỉnh trong đã vậy, nhẽ ngoài làm sao.
Ép duyên sai bất thế nào,
Việc rành rành phải đem vào nhời cung,
Lu rằng: Việc ép là không,
Con đây chưa dễ sàng đồng thiếu người.
Còn như việc bắt Khâu Khôi,
Xưa may quen vẫn làm rồi mới tâu.
Ông rằng: Bình sự là đầu,
Đạo làm thần tử dám hầu tỵ chuyên.
Khi quân, tội ấy đã nên,
Lại còn lăm chuyên lộng quyền phi vi.

Bá Cao chết tại tội gì?
Đông Sơ bỏ ngục, tội thì tại ai?
 Lư rằng: Chỉ kể đường dài,
Hãy cho xong án Khâu Khôi đó mà.
 Bá Cao với lại Đông Sơ,
Tội làm chớ đáng quân cơ bấy giờ.
 Trọng khinh là bởi lượng vua,
Nhu đây có dự chi mà can liên.
 Ông rằng: Liệu đấy mà xem,
Nếu còn già miệng, khi nên mất lòng.
 Còn đang tra hỏi chưa xong,
Trông ra đã thấy quan trong họ Hoàng.
 Dem vào đặt trước sảnh đường,
Long côn một chiếc, niêm hoàng một chương.
 Ba toà tiếp chỉ vội vàng,
Mấy nhời ỏn ẻn họ Hoàng đã thua:
 Này đồ phụng chỉ ban ra,
Sao cho tận pháp mới là công minh.
 Già tay xin chớ ngại tình,
Phen này hai mệnh súc sinh di đời.
 Phùng công hỏi thử mấy nhời,
Rì tai Hoàng mới khúc nhôi kể bày
 Thua rằng: Tôi đã tỏ bày,
Đồng cung nghĩ chút đạo thầy toan bênh.
 Mặt rồng nổi giận lôi đình,
Buộc công pháp lại gác tình riêng ra.
 Thôi thì giới cũng chẳng xa,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Xưa nay hãm hại người ta đã dày.
Nói rồi mồm miệng, day tay,
Trông Lư Kỳ, lại rút giày ném theo.
Hung hăng mắng ít, diếc nhiều,
Còn the thé giọng, toan điều nọ kia.
Phùng công kêu gọi tỷ tê,
Bố này nhường có thù gì với ai.
Tội đâu có phép dây rồi,
Can chi mà cứ xơi xơi nhọc mình.
Mặt còn men mét xám xanh,
Được nhờ Hoàng mới kể tình sau xưa.
Rằng: Tôi có chút cháu nhà,
Ly Giang Tây đạo, tên là Thái Câu.
Chúng oan mắc phải mưu sâu,
Cũng vì thanh giản lấy đầu nhân tình.
Giặc Hoàng Thổ Chấn dấy binh,
Án thông phi ấy, đã dành cho ngay.
Kiến bò miệng chén may thay,
Mưu kia đã lằm, họa này cũng thâm.
Hoàng Tung quen thói dâm rằm,
Ngoài thon thốt miệng, trong tâm ngấm lòng.
Cầm gươm sẵn chiếc roi đồng,
Dang tay đã diệt Hoàng Tung một hồi.
Trước ra còn nói mấy nhời,
Thiên văn khảo đến, một hai tra cùng.
Ông rằng: Phải việc nói không,
Lòng người là sắt phép công là lò.

NHỊ ĐỘ MAI - DIỄN CA

Bây giờ còn dám quanh co,
Truyền đời hình bộ hầy cho rõ nghề.
Dạ ran sát sạt xa nghe,
Đĩa giăng thẳng nọc, đuối vì vụt roi.
Một sân thịt nát, xương rơi,
Ngất đi một lúc, lại hồi lăm phen.
Lu, Hoàng biết thế khôn kiên,
Xin khoan roi để việc liền chiêu ra.
Mai, Trần hai án ngày xưa,
Khâu Khôi một án bây giờ chịu doan.
Ba toà một mực trắng ban,
Sai nghiên, bút lấy cung doan mấy tờ.
Phùng công truyền phó canh giờ,
Rồi xem án tấu đợi chờ xử phân.
Kíp về tư thất rời chân,
Mời chàng Mai với chàng Xuân dặn dò.
Giời đà chúng kẻ oan vu,
Trù gian may lại phục thù can cơ.
Mặt rồng gang tấc không xa,
Giải tình oan khuất hoạ nhờ thiên ân.
Vâng nhời dặn dỗ ân cần.
Hai chàng thảo sẵn sổ văn hai bài.
Buổi triều vừa rạng ngày mai,
Hơn trăm sĩ tử trực ngoài hành lang.
Phùng công tâu án Lu, Hoàng,
Phân minh trạng chi, rõ ràng tờ cung.
Dường Hoàng xem hết thuy chung,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Phán rằng: Gian tặc thông đồng bấy nay,
Bá Cao oan uống thương thay!
Đồng Sơ bỏ ngục nào hay tội gì.
Cửu trùng hạ chi tức thì,
Họ Trần tha tội lại về chức xưa.
Mai công oan khuất xót xa,
Chẳng hay con cái bây giờ còn ai?
Phùng công tâu trước mấy nhời,
Chuyện này chân giả đèn giới xin soi.
Trạng nguyên ấy thực họ Mai,
Mà Khâu bàng nhỡn hăn hoi họ Trần.
Phán rằng: Một cửa trung thần,
Truyền cho hai gã vào sân dan trì,
Lễ rồi trước điện đều qui,
Bạch oan sẵn sớ tức thì dâng lên.
Vua Đường xem hết sự duyên,
Phán rằng: Tung, Kỳ, hai hiền bấy lâu.
Truyền đem chính pháp bêu đầu,
Trạng nguyên, Bàng nhỡn đứng châu hai bên.
Ban cho phục họ, phục tên,
Cao minh muôn đời, ân trên chín lần.
Suy ra mới biết giới gần,
Chính là một bụng, qui thần hai vai.
Gian thần chưa chắc nấy chồi,
Núi băng khi thấy mặt giới hăn tan.
Trung trinh dù có mắc oan,
Vẫn tro cây cứng khô chồn gió lay.

Về sau ngay lại ra ngay,
Khỏi tuần hoạn nạn, đến ngày hiển vinh.
Lư, Hoàng tội đã đáng tình,
Dem ra chính pháp hành hình một giây
Tan tành thịt nát, xương bay,
Nắng bêu mặt nịnh, đất dầy máu tà.
Chán nhời kẻ lại, người qua,
Bây giờ thế ấy! Thuở xưa thế nào?
Trần công ra khỏi thiên lao,
Ngộ môn trực sẵn dĩa vào tạ ơn.
Phùng công mừng rỡ cố nhân,
Mời về tu thất ân cần thờ than.
Rể con sum họp một đoàn,
Người than chuyện trước, kẻ bàn nỗi xưa.
Nhớ nhung kẻ tóc, chân tơ.
Gian nan là mấy, nuong nhờ những dâu.
Bao nhiêu tân khổ bấy lâu,
Giật mình đòi lúc, lắc đầu đòi phen.
Khi nên mọi việc mọi nên,
Chiếu giời dâu đã tóc truyền đến nơi.
Định ngày ngự tế họ Mai,
Phong hàm Thái bảo, dựng bài liệt trung.
Trạng nguyên mới lại Trần, Phùng,
Ban quyền Học sĩ dự vòng yếu thanh.
Còn như Bảng nhãn Xuân Sinh,
Làm Đốc ngự sử quyền hành hặc tâu.
Họ Trần, họ Đàng, họ Khâu,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trật gia tam cấp dọi sau kén dùng.
Vợ Mai công vợ Trần công,
Lại cùng Trần Hạnh lại cùng Vân Anh,
Phu nhân nhất phẩm cực vinh,
Khen cho chữ nghĩa, chữ trịnh một nhà.
Vân Tiên với lại Ngọc Thư,
Phẩm đề đệ nhị, cũng là phu nhân.
Mai công khai táng đến tuần,
Hoàng thân tế điện, triều thần trợ nghị.
Trạng nguyên nhân tiện đường đi.
Duyên đồ hộ tống về quê Châu Thường.
Lại ban tuần thú hốn phương,
Ấn vàng một quả, kiếm vàng một thanh.
Một mình quyền được tiện hành,
Thằng ngay nẩy mực, công bình cầm cân.
Lại cho về việc đại tuần,
Hoàng hôn ngự tế nghênh thân một ngày,
Lắng nghe rõ chiếu năm mây,
Hai chàng vào trước lạy bày tạ ơn.
Xem ngày ngự tế đã gần,
Cho tin báo trước tể nhân dọn chùa.
Trạng nguyên một áo thôi ma,
Trước vào lễ phật, sau ra tảo phần.
Diễn nghi khắp mặt triều thần,
Một tờ dụ chỉ ba tuần rượu hoa.
Cột kết thái, trưởng rú là,
Đền gần đóng sập, đình xa bay trầm.

Trống tam nghiêm, nhạc bát âm,
 Mấy mâm sinh lễ, mấy mâm tu trình
 Sống trung liệt, chết anh linh,
 Suối vàng thơm phách, mây xanh thoả hồn.
 Đã dành trung hiếu nhất môn,
 Ôn vua nhuần gội, tiếng con rõ ràng.
 Tế rồi linh cứu lên đường,
 Lĩnh ấn vàng với guơm vàng ra đi.
 Tạ ơn vào trước tàu quỳ,
 Việc công đâu dám bọn chi tu tình,
 Tuồng khi lánh nạn băng miền,
 Theo đòi cây có một tên Hi đồng.
 Nghĩ trong thầy tố xét công,
 Mấy cơn nguy hiểm, mấy vòng gian nan.
 Tìm vào nhạc phụ Hầu Loan,
 Hay đâu cũng có quyền gian một lòng.
 Cũng toan bắt nộ lấy công,
 Giả hình khi ấy Hi đồng đỡ thay.
 Rầy nhờ rộng bước đường mây,
 Ngậm ngùi đạo tố, nghĩa thầy chưa quên.
 Móc mưa xin sái cừu tuyền,
 Gọi là tinh biểu để đền chút công.
 Vua Đường nghe hết thủy chung,
 Khen rằng: Tiết, nghĩa, hiếu trung một nhà.
 Của kho ban dựng miếu thờ,
 Chúc ban thất phẩm gọi là tặng phong
 Tạ từ năm lạy đền rồng.

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giờ ra rước cữu Mai công xuống thuyền.
Tiễn đưa xe, ngựa như nêm,
Trống ran mặt đất, cờ liên bóng sông.
Đồ hiếu sự về quân dung,
Sóng lòng giới trượng, gió tung biển kỳ.
Đến đâu quyền được tiện nghi.
Một tay thưởng phạt, hai bề công minh.
Lần lần gió mát, giảng thanh.
Thuyền đà tới phủ Đại Danh bao giờ.
Một vài thầy, tớ, lên bờ,
Dân tình, lại lệ, giả mờ hời chơi.
Khác hình ai biết là ai.
Di dân bỗng thấy một nơi có chùa.
Cửa ngoài thấy có niêm từ.
Phủ nha nghiêm cấm kẻ ra người vào.
Nghĩ riêng chưa biết làm sao,
Xưa nay cửa bụt nhẽ nào hẹp ai.
May sao gặp lúc vắng người,
Nhẹ chân sẽ lên vào chơi hậu đường.
Thấy trong thờ phụng một giường,
Trống lên bài vị rõ ràng Lu công.
Thái sư chúc tước đề trong,
Chữ Hầu Loan phụng một dòng đề bên.
Cầm tay cất lấy về liên,
Cười rằng: Cấm cách nhân duyên thế này.
Về thuyền quân đã sắp bày,
Vào toà Sát viện sai ngay đi đòi.

Nghe quan tuần thú đến nơi,
Hầu Loan mình đã mồ hôi ướt nhè.
 Mấy lần truyền hỏi xa nghe,
Viên kia có mất của gì biết chưa?
 Đồn rằng: Có ả tiểu thư,
Đông sàng ngói ấy, bây giờ là ai?
 Loan nghe chưa biết đầu đuôi,
Run run sợ sợ mở nhời không ra.
 Thưa rằng: Có chút gái thơ,
Mấy năm trước đã sa chơi tuổi vàng.
 Chúc ti phận tiểu tằm thường,
Chẳng hay thượng hiến sao tường duyên do,
 Đến mừng chậm chạp già nô,
Dám xin thượng hiến thú cho một lần.
 Quò rằng: Lộc nước cơm vua,
Còn lo thất hiếu còn thờ họ Lư.
 Cả gan còn dám quanh co,
Chú thì bài vị sau chùa tên ai?
 Nghĩ Tung những chuyện mới rồi,
Bấy giờ bắt nộp họ Mai công gì?
 A dua chắc những mạnh bề,
Ái hay quyền ấy lại về tay ai.
 Ruối mau lĩnh tiền kỳ bài,
Dem ra chính pháp răn người vô lương.
 Oai giời một lưỡi tú tung,
Run gan đáng nịnh ghê xương lư tà.
 Gần gần đã thấy tin nhà,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Châu công đã khiến người ra đón mời.
Quan quân sắm sửa tới bồi,
Cờ giăng nhất tỵ, trống hồi tam liên.
Biển vàng tuần thú đại thiên,
Một bên bảo kiếm một bên linh bài.
Phủ Châu thoát đã tới nơi,
Châu công ra đón cửa ngoài mừng vui.
Phấn vua về rạng cân đai,
Hà Nam gia khách vẫn người ngày xưa.
Quan cự tuần bực tân khoa
Tinh nhạc phụ nghĩa ân sư vuông tròn.
Tiệc rồi giải chuyện hàn ôn.
Gấm chen về quý, rượu ngon giọng tình.
Sinh rằng: Nhờ phận khoa danh,
Quốc gia ơn rộng môn đình thơm lây.
Chiếu giời đã tỏ năm mây,
Xong tuần đại thú đến ngày nghinh thân.
Khâm kỳ nghe đã gần gần,
Một nhà xin liệu định tuần lai kính.
Bước vào làm lễ gia đình,
Tạ từ Sinh đã khởi trình thấy ra.
Tinh cố hữu nghĩa thông gia,
Ông đà sửa lễ cho đưa theo thuyền.
xuôi dòng nước chảy như tên,
Buồm dong thoát đã tới miền Thường Châu.
Gieo neo kê bến mã đầu,
Sửa sang nhà trước, vườn sau mấy tuần.

Cho tin đi đón mẫu thân,
 Sơn Đông nhà cậu cũng gần chẳng xa.
 Một ngày bà đã tới nhà,
 Ruột vò chín khúc, lệ sa hai hàng.
 Vật mình lẫn trước linh sàng,
 Khúc oan kể lể, nỗi thương ngậm ngùi.
 Nhìn chàng than thở mấy nhời,
 Nghĩa sâu mẫu tử, tình dài biệt ly.
 Ôm quan khóc lóc năn nì,
 Nghĩa phu phụ những nặng vì nước non.
 Thăm chòng thời lại mừng con,
 Thúc cười nước mắt, ngủ hờn chiêm bao.
 Sinh rằng: Chín chữ cù lao,
 Bể sâu mấy trượng, giới cao mấy trùng.
 Bấy lâu nam, bắc, tây, đông,
 Bước chân xa cách, tắc lòng quận đau.
 Giới nho rày được tự đầu,
 Nợ xưa nhẹ lảnh, phúc sau dành phần.
 Con vâng vương mệnh tại thân,
 Vinh qui, hồi táng, đại tuần một phen.
 Rồi dây táng tế cho yên,
 Mẫu thân xin rước xuống thuyền lai Kinh.
 Chẳng lâu con cũng khởi trình,
 Trước lầu Ngũ phượng dải thành lễ thân.
 Một ngày táng sự đến tuần,
 Đã tìm đất tốt phong phần một nơi,
 Chiếc bia trung liệt dựng ngoài,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Dá xanh tạc lấy được ngày treo lên.
Thành phần nóc rạp kéo lên,
Ba vòng giáo đóng, hai bên thái kỳ.
Tùng trong bày đặt uy nghi
Ngậm tằm hơi miệng kéo rì bước lần.
Tiêu thiêu, nhã nhạc xa gần,
Tam huyền dịp nhật, xong vắn tiếng khoan.
Đồ diều phúng, giá ngự ban,
Mấy mâm ngũ thực, mấy bàn tam sinh.
Chữ vàng đề trước minh tinh,
Đường triều Thái bảo chính danh rõ ràng.
Quan quân tiến, kiệu kéo hàng,
Hạ liêu mấy lữ, bộ đường mấy ban.
Trạng nguyên đi trước phủ quan,
Phu nhân nối kiệu buồng màn phương du.
Lập lảng mấy gốc tùng thu,
Một vùng sáng khải đắp mờ ngưu mãn.
Bấy lầy táng tế vừa an.
Phu nhân đã giục xuống thuyền đi kinh.
Trạng nguyên cú việc tuần hành,
Nghỉ Tung vừa mấy nhật trình tới ngay.
Lạ quen cũng một miền này,
Sao xưa trốn tránh, mà rày hiển vang.
Thoảng qua sức nhớ mọi đường,
Chợt lòng lại động tấm thương Hi đồng.
Tra ra tri huyện Sứ công,
Môn sinh Lư Kỳ cũng vòng quyền gian.

NHỊ ĐỘ MAI - DIỄN CA

Sá chi mọn mấy sè đàn,
Nhiều cho tính mệnh lại hoàn thú nhân.
Công danh nhớ đến Đồ Thân,
Cho làm huyện lệnh đền ân tấm lòng.
Bắc môn ghi mã Hi đồng,
Dựng bia đá lấy sắc phong tạc liền.
Lại truyền sửa rạp một bên.
Trước mồ tế điện một phen thân hành.
Khóc than kể hết mọi tình,
Có công danh ấy vì mình chó ai.
Vì ta trót đã thiệt thời,
Đền công ta cũng nhớ nhời khẩn xua.
Băn khoăn đường đất cách xa,
Giao Đồ Thân, tự bấy giờ giữ coi.
Phòng sau kể tự còn dài,
Họ Đồ nhường lại một người họ Vương.
Gọi là phụng tự khói hương,
Ấy là chọn hết mọi đường thủy chung.
Đồ Thân vâng dạy ghi lòng,
Dem con bèn cải Hi đồng họ Vương,
Lại tìm đến chốn học đường,
Bèn đem áo tía, xe vàng nghênh sư.
Tái sinh may có ân xưa,
Khẩu đầu bách bái tạ thua mấy nhời.
Chàng từ ân oán rạch rời,
Cất không gánh nặng tát voi bể sâu.
Tuần hành mọi chốn đầu đầu,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Trong lòng phép nước, trên đầu ân vua,
Công không sót, tội không tha.
Phân hào chẳng lẫn tóc tơ nào nhảm.
Mấy phen mực nầy, cân cầm,
Trong veo lại tẻ, nổi rằm dân ca.
Lần lần đông lại, xuân qua.
Một vòng tuần thú tinh đà khắp quanh.
Định ngày phục mệnh lai Kinh,
Số vãn một tập hiện thành tâu lên,
Chín lần đã động tiếng khen,
Tấc lòng công chính, mấy phen nhọc nhằn.
Trên vì nước, dưới vì dân,
Ban cho cục phẩm Tề thần đền công.
Truyền Khâm Thiên Giám hội đồng,
Chọn ngày đại cát động phòng nghênh thân.
Trạng nguyên thay áo Tề thần,
Dưới thềm năm lạy tạ ơn khấu đầu.
Nhàn chơi từ tạ thiếu dẫu,
Phủ Trần đi lại, phủ Khâu ra vào,
Giời xuân minh mị thế nào,
Lưỡi oanh riu rít, bông đào so le.
Phượng lâu sắp sẵn lễ nghi.
Khâm thiên đã định nhật kỳ tư ra.
Tháng ba vừa bữa mồng ba,
Là ngày hoàng đạo, là giờ thiên ân.
Xiết bao khí ngoạn, kim ngân,
Phủ Mai lĩnh trước, phủ Trần lĩnh sau.

Kim minh, nha ngọc thiếu dẫu,
Cung hương, mã não, minh châu mấy bàn.
Rõ ràng phẩm phục mới ban,
Mãng bào hai bộ, hoa quan bốn toà.
Hôm sau vừa rạng mùng ba,
Cao cao lầu phượng, xa xa mặt rồng,
Ngai vàng thăm thẳm bên trong,
Bách quan văn võ hội đồng bấy lâu.
Trạng nguyên trước, bảng nhãn sau,
Yết câu vạn tuế, khấu đầu lạy xa.
Ban cho ngự tiểu cung hoa,
Hai yên ngựa trước, bốn toà kiệu sau.
Trước sau phân đạo rước dẫu,
Phù Trần dọn dẹp, phù Châu linh đình.
Thiếu chi vẻ quý màu thanh,
Rõ ràng kết thái, rạp rình trương dăng.
Mai Sinh lạy bốn ông bà,
Bên là công dụng, bên là công nuôi,
Vân Anh, Trần Hạnh đôi người,
Cung trang sắm sửa cũng ngồi kiệu hoa.
Bên kia Khâu phù xa xa.
Xuân Sinh giống ngựa cũng vừa tới nơi.
Ông bà Khâu thị cùng ngồi,
Chàng vào tám lạy, lạy rồi lui ra.
Giường bên bốn lạy ngư bà,
Tình là bán tử nghĩa là tái sinh.
Vân Tiên, Chu Ngọc sắm sanh,

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Kiệu đà ghé đến trước bình cùng lên.
Vừa xong lễ sính đôi bên,
Trước sau một lũ kéo liền thẳng dong.
Trạng nguyên ngựa trước song song,
Khác nào như thế cuối rồng lên tiên.
Ngựa sau bằng nhõn theo liền,
Dải đào chân dậm yên sen mình ngồi.
Ruồm rà chân chi dây trai,
Vàng suy miệng hậu chân dùi chẳng yên.
Nối sau bốn kiệu theo liền,
Tám đòn nạm ngọc, đôi bên buông rèm.
Liều hoàn chị chị em em,
Đi bên che quạt, theo chen âm lò.
Kiệu hoa nhẹ bước từ từ,
Kiệu chò ngựa trước, ngựa chò kiệu sau.
Vòng ngoài rậm rịch quân hầu,
Ngựa lên đã tới phượng lầu dưới đèn,
Khen rằng mấy gã thanh niên,
Giai tài gái sắc đôi bên gặp thì.
Thơ đào nghị chữ vu qui,
Ban thêm châu ngọc cho về thành thân.
Hai tài tử bốn giai nhân,
Phù Mai bài trí, phủ Trần sửa sang.
Đuốc hoa màn gấm sẵn sàng,
Bạn loan sánh phượng chia buồng đông tây.
Rượu mừng lòng lấy dâu tây,
Nơi vui bạn ngọc, nơi vầy cuộc tiên.

Sáng mai vào lễ thánh hiền,
Ban cho bồi yến ngự diên hai hàng.
Thiên nhan gần gũi tấc gang,
Sân lan đối mặt chén vàng trao tay.
Mảng vui châu chực tối ngày.
Lại ban ngự cúc đưa ngay đến lầu.
Dần dà cách mấy đêm sau,
Ban đai râu phụ vào châu từ cung.
Bốn nàng dự yến đèn trong,
Ôn vua gọi tẩm tiếng chờng thom lây.
Cho ra yến ẩm mấy ngày,
Khí vui Mai phủ khi vầy Trần gia,
Mời nhau lần lượt tiệc hoa.
Thôi bên Châu thị lại toà Khâu công.
Phong lưu phú quý cùng chung,
Bổ ngày truân kiến, bổ công sách đèn,
Hai tài tử bốn thuyền quyền,
Tuy người mới vẫn tiếng quen bấy giờ.
Dàn trước gió rượu bên hoa,
Câu thơ trong tuyết cuộc cờ dưới trăng.
Xướng tùy diên chữ đạo hằng,
Một nhà hoà hợp dễ chẳng mấy người.
Có phen âu chuyện trùng đài,
Có phen nhắc chuyện thoa rơi mua cười.
Có phen ôn chuyện lời thôi,
Đến Chiêu Quân diện thuở đời Hán gia.
Bèn đem tâm sự khẩn qua,

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Lại xin ở đấy đợi chờ chiêm bao.
 Canh khuya thấy sứ dẫn và ,
Bảo qua mấy tiếng tiêu hao sự nhà.
 Hôm sau đến Hắc thủy hà,
Gieo châu bỗng thấy thân dưa đem về.
 Dăng vắn giá vũ cũng ghê.
Một giây bỗng thấy dưa về Trung Hoa.
 Xin làm xuyên ngọc kim thoa,
Mượn người thượng khách đem dưa sang Hồ.
 Hỏi thăm điện tối linh từ,
Chiêu Quân là hiệu bấy giờ tiến lên.
 Khẩn rằng là của Hạnh Nguyên,
Cho sai đưa đến án tiền tạ ân.
 Lại ra các bộ sử thần,
Tạ từ có thiếp vân vân mấy nhời.
 Có phen kể chuyện giang khô,
Có phen nói nổi vớt chài cầu vui.
 Hai nhà phúc hậu vẹn mười,
Thung thăng cõi thọ đứng ngồi dài xuân.
 Đông hàng lông phượng gót lân,
Kìa nhà ngũ quế nọ sân bát đồng,
 Đời đời khoa mục đình chung,
Sáng nền thi lễ nổi dòng thư hương.
 Hiếu trung tiết nghĩa dù đường,
Dựng bia muôn kiếp để gương nghìn đời,
 Cho hay giới cũng ngồi rồi,
Tuần hoàn đem lại vòng dài rút chơi,

Dữ lành bỏ lũng mà coi,
Sấp sao vào đấy chẳng sai phân nào.
Gian tà chưa chắc bảnh bao,
Tung lên cho bỗng buộc vào tự nhiên.
Trước dù lòng lẻo nuông thiên,
Sao cùng ráo riết mới tin giới già.
Người trung còn bỏ lũng lơ,
Xoay trăm nghìn cấp thủ ba bốn lần.
Hãy cho điều đúng đủ phần.
Rõ lòng sắt đá liệu dần gỡ cho.
Vàng son thêm vẻ điểm tô,
Bấy giờ mới rõ thật lò hoá công.
Truyện này xem thấu thủy chung,
Suy ra mới biết giới không có nhảm,
Dữ lành trong một chữ tâm,
Cơ thâm thì họa cũng thâm lạ thường.
Ví hay tu tính mọi đường,
Trước dù chịu khổ, sau cùng thấy hơn.
Tiến hiền vì nước làm ơn,
Theo lành bỏ dữ giữ đường liệt trung.
Sống dơ như Kỳ, như Tung,
Chết thom như thể Mai Công mà rằng:
Bình cư giữ lấy đạo hằng,
Làm người trung chính xin đừng tự khi.
Đã là nhĩ mục tu mi,
Trong nhà hiếu thuận nước thì có vua.
Mối hay tự tóc đến tơ.

Miếng cơm tấm áo cũng nhờ quân ân,
Sao cho được chú trung thần.
Thờ vua chó có vì thân mới dành.
Thế thì giời cũng có mình,
Lo gì phúc hậu công danh kém người.
Phòng văn nhân lúc ngồi rồi,
Học đòi chấp chánh mấy lời nôm na.
Trước là rõ kẻ trung tà,
Sau là ta dặn lấy ta mọi bề.
Biết bao nhời tục tiếng quê,
Thôi thôi bắt quá là nghề mua vui.

CỔ VẤN
Ancient Literature

XXVII
LIỀU HẠNH CÔNG CHÚA
DIỄN ÂM

The Lieu Hanh Princess Phonetically

Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học,

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM

(Bản phiên âm của Đỗ Minh Tâm)

Lời chú: Tại Thư viện Khoa học xã hội, có một tập sách Hán Nôm, đề là Đại Nam quốc âm ca khúc, Ký hiệu AB146 và ghi rõ: Hoàng triều Thượng thư Nguyễn Công Trứ soạn. Sách chia làm nhiều tập, tổng số 230 trang, chép nhiều bài ca trù thơ, phú, được xem là của Nguyễn Công Trứ. Thật ra thì người sao chép đã để lẫn lộn vào đây nhiều bài mà chúng ta biết là của tác giả khác (như những bài văn sách của Lê Quý Đôn, bản dịch *Tỳ bà hành* của Phan Huy Thục, cùng nhiều thơ văn). Sách cũng chép cả những vở chèo *Lưu Bình Dương Lễ*, ở tuồng *Hán Sở tranh hùng* v.v... Do đó, không thể xem đây đều là tác phẩm của Nguyễn Công Trứ (Chính vì lý do này mà năm 1983, viết cuốn truyện danh nhân về ông, tôi đã không nói nhiều đến bản AB146, trừ vở tuồng tôi chép được ở Hà Tĩnh).

Ở tập I của bản Đại Nam quốc âm ca khúc, có bài *Liễu Hạnh công chúa diễn âm*, dài trên hai trăm câu dùng thể song thất lục bát. Song hình như chưa hết, vì chưa có câu kết. Tuy

không thể khẳng định là của Nguyễn Công Trứ, nhưng chúng tôi cũng không có điều kiện và cũng chưa có thời gian tìm những chứng cứ để bác bỏ. Vậy cứ xin in lại để cung cấp thêm tư liệu tham khảo. Mặt khác, nếu quả Nguyễn Công Trứ là tác giả, thì ông cũng có cách nhìn riêng về người tiên nữ này. Bài ca đặc biệt quan tâm về Liễu Hạnh, với tư cách là người vợ, người con, người mẹ. Cuộc chiến đấu ở Sùng Sơn, việc Bà chúa Liễu quy y Phật pháp hoàn toàn không nhắc đến.

Nguyên văn trong bản AB 146, chép bút lông, chữ Nôm, có nhiều sai sót, một số chữ khó luận và khó hiểu. Lời văn sử dụng một số-câu, số ngũ chữ Hán nhưng chúng tôi thấy không cần thiết phải chú thích. Cách diễn đạt cũng có đôi chỗ theo phong cách ca trù hoặc theo văn phong các truyện nôm bình dân khuyết danh (Bản phiên âm của Đỗ Minh Tâm, có sự tham gia của Trương Đức Quả).

- 1 Rày rùa tiết xuân ngâm cảnh hảo
Dâng một đàn phổ cáo chư thiên
Lòng tin khẩn đảo mời khuyển
Khói hương nghi ngút thấu lên thượng đài
- 5 Trên thượng giới vừa ngày khánh hạ
Điện Linh tiêu thánh giá thung dung
Ngọc Hoàng chính ngự càn cung
Bách quan châu chực sẵn rồng bề giai
Chốn thiên đài vừa khi to trúc
- 10 Sáu cung đều xuống khúc ca tâu.
Xây thấy tiên nữ vào châu
Khoan khoan chân bước đến châu bên ngai

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Tay nâng chén ngọc đã rơi
Thượng đế linh bài quan pháp vô thân
15 Cho làm con họ nhà Trần
Ở đất Thiên Bản là dân Phủ Giày
Tiết vừa ngày trung thu vọng nguyệt
Nức hương trời mùi ngát thơm xa
Ao sinh thần nữ tiên gia
20 Vóc ngọc mình ngà nhan sắc phương viên
Chẳng ngờ là thần tiên xuất thế
Mới gửi nhà Lê thị phu nhân
Kể từ niên đến ngoại tuần
Thi ca ngâm đọc mười phân hơn người
25 Mi cung nguyệt miệng cười hoa nở
Nhị thủy châu mặt tựa Hằng Nga
Áo hồng khuyết ngọc trăm ngà
Lung ong tóc phượng nỏ nà thêm ưa
Mẹ cha mừng rỡ sớm khuya
30 Tốt nội một ngày một tốt bằng tiên (?)
Tuổi vừa nguyệt đáo thu thiên
Chọn người hào kiệt xe duyên tơ hồng
Mừng đã được cười rờng phận đẹp
Uớc ba sinh vẹn kiếp phu thê
35 Trách thay tạo hoá chẳng vì
Hay là duyên kiếp xưa kia lỗi nguyên
Vây cho nên âm dương cách biệt
Hể ở đời một phút sinh ly

LIÊU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

- Mồng ba tháng ba Dần thì
40 Hồn hoa phút biến âm ty chẳng còn
Vua Diêm môn thấy người quý khách
Hỏi rằng nay thật khách thiên đình
Tuổi hai mươi mốt xuân xanh
Bỏ cha cùng mẹ, bỏ anh cùng chồng
45 Lọt âm cũng phi thăng thượng giới
Bạn tiên nương phơi phới lên trên
Vua phong Liễu Hạnh Chúa tiên
Nhũ hiêm chùa mãn lời nguyên dương gian
Tâu xin lại về miền hạ giới
50 Kẻo mẹ cha ái ngại nhớ trông
Được lời thượng đế cứu trùng
Lại về chốn cũ vào cung trong nhà
Thấy mẹ cha đêm khuya ngồi khóc
Thức chẳng nằm, trần trọc nhớ con
55 Than rằng đất rộng trời tròn
Bao giờ cho lại thấy con chẳng là
Công sinh ra buồng hương dưỡng dục
Nỡ lòng nào lại bỏ hoà đi
Ai làm nên nỗi sinh ly
60 Mẹ con cách biệt làm chi thương này
Dầu mai ngày tuổi già mệnh yếu
Mẹ cậy ai báo hiếu là con
Cha già lẻ bóng đầu non
Xa khi ác lặn trông con khôn chùng

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- 65 Từ nghe biết sự tình mọi nỗi
Chúa càng thêm thương tủi sầu bi
Hồn thiên biến hoá về rày
Hiện vào chốn cũ phòng tây trong nhà
Thương cha mẹ lòng sầu thảm thiết
- 70 Ai làm nên cách biệt sinh ly
Khóc thôi chúa lại biến đi
Ra chơi ngàn vắng điệu thì người ta
Đạo sa bà thần thông biến hoá
Khắp dưới trời thiên hạ sơn xuyên
- 75 Có ngày chúa đi chợ phiên
Trâm cài sắp đánh điểm trang mới tài
Lại đi ra dạo chơi mặt nước
Khắp đôi phương theo bước người ta
Có khi vào đến Thanh Hoa
- 80 Âm dương phổ cát cảnh hoà vui thay
Trên rừng thì muôn hoa đua nở
Dưới Thạch Bàn liếc ngó sông Tương
Đất thiêng chùa khí cao vương
Tiên non rừng nước bốn phương vang châu
- 85 Giải lâu lâu đội vùng nhật nguyệt
Cảnh bốn mùa ngày tiết tốt thay
Cao thành non dốc tầng xây
Bên kia yên ngựa, bên nì tai mèo
Chốn đường leo hoà ngàn bóng mát
- 90 Gió đưa hương ngào ngạt đời khi

LIÊU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

- Có nơi đá hiểm ngại đi
Chúa lại đến đấy điều thì nghi ngại
Sớm hiện người bán hàng chào khách
Quán này thì thanh lịch thế gian
95 Có khi hiện làm người chơi
Đón người quý khách vắng lại về nhà
Có khi hiện làm bà già
Bước đi đùng đình ngồi hoà ca chơi
Hoá hình thanh cảnh tốt tươi
Mây ngải nhan sắc nào ai ví bằng
100 Nét đưa đưa khôn chừng yếu điệu
Làm người ta niên thiếu phủ sinh
Có khi vào Nghê An kinh
Lấy chồng kẻ Sốc yến anh kết duyên
Duyên chẳng khác chi duyên mái nguyệt
105 Gặp buổi xuân kết tóc cùng nhau
Nào còn e lệ thi đầu
Nguồn ân bể ái càng sâu càng đầy
Chữ tiết ngay đã dành một đạo
Chẳng còn lòng bén đạo nguyệt hoa
110 Tảo tần mọi việc tề gia
Pháp trong khuê chốn thực là nảo tinh
Năm sáu phúc lại sinh nam tử
Trạng mạo hiền ngôn ngữ khoan thai
Bóng hương từ hợp chương dài
115 Song song trưởng vóc mây ngải thêm ưa

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Ai nữ sự nguyên xưa chưa mãn
Vây lòng tiên ngào ngạt chẳng xong
 Khi nay đã chẳng ở cùng
Để con cho chồng, chúa lại trở ra
120 Tới Thanh Hoa âm dương phố Cát
Thối quyền trầm tiếng hát ni non
 Đàn cầm trăm ngón trăm thông
Thánh tha thánh thốt nảo nùng thế gian
Làm người ta thậm chùng hao tổn
125 Gái trai đều phải khốn kêu van
 Tiếng đồn ra đến Trường An
Âm dương trinh nữ có gan hại người
Lệnh vua sai trăm thầy phù thủy
Ngựa voi về phá huỷ chẳng tha
130 Đốt lên lửa cháy thôi bờ
Vãng lai càng khốn, dân hoà càng kinh
Hiện anh linh càng hơn thuở trước
Lòng thiên nhan linh được mới hay
 Sắc vàng ấn ngọc đương tay
135 Phong làm công chúa đêm ngày khói hương
Mới hay lại toà chương chốn cũ
Điện cung lâu vô võ hơn xưa
 Chúa tôi ca khúc ngâm thơ
Nhơn nhơn ai chẳng phụng thờ kính tin
140 Khí linh từ ba nghìn thế giới
Trẻ cùng già khiếp đại hơn phân

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

- Lụa là vải vóc kim ngân
Khẩn cầu già lễ quý thần cảm đương
Cuu lòng thương mẹ già đòi dôi
145 Chồng cùng con biết hỏi han ai
 Bao nhiêu quý vật tiền tài
 Dem về cho mẹ thuở này cùng anh
 Lại dẫn sự đình ninh duyên cũ
 Kết sắt cầm nam tử đã sinh
150 Mẹ già rầy lại cậy anh
 Ở thì phụng dưỡng đêm ngày sớm hôm
 Tự thai nhi hữu sinh vô tử
 Lạy mẹ ở tôi về thượng thiên
 Thoắt thôi thôi biến tự nhiên
155 Đồi hàng dưa ngọc nằm bên chan hoà
 Giã mẹ già lại vào kẻ Sóc
 Đường nghìn trùng non nước quản bao
 Tới nơi chúa mới bước vào
 Chồng ơi con hỏi nơi nao chứa về
160 Thóc lúa bày nong nia ngàn ngạt
 Bổng phong lôi điện giạt mưa sa
 Chúa bèn đổ thóc vào nhà
 Nong nia kiệt hết ai là kẻ hay
 Phút lại tạnh cơn mưa bằng cũ
165 Chồng con về thấy chúa ngồi than
 Đồi hàng nước mất hoà chan
 Nửa mừng, nửa lệ bàn hoàn lo tu

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

- Chúa rằng cửa tạ rày phân lẽ
Thiếp thương chàng biết kể xiết bao
- 170 Khuất tay từ thuở kết giao
Lập nên điền sản giếng ao cửa nhà
Lệ thiếp trước đường xa cách trở
Chàng ở nhà gìn giữ cho con
Một mai dù nó cả khôn
- 175 Tìm nơi gia thất duyên ưa cửa nhà
Van chàng chớ ra lòng biển cái
Thương thiếp cùng là ngãi ái ân
Trời nào phụ kẻ có nhân
Mẹ già chàng hãy ân cần viếng thăm
- 180 Nhấn ngàn năm duyên cầm còn đấy
Non nước mòn nghĩa ấy chẳng quên
Thiếp nay người thượng giới tiên
Thương chàng sẽ nhớ nhời nguyên ngày xưa
Nhờ chân ngựa cơn mưa trận gió
- 185 Thiếp được về nói khó thở than
Bao nhiêu việc cũ nói than
Giã chàng, tiếp lại về ngàn Tiên Sơn
Tứ ấy lại nhơn nhơn uy dầy
Làm người ta ai thấy chẳng kinh
- 190 Kêu van thấu đến thiên đình
Dồn rằng hạ giới có tình hại người
Thiên quan thấy phổ dân kêu khóc
Lại nhọc nhằn eo óc dạ ran
Sứ tâu trước mặt thiên nhan

LIÊU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

- 195 Ngọc Hoàng sắc chỉ cấp ban·lúc thì
 Sứ tinh tâu hết một hai
 Truyền nhời chiếu chỉ vậy thì vương ngôn
 Dặn dò Quế, Thị giữ đền
 Cười mây Đậu Suất chúa liên phi thăng
- 200 Các ban tiên mừng châu đón rước
 Vào Động Đình tạ trước thiên nhan
 Cửu đồng mừng rõ thiên ban
 Vội vào ngự điện hỏi han một lòng...

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

VÂN CÁT THẦN NỮ CỔ LỤC DIỄN ÂM

(Bản phiên âm của Hoàng Hồng Cẩm và Trước Đức Quả)

Lời chú: Tại thư viện KHXH, hiện có bản Nôm chép tay nhan đề như trên, ký hiệu AB352, không có tên tác giả và không ghi chú năm tháng. Nhận thấy đây là một áng văn thơ dài hơi (732 câu song thất lục bát) viết về Chúa Liễu, chúng tôi cho phiên âm để công bố. Từ trước đến nay, giới nghiên cứu văn học nước ta chưa nhắc đến tác phẩm này.

Nội dung bản Nôm gần như bám sát với bản chữ Hán trong Truyền kỳ tân phả của Đoàn Thị Điểm, có thêm bớt một vài chi tiết. Tác giả khuyết danh có lẽ là một nhà nho, sành chữ nghĩa. Nhiều câu thơ gần như viết toàn bằng chữ Hán. Có những chỗ tỏ ra có dụng công để bộc lộ khả năng thao tác ngôn ngữ. Thí dụ đoạn Chúa Liễu và Phùng Khắc Khoan đối đáp bằng lối chiết tự, đoạn ba ông Phùng, Ngô, Lý liên ngâm v.v... tác giả cũng chuyển được thành thơ. Những chi tiết thêm so với tác phẩm của Đoàn Thị Điểm không nhiều, song cũng đáng quan tâm ở một số chỗ. Chẳng hạn, khi nói đến thời kỳ giáng trần của Chúa Liễu, bài văn nhắc đến Lê Anh Tông, lại nói tiếp là đồng thời với Mạc Phúc Nguyên ở Cao Bằng. Đoạn cuối, ca ngợi cảnh hành hương ở Phú Giày tấp nập đông vui v. v...

Tác phẩm này không tìm được dị bản. Chữ Nôm viết phần lớn rõ ràng, song nhiều trường hợp khó luận. Diễn cố sử dụng rất nhiều, có thể nói là hơi lạm dụng. Lời văn Nôm

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

vài chỗ lưu loát, nhưng thường khó hiểu, vì chen quá nhiều chữ Hán, gò ép nặng nề.

Các vị Hoàng Hồng Cẩm, Trương Đức Quả (Viện Hán Nôm) đã phiên âm trọn vẹn văn bản lưu tại thư viện Viện Văn hoá dân gian. Dưới đây, chỉ giới thiệu vài trích đoạn. Chúng tôi đặt đề mục và đánh số câu cho dễ nhận.

1. Mở đầu:

Thu phòng giờ tiên cung cổ lục
Lạy dâng trình vào khúc Nam âm
Thấy trong sự tích truy tầm
Khắp bày sau trước nga ngâm lưu truyền
Vừa vận mở Nam thiên kế vị
Nhà Hậu Lê dời kỳ Anh Tông
Năm đầu Thiên Phúc mới tông
Phụ dời Mạc thị Phúc Nguyên Cao Bằng
Đương Bắc quốc nhà Minh Gia Tĩnh
Lẽ sáu năm tròn trận ba mươi
Có làng Thiên Bản một người
Dốc sinh tiên nữ về đời họ Lê
Nghĩ văn tuế còn e văn tự
Lễ cầu trời kính sự hương đăng
Ngày đêm khẩn vái lòng hằng
Mộng gico hùng huỷ, xem bằng lộng chương
Ngôi thượng đế lòng thương thành kính

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Giáng chúa Tiên kỳ ứng bào thai
Tắc lòng riêng ở buồng trai
Ưa trong hoa quả, biếng ngoài trần cam
(Câu 1 đến câu 20)

2. Tiên chúa nhớ cội trần, xin giáng thế lần thứ hai

... Diên Trì hội lệ hoà ngọc kiếm
Gác Linh Tiêu sầu điểm thủy mi
 Xiết bao tình nghĩa hiếu từ
Chưa đem tác cò đèn nghi ba xuân
Cầu tiên thấy thủy lên kế cáo (?)
Thượng đế phong sắc cáo rõ ràng
 Vè rồng Liễu Hạnh đại vương
Nhưng cho lại xuống trần dương phi nguyên
Chúa Tiên tạ đế tiên lại xuống
Tính vội về ngày tháng hai đông
 Vào trong tư thất cự phòng
Thái bà thương nhớ đổi lòng mừng vui
....
Sinh từ thuở thất dây cầm sắt
Dứt tình thâm vào đất kinh thành
 Vì cha giữ việc ở kinh

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

Dem tình thi tửu dãi tình nguyệt hoa
Thi nức hân (?) bữa hoà song lệ
Cảnh hoài sầu tiết độ sơ thu
 Đêm thu gặp cảnh sầu u
Miệng ngâm tay tả câu thơ ba vắn
Viết lại đọc, tàn ngần lại viết
Lãnh tiết đâu quen tiết lạnh lòng
 Miệng ngâm bó gối hải hùng
Hào dăng nửa tỏ, nửa trông mịt mù
Thấy ngoài cửa người hồ tiếng mờ
Đứng bên thềm sinh ngó mắt trông
 Rõ ràng tiên nữ loan phòng
Mắt thì vẫn mờ mà lòng còn mơ
Vò vạt áo ngấn ngơ nhãn nhớ
Dính cổ tay tình chứa thờ than
 Nói thôi lại khóc phàn nàn
Ba sinh thề nguyện đôi dàng biệt ly
Ngõ gối phượng ngâm thi giai lão
Nào xe loan lỗi đạo tao khang
Than ôi đương hợp mà tan
Xin cùng theo gót kéo mang bội tình...

(từ câu 135 đến 148 và từ câu 181 đến 204)

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Tiên chúa gặp Trạng Bùng và các ông Ngô, Lý ở Hồ Tây

... Nhân đạo méc hồ trung đứng lại
Liếc mắt trông lâu ngoại nhìn đi
Chữ vàng bốn chữ sẵn đề
Tây hồ phong nguyệt gần kề đối liên
Ngồi trong cửa thiếu niên thị nữ
Tựa ngoài hiên tài tử giai nhân
Chốn này phong cảnh khác trần
Mới vui dạo bước quá chân tìm vào
Ấy tức phúc trời cao đưa lại.
Hay tiền duyên đất đai hợp loan
Vui chơi hội thắng đình lan
Cảnh tiên được dự trần gian khách phàm
Thị nữ ngò cửa hang một cánh
Diễm tân trang Liễu Hạnh an bài
Đâu hay những bậc thiên tài
Dem mùi thi tửu lấy ai tạc thù
Lại cuốn cách rèm thưa một bức
Rõ ràng này cửa bích muôn trùng
Trong bình liểu lục đào hồng
Trước lồng oanh vũ hót lồng bách thanh.
Kìa vách phần cuốn tranh nhiều cấm
Nợ lâu hồng cửa gấm tô son

L'ẾU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

Dinh trầm hương ngát sen non
Thòng reo trúc hát véo von rõ rang
Trông ngoài cửa bốn bình có chữ
Mấy câu đề tình tú tam sinh
Lý rằng thi ý hữu tình
Phùng quân giả cách như hình trầm ngâm
Lý suy diễn nhân tâm khách ý
Chiết mười hai chữ ấy chờ ta
Hữu tâm thì có rượu trà
Huệ lai thì chính xem hoa phương nhàn
(Từ câu 321 đến câu 352)

Kết duyên với thư sinh ở Nghệ An

... Núi kia bỗng thấy người ra
Hỏi chào quân tử ngâm nga mấy lời
Sinh khởi sắc đến nơi tiên chúa
Bất mặt mừng như mở buồng gan
Dem tình thâm tụ bàn hoàn
Khắc nào dương khí soi hang thâm cùng
Chỉ những nghĩ cốc tùng hống thức
Lại e điều đường lục cô đơn
Nho môn còn vận bàn hoàn
Thừa ăn xốt gặp biết bàn gối trông (?)
Chúa Tiên đất sinh cùng nói chuyện:
Thiếp con nhà quan huyện ở bên

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Bởi vì hổ khởi khuấy liên
Gia đình linh lạc ở bên mối sầu
Tình đã tự sợ câu đa lộ
Lòng hứa anh già độ nhiều sương
Mãi vui quá bữa dậm trường
Phồn hoa lãng tích chi đường tìm hoa
Lượng quân tử đây là nghĩa hết
Nguyên trăng già khang hết sáng soi
Sinh mừng thâm tự mấy lời
Nhân nhờ lượng cả thom lai côi phàm
Chọn ngày tốt chọn làm hôn lễ
Lạy gia tiên kết nghĩa nguyên thê
Tiên rằng việc ấy sao nề
Trượng phu nghe phải tùy nghi hành quyền
Trên cha mẹ đôi bên vắng vẻ
Dưới tôn thân nào kẻ ngăn nhò
Gặp đây duyên phận tình cờ
Lấy lời làm lẽ còn chờ đợi chi!

(Từ câu 471 đến câu 500)

Tiên chúa giáng tai hạn phúc,
nhà vua phong tặng:

... Núi xanh ngắt ngổ bờ dương liễu
Dòng biếc reo nghĩ điệu cung thương
Phép bình thiện phúc ó dương

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA - DIỄN ÂM

Ngày đêm hiển hiện một phương phụng thờ
Năm Canh Trĩ gió đưa quá lạ
Mệnh Vũ Lâm pháp hoá thần thông
Ngõ là yêu quái mê lòng
Đem phương trừ tiểu dùng dùng đã ran
Đoàn voi ngựa chạy tan nháo nhác
Niệm xú thành cầu phúc cầu duyên
Đường đi chẳng ngại chi tiền
Tay bông con trẻ, cách bên mẹ già
Người gánh đội vào nhà xuôi trú
Người thăm mang ra phố nghỉ chân
Trông xa nhà lại ngắm gần
Khác nào kiếm cổ mấy phần thành đô
Đồ gia dụng người mua cũng dạn
Thú ăn chơi kẻ bạn cũng nhiều
Hỏi chùng rộng hẹp bao nhiêu
Uóc vào mười mẫu có điều còn thua
Trên phủ nợ lộ trình dân bách
Dưới điện kia dâng cách văn châu
Áo khăn gấm vóc nhuộm màu
Nhẫn vàng trâm bạc, tróc đầu cài trên
Người hầu bóng tay tiên uốn múa
Kẻ ngồi đồng giọng lựa tiếng kinh
Bóng cô bóng cậu rập rình
Khác nào tiên động hiện hình nhân gian
Loài quỉ mị cấu ban lần tránh
Chốn gia đình đợi lệnh trình tường

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM

Việt Nam xa mấy dặm trường
Trèo non lặn suối lưu chương đào cầu
Nền vương khí nói đâu lấm vè
Phép anh linh biết kể nào cùng
Rõ ràng ghi chép mấy dòng
Trích trong cổ lục dẫn cùng hậu lai
Dám đâu nghề phạm (?) khoe tài!
(câu 676 đến câu kết 733)

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

XIII. TRUYỆN LƯU NỮ TUỐNG	1089
<i>The Lưu Nữ Tướng (Lưu women General) story</i>	
XIV. BẦN NỮ THÂN	1215
<i>The poor and wretched girl's sigh words</i>	
XV. TRUYỆN CHÀNG CHUỐI	1231
<i>The Chang Chuoi (The young man, namely Chuoi story)</i>	
XVI. TRINH THỦ TÂN TRUYỆN	1279
<i>New story of constancy mouse</i>	
XVII. CÂU CHUYỆN CÁI TẮM CÁI CẨM	1311
<i>The Tam and Cam story</i>	
XVIII. PHẠM CÔNG CÚC HOA	1335
<i>The Pham Cong and Cuc Hoa</i>	
XIX. TRUYỆN TÙ THỨC	1509
<i>The Tu Thuc story</i>	

XX. THOẠI KHANH CHÂU TUẤN	1597
<i>The Thoai Khanh and Chau Tuan</i>	
XXI. TRUYỆN TRÊ CỐC DIỄN CA	1637
<i>The Tre Coc (Piturus and Toad) story Ballad</i>	
XXII. GUƠNG SÁNG TRỜI NAM	1663
<i>(Thiên Nam minh giám)</i>	
<i>Bright examples of Thien Nam</i>	
XXIII. PHẠM CÔNG TÂN TRUYỆN	1745
<i>The Novelette Pham Cong</i>	
XXIV. THẠCH SANH	1935
<i>The Thach Sanh</i>	
XXV. TRUYỆN TRÊ CỐC	2009
<i>The Tre Coc (Piturus and Toad) story</i>	
XXVI. NHỊ ĐỘ MAI DIỄN CA	2033
<i>The Nhi Do Mai Ballad</i>	
XXVII. LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM	2149
<i>The Lieu Hanh Princess Phonetically</i>	
MỤC LỤC	2170
<i>Table of contents</i>	

KHO TÀNG TRUYỆN NÔM KHUYẾT DANH VIỆT NAM
NHÓM TÁC GIẢ
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản : Dương Thu Hồng

Chịu trách nhiệm bản thảo : Nguyễn Văn Lưu

Biên tập : Hạ Ngọc Quang

Sửa bản in : Nguyễn Việt

In 1.000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm

Tại Xi nghiệp in số 5 – TP.HCM

Giấy phép xuất bản số : 55/771 của Cục XB ngày 24.8.99

In xong và nộp lưu chiểu tháng 03.2000

KHO TÀNG TRUYỀN NÔM KHUYẾT DANH

Truyện Lưu Nữ Tướng.

Bần Nữ Thán.

Truyện chàng Chuối.

Trình Thử tân truyện.

Câu chuyện cái Tấm cái Cám.

Phạm Công Cúc Hoa.

Truyện Từ Thức.

Thoại Khanh Châu Tuấn.

Truyện Trê Cóc diễn ca.

Gương sáng trời Nam (Thiên Nam Minh Giám).

Phạm Công tân truyện.

Thạch Sanh.

Truyện Trê Cóc.

Nhị độ Mai diễn ca.

Liễu Hạnh Công Chúa diễn âm.



Phát hành tại Nhà Sách

QUANG MINH

416 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - TP. HCM
ĐT : 8322386 - 8340990 - Fax : (84.8) 8342457

Giá: 95.000đ